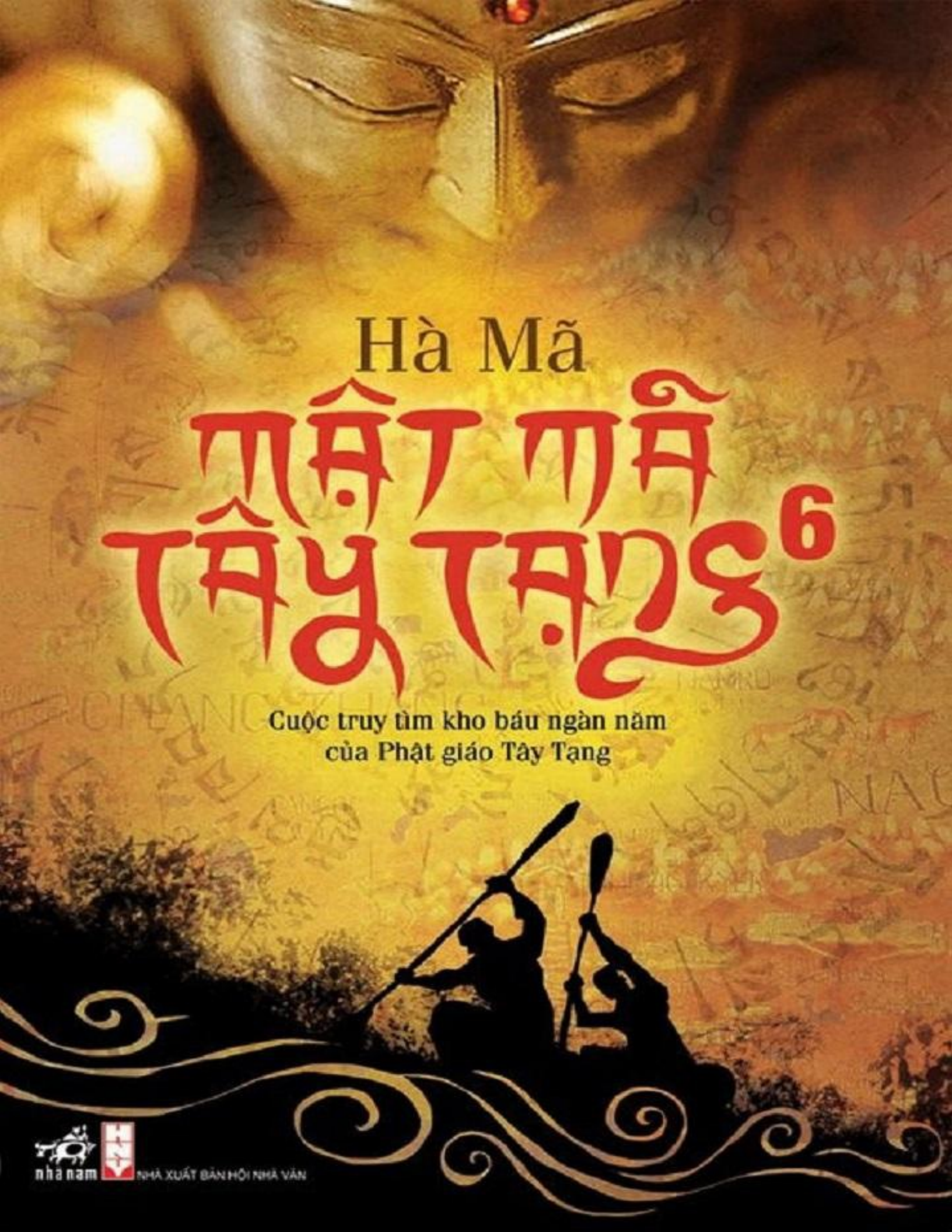

Hà Mã

MẬT MÃ TÂY TẠNG 6

Cuộc truy tìm kho báu ngàn năm
của Phật giáo Tây Tạng

nhã nam
NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Table of Contents

CHƯƠNG 39: Tin mật của Hitler

- Bí mật của Mật tu giả
- Đội trưởng Trác Mộc Cường Ba
- Hô hấp
- Nghi vấn trong kim thư
- Tin mật của Hitler
- Vị khách bất ngờ

CHƯƠNG 40: Sử liệu bí mật về việc quân Đức tiến vào Tây Tạng

- Tòa thành khắc đá
- Cuộc trùng phùng bất ngờ
- Sự kiên trì của Vương Hựu
- Đêm Moscow
- Cuộc rượt đuổi trong thành phố
- Cạm bẫy

CHƯƠNG 41: Bản đồ bí mật của quân đội Đức ở Tây Tạng

- Tử đấu
- Gặp lại Sean
- Họa phúc khó lường
- Đắp đê và dẫn dòng
- Pháp sư Tháp Tây
- Nguồn gốc đối thủ

CHƯƠNG 42: Hitler lần đầu tiên phái người vào đất Tây Tạng

- Suy đoán về Merkin
- Gia tộc Bạc Ba La
- Thành viên mới (1)
- Thành viên mới (2)
- Đảng Quốc xã - lần đầu tiến vào Tây Tạng

CHƯƠNG 43: Hitler bí mật phái người lần thứ hai xâm nhập Tây Tạng

- Suy đoán về 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn
- Merkin và Stanley
- Đảng Quốc xã lần thứ hai tiến vào Tây Tạng
- Ba nghi vấn lớn
- Hồi ức của Merkin

Tập hợp lại
CHƯƠNG 44: Bí mật Shangri-la
Hương Ba La - Mật Quang Bảo Giám
Bí mật đằng sau - hình ảnh phản chiếu (1)
Bí mật đằng sau - hình ảnh phản chiếu (2)
Tiền thân của Shangri-la
Trở lại thôn Công Bố
Lối vào
CHƯƠNG 45: U Minh hà: dòng sông thần bí nhất Tây Tạng
Lần đầu thăm dò
Thăm dò U Minh hà (1)
Thăm dò U Minh hà (2)
Thuyền hình rắn
Chiến ngao thời nhà Nguyên
MỤC LỤC

Chia sẻ ebook : http://downloadsachmienphi.com/

Tham gia cộng đồng chia sẽ sách : Fanpage : https://www.facebook.com/downloadsachfree
Cộng đồng Google :http://bit.ly/downloadsach

CHƯƠNG 39: Tin mật của Hitler

Giáo sư Phương Tân viết trong tài liệu như thế này: “Không nghi ngờ gì nữa, Hitler là một kẻ cuồng tín sùng bái năng lực siêu tự nhiên, tư tưởng này đã thúc giục y cùng một số quan chức cấp cao cũng sùng bái năng lực siêu tự nhiên khác, tiến hành nhiều hoạt động bí mật, bao gồm cả việc thành lập lực lượng Waffen- SS và Hiệp hội Di sản Tổ tiên, rồi những hành động tìm kiếm Chén Thánh, Mũi Giáo Thần Thánh, nghiên cứu văn tự cổ, đặc biệt là sự kiện Tây Tạng...”

Bí mật của Mật tu giả

Thấy Cường Ba thiếu gia ý chí đã khôi phục, mọi người đều hân hoan cổ vũ, không tránh khỏi huyên náo một hồi. Nhưng chỉ chốc lát sau đó, một cô y tá lập tức đi vào nhắc nhở, nói bệnh nhân cần được nghỉ ngơi, không nên chui rúc hết cả vào đây như thế này, để lại một hai người chăm sóc là được rồi, những người khác phải ra ngoài hết.

Lúc này Trác Mộc Cường Ba đã bình tĩnh trở lại sau cơn say và sau những xúc cảm kích động dồn dập, trong lòng vẫn còn nhiều điều nghi vấn, nhưng lại không biết phải mở miệng hỏi thế nào. Giáo sư Phương Tân ở đầu máy bên kia dường như nhìn thấu tâm sự của gã, khi mọi người chuẩn bị ra khỏi phòng bệnh để Trác Mộc Cường Ba và Mẫn Mẫn ở lại với nhau, giọng giáo sư liền vang lên qua loa máy tính: "Cánh Nam, đại sư nữa, về số tài liệu hai người gửi cho tôi đó, tôi vẫn còn vài vấn đề muốn hỏi, hai người ở lại một chút đã nhé."

Trương Lập đề nghị, ở gần đấy có siêu thị, mọi người ra đó mua ít đồ.

Vậy là, Lữ Cánh Nam và lạt ma Á La ở lại, còn những người khác đều ra ngoài mua sắm. Trong lúc y tá vào đo huyết áp, nhiệt độ cho Trác Mộc Cường Ba, Lữ Cánh Nam nói chuyện với giáo sư Phương Tân. Sau khi cô y tá đi khỏi, Trác Mộc Cường Ba nhìn bóng lưng Lữ Cánh Nam, thấp giọng thì thào hỏi: "Đại sư, có một chuyện tôi không được rõ cho lắm." Gã ngưng lại giây lát, rồi hỏi thẳng: "Trương Lập, Nhạc Dương trở lại giúp tôi, điều này tôi có thể lý giải được; Ba Tang và đội trưởng Hồ Dương tôi cũng có thể lý giải, nhưng trường hợp của đại sư và Cánh Nam thì khiến tôi lấy làm bất ngờ. Với năng lực và bản lĩnh của hai người, hoàn toàn có thể tìm được một đội ngũ tốt hơn nhiều, cho dù gia nhập đội tìm kiếm của nhà nước cũng không thành vấn đề gì, đúng không? Tại sao hai người lại chọn tôi?"

Lạt ma Á La đứng lên, ra đóng cửa phòng bệnh. Lữ Cánh Nam chỉ liếc một cái, như đã sớm đoán được Trác Mộc Cường Ba sẽ chất vấn chuyện này. Lạt ma Á La bước trở lại bên cạnh giường bệnh của Trác Mộc Cường Ba, từ tốn: "Ừm, Cường Ba thiếu gia, có một số chuyện chúng tôi vẫn chưa nói với cậu. Hiện giờ, tôi nghĩ, cũng đã đến lúc phải cho cậu biết rồi."

Trác Mộc Cường Ba trợn tròn mắt, im lặng lắng nghe. Lạt ma Á La nói: "Năm xưa, toàn bộ Đạo quân Ánh sáng biến mất trong một đêm, chuyện này tuy rất bí mật, nhưng dù sao cũng đã để nhiều gia tộc lớn và hoàng gia hay biết rồi, nhưng vẫn còn một chuyện bí mật hơn, thậm chí cả hoàng gia năm đó cũng không hề biết đến. Đó chính là, không phải toàn bộ Đạo quân Ánh sáng đã bỏ đi, họ vẫn còn để lại ở thế giới này một cánh quân nhỏ. Cánh quân này, toàn bộ là những đứa trẻ mười hai mười ba tuổi, vẫn còn chưa hoàn thành quá trình huấn luyện, cũng có nghĩa là, những đứa trẻ này chưa phải là chiến binh thực thụ của Đạo quân Ánh sáng, mà chỉ là lực lượng hậu bị, trong đó có rất nhiều đứa, thậm chí chỉ mới vừa được chọn vào huấn luyện mà thôi. Những đứa trẻ này, hoàn toàn không hề hay biết chuyện gì đã xảy đến với các thành viên trưởng thành của Đạo quân Ánh sáng, cũng không hề biết họ cất giấu bí mật gì, có lẽ chính vì lý do đó, chúng mới bị bỏ lại, bị giấu ở một nơi vô cùng bí mật. Tương truyền, những đứa trẻ này vẫn ở lại nơi bí mật đó, tiếp tục tiếp nhận huấn luyện từ những đứa lớn hơn, còn được lệnh không được ra ngoài, phải ở nguyên tại chỗ đợi Đạo quân Ánh sáng phái người đến đón đi. Nhưng chúng cứ đợi mãi, đợi mãi đến khi trưởng thành rồi mà vẫn không nhận được bất cứ tin tức gì liên quan tới Đạo quân Ánh sáng. Bọn chúng, đã bị bỏ rơi. Về sau, khi chúng ra khỏi sơn cốc bí mật đó, cao nguyên đã dấy lên vô số cuộc tranh đoạt, chiến tranh nổ ra khắp nơi, cánh quân bị Đạo quân Ánh sáng bỏ lại này trải qua nhiều trắc trở, cuối cùng đã phát triển thành một tổ chức đặc thù, được người đời gọi là Mật tu giả, cũng chính là... chúng tôi!"

Trác Mộc Cường Ba từ đầu chí cuối vẫn giữ được vẻ bình tĩnh, nhưng nội tâm chấn động dữ dội, nếu không phải bị băng bó khắp người, chỉ e gã đã ngồi bật dậy từ lâu rồi. Mặc dù gã cũng mang máng cảm thấy lạt ma Á La và Lữ Cánh Nam hình như liên quan gì đó với Đạo quân Ánh sáng, thậm chí còn từng nghĩ rằng họ chính là hậu duệ của bộ tộc Qua Ba, nhưng đáp án của lạt ma Á La vẫn khiến gã nhất thời khó mà chấp nhận nổi, thật không ngờ bọn họ lại chính là Đạo quân Ánh sáng! Cánh quân bị bỏ rơi của Đạo quân Ánh sáng! Gã liếc nhìn giáo sư Phương Tân

đang nói chuyện với Lữ Cánh Nam qua máy tính; chắc giáo sư cũng nghe thấy cuộc trò chuyện của gã và lạt ma Á La, nhưng phản ứng của ông cho thấy rõ ràng giáo sư đã biết chuyện này từ trước rồi.

Trác Mộc Cường Ba vẫn chưa hết kinh ngạc, nhưng nghĩ kỹ lại thì thân thủ đó, cùng với sự hiểu biết của lạt ma Á La về bộ tộc Qua Ba cũng như Đạo quân Ánh sáng, lẽ ra gã phải nghĩ ra từ lâu rồi mới đúng, chẳng qua là từ đó tới giờ gã vẫn luôn cảm thấy khả năng này khó có thể xảy ra mà thôi. Tại sao Đạo quân Ánh sáng bỏ rơi họ? Vì họ không hề biết chuyện xảy ra năm đó hay sao? Hay vì Đạo quân không muốn để lũ trẻ bị cuốn vào vòng xoáy tranh đoạt ấy? Tại sao lại không đưa lũ trẻ đó trở về nơi quần cư của bộ tộc Qua Ba? Có điều, rất hiển nhiên là năm đó Đạo quân Ánh sáng không hề muốn người trong bộ tộc mình biết chuyện, vậy thì chuyện không đưa lũ trẻ về cũng có thể lý giải rồi. Nhưng, giờ mấy người bọn lạt ma Á La muốn tìm Đạo quân Ánh sáng để làm gì? Muốn đòi họ cho một lời giải thích về vận mệnh bị bỏ rơi của mình ngày đó hay sao? Chỉ trong chốc lát, vô số câu hỏi cùng lúc ùn lên trong óc gã.

Lạt ma Á La như nhìn thấu tâm tư của Trác Mộc Cường Ba, lại nói tiếp: "Đạo quân Ánh sáng năm đó không chỉ mang đi tất cả châu báu trong Tứ Phương miếu, mà còn toàn bộ kinh điển nữa. Nếu trong Tứ Phương miếu chỉ cất giữ điển tịch của Bản giáo và Phật giáo thì cũng chẳng sao, nhưng ở đó còn cất giấu cả giáo lý duy nhất và toàn bộ nghi thức điển lễ của Qua Ba tộc chúng tôi. Công việc truyền thừa tín ngưỡng trong Qua Ba tộc trước nay đều do Đại Bản Ba và các tế sư thuộc hạ của mình hoàn thành, đồng thời họ cũng là người phụ trách giải đáp những nghi hoặc trong lòng tộc nhân và những thắc mắc về giáo lý, giáo nghĩa. Nhưng khi Đạo quân Ánh sáng biến mất, họ cũng biến mất theo. Cậu biết rồi đó, người Qua Ba không có chữ viết, đại đa số binh sĩ của Đạo quân Ánh sáng cũng không biết chữ."

Trác Mộc Cường Ba gật đầu, điều này thì gã hiểu được, hơn nữa, ở thời cổ đại một vị quân vương chỉ cần đạo quân hùng mạnh của mình có thể nghe hiểu mệnh lệnh và chấp hành mệnh lệnh là đã đủ lắm rồi, không cần binh sĩ phải có đầu óc thông minh, tri thức uyên bác để làm gì.

Lạt ma Á La lại kể tiếp: "Duy chỉ có những binh sĩ canh gác Tứ Phương miếu, vì được tiếp xúc và bảo quản điển tịch, có một số rất ít người đã biết chữ, đồng thời còn ghi chép lại những giáo lý được Đại Bản Ba truyền dạy, phụng thờ làm Thánh điển, đem bảo tồn chung với những kinh sách khác trong Tứ Phương miếu. Bộ Thánh điển đó, chính là toàn bộ tín ngưỡng của bộ tộc Qua Ba chúng tôi, và cũng là bộ duy nhất còn sót lại trên đời này."

Trác Mộc Cường Ba bừng tỉnh ngộ: "Cũng có nghĩa là, hai người muốn tìm lại..."

Pháp sư Á La[(1)] nói: "Tín ngưỡng của chúng tôi vốn từng trải qua một thời kỳ phồn vinh, không thể nào không có dấu vết gì trong lịch sử được, ít ra thì cũng phải có vị trí nhất định trong giới tôn giáo rối ren phức tạp thời đó mới đúng. Nhưng chính vì hơn trăm năm loạn lạc sau khi Lãng Đạt Mã diệt Phật, tôn giáo của chúng tôi và Bạc Ba La thần miếu đã bị lịch sử triệt để lãng quên. Sau này, tôn giáo của chúng tôi cũng giống như nhiều tôn giáo bị biến mất khác, chỉ có thể tìm được một số ít phục tàng trong đống hoang tàn đổ nát bị tàn phá bởi ngọn lửa chiến tranh. Nhưng chúng tôi đã mất đi cả tên tôn giáo của mình, quên cả giáo nghĩa, giáo lý, chỉ còn lại một số ít những người tu hành địa vị thấp kém, chỉ biết tuân theo phương cách các bậc tiền bối để lại, dựa vào những kinh sách thiếu đầu thiếu đuôi mà lẳng lặng tu hành. Giờ đây, tôn giáo của chúng tôi giống như Phật giáo không có Phật pháp, Cơ Đốc giáo không có Kinh Thánh vậy. Một thời gian rất dài, những người tu hành thậm chí còn không biết tại sao mình lại tu luyện như vậy, tu luyện như vậy để làm gì. Trong rất nhiều ký lục tu hành của các bậc tiền bối viết kín đặc hết câu hỏi này đến câu hỏi khác. Hơn một nghìn năm nay, chúng tôi vẫn luôn đi tìm lại Thánh điển của mình, không hề từ bỏ."

Trác Mộc Cường Ba thận trọng đưa mắt liếc Lữ Cánh Nam một cái, rồi hạ giọng hỏi: "Vậy Cánh Nam cũng là người Qua Ba à?"

"Không, Lữ Cánh Nam tuy là Mật tu giả, nhưng lại không phải là người Qua Ba, cô ấy thuộc về dòng ngoài. Thực ra, chuyện Mật tu giả chúng tôi là hậu duệ của Đạo quân Ánh sáng và bộ tộc Qua Ba ban đầu cô ấy cũng không hề hay biết, sau khi đến thôn Công Bố, cô ấy mới dần hiểu

được sự tình. Vì Mật tu giả không có điện đường của tôn giáo mình, nên từ rất lâu về trước, tổ tiên chúng tôi đã dung nhập vào các tôn giáo khác, đồng thời lan tỏa ra các tổ chức tôn giáo ở xung quanh. Đến giờ thì cả mấy hệ phái lớn của Phật giáo Tạng truyền đều có Mật tu giả. Tại Ấn Độ, Nhật Bản và các nước Đông Nam Á cũng có Mật tu giả. Phát triển từ đó đến nay, các Mật tu giả dòng ngoài đã rất đông, có điều, họ tuyệt đối không hề hay biết chút gì về ngọn nguồn cũng như truyền thừa của Đạo quân Ánh sáng hết." Nói đến đây, pháp sư Á La hai mắt sáng rực lên, nhìn thẳng vào mắt Trác Mộc Cường Ba, tiếp lời: "Những chuyện này, chúng tôi từ đó tới giờ vẫn chưa nói với cậu, chính là vì từ khi nhà thám hiểm người Anh tên Morton Stanley kia bỗng dưng xuất hiện, các tổ chức, các nhóm người tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu quả thực là quá nhiều, nếu để bọn họ biết được thân phận của chúng tôi thì... Vì vậy, chuyện này ngoài cậu và giáo sư Phương Tân ra, những người khác..."

"Tôi biết rồi." Trác Mộc Cường Ba đã hiểu ý của pháp sư Á La, liền hứa sẽ bảo mật. Đoạn gã lại hỏi: "Nói như vậy là, lúc trước pháp sư nói với chúng tôi rằng mình không hiểu biết gì về tôn giáo thần bí kia, thì ra chỉ không muốn chúng tôi biết được thân phận thực sự của các vị thôi?"

"Không," pháp sư Á La cải chính: "Đám Mật tu giả bị bỏ rơi chúng tôi đã hoàn toàn mất đi tất cả những gì liên quan đến tôn giáo trước kia, vì vậy, cũng có thể nói là căn bản không hiểu gì về nó hết. Tôn giáo được hình thành khi nào, hưng thịnh vào đời nào, giáo lý như thế nào, phân thuộc ra sao, đã từng làm được những gì, tất cả những điều ấy chúng tôi đều hoàn toàn không hề hay biết. Còn như Đảo Huyền Không tự, một công trình huy hoàng rực rỡ như thế mà chúng tôi cũng chẳng biết nó ở nơi đâu. Chẳng qua chỉ là xem được hình vẽ trong một vài kinh sách tản mát còn sót lại mà thôi. Còn cả Cánh cửa Sinh mệnh ở thôn Công Bố nữa, đó có lẽ là một thánh đàn trong Giáo, những người sáng lập ra thôn Công Bố, cũng là đồng bào trong Giáo... nhưng chúng tôi đã đứt liên lạc từ gần nghìn năm nay rồi. Cả những thứ cổ trùng đó nữa, kinh sách ghi chép về thứ này cực kỳ ít, mà đại đa số đều đã bị thất lạc cả. Còn như giống dây leo trong Đảo Huyền Không tự, rồi tử vong trùng, không khí nén, hồ cường toan... chúng tôi cũng như các cậu thôi, nghe cũng chưa từng nghe tới chứ đừng nói là hiểu biết về chúng."

Trác Mộc Cường Ba khẽ thở dài một tiếng, lại nói: "Nhưng pháp sư vẫn chưa trả lời tôi, tại sao hai người lại sẵn lòng giúp đỡ tôi như vậy. Hiện giờ điều kiện của chúng tôi so với đội chuyên gia của nhà nước thì kém nhiều lắm lắm cơ mà?"

"Bởi vì cậu là Thánh sứ!" Pháp sư Á La nhìn Trác Mộc Cường Ba nhăn mặt nhíu mày dưới lớp băng bó, nói bằng giọng khẳng định: "Kỳ thực, trong đám Mật tu giả chúng tôi, từ xưa đã có lời đồn như vậy. Chỉ có Thánh sứ mới mở được cánh cửa lớn của Bạc Ba La thần miếu. Vì vậy, bất kể thế nào, chúng tôi cũng sẽ dốc hết sức giúp đỡ cậu, trừ phi cậu muốn bỏ cuộc."

Các trưởng lão thôn Công Bố xưa nay vốn không chịu gặp người ngoài, chính là sau khi gặp mặt pháp sư Á La mới đồng ý tiếp gã. Trác Mộc Cường Ba tức thì nhớ lại được chuyện này, vội hỏi: "Đúng rồi, pháp sư, hai người và dân thôn Công Bố chắc cùng một tôn giáo đúng không? Vậy tại sao họ nghĩ tôi là Thánh sứ thế? Mà cả Merkin nữa, sao hắn cũng thành Thánh sứ được?"

"Không biết nữa." Pháp sư Á La cười khổ lắc đầu: "Cường Ba thiếu gia, cậu vẫn chưa hiểu, chúng tôi đã không liên hệ gì với nhau hơn một nghìn năm nay rồi, bọn họ không biết đến sự tồn tại của chúng tôi, chúng tôi cũng không biết rằng có họ tồn tại trên đời này. Lời thề mà họ tuân thủ ấy là do tổ tiên truyền lại, vì vậy, bất cứ ai cũng không thể thăm dò bí mật của họ được. Có điều, theo suy đoán của tôi, những người gọi là Thánh sứ có lẽ là một quần thể đặc thù, giống như trong một trăm nghìn người mới có một người thuộc nhóm máu AB âm tính vậy. Nhưng quần thể này, không chỉ có một hoặc hai thôi, bằng không thì không thể nào giải thích nổi, tại sao cả trong đám người nước ngoài cũng xuất hiện Thánh sứ được."

Cuối cùng, pháp sư nói: "Giờ thì Cường Ba thiếu gia không còn nghi ngại gì nữa chứ? Tuy mục tiêu của chúng ta khác nhau, nhưng lại có chung một đích đến. Chúng tôi cần sự giúp đỡ của cậu, Cường Ba thiếu gia ạ."

"Không, chớ nên nói vậy." Trác Mộc Cường Ba vội đáp: "Là mọi người đang giúp đỡ tôi, pháp

sư Á La, cả giáo quan nữa, không có hai người, thì không thể có tôi ngày hôm nay được..."

Lúc này, giáo sư Phương Tân đã thảo luận xong với Lữ Cánh Nam, quay sang bảo Trác Mộc Cường Ba: "Được rồi, Cường Ba à, giờ thì cậu đã rõ thân phận của pháp sư, tôi nghĩ những nghi vấn trong lòng chắc hẳn cũng đã được tháo gỡ rồi phải không, để tôi cho cậu biết kế hoạch và các sắp xếp của chúng ta trong bước tiếp theo."

Lữ Cánh Nam xoay máy tính về phía Trác Mộc Cường Ba, để gã nghe được rõ hơn chút nữa. Giọng giáo sư Phương Tân vang lên: "Mấy hôm nữa pháp sư Á La sẽ trở lại chỗ tôn giáo của họ để thu thập thêm tư liệu, Cánh Nam cũng phải trở về Tây Tạng, đội trưởng Hồ Dương và Trương Lập cần đi mua thêm vũ khí trang bị, Nhạc Dương và Ba Tang thì đi lần theo một đầu mối khác, trong thời gian dưỡng thương, Mẫn Mẫn sẽ ở lại chăm sóc cậu."

Trác Mộc Cường Ba hỏi: "Thầy giáo, thầy vừa nói đầu mối phải không? Chẳng phải đầu mối của chúng ta đã đứt đoạn rồi sao? Còn đầu mối gì nữa?"

Giáo sư Phương Tân ở phía bên kia bật cười đáp: "Cậu có điều chưa biết rồi, Cường Ba à. Mặc dù những đầu mối rõ ràng nhất đều đã đứt đoạn, nhưng các đầu mối khác thì vẫn có thể tiếp tục lần theo. Chẳng những vậy, giờ đây đầu mối của chúng ta còn nhiều hơn trước rất nhiều nữa."

Nhìn bộ dạng như muốn ngồi bật dậy của Trác Mộc Cường Ba, giáo sư Phương Tân liền giải thích: "Vì lúc đó chúng ta giải tán bất ngờ quá, nên rất nhiều đầu mối còn chưa kịp chỉnh lý sắp xếp lại, thời gian sau này thì lại không thể nào liên lạc được với cậu. Cậu thử nghĩ lại xem, những văn bản chúng ta chụp trong địa cung ở châu Mỹ chẳng phải là vẫn chưa dịch được hết hay sao? Còn nữa, *Cổ Cách kim thư* mà các chuyên gia cho chúng ta, cũng mới chỉ dịch được có phần đầu tiên, không đúng à? Chúng ta không thể dịch được toàn bộ, không có nghĩa là các chuyên gia cũng đình đốn không thể tiến lên. Vừa nãy tôi và Cánh Nam chính là thảo luận về những bản dịch mới đó đấy. Hơn nữa, chúng ta còn có mấy đầu mối khác nữa..."

Đang nói chuyện thì mấy người bọn Trương Lập quay lại, túi lớn túi nhỏ các thức ăn dinh dưỡng và hoa quả chất đầy giường. Cả bọn đang cao hứng vui vẻ thì thầm đùa cợt mấy câu gì đó, chợt nghe Trác Mộc Cường Ba hỏi: "Nhạc Dương, chúng ta phát hiện ra đầu mối gì mới hả? Sao tôi không thấy có gì nhỉ."

Nhạc Dương kéo một chiếc ghế xếp ngồi xuống, một tay đặt lên thành ghế, đầu gục xuống tay, không chút khách khí nhận quả dương mai Đường Mẫn đưa cho, vừa nhét vào miệng nhồm nhoàm vừa nói: "Cường Ba thiếu gia, còn nhớ cái xác chết của tên lính Nazi đó không? Chúng ta tìm được trong cái xác ấy một bao thuốc có chữ viết, anh vẫn nhớ chứ?"

Trác Mộc Cường Ba nghĩ ngợi giây lát, rồi "ừm" một tiếng, gật đầu. Nhạc Dương lại tiếp lời: "Giáo sư Phương Tân đã nhờ chuyên gia dịch được rồi. Đầu mối này thì cả tổ chuyên gia cũng không biết đâu đấy."

Trác Mộc Cường Ba ngẩn người, sững sờ nói: "Không... không trình lên à."

Chỉ nghe Nhạc Dương gãi gãi đầu đáp: "Chuyện này à, lúc đó đi cũng hơi vội, nói giải tán là giải tán luôn, nên tôi quên béng đi mất."

Giáo sư Phương Tân nói: "Trong thời gian tinh thần cậu bị sa sút, tôi đã tìm các chuyên gia giải nghĩa những văn tự đó, chúng được viết bằng mật mã quân Đức thường sử dụng trong Thế chiến II, muốn đọc được cũng phải tốn không ít công sức. Giờ chúng ta đã biết ý nghĩa mặt chữ là, trở lại căn cứ địa số 3, tìm kiếm, phá giải, chỉ một câu như thế thôi. Ngoài ra, chúng tôi còn phát hiện được một số đầu mối khác trên bao thuốc đó. Thời gian sản xuất của bao thuốc là khoảng năm 1945, cũng là năm quân Đức chiến bại, như vậy có nghĩa là, rất có khả năng bọn họ chưa trở về căn cứ địa, còn chuyện tìm kiếm, và phá giải cái gì, theo tôi, cần phải tiến hành điều tra kỹ hơn. Trên thực tế, chúng tôi đã tra xét được một số rồi. Năm đó đảng Nazi cho xây dựng mấy căn cứ trên đất Tây Tạng, chỉ có điều tấm bản đồ chú thích vị trí của chúng giờ có lẽ đang lưu trữ bên Nga. Chỉ cần tìm được vị trí của căn cứ số 3, nói không chừng chúng ta sẽ có

thêm phát hiện gì mới cũng nên. À, đúng rồi, còn một đầu mối quan trọng nữa, Trương Lập đã mang đến cho cậu rồi đây."

Trương Lập đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, lẳng lặng lấy ra một quyển sổ ghi chép bìa da màu đen dày cộp, đặt lên ngực gã. Trác Mộc Cường Ba thoáng sững sờ, rồi sực nhớ ra, kêu lên kinh ngạc: "Nhật ký của Đường Thọ!" Chỉ thấy Mẫn Mẫn bên cạnh gã khẽ gật đầu. Trác Mộc Cường Ba mừng rỡ ngồi bật dậy, suýt chút nữa làm những vết thương khắp người vỡ ra.

"Các cậu phát hiện ở đâu thế?"

Trương Lập và Nhạc Dương nhìn nhau cười cười: "Nói thế nào nhỉ, có thể coi như là ông trời gửi tặng cho cũng được, lúc mới về bệnh viện, vì bị giải tán gấp quá nên cũng không kịp kể cho kỹ càng với mọi người." Sau đó, hai anh chàng liền thuật lại một lượt chuyện mình gặp hiểm nguy trên đường trở lại Tây Phong đới, rồi bị gió thổi đi thế nào, rơi xuống lều bạt thế nào. Trác Mộc Cường Ba nghe xong mới biết cuốn nhật ký của Đường Thọ này quả nhiên xuất hiện rất ly kỳ. Gã cười cười nói: "Sao các cậu không giao ra cho cấp trên?"

Trương Lập hạ giọng thì thầm: "Dù sao thì cũng có ai biết đâu?"

Nhạc Dương biện bạch: "Cái này lẽ ra phải là tài sản cá nhân của Mẫn Mẫn chứ?"

Trác Mộc Cường Ba cầm cuốn nhật ký lên, không thể chờ được, chỉ muốn lật tìm những ghi chép có liên quan tới Bạc Ba La thần miếu, nhưng lật giở mấy chục trang rồi cũng không thấy gì. Trương Lập đứng bên cạnh bèn giải thích: "Không cần tìm đâu, Cường Ba thiếu gia, mấy trang đó bị người ta xé đi rồi. Chắc là lúc đầu có ba nhân viên kiểm lâm rời khỏi trạm bảo hộ Khả Khả Tây Lý, họ có lẽ đã lần theo những gì ghi trong nhật ký mà đến được rừng tháp băng, nhưng khi chúng tôi phát hiện ra cuốn nhật ký này thì chỉ có hai cái xác thôi. Cũng có nghĩa là, còn một kẻ khác, kẻ này đã thoát khỏi lũ rắn trắng. Hắn chỉ mang theo những trang bị thiết thực nhất, đến cả cuốn nhật ký này, hắn cũng chê quá nặng nề mà chỉ xé đi mấy trang liên quan. Chúng tôi đã xem đi xem lại rồi, chỉ có những trải nghiệm mạo hiểm của Đường Thọ ở các nơi khác thôi, không hề có bất kỳ nội dung nào đề cập đến Bạc Ba La thần miếu cả."

Trác Mộc Cường Ba cụt hứng gập cuốn nhật ký lại, nói: "Thì ra là thế."

Nhạc Dương liền cổ động tinh thần: "Nhưng cũng đừng nản lòng thế, Cường Ba thiếu gia, anh vẫn chưa xem kỹ cuốn nhật ký đó mà, nội dung trong đó giúp chúng ta rất nhiều đấy. Đường Thọ đã mua loại vũ khí, trang bị nào ở nước nào, thông qua mối chợ đen nào, tất cả đều được ghi chép rất kỹ càng trong nhật ký. Đối với chúng ta mà nói, bản thân điều này đã là một sự giúp đỡ không nhỏ rồi. Có một số công cụ anh ta nhắc đến trong nhật ký còn tiên tiến hơn, thực dụng hơn loại mà chúng ta từng sử dụng. Còn có cả một số đồ tự chế nữa, đến Trương Lập cũng không thể không thừa nhận, anh trai Mẫn Mẫn đích thực là một thiên tài. Không ai có thể ngờ rằng, anh ta có thể tự chế ra những trang thiết bị hoàn mỹ như vậy."

Nhắc đến Đường Thọ, ánh mắt Đường Mẫn tối sầm đi, anh trai cô giờ này vẫn không biết đang lưu lạc ở chốn nào.

Trương Lập bổ sung thêm: "Không sai, có cuốn nhật ký này, chúng ta coi như đã có một quyển đại toàn thư về trang bị cao cấp khi tiến vào vùng hoang vu không bóng người, tiết kiệm rất nhiều công sức khi mua sắm thiết bị khí giới. Hơn nữa, Đường Thọ còn có thói quen tổng kết một cách ngắn gọn đơn giản, mỗi khi kết thúc một hành trình mạo hiểm, anh ta đều tổng kết lại bằng mấy chữ. Anh nhìn phía trước kia xem, anh ta kể lại chuyện một mình vào động băng, cũng gặp phải lũ chuột khủng khiếp ấy, lại còn có cả băng lở nữa, so với những gì chúng ta trải qua thì không hề thua kém chút nào, nhưng tổng kết của anh ta chỉ là 'dễ hơn so với dự tính', có vậy thôi. Rừng nguyên sinh ở Phi châu trong miêu tả của anh ta còn hung hiểm hơn rừng nhiệt đới Amazon chúng ta đã băng qua nhiều, vậy mà anh ta chỉ tổng kết bằng có ba chữ 'cũng tạm được'. Anh ta xông vào một ngôi mộ Pharaoh vẫn chưa được khai quật ở Ai Cập, cũng gặp phải cạm bẫy chẳng thua kém gì trong Đảo Huyền Không tự. Người Ai Cập cổ đại lợi dụng thực vật mục nát phân hủy để chế tạo khí độc, lợi dụng sức chảy của cát để tạo ra vô số cạm bẫy, ngoài ra còn dùng chuỗi thức ăn liên hoàn để nuôi dưỡng rất nhiều loài động vật

thích hợp sống trong cát... Nhưng Đường Thọ bình luận lần mạo hiểm ấy như thế nào chứ, ‘tương đối kích thích’, có bốn chữ thôi. Thế nhưng, anh thử giở trang cuối cùng ra xem xem, mấy chữ chưa bị xé đi ấy, chắc đó là những chữ cuối cùng Đường Thọ viết trước khi rút lui đấy.”

Đội trưởng Trác Mộc Cường Ba

Trác Mộc Cường Ba lật tìm đến trang cuối cùng, quả nhiên phía trước có dấu vết bị giật đi mất mấy trang, câu cuối cùng kia chỉ ngắn ngủn có vài chữ: "Đáng sợ quá! Không thể nào qua được... đến rồi..." Mấy chữ này đều viết rất tháu, đặc biệt là chữ "rồi" cuối cùng, nét chữ nghiêng nghiêng ngả ngả, vạch một nét ngang rách cả giấy, so với chữ viết cương nghị mạnh mẽ ở phía trên của Đường Thọ thì thật như hai người hoàn toàn khác nhau viết ra. Có thể nhận thấy, lúc Đường Thọ ngẩm ngầm viết lại những trải nghiệm của mình, bàn tay vẫn không ngừng run rẩy, rốt cuộc là anh ta đã nhìn thấy thứ gì chứ? Trác Mộc Cường Ba nhớ tới Ba Tang, và cả gã điên ở Mông Hà kia nữa, tất cả các hành vi điên khùng quái đản của họ lại xuất hiện trong đầu gã một lần nữa.

Trương Lập cảm khái thở dài: "Từ các đoạn ghi chép trước đó của Đường Thọ, có thể thấy năng lực của anh ta chắc là cao hơn trình độ hiện nay của chúng ta nhiều, thậm chí tôi còn có cảm giác, thân thủ của người này dường như còn nhanh nhẹn hơn cả pháp sư Á La, còn tri thức của anh ta thì đúng là gần như bao la vạn tượng, không gì là không biết. Thật khó mà tưởng tượng nổi, anh ta lại chỉ ngang tầm tuổi tôi thôi đấy."

Nhạc Dương liếc mắt nhìn sang Đường Mẫn, nói: "Anh đừng có mà ở đây nói xằng nói bậy dọa người ta nữa, nếu một người như thế mà còn bị khiếp hãi đến.... đến tinh thần sụp đổ, vậy thì chúng ta làm sao mà đi được chứ?"

Đường Mẫn lắc đầu: "Không... mọi người còn chưa hiểu anh trai tôi đâu, anh ấy còn mạnh hơn những gì mọi người có thể tưởng tượng nhiều. Tôi còn nhớ, có lần tôi từng thấy anh ấy tập luyện, hồi trước cũng không biết là huấn luyện kiểu gì, giờ nhớ lại rồi, hình như là mang nặng năm mươi cân leo vách đá một tay hay sao đó."

"Bốc phét!" Nhạc Dương liếc nhìn Đường Mẫn, điệu bộ như thể muốn nói "tôi chẳng tin đâu". Đường Mẫn dẩu môi lên lườm anh chàng một cái.

Trương Lập nói: "Chuyện này không quan trọng, tôi cũng thừa nhận đúng là anh ta mạnh hơn chúng ta thật. Nhưng điểm khác biệt lớn nhất giữa chúng ta và Đường Thọ chính là, anh ta lúc nào cũng một mình đi mạo hiểm, còn chúng ta là cả một nhóm người. Đây chính là ưu thế của chúng ta đó."

Giáo sư Phương Tân nói: "Ngoài chuyện này ra, còn thân phận Thánh sứ của cậu nữa, cộng các điểm này lại thì chúng ta có ưu thế hơn. Giờ cậu đã nắm rõ toàn bộ tình hình rồi chứ, vậy thì, chúng ta cứ tiến hành theo phân công ban đầu thôi. Tư liệu từ thời Thế chiến II chắc là đã được giải mật, trước mắt chúng tôi vẫn đang thử liên hệ với phía Nga coi sao, Nhạc Dương và Ba Tang sẽ phụ trách mặt này. Hai người sẽ sang Moscow một chuyến, để xem có lấy được bản photo bản đồ của quân Đức hay không."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Vậy, vậy thì sau khi lành vết thương, tôi sẽ làm gì?"

Giáo sư Phương Tân cười cười nói: "Cậu ấy à, không cần đợi vết thương lành hẳn đâu, tôi sẽ chuyển hết các thông tin chúng ta đang có và sau này sẽ có cho cậu qua Internet, hai chúng ta sẽ cùng phối hợp tìm ra các đầu mối, sau đó thì phải xem cậu có thể dẫn dắt mọi người tìm được Bạc Ba La thần miếu hay không thôi, đội trưởng."

"Đội trưởng?" Trác Mộc Cường Ba ngây người, chỉ vào mặt mình: "Tôi ư? Tôi làm đội trưởng?" Chỉ thấy mọi người xung quanh gã đều gật đầu mỉm cười.

Giáo sư Phương Tân nói: "Trong một nhóm, cần phải có người ra lệnh, bằng không tất cả sẽ không thể nào xuất phát được, đây là kết quả do mọi người cùng thương thảo, cậu tương đối thích hợp với vị trí này, hãy cố mà phát huy tài năng lãnh đạo của mình đi nhé."

Trương Lập cũng nói: "Cường Ba thiếu gia, anh làm đội trưởng cũng hợp lắm mà, có gì không ổn đâu chứ?"

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Không được, không được, nếu là một mình tôi đi tìm thần miếu, có lẽ tôi sẽ gánh vác trách nhiệm nặng nề này thật, nhưng sau khi ở với mọi người một thời gian lâu như thế, tôi cũng đã hiểu rõ từng người rồi. Nếu luận về thân thủ, tôi không thể so bì với pháp sư Á La và giáo quan Lữ Cánh Nam; còn luận khả năng cơ biến, tôi cũng không bằng Trương Lập, Nhạc Dương; luận về học thức, tôi lại càng không theo kịp thầy giáo và đội trưởng Hồ Dương, nếu để tôi là người ra lệnh sẽ chẳng có lợi gì cho mọi người đâu, trước nay giáo quan vẫn lãnh đạo chúng ta mà, nên để cô ấy tiếp tục đảm nhiệm vị trí đó mới đúng.”

Lữ Cánh Nam nói: “Tôi đã không còn là giáo quan của mọi người nữa rồi, cũng không còn gì mới hơn để dạy các bạn nữa, giờ tôi chỉ là một thành viên trong nhóm mà thôi. Hiệu suất và tỉ lệ hành động thành công của một đội ngũ quyết định bởi năng lực chấp hành mệnh lệnh của người lãnh đạo, cần phải tuyệt đối phục tùng mọi sự sắp xếp của lãnh đạo. Trên chiến trường, dù là cấp trên lệnh cho mình đi hy sinh cũng không thể có bất cứ chút do dự nào, nếu để tôi đảm nhiệm vai trò này...” Cô liếc mắt sang nhìn Trương Lập và Nhạc Dương, đoạn tiếp lời: “Trước tiên là hai cậu lính này sẽ không ngừng chất vấn. Anh còn nhớ trên đường họ đã đặt ra với tôi bao nhiêu câu hỏi hay không? Dưới sự dẫn dắt của tôi, đội ngũ này đã quen thói tản mạn thiếu tập trung rồi, nếu tiếp tục để tôi dẫn đội, sẽ chỉ tiếp tục tản mạn nữa thôi. Còn anh, Cường Ba thiếu gia, không biết anh có để ý thấy hay không, những kiến nghị hoặc yêu cầu anh đưa ra, bọn họ đều lập tức y lời thực hiện mà chẳng hề hỏi xem tại sao. Cái gọi là khí chất lãnh đạo có liên quan rất chặt chẽ với tướng mạo và hình thể, anh chính là người có thứ khí chất ấy, khí chất khiến người ta sẵn lòng phục tùng, sẵn lòng đi theo. Hơn nữa, năng lực xét đoán toàn cục của anh cũng không thua bất cứ người nào ở đây cả, chẳng qua là khi mới bắt đầu, những thứ anh được tiếp xúc vẫn còn quá ít, vẫn còn nằm trong quá trình học tập mài giũa, nên mới không chịu dễ dàng phát biểu ý kiến mà thôi. Giờ đây, mọi người đã đứng cùng một vị trí, những ưu thế của anh liền nổi bật hẳn lên. Tôi tin rằng dưới sự dẫn dắt của anh, chúng ta sẽ không đi lầm đường lạc lối đâu.”

Nói xong, cô lại nhìn sang phía Đường Mẫn, trong ánh mắt thoáng lộ vẻ bất lực. Trác Mộc Cường Ba vẫn nói: “Vậy thì, có thể để đội trưởng Hồ Dương dẫn dắt mọi người mà. Kinh nghiệm thám hiểm nơi hoang dã của đội trưởng hết sức phong phú. Từ trước đến nay anh ấy luôn là người dẫn đầu, anh ấy...”

Đội trưởng Hồ Dương vội ngắt lời gã: “Này, đừng có dát vàng lên mặt tôi nữa, cậu tưởng đây là việc gì chứ, tôi không làm đâu. Tôi chẳng qua chỉ có một chút xíu kinh nghiệm khảo sát khoa học ở vùng cực địa thôi, còn rừng rậm nguyên sinh hay gì gì khác thì chưa đi bao giờ cả. Hơn nữa, tôi vào nhóm sau mọi người, đến lúc đó chỉ huy bất lợi, chắc chắn sẽ bị mắng chửi thê thảm cho mà xem.” Anh bước lên phía trước vỗ vỗ lên bờ vai quấn băng chằng chịt của Trác Mộc Cường Ba, nói: “Cậu cứ yên tâm mà làm cái chức đội trưởng tiền đồ rộng mở này đi, đừng đùn đi đẩy lại nữa. Theo tôi ấy à, ngoài làm đội trưởng ra thì cậu chẳng còn làm được việc gì khác nữa đâu.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Đã nghe thấy chưa, cậu vốn đã có thể coi là người khởi xướng hành động lần này, đến cả tôi còn bị cậu kéo vào vũng nước này rồi còn gì, giờ cậu có muốn không phụ trách cũng không được nữa, mạng của mọi người, đều giao cả cho cậu đấy.”

Ngay tức khắc, Trương Lập là người đầu tiên hưởng ứng. Anh chàng vỗ vỗ lên tay Trác Mộc Cường Ba một cách tượng trưng, nói: “Giao cả cho anh đấy, đội trưởng!”

Nhạc Dương cũng cười cười đập tay vào tay Trác Mộc Cường Ba, nói: “Mạng của tôi cũng giao cho anh đây, Cường Ba thiếu gia.”

Đường Mẫn nhẹ nhàng luồn tay vào lớp băng, ánh mắt kiên nghị của cô như thể đang nói: “Sống làm người của anh, chết làm ma của anh.”

Lữ Cánh Nam bắt tay Trác Mộc Cường Ba mạnh đến nỗi gã thấy hơi đau. Ánh mắt ấy... ánh mắt ấy sao giống Đường Mẫn thế. Trác Mộc Cường Ba lắc mạnh đầu, còn ánh mắt gì nữa chứ, chắc chắn là mình đã hiểu lầm rồi, ôi, lại hiểu lầm nữa rồi.

Ba Tang cũng bước lại gần, vẫn lạnh lùng như từ trước đến nay: "Tôi đã hứa với anh trai là sẽ lấy tính mạng này ra bảo vệ cậu." ...

Nhìn những đôi mắt tràn đầy lòng tin và sự tín nhiệm dành cho mình, sóng lòng Trác Mộc Cường Ba dâng trào cuồn cuộn, lập tức cảm thấy trách nhiệm và áp lực đè nặng trên vai.

Mọi người ở lại bệnh viện với Trác Mộc Cường Ba thêm một ngày, lần lượt kể ra những chuyện vụn vặt mình gặp phải sau khi giải tán. Chỉ riêng Trác Mộc Cường Ba đã chôn vùi những trải nghiệm khắc cốt ghi tâm ấy xuống đáy lòng, thành ra mọi người cũng không nhắc đến nữa. Buổi tối, bác sĩ lại tới cảnh cáo Trác Mộc Cường Ba phải giữ yên tĩnh, nghỉ ngơi cho sớm, cả bọn mới chia tay nhau tản đi, lại nói sáng sớm mai sẽ quay lại, duy chỉ có Đường Mẫn ở lại chăm sóc gã. Trác Mộc Cường Ba phát hiện ra, từ sau khi Đường Mẫn rời xa mình, lần trở lại này dường như càng tỏ ra quấn quýt dựa dẫm vào gã nhiều hơn, tựa hồ như sẵn sàng sinh ly tử biệt bất cứ lúc nào vậy. Bản tính trẻ con rốt cuộc vẫn không thay đổi chút nào, Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ. Nhân lúc mình đang bị thương nặng, Đường Mẫn mềm lòng, gã vội hỏi cho rõ ràng, xem rốt cuộc lúc ở trên núi tuyết mình đã làm sai chuyện gì, tại sao cô lại tức giận bỏ đi như thế.

Chẳng ngờ, nghe Trác Mộc Cường Ba truy vấn chuyện ấy, Đường Mẫn bỗng hỏi lại gã một cách hết sức nghiêm túc, hết sức chính thức: "Anh Cường Ba, anh nói thật với em đi, rốt cuộc là anh có, trong lòng anh có một chút, một chút tình cảm nào với giáo quan hay không? Em biết, trước giờ giáo quan vẫn có ý với anh, em không phải là con mù, lẽ nào lại không nhìn ra được chứ?"

Trác Mộc Cường Ba đáp như chém đinh chặt sắt: "Không có, xưa nay anh chưa từng nghĩ đến chuyện đó, em chắc cũng phải hiểu anh chứ, đã bao giờ anh hai lòng ba dạ đâu? Có phải, có phải vì chuyện này, và lần đó... nên em mới giận dữ phải không?"

Đường Mẫn nói: "Anh, anh... hôm đó, anh nói lẽ ra phải làm vậy từ sớm rồi... Anh... anh... có phải đã muốn làm vậy từ lâu lắm rồi đúng không?"

Trác Mộc Cường Ba thầm giật thót mình, thì ra là nói sai câu này, đồng thời gã cũng ngấm ngầm suy nghĩ, lẽ nào trong tiềm thức của bản thân, thật sự đã nghĩ như thế hay sao? Không đúng, không thể có suy nghĩ ấy trong đầu được, chắc chắn mình một lòng một dạ với Mẫn Mẫn mà. Từ khi xuất hiện trong cuộc đời mình, cô ấy đã chiếm cứ toàn bộ cuộc sống của mình rồi. Mẫn Mẫn hiểu được ý người, hết sức tâm đầu ý hợp với mình, lại có thể vì mình mà không từ vất vả nhọc nhằn, liều chết quên sống, mình sao có thể nghĩ đến một người đàn bà nào khác ngoài cô ấy được nữa chứ.

Trác Mộc Cường Ba đã hiểu đầu đuôi sự việc, bèn chất vấn ngược lại: "Chúng ta quen nhau đâu phải một hai ngày, sao em lại nảy ra những suy nghĩ vô duyên vô cớ như thế? Mẫn Mẫn, em không còn là cô bé con nữa mà đã thành người lớn rồi, em phải biết rằng giữa những người yêu nhau cần phải tin tưởng lẫn nhau. Chúng ta phải đem mạng mình giao cho nhau, đồng sinh cộng tử thì mới có thể đi tiếp được, em, không nên nghi ngờ anh như thế!"

Đường Mẫn dịu dàng phủ phục lên ngực Trác Mộc Cường Ba, sống mũi cay cay, lẩm bẩm nói: "Cường Ba à, anh có biết không, em sợ lắm ấy! Em sợ có một ngày nào đó, anh sẽ rời xa xem! Em xin anh đấy, đừng bao giờ bỏ rơi em được không, đừng bỏ mặc em! Em biết, em chỉ biết khóc lóc thôi, chẳng giúp gì được anh cả, em... em không xứng với anh như là giáo quan, em cũng không giỏi giang được như cô ấy, em chỉ có anh thôi... em thực sự sợ mất anh lắm..." Đang nói, đột nhiên cô khóc nấc lên ri rỉ.

Trác Mộc Cường Ba vuốt ve mái tóc xanh mềm mượt của cô, nhẹ nhàng nói: "Em làm sao vậy? Tại sao lại không tin ở bản thân mình như thế? Trong mắt em, tình yêu của chúng ta mong manh yếu đuối, không chịu được một chút khảo nghiệm như vậy hay sao? Hay là, ngày mai chúng ta lập tức đi làm đăng ký kết hôn, em thấy có được không?"

Đường Mẫn ngẩng đầu lên, lau lau gương mặt xinh xắn, đang khóc lại bật cười khúc khích, rồi lắc đầu nói: "Không, em không muốn như thế, cảm giác cứ như ép hôn anh không bằng. Nhưng

mà, sau khi tìm được Bạc Ba La thần miếu, em muốn anh... đường đường chính chính cầu hôn người ta, phải tổ chức hôn lễ thật lớn vào nữa! Anh nói xem có được không?"

Nhìn vào đôi mắt đầy vẻ khẩn nài của Đường Mẫn, Trác Mộc Cường Ba nâng gương mặt yêu kiều nhỏ nhắn ấy lên, ánh mắt ấy, và đôi mắt năm xưa sao mà giống nhau đến thế, ánh mắt ấy, gã thực không thể nào từ chối được. "Ừm, anh hứa với em, em thích ra biển du lịch phải không, chúng ta có thể sang Croatia mua một hòn đảo nhỏ, trời trong gió nhẹ thì ta cùng cưỡi thuyền ra biển, còn có thể nuôi chó con, dê con trên đảo nữa, đó sẽ là thế giới của riêng hai chúng ta thôi. Chúng ta sẽ cùng nhau dựng xây nó, em có thích không?"

Hai mắt Đường Mẫn long lanh những giọt lệ hạnh phúc, gật đầu thật mạnh. Thấy khúc mắc trong lòng người yêu đã được tháo gỡ, Trác Mộc Cường Ba cũng được an ủi phần nào, đồng thời cũng không khỏi lo lắng, Bạc Ba La thần miếu, Bạc Ba La thần miếu mà dễ tìm như vậy hay sao! Thời điểm tốt nhất đã lỡ mất rồi, làm sao bọn gã có thể leo lên núi tuyết được nữa đây? Nơi đó, căn bản là không thể nào leo lên được! Nghĩ tới đây, gã thực nôn nóng muốn liên lạc lại với giáo sư Phương Tân lần nữa, dẫu có đầy đủ các trang thiết bị, nhưng làm sao vượt Tây Phong đới một lần nữa đây? Còn cả màn sương mù mờ mịt phủ kín đất trời kia nữa, lẽ nào giáo sư Phương Tân đã có phương cách gì mới?

Trác Mộc Cường Ba vừa vỗ về được Đường Mẫn yên lòng, cửa phòng bệnh đã bị đẩy mở. Hóa ra là Lữ Cánh Nam đi rồi quay lại. Đường Mẫn liền quay sang rót cho cô một cốc nước lọc. Lữ Cánh Nam nhìn Trác Mộc Cường Ba nói: "Có chuyện này, tôi muốn nói riêng với anh."

Đường Mẫn cũng hiểu chuyện, liền nói: "Phải rồi, anh Cường Ba, anh muốn ăn đêm đúng không? Em ra ngoài mua đồ về cho anh nhé, hai người cứ nói chuyện đi!" Đi ra đến cửa, cô liền liếc về phía Trác Mộc Cường Ba một cái nhìn cảnh cáo, nếu không phải Trác Mộc Cường Ba đang bị băng kín mít từ đầu tới chân, nhất định Lữ Cánh Nam sẽ nhận ra gã đã vã mồ hôi đầm đìa. Mãi tới lúc bước chân Đường Mẫn đi xa rồi, Trác Mộc Cường Ba mới dần dần bình tĩnh trở lại, đồng thời cũng biết, giáo quan đến tìm mình vào giờ này, chắc chắn là có chuyện gì đặc biệt quan trọng lắm, bèn nói: "Mời cô ngồi, giáo quan."

Lữ Cánh Nam nói: "Mẫn Mẫn không sao chứ? Hình như vừa khóc à?"

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: "Không, không có gì đâu. Giáo quan có chuyện gì vậy?"

Lữ Cánh Nam nói: "Lần này, vì anh đã là đội trưởng, nên có hai chuyện tôi cần phải cho anh biết. Thứ nhất, chính là chuyện lần trước tôi từng nói với anh rồi. Trong đội của chúng ta, không chừng có một hoặc một vài người là quân nằm vùng của các tổ chức tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu khác; giờ anh đã là người phụ trách chung, tôi và pháp sư Á La hy vọng rằng, những tin tức tư liệu mà anh nhận được từ các nguồn khác nhau, chỉ giới hạn hai người là anh và giáo sư Phương Tân được biết, không nên tiết lộ cho người thứ ba..."

Việc này, chính là điều mà Trác Mộc Cường Ba cảm thấy phản cảm nhất, gã lạnh lùng nói: "Giống như hồi trước các vị vẫn làm phải không? Cứ để mọi người mù mù mờ mờ chẳng biết gì đi theo mình là được, không cần biết sẽ phải đi đâu, cũng không biết là phải tìm cái gì? Xin lỗi, chuyện này tôi không làm được, Lữ giáo quan, cô đã bao giờ từng nghĩ, cả đội này, mỗi một con người đều đã sẵn sàng giao tính mệnh mình vào tay Trác Mộc Cường Ba tôi, chúng ta ai ai cũng đều vùng vẫy đấu tranh trên lằn sinh tử mới sống được tới ngày hôm nay. Họ có lý do gì để lừa gạt tôi chứ? Có lý do gì để bán đứng tất cả mọi người chứ? Vì cớ gì mà họ lại không thể biết những thông tin chúng ta đã nắm trong tay chứ? Vì cớ gì mà không thể biết những chuyện mình sắp phải đối mặt chứ? Vì cớ gì mà không thể biết nơi chúng ta sẽ đi chứ? Lữ giáo quan, nói thật lòng với cô, trước giờ tôi luôn rất khó chịu với cách làm này của mọi người, lần leo núi tuyết thất bại này, một phần nguyên nhân chính là do tin tức không được rõ ràng đó."

Lữ Cánh Nam nói: "Anh có biết không? Lần trước ở Đảo Huyền Không tự, pháp sư Á La đã xác nhận, người đàn ông đang chuẩn bị mở cánh cửa cấm kỵ mà chúng ta gặp trong địa cung Maya, chính là một tên trong nhóm của Merkin. Chuyện này không phải trùng hợp, mà là bọn Merkin đã nắm rõ được hành tung của chúng ta."

Trác Mộc Cường Ba nói cứng: "Lần đó không phải chúng ta đã bị nghe trộm hay sao, giáo quan sao có thể khẳng định chắc chắn là do người của chúng ta tiết lộ ra chứ? Còn nữa, chẳng phải các vị vẫn luôn nghi ngờ tất cả mọi người khác trong nhóm sao? Lần này sao lại không nghi ngờ tôi nữa vậy?"

Lữ Cánh Nam khẽ cắn môi, tựa hồ đang chuẩn bị nói gì đó với y, song cuối cùng vẫn ghìm lại được, chỉ thấp giọng nói: "Không phải, thực ra, chúng tôi chưa từng nghi ngờ anh và giáo sư Phương Tân, người chúng tôi nghi ngờ, là người khác..."

Trác Mộc Cường Ba cười nhạt nói: "Hừ, đủ rồi, tôi thật không sao hiểu nổi, mọi người đều là chiến hữu cùng sống cùng chết, vậy mà lại phải nghi kỵ lẫn nhau, như vậy thì hợp tác phỏng còn ý nghĩa gì nữa? Lữ Cánh Nam, tôi hỏi cô, nếu tôi và cô hợp tác làm ăn, nhưng chỉ cần cô đưa tiền cho tôi, rồi tôi cứ nói đi nói lại với cô rằng, nhất định sẽ kiếm được tiền. Nhưng tôi kiếm tiền như thế nào, giờ đã làm được những gì rồi, nhất loạt những điều ấy tôi đều không nói cho cô, vậy thì cô sẽ nghĩ sao? Sẽ không cần nghĩ ngợi gì mà đưa tiền cho tôi luôn hả? Đấy mới chỉ là nói chuyện làm ăn đơn giản, còn chuyện mà chúng ta đang phải đối mặt đây, là việc bất cứ lúc nào cũng có thể nguy đến tính mạng, một hành động tập thể như vậy, sao tôi dám có gì che giấu với các thành viên trong đội được chứ? Theo tôi thấy, chắc là cô đã làm công tác bảo mật cho nhà nước lâu quá rồi đấy?"

Lữ Cánh Nam nghĩ ngợi giây lát, rồi thỏa hiệp: "Vậy cũng được, nếu anh vẫn kiên trì phong cách xử sự của mình, vậy thì tôi cũng chỉ còn cách nói thực với anh, những thông tin về tôn giáo của chúng tôi cung cấp cho anh sẽ không toàn diện nữa, mà là có lựa chọn, đồng thời, chúng tôi vẫn hy vọng anh có thể giúp chúng tôi bảo mật, như vậy có được không?"

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: "Ừm, về những thông tin liên quan đến tôn giáo của các vị, tôi có thể đảm bảo với cô, sẽ chỉ có tôi và giáo sư Phương Tân biết được những thông tin này. Nhưng còn những đầu mối dẫn đến Bạc Ba La thần miếu mà chúng ta đã phát hiện, đã nắm được, tôi nhất định sẽ để tất cả mọi người trong đội cùng được biết."

Lữ Cánh Nam lẩm bẩm nói: "Vậy được, còn chuyện thứ hai..." Hai hàng lông mày cô nhíu chặt lại, rõ ràng có vẻ rất bất an. Trác Mộc Cường Ba chỉ lặng yên, chờ cô nói tiếp.

Cuối cùng, sau một hồi do dự thật lâu, Lữ Cánh Nam mới cắn cắn môi như thể hạ quyết tâm gì đó, nói: "Cường Ba thiếu gia, tuy cơ thể anh vẫn chưa xuất hiện dị trạng gì, nhưng về mặt thể chất thì đã xảy ra những thay đổi vi tế, những vi sinh vật ấy sẽ ảnh hưởng đến lượng dưỡng khí được vận chuyển tới các tế bào trong cơ thể anh, tình trạng này đang diễn ra và không thể nào xoay chuyển được. Anh muốn giữ được sức khỏe như trước đây, thì cần phải cải thiện ở mặt khác."

Trác Mộc Cường Ba không ngờ chuyện thứ hai cô muốn nói lại liên quan đến sức khỏe của mình, vội hỏi: "Làm thế nào? Uống thuốc hả?"

"Không." Lữ Cánh Nam nói: "Đây mới là mục đích chính tối nay tôi tới tìm anh. Kể từ hôm nay, tôi sẽ dạy anh... hô hấp."

"Hô hấp?" Trác Mộc Cường Ba nghi hoặc nói, bất giác nhớ lại thí nghiệm hô hấp mà trước đây pháp sư Á La bảo mình làm.

"Không sai." Lữ Cánh Nam khẳng định: "Hô hấp, là bản năng sinh tồn mà mỗi người đều học được ngay sau khi được cắt nhau thai, chính vì đây là một thứ bản năng, nên trong mắt người bình thường, hô hấp đã trở thành một việc bình thường đến không thể còn gì bình thường hơn. Nhưng sự thực thì, hô hấp có thể tạo ra thay đổi rất lớn đối với thể chất của một con người. Môn khí công trong Trung y coi trọng luyện một hơi thở, trong y học có những chứng bệnh như hô hấp khó khăn, trúng độc hô hấp tính kiềm, trúng độc hô hấp tính acid, còn cả phương pháp hô hấp đặc biệt ở vùng cao mà chúng tôi đã huấn luyện mọi người nữa, hô hấp có quan hệ cực kỳ mật thiết với cơ thể người. Thông qua hô hấp, thậm chí anh còn đạt được sức mạnh lớn hơn cả huấn luyện cơ bắp đơn thuần nữa, đồng thời cũng hoàn thiện môi trường nội thể, đạt được trạng thái tinh thần tốt hơn và khả năng phản ứng mẫn tiệp hơn."

Nói đoạn, Lữ Cánh Nam đặt một cái hộp vuông bằng giấy bìa lên đầu giường Trác Mộc Cường Ba, mở hộp ra, bên trong hình như là một chiếc áo gi lê thể thao, và cả một tập giấy viết tay nữa. Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Đây là gì vậy?”

Hô hấp

Lữ Cánh Nam nói: "Đây là áo lót đàn hồi có thể tự động co rút điều khiển bằng chip điện tử. Đợi sau khi các vết thương lành lặn, anh hãy mặc vào. Nó có thể giúp anh khống chế nhịp thở và mức độ nông sâu của hơi thở, trong thời gian đầu sẽ hỗ trợ anh rất nhiều, khi đã quen với kiểu hô hấp này rồi thì không cần dùng đến nữa. Còn những tài liệu chép tay này là một số điều tâm đắc của tôi khi nghiên cứu phương pháp hô hấp của Mật tu giả, anh phải học thuộc lòng nó trước. Phương pháp hô hấp mà tôi sắp dạy cho anh đây... Ừm... đó là một phương pháp rèn luyện thân thể do tôi tự lĩnh ngộ ra, hoàn toàn không có bất cứ quan hệ gì với tôn giáo của chúng tôi cả, anh có thể yên tâm mà tu luyện."

Tuy Lữ Cánh Nam nói như vậy, nhưng trong lòng Trác Mộc Cường Ba hiểu rất rõ, đây rõ ràng chuyện giấu đầu lòi đuôi, làm gì có phương pháp tự mình lĩnh ngộ cơ chứ, đó nhất định là cơ sở nền tảng của Mật tu, còn gã thì ngay cả khảo hạch mang tính thử nghiệm của Mật tu giả cũng không thể vượt qua được. Còn tập giấy chép tay kia thì càng không cần phải nói, rõ ràng chính là những thứ pháp sư Á La ngày ngày minh tưởng mà ghi chép lại sau chuyến đi Đảo Huyền Không tự. Xem ra, rõ ràng là pháp sư Á La đã ủy thác cho Lữ Cánh Nam truyền thụ cho gã, vậy mà cô cứ nằng nặc nói là tự mình lĩnh ngộ. Không biết tôn giáo thần bí này có quy định gì về chuyện tùy tiện truyền thụ pháp môn cơ bản cho người ngoài hay không, nhưng cứ nhìn cung cách xử sự cẩn trọng của họ thường ngày thì có thể thấy, Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La nhất định là đã mạo hiểm rất lớn khi làm vậy.

Lữ Cánh Nam nói tiếp: "Phương pháp này thuộc về một nhánh của Mật tông, cũng là bắt đầu từ *Thất đại sát khắc la, sát khắc la,* hay còn gọi là *kháp khắc la*, hoặc *sát khắc thụy*, dịch ý tiếng Phạn là *luân xa*, cũng chính là bảy mạch lớn trong cơ thể người. Theo cách nói của Mật tu giả chúng tôi, cơ thể người có bảy đại *mạch luân,* ba đại *kinh mạch,* đây chính là học thuyết kinh mạch đặc biệt chỉ riêng vùng Tây Tạng chúng ta và khu vực xung quanh mới có, tương đồng với kỳ kinh bát mạch và bảy trăm linh hai huyệt vị của khí công Trung Nguyên, nhưng lại là hai hệ thống hoàn toàn khác nhau. Nền tảng chia làm *khí, mạch, luân, điểm*. Khí trong cơ thể người chia làm hai loại lớn, lần lượt là *căn bản khí* và *chi phân khí,* mỗi loại lại chia làm năm loại nhỏ. Khí là động năng của sinh mệnh, nếu có trở ngại sai khác gì, tất sẽ sinh ra bệnh tật. Mạch là quỹ đạo mà khí vận hành trong đó, có thể chia ra làm ba loại. Thứ nhất là *thủy mạch*: từ đỉnh đầu chạy xuống đến tủy sống và các mạch nhánh khác, là loại mạch màu trắng. *Bạch sắc thủy mạch* có hai vạn bốn nghìn đường. Thứ hai là *huyết mạch*: từ giữa thân thể vươn lên trên, tựa như một cây mã não đỏ, thuộc loại tĩnh mạch, có hai màu đen trắng. *Hắc bạch tĩnh mạch* có hai vạn bốn nghìn đường. Thứ ba là *khí mạch:* khí huyết tương hợp vận hành, cùng hướng lên trên như *hắc bạch tĩnh mạch, khí huyết mạch* màu đỏ, thuộc loại động mạch. *Hồng huyết động mạch* có hai vạn bốn nghìn đường..."

Lữ Cánh Nam nhắc đi nhắc lại mấy lần, yêu cầu Trác Mộc Cường Ba bắt buộc phải nhớ thật kỹ các tinh yếu về *khí, mạch, luân, điểm.* Tuy nhiên một lúc gã chẳng thể nào ghi nhớ được hết lượng thông tin lớn như thế. Lữ Cánh Nam cũng không quá khắt khe, bảo không sao, sau này cô sẽ đến giúp gã học thuộc, nhưng tối hôm nay thì Trác Mộc Cường Ba cần phải nhớ cho rõ hướng đi của mấy đường *mệnh mạch* chủ yếu và phương hướng chuyển động của các *mạch luân*, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của *minh tưởng* và ý thức. Cuối cùng, cô nói: "Có câu, *mạch vi phong sở thừa,* chính là muốn nói mạch dựa vào hô hấp để duy trì, còn *mạch vi thức sở y*, ý là mạch dựa vào ý thức để hoàn thành, nó chịu sự khống chế của ý thức, vì vậy, trước tiên anh cần phải kiên trì dùng ý niệm tưởng tượng mỗi ngày mấy lượt rằng, *mạch luân* hay *luân xa* ở dưới cùng của anh đang chầm chậm chuyển động ngược chiều kim đồng hồ, thời gian minh tưởng không giới hạn, nhưng nhất định phải cảm giác được, khi nào nơi mà anh tưởng tượng kia dần dần phát nhiệt nóng lên thì dừng. Sáng sớm tỉnh dậy, trước giờ cơm trưa, trước khi đi ngủ, ba khoảng thời gian này là vô cùng quan trọng, anh nhất định phải nhớ cho kỹ. Thời gian còn lại, tốt nhất cũng cứ theo cách tôi đã bày cho mà minh tưởng, trước sau không nên cách nhau quá gần, cũng không nên cách quá xa. Hôm nay chỉ nói đến vậy thôi, tôi đi luôn đây."

Trác Mộc Cường Ba thấy Lữ Cánh Nam đứng lên, cũng biết thời gian không còn sớm sủa gì nữa, bèn nói: "Cám ơn cô, thực sự rất cám ơn cô, nhờ cô chuyển lời cảm ơn đến cả pháp sư Á La nữa. Giờ tôi đang như thế này, không thể tiễn cô ra ngoài được rồi."

Lữ Cánh Nam hờ hững nói với vẻ chán nản thất vọng: "Cần gì phải khách khí thế." Cô quay người đi, thấy Đường Mẫn vẫn chưa trở lại, lúc ra tới cửa rồi lại nói: "Chuyện về hô hấp hôm nay, Cường Ba thiếu gia, tôi hy vọng... tốt nhất anh không nói với bất cứ ai."

Trác Mộc Cường Ba lập tức hiểu ngay ra, chuyện lén truyền phương pháp Mật tu này nhất định là đại kỵ của các Mật tu giả, đến cả pháp sư Á La cũng không dám đích thân truyền thụ, mà để Lữ Cánh Nam thay mình làm việc đó. Lữ Cánh Nam rốt cuộc đã phải liều thế nào... thôi bỏ đi, không nghĩ nữa, Lữ Cánh Nam truyền thụ xong khẩu quyết và phương pháp rồi mới nói vậy, tức là đã tự đẩy chính bản thân mình bước vào con đường không thể quay về, gã còn làm được gì nữa chứ. Trác Mộc Cường Ba vội nói: "Tôi hiểu, tôi hứa với cô."

Lữ Cánh Nam ngoảnh đầu lại, nói với giọng hơi pha lẫn chút hồ nghi: "Tôi nói là, bất cứ ai! Kể cả thầy giáo của anh và..."

Trác Mộc Cường Ba gật đầu cam đoan: "Tôi hiểu rồi, nhất định tôi sẽ giữ kín."

Lữ Cánh Nam mỉm cười như thể được an ủi, đẩy cửa đi ra. Nhìn theo bóng lưng cô xa dần, Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ với lòng: "Cánh Nam và Mẫn Mẫn dường như là hai thái cực hoàn toàn trái ngược, cô ấy làm chuyện gì cũng đều dứt khoát nhanh nhẹn, không hề ngượng nghịu gượng gạo chút nào, nhưng mà, cô làm vậy, thật không đáng chút nào..." Từ sau bận đó, Lữ Cánh Nam thường ngấm ngầm chỉ dẫn cho Trác Mộc Cường Ba cách hô hấp, hít thở, cho tới khi gã hoàn toàn nắm được phương pháp hô hấp đặc biệt ấy. Nhưng đó là việc sau này, tạm thời không nhắc đến ở đây.

Lữ Cánh Nam đi rồi, Mẫn Mẫn vẫn chưa quay lại, cũng chẳng biết có phải cô lại đi nói chuyện gì đó với Lữ Cánh Nam rồi hay không, Trác Mộc Cường Ba cũng lười chẳng buồn nghĩ ngợi, chỉ đưa bàn tay quấn đầy băng gạc ấn lên con chuột máy tính, tìm giáo sư Phương Tân để nói ra những nghi vấn của mình khi nãy.

Đã kết nối thành công. Trong cửa sổ webcam, giáo sư Phương Tân đeo kính lão, đang ngồi ở đầu giường sắp xếp một đống tài liệu lớn. Nghe xong câu hỏi của Trác Mộc Cường Ba, ông cười cười nói: "Đúng là sức người không thể nào đi xuyên gió ở khu vực ấy thật, nhưng ai bảo là chúng ta vẫn phải băng qua Tây Phong đới đâu?"

"Nhưng mà, không đi băng qua dải gió Tây ấy, làm sao chúng ta tìm được lối vào địa điểm đó? Chẳng lẽ, còn con đường nào khác nữa ư?"

Giáo sư Phương Tân nói: "Vì cậu vẫn chưa bình phục, nên tôi định mấy hôm nữa mới cho cậu biết tình hình hiện tại của chúng ta, nhưng cậu đã nôn nóng muốn biết như vậy thì nói luôn cũng được. Cường Ba à, cậu có cảm thấy mình đã lơ là xem nhẹ điều gì không?"

Trác Mộc Cường Ba hỏi: "Điều gì kia?"

Giáo sư Phương Tân mỉm cười nói: "Cậu thử nghĩ mà xem, Lữ Cánh Nam đã miêu tả ngọn núi tuyết ấy với chúng ta như thế nào chứ? Hàng năm, từ đầu tháng Năm đến trung tuần tháng Chín là mùa mưa ở đó, gió mùa Đông Nam dữ dội tạo thành khí hậu cực kỳ khắc nghiệt. Từ trung tuần tháng Mười một đến trung tuần tháng Hai năm sau, khí hậu lại bị dòng không khí lạnh Tây Bắc mạnh mẽ khống chế, nhưng mà, cậu thử nhớ lại một chút xem nào, ban đầu cậu kể với tôi, Đường Thọ, Ba Tang đã tới vùng tịnh thổ ấy vào khoảng thời gian nào vậy?"

Trác Mộc Cường Ba ngẩn người ra mất một lúc, hình như lúc đó đúng là gã cũng biết thời gian bọn Ba Tang tìm được nơi ấy, có điều, sự việc trôi qua quá lâu, gã sớm đã quên mất tiêu rồi, nhưng có một điểm thì chắc chắn là gã nhớ rất rõ, bọn Ba Tang đã từng nhiều lần đi qua nơi đó, hơn nữa gió Tây mà Ba Tang và đám đồng bọn săn trộm của anh ta gặp phải ở Tây Phong đới rõ ràng là không cùng đẳng cấp với đợt gió bọn gã đụng phải trong chuyến đi trước. Đi bộ mười lăm ngày trời trong sức gió như thế, dẫu là siêu nhân cũng không làm được.

Giáo sư Phương Tân nhắc nhở gã: "Quên mất rồi hả? Vậy thì để tôi trả lời cho cậu. Dựa theo những ghi chép trước đây và những gì Mẫn Mẫn, Ba Tang nhớ được, Đường Thọ được phát hiện vào khoảng tháng Sáu, còn bọn Ba Tang thì đã đi qua đó rất nhiều lần, hơn nữa lần nào cũng bình yên trở về, chỉ có lần cuối cùng mới bị tiêu diệt toàn bộ mà thôi. Nơi mà họ phát hiện ra, là do một người trong bọn ngẫu nhiên trượt chân rơi xuống, lại vẫn dùng bộ đàm liên lạc với nhau được, còn chỗ chúng ta đi thì như thế nào chứ? Căn bản không thể bật được các thiết bị điện tử lên, điều này có ý nghĩa gì nào?"

Trác Mộc Cường Ba trầm ngâm suy nghĩ: "Có lẽ nào, nơi chúng ta đi và nơi họ tình cờ phát hiện ra, không phải là một?"

Giáo sư Phương Tân gật đầu: "Cũng có khả năng này, có điều, chúng ta còn có thể giải thích theo một cách khác, đó chính là, Ba Tang và Đường Thọ đã cùng đến một nơi, nhưng nơi mà chúng ta tìm được lần này, không phải!"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Nhưng, tấm bản đồ đó... tấm bản đồ phát hiện được trong Đảo Huyền Không tự! Lẽ nào các chuyên gia đã phán đoán sai? Hay là, nơi chúng ta tìm đến đó mới là Bạc Ba La thần miếu thực sự, còn địa điểm mà Ba Tang và Đường Thọ phát hiện chỉ là một nơi khác? Thầy giáo, tôi bắt đầu thấy lẫn lộn rồi, rốt cuộc là như thế nào vậy?"

Giáo sư Phương Tân lấy đầu ngón tay gõ gõ vào ống kính webcam. Trác Mộc Cường Ba cảm giác như ông đang gõ lên trán mình, bất giác hơi lùi về sau một chút. Chỉ nghe giáo sư mỉm cười nói: "Cậu ấy à! Giờ mới nghĩ tới vấn đề này! Đây! Đây chính là điểm mà chúng ta đã bỏ sót, tất cả chúng ta, tất cả chúng ta đều không để ý đến điểm này!" Giáo sư Phương Tân ngưng lại giây lát, rồi tiếp lời: "Sau khi tấm bản đồ chúng ta lấy được trong Đảo Huyền Không tự được các chuyên gia nghiệm chứng, dường như không một ai nghi ngờ tính xác thực của nó, tất cả đều cứ rập khuôn theo bản đồ ấy, mãi cho tới khi nhìn thấy những xác chết treo ngược trong khe băng nứt, tôi mới sực nghĩ ra, nếu tấm bản đồ ấy là giả thì sao..."

Trác Mộc Cường Ba lập tức nói: "Nhưng mà, các chuyên gia đã giám định rồi, tấm bản đồ đó rõ ràng là cổ vật từ nghìn năm trước cơ mà!"

Giáo sư Phương Tân nói: "Không sai, tấm bản đồ đó đúng là cổ vật từ nghìn năm trước, nhưng thử nghĩ lại những cạm bẫy mà chúng ta gặp phải ở Cánh cửa Sinh mệnh, ở Đảo Huyền Không tự mà xem, trí tuệ của người xưa bao la phức tạp nhường nào. Ai có thể đảm bảo tấm bản đồ đó không phải là vật do những người Qua Ba bảo vệ Bạc Ba La thần miếu từ ngàn năm trước ngụy tạo ra chứ? Hơn nữa, cậu nghĩ lại cho kỹ xem, tấm bản đồ đó lấy ở đâu ra vậy?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Là pháp sư Á La đoạt được trong tay Merkin..." Gã lập tức sực hiểu ra, thốt lên: "A, tên Merkin đó..."

Giáo sư Phương Tân gật đầu nói: "Rất có khả năng này. Phải biết là, chúng ta là những người đầu tiên đến được tế đàn Mạn Đà La, nhưng lúc đó, chúng ta đâu có phát hiện được gì. Vậy bọn Merkin tìm thấy tấm bản đồ ấy ở chỗ nào được? Về sau, theo kết quả nghiên cứu của các chuyên gia, tấm bản đồ đó và tấm bản đồ chúng ta phát hiện ra trong mật thất Cổ Cách có khả năng được làm từ cùng một bộ da sói. Đây cũng là vấn đề mà tôi với Hồ Dương cứ tranh luận mãi, nghĩ mãi mà cũng chưa tìm được lời giải thích nào hợp lý. Giờ nghĩ lại, nếu nói tấm bản đồ trong tay chúng ta, vốn chính là tấm bản đồ mà Stanley từng lấy đi khỏi mật thất Cổ Cách, cũng chính là tấm bản đồ từng khiến vô số tổ chức và thế lực tranh đoạt rồi cuối cùng biến mất và không rõ lưu lạc nơi nào thì sao? Nếu như vậy, chúng ta sẽ không khó lý giải tại sao dọc đường lại phát hiện ra nhiều xác chết như thế, đó chính là thi thể của những người thám hiểm trước, bởi vì chúng ta đã đi lại con đường của tất cả những kẻ đi trước ấy!"

Giáo sư Phương Tân nói một tràng như súng liên thanh, làm Trác Mộc Cường Ba nghe mà ong hết cả đầu, quan hệ bên trong rắc rối lằng nhằng, vòng qua vòng lại, lúc thì là bản đồ của bọn gã, lúc lại là bản đồ của bọn Merkin, một lúc sau lại biến thành tấm bản đồ mà vô số kẻ đi tìm Bạc Ba La thần miếu từng ra sức tranh đoạt, rốt cuộc tấm bản đồ nào là tấm bản đồ nào đây? Gã gãi đầu gãi tai nói: "Đợi... đợi chút đã, thầy giáo." Gã sắp xếp lại tư duy, đoạn mới nói:

“Thầy giáo, để tôi lặp lại ý thầy đã nhé. Thầy muốn nói, tấm bản đồ mà chúng ta cướp được trong tay Merkin ở Đảo Huyền Không tự, vốn chính là tấm bản đồ đã bị Morton Stanley lấy đi trong mật thất Cổ Cách, cũng chính là tấm bản đồ mà vô số đội thám hiểm trước chúng ta đã lấy làm căn cứ để đi tìm Bạc Ba La thần miếu, bởi vậy, các chuyên gia mới đưa ra kết luận rằng hai tấm bản đồ ấy được làm từ cùng một bộ da sói. Tấm bản đồ trong tay chúng ta, vốn chỉ là một cái bẫy do Merkin bày ra mà thôi?”

Giáo sư Phương Tân gật đầu khẳng định: “Không sai, như vậy là đã có thể giải thích tại sao các chuyên gia lại đưa ra kết luận hai tấm bản đồ được làm từ cùng một bộ da sói, bởi vì chúng vốn được đặt ở cùng một nơi, chứ không phải phân tán ở hai nơi khác nhau và cách nhau mấy trăm năm; đồng thời cũng giải thích được tại sao dọc đường lại phát hiện ra nhiều xác chết đến thế, bởi vì người ta sớm đã dựa theo tấm bản đồ ấy mà đi tìm Bạc Ba La thần miếu từ lâu lắm rồi, và tất cả đều thất bại hết.”’

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nhưng tại sao hắn lại làm vậy chứ?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Rất đơn giản, nếu tấm bản đồ này là do Merkin cố ý chuẩn bị cho chúng ta, thì chắc chắn hắn đã đến núi tuyết đó rồi. Hơn nữa, hắn cũng biết nơi đó đáng sợ như thế nào, đồng thời cũng biết được rằng, ở đó căn bản không thể nào tìm được lối vào Bạc Ba La thần miếu. Hắn làm như vậy, chỉ có một mục đích thôi, chính là muốn khiến cho chúng ta thất bại! Cậu thử nghĩ xem, chúng ta đang điều tra hắn, hắn cũng đang điều tra chúng ta, từ trước đến nay cũng chỉ có hai nhóm chúng ta và hắn là đã đến địa cung Maya, và phát hiện ra những đầu mối mới, về sau cũng chỉ có hai nhóm này cùng lúc lần theo các đầu mối mới đó mà tìm đến Đảo Huyền Không tự, nếu nói có phát hiện gì mang tính đột phá, thì cũng chỉ có thể là một trong hai nhóm này mà thôi. Tôi đoán, có lẽ hắn cũng biết rõ đội ngũ của chúng ta không thể thất bại được, một khi thất bại, sẽ lập tức phải đối mặt với nguy cơ bị giải tán. Chúng ta mà bị giải tán, thì bọn hắn sẽ trở thành đội ngũ tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu có thực lực nhất còn lại, cơ hội là người đầu tiên phát hiện ra Bạc Ba La thần miếu của hắn sẽ lớn hơn rất nhiều. Cậu nghĩ thử xem, nói như vậy có lý không?”

Trác Mộc Cường Ba đần mặt ra một lúc, không ngờ bên trong chuyện này lại có lý lẽ phức tạp đến thế. Nghe giáo sư nói xong, gã liền như người bừng tỉnh khỏi cơn mộng, nhưng vẫn cứ cảm thấy bên trong hãy còn điểm gì đó chưa được ổn lắm, nhưng rốt cuộc là điểm nào thì gã lại không sao nói ra được. Trong lúc đó, giáo sư Phương Tân cũng thoáng ngẩn ngơ, ngấm ngầm tự nhủ: “Vậy thì, hắn theo dõi chúng ta lên núi tuyết phỏng có ý nghĩa gì? Lẽ nào, hắn phải thấy chúng ta tất cả đều chôn thây nơi núi tuyết ấy mới cam tâm hay sao? Cần gì phải thế chứ?”

Giáo sư Phương Tân nghĩ ngợi giây lát, rồi nói tiếp: “Còn nữa, từ tấm bản đồ ấy, ta có thể suy đoán được nguyên nhân đội của chúng ta bị giải tán.”

“Hả?” Trác Mộc Cường Ba lại thần người ra.

Giáo sư Phương Tân liền mỉm cười giải thích: “Còn nhớ chuyện Ngải Lực Khắc rời khỏi đội không? Lúc đó tôi đã nói với cậu như thế nào nhỉ, đó là một tín hiệu, từ lúc đó lãnh đạo cấp trên đã chuẩn bị giải tán nhóm huấn luyện đặc biệt của chúng ta rồi. Bởi vì việc thành lập nhóm của chúng ta, bản thân đã chỉ là một hành động mang tính thử nghiệm, một nơi đã tìm kiếm cả hơn một trăm năm vẫn chưa thấy bóng dáng đâu, một nơi mà vô số các tổ chức chuyên nghiệp cũng không thể nào tìm được, đâu dễ dàng gì bị một nhóm toàn dân không chuyên như chúng ta tìm thấy chứ, chỉ vì lúc đó đột nhiên xuất hiện quyển trục từ nước ngoài trở về Trung Quốc, tất cả ai cũng mang tâm thái muốn thử một phen xem sao nên mới thành lập ra nhóm này mà thôi. Họ đã cho chúng ta thời gian hơn một năm mà vẫn chẳng có bất cứ tiến triển gì, vậy thì, đội ngũ này cũng phải bị thủ tiêu thôi, mà tấm bản đồ trong tay chúng ta, chính là được phát hiện trong thời gian ấy...”

Giáo sư Phương Tân gỡ cặp kính lão xuống lau lau cho sạch, tiếp lời: “Còn nhớ chuyện đội trưởng Hồ Dương kể không? Người chiến hữu đó của anh ta từ mười mấy năm trước đã tới núi tuyết Tư Tất Kiệt Mạc, cũng có nghĩa là, nhà nước sớm đã tổ chức đội khảo sát khoa học thám hiểm con đường này rồi, chỉ có điều, lần đó đã thất bại. Mà trong cả quá trình, chắc chắn là

không chỉ có một lần đến khảo sát, bởi vậy, khi các chuyên gia đối chiếu ra được vị trí cụ thể của tấm bản đồ này, họ sẽ nghĩ như thế nào chứ? Thì ra lăn lộn hai năm trời, rốt cuộc vẫn phải đến cái nơi đó hay sao?"

Trác Mộc Cường Ba nhìn gương mặt giáo sư Phương Tân trong màn hình máy tính một hồi thật lâu. Những chuyện này từ trước đến nay gã đều chưa từng nghĩ đến, giờ nhớ lại, mới thấy đúng là có lý thật. Đội của bọn họ đã thành lập được hơn hai năm, đầu mối duy nhất điều tra ra được, không ngờ lại là thứ đã bị phát hiện từ mười mấy hoặc thậm chí là mấy mươi năm trước, coi như là chẳng có bất cứ cống hiến gì mà chỉ lãng phí tài nguyên con người của quốc gia. Vậy tại sao cấp trên cứ chần chừ mãi không giải tán chứ? Đó chắc chắn là kết quả tranh đấu không ngừng của Lữ Cánh Nam. Vừa nghĩ tới Lữ Cánh Nam, Trác Mộc Cường Ba vội gạt hết những suy nghĩ ấy ra khỏi đầu, nhìn ống kính webcam lẩm bẩm nói: "Tôi không ngờ lại là như thế..."

Giáo sư Phương Tân nói: "Tôi biết, đây chính là khuyết điểm của cậu, lúc nào cũng thích nghĩ sự việc theo chiều hướng đơn giản, chỉ nhìn vào bề mặt, là một người làm việc theo cảm tính. Nếu muốn trở thành đại trí giả giống như cha cậu, cậu cần phải nhìn thấu qua bề mặt của sự việc, phát hiện huyền cơ ẩn tàng bên trong. Rất nhiều sự việc nhìn bề ngoài tưởng chừng như không hề liên quan, kỳ thực lại có trăm mối ngàn mối liên hệ với nhau. Một con bướm ở châu Mỹ đập cánh, có thể dẫn đến hình thành một trận cuồng phong trên Thái Bình Dương. Cậu có biết không, từ trước khi nhóm huấn luyện đặc biệt của chúng ta được thành lập, Đức Nhân lão gia sớm đã dự đoán được lần thất bại này. Ông ấy từng nói với tôi, không phải việc do mình đích thân làm, thì không thể nào thành công được. Cho đến ngày hôm nay, tôi mới thực sự hiểu được hàm nghĩa của câu nói ấy."

Lời của giáo sư Phương Tân tựa một tia sét giữa đêm đen, Trác Mộc Cường Ba như người sực tỉnh khỏi cơn mộng mị. Hai năm nay cứ theo đội ngũ này bôn ba khắp bốn phương, gã cơ hồ đã quen với việc phục tùng mệnh lệnh mà quên mất chuyện tự mình suy xét, giờ đây nhớ lại các chi tiết nhỏ nhặt, mới thấy không ngờ trước đây bọn gã đã trồng xuống bao nhiêu mầm thất bại để dẫn đến kết cục ngày hôm nay. Đồng thời, gã cũng giật bắn mình, vội nói: "Nếu tấm bản đồ này là giả, vậy thì tấm bản đồ thầy tìm được trong mật thất Cổ Cách lúc cuối cùng chẳng phải là..."

Giáo sư Phương Tân lắc đầu nói: "Ừm, trước mắt vẫn còn đang nghiên cứu, tôi đã xin ý kiến của rất nhiều chuyên gia về hình tượng học, chuyên gia phá giải mật mã, chuyên gia thám hiểm, chuyên gia tôn giáo... vân vân... nhưng không một người nào hiểu. Tất cả đều chung một ý kiến, rằng ngoài bản đồ giao thông ở các đô thị lớn và hiện đại ra, không thể có tấm bản đồ nào vẽ kiểu như thế cả, đặc biệt là bản đồ chỉ đường đến một nơi nào đó. Hôm nay cậu bị thương nặng như vậy, tốt nhất hãy nghỉ ngơi cho sớm một chút, còn nhiều thông tin khác, tôi sẽ trao đổi với cậu sau. Bên trong chuyện này còn rất nhiều vấn đề mà chúng ta chưa thể giải đáp, nhưng giờ đã nắm được quyền chủ động trở lại, thì phải phát huy trí tuệ của bản thân cho hết mức hết nhẽ mà giải đáp câu đố của người xưa để lại. Muộn quá rồi, cứ thế này..."

Đêm hôm đó, Trác Mộc Cường Ba trằn trọc không yên, cứ băn khoăn suy nghĩ mãi về những lời giáo sư Phương Tân đã nói. Phải nhìn thấy những thứ ẩn sau bề mặt của sự việc, dường như gã dự cảm được tất cả những chuyện này có điều gì đó không ổn cho lắm, cảm giác này gã đã có từ rất lâu rồi, từ lúc nào vậy nhỉ? À, đúng rồi, là từ lúc Babatou kể về những kẻ địch vô hình, nhưng mà, rốt cuộc là có điều gì không ổn chứ? Kẻ địch vô hình? Merkin? Lúc này tên đó đang ở đâu? Đang làm gì?

Nghi vấn trong kim thư

"Ắt xì... ắt xì..." Merkin liên tiếp nhảy mũi mấy cái liền. Soares đứng bên cạnh cười nhạt hỏi: "Sức khỏe như anh mà cũng có lúc bị cảm à?"

Merkin nói: "Làm gì có chuyện đó, chỉ tại thời tiết khô hanh quá, trong mũi cứ ngứa ngáy thôi. À, phải đấy, nghiên cứu của anh ra sao rồi?"

Soares bực bội lắc đầu: "Đừng nhắc nữa, không phải là thứ sinh vật trong tưởng tượng của tôi, lại tốn công vô ích cắm đầu cắm cổ hơn nửa năm trời, còn anh? Anh vẫn đợi tình hình từ phía đám người kia à?"

Merkin đáp: "Đúng vậy. Cũng chẳng còn chuyện gì khác để làm."

Soares hờ hững nói: "Nghe đồn, anh đang chuẩn bị rao bán hai khu đất ở Mỹ hả, chuyện là thế nào vậy?"

Merkin nói: "Không có gì, gần đây nhìn lầm mất hai lần, thành ra tổn thất hơi lớn, cần tiền mặt gấp để bồi thường."

Soares nói: "Ừm, dự tính phải đền bao nhiêu?"

Merkin nói: "Khoảng ba trăm triệu gì đấy."

Soares bật cười: "Không ngờ chuyên gia giám thưởng như anh mà cũng có lúc nhìn lầm cơ à."

Merkin cười khổ nói: "Trong cái ngành châu báu cổ vật này, dù người lợi hại đến mấy cũng không dám tự xưng là trăm phần trăm chuẩn xác, đây vốn đã là ngành có nhiều hàng giả nhất từ khi nhân loại có lịch sử đến nay mà. Có điều cũng chẳng can hệ gì, chỉ cần có thể tìm được Bạc Ba La thần miếu thì dẫu phải táng gia bại sản tôi cũng không sợ."

Soares cười cười, đột nhiên nói: "Đúng rồi, Ben, tấm bản đồ đó... đúng là anh nhặt được dưới đất hả?"

Merkin gật đầu khẳng định: "Đúng thế, tôi đã gạt anh lúc nào đâu, hơn nữa, cơ quan cạm bẫy ở đó phức tạp như vậy, sau khi cạm bẫy khởi động, người lợi hại thế nào chăng nữa cũng không thể nào vượt qua được, chỗ như thế lẽ nào lại là nơi có thể tùy tiện ra vào được chứ? Theo lý mà nói, tấm bản đồ đó không thể là đồ giả được, vậy mà chúng mãi vẫn không tìm được nơi ấy, hơn nửa năm nay cũng chẳng đi đâu hết. Cái tên Trác Mộc Cường Ba đó lại còn đột nhiên biến mất, chính mấy tên đồng bọn cũng không tìm được hắn, tôi đây cũng lấy làm kỳ lạ."

Soares nở một nụ cười hờ hững, chẳng bộc lộ cảm xúc gì, nhổm người đứng lên, bước tới bên cạnh ô cửa sổ kiểu Pháp: "Cứ tiếp tục thế này mãi thì ích lợi gì? Tìm trăm phương ngàn kế để chúng có được tấm bản đồ đó, kết quả là chúng vẫn không tìm được gì. Lẽ nào thật sự không có chút đầu mối gì hay sao?"

"Không." Merkin nói: "Tôi không chỉ lần theo các đầu mối, mà cả người nữa. Anh biết đấy, thứ tôi thực sự muốn tìm..."

Lúc này, Max bỗng hớn hở chạy xồng xộc vào, reo lên mừng rỡ: "Ông chủ, tìm được rồi, hắn đang ở trong một bệnh viện ở Thượng Hải."

Merkin liền hỏi: "Sao lại ở đó?"

Max nói: "Theo tin mới nhất từ Trung Quốc chuyển về, công ty của hắn đã phá sản, đội ngũ được huấn luyện đặc biệt của bọn chúng cũng bị giải tán. Hơn nữa, dường như tên Trác Mộc Cường Ba ấy đã mắc phải một loại bệnh hết sức kỳ dị, giống như là trong cơ thể có gắn một quả bom hẹn giờ vậy, một năm sau sẽ nổ. Với trình độ y học hiện nay vẫn chưa có cách nào chữa trị được, vậy nên hắn đã bị chấn động rất nặng, ý chí sa sút, tinh thần chán nản, suốt một thời gian dài chỉ ngày ngủ đêm đi, ra vào các quán rượu sàn nhảy như cơm bữa, do đó chúng ta mới không tìm được hắn. Còn nữa, nghe đồn hắn đánh nhau với một đám lưu manh du đãng mà bị

thương phải nhập viện. Tôi thấy gã này không có hy vọng gì nữa rồi."

Merkin cũng không khỏi biến đổi sắc mặt, thầm nhủ: Sao lại thành ra như vậy chứ? Lẽ nào hắn thật sự chỉ ngã một lần là không bao giờ gượng dậy nổi hay sao?

Soares nói: "Anh thấy chưa, cuối cùng lời tôi nói đã ứng nghiệm rồi, nếu bọn chúng mà tìm được Bạc Ba La thần miếu, tôi sẽ đi hôn đít lừa ngay tắp lự."

Merkin lại hỏi: "Vậy là cho đến lúc này, hắn cũng chưa hồi phục à?"

Max lắc đầu: "Cũng không phải, hình như sau khi những tên khác trong đội tìm được hắn, tình hình đã có chút biến chuyển theo chiều hướng tốt hơn. Nhưng tôi cảm thấy khả năng bọn chúng tiếp tục đi tìm Bạc Ba La thần miếu không lớn lắm. Đã ra đến nông nỗi này rồi, nếu còn tiếp tục tìm kiếm, chỉ sợ sẽ rơi vào cảnh cùng đường mạt lộ, muôn đời cũng không thể trở mình. Nếu đổi lại là tôi, tôi tuyệt đối không tiếp tục tìm kiếm nữa đâu."

Hai hàng lông mày nhíu chặt của Merkin đã hơi giãn ra phần nào, tủm tỉm cười nói: "Đáng tiếc, mày không phải là Trác Mộc Cường Ba. Tao hiểu con người hắn, hắn không phải loại người dễ dàng bỏ cuộc như thế đâu, nếu hắn mà bỏ cuộc thì đã không phải là Trác Mộc Cường Ba rồi. Hơn nữa, những chiến hữu cũ của Trác Mộc Cường Ba tìm hắn làm gì chứ? Nhất định là để cổ vũ hắn tiếp tục tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu rồi. Cả đám người ấy đều không bỏ cuộc đâu, tên nào tên nấy đều có mục đích riêng cả, khà khà, đúng là càng lúc càng thú vị. Nhớ kỹ, lần liên hệ sau, phải nói với người của chúng ta, trước khi tìm được Bạc Ba La thần miếu thì đừng có liên lạc lại nữa, giờ đã không còn là hành động được chính phủ Trung Quốc ủng hộ nữa, mà là hành động tự phát, chắc chắn chúng sẽ cẩn thận hơn nhiều, chỉ cần hơi bất cẩn một chút là có khả năng bị vạch trần thân phận ngay."

Max cung kính nói: "Vâng, ông chủ." Hắn do dự giây lát, rồi lại nói: "Ông chủ, hình như đã có gì sai sót, hình như có mấy tổ chức tương đối lớn đã nhận được một số thông tin, biết được rằng bọn Trác Mộc Cường Ba đang tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, hơn nữa còn từng được chính phủ Trung Quốc ra mặt ủng hộ nữa."

"Cái gì!" Merkin giật mình chấn động thốt lên: "Rốt cuộc là chuyện gì? Tin tức để lộ ra ở chỗ nào vậy?"

"Chuyện này, vẫn chưa được rõ..." Max cúi gằm mặt liếc trộm ông chủ một cái, dè dặt nói.

"Điều tra! Dứt khoát phải điều tra cho tao!"

Sáng sớm hôm sau, người đầu tiên đến bệnh viện không ngờ lại là pháp sư Á La. Ông không hề nhắc nửa lời đến chuyện hô hấp hít thở, tỏ ý hoàn toàn không hay biết gì chuyện này. Trác Mộc Cường Ba cũng không tiện phơi trần ra, nhưng gã nhủ thầm trong bụng, vẫn phải nói với pháp sư về vấn đề tín ngưỡng trong tôn giáo của họ, tư tưởng hạt nhân tà ác ấy, tốt hơn hết là không nên đi tìm nữa thì hơn.

Pháp sư Á La nghe Trác Mộc Cường Ba thuật lại những suy đoán của Đức Nhân lão gia về giáo nghĩa của tôn giáo đó xong, bèn mỉm cười bảo: "Tuy rằng Đức Nhân lão gia luôn là bậc đại trí giả mà tôi vô cùng kính phục, nhưng về vấn đề này, tôi lại không tán đồng quan điểm của ông ấy. Phật và chúng sinh bình đẳng không chỉ là tín ngưỡng trong tôn giáo của chúng tôi, mà cũng là tín ngưỡng của một số tôn giáo bí mật khác nữa, ý nghĩa của nó vốn cũng tương đồng như quan niệm chúng sinh bình đẳng mà thôi, chỉ có điều, thứ mà chúng tôi tin tưởng vào đó, là một xã hội đại đồng hơn nữa. Trong xã hội ấy, thần Phật và chúng sinh đều bình đẳng, thông qua nỗ lực tu luyện của bản thân, hết thảy chúng sinh, từ cao cao tại thượng như quân vương, thừa tướng, hay thấp hèn như loài sâu loài kiến, ai ai cũng đều có thể tu luyện thành Phật. Cường Ba thiếu gia không thể nào nói, tín ngưỡng như vậy là tà ác phải không?"

Trác Mộc Cường Ba đưa tay gãi gãi lên má qua lần băng vải. Pháp sư Á La lại tiếp lời: "Quan điểm 'ta vốn là Phật' lại càng dễ giải thích hơn, ý chỉ rằng, người người đều có một trái tim từ bi hỷ xả, phổ độ chúng sinh, cứu người cứu mình, còn khát vọng muốn được trường sinh bất lão, sở hữu sức mạnh phá hoại tất thảy mà Trác Mộc Cường Ba nghĩ tới kia không thể nào xem

‘ta vốn là Phật’ được, mà phải gọi là ‘ta vốn là Ma’ mới đúng.”

Trác Mộc Cường Ba ngẩn người ra, hình như giải thích như vậy cũng rất thông, bởi thế mà xưa nay gã đều cảm thấy những chuyện trong tôn giáo rất phiền phức, bảo tốt thì là tốt, bảo xấu thì tức là xấu, giải thích thế nào cũng xong, đành phải chờ xem năng lực lý giải của mỗi người như thế nào thôi vậy. Những điều pháp sư Á La nói cũng không phải không có lý lẽ, nhưng nghĩ đến huyết trì, cùng những thứ được thấy, được nghe ở Cánh cửa Sinh mệnh và Đảo Huyền Không tự, Trác Mộc Cường Ba vẫn cảm thấy thật tà ác, ít nhất thì cũng không thể gọi là từ bi được. Pháp sư Á La lại nói: “Tôi biết trong lòng cậu đang nghĩ gì. Huyết trì và các tượng Phật tướng mạo hung hãn đó, dường như chắc đến mười mươi là vật sở hữu của tà giáo, nhưng thực ra lại không phải như vậy. Huyết trì lấy máu người làm nhiên liệu, lại phải đặt các cơ quan nội tạng ở các vị trí khác nhau mới có thể khởi động, điều này... điều này chắc là Cường Ba thiếu gia có thể lý giải được. Ở Tây Tạng thời xưa, địa vị xã hội của con người được phân biệt hết sức rõ rệt, những người nông nô ở tầng lớp thấp kém nhất, gần như là không có địa vị gì để mà nói cả, từ khoảnh khắc được sinh ra trên đời này, sinh mạng của họ, và cả của cha mẹ và tổ tiên nhà họ, đều thuộc về chủ nhân cả. Thân thể của họ cũng thường được dùng làm cống phẩm để hiến sinh cho các loại lễ tế khác nhau. Chắc là Cường Ba thiếu gia cũng biết điều này chứ nhỉ?”

Trác Mộc Cường Ba im như thóc, không nói một lời. Từ nhỏ, gã đã nghe chú La Ba kể chuyện, hồi trước Giải phóng, nông nô Tây Tạng đúng là chẳng hề có chút địa vị nào cả.

Pháp sư Á La lại nói: “Nghi thức này, thực ra chỉ là một tập tục xấu còn sót lại từ xã hội nguyên thủy nhất của loài người. Trong thời cổ đại từ ngàn vạn năm về trước, con người thảy đều sùng bái sức mạnh hủy diệt đất trời của đại tự nhiên, vả lại, cũng không thể có những nhận thức khoa học về chu kỳ sinh lý của bản thân mình, bọn họ thường hay lựa chọn tế lễ bằng máu tanh để khẩn cầu được ban cho sức mạnh lớn lao. Đồng thời, trong tiềm thức của họ, một số xúc cảm tiêu cực dồn nén đã lâu cũng được phát tiết trong những dịp tế lễ này. Không chỉ ở khu vực Tây Tạng chúng ta, mà người cổ đại trên toàn thế giới đều có những nghi thức tương tự như vậy, bao gồm cả Maya ở châu Mỹ mà cậu đã từng đến, Trung Nguyên cổ đại, châu Âu cổ đại, châu Phi cổ đại, mức độ tanh máu và tàn bạo đều không thua kém huyết trì, chỉ có điều, cùng với sự phát triển của nền văn minh, chúng đã dần dần biến mất, mỗi vùng lại có một kiểu truyền thừa khác nhau mà thôi. Còn Tây Tạng chúng ta, nằm trong môi trường tương đối khép kín trong một thời gian dài, tập tục xấu này mới được truyền thừa khá lâu đời như thế. Tuy vậy, điều này cũng không thể nói lên rằng nó tà ác, mà đơn giản chỉ là một vết sẹo để lại trong lịch sử nhân loại mà thôi. Còn những tượng Phật tạo hình hung ác kia ư, Cường Ba thiếu gia có thể tới bất cứ ngôi chùa ngôi miếu nào để quan sát, làm gì có chùa nào là không có tượng hung thần ác Phật, dùng để trấn yêu phục ma, cách gọi chính xác của những tượng Phật ấy phải là Phẫn nộ tướng của Bồ Tát và Kim Cương. Ngoài ra trong cả Mật pháp lẫn Hiển pháp, cũng không thiếu gì tượng Kim Cương lấy các bộ phận trên cơ thể người làm vật cầm trên tay, trong đó nhiều nhất chính là xương sọ, kế đó là tim người, da người. Tại sao lại khắc tạc ra những tượng Phật có hình dạng như thế chứ? Đó không phải để nói rằng Phật ăn thịt người, mà là biểu đạt sự răn đe và trừng phạt đối với kẻ ác, làm chuyện ác nhiều, chưa cần xuống tới địa ngục, khi còn đang sống cũng sẽ bị Phẫn Nộ Kim Cương hoặc Bồ Tát mổ bụng lấy tim, lột da cắt đầu. Còn tôn giáo trước đây của chúng tôi, có lẽ đã lấy việc trấn thủ ngọn nguồn cái ác làm nhiệm vụ, vì vậy nên tạo hình các tượng Bồ Tát đều có đặc biệt hung dữ hơn một chút, bằng không thì khó mà trấn áp được ác ma.” Pháp sư Á La hạ thấp giọng xuống nói: “Tôi tin rằng, giáo lý của tôn giáo chúng tôi tin theo, tuyệt đối không phải là những điều tà ác đâu!”

Trác Mộc Cường Ba vội nói: “Tôi cảm thấy, cha mình nói rất có lý, nhưng mà hôm nay nghe pháp sư nói, lại cũng thấy rất có lý, chúng ta không nên tùy tiện phán xét tư tưởng của cổ nhân một cách bậy bạ. Tư tưởng của người xưa có lẽ là trung tính, những người khác nhau sau khi xem xong lại có những cảm ngộ khác nhau, dẫu là giáo lý dẫn dắt con người ta hướng thiện tới đâu, đến tay những kẻ tà ác thì cũng bị lý giải thành tư tưởng tà ác mà thôi.”

Pháp sư Á La nở một nụ cười, nói: “Cường Ba thiếu gia quả là người nhìn xa trông rộng, tôi biết là vậy mà.”

Không lâu sau, Trương Lập cũng đến, vừa vào phòng đã đưa tay chào theo lối nhà binh, rồi cười cợt hỏi: "Đội trưởng, hôm nay có sắp xếp gì không?"

Trác Mộc Cường Ba cũng gượng gạo cười, đáp: "Cậu nhìn bộ dạng của tôi như vậy, nhúc nhích còn chẳng nổi, lại còn chẳng hiểu chuyện gì, cứ đợi đấy đã, xem thầy giáo có phân công gì không. Sao mọi người không đến cùng một lượt vậy?"

Trương Lập đáp: "Thói quen mỗi người mỗi khác, giống như đại sư Á La đây, dậy còn sớm hơn cả tôi nữa, còn thằng nhóc Nhạc Dương kia thì chỉ ngủ suốt cả ngày, thật không hiểu làm sao mà cậu ta lại được huấn luyện thành lính trinh sát nữa. Hừm, e là hôm nay giáo sư Phương Tân sẽ bảo chúng tôi đi thu thập các tài liệu về đấy."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Thầy giáo sẽ là đầu não chỉ huy của chúng ta, theo tôi, chắc mọi người đều không có ý kiến gì với sự phân công của thầy ấy đâu. Có điều, nói thực lòng, tôi không hy vọng mọi người bắt đầu hành động nhanh như vậy chút nào, mong rằng trong lúc dưỡng thương, mọi người có thể ở đây với tôi thêm vài ngày. Cậu biết đấy, ở chỗ này, tôi vẫn còn bị thương nặng lắm." Nói đoạn, gã đưa bàn tay băng bó gõ gõ lên bộ ngực cũng băng bó chằng chịt.

Trương Lập vỗ vỗ lên ngực Trác Mộc Cường Ba, nói: "Chuyện này thì đơn giản thôi, một hai năm nữa, anh và cô Mẫn Mẫn sinh thêm ba bốn đứa thì chỗ này có bị thương gì cũng lành hết cả thôi!"

Vừa đúng lúc đó, Đường Mẫn bước vào, nghe thấy câu cuối cùng, lập tức giận dữ trách móc: "Anh nói cái gì đấy, Trương Lập! Anh coi tôi là cái thứ gì chứ hả!" Nói xong, liền vung nắm đấm lên. Trương Lập cười ha hả, vội lách người sang một bên né tránh cú đánh của cô.

Trác Mộc Cường Ba và pháp sư Á La mỉm cười nhìn hai người đuổi bắt nhau. Trác Mộc Cường Ba bỗng cảm thấy tim mình đau thắt lại... cảm xúc này... tại sao cảnh tượng trước mắt lại khiến gã cảm thấy đau lòng như vậy chứ? Đúng rồi, gã cũng từng có một thời trẻ dại, lúc ấy có một cô bé con ngày nào cũng bám lẵng nhẵng sau lưng gã, không bao giờ chịu rời xa, lại cũng rất hay giận dỗi nũng nịu, em gái...

Đường Mẫn không bắt được Trương Lập, liền quay sang mách với Trác Mộc Cường Ba: "Cường Ba à, anh xem đội viên của anh kìa, bây giờ anh ta bắt nạt em mà anh còn chẳng bênh, nếu mà... nếu mà, sau... sau này thì làm sao?"

Trương Lập nói: "Ủa? Cô Mẫn Mẫn không nói hết lời rồi, có phải muốn nói, sau này kết hôn thì làm sao đúng không?"

"Anh..." Đường Mẫn lại nhảy dựng lên đuổi theo Trương Lập. Trác Mộc Cường Ba khẽ đằng hắng trong cổ họng, nói: "Được rồi, Trương Lập, xét tình hình này, với tư cách đội trưởng, tôi phạt cậu đi mua đồ ăn sáng cho mọi người. Đồ ăn trong căng tin bệnh viện thực là khó nuốt quá đi mất."

Đường Mẫn nói: "Bên kia đường có tiệm Vĩnh Hòa Đại Vương[(1)], sữa đậu nành bánh quẩy ở đó cũng khá ngon, hôm qua tôi vừa ăn ở đấy rồi."

Đợi mọi người lần lượt đến đủ, phòng bệnh lại ồn ào thêm một phen nữa. Giáo sư Phương Tân nói với Trác Mộc Cường Ba, đã đến lúc mọi người phải bắt tay hành động rồi. Vậy là theo kế hoạch đã vạch ra từ trước, tất cả lại phân tán một lần nữa. Có điều lần này đã không còn cảm giác âu sầu buồn bã khi biệt ly mấy tháng trước, mà người nào người nấy cũng đều hừng hực lòng tin cả.

Mấy ngày tiếp sau đó, Trác Mộc Cường Ba nhận được một lượng thông tin rất lớn từ chỗ giáo sư Phương Tân chuyển qua, bao gồm cả quá trình tỉ mỉ của việc phá giải mật mã trên bao thuốc lá, bản phân tích cuốn nhật ký của Đường Thọ, những tiến triển mới nhất trong quá trình phân tích tư liệu mang ở Maya về, bản dịch mới nhất của *Cổ cách kim thư*, còn tối tối gã lại phải học thuộc khẩu quyết Mật tu, thử dùng ý thức cảm nhận hướng đi của mạch và chuyển động của luân xa. Trác Mộc Cường Ba cảm thấy, đây cũng là một sự khiêu chiến với khả năng ghi nhớ

của gã.

Trước khi vết thương của Trác Mộc Cường Ba lành hẳn, Đường Mẫn là người phụ trách chăm sóc việc ăn uống tắm giặt của gã. Mới chỉ mấy ngày ngắn ngủi bên nhau mà tình cảm của hai người đã càng thêm thân thiết, như keo như sơn.

Trong rất nhiều đầu mối, đầu mối có quan hệ mật thiết nhất với họ, và cũng là điều Trác Mộc Cường Ba quan tâm nhất, không là gì khác ngoài bản dịch mới nhất của *Cổ cách kim thư*. Vì các chuyên gia giải dịch theo từng đoạn một, hơn nữa Lữ Cánh Nam cũng phải thông qua nhiều kênh phức tạp rối rắm mới có được những bản dịch này, nên bản dịch trong tay gã bây giờ, cũng chỉ là một số đoạn tản mát không liền mạch.

Có điều, thông qua những đoạn văn tản mát này, bọn họ đã lờ mờ phán đoán ra được, vị sứ giả ấy tổng cộng xuất hiện ba lần trong lịch sử Cổ Cách. Đoạn nhắc đến chuyện sứ giả mang Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu mà họ biết được từ trước, đã là lần xuất hiện thứ hai của vị sứ giả này rồi. Trong những gì sứ giả nói, lộ ra rằng ông ta đã từng đến Cổ Cách trước đó. Còn nữa, khi sứ giả mang theo tín vật vượt đường xa vạn dặm đến miền đất khác, từng có ước định với quốc vương, nếu như vẫn còn sống, nhất định sẽ trở về hội kiến với quốc vương thêm lần nữa. Chỉ tiếc một điều là, phần nửa sau giải đáp câu hỏi rốt cuộc sứ giả có trở lại hay không của *Cổ cách kim thư* cho đến giờ vẫn không ai biết đang lưu lạc nơi nào.

Cả giáo sư Phương Tân và Trác Mộc Cường Ba đều không tùy tiện đem Tây Thánh sứ được nhắc đến trong *Cổ cách kim thư* và hai vị Thánh sứ được các vị trưởng lão ở thôn Công Bố thừa nhận, cũng chính là Merkin và Trác Mộc Cường Ba, đánh đồng với nhau. Bởi vì, dựa theo những gì dịch từ cổ ngữ, vị Thánh sứ này được chọn trong những bậc đại trí, hoặc giả có huyết thống cao quý thuần chủng. Chẳng những thế, vị Thánh sứ Bì Ương Bất Nhượng này không hề được ghi chép trong *Cổ cách kim thư*, căn bản không thể tìm thấy truyền thừa lịch sử của ông ta, nên chỉ có thể coi là một phỏng đoán mà thôi. Nếu trực tiếp liên hệ so sánh ông ta với hai người bọn Trác Mộc Cường Ba và Merkin, thì thật là thiếu chứng cứ lịch sử.

Một điều nữa khiến Trác Mộc Cường Ba càng thêm chấn động và kinh ngạc là khi đó, vị Cổ Cách vương Y Tây Ốc Bá kia chẳng những là nhà tài trợ cho sứ giả mang Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu đến nơi chân trời góc biển, mà còn có liên quan tới một món thánh vật khác nữa. Từ những đoạn văn dịch không liền mạch, có thể đưa ra một kết luận mơ hồ rằng, ước định của sứ giả và quốc vương khi ấy là, ông ta mang theo một trong ba món tín vật vượt đường xa đến đầu bên kia của góc biển chân trời, còn quốc vương cũng bí mật phái đi một vị sứ giả khác, mang theo một tín vật nữa, đến một nơi xa xăm góc biển chân trời khác. Còn chuyện quốc vương có hoàn thành ước định ấy hay không thì bản dịch không nhắc cụ thể tận tường, mà dường như đã ẩn giấu đầu mối vào sự kiện quốc vương phái đi hai mươi người con xuất sắc nhất của Cổ Cách đến phương Tây. Ở bên dưới đoạn văn dịch một cách hàm hồ khó hiểu này, giáo sư Phương Tân đã vạch một đường bằng bút đỏ, đồng thời chú thích ở bên cạnh: vào khoảng năm 975 đến 981 sau Công nguyên, sự kiện Cổ Cách vương phái đi hai mươi mốt thiếu niên thông huệ nhất đến Thiên Trúc học Phật, lịch sử và ẩn ngữ ám thị dường như có một sự trùng khớp nào đó.

Còn vấn đề hơn hai mươi thiếu niên Cổ Cách ấy có mang theo thứ gì hay không, thì trong *Cổ cách kim thư* không hề nói rõ. Giáo sư Phương Tân đã cẩn thận tiến hành sắp xếp lại những tư liệu lịch sử có thể tra ra được, liên quan đến hơn hai mươi thiếu niên sang Thiên Trúc học Phật kia. Căn cứ theo các tư liệu ấy, các thiếu niên đó đã xuất phát một cách rất bí mật, vì vậy thời gian cụ thể không sao xác định được, mà rốt cuộc họ đã đi đâu cũng không sao làm rõ được, chỉ biết rằng hơn hai mươi người ra đi, cuối cùng còn có hai người sống trở về. Hai người này bái A Để Hiệp[(2)] đại sư làm thầy, về sau đều trở thành những dịch giả nổi tiếng nhất trong lịch sử Cổ Cách. Quãng thời gian bọn họ ra nước ngoài cầu Phật cũng khoảng chừng hơn mười năm, không hề ngắn hơn quãng thời gian mà vị sứ giả vượt Thái Bình Dương tiến về phía Đông kia là mấy đâu.

Còn về món tín vật thứ ba, trong những đoạn dịch rời rạc họ đang có vẫn chưa thể phát hiện

ra bất cứ đầu mối nào liên quan đến nó. Rốt cuộc là nó đã được giao cho người khác, hay bị hủy diệt, hay vẫn còn ở lại đất Tạng, không một ai có thể đoán chắc được, chỉ biết rằng vị sứ giả kia đã từng nói có ba món tín vật mà thôi.

Tuy nhiên từ bản dịch xuất hiện ba nghi vấn. Thứ nhất, thái độ của sứ giả đối với ba món tín vật; từ một vài đoạn, có thể thấy rằng mục đích của sứ giả là muốn giao chúng cho ba người khác nhau, nhưng trong một số đoạn khác thì hoàn toàn khác hẳn, sứ giả muốn giấu hai món tín vật đi, tốt nhất là có thể chia ra hai nơi chân trời góc biển, vĩnh viễn không bao giờ để tái hợp. Sự thay đổi thái độ này vừa đột ngột vừa ly kỳ, đồng thời trong toàn bộ các đoạn dịch vẫn chưa tìm được bất cứ nguyên nhân hay bối cảnh nào có thể khiến thái độ của sứ giả có chuyển biến, đây quả là một điều khiến người ta không sao nghĩ thông cho nổi. Giáo sư Phương Tân bảo Trác Mộc Cường Ba, nói theo kiểu đùa cợt của Nhạc Dương, thì là với những tư liệu họ hiện có trong tay, chỉ có thể đưa ra kết luận rằng vị sứ giả ấy đã mắc chứng bệnh tâm thần phân liệt cực kỳ nghiêm trọng.

Điểm thứ hai, là thái độ của Cổ Cách vương đối với tín vật. Một số đoạn thì nói, quốc vương cực kỳ tôn kính sứ giả, đã chấp hành vô điều kiện tất cả các yêu cầu của sứ giả. Nhưng một số đoạn khác lại kể quốc vương ngấm ngầm sai người ngăn trở, phá rối sứ giả. Chẳng trách trước đây Lữ Cánh Nam nói với chúng ta rằng, sứ giả muốn giao tín vật cho người khác, còn quốc vương lại muốn giữ tín vật lại. Sự thực thì cả các chuyên gia cũng chưa hiểu được rốt cuộc chuyện này là như thế nào nữa.

Điểm nghi vấn thứ ba cũng có liên quan đến tín vật. Tổng hợp tất cả những đoạn văn mà họ có lại, có thể thấy bản dịch ngầm ám chỉ rằng món tín vật thứ hai ngoài Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu kia, đã được quốc vương sai người bí mật đưa đi nơi khác. Đồng thời, trong đó lại có hai ba đoạn đặc biệt chỉ ra rằng, món tín vật ấy là một tấm bản đồ và đã bị quốc vương giữ lại. Đem gộp các đoạn này lại đối chiếu, so sánh, thực khiến người ta không thể hiểu thực hư thế nào, chỉ còn biết chờ đợi các chuyên gia dịch toàn bộ nội dung của *Cổ cách kim thư* ra thôi vậy.

Ngoài chuyện này ra, các tư liệu thời Thế chiến II mà bọn giáo sư Phương Tân tra ra trong lúc phá giải mật mã của quân Đức Quốc xã cũng khơi gợi được sự tò mò và hứng thú của Trác Mộc Cường Ba. Gã vẫn còn lờ mờ nhớ được, từ rất lâu trước đó, Lữ Cánh Nam đã nhắc rằng nước Anh từng có được các tư liệu của Morton Stanley, nhưng sau Thế chiến I các tư liệu này đã bất ngờ biến mất, về sau không biết vì nguyên nhân gì mà chúng lại lọt vào tay người Đức. Có điều, hồi đó Lữ Cánh Nam chỉ nói thoáng qua một câu, không giải thích rõ. Về sau, trong tư liệu của bọn gã cũng không hề có những giải thích hay phân tích gì về phương diện này. Lần này, giáo sư Phương Tân đã bắt tay vào điều tra một cách kỹ lưỡng hồ sơ của Hitler và một số quan chức cấp cao của đảng Nazi, đồng thời bổ sung vào đó các suy đoán của cá nhân ông, khiến Trác Mộc Cường Ba lại có nhận thức mới về vấn đề này.

Tin mật của Hitler

Giáo sư Phương Tân viết trong tài liệu như thế này: "Không nghi ngờ gì nữa, Hitler là một kẻ cuồng tín sùng bái năng lực siêu tự nhiên, tư tưởng này đã thúc giục y cùng một số quan chức cấp cao cũng sùng bái năng lực siêu tự nhiên khác, tiến hành nhiều hoạt động bí mật, bao gồm cả việc thành lập lực lượng Waffen-SS và Hiệp hội Di sản Tổ tiên, rồi những hành động tìm kiếm Chén Thánh, Mũi Giáo Thần Thánh, nghiên cứu văn tự cổ, đặc biệt là sự kiện Tây Tạng..."

Thuở nhỏ, Adolf Hitler không hề có chí hướng cao xa gì, y một lòng chỉ muốn trở thành nhà nghệ thuật, đồng thời vì vậy mà đã nảy sinh tư tưởng học lệch rất nặng nề. Thời trung học, y đã từng bị lưu ban vì không đủ điểm môn Số học và Tự nhiên, về sau lại vì không đủ điểm môn Tiếng Pháp nên không thể tiếp tục theo học trường trung học hệ sáu năm, phải chuyển sang học ở trường trung học hệ bốn năm. Sau khi cha y qua đời, Hitler mới tốt nghiệp trung học cơ sở, nhưng không muốn tiếp tục học lên trung học phổ thông, mà quyết định bắt đầu cuộc sống của nhà nghệ thuật như vẫn hằng nung nấu. Y bỏ nhà đến Vienna, và được bầu không khí nghệ thuật ở đó hun đúc, bồi dưỡng. Hitler vốn định xin vào học trong Học viện Nghệ thuật Vienna, đáng tiếc là học lực của y kém, không được chấp nhận nhập học. Sau đó, mẹ y lại qua đời vì bệnh ung thư vú, Hitler sau khi đã tiêu sạch tiền thừa kế của cha mình để lại, không muốn phải sống bằng nghề khuân vác thuê, lại cũng chẳng có sở trường hay nghề ngỗng gì, cuối cùng trở thành một gã lang thang ở thành Vienna.

Năm 1909, cuộc đời Hitler gặp phải bước ngoặt đầu tiên, một người bạn đề nghị y vẽ một số bức bưu thiếp, và đồng ý mang đi bán hộ. Nghe nói việc tiêu thụ cũng không tệ chút nào, gã lang thang cuối cùng đã thuê được một căn hộ độc thân với giá rẻ, đồng thời bắt đầu không phải lo lắng về chuyện ăn uống nữa. Khi đó, Hitler mới vừa tròn hai mươi tuổi, nói theo cách hiện nay, thì chính là một gã "thanh niên phẫn khích". Sau khi giải quyết được vấn đề ăn no mặc ấm, y bắt đầu có thời gian và cơ hội tiếp xúc với một lượng lớn các sách vở. Có lẽ được di truyền huyết thống của người cha làm công chức, từ nhỏ Hitler đã đặc biệt mẫn cảm với chính trị, trong các thư tịch y tìm đọc, có rất nhiều sách báo tài liệu về chủ đề chính trị và các chủ nghĩa khác nhau. Có một điều rất khó tin là, Hitler đã từng nghiên cứu rất kỹ lưỡng về chủ nghĩa Marx.

Tuy nhiên, trong tư liệu của giáo sư Phương Tân có nhấn mạnh đến một tập sách khác, gọi là tạp chí *Viên ngọc Đông Phương*. Đó thực ra là một tờ tạp chí do một vị giáo đồ Thiên Chúa giáo La Mã biên soạn, nội dung chủ đạo là những sự việc ly kỳ và huyền ảo, đầy rẫy màu sắc văn hóa tính dục và chủ nghĩa chủng tộc, và chỉ được phát hành hạn chế ở vài khu vực trong nước Áo, nhưng lại khơi gợi được hứng thú mạnh mẽ từ rất nhiều thanh niên trẻ tuổi mà Hitler chính là một trong số đó. Y không thể nào dứt khỏi những cuốn tạp chí này, mỗi kỳ đều phải mua cho bằng được, có thể xếp vào hạng fan cuồng. Trong cuốn tạp chí này, có rất nhiều thông tin nhắc đến người Aryan thuần chủng tóc vàng mắt xanh, cho họ là giống người cao quý nhất, đồng thời phản đối "giao tạp với những dân tộc thấp kém", đặc biệt là người Do Thái, bởi đó là một dân tộc "truỵ lạc tột cùng". Ngoài ra, trong các kỳ tạp chí còn góp nhặt đủ kiểu sự kiện linh dị kỳ quái và sức mạnh thần bí trên khắp thế giới, cùng với đó là những câu chuyện mang tính chất truyền kỳ của các nhà thám hiểm và nhà khảo cổ, đối với các loại pháp thuật phù thủy và siêu năng lực cũng có những giải thích thoạt nhìn có vẻ khá là tường tận. Giáo sư Phương Tân đã bình luận rằng: "Đây vốn chỉ là trò bịp tạo ra để thu hút độc giả, nhưng Hitler lại cực kỳ tin tưởng, đồng thời bắt đầu ảo tưởng rằng mình sở hữu huyết thống thuần chủng của người Aryan và đủ các loại siêu năng lực mà người thường không thể nào tưởng tượng nổi. Về sau, trong Thế chiến I, hạ sĩ Hitler nhận nhiệm vụ sĩ quan truyền lệnh, đã có mấy lần hút chết mà vẫn thoát được, vậy là y lại càng tin vào thần phận của mình hơn. Y nhận định bản thân là "người được Chúa trời trao cho nhiệm vụ lớn", bản thân chỉ đang chờ đợi "một thời cơ đến" mà thôi.

Ảnh hưởng của tạp chí *Viên ngọc Đông Phương* đối với tư tưởng của Hitler vượt xa bất cứ sách vở tài liệu nào khác. Trong mấy năm sau đó, dưới ảnh hưởng của cuốn tạp chí này, Hitler

đã dần hình thành nên thế giới quan chính trị của mình, mà theo giáo sư Phương Tân, thì cuốn tạp chí này chính là "ngọn nguồn tư tưởng điên loạn của Hitler" về sau. Trác Mộc Cường Ba lập tức băn khoăn, không hiểu trong cuốn tạp chí đó có nhắc tới Morton Stanley hay chuyện gì liên quan tới Bạc Ba La thần miếu hay không. Giáo sư Phương Tân trả lời gã rằng, họ từng cố kiếm lại những số tạp chí ấy, nhưng quy mô phát hành tạp chí vào thời ấy cũng không lớn lắm, nên cuối cùng chỉ tìm được một số duy nhất trong Thư viện Anh quốc. Trong số tạp chí ấy, có nhắc đến lá cờ chữ Vạn, nhắc đến văn tự cổ và sức mạnh thần bí ẩn chứa trong nó, nhưng cũng không loại trừ các số tạp chí khác đã từng góp nhặt những chuyện thâm cung bí sử của Morton Stanley. Bởi vì cuốn tạp chí tên gọi Viên ngọc Phương Đông này, chủ yếu là thu thập các sự kiện thần bí và cổ xưa ở phương Đông, đặc biệt tập trung vào lịch sử Trung Quốc và Ấn Độ. Trong số tạp chí mà giáo sư Phương Tân tìm thấy, có đăng tải một đoạn trích trong *Du ký* của Marco Polo nữa.

Trong các tài liệu lịch sử còn đề cập đến bước ngoặt thứ hai trong cuộc đời Hitler. Sau khi nước Đức thất bại trong Thế chiến I, làn sóng của cuộc cách mạng tháng Mười lan khắp nước Đức. Ở Munich đã thành lập "Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Bavaria". Sang năm sau, một hội đồng điều tra được thành lập để tra xét chính quyền Xô viết ngắn ngủi xuất hiện ở Munich do kẻ nào cầm đầu. Chính vì chuyện này mà Hitler được chính phủ Đức coi trọng. Năm 1919, sau khi chính phủ Đức bị ép phải ký điều ước Versailles, bị yêu cầu chỉ được giữ lại một trăm nghìn người trong quân đội. Để đảm bảo sự trung thành của cánh quân còn sót lại này, chính phủ Đức đã không thể không thành lập một hội đồng giám sát, phụ trách điều tra những hoạt động chính trị lật đổ có thể xuất hiện trong quân đội và cộng đồng công nhân. Hitler trở thành thành viên của hội đồng này. Thành viên trong hội đồng giám sát được huấn luyện đặc biệt, sau đó bí mật phái đến "trinh sát" các đoàn thể xã hội khác nhau. Vậy là Hitler có cơ hội ngấm ngầm tiếp xúc bí mật với các thế lực và các nguồn tư tưởng khác nhau, trong đó có tổ chức cực đoan nổi tiếng nhất thời kỳ này - tổ chức "Cực Bắc".

Sau khi Thế chiến I kết thúc, nước Đức chìm vào khủng hoảng kinh tế và khủng hoảng xã hội. Trong tình hình này, một bộ phận binh sĩ giải ngũ và thanh niên nước Đức vẫn nung nấu phẫn nộ và cảm thấy xấu hổ nhục nhã vì nước Đức đã thất bại, do đó mà có vô số các thế lực cực đoan nổi lên như nấm mọc sau mưa. Những kẻ này rêu rao khắp nơi về năng lực siêu tự nhiên, bày tỏ mong muốn phục hưng ý chí đế quốc của nước Đức và dân tộc Aryan. "Cực Bắc" nằm trong vài tổ chức có ảnh hưởng lớn nhất thời bấy giờ.

Các tín đồ của "Cực Bắc" tuyên bố "Cực Bắc" là một vùng đất băng tuyết bao phủ, ở đó có một quốc gia, ở đó, vẫn còn người Aryan thuần chủng sinh sống, bọn họ có sức mạnh siêu tự nhiên, nhưng vì một tai họa mà đã hoàn toàn tách biệt khỏi thế giới, bởi thế trong suốt một thời gian dài không được ai biết đến. Tương truyền, những người này ẩn náu ở một khu vực thần bí ngầm dưới lòng đất, chỉ có một con đường bí mật nối thông lên mặt đất. Muốn đi tới đó, phải vượt qua sông băng ngàn năm, đi vào một đường hầm tối tăm...

Hitler cực kỳ tin vào quan điểm này, y đã lợi dụng thân phận đặc biệt của mình để tham dự các hoạt động của tổ chức "Cực Bắc", đồng thời đã mấy lần lên diễn thuyết...

Giáo sư Phương Tân đã phân tích bên lề như sau: "Luận thuyết người Aryan là chủng người siêu đẳng mà tổ chức 'Cực Bắc' đưa ra có ảnh hưởng rất lớn đối với Hitler và những thanh niên Đức cùng thời với y, và càng củng cố thêm niềm tin của Hitler đối với chủng người Aryan siêu việt..." "Vị trí địa lý được miêu tả trong luận thuyết của 'Cực Bắc' trùng khớp với Tây Tạng, có lẽ đã làm nền tảng để sau này Hitler mấy lần phái đội thám hiểm tới đất Tạng..." "Có lẽ đây chính là nguyên hình câu chuyện người Aryan là hậu duệ của Thần tộc Atlantis mà Hitler và Heinrich Himmler tạo ra..."

Phần cuối tư liệu có một đoạn miêu tả của Platon về truyền thuyết Atlantis. Năm 580 trước Công nguyên, vĩ nhân Athen cổ đại Solon[(1)], sau khi chế định cho thành Athen một bộ pháp điển vĩ đại, đã đến thủ đô Ai Cập cổ Sais, giao lưu với các vị học giả và hiền triết. Ở đó, Solon đã hội kiến với Hippo. Hippo cho Solon xem các chứng cứ về Thần tộc Atlantis, vậy là Solon đã đem câu chuyện này truyền cho các đời sau và sau nữa, cuối cùng truyền đến Platon. Platon

liền viết câu chuyện truyền kỳ liên quan tới Atlantis này ra, và được mọi người truyền tụng rộng rãi.

Trong câu chuyện đó, Atlantis là một đảo quốc, tọa lạc trên cây trụ Hercules, bên ngoài là biển Tây Hải sóng lớn cuộn trời, cũng chính là phía Tây eo biển Gibraltar[(2)] ngày nay, nằm giữa Đại Tây Dương mênh mông, diện tích khoảng 207.2 vạn mét vuông. Nơi đó khí hậu ôn hòa, sản vật phong phú, khoa học kỹ thuật rất phát triển. Cách đây khoảng mười nghìn năm, cổ nhân đã xây dựng vương quốc Atlantis ở trên đảo, xã hội ở đó gần như không tưởng, thành trì hùng vĩ tráng lệ, cung điện hoa lệ cao lớn và các miếu đền đều dùng vàng, bạc, đồng và ngà voi để xây dựng, trên đảo còn có hệ thống kênh dẫn nước đi khắp mọi nơi, những cây cầu hoàn mỹ, bến cảng ngày đêm nhộn nhịp, người ở đó ai ai cũng được an cư lạc nghiệp, sản vật phong phú đến độ dùng mãi không thể nào hết. Mặc dù trên đảo có mười hai quốc gia, nhưng cả mười hai quốc gia này đều dùng chung một bộ pháp điển, có mười hai vị quốc vương, nhưng tất cả đều một lòng thờ Hải thần công chính và thánh minh làm chúa tể trên đảo. Chỉ đáng tiếc, ngày vui ngắn chẳng tày gang, cuộc sống của người dân trên đảo Atlantis mỗi lúc một hủ bại trụy lạc, cuối cùng đã làm Hải thần nổi trận lôi đình, khiến cho toàn bộ đảo quốc xinh đẹp giàu có, và sở hữu nền văn minh phát triển cao độ thời tiền sử này chìm xuống đáy biển sâu chỉ trong một đêm.

Atlantis có tồn tại thực hay không, từ khi Platon viết ra truyền thuyết này, hậu thế vẫn không ngừng tranh luận suốt hơn hai nghìn năm, cho đến nay vẫn còn một số ít các học giả đang tìm kiếm vị trí chính xác của đảo Atlantis, và cũng đã tìm được rất nhiều chứng cứ thuyết phục. Đến khoảng giữa thế kỷ mười chín, người được xưng tụng là "Cha đẻ của ngành Atlantis học", nhà khảo cổ người Mỹ Ignatius Donnelly còn đề ra mười ba nguyên tắc liên quan tới đại lục Atlantis. Trong đó có nói rằng Vườn Eden được miêu tả trong *Sáng Thế Ký* chính là chỉ đại lục Atlantis; trong thần thoại Ai Cập và Maya, có những vết tích sùng bái thần Mặt trời của người Atlantis; các kỹ thuật khoa học cổ xưa nhất của châu Âu, chẳng hạn như thuật chế luyện đồng, cũng bắt nguồn từ Atlantis; nguyên hình của rất nhiều mẫu tự trong văn tự châu Âu, cũng bắt nguồn từ Atlantis; người Atlantis là tổ tiên của người Ấn Độ, người Semites[(3)], và các dân tộc ở châu Âu; hơn mười nghìn năm trước, vì một biến động lớn mà Atlantis chìm sâu xuống đáy biển, nhưng vẫn có một số ít cư dân đã lên thuyền thoát đi được, và để lại truyền thuyết về Đại Hồng Thủy từ thời Thượng cổ.

Về sau, chính Himmler, trợ thủ từng được Hitler tín nhiệm nhất, thủ lĩnh lực lượng SS, đã lựa ý hùa theo cấp trên của y mà cải biên thành câu chuyện về người Aryan. Trong câu chuyện này, vị trí và môi trường của Atlantis không thay đổi, có điều, người Atlantis mà Platon nhắc đến, đã bị Himmler khẳng định chính là tổ tiên của người Aryan, và y gọi họ bằng cái tên Thần tộc Aryan. Những người thuộc bộ tộc thần thánh này đều cao trên ba mét, tóc màu vàng kim, mắt xanh thẫm màu nước biển, da trắng nõn, sống mũi cao, khuôn mặt thon dài, phản ứng cực kỳ nhanh nhẹn, sức mạnh vô cùng, đao kiếm súng đạn đều không thể gây thương tổn, lại còn sở hữu những siêu năng lực kiểu như có thể dùng ý niệm điều khiển đồ vật. Trong câu chuyện của Himmler, vì đại lục Atlantis bị chìm xuống biển sâu, nên Thần tộc Aryan đã buộc phải rời bỏ đất tổ, đồng thời phân thành hai nhánh, một nhánh lên bờ ở vùng gần biển Ấn Độ, nhánh còn lại lên bờ ở Caucasus[(4)], trở thành tổ tiên của người Aryan ngày nay. Himmler cho rằng, vì số lượng người thuộc Thần tộc Aryan thoát khỏi thảm họa rất ít ỏi, để có thể tiếp tục sinh sôi nảy nở, họ không thể không tạp giao với các dân tộc tầm thường thấp kém khác, để rồi cuối cùng mất đi sức mạnh thần thánh. Vì vậy, y chỉ ra rằng, chỉ cần những người Aryan thuần chủng giao phối với nhau, trải qua nhiều đời nỗ lực, ắt sẽ có thể khôi phục được sức mạnh xưa kia, và tạo ra một đội quân Aryan vô địch.

Ngoài ra, trong câu chuyện của mình, Himmler còn nói rõ rằng, những người thuộc Thần tộc Aryan lên bờ ở gần vùng biển Ấn Độ, cuối cùng đã dừng chân ở khu vực nằm giữa Tây Tạng và Ấn Độ ngày nay, cũng chính là dãy núi Himalaya và vùng phụ cận, đồng thời giải thích, vì đã trải qua một lần bị nhấn chìm cả hòn đảo, nên để đề phòng sự kiện ấy tái diễn, họ lựa chọn cao nguyên cao nhất thế giới làm quê hương mới cho mình. Ngoài ra, Himmler còn nói, vùng đất cực Bắc từng náo động một thời, chính là dãy núi Himalaya ngày nay, y lại nói, vùng cực Bắc

thực ra không phải chỉ vùng đất cực địa ở phương Bắc, mà là chỉ một nơi cực lạnh, bị băng che tuyết phủ.

Cuối cùng, giáo sư Phương Tân nói: "Dựa trên các luận điệu của tạp chí *Viên ngọc Đông Phương* và câu chuyện của Himmler, năm 1938, Hitler mới đồng ý để Himmler cử đội khảo sát đến Tây Tạng, tìm kiếm tổ tiên của người Aryan." Ngoài ra, giáo sư nêu rất nhiều nghi vấn, chẳng hạn như "trình độ văn học của Himmler không hề cao, nhưng câu chuyện về người Aryan và Tây Tạng cùng với những luận điệu đang thịnh hành ở nước Đức thời bấy giờ lại nối tiếp trước sau, logic cực kỳ rõ ràng, khiến những người không hiểu chân tướng sự việc rất dễ nảy sinh cảm giác thừa nhận đây là một luận điểm đúng. Nhưng thứ luận thuyết này là do ai sáng tác ra? Hoặc, tài liệu về "tính xác thực của các tư liệu ghi lại sự kiện quân Đức hai lần tiến vào Tây Tạng" lại có chú thích bên lề như sau: "Sau chiến tranh, tài liệu của quân Đức do hai nước Liên Xô và Mỹ chia nhau bảo quản, một số tài liệu bí mật phải chờ đến năm 2045 mới được giải mật, hoặc sẽ giữ bí mật mãi mãi. Theo thông tin chính thức thì hầu hết các tài liệu quân Đức vơ vét được trong lần đầu tiên đến Tây Tạng đều đã bị hủy hoại trong một trận hỏa hoạn lớn vào năm 1945, về tính chân thực của sự việc này, cần phải đợi điều tra lại."

Giới thiệu về Hitler xong, phần tài liệu tiếp theo lại nhắc đến các quan chức cấp cao khác của Đức Quốc xã, như Himmler và Hermann Gôring. Đám này tất cả đều tin vào sức mạnh siêu tự nhiên. Himmler thì nhiệt thành say mê với các loại thực nghiệm ma pháp huyền bí, còn Hermann Gôring thì là một kẻ si mê thuật chiêm tinh đến phát cuồng. Trác Mộc Cường Ba đọc mà thấy tức cười, thật không ngờ cả cuộc Đại chiến Thế giới lần thứ hai lại do những kẻ như vậy gây ra. Có lẽ đây chính là cái mà người ta gọi là "ngưu tầm ngưu, mã tầm mã" vậy.

Ba ngày sau, Trác Mộc Cường Ba vẫn chưa thể nhấc nổi người đứng dậy. Nhìn một đống tài liệu mà giáo sư Phương Tân gửi cho, gã thầm nghĩ đây là thành quả mấy tháng trời vất vả của ông, còn bản thân gã thì mấy tháng nay đã làm được những gì chứ? Nghĩ tới đây, gã không khỏi cảm thấy có chút áy náy không yên. Mẫn Mẫn ngồi ở đầu giường quan sát, lẽ nào lại không nhận ra được tâm trạng của Trác Mộc Cường Ba, liền dịu dàng nồng nàn áp đầu gã vào ngực mình, nhẹ nhàng nói: "Sao vậy, vẫn đang nghĩ đến những chuyện không vui kia à?"

Trác Mộc Cường Ba cười khổ đáp: "Nói ra thì thật hổ thẹn, anh còn chẳng bằng em, khi mọi người vẫn chưa bỏ cuộc, anh lại đã nảy ý dứt áo ra đi, anh..."

Đường Mẫn đè ngón tay lên môi Trác Mộc Cường Ba, khẽ thì thào: "Không, trong mắt em, anh là người đàn ông kiên cường nhất, tất cả chỉ tại em quá bừa bãi, tùy tiện, khi anh cần giúp đỡ nhất em lại không ở bên cạnh. Em vẫn không sao tưởng tượng nổi, anh đã làm thế nào mà vượt qua được bao nhiêu nỗi khổ cực nhọc nhằn ấy. Đối với em, một người đàn ông bị thương chảy máu mà không kêu rên cũng chẳng đáng là gì, nhưng khi anh ta bị người khác đổ oan uổng, bị người già, đàn bà, trẻ em mắng nhiếc làm nhục, thậm chí là hiếp đáp, bắt nạt, mà vẫn lặng lẽ chịu đựng, gánh vác trách nhiệm vốn không thuộc về mình, đó mới thực sự là tinh thần kiên nhẫn bất khuất, đó mới thực sự là anh, mới thực sự là Trác Mộc Cường Ba. Cũng may, những chuyện ấy đều đã qua rồi..." Cô nhìn thẳng vào đôi mắt đã trải nhiều bể dâu của Trác Mộc Cường Ba, ôm chặt lấy cổ gã, khẽ nói: "Kể cho anh nghe một câu chuyện nhé."

"Ừm?" Trác Mộc Cường Ba áp mặt vào bầu ngực mềm mại của Đường Mẫn, trong lòng chợt dâng lên một cảm giác an toàn xưa nay chưa từng có, tựa như trở lại thuở ấu thơ vậy.

Đường Mẫn nói: "Anh có biết lũ ong bắp cày không? Thể hình của chúng lớn hơn ong mật nhiều, nhưng đôi cánh của chúng lại rất nhỏ, hơn nữa tỉ lệ giữa ngực và bụng không được cân đối lắm. Dựa trên nghiên cứu phân tích của các nhà khoa học, dù đưa ra giả thuyết và thí nghiệm thế nào, những con ong bắp cày ấy cũng không thể nào bay lên được. Nhưng trên thực tế, ong bắp cày lại có thể bay lượn rất ổn định. Đối với hiện tượng không thể giải thích này, các nhà khoa học đều hết sức bất lực, cuối cùng chỉ có thể trả lời rằng, đó là bởi chúng muốn bay, vì vậy, chúng đã bay được."

Giọng nói trong trẻo ngọt ngào của Đường Mẫn, tựa như người mẹ hàng đêm ngồi ở đầu giường kể chuyện cho con trẻ đi ngủ, Trác Mộc Cường Ba bất giác nhoẻn cười, chút buồn bực

còn lại trong lòng cuối cùng cũng tan biến như mây khói, tâm trạng tựa như vạt nắng ngoài cửa sổ, chiếu xuyên qua tầng mây xuống mặt đất. “Câu chuyện của em rất giống với một câu ngạn ngữ ở quê anh.” Trác Mộc Cường Ba nói: “Ở quê anh, người ta nói, con chim ưng bay cao nhất, không phải dựa vào đôi cánh, mà là nhờ vào ý chí của nó. Cám ơn em, thế mà từ trước đến nay anh vẫn không biết, thì ra Mẫn Mẫn của anh còn biết kể chuyện nữa cơ đấy.”

Ánh mắt Đường Mẫn bỗng trở nên ảm đạm, lẩm bẩm nói: “Đây là câu chuyện hồi trước anh trai em kể.” Trái tim Trác Mộc Cường Ba cũng trĩu xuống, đang định nói mấy câu an ủi cô, Mẫn Mẫn đã đột nhiên nói: “Ối! Em phải đi lấy thuốc cho anh, ngoan ngoãn ở đây đi nhé.”

Mẫn Mẫn vừa ra cửa, phòng bệnh liền xuất hiện một vị khách không mời, dáng người lùn mập, bộ mặt tròn phây phây toe toét cười, tay xách một giỏ hoa quả. Trác Mộc Cường Ba tưởng hắn ta vào nhầm phòng.

Không ngờ, tên béo đó lập tức nói: “Trác Mộc Cường Ba tiên sinh, chào ông, không biết ông còn nhớ tôi không? Một tháng trước, chúng ta đã gặp mặt một lần, lúc đó là tôi không đúng, tôi không biết cảnh ngộ của ông lại khiến người ta thương cảm đến thế. Ôi, cũng chỉ tại tôi làm việc lỗ mãng quá, ai lại đi tìm ông vào thời điểm như thế kia chứ, chẳng trách ông đối xử với tôi như thế.”

Trác Mộc Cường Ba nghe người mới đến tự giới thiệu tên tuổi, rồi lại lẩm bẩm như đang tự nói một mình, mãi vẫn không sao nhớ ra nổi gã béo ục ịch này là ai. Y cứ thế đi thẳng đến bên giường bệnh, thái độ như thể một người bạn thân thiết của gã, rồi bắt đầu bày biện hoa quả lên bàn, lại nói: “Thực ra, Trác Mộc Cường Ba tiên sinh cũng không cần chán nản, chỉ cần tìm được Bạc Ba La thần miếu, ông sợ gì không có vốn liếng...”

Y vừa nói tới Bạc Ba La thần miếu, Trác Mộc Cường Ba lập tức nhớ ngay. Chính vào lúc gã đang đau khổ nhất, tên béo này đã đến đòi nói chuyện thần miếu thế nọ thế kia với gã, đã bị gã đuổi thẳng cửa ngay, không ngờ bây giờ lại tìm đến nữa. Trác Mộc Cường Ba bực tức nói: “Tôi đã bảo rồi, tôi chẳng biết thần miếu thần miếc gì cả, anh hà tất cứ phải bám lẵng nhẵng không chịu buông tha như thế chứ?”

Tên béo cười cười: “Trác Mộc Cường Ba tiên sinh là người hiểu chuyện, hà tất cứ phải che giấu đám dân đen chúng tôi làm gì. Tôi biết, công ty của ông đã phá sản, vì vậy mới rơi vào tình trạng cùng quẫn, một số đầu mối vốn đã tìm được cũng đứt đoạn...”

Trác Mộc Cường Ba nhíu mày, đang định đuổi khách thì tên béo đã lại cười giả lả, nói: “Trác Mộc Cường Ba tiên sinh, ông chớ vội khó chịu như vậy, để tôi cho ông xem một số thứ, xem xong, tôi sẽ cho ông biết thêm một số sự việc nữa, đến lúc ấy, nói không chừng Trác Mộc Cường Ba tiên sinh sẽ thay đổi cách nhìn đối với chúng tôi cũng nên.”

Vị khách bất ngờ

Tên béo lấy trong giỏ hoa quả ra một cái máy to cỡ chiếc máy ảnh, kéo rèm cửa sổ xuống, hướng cái máy về phía tường và bật lên, hóa ra là một chiếc máy chiếu mini, trên tường nhanh chóng xuất hiện bức ảnh đầu tiên. Đó là một món trang sức đeo cổ, dùng sợi bạc tơ vàng dệt thành, khảm rất nhiều bảo thạch, ánh sáng lấp lánh, hoa lệ mà tôn quý. Từ hình thức và hoa văn trang trí, Trác Mộc Cường Ba vừa thoạt nhìn đã nhận ra ngay là một món trang sức đậm màu sắc dân tộc Tạng, chỉ các phụ nữ quý tộc mới được đeo, tiếng Tạng gọi là Cách Kim. Tên béo bắt đầu giới thiệu nội dung bức ảnh: "Thứ này tổng cộng nặng một nghìn sáu trăm bốn mươi sáu gram, khảm tất cả một trăm linh tám viên phỉ thúy hàng cực phẩm, hai mươi tám viên kim cương xanh, trung bình từ tám cara trở lên. Theo nghiên cứu của các chuyên gia, đây có lẽ là tác phẩm nghệ thuật thuộc về hoàng gia Tây Tạng vào khoảng những năm 800 sau Công nguyên. Năm 2000, món trang sức này đã được mua với giá 200 triệu đô la Mỹ ở sàn đấu giá ngầm Detroit."

Bức ảnh thứ hai, là một cây quyền trượng màu vàng kim, chạm khắc chi chít những hình tiểu quỷ. Đáng kinh ngạc nhất, là đoạn trên cùng có gắn một viên bảo thạch đỏ như lửa, phải to bằng quả trứng gà. Cơ mặt tên béo hơi giật giật, hăn kích động nói: "Cây Phục ma quyền trượng này tổng cộng có bảy đốt, thân trượng được đúc bằng Tử kim, bên trong có lỗ rỗng, khi có chùm ánh sáng chiếu vào phần dưới, viên hồng bảo thạch trên đầu trượng sẽ hiện lên các hình vẽ tả cảnh tận thế, bảo thạch sáng rực đã thuộc hàng quý hiếm rồi, nhưng sự tinh xảo trong cấu tạo, sự tinh tế của người nghệ nhân mới khiến cho người ta phải thán phục không thôi. Năm 1993, đã có người mua nó với giá 130 triệu đô la Mỹ ở sàn đấu giá ngầm Tokyo."

Bức ảnh thứ ba, là tượng kim thân của một vị nữ Phật, tên béo nói: "Đây là tượng Indr trong Thất Mẫu Thiên[(1)], ngồi xếp bằng trên đài sen, tay trái nắm lại, dựng ngón cái lên, tạo thành Chùy ấn, toàn bộ cao năm mươi sáu xăng ti mét, trọng lượng hai mươi tám ki lô gam, viên bảo thạch trên trán, được giám định là ruby 'máu bồ câu' cực kỳ quý hiếm, trọng lượng lên đến 15 cara. Thần kỳ nhất là, cho đến nay vẫn chưa thể tìm ra được một vết rạn trên đó, năm 1996, đã bán ra với giá 207 triệu 630 nghìn đô la Mỹ ở sàn đấu giá ngầm California."

Những bức ảnh các tác phẩm nghệ thuật cực kỳ tinh xảo, và hoa lệ lần lượt xuất hiện trước mắt Trác Mộc Cường Ba, mỗi món đều khiến người ta phải thốt lên kinh ngạc. Nhìn cấu tạo và hình dáng của những bảo vật ấy, Trác Mộc Cường Ba biết đây đều là vật báu của Tây Tạng, chỉ có điều gã vẫn chưa biết tên béo này cho mình xem những thứ ấy với ý đồ gì. Sau khi chiếu một lượt hai mươi mốt bức ảnh, tên béo mới dừng lại, quan sát xem cặp mắt Trác Mộc Cường Ba có sáng lên hay không.

Trác Mộc Cường Ba vẫn hờ hững chẳng tỏ thái độ gì, hỏi: "Tôi thừa nhận, đây đều là những món báu vật thuộc hàng cực phẩm, nhưng, anh cho tôi xem mấy thứ này là có ý đồ gì vậy?"

Tên béo cười toe toét nói: "Tôi tin rằng Trác Mộc Cường Ba tiên sinh đây hẳn phải có ấn tượng sâu sắc với cái tên Morton Stanley. Những món châu báu này, chính là do nhà thám hiểm vĩ đại nhất giai đoạn cuối thế kỷ mười tám, đầu thế kỷ mười chín, Morton Stanley phát hiện ra ở Tây Tạng. Những thứ hôm nay tôi giới thiệu với ông, chỉ là một phần nhỏ có tính chất đại diện, còn một số lượng lớn các báu vật khác vẫn chưa xuất hiện, được rất nhiều nhà sưu tầm lớn trên thế giới coi là báu vật tuyệt thế mà cất giấu vô cùng cẩn thận. Phải biết rằng, số báu vật mà ngài Morton Stanley phát hiện được ở Tây Tạng hồi đó, đã phải dùng đơn vị tấn để tính toán. Khi ấy, ông ta từng nói một câu hùng hồn rằng, số châu báu ông ta tìm thấy đó, đủ để mua cả đế quốc Anh! Xin nhớ cho, tuy rằng hồi đó đã có rất nhiều thuộc địa giành được độc lập, nhưng đế quốc Anh mà ngài Morton Stanley đó nói, là chỉ cả đế quốc Anh mà mặt trời không bao giờ lặn trên đó, bao gồm cả các thuộc địa như Mỹ, và Australia!"

Trác Mộc Cường Ba nhìn vẻ mặt sục sôi của tên béo, lòng đau như có dao cắt. Những thứ này, vốn đều thuộc về Tây Tạng, thuộc về Trung Quốc, tên béo này là người Trung Quốc, vậy mà lại cảm thấy kích động sung sướng khi người ta lấy đi bảo vật của đất nước mình như thế này ư?

Tên béo lại nhấn giọng nói: “Đồng thời, ngài Morton Stanley còn đầy tiếc nuối nói rằng, những thứ ông ta tìm ra được đó, chỉ là hạt cát trên bãi biển, còn viên ngọc thực sự thì ông ta vẫn chưa tìm ra được, ông ta vẫn còn thiếu một chút nữa, chỉ thiếu một chút đầu mối nữa mà thôi! Tất cả những gì ông thấy ngày hôm nay, đều chỉ là cỏ rác, còn thứ mà chúng tôi muốn tìm kiếm, là viên ngọc thực sự kia! Là viên ngọc cơ, Trác Mộc Cường Ba tiên sinh ạ!”

Trác Mộc Cường Ba quyết định sẽ cự tuyệt bất cứ lời thỉnh cầu nào của tên béo này, chỉ vì gương mặt nanh ác đã kích động quá độ mà biến dạng kia, và cả đôi mắt đỏ rực ngọn lửa tham lam ấy nữa. Trác Mộc Cường Ba cố ra vẻ kích động, kêu lên: “Thật sao? Các vị muốn tìm những báu vật còn quý giá hơn cả những món này hay sao? Tôi thật ngưỡng mộ quá! Vậy, chắc là các vị đã có đầu mối rồi? Có thể cho tôi biết chút gì đó được không? Nếu không quá khó khăn, tôi cũng muốn đi theo các vị đó!”

Tên béo cười nhạt, như thể đang muốn nói, rằng kỹ thuật diễn xuất của Trác Mộc Cường Ba quá vụng về kém cỏi. Y đảo tròng mắt: “Đương nhiên, nếu Trác Mộc Cường Ba tiên sinh đây chịu hợp tác, chúng tôi có thể cung cấp cho ông rất nhiều đầu mối. Trước tiên, mời ông xem thứ này đã...” Nói đoạn, y ấn một nút trên cái máy. Trác Mộc Cường Ba mặc dù đã cố gắng trấn tĩnh, nhưng cũng không sao ghìm nổi, phải ngồi bật dậy, cánh tay khẽ run lên.

Tấm ảnh đó, không phải gì khác, chính là bản đồ chỉ đường đến Bạc Ba La thần miếu mà bọn gã đã tốn không biết bao nhiêu sức lực, mồ hôi và cả máu mới tìm được trong Đảo Huyền Không tự. Thoạt nhìn chất liệu có vẻ không giống nhau, nhưng nội dung tấm bản đồ thì gần như là hoàn toàn trùng khớp. Trác Mộc Cường Ba lập tức hiểu ra, đó là một tấm bản đồ phục chế, cũng có nghĩa là, bản đồ bọn gã phát hiện trong Đảo Huyền Không tự, đích xác chính là tấm bản đồ năm xưa Morton Stanley đã mang đi khỏi mật thất Cổ Cách. Merkin đã cố ý khiến bọn gã tự đạp chân vào bẫy... bản đồ giả!

Tên béo nở một nụ cười, tỏ ý tất cả đều nằm trong dự đoán của ta rồi, thân thiết nói: “Xem ra, Trác Mộc Cường Ba có vẻ rất kinh ngạc khi thấy tấm bản đồ này thì phải. Tôi biết, khoảng thời gian trước, các vị vừa mới đến đại tuyết sơn, chính là lần theo đầu mối của tấm bản đồ này đúng không? Năm đó, ngài Morton Stanley cũng đi theo tấm bản đồ này, không may đã mất mạng trên núi tuyết. Về sau, có vô số đoàn thám hiểm bí mật lên ngọn núi đó, cũng đều đã không còn mạng mà trở về nữa. Có lẽ, đối với chính phủ Trung Quốc chúng ta, đây là lần đầu tiên tấm bản đồ này xuất hiện. Nhưng trên thực tế, trong một số tổ chức phi chính phủ ở nước ngoài, tấm bản đồ này đã không còn là bí mật trọng đại gì nữa rồi, ít nhất cho đến nay cũng phải có tới bảy tám tấm bản đồ phục chế lưu lạc trong tay các nhóm mạo hiểm khác nhau. Chỉ có điều, từ sau Đại chiến thế giới thứ hai, chưa ai nhìn thấy bản đồ gốc cả, vì vậy cũng không ai có thể phán đoán được tính chân thực của nó. Chắc rằng Trác Mộc Cường Ba cũng bị tấm bản đồ này đánh lừa, nên mới dẫn đến lần thất bại lớn vừa qua phải không?”

Tên béo này nắm hành tung của bọn gã quá rõ, Trác Mộc Cường Ba không thể không cẩn thận thăm dò: “Rốt cuộc các người là ai vậy?”

Tên béo đó đắc ý cười cười nói: “Cuối cùng cũng hỏi vào chủ đề chính rồi. Thực không dám giấu, tôi chỉ là một tên chạy vặt đưa tin, tổ chức mà tôi làm đại diện đây, tuyệt đối có thực lực hợp tác với các vị. Chúng tôi nắm giữ một lượng lớn thông tin liên quan đến Bạc Ba La thần miếu, bao gồm cả một số thư tín của ngài Morton Stanley, bản ghi chép hồi ức của bạn bè ông ta, còn có cả hướng đi của một số món báu vật do ông ta mang về nước Anh, hướng đi của bản đồ và quá trình nó bị phục chế sau Thế chiến II, những bí mật nội bộ đã được sửa chữa... Tất cả những điều đó, chúng tôi đều có những hiểu biết nhất định. Tôi có thể nói với ông như vậy, trong bảy mươi ba tổ chức lớn đang tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu trên toàn thế giới, thực lực của chúng tôi, có thể xếp vào hàng Top 10 đó.”

Trác Mộc Cường Ba lại một lần nữa bị lời nói của y làm chấn động, không khác nào một đứa trẻ sơ sinh lần đầu tiên phát hiện ra diện mạo thực sự của thế giới này. Toàn thế giới, không ngờ lại có đến bảy mươi ba tổ chức lớn đi tìm Bạc Ba La thần miếu, vậy thì các tổ chức nhỏ há chẳng phải là không thể nào đếm hết hay sao? Chẳng những vậy, người ta lại còn đưa ra cả

bảng xếp hạng nữa. Trác Mộc Cường Ba chỉ cảm thấy bọn gã thực ra không hề hiểu Bạc Ba La thần miếu như bọn gã đã lầm tưởng, thậm chí không thể được coi là lính mới trong hàng ngũ những kẻ tìm kiếm vùng đất thần bí này nữa. Về các tổ chức đang tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu trên toàn thế giới và thực lực của họ, gã tuyệt nhiên không hay biết một chút nào!

Tên béo mân mê cằm, nói tiếp: "Thế nào hả, Trác Mộc Cường Ba tiên sinh, từ những tài liệu hôm nay tôi mang đến giới thiệu với ông, chắc ông đã biết, tôi không hề gạt ông. Chúng tôi biết, ông đã đến một số nơi, đó là những nơi chúng tôi vẫn chưa tìm ra được, chỉ cần ông chịu giao ra tài liệu về những nơi ấy để chia sẻ với mọi người, nói không chừng, chúng ta sẽ nhanh chóng tìm được Bạc Ba La thần miếu, lúc đó thì..."

Gương mặt phì nộn của tên béo sáng bừng lên, dường như đã nhìn thấy một kho báu khổng lồ không đếm xuể. Bộ dạng ngây ngất say đắm như người đang vào trạng thái cao trào cực khoái ấy khiến Trác Mộc Cường Ba muốn nôn mửa, nhưng gã cần phải biết nhiều hơn nữa, bèn ngắt lời tên béo, hỏi: "Tôi không hiểu, tại sao các vị lại tìm đến tôi? Các vị nghe được những thông tin sai sự thật đó ở đâu ra vậy?"

Tên béo nói: "Trác Mộc Cường Ba tiên sinh, ông không cần tự ngụy trang mình trước mặt tôi làm gì, nguồn thông tin của chúng tôi là cực kỳ đáng tin cậy. Còn về tại sao lại tìm ông ư, đó là bởi... ông là người Trung Quốc đầu tiên không dùng thân phận cán bộ nhà nước đi tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu! Tổ chức mà tôi làm đại diện không có hy vọng hợp tác được với chính phủ Trung Quốc, nhưng ông thì khác, ông là người tự do. Hơn nữa, trước đó, ông từng tham gia vào tổ chức tìm kiếm của chính phủ trong một thời gian dài. Thông tin về nơi các vị đã tới ấy, chắc hẳn là có thể giúp rất nhiều cho tất cả các tổ chức đang tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, hơn nữa, tôi được biết những nơi ấy hình như đã không còn tồn tại nữa. Vậy không tìm ông thì chúng tôi biết tìm ai bây giờ? Hơn nữa, với điều kiện trước mắt của Trác Mộc Cường Ba tiên sinh, ông cũng cần tìm người hợp tác. Ông không có tiền, cũng không có tài trợ, cả sức người sức của đều không, mà những thứ này, chúng tôi đều có thể cung cấp đầy đủ chu toàn, chỉ cần ông đổi lại bằng những điều ông nghe được, thấy được trong hành trình của mình mà thôi. Thậm chí, ông có thể không cần đi đến nơi đó cũng được, kho báu tìm được sẽ chia cho ông theo tỉ lệ bảy ba. Ba phần mười kho báu trong Bạc Ba La thần miếu đó! Đó là một tài sản tiêu cả mười đời, hay thậm chí là trăm đời cũng không hết đó!"

Trác Mộc Cường Ba đã chẳng còn tâm tư đâu mà khó chịu với tên béo này nữa rồi, gã chỉ đang suy nghĩ, những thế lực nước ngoài này hình như đã vượt xa tầm tưởng tượng của gã, rốt cuộc là tin tức lộ ra từ đâu chứ? Còn cả tên Merkin nữa, trong bảng xếp hạng các thế lực nước ngoài ấy thì hắn ở vị trí nào?

Tên béo vẫn tiếp tục khích tướng, cổ động: "Phải biết rằng, hiện nay mọi người đều cho rằng vị trí của Bạc Ba La thần miếu nằm ở khu vực giao giới vẫn chưa phân định rõ ràng là thuộc về lãnh thổ nước nào. Ở những chỗ như thế, chẳng có chính phủ nào can dự được cả, giống như vụ công ty thăm dò biển Odýsseia trục vớt được xác tàu đắm Tây Ban Nha ở vùng biển quốc tế vậy, tất cả tài sản đó đều chỉ thuộc về người phát hiện, dư luận quốc tế cũng không thể phản đối gì. Lần đó, công ty Odýsseia mới phát hiện được bấy nhiêu báu vật, còn lần này, thứ mà chúng ta phát hiện, đơn vị tính không nên dùng hàng trăm triệu đô la nữa, mà phải dùng trăm tỉ! Trăm tỉ đô la! Phải tính bằng hàng trăm tỉ đô la Mỹ đấy! Trăm tỉ! Trăm tỉ!" Tên béo nói mà nước bọt bắn tung tóe, kích động đến độ không sao kiềm chế nổi, tay chân đã hơi co giật.

Một hồi lâu sau, y thấy Trác Mộc Cường Ba vẫn không hề có phản ứng gì, cuối cùng cũng ngừng hoa chân múa tay khoe khoang phét lác, ra vẻ rầu rầu thông cảm nói: "Tôi biết, sự việc thất bại lần này đã tác động rất lớn đến Trác Mộc Cường Ba tiên sinh. Không cần nôn nóng, chúng tôi có thể cho ông thời gian để suy nghĩ. Đây là số điện thoại của tôi, nếu ông nhớ ra hoặc nghĩ đến điều gì đó, xin hãy gọi số này. Đương nhiên, tôi hy vọng nhận được câu trả lời của ông trong thời gian ngắn nhất. Trác Mộc Cường Ba, lần này là cơ hội ngàn năm có một đó, thật hy vọng rằng ông có thể suy nghĩ cho kỹ càng!"

Trác Mộc Cường Ba vẫn đang ngây người ra, tên béo đã sắp xếp lại giỏ hoa quả, cầm một quả

táo lên cắn nhồm nhoàm, vừa nhai vừa nói: “Thật đúng là, chuyện này mà phải tay tôi, thì...” Lúc này Đường Mẫn đã đi lấy thuốc trở lại, tên béo liền đứng lên nói: “Nhất định phải nghĩ cho kỹ nhé, à, phải rồi, cũng chúc cho sức khỏe ông chóng ngày hồi phục.” Đi ra tới cửa, y còn giơ tay lên làm hiệu, ý bảo nhớ gọi điện thoại cho tôi.

Đường Mẫn ngạc nhiên hỏi: “Người đó là ai thế?”

Trác Mộc Cường Ba tựa như người vừa bừng tỉnh cơn mộng, thở hắt ra một hơi dài: “Hừ... sự việc... càng lúc càng trở nên phức tạp rồi!”

Gã lập tức liên lạc với giáo sư Phương Tân, thuật lại tóm tắt một lượt những gì vừa diễn ra, nhưng giáo sư Phương Tân lại không tỏ vẻ kinh ngạc cho lắm, chỉ nói: “Đúng rồi, theo tài liệu của Lữ Cánh Nam cung cấp, và những gì tôi nghe ngóng được khi liên lạc với các chuyên gia nghiên cứu Bạc Ba La thần miếu, trên toàn thế giới, rốt cuộc là có bao nhiêu tổ chức đang tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu thì nước ta cũng không rõ cho lắm, nhưng không thể nghi ngờ một sự thật rằng, số lượng những tổ chức như thế rất nhiều. Đây cũng là điều mà Lữ Cánh Nam trước nay vẫn luôn nhấn mạnh, chính là nguyên nhân chủ yếu tại sao phải giữ bí mật việc tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu của chúng ta. Lần này, bọn họ tìm đến cậu, chứng tỏ hành động của chúng ta đã bị tiết lộ rồi. Bây giờ, trước mặt chúng ta đang đặt ra hai vấn đề, thứ nhất, là phải phát hiện ra nguồn tiết lộ thông tin mật, bằng không, chúng ta sẽ không dám có hành động tiếp theo. Thứ hai, làm sao để ganh đua với các tổ chức khác cũng đang tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu. Đa số bọn họ đều là những thế lực nước ngoài, tôi thấy khả năng hợp tác là không lớn lắm. Vấn đề chính là, nếu đã có một tổ chức tìm đến cậu rồi, sau này sẽ còn nhiều hơn nữa ùn ùn không ngớt kéo đến tận cửa nhà cậu, khi ấy cậu phải ứng phó ra sao? Bây giờ thì vẫn khách khí lễ độ hòng moi thông tin từ miệng cậu, tới lúc cần thiết, nói không chừng bọn họ sẽ bất chấp thủ đoạn, không tiếc trả bất cứ giá nào mà hành động. Đối với họ, Bạc Ba La thần miếu... thật không phải chỉ là một sự quyến rũ thông thường đâu.”

Trác Mộc Cường Ba đã bắt đầu thấy đau đầu, muốn giải quyết vấn đề thứ hai này quả thực rất hao tâm tổn trí. Đường Mẫn liền thử phân tích: “Liệu có phải là từ cấp trên tiết lộ ra không?”

Giáo sư Phương Tân lắc đầu: “Không, không thể nào, công tác bảo mật của nước ta có thể nói là còn tốt hơn bất cứ quốc gia nào trên thế giới, nếu bọn họ có thể lấy được thông tin từ tầng lớp lãnh đạo thì đã không tìm đến chúng ta làm gì rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “À, Merkin? Liệu đây có phải là một âm mưu khác của hắn không?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Không giống cho lắm, từ mấy lần đối đầu trước cho thấy, hắn luôn náu mình trong bóng tối, dường như còn sợ bị người khác biết mình đang tìm kiếm thần miếu hơn cả chúng ta nữa. Chẳng những vậy, chỉ cần là người hơi có đầu óc một chút đều biết rằng, chuyện có đầu mối để tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu ấy, càng nên bí mật càng tốt. Merkin không ngu xuẩn đến nỗi tự mình tuồn thông tin ra ngoài đâu. Còn nữa, tên béo kia đã tự báo thân phận, chứng tỏ rằng bọn hắn và tên Ben không phải cùng một bọn.”

Trác Mộc Cường Ba khẳng định: “Chắc không phải là người của chúng ta tiết lộ ra đâu.”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Ừm, tôi cũng cho là vậy, đối phương chỉ biết một số thông tin ngoài lề như chuyện công ty của cậu bị phá sản, nhưng không biết về tình trạng sức khỏe dị thường của cậu, thông tin có lẽ do người nào đó chúng ta từng tiếp xúc để lộ ra ngoài, phải không? Lẽ nào...”

Trác Mộc Cường Ba vội nói: “Sao vậy? Thầy nghĩ ra được gì rồi, thầy giáo?”

Giáo sư Phương Tân chép miệng nói: “Thôi bỏ đi, giờ cậu cần dưỡng thương cho tốt đã, chuyện này tôi sẽ điều tra cho rõ ràng. Quan trọng nhất bây giờ là, làm sao để những kẻ như tên béo kia không tìm đến nữa.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi sẽ lập tức làm thủ tục xuất viện, để họ không tìm được nữa.”

“Không, không, không.” Giáo sư Phương Tân vội nói: “Ngàn vạn lần không được làm vậy. Như

thế chỉ khiến đám người ấy càng tin rằng cậu nắm giữ đầu mối gì quan trọng lắm. Không chỗ nào mà những thế lực ấy không len lỏi vào được, cậu càng tránh càng không thoát khỏi bọn họ. Giờ việc cần làm, chính là tiếp tục làm ra vẻ sa sút tinh thần, ở bệnh viện không cần làm gì cả, nếu tên béo đó lại tiếp tục tìm đến, cậu có thể giả bộ vẫn chưa hết kinh hoàng, tiết lộ một số điều chúng ta gặp phải ở núi tuyết Tư Tất Kiệt Mạc ở mức độ thích hợp, để bọn hắn cho rằng cậu đã không còn quyết tâm đứng lên lần nữa, hy vọng như vậy sẽ làm nhạt đi phần nào lòng hiếu kỳ của hắn. Chỉ có điều, sau này khi đội của chúng ta bắt tay hành động, cần phải cẩn thận hơn nữa. Thôi được rồi, bây giờ tôi sẽ gửi cho cậu thêm một phần tài liệu nữa, là nghiên cứu của một nhóm chuyên gia khác về văn tự khắc trên bia đá, đồ vật của người Maya. À, còn cả thứ này nữa, ở đây có tài liệu về nguyên mẫu và xuất xứ của nghệ thuật tạo hình tượng Phật trong Cánh cửa Sinh mệnh, cậu cũng nên đọc cho kỹ vào."

Nhắc đến Cánh cửa Sinh mệnh, Trác Mộc Cường Ba không khỏi nhớ tới Đa Cát. Gã lấy ra ba món đồ của Đa Cát để lại, một viên hồng bảo thạch, một khối Thiên châu, và còn có một con tằm bằng ngọc nữa, bao giờ thì trả những thứ này cho Ca Ca, lúc đó phải nói gì với cô đây?

Hai ngày sau đó, tên béo kia không thấy trở lại nữa, nhưng Trác Mộc Cường Ba tin rằng, hắn tuyệt đối không yên tâm mà chờ điện thoại của gã. Các vết thương trên người Trác Mộc Cường Ba dần dần khép miệng, đã có thể xuống giường đi lại. Gã không thể chờ đợi được, chỉ muốn ra ngoài hoạt động cho dãn gân dãn cốt. Gã cũng đồng thời suy nghĩ về phương pháp hô hấp Lữ Cánh Nam chỉ dạy cho mình, tuy vẫn chưa cảm nhận được trong cơ thể có bánh xe bánh xiếc gì chuyển động, nhưng tinh thần tự giác thì đặc biệt tốt chưa từng thấy.

Hôm đó Đường Mẫn vừa giúp gã thay thuốc xong, nói rằng vết thương đã bắt đầu lên da non, Trác Mộc Cường Ba không sao nhịn nổi nữa, nhân lúc Đường Mẫn ra ngoài, gã liền tung mình xuống giường, chạy lấy đà mấy bước, rồi liên tiếp đạp lên bức tường trắng của bệnh viện năm sáu bước, người dần lên cao, đầu gần như đã chạm đến trần nhà mới đảo người lộn một vòng nhẹ nhàng hạ xuống đất. Sau đó, gã lại ra chính giữa phòng bệnh, rồi hơi nhún nhảy hai chân, bật vọt lên, vươn tay ra, đã dễ dàng chọc vào khe hở của lỗ thông khí điều hòa tổng, một tay treo mình lơ lửng trên không. Trác Mộc Cường Ba cảm thấy hết sức hài lòng với tình trạng hồi phục của mình, nhìn khoảng cách giữa khe thông khí điều hòa với bức tường, ước chừng không hơn ba mét, tính khí trẻ con lại chợt nổi lên, gã liền cong người ngược lên, giẫm vào trần nhà, ngắm chuẩn hướng bức tường rồi đạp mạnh một cái, thân thể liền bắn vút đi như mũi tên rời dây cung. Khi đầu ngón tay chạm đến bức tường, thân thể liền trở nên mềm nhũn, gã dùng bàn tay tản xung lực, dán người sát vào mặt tường, chầm chậm trượt xuống như con thằn lằn. Ngoảnh đầu nhìn lại, thấy tấm thép chắn trên lỗ không khí điều hòa đã bị đạp cho biến dạng. Trác Mộc Cường Ba hít sâu một hơi, nghiêng người tạo thành một góc nghiêng ba mươi độ, đột nhiên tăng tốc, chạy dọc theo mặt tường lên đến cách mặt đất chừng ba mét, ước chừng đã đi xa được khoảng mười mét, khi hai chân không thể nào bám lên mặt tường được nữa, trọng tâm người gã liền hơi lệch đi, hai tay và hai chân cùng lúc xòe rộng, thân thể cố định trên khung cửa giữa phòng bệnh và khoảng sân nhỏ có lan can chìa ra ngoài.

Nhìn ánh mặt trời rực rỡ, cây cỏ xanh tươi bên ngoài, thi thoảng lại có tiếng chim hót véo von, hai tay Trác Mộc Cường Ba hơi buông lỏng, hai chân đạp mạnh, cả người liền xoay một vòng trên không trung lộn ra bên ngoài lan can, rồi cứ ở nguyên vị trí bấp bênh muốn rơi xuống ấy, gã vươn tay phải ngược về phía sau bám lấy lan can của khoảng sân nhỏ đón nắng, cả người lơ lửng trên mười hai tầng lầu. Ngắm phong cảnh trong tư thế này cũng thật là đặc sắc, Trác Mộc Cường Ba hưng phấn thầm nhủ, bên dưới kia là người qua kẻ lại, khung cảnh bệnh viện này cũng rất u nhã, nếu thi thoảng có thể hoạt động một chút cho giãn gân giãn cốt thế này thì thật tốt biết mấy. Trác Mộc Cường Ba đang nghĩ ngợi, đột nhiên tay lơi ra, cả người lập tức rơi tự do từ tầng mười hai xuống. Ý niệm vừa động, gã đã sực nhớ ra: "Chết rồi, Mẫn Mẫn sắp quay lại."

Đà rơi tự do mới hình thành, Trác Mộc Cường Ba đã đột nhiên xoay người trên không trung, hai tay nhanh chóng bám chắc vào mép lan can của khoảng sân chìa ra đón nắng ở tầng dưới, bên trong không có bệnh nhân nào, Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ: "Cũng may là chưa làm người khác kinh hãi." Hai tay gã chống xuống, cả người liền trồng cây chuối bên mép lan can.

Với chiều cao của gã, hai chân vừa hay có thể móc ngược lên lan can tầng trên. Trác Mộc Cường Ba dang rộng hai chân ra, cố định thân thể vào lan can tầng trên, rồi buông tay ra, cả người liền cong lên như người đang nằm sấp ngồi dậy, bám lấy lan can phòng bệnh của mình, lộn một vòng, lăn trở vào bên trong, động tác nhanh nhẹn khéo léo như khỉ vượn.

CHƯƠNG 40: Sử liệu bí mật về việc quân Đức tiến vào Tây Tạng

Trước mắt, các tài liệu văn thư chính thức đã được giải mật, thể hiện rõ rằng, năm 1937, có một đội đặc công Nazi được Hitler và trợ lý hàng đầu của ông ta là Himmler đặc phái, bí mật xâm nhập Tây Tạng. Bọn họ ở Tây Tạng suốt một năm, vẽ được rất nhiều bản đồ, còn quay phim chụp ảnh nữa. Kế hoạch đó được gọi là Cực Bắc. Hitler tin rằng tổ tiên của người Aryan bắt nguồn từ đó, nền văn minh Atlantis đã biến mất cũng ở đó, chỗ ấy là trục trung tâm của địa cầu, thay đổi trục trung tâm này, ắt sẽ có thể thay đổi chiều quay trái đất, cũng như vận mệnh của tất cả các quốc gia trên hành tinh này.

Tòa thành khắc đá

Trác Mộc Cường Ba vừa trở lại giường bệnh thì Đường Mẫn đẩy cửa bước vào, vừa thấy tấm chắn lỗ thông khí điều hòa chính giữa trần nhà biến dạng, và dấu chân chi chít trên tường, cô lập tức hiểu ra Trác Mộc Cường Ba vừa làm gì. Cô trách móc: "Anh xem anh kìa, chẳng khác nào đứa trẻ cả, em đã bảo bao nhiêu lần rồi, vết thương của anh vừa mới lành, có mấy chỗ còn chưa cắt chỉ nữa, cứ làm loạn lên như thế, vết thương có thể vỡ ra bất cứ lúc nào đấy."

Trác Mộc Cường Ba cười hì hì, bật người dậy kéo Đường Mẫn lại nói: "Em xem đi, anh nằm lì trên giường không cử động nhúc nhích gì mấy hôm liền rồi, thực sự là khó chịu bức bối lắm mới vận động một chút cho giãn gân cốt thôi. Em nói xem, có phải anh thuộc loại thừa tinh lực hay không? Sớm biết thế này, anh đã cùng đi Moscow với mấy người nhóm Ba Tang rồi, đột nhiên anh lại rất muốn đi Moscow, đã lâu lắm không trở lại nơi ấy rồi."

Đường Mẫn véo tai Trác Mộc Cường Ba nói: "Anh ấy à, chính vì không tự quản nổi mình, nên mới cần có em để quản lý anh!"

Trác Mộc Cường Ba xoay mặt Đường Mẫn lại, thì thầm nói: "Giờ sức khỏe của anh cũng hồi phục kha khá rồi, hay là, đằng nào bây giờ cũng không có ai đến..." Đường Mẫn "ậm ừ" mấy tiếng, dường như muốn rút người ra khỏi vòng tay Trác Mộc Cường Ba, nhưng chỉ nhúc nhích mấy cái rồi không phản kháng gì nữa.

"Cộc cộc cộc... có ai không?" giọng tên béo vang lên thật không hợp lúc một chút nào. Đường Mẫn vội vàng chỉnh lại đầu tóc rối bù, Trác Mộc Cường Ba cố nuốt đầy một bụng tức, nằm lại xuống giường, theo như chỉ đạo của giáo sư Phương Tân. Giờ đây gã cần phải làm một kẻ thất bại cùng cực, vì bị thất bại liên tiếp mà trở nên sa sút tinh thần.

Tên béo bước vào đã cười toe toét nói: "Ồ, ở đây hết cả à, xem ra Trác Mộc Cường Ba tiên sinh cũng đỡ nhiều rồi đấy nhỉ." Y cố làm bộ trấn định, nhưng vẻ nôn nóng trong ánh mắt kia thì không thể giấu nổi Trác Mộc Cường Ba.

Trác Mộc Cường Ba uể oải nói: "Sau khi anh đi, tôi nghĩ rất nhiều, tuy rằng những món châu báu ấy cũng có sức hấp dẫn rất lớn, ừm, nhưng trải qua bao nhiêu chuyện như vậy, tôi cũng đã hiểu ra rồi, quý giá nhất vẫn là mạng sống của mình. Tôi không còn hứng thú gì với những thứ anh nói nữa, giờ chỉ muốn hưởng thụ cuộc sống cho tốt thôi, nếu anh cứ cố chấp muốn có được những báu vật ấy, tôi chỉ còn biết thành thật tặng anh một lời khuyên... chớ nên vì kho báu trong tưởng tượng mà để mất tính mạng thật của mình!"

Tên béo thấy Trác Mộc Cường Ba nói năng có vẻ dịu đi, vội vàng thuận thế đưa đẩy: "Trác Mộc Cường Ba tiên sinh, rõ ràng là ông vẫn chưa hiểu hết ý của tôi rồi. Chúng tôi chỉ cần một số thông tin và các tài liệu, nếu ông có thể cung cấp, chúng tôi sẽ tặng ông một món tiền lớn, đảm bảo nửa đời về sau ông không cần phải lo nghĩ gì nữa, ngày ngày có thể nằm trên ghế dài mà thưởng thức các cô gái xinh đẹp trên bãi biển, thật tự do thoải mái biết bao. Ông không cần phải đích thân đi đến nơi đó, chỉ cần thông tin ông cung cấp cho chúng tôi chính xác, đáng tin cậy, chúng tôi sẽ đền đáp hậu hĩnh, thế nào hả? Nếu ông đồng ý, xin báo cho một con số, để xem chúng tôi có thể khiến ông hài lòng hay không?"

Trác Mộc Cường Ba muốn báo ra một con số để đối phương biết khó mà lui, bèn tiện mồm đáp: "Năm tỷ", định nói xong thì quan sát sắc mặt của tên béo, nếu thấy y có chút gì do dự, sẽ lập tức bồi thêm một câu, đây chính là tổng tài sản năm đó của công ty gã, kỳ thực, con số ấy đã gấp năm mươi lần giá trị thực của công ty gã rồi.

"Được, quyết định vậy đi." Không ngờ, tên béo kia không nghĩ ngợi gì đã nhận lời luôn. Trác Mộc Cường Ba liền nói: "Tôi nói là đô la Mỹ đó!"

Tên béo cười giả lả nói: "Đương nhiên là đô la Mỹ rồi, nếu là nhân dân tệ thì chúng tôi cũng không có cách nào mà đổi được nhiều tiền như thế đâu. Nhưng có điều..." Y lại nói: "Tôi cần phải xác nhận xem thông tin mà Trác Mộc Cường Ba tiên sinh cung cấp có đáng với cái giá ấy

không trước đã, yêu cầu này không có gì là quá đáng chứ?"

Trác Mộc Cường Ba tùy tiện chọn ra một phần những việc đã trải qua để kể lại, như ở châu Mỹ thì chủ yếu nói về rừng rậm, ở Tây Tạng hầu như chỉ nói về môi trường, hoàn cảnh địa lý ở Mặc Thoát, những chỗ quan trọng gã chỉ lướt qua một chút, về các tượng Phật thì hoàn toàn là ghép chỗ này một chút, ghép chỗ kia một chút, thậm chí bản thân gã cũng chưa từng thấy những tượng Phật ấy bao giờ nữa. Riêng về các cơ quan cạm bẫy, Trác Mộc Cường Ba gắng sức lục lọi trong các tiểu thuyết thám hiểm và phim ảnh khoa học viễn tưởng mình từng xem qua, có chỗ nói nhanh quá, suýt chút nữa thì lỡ miệng kể ra cả pháo laze nữa. Có điều, những gì ở núi tuyết Tư Tất Kiệt Mạc thì gã nói ra đến năm phần sự thực, cứ nửa thật nửa giả như vậy, khiến người nghe thật khó tài nào mà phân biệt nổi.

Tất cả chuyện xảy ra trong hơn hai năm, Trác Mộc Cường Ba tổng cộng chỉ nói mất có hơn ba phút đồng hồ. Tên béo dùng bút ghi âm điện tử ghi lại toàn bộ. Kể xong, Trác Mộc Cường Ba liền nói: "Có nhiêu đó vậy thôi."

Tên béo nhìn gã với ánh mắt nghi hoặc: "Không đến nỗi vậy chứ, nghe nói Trác Mộc Cường Ba tiên sinh từng ở trong đội ngũ của nhà nước Trung Quốc hơn hai năm, lẽ nào những việc trải qua chỉ có bao nhiêu đấy thôi?"

Trác Mộc Cường Ba sực nhớ đến Ba Tang, gương mặt liền lộ ra nét đau khổ vật vã: "Dĩ nhiên, những điều tôi biết không chỉ có vậy, nhưng... nhưng... đó... đó là những thứ tôi không muốn nhớ lại nữa, tôi không biết nên nói như thế nào, nhưng cứ hễ nghĩ đến những chuyện ấy, tôi lại... tôi lại... a... đau đầu quá! Đầu tôi, đầu tôi đau quá!"

Đường Mẫn vội phối hợp, nắm chặt tay Trác Mộc Cường Ba, lo lắng nói: "Sao vậy? Anh không sao chứ? Có cần em đi gọi bác sĩ không?"

Tên béo kia liền ân cần hỏi han: "Trác Mộc Cường Ba tiên sinh, ông phải nhẫn nại, nhất định phải cố gắng nhớ lại những chuyện kia mới được, đó mới là nội dung quan trọng nhất đấy!"

Trác Mộc Cường Ba lấy tay ôm chặt lấy đầu, một lúc sau lại bấu chặt vào ga trải giường, lăn qua lăn lại một lúc lâu, miệng cứ kêu mãi không ngớt: "Không được, đau đầu quá! Á!..." Tên béo gí sát chiếc bút thu âm vào miệng Trác Mộc Cường Ba, cố bức ép: "Cố nhớ một chút thôi, một chút thôi cũng được!"

Đường Mẫn đột nhiên chộp lấy chiếc gối trên đầu giường, đập tới tấp vào đầu vào mặt tên béo, vừa vung chân múa tay, vừa khóc lóc kêu gào: "Anh ấy đã như vậy rồi, các người còn muốn ép nữa hay sao! Rốt cuộc ông có còn là con người nữa không! Cút đi! Cút đi! Cút ra ngoài cho tôi!"

Tên béo bấy giờ mới chần chừ đi ra, nét mặt đầy vẻ không cam tâm: "Trác Mộc Cường Ba tiên sinh, ông hãy nghỉ ngơi cho khỏe, tôi... hai ba ngày nữa sẽ qua tìm ông, nhất định ông phải nhớ lại đấy..."

"Cút đi!" một chiếc gối bay tới, làm cửa phòng đóng sập lại. Trác Mộc Cường Ba thở phào một hơi nói: "Em đi gọi bác sĩ, tiện thể xem hắn đã đi hay chưa."

Đường Mẫn ngẩng đầu lên, nước mắt đầm đìa, bộ dạng trông thật đáng thương vô cùng. Trác Mộc Cường Ba cẩn thận lau vệt nước mắt trên gương mặt bầu bĩnh của cô, kinh ngạc nói: "Không phải chứ, em khóc thật đấy à? Công chúa nhỏ, sao nhiều nước mắt thế không biết? Lẽ nào em đã trở thành... mà bọn Trương Lập cứ nói ấy..."

Đường Mẫn cắn cắn môi, véo mũi Trác Mộc Cường Ba một cái: "Anh còn nói nữa, đều tại anh cả thôi! Em còn tưởng anh... anh thực sự... anh còn trêu người ta nữa..." Nói đoạn, sống mũi cô lại thấy cay cay, như thể muốn khóc òa lên tới nơi.

Trác Mộc Cường Ba vội nói: "Được rồi, được rồi, thì ra là anh diễn xuất giống thật quá à. Có điều, nói đi cũng phải nói lại, Mẫn Mẫn của anh đúng là có thiên tài biểu diễn đấy nhé, nếu em mà tham gia vào giới nghệ thuật, nói không chừng lại trở thành nghệ sĩ nổi tiếng cũng nên."

Đường Mẫn nghe câu ấy xong mới đổi giận làm vui, đang khóc lại nhoẻn miệng cười.

Sau khi xác định tên béo đã đi hẳn rồi, Trác Mộc Cường Ba lại liên lạc với giáo sư Phương Tân. Nghe gã kể lại mọi chuyện, giáo sư nói: "Cậu nói xem, tại sao tên béo ấy lại tỏ ra lo lắng bất an như vậy nhỉ?" Trác Mộc Cường Ba vừa mở miệng định nói, giáo sư Phương Tân đã lại nhắc nhở: "Nhớ kỹ, nhìn sự việc phải nhìn thứ ẩn giấu đằng sau nó."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Tôi biết, thông tin đã lan truyền ra. Những kẻ biết được tin này chắc chắn là không chỉ có mình bọn hắn. Hắn cần phải lấy được thông tin từ tôi trước khi các tổ chức khác tìm thấy, vì vậy mới không thể nào ung dung cho được."

Giáo sư Phương Tân gật đầu nói: "Đúng vậy, còn một khả năng nữa, đó là có tổ chức khác đã để ý đến cậu rồi, chỉ có điều bọn họ vẫn đang ngấm ngầm xung đột, nói không chừng, ở những chỗ chúng ta không thấy được, các thế lực này đã đi đến giai đoạn nước lửa xung khắc, đang chuẩn bị đánh nhau một trận tưng bừng rồi cũng nên."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Còn một điểm nữa, khi tôi đưa ra con số năm tỉ đô la Mỹ với tên béo ấy, hắn không cần nghĩ ngợi gì đã nhận lời luôn. Chuyện này xét về tình, về lý đều không ổn lắm, rõ ràng là chúng đã lòi đuôi ra rồi."

Giáo sư Phương Tân nói: "Ừm, nói vậy nghĩa là sao?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Lúc đưa ra con số năm tỉ, tôi cũng đã suy tính rồi. Thầy giáo, thầy nghĩ thử xem, có năm tỉ đô la Mỹ rồi, muốn làm gì mà chẳng được, tại sao lại cứ phải đi tìm cái ngôi thần miếu xa xăm mờ mịt ấy làm gì chứ? Ngoại trừ thằng ngốc ra, họa may chỉ có thằng điên mới đi làm chuyện kiểu như thế. Hơn nữa, tên béo đó tự xưng mình cũng chỉ là một người đưa tin mà thôi, hắn có quyền quyết định gì mà dễ dàng chấp thuận trả một cái giá lớn như vậy cơ chứ. Vì vậy, tôi cho rằng, ý đồ của bọn chúng là, bất kể tôi đưa ra điều kiện hay yêu cầu gì, trước tiên cứ chấp nhận đã, mục đích chỉ là lấy được thông tin từ chỗ tôi, bất cứ thông tin nào cũng được. Có điều, tên béo ấy làm lộ liễu quá, ngược lại mới để lộ ra sơ hở."

Giáo sư Phương Tân cười cười nói: "Xem ra những ngày này cậu cũng không nằm không trong bệnh viện, cuối cùng đã dần dần hồi phục được năng lực tự tư duy rồi. Nhưng vậy vẫn chưa đủ đâu, muốn trở thành người quyết sách, cậu cần phải nghĩ được nhiều hơn, xa hơn nữa. Mấy ngày tới, mấy người bọn Trương Lập sẽ qua Thượng Hải, rồi tới Lhasa, lúc đó thương thế của cậu chắc cũng đỡ nhiều rồi, có thể cùng bọn họ trở về. Nhớ kỹ, lúc đi đừng có kéo theo mấy cái đuôi nữa đấy!"

Trác Mộc Cường Ba hiểu, giáo sư Phương Tân bảo gã đừng để các thế lực nước ngoài cũng đang tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu kia bám theo về Tây Tạng, bèn gật đầu đồng ý. Tối hôm đó, giáo sư Phương Tân lại liên lạc với Trác Mộc Cường Ba, nói đã sắp xếp được một phần tư liệu mới. Trác Mộc Cường Ba vội bật mạng lên, liền được giáo sư gửi cho bản chụp của mấy quyển trục. Vừa nhìn những văn tự ấy, gã lập tức hiểu ra, lại có một phần *Cổ cách kim thư* nữa được dịch ra.

Giáo sư Phương Tân nói: "Không sai, đến giờ tôi mới biết, thì ra lúc chúng ta xin gia nhập đội huấn luyện đặc biệt của nhà nước, một phần nội dung của quyển trục này cũng vừa khéo trở về với tổ quốc, chính là phần nhắc đến quốc vương và sứ giả đó. Còn trước khi chúng ta sang châu Mỹ, các chuyên gia lại phá giải thêm được đoạn sứ giả mang theo Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu đến nơi chân trời góc biển. Dựa vào những tài liệu chúng ta hiện đang nắm trong tay, có thể đưa ra kết luận rằng, quyển trục này, rất có khả năng là vật đã bị Morton Stanley mang đi từ vương triều Cổ Cách. Hiện nay, chúng ta chỉ có thể dựa vào hành trình hơn trăm năm trước của Morton Stanley để đưa ra một kết luận đại thể. Morton Stanley đã tới Cánh cửa Sinh mệnh. Ở đó, ông ta đã phát hiện ra đầu mối quan trọng. Để không ai biết được những đầu mối này, ông ta đã vơ vét sạch những vàng bạc châu báu, và phóng hỏa thiêu đốt sạch sẽ mọi dấu vết. Những dấu vết ấy có lẽ là chỉ đến Đảo Huyền Không tự, thế nhưng, Morton Stanley vốn không hiểu biết về lịch sử Mật giáo Tây Tạng, nên đã tưởng lầm đó chính là vương triều Cổ Cách, mà sự thực thì, Đảo Huyền Không tự cũng ở ngay bên dưới lòng đất di chỉ Cổ Cách. Vì vậy, Morton Stanley

đã lần theo đầu mối đến Cổ Cách, mang đi toàn bộ châu báu của vương triều, bao gồm cả những quyển trục đó, và cả tấm bản đồ nữa. Chuyện sau này ra sao, thì mọi người đều biết cả rồi."

Trác Mộc Cường Ba nghe giáo sư Phương Tân phân tích xong, cảm thấy hết sức rộng mở thông suốt, liền gật đầu nói: "Thì ra là vậy, bởi vì ở Cánh cửa Sinh mệnh và vương triều Cổ Cách đều có thể thấy sự sùng bái hết mực đối với Đảo Huyền Không tự và Bạc Ba La thần miếu, vì vậy Morton Stanley mới tin rằng, những gì ông ta tìm thấy chẳng qua chỉ là hạt cát trong sa mạc, còn viên ngọc thực sự, vẫn đang ẩn giấu ở nơi đâu đó trên đất Tây Tạng này."

Giáo sư Phương Tân nói: "Bên trên có một đoạn ghi chép, viết rằng, trước khi vương triều Cổ Cách được thành lập, nơi đó vốn là lãnh địa của vương triều Tượng Hùng. Có lẽ cũng là dựa theo các ghi chép trong văn thư của Tượng Hùng, rằng, Tượng Hùng vương đã từng phát hiện ra thần tích ở đây, vì vậy mới chọn đất này làm nơi dựng đô lập nước. Cái gọi là 'thần tích' đó, theo tôi đoán có thể chính là tiền thân của Đảo Huyền Không tự, ở đó có một đại hiệp cốc bên dưới lòng đất, có nham động và bích họa, những bức tranh chì than mà chúng ta phát hiện, có lẽ là do những người thượng cổ sống trong hang động ở hai bên vách núi này trong thời kỳ đầu tiên để lại. Đối với người Tượng Hùng mà nói, đây chắc chắn là thần tích, mà vương triều Tượng Hùng thì lại tin theo Bản giáo cổ đại, không khó để tưởng tượng rằng, tôn giáo thần bí của pháp sư Á La, có lẽ đã dựa trên cơ sở các hang động của người xưa, để xây dựng nên Đảo Huyền Không tự từ thời vương triều Tượng Hùng."

Trác Mộc Cường Ba không kìm nổi phát ra một tiếng kêu khe khẽ. Những điều ấy, quả là rất có khả năng xảy ra.

Giáo sư Phương Tân tiếp lời: "Người Cổ Cách biết rằng người Tượng Hùng có một tòa cung điện thần kỳ, nhưng họ lại không sao tìm được lối vào Đảo Huyền Không tự, có còn nhớ đường hầm chúng ta phát hiện được trong đàn tế Mạn Đà La cuối cùng không? Đó chính là nơi tiếp giáp giữa Đảo Huyền Không tự và di chỉ Cổ Cách. Tôi tin rằng, các vị Cổ Cách vương cũng nghĩ, tòa thần miếu ấy có lẽ chính là ở dưới lòng đất, nên bao đời vẫn không ngừng bí mật đào bới bên trong căn mật thất cuối cùng đó. Thật đáng tiếc, họ chỉ còn cách Đảo Huyền Không tự có nửa mét nữa thôi. Như vậy là tất cả các đầu mối lịch sử đã kết nối với nhau được rồi. Ôi, lịch sử thời viễn cổ, những trang sử thần bí đã bị lãng quên..." giáo sư Phương Tân không khỏi cảm thán thốt lên.

Trác Mộc Cường Ba nín thở, nhất thời cũng không nói được lời nào.

Cuối cùng, giáo sư Phương Tân thở dài một hơi, đoạn nói: "Được rồi, đại thể các đầu mối là vậy đấy. Ở đây đều là những nội dung tôi phân tích dựa trên cơ sở một nửa là suy đoán, muốn nghiệm chứng thì vẫn còn thiếu rất nhiều căn cứ lịch sử. Có điều, chuyện này không quan trọng lắm, cậu chỉ cần hiểu được cũng đủ rồi. Tối nay, chủ yếu là tôi muốn cho cậu xem thứ này, cậu xem đi..." Ông nói xong, liền cho phóng đại một đoạn văn tự trên màn hình lên, bên dưới còn gạch đỏ làm ký hiệu, "Chỗ này là câu chuyện về quốc vương và sứ giả mà Lữ Cánh Nam từng nói với chúng ta. Cậu xem ở đây đi, *quốc vương cho vời thợ giỏi đến, hàng ngày từ sáu giờ đến bảy giờ sáng, phục chế Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu. Còn ở đây nữa, sau khi hoàn thành, quốc vương rất không hài lòng, nói với đám thợ thuyền rằng 'Đồ đá dễ mục nát, thành bảo phải trường tồn vĩnh cửu*'. Hai đoạn này có hàm nghĩa gì chứ?"

Trác Mộc Cường Ba hỏi: "Tại sao lại là sáu giờ đến bảy giờ sáng hàng ngày?"

Giáo sư Phương Tân gật đầu: "Tốt lắm, tại sao lại là từ sáu giờ đến bảy giờ sáng? Vấn đề này rất đáng để chúng ta suy nghĩ tìm hiểu. Khoảng thời gian này, có lẽ là lúc mặt trời dâng lên khỏi đường chân trời. Còn nữa, tòa thành này được khắc tạc trên một tảng đá khổng lồ, cũng có nghĩa là, Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu này là một hình lập thể có thể nhìn thấy được, kỳ thực, không chỉ có thể dịch ra là Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu, mà dịch thành Cung điện phát ra ánh sáng, hay Vùng đất thần thánh phản quang đều được cả. Vì vậy, chúng ta có thể suy đoán một cách sơ bộ rằng, cổ nhân đã vận dụng kỹ thuật phản xạ, chiết xạ ánh sáng, có lẽ là gần như kỹ thuật chúng ta đã nhìn thấy ở Cự thạch trận Cổ Cách. Còn câu nói, đá núi dễ mục nát,

thành bảo mãi trường tồn của quốc vương là chỉ ý gì nhỉ? Có phải muốn nói rằng, Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu ấy, có thể giữ được còn bền lâu hơn cả đá núi hay không?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Còn đầu mối nào khác không?"

Giáo sư Phương Tân nói: "Còn mấy chỗ nữa, cũng ẩn chứa hoặc ám thị nội dung gì đó, nhưng giờ chúng ta không thảo luận chuyện ấy vội. Cậu có biết lúc tôi vừa đọc được những miêu tả bức điêu khắc trên đá, đã nghĩ đến điều gì không?"

"Điều gì?"

"Cậu xem đoạn phim này đi, đó là những hình ảnh chúng ta ghi lại được trong mật thất dưới lòng đất của vương triều Cổ Cách đấy."

Mật thất Cổ Cách lấp lóa ánh sáng mờ nhạt phát ra từ đèn trên mũ, bên trong đã bị vơ vét sạch sẽ, chỉ còn lại hai món đồ vật, chính là chiếc bàn đá hình vuông gắn liền với nền đất, và một khối điêu khắc lớn bị sa hóa nghiêm trọng, không thể nhìn ra hình dạng ban đầu nữa. Bấy giờ Trác Mộc Cường Ba cuống cuồng lo lắng cho Đường Mẫn, hoàn toàn không hề chú ý đến những thứ đó, về sau khi xem lại phim ghi hình, đa phần đều là tua lại những hình ảnh giáo sư Phương Tân quay được trong ba tầng cung điện, riêng đoạn phim trong mật thất Cổ Cách không khiến gã chú ý nhiều lắm. Bây giờ, nghe giáo sư Phương Tân giải đáp nghi vấn, rồi xem lại khối đá lớn đã bị sa hóa kia, gã bất giác ngạc nhiên thốt lên: "Lẽ nào, thầy giáo muốn nói, tảng đá này, chính là..."

Giáo sư Phương Tân nói: "Nếu nói tất cả châu báu vàng bạc, quyển trục và một tấm bản đồ đã bị Morton Stanley mang đi khỏi mật thất này, và cả một tấm bản đồ chúng ta phát hiện được nữa, hai tấm một thật một giả, đều liên quan đến Bạc Ba La thần miếu, thì khối đá đã bị sa hóa đến không còn hình dạng ban đầu này, rất có khả năng, chính là Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu mà Cổ Cách vương lưu giữ lại đó."

Trác Mộc Cường Ba nửa kinh ngạc pha lẫn mừng rỡ, nửa lại tiếc nuối không thôi, nói: "Nếu đúng là Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu, thì nó đã mất đi hình dáng ban đầu rồi, chúng ta đâu có thu hoạch được gì chứ?"

Giáo sư Phương Tân nói: "Không phải vậy, tuy có một bộ phận đã bị sa hóa, nhưng hình thái đại thể vẫn còn, cậu nhìn bàn đá này đi, từ độ cao và độ nghiêng vẫn chưa bị sa hóa này có thể thấy, hiển nhiên nó không phải là hình gò đống, mà có lẽ là vùng núi, bằng không thì cũng là khe nứt hay địa hào." Màn hình dừng lại trên một hình ảnh liền sau đó được giáo sư Phương Tân cho phóng to lên, chỉ thấy bên trên bàn đá, hiện ra một đường rãnh nhỏ, "Tôi đã hỏi ý kiến các chuyên gia trong lĩnh vực này. Nhìn những dấu vết vẫn chưa hoàn toàn bị sa hóa, chỗ cao gồ lên này, rõ ràng có những vết lõm, sau khi được các chuyên gia xác nhận kỹ càng, ít nhất là có ba đường rãnh như thế, nếu chúng vươn ra khỏi vách đá, có lẽ là địa mạo cao nguyên có thể hình thành nên địa hình ba bậc mà không xảy ra đứt gãy, ít nhất cũng phải là núi đá hoa cương kiên cố. Cũng không loại trừ khả năng là do nham thạch núi lửa chúng ta đã thấy ở đại hiệp cốc dưới lòng đất tạo nên. Còn nguyên một nửa bên kia bàn đá đã được làm phẳng, nhìn không ra bất cứ dấu vết chạm trổ điêu khắc nào. Cấu trúc này, làm chúng ta nghiêng về nhận định rằng đây là địa hình khe nứt, nhưng rất kỳ lạ. Tôi sẽ tiếp tục nhờ các chuyên gia và học giả ngành địa lý, xem họ có đưa ra được kiến nghị gì hay không. Giờ thì cậu đã hiểu chưa? Tuy rằng nhìn bề ngoài thì không có đầu mối gì, nhưng chúng ta đang ở trong một thời đại bùng nổ thông tin, kể cả từ những thứ chúng ta không thể tìm được bất cứ đầu mối gì, các chuyên gia cũng có thể vận dụng kiến thức chuyên môn để cung cấp được những thông tin cực kỳ quý giá."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Tốt quá rồi, nếu trong tay chúng ta nắm được càng nhiều thông tin, đầu mối cũng sẽ mỗi lúc một nhiều thêm."

Giáo sư Phương Tân nói: "Đúng vậy, còn một manh mối này nữa, theo các chuyên gia nghiên cứu nền văn minh Maya, họ đã có những thành quả mang tính đột phá trong việc tìm hiểu về mấy hình vẽ mà chúng ta không thể nào hiểu nổi trong địa cung Maya. Mấy ngày tới, họ sẽ gửi bản kết luận mới đến, thật may là có mấy ông bạn cũ ấy. Được rồi, hôm nay nói tới đây thôi,

cậu nghiên cứu kỹ những hình chụp trục quyển ấy xem, có phát hiện ra được đầu mối gì mới không."

Đêm hôm đó, Trác Mộc Cường Ba thức trắng để xem các bản dịch từ quyển trục. Các nội dung về Cổ Cách vương và vị sứ giả kia không nhiều lắm, nhưng đều cực kỳ quan trọng. Tuy nhiên, có một điểm mà gã nghĩ mãi cũng không hiểu nổi, tại sao vị sứ giả kia lại đột nhiên thay đổi thái độ, tách các tín vật kia, chia ra cất giấu, thậm chí còn có ý khiến chúng vĩnh viễn không bao giờ thấy ánh mặt trời, mà lại không hủy hoại đi, có phải là cố ý trêu cợt người ta hay không?

Cuộc trùng phùng bất ngờ

Cứ vậy lại hai ngày nữa trôi qua, sức khỏe Trác Mộc Cường Ba gần như đã hoàn toàn hồi phục. Gã định xuất viện luôn, nhưng các bác sĩ rất kiên trì, nhất quyết đòi gã ở lại theo dõi thêm một ngày nữa. Mặt khác, bọn Nhạc Dương, Trương Lập cũng chưa thấy trở lại, thành thử Trác Mộc Cường Ba đành đồng ý nằm viện thêm một ngày nữa.

Nhàn rỗi vô sự, gã bèn cùng Mẫn Mẫn tản bộ mấy vòng ngoài bãi cỏ, ý là định thực hiện mấy bài tập dạng hồi phục, nhưng Mẫn Mẫn lại cảnh cáo gã không được quá khoa trương, những bài tập kiểu như vậy chắc chắn sẽ khiến người ta bu lại xem. Trác Mộc Cường Ba đành tùy tiện ưỡn ngực vươn tay vươn chân, rồi vung tay đấm về phía trước vài cái, toàn thân tràn trề một nguồn sinh lực vô hạn, chỉ muốn tìm nơi nào đó để phát tiết bớt. Đột nhiên, trong đầu gã lóe lên một ý nghĩ, lẽ nào, tất cả đều do hô hấp mà ra hay sao?

Nhân lúc giữa trưa vắng người, Trác Mộc Cường Ba liền một mình đến trung tâm điều dưỡng người già của bệnh viện. Ở đây, gã kinh ngạc phát hiện ra, trước đây gã chỉ kéo xà một nghìn cái đã hết hơi rồi, giờ không ngờ đã làm đến hơn một nghìn ba trăm cái mà vẫn hoàn toàn không hề thấy mệt mỏi gì. Gã ngạc nhiên quan sát tay mình, cơ bắp không hề to hơn trước chút nào, không lẽ chỉ có thay đổi tần suất nhịp thở và mức độ nông sâu của hơi thở mà đã khiến cơ thể biến đổi nhiều đến như vậy hay sao? Trác Mộc Cường Ba tự hiểu, thời gian gã minh tưởng thực ra rất ít, còn rất xa mới đạt được yêu cầu của Lữ Cánh Nam, hiện giờ, gã vẫn hoàn toàn chưa có cảm giác gì về luân xa mà cô nói đến cả. Theo cách nói của Lữ Cánh Nam, khi trong cơ thể có một luân xa bắt đầu chầm chậm chuyển động, thì mới thực sự tiến vào một cảnh giới khác. Đó là một cảnh giới khác hẳn với những người chỉ rèn luyện thể lực thông thường, không thể nào dùng ngôn ngữ mà biểu đạt được. Trác Mộc Cường Ba lại càng kiên định minh tưởng hơn, nếu muốn tìm thấy thứ mình hằng tìm kiếm, muốn bảo vệ những thứ mình không muốn mất đi, thì phải trở nên mạnh hơn, mạnh hơn nữa!

Trở về bệnh viện, Trác Mộc Cường Ba chuẩn bị đi bộ về phòng bệnh, thì thấy trước cửa phòng CT cạnh cầu thang tầng ba một bác sĩ đang cầm tấm phim CT nói gì đó với một người bệnh, trên cả dãy hành lang chỉ còn lại ba người bọn họ. Trác Mộc Cường Ba vốn định rẽ ngoặt, lên cầu thang đi tiếp luôn, bỗng nhiên, tất cả dường như đều trở nên im ắng! Trác Mộc Cường Ba chưa từng có cảm giác này, tựa như khoảng không gian xung quanh gã đã hoàn toàn bị tách lìa khỏi thế giới bên ngoài, thời không dừng lại không tiếp diễn nữa, một cảm giác nguy hiểm lạ thường bao bọc xung quanh gã. Cảm giác ấy thật mạnh mẽ, thậm chí còn khiến gã không thể nào tiến thêm dù chỉ một bước, cứ như Tử thần đã bước đến sát sau lưng, hơi thở của cái chết đã phả vào sau gáy. Trác Mộc Cường Ba không hiểu, rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, cái gì đã khiến tự sâu bên trong gã dâng trào lên cảm giác sợ hãi khủng khiếp đến vậy. Khi gã cho rằng mình đã đủ mạnh rồi, lại đột nhiên cảm thấy không còn chút sức lực để kháng cự, chỉ còn nước để mặc người ta chém giết, linh hồn vùng vẫy như thể muốn thoát ra khỏi thân thể, mỗi tế bào cơ hồ đều không còn chịu sự khống chế của ý thức nữa. Gã tự ra lệnh cho chính mình: "Cử động đi, cử động đi, nhúc nhích đầu ngón tay thôi cũng được!" Nhưng toàn thân gã cứng đờ, như thể đã bị trúng phải phép *định thân*, cả chớp mắt một cái cũng không thể được. Trong khoảnh khắc ấy, chẳng khác nào linh hồn và thể xác đã hoàn toàn tách lìa nhau ra.

Trác Mộc Cường Ba có thể nhìn thấy người bệnh kia quay lưng về phía mình, bác sĩ đeo khẩu trang, kính mắt và đội mũ. Hai người đang nói chuyện gì đó, gã vẫn nghe thấy tiếng họ, nhưng thân thể lại bị ghim cứng ở đây, tựa hồ như không còn thuộc về gã nữa. Không, tay bác sĩ kia đang nhìn gã! Ánh mắt ấy! Ánh mắt trong đôi mắt ấy sao lại như thế chứ? Giễu cợt? Châm biếm? Mỉa mai? Thương hại? Không, nhất định là ảo giác! Rốt cuộc là sao vậy? Thân thể của gã làm sao vậy? Nhúc nhích đi!

Cả quá trình này có lẽ chỉ kéo dài chừng một hai giây đồng hồ, nhưng một hai giây ấy lại khiến Trác Mộc Cường Ba chấn động rất lớn, cả hơi thở cũng trở nên rối loạn, nhịp tim đập nhanh như ngựa phi nước đại, tới khi tay bác sĩ kia quay người đi vào phòng CT, cả người gã mới rũ xuống như bị hạ đường huyết, gã gượng dựa vào tay vịn cầu thang, rốt cuộc cũng không

ngất đi.

Lúc này, người bệnh kia cũng quay người lại. Trác Mộc Cường Ba thấy quen quen, hình như đã gặp người đó rồi, gặp ở đâu nhỉ? Tên anh ta là gì? Nhưng lúc này tim gã vẫn đang đập loạn nhịp, máu dồn lên não không đủ, nghĩ vắt cả óc cũng không sao nhớ ra nổi.

Người bệnh kia rõ ràng cũng từng gặp Trác Mộc Cường Ba rồi, liền nở ra một nụ cười như thể muốn nói, "khéo thật", rồi đi về phía gã.

Cuối cùng, khi anh ta còn cách gã chưa đầy hai bước, Trác Mộc Cường Ba mới sực nhớ ra, đồng thời gọi tên đối phương: "Vương Hựu?"

Người đó chính là tay đi phượt Vương Hựu được bọn Trác Mộc Cường Ba cứu ra trong địa cung Maya. Lúc đó bọn họ chỉ ở với nhau có một ngày rưỡi rồi Vương Hựu về nước luôn, từ đó đến giờ không có liên hệ gì, không ngờ lại gặp nhau ở bệnh viện thế này. Vương Hựu cười khổ nói: "Cuối cùng anh cũng tìm đến rồi, Trác Mộc Cường Ba tiên sinh."

Trác Mộc Cường Ba thầm ngẩn ra, câu này nghĩa là gì vậy? Chỉ nghe Vương Hựu lại tiếp lời: "Tôi biết, sớm muộn gì các vị cũng sẽ tìm đến tôi thôi, chỉ không ngờ là lại lâu như thế cơ đấy."

Nhịp tim của Trác Mộc Cường Ba đã dần trở lại bình thường, liền hùa theo hai câu nói mập mờ của Vương Hựu đáp: "Thì ra anh cũng biết rồi."

Vương Hựu vẫn để đầu cua như trước, nhưng hàng ria con kiến thì đã cạo sạch, nhìn trông hao gầy hơn trước nhiều. Anh ta nói: "Tôi đoán ra được, các vị không phải là du khách bình thường, lần đó đến tòa cung điện ấy, tuyệt đối không chỉ là để thám hiểm. Sau khi trở về, tôi nhớ lại mới thấy, thân thủ, kỹ thuật, tri thức và trang bị của các vị đều tuyệt đối không giống với người thường, vậy nên tôi mới đoán, các vị tới chỗ ấy, chắc là để tìm kiếm thứ gì đó. Nhưng mà... các vị cũng không rõ rốt cuộc là mình cần tìm thứ gì, có phải không?"

Vừa gặp phải một tên béo, Trác Mộc Cường Ba bất giác trở nên cẩn trọng, thầm nhủ: "Kẻ tên Vương Hựu này rốt cuộc là ai? Sao anh ta biết được những chuyện này?" Gã bắt đầu nhớ lại từng chi tiết nhỏ nhặt nhất khi gặp Vương Hựu lần đầu tiên, cuối cùng, gã bỗng sực nhớ ra, tấm gương bằng đồng! Tấm gương bằng đồng có khắc chi chít Tạng ngữ, Vương Hựu nói là mua ở Bogota, lẽ nào là...

Vương Hựu thấy Trác Mộc Cường Ba cúi đầu không nói gì, tưởng gã bực bội trong lòng, liền giải thích: "Lúc đó không phải tôi cố ý gạt anh đâu, có điều, tôi thực sự rất tò mò với món đồ ấy. Tôi cũng không biết tại sao ở trong địa cung Maya lại xuất hiện một tấm gương đồng giống như là của Trung Quốc chúng ta."

Gương mặt Trác Mộc Cường Ba trơ ra như gỗ, nhưng tim thì đã bắt đầu đập mạnh dồn dập. Quả nhiên là tấm gương đồng ấy, hôm đó gã không hề nhìn lầm, chữ khắc trên tấm gương đó chính là chữ Tạng. Nói như vậy, nghĩa là nó và Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu nhất định có mối liên hệ gì đó.

Vương Hựu vẫn đang lầm bầm như thể tự nói với chính mình: "Tôi biết, các vị cứu mạng tôi, nhưng tôi lại... lại lừa gạt mọi người, nhưng tôi cũng không biết lúc đấy mình bị làm sao nữa, hình như, hình như có một giọng nói nào đó vang lên trong đầu, bảo tôi nhất định phải mang tấm gương ấy trở về. Vừa về đến Trung Quốc, tôi lập tức đi tìm rất nhiều chuyên gia, nhưng kết quả giám định của họ đều nói rằng, đó là một tấm gương đồng bình thường đời Đường, đồ làm thủ công tinh tế, giữ được tương đối hoàn hảo, chỉ hiềm nỗi mặt sau bằng chì, giá thị trường không được cao lắm, nếu là gương thời Chiến quốc mà bảo tồn hoàn hảo như vậy, giá sẽ cao hơn rất nhiều. Chỉ có một nhà sưu tập già nói rằng đây là món đồ tốt..." Nói tới đây, Vương Hựu cũng giống như Trác Mộc Cường Ba, chìm sâu vào hồi ức và trầm tư.

Chuyện hôm ấy dù thế nào Vương Hựu cũng không sao quên được... Nhà sưu tầm họ Trần là chuyên gia giám thưởng gương đồng hàng đầu trong nước, nghe nói cả những tấm gương đồng mà Bảo tàng Cố Cung không thể giám định, đều phải mời vị lão tiên sinh đó tới xem xét. Nghe xong câu chuyện của anh ta, tiên sinh không tỏ ra hứng thú gì cho lắm. Nhưng khi Vương Hựu

lấy tấm gương ra, Trần lão tiên sinh vội vàng đứng bật dậy, đổi cặp mắt kính khác, hai tay nâng tấm gương, miệng cứ: "Được... được... được..." mãi không thôi, rồi tắt thở mà chết. Nếu không phải các bác sĩ pháp y khẳng định ông ta chết vì tâm lực cạn kiệt, e rằng Vương Hựu cũng khó thoát khỏi can hệ. Thế nhưng, ngoài vị chuyên gia có uy tín nhất này nói tấm gương đồng ấy tốt, những người khác đều nói đây chỉ là một tấm gương đồng tầm thường, những thứ tương tự như vậy có cả ngàn chiếc trôi nổi, ước chừng giá thị trường cao nhất cũng không quá năm vạn nhân dân tệ. Còn vị Trần lão tiên sinh kia thì lại chỉ kêu được có ba tiếng "Được", rồi duỗi tay rời khỏi nhân gian, chưa kịp nói là rốt cuộc nó "được" ở điểm nào. Từ đó trở đi, tấm gương đồng ấy trở thành thắc mắc lớn nhất trong lòng Vương Hựu.

Nghĩ tới đây, Vương Hựu bất giác cất tiếng hỏi: "Có thể nói cho tôi biết, thứ đó rốt cuộc là cái gì hay không?"

Trác Mộc Cường Ba thì đang suy nghĩ: "Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu, Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu? Bản thân cái tên này có nghĩa gì chứ? Vương Hựu cầm đi một tấm gương đồng, ánh sáng, gương? Lẽ nào sẽ có một tòa thành xuất hiện? Lẽ nào là... kỹ thuật dựng hình lập thể trong không gian bằng tia laze? Giống như ở Cực Nam miếu vậy, không không không, người xưa không thể nào có kỹ thuật này được. Nhưng mà, nếu nói khối đá lớn trong mật thất Cổ Cách là Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu phục chế lại, thì, vật này cũng lớn quá, dựa vào sức một mình vị sứ giả kia làm sao mang tới tận châu Mỹ xa xôi được? Ngoài dùng kỹ thuật chiếu hình ra, còn có huyền cơ gì trong đó nữa đây?"

Vương Hựu nói: "Trác Mộc Cường Ba tiên sinh? Trác Mộc Cường Ba tiên sinh?"

Trác Mộc Cường Ba thốt lên: "Hả, cái gì? Đi! Đưa tôi đi xem tấm gương đồng ấy ngay."

Vương Hựu xua tay nói: "E rằng không được, tấm gương ấy không ở đây, mà ở trong tủ bảo hiểm của một ngân hàng tại Thâm Quyến, hay là, anh cùng trở về Thâm Quyến với tôi đi."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Đợi tôi, tôi sẽ lập tức làm thủ tục xuất viện."

"Lần này lại bị thương ở đâu thế? Có thể tiết lộ chút gì không?"

"Ngoài phố, đánh nhau với người ta. Còn anh? Đến Thượng Hải khám bệnh gì à?"

"Không, kiểm tra thân thể bình thường thôi, con người tôi đây, kỳ thực xưa nay đều rất coi trọng sức khỏe, cứ cách một thời gian lại đến bệnh viện này kiểm tra toàn thân, hồi trước Tổng công ty còn ở Thượng Hải đã làm cả thẻ khám sức khỏe ở bệnh viện này."

"Vừa nãy tôi thấy anh và tay bác sĩ kia đang nói chuyện gì đó."

"À, tay bác sĩ ấy, cảm giác hình như rất giống một người bạn đi phượt trước đây, nên nói mấy câu thế thôi."

Trác Mộc Cường Ba bảo Đường Mẫn lập tức đi làm thủ tục ra viện, còn mình thì ngầm liên lạc với giáo sư Phương Tân.

"Cái gì hả? Tấm gương? Phát hiện trong địa cung Maya à!"

"Vâng, tôi sẽ lập tức đi Thâm Quyến, xem rốt cuộc là chuyện gì. Hiện giờ, hình như anh ta vẫn cứ ngỡ là chúng ta đã biết chuyện, ngược lại còn hỏi tôi đó là thứ gì. Phải rồi, thầy giáo, có thể điều tra thân thế tên Vương Hựu này được không, tôi muốn tìm hiểu về anh ta một chút."

"Bảo Mẫn Mẫn đợi một chút, tạm thời không nên làm thủ tục vội, để cô ấy ở lại đây đợi, một mình cậu đi Thâm Quyến thôi, hiểu ý tôi không?"

Trác Mộc Cường Ba sực tỉnh ngộ, gật đầu đồng ý, rồi lại nói với giáo sư Phương Tân về cảm giác như bị định thân trước lúc thấy Vương Hựu, cuối cùng, gã nói: "Giờ hồi tưởng lại, tôi vẫn thấy sợ hãi rụng rời, cảm giác như thể tính mạng và linh hồn mình đều nằm trong tay người khác vậy."

Giáo sư Phương Tân nói: "Trước đây có cảm giác như vậy bao giờ chưa?"

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chưa từng, trước đây khi có cảm giác nguy hiểm, giống như có con cá chạch luồn lách trên xương sống, lần này cảm giác hoàn toàn khác, đáng sợ hơn nhiều.”

Giáo sư Phương Tân liền nói: “Thân thể hoàn toàn không thể nhúc nhích cơ à, không ngờ lại có cảm giác như thế. Vậy đi, tạm thời không nghĩ đến nó nữa, cậu phải giữ tâm trạng thoải mái. Theo tôi, chắc là cậu cảm thấy áp lực đè nặng lên mình quá lớn, sức khỏe lại chưa hoàn toàn hồi phục nên mới có tình trạng ấy. Tuy tôi bảo cậu phải suy nghĩ nhiều, nhưng cũng không nên nghĩ ngợi nhiều quá, loạn quá, phải từng bước một và có tiết chế, để có cái nhìn toàn cục. Tạm thời gác chuyện này lại, cậu cứ coi như nó chưa từng xảy ra đi, còn gì nghi vấn, đợi khi nào cậu từ Thâm Quyến trở về chúng ta sẽ thảo luận.”

Trong kho ngầm dưới lòng đất của một ngân hàng ở Thâm Quyến, tấm gương đồng cổ phác ấy xuất hiện trong tay Trác Mộc Cường Ba, gã chợt thấy dâng lên một cảm giác quen thuộc. Những đường nét này, những hoa văn này, tạo hình điêu khắc phía sau tấm gương đồng, tựa như người thân lâu ngày không gặp, có cảm giác như máu chảy trong người, chỉ cần nhìn qua một lần cũng nhận ra được. Khi trong lòng dâng lên cảm giác này, bản thân Trác Mộc Cường Ba cũng cảm thấy khó tin, lúc ở trong địa cung, gã hoàn toàn không để ý, hôm nay xem lại tỉ mỉ, không ngờ cảm giác đó lại xuất hiện. Nhất định là gã đã từng thấy ở đâu đó rồi, cũng hoa văn này, cũng hình vẽ này, nhưng là đã thấy ở đâu chứ nhỉ? Lẽ nào trong mơ? Gã không để ý tới sự ngăn cản của Vương Hựu, tháo găng tay ra, dùng đầu ngón tay trực tiếp chạm vào những đường hoa văn lồi lõm gồ lên, khi đầu ngón tay cảm nhận đến mặt gương trơn láng như lụa, cảm giác quen thuộc đó lại càng mạnh mẽ bội phần. Đây là một tấm gương đồng hình tròn, mặt gương vẫn còn như mới, màu sắc trắng thuần, tay cầm có chạm hình rồng, bên ngoài là khối vuông khắc hoa văn chìm, viền ngoài có đinh nhũ, bốn góc có bốn miếng hình lá thị vươn ra bọc lấy viền gương, chia làm bốn phần, mỗi phần là một con thú lành, trong đó có một con giống chim, còn lại đều không nhìn ra là giống thứ gì, bên ngoài bốn con thú là một vòng hoa văn hình dây thừng, ngoài nữa lại có mười hai con thú vây quanh, cũng đều rất trừu tượng, khó có thể nhận ra, ở giữa viền thêm hoa văn hình bông sen, bên ngoài lại có một diềm hoa văn hình dây thừng nữa, còn phức tạp hơn cả bên trong, giữa biển lớn mênh mông cuộn sóng, tựa hồ như có vô số hình con thú đang ẩn hiện. Kế đó, viền bên ngoài lại là một vòng hoa văn hình dây thừng, rồi một vòng đầy những vạch và chấm nhìn như Hà Lạc đồ, tiếp đó lại viền thêm một vòng hoa văn dây thừng, càng ra phía ngoài hình khắc lại càng phức tạp. Cuối cùng, ở vòng ngoài cùng mặt phía sau tấm gương, là những ký hiệu khá giống với chữ Tạng, giờ cầm trong tay quan sát kỹ mới thấy không hoàn toàn giống cho lắm, sự khác biệt giữa những ký hiệu này và chữ Tạng cũng khá giống với sự khác biệt giữa chữ Tây Hạ và chữ Hán vậy, đều là chữ vuông, thiên bàng, bộ thủ[(1)] và kết cấu nét bút đều như nhau, nhưng ý nghĩa thì lại không ai hiểu được. Trác Mộc Cường Ba cũng hoàn toàn không hiểu được hàm nghĩa của những ký hiệu vòng ngoài cùng này. Nhưng, cả những ký hiệu đó, gã cũng cảm thấy hết sức quen thuộc, tựa như đã từng thấy ở đâu đó rồi, chỉ là, gã nghĩ vắt óc cũng không tài nào nhớ ra nổi.

Vương Hựu hỏi: “Thế nào? Giờ đã có thể nói với tôi, tấm gương này có gì đặc biệt hay chưa vậy?”

Trác Mộc Cường Ba xoay chuyển, lật đi lật lại tấm gương. Gã đã xem kỹ đến không thể nào kỹ hơn được nữa rồi, nhưng muốn nói tấm gương này có điểm nào đặc biệt dị thường, thì gã cũng chẳng khác gì Vương Hựu, hoàn toàn không hề có bất cứ manh mối nào.

Trác Mộc Cường Ba ngước nhìn ánh đèn u ám của kho ngầm dưới lòng đất, nói: “Cầm ra chỗ có ánh mặt trời xem sao.”

Vương Hựu nói: “Anh bảo, nó sẽ phản xạ ra hình ảnh gì dưới ánh nắng ư? Không thể nào, tôi đã thử đi thử lại rất nhiều lần rồi.”

Trước sự khăng khăng cương quyết của Trác Mộc Cường Ba, Vương Hựu cuối cùng cũng mang tấm gương ra khỏi kho ngầm.

Nhà Vương Hựu tương đối khá giả, một căn biệt thự nhỏ hai tầng có cả vườn, phía sau còn có một hồ bơi hai trăm mét vuông, trong ga ra xếp ba chiếc xe hơi hiệu khác nhau, đều là loại mã

lực lớn, khí thải nhiều.

Trên sân thượng tầng hai, Trác Mộc Cường Ba bắt đầu điều chỉnh tấm gương đồng, hứng ánh mặt trời. Tấm gương đồng hắt lên tường một đĩa ánh sáng bằng đúng kích thước của nó, nhìn hết sức rõ nét, đừng nói là có hình ảnh gì, mà ngay cả một chút quầng mờ mờ cũng không có. Trác Mộc Cường Ba cố định chiếc gương trên mặt bàn, bước tới sát chân tường, cẩn thận quan sát đĩa ánh sáng đó, nhưng đĩa ánh sáng thì vẫn là đĩa ánh sáng, lấp lóa chói mắt, ngoài ra không có gì cả. Vương Hựu cầm hai hộp Red Bull đặt lên bàn uống nước bằng thủy tinh, lại nói: "Không có tác dụng gì đâu, tôi bảo rồi mà, tôi đã nghiên cứu tấm gương này rất kỹ lưỡng, thậm chí còn làm cả quét hình 3D của những hình khắc phía sau nó nữa, nhưng vẫn chẳng phát hiện ra điểm gì đặc biệt cả. Tôi tưởng các vị ít nhiều cũng biết gì đó, thì ra là cũng không biết gì nốt."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Tôi phải mang nó về cho các chuyên gia nghiên cứu."

"Không được." Vương Hựu đứng lên nói: "Tuy rằng các vị đã cứu tôi trong địa cung Maya, nhưng tôi cũng phải mất rất nhiều công sức mới mang được món đồ này trở về Trung Quốc, tôi đã nộp đơn xin bảo vệ tài sản tổ tiên rồi. Hiện tại, về mặt pháp luật mà nói, nó thuộc về tổ tiên của tôi truyền lại, tôi không thể để người khác mang nó đi đâu được."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Điều kiện của anh là..."

Vương Hựu cười cười, dang rộng hai tay chỉ vào căn phòng khách rộng lớn: "Anh xem tôi đấy, chẳng thiếu gì cả nữa..." Nhìn ánh mắt của Trác Mộc Cường Ba, anh ta lại cười cười, nói tiếp: "Phải, tôi có một yêu cầu, chỉ có một thôi. Tôi muốn, các vị dẫn tôi đi cùng."

"Anh nói cái gì!" Trác Mộc Cường Ba cả kinh, yêu cầu này nằm ngoài khả năng tưởng tượng của gã: "Không thể được!"

"Tại sao lại không thể được! Anh được, tôi lại không được sao?" Vương Hựu nói: "Sau khi về nước, tôi đã tìm kiếm thông tin về anh, Trác Mộc Cường Ba tiên sinh, không ngờ anh cũng là tổng giám đốc của một công ty lớn. Hà hà, anh có biết lúc đó tôi đã nghĩ như thế nào hay không? Một ông chủ có tài sản hơn trăm triệu như thế, lại bỏ cả cuộc sống an nhàn không chịu hưởng thụ, anh ta đến rừng rậm châu Mỹ làm gì chứ nhỉ? Rốt cuộc là anh ta đang tìm kiếm thứ gì? Sau khi biết được thân phận của anh, tôi liền hiểu ngay, chúng ta là cùng một loại người."

Vương Hựu nhìn thẳng vào Trác Mộc Cường Ba, nói: "Chúng ta đều sở hữu tài sản mà những người khác mong cầu, cuộc sống vật chất đã được thỏa mãn đầy đủ, nhưng đó hoàn toàn không phải là những thứ chúng ta muốn, những nhu cầu tầng thấp đã được thỏa mãn, thứ chúng ta cần là giá trị của chính con người mình. Khi thị trường nhà cao ốc bùng nổ, công ty bất động sản của tôi đã đưa tài sản cá nhân của tôi lần đầu tiên liệt vào hàng ngũ những người có trên một trăm triệu, lúc đó tôi không cảm thấy hưng phấn và kích động gì cho lắm. Đó cũng chính là lúc tôi biết được rằng, những thứ ấy đã không thể thỏa mãn được tôi nữa rồi. Khoái cảm khi những con số ấy tăng lên, còn xa mới bì kịp sự kích thích mạnh mẽ khi tôi đặt chân lên đỉnh núi tuyết, dang rộng cánh tay mà thỏa sức hét hò. Điều quan trọng nhất của sinh mệnh không phải là chinh phục, mà là phấn đấu, cái người ta hưởng thụ trong đời không phải kết quả, mà là quá trình. Mười mấy năm nay, trước sau tôi đã leo lên đỉnh Kilimanjaro, đỉnh Phú Sĩ, núi tuyết Ha Ba, đỉnh Chomolungma, anh biết đấy, mục tiêu của người leo núi thường là ngọn sau cao hơn ngọn trước, không ngừng vượt qua những ngọn núi cao hơn, hiểm yếu hơn. Vì vậy, khi thấy ảnh chân dung anh trên tạp chí, tôi lập tức cảm thấy thân thiết lạ thường, chúng ta đúng là cùng một loại người."

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: "Không, chúng ta không giống nhau."

Vương Hựu nói: "Có gì mà không giống nhau? Để tôi nghĩ xem nào, tổng giám đốc kiêm chủ tịch hội đồng quản trị tập đoàn nuôi luyện danh khuyển Thiên Sư, không ngại khó khăn vất vả, vượt ngàn dặm đường xa xôi đến rừng rậm nguyên sinh châu Mỹ, còn chui vào cả địa cung đầy rẫy cạm bẫy của người Maya. Ừm, theo tôi, thứ mà các vị đang tìm kiếm, chắc chắn là không hề đơn giản. Phải biết là, tòa địa cung Maya ấy là nơi hiểm yếu nhất mà tôi từng đặt chân đến đấy. Kể từ khi đó, tôi đã luôn để ý dõi theo anh, nhưng hành tung của anh luôn là một câu đố, có

điều, như vậy lại càng khiến tôi thêm hứng thú. Về sau, tôi xem được trên mạng, các vị xuất hiện ở vùng Trát Đạt, Tây Tạng, tất cả đều bị thương cực nặng, các phóng viên vốn định phỏng vấn điều tra sâu hơn nữa, nhưng không hiểu sao lại đột nhiên ngừng lại. Tôi biết, các vị vẫn đang tìm kiếm thứ đó, nhưng đến giờ cũng chưa tìm thấy. Từ lúc đó, tôi đã chuẩn bị liên lạc với anh rồi, nhưng khi tôi đến bệnh viện Lhasa thì tất cả các vị đều đã biến mất một cách thần bí. Mỗi lần đi lướt qua nhau như thế, là mỗi lần tôi lại giậm chân tiếc nuối đó. Lần này, nói gì thì tôi cũng kiên quyết đến cùng, nếu không cho tôi đi cùng, vậy thì công tác nghiên cứu của các vị với tấm gương này cũng kết thúc ở đây được rồi."

Sự kiên trì của Vương Hựu

Trác Mộc Cường Ba dở khóc dở cười, không biết tay Vương Hựu này thật chỉ muốn đi theo bọn gã thám hiểm hay là còn mục đích gì khác. Gã thử tìm cách dập đi ý nghĩ hoang đường của anh ta, nghiêm túc nói: "Anh có biết, chúng tôi làm sao mới trở về được không?"

"Thập tử nhất sinh thôi mà." Vương Hựu lộ ra vẻ mặt như thể muốn nói, tôi sớm đã biết là anh sẽ nói vậy rồi, đoạn nói: "Những nơi tôi đã đi, cũng đều là những chỗ cực kỳ hiểm yếu, hơn nữa, tôi đã mấy lần tham gia đoàn phượt tự tổ chức rồi, trước khi xuất phát, việc đầu tiên chúng tôi làm chính là viết di chúc và tuyên bố miễn trách nhiệm, lần này cũng sẽ làm như vậy, nếu sau này tôi xảy ra chuyện gì bất trắc, tuyệt đối sẽ không ảnh hưởng gì đến các vị. Tại sao lại nhìn tôi với ánh mắt ấy chứ? Lẽ nào anh nghĩ tôi còn điên hơn cả anh hay sao? Trác Mộc Cường Ba tiên sinh? Không phải anh đã tìm kiếm hơn hai năm nay rồi sao? Trong thời gian ấy, những lần trải qua khảo nghiệm sinh tử chỉ sợ không phải chỉ có một thôi, đúng không? Tại sao anh vẫn muốn tiếp tục tìm kiếm nữa chứ?

Nhìn bộ dạng á khẩu không biết nói gì của Trác Mộc Cường Ba, Vương Hựu lại cười cười tiếp tục hùng hồn diễn thuyết: "Không sai, ngoài kia có rất nhiều người không hiểu chúng ta, cho rằng chúng ta là những kẻ điên cuồng, có một đống tiền rồi không chịu sống xa hoa sung sướng, lại đi khắp nơi khiêu chiến cái gọi là cực hạn của sinh mệnh, lại còn có kẻ nói, chúng ta là bọn tiêu tiền để tìm cái chết. Kỳ thực, những người như thế không có cách nào cảm nhận được cuộc sống của chúng ta, hàng ngày, họ đã bận rộn tối mắt tối mũi vì những nhu cầu thiết yếu cuộc sống, vì cái ăn cái mặc, lấy đâu ra thời gian mà suy nghĩ về ý nghĩa của đời người nữa chứ, còn chúng ta thì khác. Chúng ta đã nhảy ra khỏi cái vòng luẩn quẩn chạy quanh vì thức ăn, vì quần áo đó rồi, chúng ta có rất nhiều tinh lực và thời gian, cũng có cả cơ sở vật chất tương đối để nghĩ về vấn đề của cuộc đời, rốt cuộc là trong đời này, chúng ta cần tìm kiếm điều gì chứ. Tôi đoán, thời gian nghĩ về vấn đề này của anh chắc còn nhiều hơn tôi nhiều, phải không? Nói thực lòng, thứ tôi theo đuổi không chỉ có cảm giác kích thích. Những gì trải qua trong vô số lần thám hiểm, đã gợi cho tôi những suy tư về cuộc sống, giúp tôi lĩnh ngộ được rất nhiều vấn đề thuộc phạm trù triết học nhân sinh. Khi trở về, tôi lại đem những gì mình lĩnh ngộ được vận dụng vào việc quản lý doanh nghiệp, bây giờ doanh nghiệp của tôi đang phát triển với tốc độ chưa từng có đây này. Anh thấy đấy, tôi đã nói rồi mà, chúng ta là cùng một loại người, anh có phương hướng tìm kiếm của anh, tôi cũng có mục đích của tôi, không phải chúng ta đang lãng phí sinh mệnh, mà chỉ là đang thực hiện điều mình muốn làm thôi. Tôi đã muốn làm, thì tôi sẽ làm bằng được, không cần biết hậu quả của thất bại như thế nào, cũng không tính toán được mất, chỉ cần tôi đã làm rồi, thì sẽ không hối hận nữa, đây chính là triết lý nhân sinh của tôi. Tôi nghĩ, Trác Mộc Cường Ba tiên sinh chắc cũng như vậy, có phải không?"

Trác Mộc Cường Ba không thể không thừa nhận, mình cũng có nhiều điểm giống những gì anh ta nói, thế nhưng, về chuyện đi tìm Bạc Ba La thần miếu thì tay Vương Hựu này không khỏi có hơi quá cố chấp. Anh ta vốn chẳng biết chuyện gì, đã nhất định đòi tham gia vào một nhóm mạo hiểm, hoàn toàn coi mạo hiểm như một lạc thú của đời người, và hưởng thụ cả quá trình ấy, hành vi thuần túy vì mạo hiểm mà mạo hiểm như thế, Trác Mộc Cường Ba tự nhận thấy mình vẫn chưa đạt được tới cảnh giới đó. Thế nhưng, những hành vi trước đây của gã, hình như cũng không khác gì với những điều Vương Hựu vừa nói, duy chỉ có một điểm khác, đó là không viết di chúc mà thôi.

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: "Nếu tôi kiên quyết nói không thì sao?"

Vương Hựu chán nản nhìn tấm gương đồng trong tay Trác Mộc Cường Ba: "Vậy thì tôi cũng kiên quyết nói không."

Trác Mộc Cường Ba giơ tấm gương lên ve vẩy: "Cái này?"

Vương Hựu nở ra một nụ cười nơi khóe miệng, đột nhiên xông tới, bàn tay nắm chặt lại như lưỡi đao, dừng lại trên cổ họng Trác Mộc Cường Ba, rồi rút về, chỉnh lại nếp áo: "Chớ nên coi thường, tôi từng học không thủ đạo rồi đấy."

Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ: "Chậm quá, nếu không phải tôi nhận ra bàn tay anh sẽ dừng lại, chỉ e thân thể anh đã bay ra ngoài xa mười mét rồi."

Câu trả lời của Trác Mộc Cường Ba dành cho Vương Hựu là, bàn tay gã chợt vươn ra, nhấc bổng cả người anh ta lên. Vương Hựu chỉ thấy trước mắt hoa lên, hai chân đã rời khỏi mặt đất. Trác Mộc Cường Ba lại đặt gã xuống, buông tay trái ra, nói: "Câu 'không' ấy của anh, không đủ nặng cho lắm."

Vương Hựu sửa lại cổ áo, mỉm cười nói: "Tôi biết, thân thủ của các vị đều rất cao cường, từ lúc ở trong địa cung tôi đã biết rồi, nhưng điều đó chẳng nói lên gì cả. Nếu anh nghĩ có thể dùng vũ lực cướp nó đi, tôi sẽ lập tức báo cảnh sát, trừ phi anh giết tôi ngay tại đây." Dứt lời, anh ta ngồi xuống sofa, thái độ như thể mặc tình Trác Mộc Cường Ba muốn làm gì thì làm, "Anh cứ suy nghĩ cho kỹ càng đi."

Trác Mộc Cường Ba không ngờ Vương Hựu sẽ uy hiếp mình theo cách ấy, nhất thời cũng thấy đau đầu. Gã nói: "Anh không hề biết chúng tôi đang làm gì đâu."

Câu trả lời của Vương Hựu càng khiến gã kinh ngạc hơn. "Tôi biết chứ." Anh ta nhấn giọng nói từng chữ một: "Mảnh tịnh thổ cuối cùng còn lại trên thế gian này, một nơi còn thuần khiết hơn cả vườn Địa đàng, còn cao quý hơn thế giới cực lạc ở Tây Thiên, một nơi mà vô số tín đồ dành cả đời mong mỏi tìm kiếm, Hương Ba La!"

Trác Mộc Cường Ba ngẩn đờ người ra. Vương Hựu làm sao mà biết được chuyện này? Gã vội hỏi: "Anh còn biết những gì nữa?"

Vương Hựu chỉ vào tấm gương đồng, nói: "Tôi đã bảo rồi mà, tôi đã nghiên cứu nó rất nhiều. Ngay từ đầu tôi đã biết, đây là vật của Tây Tạng, hoa văn và hình chạm trên đó đều có nét đặc sắc rất riêng của dân tộc Tạng. Còn anh, Trác Mộc Cường Ba tiên sinh ạ, anh cũng là người Tạng, tập đoàn nuôi luyện danh khuyển của anh cũng nhờ vào chó ngao Tây Tạng mà phất lên. Vì vậy, tôi đã điều tra nghiên cứu, biết rằng anh đã từng bảy lần một mình đi sâu vào những nơi hiểm yếu không có dấu chân người để tìm kiếm các giống chó nổi tiếng thế giới, ban đầu tôi cũng cho rằng, lần này anh cũng đang tìm một con chó cực phẩm mà thôi. Nhưng gần đây tôi mới biết, thì ra, các vị không chỉ đơn giản là đang tìm danh khuyển, thứ các vị tìm chính là Hương Ba La, thánh địa thần bí nhất, thiêng liêng nhất trong lịch sử Tây Tạng."

Trác Mộc Cường Ba cơ hồ như muốn nhấc Vương Hựu lên lần nữa, nhưng cuối cùng cũng tự kìm được mình không ra tay, chỉ bình tĩnh nói: "Từ đâu mà anh biết được chuyện này?"

Vương Hựu nửa cười nửa không nói: "Chuyện này ấy à, tôi tự có kênh thông tin của mình chứ. Tôi vẫn luôn băn khoăn, làm sao mà tấm gương đồng này lại từ Tây Tạng đến tận một nơi xa xôi hẻo lánh như Maya vậy? Nó có phải là một đầu mối quan trọng trong cuộc tìm kiếm của các vị hay không? Hôm nay, anh đã giải đáp vấn đề này cho tôi rồi." Nói tới đây, Vương Hựu không nhìn Trác Mộc Cường Ba nữa, mà lẩm bẩm như thể đang tự nói với mình: "Trong đời tôi đã đi qua rất nhiều nơi, leo núi tuyết, vượt thảo nguyên, nhưng thánh địa trong truyền thuyết rốt cuộc như thế nào thì tôi còn chưa được thấy. Tôi đã đến Bố Đạt La cung, cảm giác nơi đó mang đến cho tôi, gọi là chấn động, rung cảm gì cũng được. Về sau lại đến thành cổ Maya, tôi mới biết được đỉnh cao của kiến trúc nhân loại là gì, nhưng dựa vào hành vi của các vị mà suy đoán, tôi biết, những nơi đó so với Hương Ba La đều chẳng là gì cả. Hương Ba La là một nơi mà tôi không thể tưởng tượng được rằng có tồn tại trên đời. Nếu đã biết rằng có một nơi như thế tồn tại, thì tôi nhất định phải tới đó thưởng ngoạn, không để cuộc đời mình có bất kỳ cảm giác tiếc nuối gì. Đây cũng là tín điều làm người của tôi."

Trác Mộc Cường Ba không ngờ rằng Vương Hựu cũng có thể thông qua các kênh khác mà biết được nơi bọn gã muốn đi rất có thể là Hương Ba La trong truyền thuyết, nhưng gã vẫn kiên trì thuyết phục: "Lẽ nào anh đã quên cảnh ngộ trong địa cung Maya rồi? Sau bận đó, anh vẫn không rút ra được bài học gì hay sao? Với điều kiện sức khỏe như của anh, sao có..."

"Xin chớ có quên, lúc đó tôi đã ở một mình trong không gian tối đen như mực hơn bốn mươi tám tiếng đồng hồ. Bất cứ người nào gặp phải tình cảnh đó, cũng đều ngấp nghé bên bờ vực

sụp đổ cả về tinh thần lẫn thể lực thôi."

"Không thể được, tuyệt đối không thể được, đây là tôi nghĩ cho bản thân anh thôi..."

"Đừng nói chắc thế, Trác Mộc Cường Ba tiên sinh ạ. Tôi không cần gì hết, chỉ muốn xem xem thế nào thôi. Hơn nữa tôi biết, công ty của anh đã phá sản, nếu anh muốn tiếp tục tìm kiếm nơi ấy, ắt cần phải có hỗ trợ về mặt kinh phí, tôi có thể cung cấp..."

Trác Mộc Cường Ba cương quyết cự tuyệt: "Không... anh vẫn không hiểu, anh hoàn toàn không hiểu chúng tôi sắp phải đối mặt với điều gì đâu. Anh tưởng chỉ đi du lịch, đi thám hiểm một chuyến, đơn giản vậy thôi sao? Tôi chỉ có thể nói với anh thế này, hành trình của chúng tôi không giống với bất cứ đoàn phượt nào mà anh từng tham gia. Bất kể ra sao, tôi cũng đều không chấp nhận đề nghị của anh." Trác Mộc Cường Ba tiến sát lại gần Vương Hựu, mặt đối mặt với anh ta, gằn giọng nói: "Muốn chết, thì đi tìm tòa nhà sáu mươi tầng mà nhảy xuống, như vậy còn dứt khoát nhanh gọn hơn!"

Vương Hựu vẫn chỉ cười cười như không, đang chuẩn bị nói tiếp, thì điện thoại di động của Trác Mộc Cường Ba đổ chuông. Gã vừa bắt máy, liền nghe Đường Mẫn nói: "Bọn Nhạc Dương ở Nga về rồi, tình hình không được tốt lắm, bao giờ anh trở lại đây thế?"

Trác Mộc Cường Ba liếc nhìn Vương Hựu một cái, đoạn nói: "Chỗ anh cũng vậy, anh về luôn đây, chắc là vẫn còn chuyến bay, đợi về rồi nói chuyện sau."

Đường Mẫn nói: "Chú ý an toàn, anh phải bay chuyến đêm đấy."

Trác Mộc Cường Ba gác máy, lại đưa mắt nhìn Vương Hựu, cặp mắt của tay thương nhân tinh ranh này vẫn mở trừng trừng không chớp nhìn vào tấm gương đồng trên tay gã. Ánh mắt ấy tựa như đang nói: "Muốn mang nó đi hả, vậy thì, mang theo cả tôi nữa."

Trác Mộc Cường Ba biết, có nói nữa cũng chẳng có kết quả gì, không hiểu Vương Hựu biết được tin tức ở đâu, giờ đã dồn ép gã không còn nước nào nữa, đành phải về thương lượng nghĩ cách với mọi người trước vậy. Gã giơ tấm gương lên chụp lại toàn bộ vào điện thoại, Vương Hựu cũng không ngăn cản, chỉ không để gã mang nó đi mà thôi. Lúc chia tay, Trác Mộc Cường Ba ném lại một câu quen dùng trong giới thương nghiệp: "Cho tôi thời gian ba ngày, tôi phải thương lượng với những người khác đã." Ra tới cửa, gã lại nói: "Anh đang đùa với lửa đó!"

Vương Hựu cười cười: "Từ nhỏ tôi đã thích nghịch lửa rồi." Anh ta biết, trong cuộc đàm phán này, mình đã giành được ưu thế tuyệt đối.

Trong bệnh viện, Nhạc Dương bừng bừng phẫn nộ nói: "Thằng cha ấy thật đúng là, rõ ràng đã nói trước rồi, đột nhiên lại tăng giá, lại còn tăng lên tới những 30%, thế chẳng phải là muốn chơi chúng ta còn gì? Cũng may là chúng ta còn chưa giao tiền cọc cho hắn đấy."

Tình hình liên quan đến tấm bản đồ, Trác Mộc Cường Ba đã biết được chút ít từ chỗ giáo sư Phương Tân. Sau khi giải được mật mã văn tự trên bao thuốc lá, giáo sư Phương Tân và mấy người đã thông qua nhiều kênh khác nhau, thăm dò tìm kiếm thông tin về một loạt kế hoạch của Đức Quốc xã tiến hành ở Tây Tạng trong thời gian đó. Trước mắt, các tài liệu văn thư chính thức đã được giải mật, thể hiện rõ rằng, năm 1937, có một đội đặc công Nazi được Hitler và trợ lý hàng đầu của ông ta là Himmler đặc phái, bí mật xâm nhập Tây Tạng. Bọn họ ở Tây Tạng suốt một năm, vẽ được rất nhiều bản đồ, còn quay phim chụp ảnh nữa. Kế hoạch đó được gọi là Cực Bắc. Hitler tin rằng tổ tiên của người Aryan bắt nguồn từ đó, nền văn minh Atlantis đã biến mất cũng ở đó, chỗ ấy là trục trung tâm của địa cầu, thay đổi trục trung tâm này, ắt sẽ có thể thay đổi chiều quay trái đất, cũng như vận mệnh của tất cả các quốc gia trên hành tinh này. Nghe nói, đảng Quốc xã vẫn không ngừng tìm kiếm lối vào một nơi gọi là Shambhala, đồng thời còn dựa vào các tư liệu vẽ được năm 1938, tiếp tục tiến vào Tây Tạng lần nữa trong năm 1943, nhưng về số lượng người, địa điểm của cả hai hành trình này họ đều không thể tìm được thông tin gì cụ thể. Theo các tư liệu chính thức, khi nước Đức chiến bại năm 1945, tất cả các tư liệu liên quan tới lối vào Shambhala đều đã bị tiêu hủy.

Bọn Trác Mộc Cường Ba đều thầm hiểu, cái gọi là Hương Ba La, Shambhala, chẳng qua chỉ là

do phát âm khác nhau khi dịch sang tiếng Anh, tiếng Đức, còn địa điểm mà các tư liệu này chỉ đến, chắc chắn là cùng một nơi. Đó rốt cuộc là một nơi như thế nào, mà khiến vô số người trở nên điên cuồng như thế?

Các tư liệu mà giáo sư Phương Tân đã tìm kiếm và thu thập khắp nơi cho thấy rằng, sau chiến tranh, số tài liệu về hành động của Đức Quốc xã ở Tây Tạng đã bị Liên Xô và Mỹ chia làm hai, nghe nói, đến năm 2045 mới tới hạn giải mật. Giáo sư Phương Tân vốn đã nhờ các mối quan hệ của mình, xem xem có thể liên lạc với người làm trong kho hồ sơ, nhờ giúp kiểm tra các tư liệu liên quan tới ba khu căn cứ địa đó xem sao, không ngờ, sau mấy ngày liên lạc với một tay quản lý người Nga, bên kia phúc đáp nói rằng, một phần trong đó đã được giải mật, trước mắt các chuyên gia trong nước đã nghiên cứu, nếu giá cả hợp lý, anh ta có thể sao chụp mang ra. Mấy người giáo sư Phương Tân tất nhiên là mừng rỡ vô cùng. Ban đầu, giá cả đã thương lượng ổn thỏa, nhưng khi bọn Nhạc Dương sang Nga, tay quản lý đó lại đột nhiên giở quẻ, nâng giá lên tới mức bọn họ không thể chấp nhận, rồi visa du lịch của Nhạc Dương, Ba Tang hết hạn, đành phải trở về công cốc.

Nghe Nhạc Dương kể xong, Trác Mộc Cường Ba nói: "Giáo sư Phương Tân biết chưa?"

Nhạc Dương đáp: "Biết rồi, nhưng ông ấy bảo chúng tôi nghe ý kiến anh."

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: "Ý kiến của tôi là... mặc xác hắn, nếu hắn gọi điện tới nữa, thì ngấm ngầm tỏ ra rằng chúng ta đã không cần tấm bản đồ đó nữa, cám ơn ý tốt, nếu hắn không chấp nhận, thì giảm giá xuống còn một nửa, nếu hắn vẫn không thỏa mãn, lại tiếp tục hạ giá, khi nào hắn đồng ý thì thôi."

Nhạc Dương ngạc nhiên hỏi: "Ủa, không phải vậy chứ, giảm giá xuống còn một nửa, như vậy hắn ta chịu được sao?"

Trác Mộc Cường Ba tự tin vỗ vỗ vai Nhạc Dương, nói: "Cứ làm như tôi nói là được. Nghỉ ngơi đi đã, trời sắp sáng rồi."

Cả bọn nghỉ ngơi đến trưa mới liên lạc với giáo sư Phương Tân, thuật lại một lượt về tình hình chiếc gương đồng. Giáo sư xem qua hình ảnh chụp từ máy di động của Trác Mộc Cường Ba, rồi chau mày nói: "Tuy chưa dám khẳng định có phải là Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu hay không, nhưng nhất định có mối liên hệ rất lớn, thân phận Tây Tạng của nó đã chứng minh được điểm này rồi. Chỉ có điều những ký hiệu ở mặt sau tấm gương ấy, ừm, giống như một dạng văn tự lai tạp giữa tiếng Tạng cổ và tiếng Tạng hiện đại, nhưng mà, đúng là chúng ta chưa từng thấy bao giờ, có lẽ phải nhờ đến các chuyên gia mất. Ừm, anh ta nhất quyết không chịu nhả ra à?"

Trác Mộc Cường Ba gật đầu đáp: "Đúng vậy, anh ta nằng nặc đòi chúng ta dẫn theo, thì mới chịu giao tấm gương đồng ấy ra."

Giáo sư Phương Tân nói: "Bây giờ tôi sẽ gửi cho mọi người tài liệu về tên Vương Hựu ấy... Vương Hựu, sinh năm 1962, người Mai Châu, Quảng Đông, tốt nghiệp chuyên ngành Kinh tế Xã hội học Đại học Phúc Đán, trước năm 25 tuổi đã làm nhiều ngành nghề khác nhau, chủ yếu là cán bộ cấp trung của các công ty lớn, năm 87, hùn vốn với người khác lập ra công ty Xây dựng Nhà Đất Kiến Hưng, giữ chức tổng giám đốc điều hành kiêm chủ tịch hội đồng quản trị, năm 89, đổi tên thành công ty Cổ phần Trách nhiệm Hữu hạn Khai thác và Phát triển Nhà Vạn Hưng Thâm Quyến, sang năm tiếp theo thì có cổ phiếu lên sàn, năm 97 đã thu mua các công ty nhà đất như Đông Quản, Thành Hưng, Xương Long, trở thành thủ lĩnh trong giới bất động sản Thâm Quyến. Năm 98, anh ta trở thành lãnh đạo doanh nghiệp đầu tiên chinh phục đỉnh Chomolungma, từ đó trở đi cũng luôn được người ta để ý. Nhưng trước đó, anh ta đã từng lên đỉnh mấy ngọn núi nổi tiếng ở nước ngoài, trong giới leo núi cũng có chút danh tiếng nho nhỏ. Dựa vào hồ sơ này có thể thấy, tinh lực của anh ta chủ yếu đều tập trung vào việc quản lý công ty và leo núi, chắc là không có ham muốn hay mưu đồ gì với Bạc Ba La thần miếu. Vương Hựu này chỉ là một doanh nhân và người yêu thích mạo hiểm bình thường mà thôi. Giờ cậu có dự định gì không?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Cũng khá hóc búa, sau khi mang tấm gương đồng đó trở về Trung Quốc, anh ta đã nộp đơn xin bảo hộ tài sản tổ tiên, hiện giờ pháp luật quy định việc bảo vệ tài sản của công dân rất tỉ mỉ nghiêm ngặt, vì vậy xét về khía cạnh pháp luật, tấm gương đồng đó là của anh ta, dù nhà nước muốn trưng dụng thì cũng phải được anh ta đồng ý trước đã. Hơn nữa, từ cách nói năng của tay Vương Hựu đó, không khó nhận ra, anh ta đã quyết tâm muốn đi theo chúng ta bằng được rồi."

Đường Mẫn nói: "Tại sao không thể cho anh ta cùng đi chứ?"

Cặp mắt Nhạc Dương cũng sáng bừng lên, gật đầu khen phải: "Đúng đấy, anh ta còn hứa sẽ giúp chúng ta về mặt tài chính nữa mà."

Trác Mộc Cường Ba nhíu mày nhìn hai người một cái, lắc đầu nói: "Không được, anh ta chưa được huấn luyện chính quy, cho đi theo chúng ta chẳng khác nào tự đâm đầu vào chỗ chết, sao có thể làm vậy được chứ?"

Nhạc Dương lập tức nghĩ đi xa hơn: "Thì có thể huấn luyện cho anh ta được mà! Dù sao thì chúng ta cũng không phải..."

"Hừm!" giáo sư Phương Tân trong máy tính khẽ đằng hắng một tiếng, Nhạc Dương mới ngậm miệng lại. Chỉ nghe giáo sư nói: "Như vậy đi, chuyện này để chúng tôi xử lý, tạm thời cậu không cần phải lo lắng nữa."

Trác Mộc Cường Ba nghi hoặc nhìn những người đứng cạnh mình. Từ những hành vi khác thường của Đường Mẫn và Nhạc Dương, gã nhận ra hình như họ còn điều gì đó đang giấu mình.

Lúc này, Ba Tang chợt lạnh lùng lên tiếng: "Nếu không được, thì trực tiếp làm thịt hắn ta là xong."

"Không được!" Trác Mộc Cường Ba vội chặn đứng suy nghĩ nguy hiểm ấy của Ba Tang lại: "Tuy ở trong rừng nhiệt đới châu Mỹ và Đảo Huyền Không tự, chúng ta đã sử dụng vũ khí cũng như giao chiến với kẻ địch, nhưng đó là hành vi tự vệ trong lúc bất đắc dĩ mà thôi, chúng ta đâu phải phần tử khủng bố, sao có thể làm những chuyện phạm pháp được. Có phải đang đánh trận đâu, Ba Tang, anh không được lúc nào cũng có suy nghĩ là đang chiến tranh như thế."

Ba Tang xòe hai tay ra, ý muốn nói, không được thì thôi.

Trác Mộc Cường Ba lại nói: "Giờ việc làm tôi lo lắng nhất không phải tấm gương đồng, mà là tin tức rốt cuộc rò rỉ ra từ đâu? Cả người như Vương Hựu mà cũng biết được chúng ta đang tìm Bạc Ba La thần miếu, cứ tiếp tục thế này, phiền phức của chúng ta sẽ mỗi lúc một nhiều thêm đấy."

Nhạc Dương chợt nói: "Cường Ba thiếu gia, anh nói xem người ở Nga kia có khi nào cũng biết chúng ta đang lần theo manh mối đi tìm Bạc Ba La thần miếu, nên mới nâng giá lên cao thế không?"

Đường Mẫn thốt lên: "Không đến nỗi lan truyền đi xa thế chứ."

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu nói: "Có phải đã biết gì hay không, đợi điện thoại của hắn ta là biết."

Ngày hôm sau, phía Nga đã bắn tin sang, dò hỏi bọn họ dự tính thế nào. Nhạc Dương theo lời Trác Mộc Cường Ba dặn dò, khéo léo từ chối đối phương. Ba Tang làm phiên dịch, còn ngấm ngầm ám thị rằng họ không cần đến tấm bản đồ ấy nữa, kết quả là bên kia vừa nghe vậy đã cuống lên, chất vấn bọn Nhạc Dương sao lại lật lọng. Nhạc Dương bèn lịch sự đáp lời, ấy là do ông lật lọng trước, mọi người chẳng qua chỉ là bánh ít đi thì bánh quy lại thôi. Bên kia vẫn không cam tâm, lại tiếp tục hỏi bọn họ có thể ra giá mua phần tài liệu ấy hay không. Nhạc Dương liền thừa cơ ép giá, trải qua một hồi thương lượng co kéo, cuối cùng cũng quyết định được, lần này giá chỉ còn 60% giá ban đầu tay kia đã từng thương lượng với giáo sư Phương Tân.

Ba Tang vừa gác điện thoại, Nhạc Dương đã không nén nổi mừng rỡ hỏi Trác Mộc Cường Ba: "Cường Ba thiếu gia, anh đúng là liệu sự như thần, làm sao anh biết được hắn sẽ bán hạ giá thế?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Động não một chút xem, anh lính trinh sát. Còn nhớ lần đầu tiên chúng ta gặp nhau không. Lần đó, trên xe lửa cậu đã vận dụng tư duy tinh tế và khả năng quan sát hơn người để bắt được tên trộm ấy như thế nào nhỉ? Kỳ thực chuyện này nói trắng ra thì rất đơn giản, khi sang Nga lần đầu tiên, các cậu tương đối gấp gáp, còn tay quản lý hồ sơ kia thì vẫn nghi ngờ mức độ thành tín của các cậu, hắn ta còn chưa có bản sao hồ sơ đó trong tay nữa. Tới lúc gặp mặt các cậu, và nhìn thấy tiền, hắn mới khẳng định được rằng các cậu thực sự cần những tài liệu đó. Sau lần gặp mặt đó, hắn mới chính thức bắt đầu nghĩ cách lấy được bản sao các tài liệu ấy, thế nhưng, tuy nói rằng số tài liệu đó đã được giải mật một phần, nhưng muốn có bản sao và mang được ra ngoài lại cũng không phải chuyện dễ dàng chút nào. Vậy là, hắn liền nâng giá lên với các cậu, làm như vậy là có hai mục đích; thứ nhất, là để kéo dài thời gian giao hàng, trong khi các cậu suy nghĩ về giá cả, hắn mới đủ thời gian để đi sao chép tài liệu; thứ hai, thử thăm dò tầm quan trọng của số tài liệu ấy với các cậu, nếu các cậu rất cần đến chúng, hắn sẽ còn điều chỉnh giá cả một cách thích hợp. Hôm nay hắn đã gọi sang đây, chứng tỏ rằng hắn đã có được số tài liệu ấy rồi, nhưng các cậu lại tỏ ra không quan tâm lắm, khiến hắn vô cùng bối rối. Nếu các cậu không cần nữa, thì số tài liệu đó nói trắng ra chỉ là một đống giấy vụn, chẳng đáng một xu. Vì vậy, dù là các cậu ra giá thế nào, chỉ cần cao hơn giá bán giấy phế loại là hắn đã thỏa mãn lắm rồi."

Nhạc Dương bừng tỉnh ngộ nói: "Thì ra là thế, tôi không nghĩ được sâu xa đến thế."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Nhìn việc gì cũng không thể nhìn bề mặt, phải nhìn thấy thứ đằng sau bề mặt đó mới được, đã biết chưa?" Trước ánh mắt sùng bái ngất ngây của Nhạc Dương, Trác Mộc Cường Ba đưa mắt liếc nhìn chiếc máy tính xách tay vẫn đang mở đó, thổ lộ ra chân tướng: "Thầy giáo nói đấy."

Nhạc Dương gãi gãi đầu: "Xem ra, chúng tôi lại phải đi một chuyến nữa rồi..."

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: "Không, lần này cậu không cần đi, tôi sẽ đi với Ba Tang." Gã vung tay vung chân cho giãn gân cốt, cảm giác sức khỏe của mình tốt hơn khi nào hết, "Vết thương của tôi đã khỏi hẳn rồi, tôi muốn đích thân đi lấy tấm bản đồ và những tài liệu khác về đây."

Nhạc Dương thắc mắc: "Vậy tôi làm gì?"

Trác Mộc Cường Ba quay người đi nói: "Tôi đi làm thủ tục xuất cảnh, còn cậu nghĩ cách xử lý tay Vương Hựu đó đi!"

Nhạc Dương kinh ngạc thốt lên: "Cái gì mà xử lý chứ? Hắn ta là đàn ông mà! Cường Ba thiếu gia, tôi không xử lý được đâu! Đợi chút đi nào..."

Đường Mẫn thấy Trác Mộc Cường Ba rất quyết tâm, biết không thể ngăn gã lại được, đành thấp giọng nói: "Vậy em và Nhạc Dương quay lại Lhasa trước đợi mọi người, anh phải cẩn thận, chú ý an toàn đấy."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Ừm, anh đi mấy ngày rồi về, nhớ tự chăm sóc cho mình, ở nhà phải ngoan ngoãn không được chạy lung tung, biết chưa hả?"

Đêm Moscow

Mùa đông Moscow rất lạnh, nhưng hàng bạch dương thẳng đều tăm tắp bên ngoài sân bay quốc tế Sheremetyevo mang lại cho Trác Mộc Cường Ba cảm giác bất khuất quật cường. Thả bộ bước đi trên phố Baumanskaya, gã có cảm giác như lại trở về núi tuyết. Tuy gã đã không còn ho nữa, nhưng mỗi lần hít thở thứ không khí lạnh như băng này, cứ cảm giác như trong phổi có gì đó là lạ, kiểu như thiếu thứ gì đó, nhưng hô hấp vẫn hết sức bình thường. Trác Mộc Cường Ba bất giác thầm nhủ: "Lẽ nào cổ độc đang phát tác theo một phương thức mà chúng ta không biết đến?" Tính thời gian ra thì mạng gã chỉ còn lại khoảng chưa đầy mười tháng nữa thôi.

Gã và Ba Tang ở một khách sạn nhỏ, hẹn tay kia gặp mặt vào trưa ngày hôm sau. Vì cả hai đều không thông thuộc Moscow nên địa điểm gặp mặt do phía bên kia quy định. Trước yêu cầu của tay kia, họ phải tìm một cái sân thượng nhà cao tầng làm địa điểm giao dịch, nghe nói như vậy mới khó bị người ta theo dõi, cũng ít có khả năng bị mai phục. Tuy Trác Mộc Cường Ba thầm giễu cợt đối phương quá mẫn cảm, nhưng cũng vẫn chấp nhận theo yêu cầu ấy. Theo như Ba Tang giới thiệu, người này tên là Aleksandrovich, nhân viên quản lý hồ sơ lịch sử quân sự quốc gia của nước Nga, rất thích chơi cá ngựa, trước đây từng bị người khác tố cáo đã bán văn kiện cơ mật của nhà nước để trả tiền thua cá ngựa, nhưng vì các cơ quan hữu quan của Nga không tìm được bằng chứng gì, nên chỉ coi như có người cố ý vu khống hãm hại, nên y vẫn tiếp tục làm công việc quản lý hồ sơ lịch sử quân sự ấy.

Dọc đường, không hiểu sao Trác Mộc Cường Ba lại nhớ đến lời cảnh cáo của Lữ Cánh Nam, nên tương đối lưu ý đến cử chỉ của Ba Tang, nhưng tất cả đều không có gì khác thường, gã hoàn toàn không nhận ra bất cứ điều gì bất ổn. Đồng thời, trong tâm trí Trác Mộc Cường Ba cũng có một âm thanh không ngừng nhắc nhở rằng, Ba Tang chẳng qua chỉ không thích nói chuyện mà thôi, không nên vô duyên vô cớ đi nghi ngờ người ta như thế.

Sau một phen tìm kiếm, bọn họ chọn được một tòa nhà hai mươi tầng nằm trên con phố buôn bán đông đúc gần Quảng trường Đỏ, xây dựng theo kiểu kiến trúc dạng trang sách truyền thống. Sở dĩ chọn nơi đây, vì nó thuộc khu buôn bán, các tầng và thang máy đều có người qua lại, lên nóc nhà cũng không bị ai để ý. Mấy tầng dưới là cửa hàng, từ tầng năm trở lên là văn phòng, ngoài cửa sổ gắn từng dãy điều hòa san sát, nhìn từ dưới lên, phần chính giữa trang sách là một cầu thang sắt màu xanh dùng làm lối thoát khẩn cấp.

Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang dễ dàng lên đến sân thượng. Bốn góc sân thượng có buộc bốn quả khí cầu rất lớn, bên trên tấm băng rôn quảng cáo. Hai người đi quanh sân một lượt, chỉ thấy các công trình xung quanh đa phần đều cao ngang bằng hoặc thấp hơn một chút, không có chỗ nào cao hơn để có thể nhìn trộm xuống. Sân thượng này hình chữ nhật, chạy theo hướng từ Đông sang Tây, mặt phía Đông hướng về phía con phố lớn tấp nập, mặt phía Tây dựa lưng vào khu dân cư, còn hai mặt Nam Bắc là hai tòa nhà cao tầng cùng loại, cách nhau chừng hai chục mét, ở giữa toàn là các ki ốt một tầng để buôn bán, thang cấp cứu khi có hỏa hoạn đều ở giữa hai mặt Nam Bắc này. Trác Mộc Cường Ba đứng bên mặt phía Nam, quan sát tòa nhà cao tầng đằng xa, lấy làm hài lòng với địa điểm giao dịch này, tầm nhìn rộng, không khí trong lành. Gã cúi người, nhìn thấy bên ngoài các cửa sổ gắn đầy những cục điều hòa, bỗng chợt dâng lên cảm giác xung động dữ dội, chỉ muốn nhảy xuống dưới. Gã biết, ít nhất cũng có năm cách không cần dùng cầu thang mà có thể nhanh chóng xuống dưới tầng trệt, nhưng tại sao lại có cảm giác xung động ấy thì Trác Mộc Cường Ba không sao hiểu nổi. Đúng lúc đó, gã chợt cảm thấy hình như mình bị người khác nhìn trộm, nhưng trên sân thượng này, ngoài gã và Ba Tang ra, đâu có người thứ ba nào nữa? Trác Mộc Cường Ba lấy lại bình tĩnh, liếc khóe mắt nhìn sang phía Ba Tang, chỉ thấy anh ta cũng đang ở bên mặt phía Đông cúi người quan sát, không hề có cử động gì lạ thường. Cảm giác bị nhìn trộm của gã lúc này cũng đã tan biến, đành thầm nhủ: "Lẽ nào là ảo giác?"

Hai người quan sát hoàn cảnh xung quanh xong xuôi, bèn quyết định chọn nơi này làm địa điểm giao dịch, rồi hẹn với Aleksandrovich, sau đó, lại ra phố Kalinin, chọn mua vài món đồ

dùng cần thiết. Ba Tang mua cho mình và Trác Mộc Cường Ba mỗi người một con dao găm mô phỏng theo dao của quân đội Nga, nói là để đề phòng bất trắc. Trác Mộc Cường Ba vốn định nhắc nhở Ba Tang, họ không thể mang thứ này về nước được, mua cũng vô dụng thôi, nhưng nhìn nét mặt của anh ta, gã đành nhận lấy cất đi. Gã có cảm giác, trong tâm trí người đàn ông này, đâu đâu cũng là chiến trường, bất cứ lúc nào cũng là thời chiến cả.

Lúc ra khỏi phố Kalinin, cả hai đã khoác lên mình một chiếc măng tô da màu đen, có thắt lưng, may phỏng theo kiểu áo quân dụng, đường nét lạnh lùng cũng như ánh mắt coi khinh tử thần trên gương mặt họ khiến người đi đường đều không khỏi liếc mắt nhìn trộm. Trên đường về khách sạn, họ trông thấy một đám thanh niên đang đứng vây quanh một cây cột đèn. Một người đang dùng cả hai tay ôm chặt cột đèn, thân thể song song với mặt đất, phất phơ trong không trung như lá cờ, đám còn lại đều đứng vây xung quanh quan sát. Người đi đường ai nấy đều mặc áo quần dày sụ, nhưng đám thanh thiếu niên ấy lại chỉ mặc mỗi bộ đồ thể thao mỏng manh, đứa nào đứa nấy chỉ tầm mười bảy mười tám tuổi, xỏ lỗ tai lỗ mũi, đầu tóc nhuộm năm sáu màu sặc sỡ. “Đang làm cái gì vậy? Biểu diễn đường phố à?” Ba Tang không cầm được buột miệng hỏi.

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Không, có lẽ là một trào lưu thể thao mới gì đó, nghe nói bây giờ trong đám thanh niên đang thịnh nhất là môn chạy Parkour[(1)] của Pháp. Đây có lẽ là một kiểu huấn luyện sức lực và khả năng thăng bằng cơ thể thôi, khá giống một số hạng mục huấn luyện cơ sở của chúng ta vậy, không phải sao?” Trác Mộc Cường Ba vô ý liếc nhìn gã thanh niên đang treo ngang người lơ lửng trên không trung, chợt phát hiện ra đối phương cũng đang nhìn mình chằm chằm, thấy gã nhìn qua, ánh mắt sáng lấp lóa đó liền nhìn ngay sang chỗ khác.

Lại thấy một thanh niên khác đạp vào chiếc cửa sắt cuốn đã đóng chặt bên đường, chạy trên đó hai bước dài, kế đó lộn nhào một vòng, nhẹ nhàng hạ xuống đất. Mấy gã trẻ tuổi khác đứng cạnh cười vang cổ vũ. “Đúng là giống thật.” Ba Tang nói, ngoảnh đầu nhìn cánh cửa đó một cái, thầm đoán chắc mình có thể liên tiếp đạp năm bước vượt qua tầng hai, thẳng lên đến tầng thứ ba.

Trở về khách sạn, hai người bàn bạc, quyết định để đề phòng có biến, sau khi lấy được tài liệu sẽ quét luôn vào máy tính, rồi gửi thư điện tử về cho giáo sư Phương Tân, còn bản sao giấy thì sẽ hủy luôn tại chỗ. Sau đó, Trác Mộc Cường Ba gọi điện cho giáo sư Phương Tân, biết được Đường Mẫn và Nhạc Dương đã về đến Lhasa, pháp sư Á La biết chuyện tấm gương đồng cũng đang trên đường tới Lhasa, nhưng vì chỗ của bọn họ không tiện tàu xe, nên sợ rằng sẽ tới chậm một chút. Trác Mộc Cường Ba và giáo sư Phương Tân nói chuyện về sự thay đổi của nước Nga, rồi báo tin bình an, bày tỏ nỗi nhớ với Mẫn Mẫn một hồi, cuối cùng mới đi ngủ. Đến nửa đêm, gã vẫn trằn trọc, mơ thấy Ba Tang tay cầm một thanh đao, mặt mũi hung tợn chém thẳng về phía mình. Trác Mộc Cường Ba giật bắn người sực tỉnh, ngồi bật dậy, liếc sang giường kia thì không thấy bóng Ba Tang đâu, lại thêm một phen kinh hãi nữa!

Trác Mộc Cường Ba tung mình xuống giường, chỉ thấy quần áo Ba Tang cũng đã biến đâu mất, đang đoán già đoán non thì chợt thấy ngoài sân có một cái bóng đang đứng, không phải Ba Tang thì còn ai vào đây nữa. Trác Mộc Cường Ba mặc quần áo vào, cũng bước ra ngoài. Chỉ thấy Ba Tang đang ngẩng đầu ngắm trăng, cái bóng lẻ loi như bị ánh trăng tạc thành một pho tượng, ánh mắt cao ngạo lạnh lùng toát lên một vẻ quen thuộc lạ thường. Khoảnh khắc ấy, tựa như cái bóng của Lang vương năm xưa bỗng hiển hiện trước mắt, ký ức của Trác Mộc Cường Ba lại một lần nữa bị đánh thức.

Cũng buồn bã thê lương như thế, nó cứ ngoảnh lại nhìn đàn sói mình đã từng thống lĩnh, cô độc bước đi, cái bóng loạng choạng lê bước trên con đường núi gập ghềnh khúc khuỷu, sườn núi dốc cao ngất, bốn chân lão Lang vương hơi run rẩy, nhưng vẫn dựa vào nghị lực tuyệt đối của mình, bước một bước lại trượt một bước, rồi lại bước thêm một bước, khó nhọc lên đến đỉnh núi, bởi vì... nơi đó là nơi nó thuộc về, mỗi đời sói đầu đàn, đều cao ngạo chọn đỉnh núi ấy, đỉnh núi cao nhất, hiểm yếu nhất, gần với mặt trăng nhất ấy.

Cuối cùng, nó cũng lên được đỉnh núi cao ngất, đúng lúc trăng tròn vành vạnh. Nhìn vầng

nguyệt giữa bầu không tối tăm, Lang vương hú lên một tràng dài "hú hú hú...." Âm thanh lập tức vọng khắp cả núi non trùng điệp, càng trở nên thê lương bi thống vạn phần. Lão Lang vương dùng hết chút sức lực cuối cùng, bốn chân bám chặt vào vách đá cứng như sắt thép, thân hình sừng sững như một pho tượng, cả cái bóng oai hùng của con sói già được bao bọc trọn vẹn trong ánh trăng vằng vặc. Lão Lang vương đã trở thành một phần của ngọn núi, trở thành một phần của vầng trăng. Ngẩng đầu tru trăng, than khóc lúc lâm chung, đây chính là tập tục đã truyền thừa ngàn vạn năm nay của họ nhà sói, mỗi con sói đều chọn phương thức cao ngạo, cô độc này để ra đi, đứng ở nơi mình đã hoành hành khắp chốn núi rừng, đứng ở nơi mình đã từng thống lĩnh bầy đàn chiến đấu, khi vầng trăng kia lặn xuống, chúng sẽ chầm chậm nằm rạp xuống đất, nghếch đầu về hướng của bầy đàn, chầm chậm nhắm nghiền đôi mắt lại.

Ba Tang làm hồi ức của Trác Mộc Cường Ba bị đứt đoạn, giọng nói băng lạnh của anh ta nghe tựa như tuyết đọng nơi ngoại ô Moscow này vậy: "Sao vậy, cũng không ngủ được à?"

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: "Nửa đêm bị giật mình, tỉnh luôn."

Ba Tang đột nhiên hỏi: "Cường Ba thiếu gia, anh nói xem, thế nào mới gọi là hạnh phúc?"

Trác Mộc Cường Ba cười cười nói: "Anh thật biết chọn đúng người, với những gì tôi từng trải qua, tôi chỉ có thể cho anh biết cái gì gọi là hạnh phúc thôi... hạnh phúc ấy à..." Trác Mộc Cường Ba ngước nhìn vầng trăng còn chưa tròn trên không, dưới ánh trăng vẫn có thể lờ mờ nhìn thấy hàng bạch dương phía xa xa, cảm thán thốt lên: "Có lẽ... buông bỏ tất cả những gì bất hạnh, chính là hạnh phúc."

"Ừm, buông bỏ tất cả những gì bất hạnh." Ba Tang nhếch mép cười, lại ngước đầu nhìn về phía vầng trăng sáng, tựa hồ như ở nơi đó, anh ta có thể cảm nhận thấy hạnh phúc. Trác Mộc Cường Ba chống hai tay lên lan can, cũng ngước nhìn trăng sáng một hồi thật lâu. Hai người đàn ông đứng sánh vai bên nhau, trầm mặc không nói một lời, chỉ nhìn trăng sáng, chỉ nhìn màn đêm.

Hồi lâu sau, Trác Mộc Cường Ba mới đột nhiên hỏi: "Ngày mai có tuyết rơi không nhỉ?"

Ba Tang lắc đầu: "Không, ngày mai sẽ có mặt trời."

Trác Mộc Cường Ba khẽ nhắm hờ mắt lại, tưởng tượng cảm giác ấm áp của mặt trời mùa đông, thầm nhủ: "Có lẽ, đây cũng là một thứ hạnh phúc."

Lại một lúc lâu sau, Trác Mộc Cường Ba mới lên tiếng hỏi tiếp: "Ba Tang..."

"Ừ?"

"Anh... anh thực sự vì báo đáp ân tình của gia đình tôi với anh trai anh nên mới đến giúp đỡ chứ? Có phải vì nguyên nhân nào khác nữa không?"

"Khác? Nguyên nhân gì?"

"Chẳng hạn như, có người cho anh một món tiền lớn, để anh theo dõi chúng tôi, mang thông tin về chúng tôi gửi cho y."

"Nếu tôi nói là có, anh sẽ xử trí ra sao?" Giọng Ba Tang tựa như cơn gió lạnh heo hút, anh ta ngoảnh đầu lại, nhìn thẳng vào Trác Mộc Cường Ba, ánh mắt tựa như ánh mắt của loài sói.

Trác Mộc Cường Ba trấn tĩnh nhìn thẳng vào Ba Tang, nhìn vào đôi mắt lạnh lùng như mắt sói ấy, bình tĩnh nói: "Tôi không biết." Gã ngẩng đầu lên ngắm trăng, thở dài một tiếng: "Nói thực lòng, nếu thực sự xảy ra chuyện như thế, tôi cũng chưa nghĩ ra sẽ phải xử trí ra sao nữa. Chỉ có điều vấn đề này đã ở trong lòng tôi từ lâu lắm rồi, tôi cần phải hỏi ra mới được. Tôi thực không hy vọng, trong đội ngũ của chúng ta, lại xuất hiện một kẻ bán đứng đồng đội. Mọi người đều được vận mệnh tập hợp lại bên nhau, cần phải giúp đỡ lẫn nhau, dựa dẫm vào nhau mới có thể sinh tồn được. Nếu người nào có tâm địa phản bội, ắt sẽ đưa tất cả những người còn lại đi vào bóng tối. Tôi cần phải tin tưởng một trăm phần trăm vào các thành viên trong đội của mình, đồng thời cũng hy vọng mọi người tin tưởng tôi một trăm phần trăm, như vậy, đội của

chúng ta mới có thể cùng nhau vượt qua gian khó, vượt mọi cản trở để đạt được mục đích của mình."

Gã lại đưa mắt nhìn Ba Tang, nét mặt bình lặng như nước: "Kỳ thực, ngay từ khi giáo quan Lữ Cánh Nam hoài nghi trong chúng ta có người mật báo tin tức, tôi đã nghĩ ngay tới anh. Thân phận của anh tương đối đặc biệt, hơn nữa, khi chúng tôi tới tìm anh lần đầu tiên, anh cũng không chịu hợp tác. Bình thường anh lại trầm mặc ít nói, hay ở một mình một chỗ, người duy nhất nói chuyện được với anh, e rằng chỉ có mỗi đội trưởng Hồ Dương thôi. Tôi nghĩ, giáo quan chú trọng huấn luyện cho anh quan sát thiên tượng, mà không phải hạng mục nào khác là cũng có suy nghĩ của cô ấy. Thế nhưng, đội ngũ này lại không thể thiếu anh được, nghĩ lại lúc ở Đảo Huyền Không tự, nếu không có anh kịp thời tỉnh ngộ, sự sống chết của thầy giáo và Mẫn Mẫn cũng khó mà biết được thế nào. Chúng tôi cực kỳ cần đến sự giúp đỡ của anh, vì vậy, tôi mong anh có thể thành thực trả lời câu hỏi này của tôi, rốt cuộc anh có làm chuyện gì không phải với mọi người không vậy?"

Nghe những lời Trác Mộc Cường Ba nói, Ba Tang trước tiên lạnh lùng hờ hững, rồi sau đó là cười gằn lạnh lẽo, khóe miệng giật giật như thể đã chuẩn bị nói gì đó, nhưng rồi khi nghe tiếp, anh ta lại trầm ngâm, cắn chặt răng, tựa như đang vùng vẫy đấu tranh gì đó, cuối cùng, đôi mắt sáng rực hung quang của loài sói ấy dần dần tan chảy ra trước ánh mắt trong vắt như nước suối của Trác Mộc Cường Ba.

"Tôi không làm!" Ba Tang đưa ra một câu trả lời như thế, kế đó lại nói: "Kỳ thực lần đó tôi..."

Trác Mộc Cường Ba ngăn anh ta lại: "Như vậy là đủ rồi!" Gã đặt hai tay lên vai Ba Tang, kiên định mà mạnh mẽ khẳng định: "Tôi tin anh."

Ba Tang nghi hoặc ngẩng đầu lên, chỉ thấy trong đôi mắt đen láy của Trác Mộc Cường Ba có một vầng trăng sáng, anh ta kinh ngạc nhận ra, trong tâm tưởng mình bỗng dâng trào lên một tia sợ hãi. Ba Tang biết, khi Cường Ba thiếu gia đã nói ra ba chữ ấy, có nghĩa là, cho dù trước đây mình từng làm gì, hoặc gã đã nghĩ những gì, tất cả đều không còn quan trọng nữa. Sự tín nhiệm này, là sự tín nhiệm tuyệt đối có thể bao dung hết thảy, trước khi tìm thấy anh trai ruột của mình, sự tín nhiệm đó, chỉ tồn tại ở trong nhóm người ấy, anh ta gọi bọn họ là... chiến hữu. Tất cả vì cùng chung cảnh ngộ mà tụ hợp lại với nhau, chỉ có ở trên chiến trường, trong vô số lần chiến đấu sinh tử đào luyện, mới có thể kết mối gắn bó, cùng tình nghĩa có thể vì nhau mà quên đi chính bản thân mình như thế. Trước giờ, Ba Tang vẫn luôn nhận định rằng, toàn bộ chiến hữu của mình đã mất mạng trong chiến đấu, nhưng giờ đây, một câu nói của Trác Mộc Cường Ba đã khiến anh ta lại một lần nữa cảm nhận được, mình đã tìm thấy một đội ngũ mới, một đám chiến hữu mới. Những người đó ở ngay bên cạnh anh ta, khi anh ta bị thương, sẽ có người bất chấp bản thân mà xông lên chặn lấy quả lựu đạn đang bay tới, khi anh ta mệt mỏi, sẽ có người canh giấc, giúp anh ta xua đuổi lũ dã thú, rắn rết độc trùng xung quanh, không cần phải lo lắng nguy hiểm bất thình lình ập xuống, không cần phải lo lắng mà say ngủ trong đêm đen. Thì ra, khi được người khác tin tưởng, cũng là một thứ hạnh phúc.

Trác Mộc Cường Ba như trút được gánh nặng, ánh mắt ấy, và cả giọng nói ấy của gã, đã không còn một chút nghi vấn nào nữa: "Không cần giải thích gì hết cả, anh đã đưa ra câu trả lời, như vậy là đủ lắm rồi. Hà, biết được anh không phải là kẻ bí mật báo tin cho bọn chúng, tâm trạng tôi cũng dễ chịu hơn nhiều lắm. Ừm, còn một lúc lâu nữa trời mới sáng, nghỉ ngơi thêm một lát nữa đi, ngày mai lấy được số tài liệu đó xong chúng ta sẽ về nước luôn."

Nhìn bộ dạng thoải mái của Trác Mộc Cường Ba, Ba Tang không khỏi mỉm cười: "... con bò Yak trên núi."

"Cái gì?"

"Ý tôi là, anh cứ hỏi thẳng thừng như vậy, nếu tôi thật sự là kẻ bí mật bắn tin cho đối phương kia, làm sao lại thật thà trả lời anh chứ? Nói không chừng, còn vì câu nói đó, mà sinh lòng muốn giết anh nữa thì sao?"

"Kha kha, tôi chưa bao giờ cảm thấy mình là người rất thông minh, thậm chí có lúc còn làm

việc rất kém cỏi nữa, nhưng tôi chính là tôi, tôi kiên trì, và, tin tưởng." Trác Mộc Cường Ba đã đi vào đến cửa, quay đầu ra nói: "Anh cũng nên tin vào mọi người, bất kể là lúc nào, chúng ta cũng đều là một nhóm. Anh có biết Bộc Tồn Hân không? Ánh ta từng nói rằng, tâm hồn mỗi con người đều như một cánh cửa sổ, anh mở nó ra, ánh dương mới chiếu vào trong được."

Nhìn bóng lưng cao lớn của Trác Mộc Cường Ba, bàn tay nắm chặt lại thành nắm đấm của Ba Tang chầm chậm thả lỏng, nhưng bàn tay kia lại nắm chặt lại, một giọng nói từ tận đáy lòng vẳng lên, dần dần chiếm lĩnh toàn bộ tâm trí anh ta "Tôi tin anh! Tôi tin anh! Tôi tin anh!..." Ba Tang lẩm bẩm nói: "Cường Ba thiếu gia..."

Chiều hôm sau, hai người đến sân thượng tòa nhà cao tầng đợi Aleksandrovich. Ráng hồng vừa dâng lên nơi cuối chân trời, Aleksandrovich đến đúng hẹn. Tay người Nga này cao một mét chín, mái tóc vàng nhạt ánh lên sắc bàng bạc, tuy nói là mắt diều mũi cú vọ, nhưng gương mặt lại như mặt đàn bà con gái được chăm chút cẩn thận, trắng hồng trơn mướt, còn tướng mạo rất giống với tiên nhân bạch phát đồng nhan trong thần thoại Trung Quốc.

Aleksandrovich kẹp dưới nách một xấp báo, tay xách cặp tài liệu, vừa lên sân thượng đã nhìn chằm chằm vào cái ba lô trong tay Ba Tang, y biết rõ, bên trong toàn là tiền mặt. Trác Mộc Cường Ba nói: "Ông Aleksandrovich thật đúng giờ." Ba Tang liền dịch lại cho bên kia.

Aleksandrovich đưa mắt nhìn bốn phía xung quanh, đoán định không có mai phục, khi ấy mới nhìn kỹ hai đối tượng giao dịch mặc áo da đen, nửa đùa nửa thật nói: "Nếu không nhìn tướng mạo hai người, tôi còn tưởng mình giao dịch với mafia cơ đấy." Nhưng Ba Tang không tỏ vẻ gì, cũng không cười hùa theo, thái độ lạnh lùng ấy khiến Aleksandrovich không khỏi giật thót mình, thầm nhủ chắc không đến nỗi là mafia thật đấy chứ.

Ba Tang mở túi ra, bên trong xếp ngay ngắn từng cọc từng cọc tiền mặt, nói: "Tiền ở đây, đồ đâu?"

Aleksandrovich giơ cặp tài liệu lên. Đúng lúc đó, Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang cùng giật mình cảnh giác. Có người ở sau lưng họ đang nói bằng tiếng Nga: "Không được cử động!" Aleksandrovich biến sắc, hai tay chầm chậm giơ lên cao. Kẻ kia lại lặp lại: "Không được cử động, tao bảo mày không được cử động cơ mà!" Aleksandrovich nhìn hai người bọn Trác Mộc Cường Ba, kêu lên: "Các người bán đứng tôi hả!"

Ba Tang nói: "Chó chết, chúng tôi vừa mới đến đây một ngày, rõ ràng là ông bị người ta để ý từ trước rồi! Đúng là cái thằng ngu!"

Trác Mộc Cường Ba thầm suy tính, trên sân thượng này vốn không có người nào, lúc tới đây bọn gã đã kiểm tra kỹ một lượt rồi, rõ ràng người này vừa leo tường lên đây. Không ổn, hắn đang vòng qua chỗ bọn gã, hình như muốn cướp món đồ trong tay Aleksandrovich. Chuyện là thế nào vậy? Ừm, tên tóc đỏ này, hôm qua gã đã thấy trên phố! Hắn ở trong đám thanh niên chơi môn Parkour đó!

Ba Tang thì vẫn để ý quan sát từng cử động của gã thanh niên tóc đỏ. Hắn cầm trong tay một khẩu súng lục lớn, đang chầm chậm tiến lại gần chỗ Aleksandrovich, luôn miệng bảo Aleksandrovich không được nhúc nhích, còn nói thêm một số lời lẽ đầy uy hiếp nữa. Ba Tang thầm suy tính, nhìn hành động của tên này thì chắc là tay mới, có lẽ là lần đầu tiên cầm súng uy hiếp người ta? Hắn cầm súng gì vậy? Loại tự lắp ráp? Nhìn còn lớn hơn cả súng Desert Eagle một cỡ nữa, chắc là phải nặng lắm, nhưng trông hắn...

"Súng đó là đồ giả! Súng đồ chơi!" Ba Tang dùng tiếng Nga nhắc nhở Aleksandrovich, nhưng tay này đã bị thanh niên tóc đỏ kia áp sát, giơ tay giật lấy cặp tài liệu, rồi xoay người bỏ chạy, đồng thời ném khẩu súng đồ chơi ấy về phía Trác Mộc Cường Ba. Hắn không chạy xuống cầu thang, mà xông thẳng ra rìa sân thượng. Ba Tang thầm giật mình kinh ngạc: "Khốn kiếp, chẳng lẽ hắn muốn nhảy thẳng xuống? Đây là nhà cao hai mươi tầng cơ mà!"

Nhưng Trác Mộc Cường Ba thì đã có chuẩn bị tâm lý, gã cũng hơi hiểu biết một chút về môn chạy Parkour này. Nó bắt nguồn từ một phong trào thể thao ở Pháp giai đoạn những năm 80,

không dựa vào bất cứ công cụ gì, chỉ sử dụng năng lực thân thể để vượt qua các loại chướng ngại vật khác nhau. Về sau nó đã phát triển thành một môn thể thao mạo hiểm rất được thanh thiếu niên ưa thích, hết sức giống với mấy môn khinh công dạng *phi thiềm tẩu bích* của Trung Quốc. Người luyện môn này thông thường đều có thể chạy nhanh giữa các khu nhà, hành lang trong thành phố như trên đất bằng. Gã lớn tiếng hét lên: "Đuổi theo, hắn là dân chơi Parkour, sở trường lớn nhất chính là leo tường và nhảy qua các nhà cao tầng đấy."

Cuộc rượt đuổi trong thành phố

Gã thanh niên tóc đỏ cướp xong cặp đựng tài liệu, trông như thể muốn dồn sức nhảy ra ngoài sân thượng, kỳ thực lại hết sức khéo léo xoay ngoắt người, một tay bám vào lan can, tay kia đưa cặp tài liệu lên miệng ngậm, ngắm chuẩn phương hướng, buông tay ra, rồi trượt xuống tầng dưới. Lúc đó, Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang mới bắt đầu cất bước.

Hai người chạy tới sát lan can thì tên cướp đã xuống được năm tầng lầu, hai tay hắn bám vào mép ngoài cửa sổ, hai chân tựa sát vào tường, thân thể đung đưa hai ba lượt như khỉ chuyền cành, tay buông ra, kế đó lại chụp lấy, cả người đã rơi xuống mép cửa sổ tầng dưới nữa. Ba Tang nói: "Nhanh thật!"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Mùa đông các cửa sổ đều đóng chặt, hắn không thể nào chui cửa sổ vào bên trong được, đuổi kịp không?"

Ba Tang cười gằn: "Hừ, hừ..." đoạn bỏ ba lô xuống, một tay chống lên lan can, cả người đã lao ra bên ngoài, lại nghe "bình" một tiếng, chỉ thấy anh ta đã rơi xuống cục điều hòa treo bên ngoài một cách chuẩn xác, kế đó lại hướng sang bên trái, nhắm về phía cục điều hòa tầng dưới nhảy xuống.

Trác Mộc Cường Ba quan sát, thấy tuy Ba Tang nhanh hơn gã thanh niên nọ, nhưng so ra thì cũng không nhanh hơn được bao nhiêu, như vậy ắt sẽ để tên tóc đỏ ấy chạy mất, gã ngẩng đầu lên, liền trông thấy quả khí cầu có treo băng rôn quảng cáo bên cạnh, lập tức không nghĩ ngợi gì, giật tấm băng rôn ấy quấn vào cổ tay, rút dao ra cắt đứt dây buộc, nhảy thẳng xuống.

Ba người trước sau nhảy từ trên sân thượng xuống, Aleksandrovich mới giật mình sực tỉnh khỏi cơn khiếp hồn bạt vía, thở hổn hển như trâu. Đột nhiên hai mắt y sáng bừng lên, ồ, bọn họ bỏ tiền lại đây rồi. Y nhặt đống tiền rơi rải rác lên, lút ca lút cút đi xuống cầu thang.

Trác Mộc Cường Ba lợi dụng quả khí cầu làm giảm trọng lượng của mình, hai chân guồng chạy trên mặt tường dốc đứng, chẳng mấy chốc đã vượt qua Ba Tang đang nhảy qua nhảy lại trên các cục điều hòa nhiệt độ, vùn vụt xông thẳng xuống.

Gã thanh niên tóc đỏ xuống đến tầng trệt, đang chạy băng băng trên nóc dãy ki ốt một tầng, mới guồng chân chưa được mười mét, Trác Mộc Cường Ba đã xuống tới mặt đường, lập tức nghiêng vai lăn một vòng, kế đó buông quả khí cầu quấn nơi cổ tay ra, dốc toàn lực truy kích. Nghe thấy tiếng chạm đất, gã thanh niên tóc đỏ không ngờ có người lại nhanh như vậy, bất giác kinh ngạc ngoảnh đầu lại, nhưng khi hắn nhìn thấy hai chân Trác Mộc Cường Ba, liền lập tức cười gằn lạnh lẽo, giày da! Vì ở Moscow rất lạnh, Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang đều đi giày da cao cổ có lót lông bên trong, dùng để đá người ta thì rất mạnh, nhưng chạy bộ thì thực không dễ chút nào.

Trên nóc dãy ki ốt bằng phẳng, Trác Mộc Cường Ba thân thể cao lớn, chẳng mấy đã kéo gần được khoảng cách với gã thanh niên tóc đỏ, nhưng đúng vào lúc sắp bắt được hắn, đối phương lại đã hất văng cặp tài liệu sang phía Đông, còn mình thì xoay người chạy sang hướng Bắc. Ở phía kia sớm đã có một thanh niên nhuộm tóc xanh đứng đợi tiếp ứng, dùng một cái túi bằng vải buồm hứng lấy cặp tài liệu, đeo lên lưng rồi chạy theo hướng khác. Trác Mộc Cường Ba đành bỏ mặc cho gã tóc đỏ chạy mất, xoay người chuyển hướng đuổi theo tên nhuộm tóc xanh.

Gã thanh niên tóc xanh kia còn gầy nhẳng hơn gã tóc đỏ, nhìn thoáng qua thì thấy quần áo cũng mỏng manh hơn, nhưng động tác lại cực kỳ nhanh nhẹn, chẳng mấy chốc đã chạy vút qua khu ki ốt chỉ có một tầng lầu đối diện là một tòa nhà cao hai mươi tầng khác, ở giữa vắt ngang một con ngõ nhỏ cho người đi bộ, rộng chừng năm mét. Gã thanh niên tóc xanh không dừng lại, chạy đến mép dãy ki ốt liền tung người nhảy vút lên, vượt qua con ngõ rộng năm mét, rơi xuống dãy bồn hoa tầng một của tòa nhà cao tầng đối diện, rồi tiếp tục chạy dọc theo hành lang. Trác Mộc Cường Ba vẫn bám chặt không rời, tung người nhảy vút qua con ngõ, Ba Tang theo sát phía sau.

Phía trước hành lang ngoài rìa ấy có một bức tường cao ba mét chia làm hai khu vực, gã thanh niên nhuộm tóc xanh đạp lên tường hai bước, kế đó vươn tay trái ra ấn lên bờ tường, tay phải cũng đồng thời vung lên bám vào, thân thể vừa trầm xuống, hai tay đã vận lực ấn mạnh, hai chân đồng thời đạp xuống, cả người liền bắn vọt sang phía bên kia tường, không hề dừng lại một khoảnh khắc nào. Trác Mộc Cường Ba cũng đến trước bức tường, kế đó đạp chân chạy trên mặt tường hai bước, rồi bỗng "soạt" một tiếng, cả người trượt xuống, thân thể mất thăng bằng, đầu đập vào tường đánh "bốp" một cái, lúc này gã mới nhận ra, mình đang đi giày da, không bám được vào mặt tường. Ba Tang cũng đã chạy tới, không hề dừng lại, chạy lướt qua Trác Mộc Cường Ba, chỉ buông lại một câu "cẩn thận đấy," rồi chạy ra rìa ngoài hành lang, giơ tay về phía bức tường, vận sức ấy mạnh, thân thể liền như con quay lướt dọc mặt tường xoay một vòng, chớp mắt cái đã sang phía bên kia.

Trác Mộc Cường Ba xoa xoa chỗ sưng trên trán, làu bàu mắng một tiếng: "Ngu thật," rồi theo Ba Tang trượt ra phía rìa ngoài bức tường để sang phía bên kia.

Xung quanh tầng một của tòa nhà này đều có một hành lang rìa rộng chừng một mét, đặt đèn chiếu sáng, biển quảng cáo, các vật trang trí. Gã thanh niên kia chạy lên chạy xuống giữa đủ các chướng ngại vật ấy, thân thể lướt đi vun vút như cá bơi trong nước. Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang đuổi theo muốn hụt cả hơi, chạy, nhảy, vọt lên cao, dịch người trong khoảnh khắc, phải vận dụng mọi biến hóa của thân thể, mới tránh được các chướng ngại vật mà không làm ảnh hưởng đến tốc độ đôi chân.

Đoạn hành lang phía trước bỗng xuất hiện khoảng trống lớn, bên trên là một hộp quảng cáo rất lớn, tựa như ban đầu để treo tấm biển quảng cáo này lên, người ta đã phải đập bỏ một khoảng hành lang, chỉ để lại một chút rìa ngoài rộng chưa đầy mười xăng ti mét. Khoảng trống này phải dài tới bảy tám mét, chạy nước rút nhảy vọt qua e khó mà qua nổi. Ba Tang đang chạy phía sau lưng gã thanh niên, không khỏi có cảm giác muốn xem hắn sẽ băng qua thế nào. Chỉ thấy gã thanh niên đó xông tới chỗ hổng, đà lao vẫn tiếp tục, có điều trọng tâm bỗng nhiên hạ thấp, cả người bò sát nền hành lang, dùng cả tay lẫn chân, thoạt trông cứ như con tinh tinh đang chạy vậy. Kế đó, hắn vươn tay trái chân phải lên trước, rồi chuyển qua tay phải chân trái, cứ thế chạy trên mép rìa hành lang rộng chưa đầy mười xăng ti mét, linh hoạt không khác gì một con mèo.

Miêu bộ! Ba Tang thoáng ngẩn người, kế đó cũng guồng chân chạy trên mép rìa rộng chưa đầy mười xăng ti mét ấy, nhưng anh ta không chạy theo kiểu miêu bộ giống gã thanh niên, mới được bảy tám bước, tới được giữa chỗ hụt, thân thể đột nhiên mất thăng bằng rơi xuống, cũng may hai tay đã bám được vào mép, đành treo người lơ lửng như vậy rồi tiếp tục bò qua, tốc độ không khỏi chậm đi đáng kể.

Trác Mộc Cường Ba đuổi sát đằng sau, lúc gã thanh niên tóc xanh khom người chạy theo kiểu mèo, gã đã suy nghĩ xem mình làm sao để vượt qua khoảng trống ấy. Đôi giày da gã đang đi không có sức đàn hồi, chạy đà nhảy qua là không thể, còn chạy qua trên mép kiểu kia thì gã không thành thạo bằng đối phương. Nhưng ngay sau đó, ánh mắt gã đã hướng về phía tấm quảng cáo treo trên đỉnh đầu. Bên dưới tấm quảng cáo ấy là một giá đỡ bằng thép, nhảy từ mép bên này chắc có thể tới được chỗ đó. Trác Mộc Cường Ba vừa guồng chân chạy vừa thầm tính toán, cuối cùng, khi gã cũng chạy đến chỗ mép gãy đó, liền tung mình nhảy vút lên cao, hai tay vươn ra tóm lấy giá sắt đỡ bên dưới tấm biển quảng cáo, đà lao về phía trước không hề chậm lại. Lúc ấy, phần eo hông và hai tay gã cùng lúc phát lực, đẩy thân người về phía trước như đang đu xà đơn, đồng thời buông tay ra, cả người liền vượt lên cao một khoảng, đồng thời lao về phía trước, lộn vòng bảy trăm hai mươi độ, nhẹ nhàng vượt qua khoảng cách bảy mét. Trác Mộc Cường Ba vừa chạy vừa nói với Ba Tang vẫn đang đu người ở rìa hành lang: "Ba Tang, cố lên nào, chúng ta không thể để một thằng nhóc qua mặt như thế được."

Gã thanh niên nhuộm tóc xanh cũng không thể ngờ hai người phía sau lại đuổi rát đến vậy, vừa bỏ rơi được một người, người khác lại đuổi theo sát sạt, không khỏi phát hoảng, thầm nhủ không hiểu hai gã áo đen này là loại người gì. Người cho bọn hắn tiền có nói đối phương cũng là cao thủ chạy Pakour thế này đâu chứ.

Lại vượt qua một con ngõ rộng chừng năm mét, phía trước đã không còn chướng ngại vật gì nữa, mà chạy trên đường cái thì ưu thế tuyệt đối thuộc về bọn Trác Mộc Cường Ba, tuy nhiên gã thanh niên tóc xanh không hề hoảng loạn, vung chiếc cặp lên ném vèo đi. Bên tòa nhà đối diện liền có người mở toang cửa sổ, đón lấy chiếc cặp, đoạn xoay người chạy lên lầu. Gã tóc xanh kêu lên: "Kalin, còn cậu thôi đấy!" Tới đây, hắn đã nghiêng người nhảy xuống mặt đường, co giò chạy thẳng một mạch. Hắn biết, thể lực của mình đã tiêu hao gần hết trong mười phút truy đuổi rượt bắt vừa rồi, giờ chỉ còn dựa cả vào Kalin nữa thôi, cậu ta cũng là người giỏi nhất trong cả bọn.

"Chó chết!" Ba Tang chửi đổng một câu, con phố rộng quá, không thể nào nhảy vọt qua được. Anh ta đang suy tính thì đã thấy Trác Mộc Cường Ba chạy phía trước chẳng nghĩ ngợi gì, dồn sức nhảy vọt lên, bám lấy thanh ngang của cột đèn đường, đu quanh một vòng, rồi cả người cuộn tròn lộn nhào liên tiếp sáu bảy vòng trên không trung, vượt qua khoảng cách sáu bảy mét, đột nhiên duỗi thẳng ra, chụp lấy thanh ngang của cột đèn đường phía đối diện, lại đu quanh một vòng nữa, phá cửa sổ lao vút vào trong nhà. Hai mắt Ba Tang lập tức sáng rỡ, cũng làm theo y như vậy mà sang phía bên kia.

Gã thanh niên tóc xanh đang kinh hoảng ngoảnh đầu lại xem mình có bị đuổi theo hay không, liền trông thấy Trác Mộc Cường Ba đu người lộn nhào trên không trung, vượt qua con phố rộng mà mình không thể vượt qua nổi, thầm giật mình chấn động, tự nhủ không hiểu đó là kỹ thuật kiểu gì? Kế đó, Ba Tang cũng lộn nhào băng qua. Gã tóc xanh thấy vậy, trong lòng thậm chí còn dâng lên cảm giác sùng bái: "Trời đất, lẽ nào hai ông chú này chính là người sáng tạo ra môn chạy Pakour hay sao?" Hắn ta nào có biết, kỹ thuật lộn người qua khoảng không, tóm lấy vật đỡ, rồi lại tiếp tục lộn nhào như thế cực kỳ nguy hiểm, chỉ hơi bất cẩn một chút là sẽ rơi xuống ngay, không luyện tập cả ngàn lần vạn lần thì tuyệt đối không thể vận dụng thành thục thoải mái như Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang được. Kỹ xảo này, chính là thứ Lữ Cánh Nam bắt họ học của các vận động viên môn thể dục dụng cụ.

Gã thanh niên bắt được chiếc cặp tài liệu vẫn chạy một mạch lên cầu thang, giữ khoảng cách một tầng rưỡi với Trác Mộc Cường Ba. Hắn đã tính toán, mười tầng đầu tiên thì mình có ưu thế, có lẽ sẽ nhanh chóng kéo giãn khoảng cách, mười tầng tiếp theo, tốc độ hai bên giữ ở trạng thái cân bằng, còn mười tầng sau cùng, có lẽ mình sẽ bị hai người kia đuổi kịp, nhưng lúc ấy chỉ cần lên được sân thượng thì trời đất đã là của hắn, chẳng còn phải sợ gì nữa.

Không ngờ, chỉ mới leo được năm tầng, khoảng cách giữa hắn và Trác Mộc Cường Ba chỉ còn có một tầng lầu. Chưa đến tầng thứ mười lăm, hắn đã thấy Trác Mộc Cường Ba ở phía sau, chiếc áo da đen phần phật, đôi mắt khiến người ta run rẩy tận tâm hồn. Chẳng những thế, phía sau còn có tiếng bước chân của một người khác đang giẫm thình thịch trên các bậc thang. Gã thanh niên đeo cặp ấy không khỏi hoảng hồn, thầm nhủ: "Thể lực hai ông chú này sao mà tốt thế không biết? Trong cái cặp này rốt cuộc là thứ gì vậy nhỉ? Sớm biết thế thì đã không nhận lời tay kia rồi, mỗi chút tiền còm mà mệt đứt cả hơi."

Trác Mộc Cường Ba cũng đã nhìn thấy gã thanh niên đeo cặp ở phía trước, một tên tóc nhuộm màu xanh lam. Gã nhớ lại, đó chính là tên đã giữ thăng bằng trên cột đèn ở đầu phố hôm qua, rồi cả cảm giác bị người ta nhìn trộm lúc gã ở trên sân thượng hôm trước... Lẽ nào bọn gã đã bị người ta theo dõi?

Lại lên thêm hai tầng nữa, gã thanh niên tên Kalin thấy tình thế không ổn, liền không chạy lên cầu thang nữa mà rẽ vào hành lang. Chỗ này đã là khu dân cư, hắn ngắm chuẩn ô cửa sổ thông gió phía trên cửa ra vào của một nhà dân, đột nhiên đạp chân vào bức tường bên trái hành lang, mượn lực bật lên bức tường bên phải, rồi lại đạp chân vào tường bên trái, bắn sang phía tường bên phải, cứ liên tiếp như vậy ba lần, cộng với đà lao về phía trước, hai chân hắn đã thuận thế nhét qua cửa sổ thông gió ấy, tựa như rắn về hang, thoắt cái chui tọt cả người vào trong. Toàn bộ các động tác hết sức liền mạch, cả Trác Mộc Cường Ba cũng không khỏi ngấm ngầm tán thưởng.

Ô cửa thông gió đấy rất nhỏ, Trác Mộc Cường Ba không thể chui vào, nhưng gã cũng có cách

riêng của mình, cánh cửa ghép bằng mấy tấm gỗ ván ấy đã cũ rích cũ mèm, sắp lìa ra đến nơi. Gã cứ nhằm thẳng vào cánh cửa xông thẳng tới, chỉ nghe "ầm" một tiếng, trên cửa liền để lại một lỗ hổng hơi giống hình người, Trác Mộc Cường Ba đã ở bên trong.

Trong nhà không có người, Trác Mộc Cường Ba thò đầu vào trong quan sát, chỉ thấy gã thanh niên tên là Kalin đã chui ra ngoài cửa sổ, đang leo lên chỗ cao hơn. Trác Mộc Cường Ba cũng lao ra theo hắn.

Ngoài tầng thứ hai mươi hai, Kalin bám vào chấn song cửa sổ, tiếp tục leo lên trên, trong đầu thầm nhủ: "Giờ thì không đuổi được tôi nữa rồi hai ông chú ạ, tôi là cao thủ leo trèo được mệnh danh là 'chuyên gia leo vách đá' đấy nhé." Nhưng khi hắn ngoảnh đầu xuống nhìn, liền giật bắn mình kinh hãi, suýt chút nữa thì rơi. Hai "ông chú" kia vẫn giữ khoảng cách bám theo phía sau, tốc độ leo bám thậm chí còn nhanh hơn cả mình, đặc biệt là ông chú thân hình cao lớn khôi vĩ, hầu như không cần suy nghĩ gì đã có thể tìm thấy đường leo bám trên bức tường gần như không có chỗ bám tay ấy, những chỗ hắn không thể vượt qua nổi, ông chú đó cũng vươn tay ra một cái, đã chộp được một chỗ gồ ra nhỏ xíu, kế đó đu người một cái, nhẹ nhàng băng qua như khỉ vượn vậy.

Lúc này những người đi đường bên dưới cũng đã bắt đầu chú ý đến ba kẻ đang leo bám phía bên ngoài tòa nhà cao tầng, chỉ thấy hai cái bóng đen một cái bóng trắng tựa như ba con nhện dịch chuyển cực nhanh trên mặt ngoài trơn nhẵn như gương của tòa nhà. Vô khối người đã kêu rú lên kinh ngạc, còn có người móc điện thoại di động ra báo cảnh sát, nhưng đa phần đều dừng chân ngước lên nhìn. "Mẹ ơi, mẹ ơi." Một chú bé tầm sáu bảy tuổi chỉ lên tòa nhà, nói với mẹ nó: "Nhìn kìa mẹ, Người Nhện đấy, mẹ ơi!"

Mẹ thằng bé vội gắt con trai: "Không, chẳng có Người Nhện Người Nhiếc gì cả, đó là lũ trẻ con hư đốn không nghe lời. Con cấm không được học theo đấy nhé. Không học hành đến nơi đến chốn sau này mới như thế, chẳng ai thích những đứa trẻ hư thế đâu."

Kalin rõ ràng rất quen thuộc với "tuyến đường" bên ngoài tòa nhà này. Mấy lần Trác Mộc Cường Ba đã đuổi sát lắm rồi, nhưng hắn vẫn có thể linh hoạt tránh được, thoắt lên thoắt xuống nhảy nhót trên mép bờ tường dựng đứng, chẳng mấy chốc đã leo lên được sân thượng. Trác Mộc Cường Ba cũng nhảy lên theo. Kalin guồng chân tăng tốc chạy như điên trên sân thượng, gia tốc trong khoảnh khắc không ngờ còn nhanh hơn cả Trác Mộc Cường Ba, kế đó bắt đầu nhảy từ sân thượng tòa nhà này sang sân thượng tòa nhà khác. Ba cái bóng nhanh như ba ánh chớp, thoắt ẩn thoắt hiện. Các kiến trúc cao thấp nhấp nhô trong thành phố giờ đã thành sân chơi đuổi bắt của ba người. Từ sân thượng tòa nhà này nhảy sang sân thượng tòa nhà khác, rồi lại từ sân thượng tòa nhà khác nhảy qua cửa sổ, leo cầu thang chạy lên, hoặc bám tường leo lên, từ nóc nhà nhảy xuống hàng hiên, sau đó lại từ hành lang hoặc cửa sổ leo lên trên nóc nhà, bất cứ chướng ngại vật nào cũng không thể ngăn cản được bước chạy của cả ba. Những địa hình hiểm yếu mà người thường nghĩ rằng không thể vượt qua, trong mắt họ lại chẳng khác gì trên đất bằng. Xà nhà, ống khói, giá sắt, cầu thang treo, hành lang... tất cả đều trở thành công cụ của họ, thành những điểm đặt chân hoàn hảo, để họ hết lần này đến lần khác nhảy những cú vượt quá cực hạn của con người. Gã thanh niên tên Kalin kia đúng là linh hoạt và nhảy nhót tốt hơn hai gã đầu tiên nhiều, đã mấy lần Trác Mộc Cường Ba tưởng chừng như chỉ vươn tay ra là chộp được hắn, vậy mà lần nào hắn cũng né tránh được trong gang tấc. Trác Mộc Cường Ba càng lúc càng thêm bực bội.

Chỉ thoắt cái, ba người đã tới trước một khối nhà lớn hình chữ "U", tòa nhà chính cao chừng bảy mươi tầng, hai bên gắn với hai tòa nhà phụ tựa như hai cánh tay vươn ra, cánh bên phải cao chừng bốn mươi tầng, cánh bên trái cao khoảng ba mươi tầng, giữa hai cánh tay cách nhau khoảng ba chục mét có lẻ. Kalin và hai người bọn Trác Mộc Cường Ba nhảy từ một tòa nhà cao gần sáu mươi tầng ở bên phải sang sân thượng của "cánh tay" bên trái, nhưng hắn dường như không hề có ý định dừng lại, trông bộ dạng vẫn như thể đang chuẩn bị tiếp tục nhảy nữa. Lúc ở trên không Trác Mộc Cường Ba đã nhìn thấy độ cao chênh lệch và khoảng cách giữa hai tòa nhà, trong lòng không khỏi lấy làm nghi hoặc. Chẳng lẽ gã thanh niên này định nhảy qua luôn sao? Chỉ chênh nhau chừng mười mét chiều cao mà phải vượt qua khoảng không rộng tới ba

mươi mét, dù là pháp sư Á La e rằng cũng khó mà nhảy qua được.

Gã thanh niên tên Kalin ấy lao vút ra như cá nhảy, thân thể vọt ra ngoài khoảng không, chỉ bay ra xa được chừng mười mét đã bắt đầu rơi xuống thấp hơn độ cao của tòa nhà đối diện. Đúng lúc đó, chỉ thấy hắn rút ở thắt lưng ra một cuộn dây nylon, dùng sức quăng mạnh, tung ra một cái móc câu nhỏ. Móc câu mang theo sợi dây nylon vẽ một đường cong trên không trung, móc một cách chuẩn xác vào mép tòa nhà phía trước. Kalin đu mình trên không một cái, kế đó bay vút qua. Còn Trác Mộc Cường Ba lại chỉ đành phanh kít lại ở rìa sân thượng tòa nhà bên kia, thần người nhìn toàn bộ cảnh tượng đó. Ba Tang cũng đã đuổi tới nơi, tức tối giậm chân nói: "Khốn kiếp, không ngờ thằng nhóc còn chiêu này, nếu chúng ta vẫn còn dây móc thì..."

Gã thanh niên kia hết sức thành thục lão luyện, nhanh chóng đeo bám leo lên nóc tòa nhà bên kia, hướng về phía Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang cười toét miệng, nói mấy câu tiếng Nga mà Trác Mộc Cường Ba nghe chẳng hiểu gì. Kỹ thuật quăng dây móc vật trên không trung này chính là tuyệt kỹ thành danh của Kalin. Chiêu này là hắn học theo Người Nhện Alan Robert mà luyện thành. Hai tòa nhà phụ hai bên cách biệt hẳn với tòa nhà chính, vì vậy, giờ Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang muốn đuổi theo, ắt phải nghĩ cách xuống đất trước, sau đó lại phải leo thêm ba chục tầng lầu nữa đi lên, tốc độ dù có nhanh đến mấy cũng phải mất hai mươi phút đồng hồ mới xong. Mà trong hai mươi phút đó, Kalin đã chạy mất tăm mất tích từ lâu rồi. Nhìn gã thanh niên tóc xanh lam bên tòa nhà đối diện đang lè lưỡi làm mặt quỷ trêu mình, Ba Tang tức sôi cả lên. Trác Mộc Cường Ba ngược lại tỏ ra khá bình tĩnh, không có giày đế cong trợ lực đàn hồi, cũng không có dây móc, muốn nhảy thẳng qua khoảng cách xa như thế này là điều bất khả; chạy xuống theo đường cầu thang tuyệt đối là cách tệ nhất trong những cách có thể; hai tòa nhà phụ ngăn cách với tòa nhà chính bằng tường thủy tinh, có thể đập vỡ mà xông qua, nhưng làm vậy sẽ phải chạy qua hành lang, còn phải xuống mười tầng nhà nữa. Chỉ cần gã thanh niên kia hút khỏi tầm mắt hai người, giữa thành phố mênh mông này muốn tìm lại hắn thì thật chẳng khác nào mò kim đáy biển. Chính giữa tòa nhà chính có hai tấm pano cỡ lớn buông từ nóc nhà xuống, cách hai tòa nhà ở hai bên chừng sáu bảy mét gì đó, ngoài ra chính giữa tòa nhà chính còn gắn một tấm huy hiệu bằng đồng rất lớn, hình như là logo của công ty thì phải. Cái logo đồng khổng lồ ấy được treo ở khoảng tầng ba lăm, tuy nói là hình tròn, nhưng chỗ đặt chân được cũng phải đến gần hai mét. Vấn đề duy nhất còn lại là, đôi giày gã đang đi vốn không thể chạy dọc trên bờ tường được! Hết cách này tới cách khác hiện ra trong óc Trác Mộc Cường Ba, nhưng rồi tất cả đều bị gã gạt đi. Tuy chỉ trong một tích tắc ngắn ngủi thôi, nhưng ít nhất gã cũng đã nghĩ đến năm sáu phương án khác nhau, khốn nỗi không phương án nào có thể thực hiện được. Trác Mộc Cường Ba bực bội đạp mạnh chân, đá vỡ cả ô cửa kính ngăn giữa tòa nhà chính với khu nhà phụ bên trái.

Vừa khéo trùng hợp, khi ô cửa kính ấy vỡ tung ra, Trác Mộc Cường Ba mới kinh ngạc phát hiện bên trong đó xếp ngay ngắn cả một chồng hộp giấy. Mặc dù không nhận ra được chữ trên hộp, nhưng hình vẽ bên ngoài đã thể hiện rõ thứ ở bên trong, thêm nữa lúc đó Ba Tang cũng vừa lên tiếng: "Giày bóng rổ chuyên nghiệp! Của Adidas..." Không ngờ ở đây lại có cả một kho để giày. Trác Mộc Cường Ba tiện tay giật bung một hộp ra, vừa khéo đúng cỡ của gã. Lúc này Kalin đã vẫy tay chào tạm biệt, xoay người chầm chậm bỏ đi, dù sao thì hắn chạy nãy giờ cũng đã mệt lử ra rồi.

"Đợi đấy!" Trác Mộc Cường Ba nhanh chóng thay đôi giày bóng rổ chuyên nghiệp có độ đàn hồi rất tốt kia vào, hai chân giẫm giẫm xuống đất nhảy hai ba lượt. Ba Tang cũng thay một đôi giày khác, miệng hỏi: "Có nhảy qua được không?"

"Không nhảy qua được." Trác Mộc Cường Ba liếc nhìn tòa nhà chính vắt ngang giữa hai tòa nhà phụ, rồi lại đưa mắt nhìn gã thanh niên nhuộm tóc xanh lam đang vừa quay người đi vài bước vừa ngoảnh lại nhìn, tự tin nói: "Nhưng tôi chạy qua đó được."

Lùi lại chừng hai chục mét, chạy lấy đà rồi gia tốc trong chớp mắt, sau đó men theo bờ tường bốc dần người lên cao, chạy tà tà trên mặt tường, "bịch bịch bịch bịch" chỉ trong chớp mắt gã đã chạy ngang trên tường được bảy mét. Lúc này người Trác Mộc Cường Ba bắt đầu rơi dần xuống, nhưng tay gã đã kịp vươn dài ra, chộp lấy tấm pano cỡ lớn treo lơ lửng từ trên nóc nhà

xuống, chân vẫn không ngừng guồng quay, tiếp tục chạy trên mặt tường dựng đứng, thoắt cái đã thêm được hơn chục mét nữa. Gã ngắm đúng vào vị trí của chiếc logo khổng lồ, rồi buông tay ra thả người rơi xuống đó, đồng thời vẫn không ngừng chạy, chỉ coi đó là điểm đặt chân, rồi lại tiếp tục nhún chân bật lên lần nữa, đoạn đạp chân lên tường chạy tiếp. Lúc người trầm xuống, gã lại chụp lấy tấm pano khổng lồ bên phải, mượn lực đó mà tăng dần độ cao trong khi đạp chân lên tường chạy, lao thẳng lên nóc tòa nhà đối diện...

Một loạt động tác liên hoàn đó khiến Ba Tang cứ trố mắt đờ người ra nhìn. Mặc dù đó là những động tác cơ bản anh ta đều đã biết hết, nhưng chạy liền một mạch qua như vậy, trong địa hình và hoàn cảnh như thế... Ba Tang hơi do dự trong khoảnh khắc, đành thở dài chạy vào tòa nhà chính theo lối lỗ hổng Trác Mộc Cường Ba phá ra.

Lúc Kalin ngoảnh đầu lại lần nữa, hắn thần người ra... Hai ông chú đang giẫm chân tức tối vì không có cách gì đối phó ở tòa nhà đối diện đã biến mất, còn ở mép rìa sân thượng tòa nhà hắn đang đứng, một "ông chú" đang thò đầu lên như bóng ma. Làm cách nào ông ta vượt qua được khoảng cách đó vậy? Kalin không sao tưởng tượng nổi, cũng không thể lý giải nổi, một cảm giác lành lạnh phát xuất ở sâu thẳm nội tâm, từ gót chân chạy lan đi khắp cơ thể. Hắn không kịp nghĩ ngợi cho kỹ càng hơn, lập tức xoay người tiếp tục chạy. Hai người lại tiếp tục một cuộc đuổi bắt trong thành phố đầy những cao ốc san sát, chỉ có điều lần này hoàn cảnh đã tuyệt đối thay đổi.

Cạm bẫy

Chạy bộ một thời gian dài, Trác Mộc Cường Ba cảm thấy thân thể mình hơi nóng lên, lại nhảy qua một tòa nhà cao tầng khác, cả người đang ở giữa không trung, gã chợt giật thót mình, thân thể cũng chỉ mới hơi nóng lên. Nhưng mà, rõ ràng là gã đã chạy được cả một quãng dài như vậy kia mà. Ngoảnh đầu nhìn lại, chỉ thấy Ba Tang đã cởi áo da, chẳng rõ quăng đi đâu mất rồi, bộ dạng hình như đã thấm mệt. Còn gã, tại sao không thấy mình thở dốc, cảm giác ấy, tựa như cá tự do thở trong nước, chim chao liệng theo gió trên bầu không, chạy như thế rồi mà lẽ nào vẫn chưa đến cực hạn của thể lực gã chứ?

Trác Mộc Cường Ba khống chế thân thể xoay chuyển trên không trung một vòng - thân thể gã làm động tác đó một cách hết sức tự nhiên, chỉ hơi nóng thôi sao, chẳng lẽ nào, gã vẫn chưa dùng hết sức hay sao? Gã liếc nhìn cái đầu nhuộm xanh lam phía trước, tựa như ấy là ngọn lửa thiêu thân, không ngừng bập bùng, bập bùng. Muốn đuổi kịp hắn, còn phải nhanh hơn nữa, nhanh hơn nữa, nhanh hơn nữa...

Lồng ngực phập phồng với biên độ lớn của Trác Mộc Cường Ba không ngờ đã làm bật tung hàng cúc của chiếc áo da đen. Áo da hứng gió xòe rộng ra như áo choàng, nhìn gã chẳng khác nào một con hắc ưng đang sải cánh. Đó không phải là chạy nữa, mà là gã bắt đầu bay lượn, bay lượn giữa thành phố đông đúc, băng qua các nhà cao tầng, bên trong cơ thể trào dâng lên một cảm giác sướng khoái lạ thường xưa nay chưa từng có, chính là thứ cảm giác này, đây mới là cảm giác tự do thực thụ! Năm tòa nhà cao tầng liền nhau xếp thành hình bậc thang, chiều cao chênh nhau từ khoảng bảy mét đến mười lăm mét. Kalin nhảy trên cao xuống, nghiêng vai lộn một vòng rồi lại guồng chân chạy, sau đó nhảy xuống "bậc thang" tiếp theo, gặp chỗ cao hơn mười mét, hắn phải dùng dây thừng móc trượt xuống một nửa rồi mới nhảy. Trác Mộc Cường Ba thì không, gã xòe rộng chiếc áo da đen ra như cánh dơi, nâng cả người trượt về phía trước, dù là độ cao trên mười mét gã cũng nhảy thẳng xuống, nghiêng người lăn tròn dưới đất, đứng bật dậy lại tiếp tục truy đuổi.

Giữa hai tòa nhà có một khe hở rộng chừng hai mét, Kalin hít sâu một hơi, nằm ngang người ra, tay chân cùng choãi thẳng thành hình chữ "nhất" gác lên giữa khe hở ấy, cánh tay và gót chân cùng lúc cẩn thận nhích dần xuống dưới. Trác Mộc Cường Ba cao lớn hơn đối phương nhiều, hai cánh tay gã dang ra, hai chân đạp mạnh, đứng thẳng người giữa khe hở, thành hình một chữ "đại", tay chân hơi lơi ra một chút, dùng tay giữ phương hướng, hai chân khống chế lực độ, cứ thế trượt xuống.

Đến một chỗ sân trời giữa các tầng lầu, Kalin phi thân lao thẳng xuống, đến giữa chừng lại quăng dây móc lên bám ngược vào chỗ sân trời ấy, mượn lực dây kéo mà trượt thẳng xuống gần hai chục mét. Trác Mộc Cường Ba đuổi tới mép sân trời, nhân lúc Kalin còn chưa kịp thu dây lại, ngắm chuẩn độ cao của đối phương, liền vung dao cắt lìa cái móc ở đầu sợi dây đi, thầm nhủ: "Không còn cái móc này, để xem ngươi còn trò gì nữa."

Kalin vừa chạm đất, ngẩng đầu nhìn lên thấy Trác Mộc Cường Ba, cũng tự nhủ: "Không có dây móc nữa, để xem ông chú nhảy thế nào, chẳng lẽ cao hai ba chục mét thế này cũng định nhảy thẳng xuống luôn hay sao?"

Chỉ thấy Trác Mộc Cường Ba liếc mắt qua hai bên một lượt, rồi chạy về phía tòa nhà bên trái, đảo người nhảy ra phía mặt bên ngoài, sao vẫn không rơi xuống thế nhỉ? Kalin tự hỏi và ngước mắt lên nhìn kỹ lại, liền thấy tay phải Trác Mộc Cường Ba đã vươn thẳng ra, bám chặt lấy một tấm quảng cáo lớn bên ngoài, xé ra một vệt dài, rồi cứ thế thả mình xuống như kéo dây ròng rọc, không nhanh mà cũng chẳng chậm. Cách mặt đất chừng khoảng mười lăm mét, tấm quảng cáo đã bị xé tới đoạn cuối cùng, thân thể Trác Mộc Cường Ba liền đu đưa một cái, kéo cả tấm vải quảng cáo chạy nhanh sang bên trái, thân thể trên không trung sững lại, tay đã buông lơi, vừa khéo lại chụp lấy một tấm quảng cáo khác. Trong mắt Kalin, cái bóng màu đen ấy đã tựa như loài yêu ma trong cơn ác mộng không ngừng áp sát đến chỗ mình.

Trác Mộc Cường Ba chạy như bay trên tường, sải chân được hơn chục bước, hết một tấm

quảng cáo, tay buông ra, lại vươn lên, giật lấy tấm quảng cáo khác, đu qua khoảng cách giữa các tầng, tiếp tục sải chân chạy dọc tường, tay buông ra, lại vươn lên, cổ tay quấn một vòng, nghe "soạt" một tiếng đã trượt xuống mười mét.

Đáng sợ quá, chạy nhanh theo phương ngang trên mặt tường thẳng đứng, đây mà là chạy Pakour ư, phải nói là đang bay mới đúng! Hai chân Kalin đã bắt đầu mềm nhũn ra, cố nhiên là do thân thể bị thoát lực gây nên, nhưng cảnh tượng xảy ra trước mắt, cũng khiến gã bị chấn động không hề nhỏ chút nào.

Chạy, Kalin vẫn chưa thoát hẳn khỏi cơn kinh hãi, nhưng cuối cùng cũng nhúc nhích được đôi chân. Lúc này, hắn chỉ muốn bỏ chạy, thậm chí còn quên cả mình đang làm gì, quên mất tại sao những người kia lại đang đuổi theo mình, trong đầu chỉ không ngừng tự chất vấn, không ngừng suy nghĩ: "Mình là quán quân cuộc thi chạy Pakour toàn châu Âu cơ mà, tại sao, tại sao lại không thể cắt đuôi được hai người đó, tại sao chứ?"

Nhà cửa bắt đầu thấp dần, khoảng cách kéo dãn ra, Kalin đạp hai bức tường hai bên trái phải, tót lên một sân trời cao chừng năm mét, phóng mắt nhìn ra xa, không khỏi mừng thầm trong bụng: "Đúng là ở đây rồi, chỉ cần đến được đây..."

Lúc ấy, Trác Mộc Cường Ba đã ở sau lưng hắn rồi, nhưng gã không dừng lại mà tung người nhảy vọt qua đỉnh đầu Kalin, chắn ngay trước mặt. Kalin vội xoay người nhìn lại, nhưng Ba Tang cũng đã từ một căn nhà khác nhảy sang, bít kín lối thoát.

Hai người một trước một sau kẹp Kalin vào giữa, mà cũng chỉ có hai phía ấy là có nóc nhà để nhảy xuống được, hai bên trái phải đều là mặt phố rộng rãi. Chiều cao của tòa nhà cao tầng cô lập này chênh lệch những ba bốn chục mét so với các kiến trúc ở hai bên trái phải, mà kết cấu nhà kiểu có sân trời bên ngoài mặt tường này hắn cũng không quen thuộc lắm. Hắn đã bị dồn vào đường chết.

Ba Tang thở hồng hộc, không khí băng lạnh của Moscow ngấm vào tận phổi. Kalin phải chống hai tay vào đầu gối mới đứng vững nổi. Duy chỉ có Trác Mộc Cường Ba là vẫn ngạo nghễ đứng thẳng. Tuy tim gã cũng bị loạn nhịp mất một lúc, nhưng cách thức hô hấp kỳ lạ kia đã khiến nhịp tim gã trở lại bình thường nhanh chóng ngay sau khi dừng chạy, không cần hít thở sâu mà cũng không cảm thấy tức thở. Ba Tang nghi hoặc nhìn Trác Mộc Cường Ba. Không thể nào hiểu nổi, chạy như vậy mà không hề thở dốc, trong những người anh ta từng gặp, e rằng chỉ có pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam mới làm được mà thôi. Rốt cuộc bên trong cơ thể Cường Ba thiếu gia đã có biến đổi gì? Lẽ nào, trong khi ăn mòn sinh mệnh, cổ trùng cũng đồng thời mang đến cho anh ta thể năng xưa nay chưa từng có hay sao?

"Chạy đi, sao không chạy nữa?" Biết rõ là đối phương không hiểu, Trác Mộc Cường Ba vẫn lớn tiếng gầm lên như sấm động, nhướng mày lạnh lùng tiến đến.

Tuy nghe không hiểu gì, nhưng chỉ nhìn thôi cũng đủ rồi, Kalin sợ hãi cởi chiếc túi sau lưng ném cho Trác Mộc Cường Ba, đồng thời ôm đầu kêu lên: "Không liên quan tới tôi, tôi không biết gì cả, có người trả tiền thuê chúng tôi làm thôi, không liên quan gì đến tôi cả!" Trước khí thế như hung thần ác sát của Trác Mộc Cường Ba, hắn đã không còn dám phản kháng nữa. Ba Tang cũng vội vàng dịch lại cho gã nghe.

Trác Mộc Cường Ba dường như không hề có ý định buông tha cho Kalin, một tay gã bắt lấy cái túi đeo lên vai, chân vẫn sải những bước rộng tiến sát lại gần đối phương, chộp lấy gã thanh niên đáng thương đang run như cầy sấy, đưa lên quá đầu, rồi bước ra ngoài rìa khoảng sân trời, lớn tiếng hỏi: "Kẻ nào sai mày làm? Kẻ nào hả?"

Ba Tang dịch câu hỏi của Trác Mộc Cường Ba sang tiếng Nga, trong lòng đồng thời cũng lấy làm kinh ngạc, chuyện này hoàn toàn phù hợp với phong cách hành sự của anh ta, nhưng còn, Cường Ba thiếu gia, đây vẫn là Cường Ba thiếu gia đấy chứ? Thời gian họ không gặp nhau đâu có dài, vậy mà Cường Ba thiếu gia trước mắt anh ta tựa hồ đã đột nhiên biến thành một con người khác, thể lực dồi dào, thân thủ mẫn tiệp, tính tình nóng nảy dễ nổi giận hơn trước rất nhiều.

Kalin kinh sợ kêu lên: “Tôi không biết, có người, có người cho chúng tôi khoản tiền, rồi bảo chúng tôi theo hai chú, nói là có một món đồ, chỉ cần cướp về là được, còn đâu tôi không biết gì nữa cả, không biết bên trong cái cặp ấy là thứ gì nữa, thật sự là tôi không biết mà.”

Ba Tang dịch lại sang tiếng Trung. Trác Mộc Cường Ba vẫn không tin, gằn giọng hỏi: “Người đó tên gì? Hắn hẹn với chúng mày như thế nào? Gặp mặt ở đâu? Chúng mày có bao nhiêu người? Đang ở đâu?” Gã nhấc Kalin lên lắc mạnh như múa gậy, đến cả Ba Tang cũng không nhịn được mà lên tiếng khuyên giải: “Cường Ba thiếu gia, Cường Ba thiếu gia! Hắn sắp ngất xỉu mất rồi, mau dừng tay lại! Hắn có phải kẻ thù của chúng ta đâu!”

Trác Mộc Cường Ba nghe vậy thì giật bắn người kinh hãi, vội đặt gã thanh niên đã trợn mắt trắng dã ấy xuống, trong lòng cũng lấy làm bất an, thầm nhủ: “Mình làm sao vậy nhỉ? Cơn giận vừa nãy, không ngờ lại khiến mình không thể kiềm chế nổi.” Gã sửng sốt nhìn đôi bàn tay mình, cảm nhận được một cách rõ ràng, phương pháp hô hấp đặc biệt ấy không chỉ bổ sung thể lực cho mình, mà là một sự bổ sung về tinh lực, toàn thân gã đều tràn đầy tinh lực, nhưng đồng thời có một cảm giác thèm khát được phát tiết dấy lên mãnh liệt trong tâm thức gã. Từ sau lần ẩu đả trong quán rượu đó, gã tựa như con sói nếm được mùi máu tanh, lúc nào cũng muốn phát tiết cho trút hết bao bất mãn trong lòng ra, đây rốt cuộc là chuyện gì vậy?

Trác Mộc Cường Ba ngước mắt nhìn xung quanh. Xa xa có dãy núi nhấp nhô, màu trắng phủ kín khắp mặt đất, thì ra bọn họ đã chạy một mạch từ trung tâm Moscow ra đến tận ngoại ô, bao nhiêu nhà cao lầu thấp chằng chịt hỗn tạp như vậy, có đúng là bọn gã đã vừa chạy vừa nhảy một mạch từ xa như thế ra đến tận đây hay không? Nhưng mà, tại sao, tại sao vẫn cảm thấy không đủ, tinh lực vẫn dồi dào hừng hực, vẫn muốn trút hết ra như vậy nhỉ?

Ba Tang đón lấy chiếc túi, mở ra kiểm tra, đoạn nói: “Đi thôi, lấy được thứ cần lấy rồi, xem ra chúng ta đã bị người ta để ý rồi, tốt nhất nên về nước cho nhanh mới được.”

Lời còn chưa dứt, đã nghe “vù” một tiếng sướt qua tai. Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang đều hết sức quen thuộc với âm thanh này, chính là tiếng đầu đạn xé gió. Hai người vội cúi đầu, nhìn ra phía trước. Chỉ thấy phát súng đó đã bắn chết gã thanh niên tên Kalin đang nằm đờ ra không thể cử động kia. Trác Mộc Cường Ba nói: “Mau rời khỏi chỗ này mau, xuống dưới, xuống dưới!”

Hai người rời khỏi khoảng sân trời, nhảy xuống mặt đường. Ngoại ô Moscow vắng lặng như những vùng nông thôn bình thường khác. Rừng bạch dương xa xa phác nên một đường cong màu đen mờ mịt, không thể thấy rõ kẻ địch mai phục ở chỗ nào, cũng không thể biết đạn sẽ bắn từ hướng nào ra, hai người chỉ còn cách cố gắng tìm vật chắn mà lén lút tiến lên. Lúc này họ mới nhận ra, trên đường phố khu ngoại ô này không hề có lấy một bóng người đi lại, cả không gian toát lên một vẻ trống trải đến kỳ dị. Ba Tang nói: “Xem ra, bọn chúng đã có chuẩn bị từ trước, cố ý muốn dụ chúng ta tới đây. Lạ thật, sao chúng có thể chuẩn bị chu đáo thế được nhỉ?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chắc là từ lúc chúng ta rời khỏi Trung Quốc, không, ngay từ trước khi rời khỏi Trung Quốc, chúng ta đã bị theo dõi rồi. Xem ra bọn chúng vẫn chưa chịu buông, vẫn tin rằng tôi đang tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu. Chúng ta sơ ý rồi, đáng chết thật!”

Ba Tang ấn tay lên cán dao găm quân dụng, nói: “Giờ làm sao?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Cẩn thận rời khỏi đây, nếu đến được khu vực nội thành thì chúng không dám làm bừa nữa đâu. Theo lý mà nói, chắc chúng không dám tùy tiện giết chết chúng ta đâu. Có lẽ là sẽ dùng vũ lực để ép chúng ta nhập bọn đó.”

“Dùng vũ lực?” Trên gương mặt Ba Tang nở ra một nụ cười lạnh lẽo: “Vậy thì tốt.”

Những kẻ ngăn cản nhanh chóng xuất hiện trên phố. Đó là mười mấy tên đô con dữ tướng người Nga, tên nào tên nấy đều cao hơn mét chín, khoác trên người quần áo mùa đông dày sụ trông lại càng khôi vĩ vạm vỡ, thoạt nhìn cứ như mười mấy ngọn núi nhỏ. Trong đám đô con lực lưỡng ấy, có một cái bóng trông hết sức bé nhỏ, chẳng phải ai khác, mà chính là tên béo người Trung Quốc đã năm lần bảy lượt đến tìm Trác Mộc Cường Ba. Đứng giữa đám đô vật,

trông y hệt như một chú lùn béo quay như quả bóng, gương mặt mũm mĩm cười tươi như hoa nở. Chỉ nghe y cất tiếng nói: "Không ngờ lại gặp nhau rồi, Trác Mộc Cường Ba tiên sinh. Ông gạt tôi khổ quá, tôi còn tưởng ông bỏ cuộc thật rồi cơ đấy, những câu chuyện ông kể đó, e rằng cũng chẳng có chuyện gì là thật phải không?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Tôi cũng không ngờ, một người đưa tin lại có quyền lực lớn như vậy, theo đến tận đây, thật là mệt cho ông quá rồi."

Tên béo vẫn chưa bỏ cuộc, lại cất lời khuyên giải: "Tôi không hiểu nổi, tại sao ông không nghĩ đến chuyện hợp tác với chúng tôi chứ? Trác Mộc Cường Ba tiên sinh? Hợp tác với chúng tôi đi, đây đúng là cơ hội ngàn năm khó gặp đó."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Nếu chúng tôi nói không, ông sẽ không để chúng tôi rời khỏi đây đúng không?

Tên béo lắc đầu nói: "Nếu là như vậy, thì thật đáng tiếc quá." Dứt lời liền vẫy tay làm hiệu, cả đám đô vật sau lưng liền khom người xuống tấn, tư thế như thể không thể lay chuyển được vậy.

Trác Mộc Cường Ba mỉm cười, ngoài mặt tỏ ra hết sức bình tĩnh, nhưng trong lòng lại trào dâng lên một thứ khát vọng quái lạ. Gã luôn phải dồn nén bản thân, cảnh cáo bản thân, không được khát máu, không được chủ trương bạo lực, không được... Nhưng Ba Tang bên cạnh thì đã không kìm nén nổi nữa, xông thẳng lên trước, quát lớn: "Đánh thì đánh đi, còn lằng nhằng gì nữa!"

Cú đấm đầu tiên của anh ta nhằm vào tên béo hãy còn chưa kịp lùi lại kia, tương thẳng vào mặt hắn. Tên béo đáng thương, há miệng phun ra hai cái răng to tướng, mũi bẹp gí lệch sang một bên, không thể toe toét miệng cười làm bộ dạng hòa nhã dễ gần kia được nữa. Kế đó, Ba Tang lại đạp một chân lên đầu gối một gã đô vật vừa xuống tấn, lộn người trên không tung ra một cú đá móc, gót giày táng mạnh vào cằm tên đô vật. Có điều ưu thế về thể hình của tên đô vật quá rõ rệt, cú đá cực mạnh ấy cũng không thể làm hắn ngã ra được, ngược lại còn tống ra một nắm đấm sắt, hất văng Ba Tang bay ngược trở lại. Ba Tang rơi xuống đất, lăn tròn một vòng rồi lại đứng bật lên, cũng không khỏi đưa tay xoa xoa chỗ mạng sườn bị đấm trúng. Cú đấm ấy cũng thật mạnh, nếu không có lớp quần áo mùa đông dày sụ bên ngoài, chỉ sợ xương sườn đã bị đấm gãy mất rồi. Nhưng chỉ thoắt cái anh ta đã lại xông lên, đối mặt với tên đô vật cao hơn mình cả hai cái đầu mà chẳng hề sợ hãi một chút nào.

Máu nóng sôi lên sùng sục bên trong Trác Mộc Cường Ba. Bàn tay gã đã không tự chủ được mà nắm chặt lại thành quả đấm. Gã đã cố ép mình phải buông lỏng tay ra, nhưng rồi lại nhanh chóng nắm chặt lại, bàn tay hơi run run vì kích động. Như thế này vẫn dễ chịu hơn. Đám đô vật trông thấy tay Trác Mộc Cường Ba run lên, tưởng gã đang sợ hãi, liền có hai tên xông tới, một trái một phải làm thành thế gọng kìm, điệu bộ có vẻ rất khinh miệt. Trác Mộc Cường Ba lúc ấy đang suy nghĩ: "Phát súng trên sân trời vừa nãy, chắc là phải bắn từ khoảng ngoài xa năm trăm mét, ở đây chắc cũng không chỉ có mấy tên này, xem ra đối phương đã bố trí thiên la địa võng cả rồi. Thật là, có cần phải làm to chuyện ra thế này không chứ?"

Nắm đấm to bằng cái bình bát bên trái đã bay tới, Trác Mộc Cường Ba đột nhiên khom lưng về phía trước, đầu cúi xuống, tránh khỏi nắm đấm ấy, kế đó chân trái quét ra một đường. Tên đô vật bên phải đứng chưa vững, ngã bổ ngửa ra. Tên bên trái vẫn xem thường Trác Mộc Cường Ba, chỉ nghĩ là đồng bọn bị trượt chân. Không ngờ, ngay sau đó cả người Trác Mộc Cường Ba đã xoay một vòng ngược chiều kim đồng hồ, sức mạnh toàn thân dồn cả vào nắm đấm bàn tay phải, mạnh mẽ lút cả vào cơ thịt tên đô vật ngã ngửa mà chưa chạm đất. Thân thể cao một mét chín, nặng gần hai trăm ki lô gam ấy lại bị một cú đấm của gã đánh cho nảy tung lên. Nương theo đà, tay trái Trác Mộc Cường Ba nâng bổng cả tên đô vật thể trọng nặng hơn mình gấp bội ấy lên. Nhìn gã lúc này, thật chẳng khác nào một người bình thường, tướng mạo không có điểm gì đặc sắc mà lại nâng bổng được cả một con bò mộng vậy. Đừng nói là cả đám đô vật đều trố mắt ra, thậm chí cả Ba Tang cũng ngây ra trong khoảnh khắc. Anh ta chỉ biết Cường Ba thiếu gia rất khỏe, có lẽ là người có sức mạnh nhất trong đội, nhưng cũng không thể ngờ, gã lại mạnh đến mức ấy.

Trác Mộc Cường Ba giơ gã đô vật ấy lên quay một vòng, đẩy bật một tên khác xông lên tăng viện, kế đó liền vung tay ném mạnh, viên đạn thịt khổng lồ lập tức khiến bốn năm tên đô vật ngã nhào. Tên béo mới tỉnh táo lại sau cơn đau răng thấu lên tận óc, vừa hay lại trông thấy cảnh tượng ấy, cả người liền lạnh toát, thầm nhủ, xem ra mình vẫn đánh giá thấp thực lực của đối phương, không biết có nên quân tử phòng thân, tạm thời rút lui trước hay không đây?

Trác Mộc Cường Ba sừng sững như trái núi, chẳng buồn đưa mắt nhìn đám đô vật ngã dúi dụi, chỉ liếc xuống cổ tay mình một cái, chính là cảm giác này đây, thân thể gã đang phát ra tín hiệu, nó cần được phát tiết, cần được xả hết ra. Đã nhiều năm nay, gã không dồn hết toàn lực đấm ra một cú như thế rồi. Cú đấm vừa nãy, cảm giác cũng không tệ chút nào. Thân hình Trác Mộc Cường Ba chợt nhích động, áp sát tên đô vật bên trái, hơi nghiêng người đi tránh khỏi cú đấm thẳng, eo gập xuống, lại tránh một cú đấm móc. Lúc này, Trác Mộc Cường Ba đã ở ngay trước mặt tên đô vật cao hơn gã một cái đầu kia, một tay chụp lấy thắt lưng, một tay tóm cổ áo, "hầy", lại một tên đô vật khác bị nhấc bổng lên không, kế đó, lại là một viên đạn pháo thịt người to tướng ném vút ra.

Cả lũ đô vật đều vô cùng kinh hãi, không ngờ gã đàn ông người Trung Quốc này có sức bật đáng sợ đến vậy. Hai tên đầu tiên vừa có phản ứng, lao thẳng người tới định tông vào Trác Mộc Cường Ba. Hai ngọn núi di động, hai con voi rừng đang chạy sầm sập như điên cuồng, bước chạy sải rộng, làm cả mặt đất cũng chấn động rung lên khe khẽ. Trác Mộc Cường Ba không lùi bước, mà ngược lại còn tiến lên, lao thẳng về phía hai con thú khổng lồ ấy.

Ba Tang vừa lộn một vòng dưới đất, tránh khỏi cú đấm của một tên đô vật khác, ngoảnh mặt nhìn sang thấy Trác Mộc Cường Ba đang lao vào hai tên đô vật thể hình lớn hơn gã gấp bội, bèn thầm nhủ: "Rốt cuộc Cường Ba thiếu gia muốn làm gì vậy? Kiểu va đập trực tiếp thế này anh ta chẳng có chút ưu thế hình thể gì cả, huống hồ chúng còn lấy hai chọi một."

Khoảng cách mỗi lúc một rút ngắn, chỉ thấy Trác Mộc Cường Ba đột nhiên quỳ thụp xuống trượt đi trên mặt đất, xuyên qua khoảng trống giữa hai tên đô vật, đồng thời hai cánh tay vươn sang hai bên, chặn cứng hai đôi chân voi, vừa dồn sức vào tay, hai tên đô vật liền tức thì ngã bổ chửng theo thế "chó ăn phân". Trác Mộc Cường Ba đứng lên, xách ngược hai cẳng chân lên, tay trái hất, tai phải vung, cả hai con thú khổng lồ liền lập tức lăn lông lốc, đến ở đâu thì quay về đấy.

Trác Mộc Cường Ba ngạo nghễ đứng trong làn gió đêm, chỉ ra một ngón tay lướt trên mặt cả đám đô vật, rồi lớn tiếng nói bằng tiếng Anh: "Tên tiếp theo!"

Âm thanh vang vang trong gió, đám đô vật chẳng còn tên nào dám tự nguyện xông lên trước nữa. Trác Mộc Cường Ba hơi cúi đầu, hai mắt sáng rực lên, sắc bén như hai lưỡi đao lướt qua, nhìn xoáy vào cả bọn: "Nếu không ai qua đây, vậy thì..." Thân hình gã đột nhiên tăng tốc, bắn vọt về phía đám đô vật.

Một cánh tay sắt như cốt thép chìa ra khỏi tảng bê tông. Trác Mộc Cường Ba nghiêng người né tránh thế công của đối phương, giẫm chân nhảy vọt lên, bàn chân phải đạp vào đầu gối một tên đô vật, xoay người tung chân trái đá ngay một cước vào cánh tay vươn ra của hắn, liền sau đó gót chân phải gã lại giật mạnh về sau, trúng mặt một tên khác. Rồi gã lùi về một bước, giẫm lên vai tên đô vật, lộn một vòng trên không, thuận tay giật mạnh, bám vào cổ một tên xông tới cứu viện đồng bọn, lợi dụng thế rơi của mình khiến hắn ngã bổ ngửa chổng bốn vó lên trời, kế đó vung tay chặt xuống cổ họng tên đô vật một cái, khiến hắn ta phải đưa hai tay lên ôm cổ một hồi lâu cũng thở không ra hơi. Trác Mộc Cường Ba chạm đất, tay phải chống xuống ấn mạnh, tránh khỏi một cước đạp tới, đồng thời dùng một cánh tay chống đỡ cả người, trồng cây chuối, hai chân liên tiếp đá vào cùng một vị trí bên phải gáy của một tên đô vật bảy phát liền, tuy không đá cho đối phương ngã lăn ra được, nhưng cũng khiến hắn xây xẩm mặt mày, đầu váng mắt hoa.

Kế đó gã đảo người đứng thẳng dậy, tức thì bồi thêm một đấm cực mạnh, khiến tên khổng lồ ấy loạng choạng lùi lại mấy bước liền. Chưa hết, Trác Mộc Cường Ba lại phi thân lên tương cho hắn một cước nữa, khiến cả tấm thân kềnh càng ấy rơi thẳng vào trong hốc, đồng thời cũng

giải vây luôn cho Ba Tang. Thân thể gã lúc này phản ứng nhanh hơn bất cứ lúc nào khác, sức mạnh, cũng lớn hơn bất cứ lúc nào trước đây. Trác Mộc Cường Ba tung hoành đảo lượn giữa một đám khổng lồ cao gần hai mét, xuất kỳ bất ý, công kỳ vô bị, thoắt ẩn thoắt hiện như bóng ma. Bọn đô vật kia, tên nào tên nấy đều chưa bao giờ gặp phải lối đánh quái dị như vậy, thoắt bên này, thoắt cái đã ở bên kia, vừa mới trông thấy đối phương, thân thể đã dính đòn của gã, nắm đấm của mình vừa vung lên, kẻ địch đã biến mất tăm mất tích; mà nắm đấm của gã người Trung Quốc ấy cũng hết sức quái dị, lúc thì cứng như bê tông cốt thép, trúng phải một đòn mà chẳng khác nào bị xe tông; có lúc nắm đấm ấy lại mềm nhũn vô lực, hoặc về sau mới phát lực, khi bọn hắn định phản kích thì kẻ địch đã mượn sức nắm đấm ấy bật ngược ra xa, rốt cuộc là tên nào tên nấy đều khỏe như trâu mộng mà cứ liên tiếp đánh vào khoảng không.

Chân trái Trác Mộc Cường Ba đá trúng mạng sườn một tên đô vật, mượn lực bắn lên, chân phải lại giẫm vào ngực một tên khác. Trước khi nắm đấm của đối phương kịp vung tới, gã đã lại nhún mình nhảy bật ra, thân thể lao vút về phía trước, hai tay nắm chặt, đập mạnh xuống đầu một tên đang hùng hục xông đến, rồi lại nương đà đó lộn nhào trên không, tránh khỏi đòn đánh lén phía sau, nhẹ nhàng hạ xuống mặt đất. Bàn tay gã lơi ra, rồi lại nắm chặt lần nữa, vẫn chưa đủ, hai chân gã giẫm mạnh xuống đất một cái, cả người liền xông thẳng tới như mũi tên rời dây cung. Đảo người đá quét, xông lên xuống tấn đánh trực diện, xoay ngược người đá tạt, xoay tròn thúc cùi chỏ, nhào phía trước, lộn phía sau, xoay người ba trăm sáu mươi độ, bảy trăm hai mươi độ, một trăm tám mươi độ, vẫn chưa đủ! Hai bàn tay Trác Mộc Cường Ba lúc nắm lúc xòe, xoay ngang xoay dọc, tả xung hữu đột, có những động tác bình thường thậm chí gã còn chẳng nghĩ đến bao giờ, vậy mà trong chiến đấu lại sử dụng hết sức thuần thục mà sảng khoái. Đối với gã, đây gần như đã là một thân thể mới, một cảm giác xưa nay chưa từng có trào dâng lên khắp tâm thức. Những kỹ thuật leo vách đá, trèo tường, đeo trọng vật nhảy nhót, cầm nã thủ, đấu cận chiến, và cả mấy môn gã quen thuộc từ lâu như Thái Cực, Suất Túc, kéo co... tất cả đều dung hợp làm một, trở thành một phương pháp đánh ngã kẻ địch cực kỳ hiệu quả do gã tự sáng tạo ra.

CHƯƠNG 41: Bản đồ bí mật của quân đội Đức ở Tây Tạng

Trác Mộc Cường Ba quan sát tấm bản đồ có ký hiệu của đảng Quốc xã ấy. Tuy không hiểu những địa danh chú thích trên đó, nhưng địa hình được vẽ lại khiến gã có cảm giác như đã từng gặp ở đâu. Hồi lâu, gã mới ngần ngừ nói: "Hình như đã thấy ở đâu rôiì thì phải, đây là...?" Giáo sư Phương Tân cười cười nói: "Xem một tấm bản đồ khác này xem." Kế đó, ông liền điều khiển máy tính bật ra một tấm bản đồ khác đặt bên cạnh. Trác Mộc Cường Ba lập tức hiểu ra, kêu lên: "Ồ, bản đồ A Lý!" Đặt hai tấm bản đồ cạnh nhau, đường nét giống đến kinh ngạc, Trác Mộc Cường Ba vừa nhìn đã nhận ra ngay, tấm bản đồ của quân Đức chính là bản đồ khu vực A Lý, mạch núi mạch sông đều chuẩn xác đến kinh người.

Tử đấu

Ba Tang chỉ phải cùng lúc né tránh hai ba tên đô vật, rõ ràng là nhàn nhã có thừa, thành ra vẫn luôn để mắt quan sát Trác Mộc Cường Ba, trong lòng mỗi lúc một thêm chấn động kinh hãi. Từ trước đến giờ, Ba Tang vẫn luôn nghĩ rằng mình có thể đánh ngang tay với Cường Ba thiếu gia, nhưng xem tình hình hôm nay, mới biết anh ta quyết chẳng thể nào là đối thủ của gã.

Lối đánh quái dị ấy lại càng khiến đám đô vật kia cảm thấy lực bất tòng tâm, không biết nên ra tay thế nào, chẳng mấy chốc đã bị Trác Mộc Cường Ba đánh cho kêu lên oai oái. Cảnh tượng đó, chẳng khác nào cả một đám bò mộng đang vây lấy một con sói, nhìn bề ngoài mạnh mẽ dữ tợn, nhưng lại chỉ biết ăn cỏ. Còn con sói kia, lại chỉ chăm chăm ăn thịt bọn chúng.

Trác Mộc Cường Ba đứng sừng sững giữa vòng vây của đám đô vật. Dù gã đã dừng lại, nhưng cũng không tên nào dám áp sát thêm nữa. Hai bàn tay nắm chặt của gã vẫn đang run lên nhè nhẹ, chưa đủ! Vẫn chưa đủ! Gã vẫn không thể nào khống chế được, nắm đấm ấy, tự nó cứ muốn vung lên, hết lần này đến lần khác đấm ra túi bụi vào thân thể kẻ khác. Gã lại nhao lên, đám đô vật đều không tự chủ được lách người giật lùi lại nhường ra một khoảng trống, tránh không đối đầu trực diện với gã nữa.

Cuối cùng, khi tất cả bọn đô vật đều đã ngã, tâm trạng Trác Mộc Cường Ba mới hơi bình tĩnh trở lại. Cảm giác ấy tựa như người nông dân trồng trọt, sau một ngày lao động cảm thấy hơi mệt mỏi, nhưng lại hết sức hân hoan vui sướng. Tại sao gã lại có cảm giác thỏa mãn ấy nhỉ? Trác Mộc Cường Ba không sao hiểu nổi. Còn tên béo kia thì đã chạy đi đâu mất từ lúc nào chẳng rõ.

Trác Mộc Cường Ba chẳng buồn nhìn đến những tên khổng lồ đang lăn lộn rên rỉ dưới đất, bước đến trước mặt Ba Tang, hỏi: “Còn đi được không?”

Ba Tang thở dốc, hỏi ngược lại gã: “Anh... anh ăn cái gì vậy? Đánh... đánh như vậy mà không thấy mệt sao?”

Trác Mộc Cường Ba nhún vai, nói: “Không mệt gì, tôi cũng không biết xảy ra chuyện gì nữa. Nào, để tôi đỡ, chúng ta mau rời khỏi đây trước đã.” Gã đưa mắt nhìn lòng bàn tay mình, đồng thời trong đầu lại vang lên giọng nói của Lữ Cánh Nam: “Thông qua hô hấp, thậm chí anh còn đạt được sức mạnh lớn hơn cả huấn luyện cơ bắp đơn thuần nữa, đồng thời cũng hoàn thiện môi trường nội thể, đạt được trạng thái tinh thần tốt hơn và khả năng phản ứng mẫn tiệp hơn.”

Mới đi được có vài bước, hai người lại gặp phải kẻ địch chặn đường. Không ngờ tên béo kia đã lủi đi rồi lại quay trở về, bên cạnh còn có một người nước ngoài mặc quân phục bó sát. Đám người nước ngoài đằng sau tên nào tên nấy đều mặc đồ Tây màu đen, tay cầm dùi cui, nhìn thể hình và tướng mạo thì không giống người bản địa cho lắm. Tên người nước ngoài cầm đầu nhìn đám đô vật nằm lăn lộn dưới đất, dùng tiếng Anh nói với tên béo: “Lưu, anh thấy chưa, hợp tác sớm thì cũng đâu đến nông nỗi này chứ.”

Tên béo họ Lưu kia đã mất hai cái răng cửa, miệng bị hở, chỉ có thể nói được một thứ tiếng Anh lúng ba lúng búng rất khó nghe: “Andrea, đừng có đắc ý vội, chúng ta chỉ hợp tác tạm thời thôi, sau này chia bôi thế nào thì để sau này tính. Anh ngầm phái người theo dõi tôi, món nợ này, chúng ta vẫn còn phải tính với nhau đấy.”

Andrea cười cười, nói với Trác Mộc Cường Ba: “Hello, chào ông Trác Mộc Cường Ba, nghe tiếng đã lâu, ông chủ tôi hy vọng có thể mời ông ghé qua làm khách một chút, không biết ông có chịu nể mặt hay không vậy?”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt liếc nhìn Ba Tang một cái, lắc đầu nói: “Không thấy chúng tôi đang bận à, sau này có rảnh rỗi sẽ đến tận nơi thăm ông chủ của anh.”

Andrea nói: “Người Trung Quốc có một câu tục ngữ rất hay rằng, *đến sớm không bằng khéo lúc*, chúng ta thật khéo lại gặp được nhau ở đây, xin mời ông!”

Ba Tang nhìn Trác Mộc Cường Ba, lắc đầu ủ rũ nói: "Tôi hết hơi rồi."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Bọn họ mời là chúng ta phải đi theo à? Đám này thật quá khinh thường người ta rồi."

Không ngờ Andrea nghe hiểu được tiếng Trung, chỉ thấy y nhoẻn miệng cười nói tiếp: "Ông Trác Mộc Cường Ba, ông đánh rất giỏi, có điều..." tới đây, y liếc về phía đám thuộc hạ mặc đồ Tây phía sau, tiếp lời: "Xét cho cùng thì thể lực của một người cũng có hạn, ông chủ nhà chúng tôi tính khí rất nóng nảy, mong ông chớ chọc giận ông ấy."

Trác Mộc Cường Ba lừ mắt nhìn đám mặc đồ đen, đeo găng đen, tay cầm dùi cui cao su cũng màu đen, khẽ kêu lên: "Hử..."

Andrea nói: "Trong tay ông đang nắm giữ chìa khóa mở cửa kho vàng, tất cả mọi người ai ai cũng muốn tìm ông cả. Thực ra, ông chỉ có hai lựa chọn, một là hợp tác với các tổ chức lớn, vừa tuân thủ pháp luật lại vừa biết nói lý lẽ như chúng tôi, nhận một khoản tiền lớn mà hưởng thụ, hai là rơi vào tay những tổ chức nhỏ không biết tuân thủ pháp luật kia, khụ khụ, vậy thì thảm lắm đó, bọn chúng thì xưa nay vẫn bất chấp thủ đoạn, thậm chí còn không ngại uy hiếp tính mạng của ông để moi bằng được từ miệng ông ra thứ chúng muốn. Ông nghĩ đi, người thông minh như ông Trác Mộc Cường Ba đây, nhất định sẽ đưa ra một lựa chọn sáng suốt giữa hai con đường này, phải vậy không?" Andrea ra vẻ chính khí ngời ngời, như thể sự thực đúng là vậy.

Tên béo họ Lưu kia liền lên tiếng châm chọc: "Được rồi, Andrea, đừng khoe tài hùng biện nữa, thằng cha này cứng đầu lắm, nói mềm nói cứng đều không xong, nếu thuyết phục được hắn thì tôi thuyết phục từ lâu rồi."

Trác Mộc Cường Ba buông Ba Tang ra, nói: "Anh sai rồi, tôi vẫn còn lựa chọn thứ ba nữa."

Andrea cười khẩy đáp lại: "Vậy hả?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Kho vàng kho viếc gì cũng tự tôi đi tìm, tổ chức lớn nhỏ gì cũng mặc xác, dẹp hết sang một bên."

Andrea nói: "Vậy thì phải xem ông có bản lĩnh ấy hay không đã."

Trác Mộc Cường Ba cười lạnh lùng: "Cứ thử xem."

Cơn gió lạnh lắng xuống trong giây lát, Trác Mộc Cường Ba bình tĩnh điều chỉnh lại nhịp thở, một luồng nhiệt lưu dần dần lan chảy đi khắp cơ thể, nụ cười giả tạo của Andrea cũng dần biến mất, đôi mắt xanh lam nhìn xoáy chòng chọc vào Trác Mộc Cường Ba, cũng chưa thấy y có động tác hay ra hiệu gì, đám người áo đen phía sau đã đột nhiên nhận được tín hiệu, ào ào xông thẳng về phía gã.

Tên áo đen đầu tiên xông tới trước mặt Trác Mộc Cường Ba giơ cao cây dùi cui đang chuẩn bị quật xuống, không hiểu thế nào, cổ tay đã đột nhiên bị Trác Mộc Cường Ba nắm chặt, kế đó một luồng sức mạnh khủng khiếp không thể nào kháng cự nổi truyền tới, cây dùi cui đã tự đập thẳng vào giữa trán hắn. Tên áo đen trúng đòn, tức thì lăn ra ngất xỉu. Trác Mộc Cường Ba thuận thế kéo mạnh một cái, vung cả người tên áo đen ấy ra xa, cây dùi cui đã rơi vào tay mình, liên tiếp vụt vào khoảng không ba bốn cái, phát ra những tiếng "vù vù" rợn cả người.

Gương mặt Andrea bắt đầu trở nên khó coi hơn một chút: "Ra tay nhanh thật."

Tên béo họ Lưu nhướng mày lên, nói: "Thế này thì đáng gì, đợi lát nữa anh mới biết Trác Mộc Cường Ba tiên sinh này lợi hại thế nào." Y đưa mắt nhìn đám người áo đen Andrea dẫn theo, lại nói: "Đám người anh dẫn theo này, chỉ sợ vẫn chưa đủ cho ông ta đánh đâu." Nói dứt lời, liền vỗ vỗ vào cặp đùi đã hơi tê tê vì chuột rút của mình, chuẩn bị co giò chạy biến.

"Thật sao?" Andrea nở một nụ cười lạnh lẽo, liếc mắt nhìn sang một gã áo đen đứng bên cạnh mình. Tên này nhe răng cười khẩy, sải chân bước thẳng vào vòng hỗn chiến.

Tên áo đen này thể hình chiều cao cũng tương đương với Trác Mộc Cường Ba, vạt áo măng tô

đen dài chấm đất, chiếc mũ phớt rộng vành đội lệch che mất hai mắt, chỉ lộ ra nửa gương mặt như nham thạch. Nhìn bóng lưng y, không hiểu sao, tên béo họ Lưu bỗng thấy thời tiết như lạnh hơn thêm chút nữa.

Trước sau, trái phải đều có kẻ địch, đâu đâu cũng là tiếng "vù vù" của dùi cui vụt vào không khí, Trác Mộc Cường Ba lách tìm khoảng trống giữa đám người áo đen, lần nào cũng lướt qua được trong những khoảnh khắc sít sao. Chỉ thấy cả người gã bước lùi về phía sau một bước lớn, vừa khéo chặn cứng đường tiến của một tên áo đen đang từ phía sau lao tới, khuỷu tay thúc mạnh ra một cú, tên kia còn chưa kịp rống lên đau đớn, cánh tay gã đã thuận thế vung ra, một tên đen đủi đứng cạnh liền bị cây dùi cui đập cho bẹp cả lỗ mũi. Tiếp ngay sau đó, gã lại cúi thấp người, tránh một dùi cui quật vào gáy, đồng thời chân phải tung ra một cước đá bay một tên khác, kế đó kéo giật tên bị đánh giập lỗ mũi ra phía sau lưng mình, làm khiên đỡ ba cây dùi cui khác quật đến, rồi lại tạt ngang một cú, ép hai tên phía trước phải lùi lại. Thân thể gã xoay một vòng, hướng về phía sau, dùng dùi cui đẩy bật một tên ra, nắm đấm đồng thời vung lên tiễn thêm một tên nữa. Cảnh tượng vô cùng hỗn loạn, đầu người nhấp nhô, chốc chốc lại có một kẻ bất hạnh bay vút ra cùng những tiếng kêu gào thảm thiết.

Trác Mộc Cường Ba tay cầm cây dùi cui, trông như tuyển thủ đánh kiếm, thoắt tiến thoắt lùi, có tấn công, cũng có phòng thủ, luồn lách giữa đám người như cá trong nước, linh động dị thường, dùng hết khả năng biến hóa của cơ thể, lấy sức một người mà chặn cả mấy chục người lại ở góc đường. Hiềm nỗi đối phương quả thực quá đông, song quyền nan địch tứ thủ, Trác Mộc Cường Ba nghiêng người lộn vèo một vòng, vốn đã tránh được hai cây dùi cui cùng lúc chặn trên chặn dưới, đột nhiên lại cảm thấy có người đặt tay lên vai mình!

Trác Mộc Cường Ba không cần nghĩ gì, chân phải đã lẳng lặng đạp mạnh về phía sau, chỉ thấy bàn tay đặt trên vai đột nhiên lơi ra, rồi bất chợt ấn lên gót chân mình. Lần này thì gã cũng không khỏi giật thót mình, tuy chưa thấy dung mạo đối phương thế nào, nhưng Trác Mộc Cường Ba cũng có thể cảm nhận được khí thế ung dung bình tĩnh của y. Gã đột nhiên bổ nhào về phía trước, tránh khỏi cây dùi cui trước mặt, hai tay vừa chống xuống đất, chân phải liền đá vung ra, cảm thấy bàn tay đặt trên gót chân phải đã buông, hai chân gã liền vắt vào nhau, đồng thời hai tay cũng chống xuống bật mạnh lên, lộn nhào một trăm tám mươi độ về phía trước, rồi thân thể lại xoay thêm một trăm tám mươi độ nữa. Chân vừa chạm đất, Trác Mộc Cường Ba liền tức thì rùn người xuống, chân đá quét một cú, hất ngã ngửa hai tên đứng bên mé, đồng thời cũng nhìn rõ tên mặc áo măng tô đen đang đứng trước mặt mình. Chỉ thấy bên dưới chiếc mũ rộng vành, khóe môi lạnh lẽo hơi nhếch lên, phác ra một nụ cười khiến người ta nhìn mà rởn cả gai ốc.

Nụ cười cổ quái của người đàn ông khoác áo đen ấy khiến Trác Mộc Cường Ba thầm giật thót cả mình, bỗng dưng nhận ra bên dưới lớp áo bành tô dài thượt đó, một bàn chân đã thò ra đến sát trước mặt mình, gã vội lăn sang một bên né tránh, đồng thời cũng không quên vươn tay ra kê vào đầu gối đối phương. Ánh mắt người áo đen lộ vẻ tán thưởng, cẳng chân vươn ra thu giật về, rồi lại đá ra tiếp, lần này thì nhắm đúng vào cánh tay Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba chỉ thấy một luồng sức mạnh khủng khiếp truyền sang, vội xoay người ba trăm sáu mươi độ, cuối cùng cũng chống tay được xuống mặt đất mà không bị đá lăn ra. Nhưng người gã lại va phải cây dùi cui của một tên mặc đồ Tây màu đen khác, đúng lúc đó, tên kia còn chưa kịp đắc ý thì đã ngã bổ ngửa ra phía sau, va vào hất văng đồng bọn phía sau ra, nhường cho Trác Mộc Cường Ba một con đường. Trác Mộc Cường Ba bị kinh hãi một phen, chỉ thấy trên trán tên áo đen ngã ngửa ra kia rỉ ra một chút máu, vết đạn. Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ: "Lẽ nào còn có người giúp mình?"

Người khoác măng tô đen kia cũng trông thấy tên mặc đồ Tây ngã xuống, hơi nhíu mày lên, đã lại thấy Trác Mộc Cường Ba đứng lên, hai mắt hừng hực nhìn chằm chằm vào mình. Y đưa tay chỉnh lại chiếc mũ, cặp mắt lạnh như băng nhìn thẳng vào mắt Trác Mộc Cường Ba. Một cảm giác kỳ dị từ mắt đối phương truyền qua, Trác Mộc Cường Ba có cảm giác như toàn bộ lỗ chân lông trên cơ thể mình đều đang đóng chặt lại, cơ thịt khắp người căng hết lên như muốn vỡ tung ra vậy. Trong đầu gã chợt dấy lên một liên tưởng kỳ quái, dường như tên áo choàng đen này muốn dùng ánh mắt để khóa chặt gã lại, giống như hôm gặp Vương Hựu ở bệnh viện,

khiến toàn thân gã không sao nhúc nhích nổi, còn cơ thể gã thì lại đang gắng hết sức phản kháng lại điều đó. Đúng lúc này, nắm đấm của đối phương cũng đã vung tới trước mặt.

Nhìn nắm đấm đang nhỏ hóa ra to dần, cảm giác được hơi gió mạnh mẽ khiếp người ấy, trong Trác Mộc Cường Ba bỗng nhiên dâng lên một cảm giác lực bất tòng tâm, dường như cả bốn phía trước sau trái phải xung quanh mình, đều đã bị nắm đấm đó khóa chặt hết đường lui, còn những động tác phản xạ bản năng của cơ thể thì cũng không thể nào theo kịp được tốc độ của cú đấm đó. Gã vội giơ cả hai cánh tay lên, nắm đấm hai người đập mạnh vào nhau. Liền đó, tên khoác măng tô đen lại liên tiếp tấn công, đòn sau còn nhanh hơn đòn trước, khiến Trác Mộc Cường Ba chống đỡ hết sức vất vả, cứ năm chiêu thì lại trúng phải một đòn. Chỉ thấy hai người đấm qua đấm lại, xoay, đỡ, chọc, bốn nắm đấm như mãnh hổ hùng sư lao vào nhau cắn xé. Đấm thẳng, đấm móc, đấm tạt, chiêu chiêu thức thức liên tiếp không ngừng; thoắt cái đã xòe tay ra, quấn, xoay, bẻ, chặt, thoắt cái lại hóa thành rắn độc bọ cạp, quấn chặt không thôi. Người bên ngoài đứng nhìn chỉ thấy hoa hết cả mắt, thoạt trông như thể hai người đều mọc ra mười mấy cánh tay vậy. Đồng thời, chân hai người cũng không ngừng nghỉ, đá móc, đá giật, đá từ trên xuống, lên gối, cả hai đều vận dụng hết toàn bộ cơ thể mình, cố gắng áp chế được đối phương cả về tốc độ lẫn sức mạnh.

Còn như ai hơn ai kém thì chỉ có Trác Mộc Cường Ba tự hiểu rõ, đối phương mỗi lần biến chiêu, cản đỡ đều vẫn còn khoảng trống, còn gã thì đã tận hết sở năng, thân thể đã vận dụng đến mức cực hạn, nếu người áo đen này tăng tốc độ đường quyền lên thêm chút nữa thôi, chắc chắn gã sẽ không thể nào theo kịp.

Bất hạnh thay, mối lo của Trác Mộc Cường Ba đã trở thành hiện thực, sau chừng chục chiêu nữa, người khoác áo măng tô đen kia càng lúc càng thêm hứng thú với Trác Mộc Cường Ba, đột nhiên tăng tốc độ lên. Trác Mộc Cường Ba chỉ thấy trước mắt nhòe đi, bốn phương tám hướng đều là nắm đấm, vội vàng giơ cả hai tay lên chặn trước mặt, một luồng sức mạnh ào ạt dồn vào chỗ hai cánh tay giao nhau, "bộp bộp bộp", tức thì đẩy gã lùi lại mấy bước liền. Trong lúc giật lùi, trông thấy vạt áo măng tô đen đang lao thẳng về phía mình, gã tự biết khó mà tránh được cú đá này, đành gồng người lên mà chịu đựng vậy.

Không ngờ, một tên mặc đồ Tây trông thấy Trác Mộc Cường Ba rơi vào thế yếu, nóng lòng lập công, đã vội vung dùi cui lên đập tới, vừa khéo lại xen vào giữa Trác Mộc Cường Ba và người mặc áo măng tô đen kia. Đối thủ của Trác Mộc Cường Ba nổi cơn thịnh nộ, quát lên bằng tiếng Nga: "Cút đi!" Một cước tung ra, tên láu táu tranh công kia liền như con diều đứt dây, bay qua trên đầu sáu bảy tên đồng bọn, không biết là rơi xuống chỗ nào nữa. Trác Mộc Cường Ba tranh thủ được một thoáng đó thở hổn hển, đồng thời cũng ngấm ngầm kinh hãi, nếu cú đá vừa rồi mà nhằm vào gã thì...

Tên Lưu béo thấy cục thế đã có chút biến hóa, không khỏi kinh ngạc thốt lên: "Người, người đó là ai thế?"

Andrea cười cười nói: "Valeri, vua chiến đấu tay không của nước Nga chúng tôi. Luận về công phu quyền cước, không ai có thể thắng được anh ta cả. Cận vệ của ông chủ nhà chúng tôi đó."

Đúng lúc Trác Mộc Cường Ba tránh được Valeri, một tia lửa lóe lên, gã chỉ thấy một bên má bỏng rát nhức nhối, hóa ra là một viên đạn bay sát sạt qua mặt. Trác Mộc Cường Ba vội lăn tròn một vòng, nấp vào giữa đám người, trong lòng thầm kinh hãi tự nhủ: "Chuyện gì vậy? Không phải muốn giúp mình, mà muốn giết mình hay sao? Có lẽ là chúng muốn lấy thông tin ở chỗ mình, thế nhưng, phát súng vừa rồi rõ ràng là nhắm vào mình... Hơn nữa, ở đây bao nhiêu người như vậy, chúng không để ý đến người của mình sao? Lẽ nào còn một nhóm khác nữa?"

Những kẻ khác lại ào xông lên, Trác Mộc Cường Ba không kịp nghĩ ngợi gì nữa, lại rơi vào vòng khổ chiến.

Khi viên đạn thứ ba bắn trúng một tên áo đen, Andrea mới phát hiện ra có sự bất thường, nghi hoặc hỏi: "Sao lại có súng? Ai nổ súng vậy? Có phải người của anh không?"

Lưu béo lắc đầu: "Nói lăng nhăng, người của tôi nằm dưới đất hết kia kìa. Xem ra, không chỉ

có anh theo dõi tôi đâu, chính anh cũng bị người ta đeo bám rồi."

Andrea vội ra lệnh: "Mày, mày, mấy thằng chúng mày lên nóc nhà kia xem thử, rốt cuộc là người của bọn nào. Khốn thật, cả người của bọn ta mà cũng dám bắn hả, đúng là chán sống rồi."

Một số tên áo đen đã chạy đi, xung quanh Trác Mộc Cường Ba lại luôn có một tay bắn tỉa rình rập, những tên áo đen cũng không dám áp sát quá gần, áp lực bên cạnh Trác Mộc Cường Ba giảm xuống rõ rệt, gã vừa luồn lách giữa đám áo đen ấy, vừa cảnh giác quan sát hướng di động của Valeri, cố gắng giữ khoảng cách với kẻ địch. Lúc này, cả bọn áo đen kia ngược lại đã trở thành tấm bình phong chắn giữa gã và Valeri.

Đột nhiên, phía Đông con phố vang lên tiếng huyên náo, lại ào ra một đám người nữa. Andrea cuống lên, vội dặn dò: "Nhanh lên, bọn mày đi chặn chúng lại." Đồng thời, cả y lẫn Lưu béo đều lấy điện thoại di động ra lí la lí lô báo cáo với cấp trên.

Lại một nửa số tên áo đen bị điều đi. Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang cũng đã trông thấy đám người ở phía Đông con phố, nhưng vừa ngoảnh đầu, phía Tây lại loang loáng ánh đèn, không biết lại có thêm bao nhiêu tên khác. Andrea càng thêm khốn đốn, kêu lên: "Sao lại đến nữa à! Mấy thằng chúng mày, sang bên kia. Vâng vâng, vâng vâng... tôi... tôi sẽ cố hết sức. Không, nhất định sẽ ổn, nhất định sẽ ổn, nhưng mà..."

Ba Tang chặn một cây dùi cui quật tới, tung cước đá văng kẻ tấn công đi, nói: "Bao nhiêu người thế này, xem ra nhất thời chúng ta khó mà đi nổi rồi."

Trác Mộc Cường Ba dựa lưng vào lưng Ba Tang, đẩy bật ba tên khác ra, nói: "Nhưng cứ quẩn chân ở đây đánh nhau mãi thế này cũng không phải cách, chúng ta chỉ có hai người. Phải nghĩ cách rời khỏi đây mới được."

Ba Tang lắc đầu: "Đối phương đông quá, lại vẫn còn ùn ùn đổ về đây, rốt cuộc là chuyện gì vậy? Cứ như thể chúng mai phục sẵn chờ chúng ta đến vậy."

Lúc này ở phía Nam lại thêm một đám người nữa nhảy xổ ra, lời qua tiếng lại không hợp với đám cầm dùi cui điện ở phía Tây, hình như bắt đầu lao vào choảng nhau. Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu lên quan sát, cùng Ba Tang vừa đánh vừa giật lùi đến sát tường, đoạn nói: "Xem ra chỗ này là nơi bọn chúng hẹn gặp mặt với đám thanh niên chơi Pakour kia, tôi nghĩ, có lẽ chúng lợi dụng đám thanh niên ấy để dụ chúng ta tới đây, nhưng đồng thời chúng cũng lại bị những thế lực khác để ý, bọn này nối đuôi bọn kia. Tóm lại là, bình thường đám người này đều ẩn nấp xung quanh chúng ta, chẳng qua chúng ta không phát hiện ra mà thôi, giờ thì cả đám đều lộ mặt hết cả rồi. Trên thế giới có bảy mươi mấy tổ chức muốn tìm Bạc Ba La thần miếu cơ mà, tôi đã bảo rồi, không thể nào chỉ có một mình tên béo đó tới kiếm tôi được." Gã cũng tự biết, các thế lực khác e rằng đều có ý đồ tọa sơn quan hổ đấu, rồi làm ngư ông đắc lợi, chỉ hiềm nỗi sự xuất hiện của tên mặc áo măng tô đen kia, đã làm rối loạn kế hoạch của chúng.

Ba Tang nói: "Vấn đề bây giờ là, chúng ta làm sao thoát thân được đây? Cường Ba thiếu gia."

"Ha, các ngươi không thoát nổi đâu." Một câu tiếng Nga vang lên tiếp lời Ba Tang. Anh ta ngoảnh đầu nhìn, liền thấy một người đàn ông cao lớn mặc áo khoác dài chấm đất, đội mũ phớt đứng chắn trước mặt mình. Lúc này, đám áo đen còn lại đều đã lao vào hỗn chiến với những nhóm người khác, vừa khéo lại để cho ba người bọn họ một khoảng trống.

"Ai vậy!" Ba Tang vừa nhìn, thấy tên này chỉ có một mình mà dám chặn hai người bọn họ lại, liền nắm chặt tay xông thẳng lên. Trác Mộc Cường Ba ở phía sau vội kêu lên: "Cẩn thận đó, Ba Tang, hắn lợi hại lắm!"

Lời còn chưa dứt, Ba Tang đã lao tới trước mặt Valeri, tay phải dứ dứ, rồi tung một cú đấm móc tay trái. Chỉ thấy Valeri vươn tay trái ra chặn bên trái, rồi gạt sang bên phải, nhẹ nhàng hóa giải thế công của Ba Tang, kế đó, cánh tay trái lại vươn thẳng ra, trúng ngay lồng ngực Ba Tang. Ba Tang loạng choạng ngã ngửa, không kịp nghĩ ngợi gì nhiều, tay phải chống xuống, hai chân cùng lúc phi lên đá vào bụng dưới Valeri. Chỉ thấy tên người Nga ấy mỉm cười, hai chân

đứng yên bất động, nửa thân trên khẽ ngả về phía sau, tránh hai bàn chân đạp tới của Ba Tang, kế đó dùng tay trái vợt từ dưới lên, chộp lấy gót chân Ba Tang, giơ lên cao, nhấc bổng cả người Ba Tang lộn phộc lên, rồi ngay tức thì xoay người, tung chân lên!

Mắt thấy cú đá đó sắp trúng cột sống Ba Tang, Trác Mộc Cường Ba đã kịp thời xông tới, đá thẳng vào đùi non Valeri một cú trời giáng.

Cẳng chân Valeri thu về vươn ra hết sức tự nhiên, thế công xoay chuyển, đùi non móc lại, khiến Trác Mộc Cường Ba bị lỡ đà loạng choạng mất mấy bước. Lúc này Ba Tang đã lộn một vòng rơi xuống đất, hai chân tức thì giẫm mạnh, cả người lao bổ về phía đối thủ.

Cho đến lúc này, thực lực chân chính của vua chiến đấu tay không nước Nga mới thực sự bộc lộ, y ứng phó với thế công của cả Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang mà không hề kém thế. Ba Tang người lùn, cánh tay cũng ngắn, không gây được nhiều uy hiếp với y, nên Valeri chỉ nhằm vào Trác Mộc Cường Ba mà tấn công. Gã phải chống đỡ hết sức vất vả, hai chân đối phương đều ẩn bên dưới chiếc áo măng tô dài thườn thượt, căn bản không thể thấy y xuất cước như thế nào, hơn nữa tốc độ và sức mạnh nắm đấm của y cũng hơn hẳn gã một bậc, phen này đã toàn lực tấn công, lập tức khiến Trác Mộc Cường Ba cuống cả tay chân lên.

Được mấy chục chiêu, cả Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang đều cùng lúc trúng đòn, tuy đã hóa giải được sức mạnh cú đấm ấy, nhưng cả hai vẫn nhất loạt liên tiếp lùi về sau, đến khi lưng áp vào chân tường mới trụ vững được thân hình. Hai người thở hổn hển, kinh hãi nhìn nhau, dùng ánh mắt trao đổi ý kiến...

“Người này là cao thủ!”

“Chúng ta không phải đối thủ của hắn!”

“Tầng hai của bức tường này có lan can, tôi lên được, anh giúp tôi!”

“Được.”

“Đi!” Trác Mộc Cường Ba đột nhiên hét lớn.

Gặp lại Sean

Cùng với tiếng hét của gã, Ba Tang đã xuống tấn mã bộ, mười ngón tay giao nhau trước ngực, Trác Mộc Cường Ba sải chân bước tới, giẫm mạnh lên đùi anh ta, kế đó lại đạp vào chỗ hai bàn tay giao nhau ấy. Ba Tang dùng hết sức lực toàn thân, hất mạnh một cái, cả người Trác Mộc Cường Ba liền như đại bàng xòe cánh, bắn vọt lên trên, lập tức chụp được lan can tầng hai, rồi bật người gác hai chân móc lấy lan can, ngả người buông xuống, chụp lấy hai tay Ba Tang kéo giật lên trên.

Valeri lúc này mới nhận ra bọn họ định bỏ chạy, xông vút tới nhằm đúng chỗ mạng sườn Ba Tang tung ra một đấm. Cũng may Trác Mộc Cường Ba kéo lên nhanh, cú đấm của y đã hụt vào khoảng không, chỉ khoan trên bức tường xi măng một cái lỗ to bằng miệng bát.

Hai người cùng leo lên, chui vào trong nhà. Valeri nhìn bóng hai người khuất dần phía trước, không khỏi buột miệng khen ngợi: "Chậc, chiêu này đẹp đấy!"

Lũ người áo đen tranh nhau tràn vào trong tòa nhà, nhưng khi thở hồng hộc chạy lên được tới sân thượng, chúng chỉ còn biết nhìn theo hai cái bóng đã biến mất trên nóc một tòa nhà khác mà thở dài bất lực.

Valeri trở lại bên cạnh Andrea. Tên này đang thở hồng hộc, nhớn nhác chỉ huy đám vận đồ đen đuổi theo bọn Trác Mộc Cường Ba, thấy y liền vội hỏi: "Sao lại để chúng chạy mất thế?"

Valeri lắc đầu đáp: "Thân thủ này, bộ đội đặc chủng bình thường không thể so bì được. Tôi có thể khẳng định, bọn chúng đã được huấn luyện theo một chương trình lấy khả năng ứng biến của thân thể làm chủ đạo."

Lưu béo không hiểu hỏi: "Nghĩa là thế nào?"

Valeri nói: "Tôi chuyên luyện các kỹ năng chiến đấu tay không, nếu chỉ dùng quyền cước, dù là lính đặc chủng trong quân đội, có đông thêm vài tên nữa cũng đã bị đánh ngã rồi, nhưng hai kẻ này thì khác, bọn chúng vẫn có thể an toàn rút lui trong khi bị tôi tấn công."

Lưu béo lập tức há hốc miệng: "Vậy có nghĩa là, hai tên này còn lợi hại hơn cả lính đặc chủng nữa?"

Valeri lắc đầu, nói: "Trong động tác của chúng, không có nhiều kỹ xảo bắt tóm hay hạ sát đối phương, mà đa phần đều là những động tác né tránh hết sức khéo léo linh hoạt. Hừ, có điều, kẻ có thể huấn luyện được chúng trở nên như vậy nhất định là cao thủ. Tôi thật muốn được đấu một trận với tay cao thủ thực sự đứng đằng sau đó quá đi mất!"

Andrea nói: "Giờ không phải lúc nói những chuyện này, phải mau nghĩ cách chặn hai người đó lại!" Y hiểu rõ, ông chủ đã giao cả tay vệ sĩ thân tín nhất xưa nay chưa bao giờ rời xa nửa bước cho mình, vậy thì nhất định phải giữ Trác Mộc Cường Ba lại cho bằng được. Lần này mà không hoàn thành nhiệm vụ, thật không biết lúc trở về sẽ có kết cục gì chờ đợi y nữa.

Valeri nhìn Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang đang nhảy lao vun vút giữa các tòa nhà, lúc thì leo tường, lúc lại lao vút qua cửa sổ, xòe hai tay ra, lắc đầu nói: "Cái môn này thì tôi không biết!"

Cuối cùng thì Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang cũng mỗi lúc một rời xa chiến trường. Trong lúc băng qua con phố, nhìn bên dưới thấy ánh đèn lấp loáng, tiếng hò hét vang trời, Ba Tang không khỏi thốt lên: "Đúng là lớn chuyện thật!"

Chợt điện thoại di động của Trác Mộc Cường Ba đổ chuông. Gã móc máy ra nhận cuộc gọi, chỉ nghe giáo sư Phương Tân lo lắng hỏi: "Cường Ba à, tình hình cậu ở Nga thế nào? Lấy được đồ chưa? Lấy được rồi thì mau mau về ngay, hoàn cảnh của cậu giờ đang rất nguy hiểm đó."

Trác Mộc Cường Ba cười khổ nói: "Thầy giáo, sao giờ thầy mới nói."

Giáo sư Phương Tân lại hỏi: "A lô, a lô? Cường Ba à, chỗ cậu sao ồn thế?"

Trác Mộc Cường Ba chống một tay vào bệ cửa sổ, nhìn đầu người nhấp nhô bên dưới, đáp: "Ừm, chỗ này hơi nhiều người một chút."

Giáo sư Phương Tân lớn tiếng nói: "Cậu nghe đây! Lữ Cánh Nam vừa trở về, cô ấy cũng không ngờ cậu lại ra nước ngoài. Cô ấy bảo với tôi, theo sau cậu bây giờ, chỉ e không chỉ có những kẻ muốn moi thông tin về Bạc Ba La thần miếu từ miệng cậu đâu, mà còn có cả những kẻ muốn giết chết hai người nữa đấy!"

"Thầy nói gì cơ?" Trác Mộc Cường Ba giật thót mình, suýt chút nữa thì rơi xuống.

Giáo sư Phương Tân nói: "Giờ nhất thời cũng khó mà nói cho rõ được, tóm lại là, lấy được đồ thì lập tức trở về ngay, đừng nán lại đó thêm ngày nào nữa."

Ba Tang theo sát phía sau gã, hỏi: "Sao thế?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Giáo sư bảo chúng ta lấy được đồ thì mau trở về ngay, còn nói hoàn cảnh của chúng ta bây giờ đang rất nguy hiểm."

Ba Tang hồi tưởng lại những gì vừa trải qua, cười gượng gạo.

Trở về khách sạn, hai người không dám dùng dằng lâu, trực tiếp quét tài liệu vào máy tính, gửi qua Internet về cho giáo sư Phương Tân, rồi thu dọn các đồ dùng tùy thân lập tức ra sân bay, bay về Trung Quốc ngay trong đêm. Nhớ lại một ngày bôn ba vất vả, tuy suýt chút nữa bị bắt cóc, nhưng cuối cùng cũng mang được tài liệu về, hai người đều vừa kinh hãi vừa mừng vui.

Lúc máy bay sắp hạ cánh xuống sân bay Phố Đông, Trác Mộc Cường Ba vẫn còn cảm thấy hân hoan vui sướng vì những gì cách thức hô hấp mới mang lại cho cơ thể, bỗng phát hiện ra có điều bất ổn. Toàn thân gã cứng đờ, mỏi như rũ rượi, chỉ hơi động đậy một chút thôi cũng đã đau đớn lạ thường, chỉ hơi khẽ nhúc nhích ngón tay thôi, cả cánh tay cũng đau đến run lên lẩy bẩy. Gã len lén nói với Ba Tang: "Lát nữa xuống máy bay, anh đỡ tôi một chút, hình như tôi không nhúc nhích nổi nữa rồi."

Ba Tang vội hỏi: "Chuyện gì vậy?"

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: "Không biết, hình như là vận động quá sức, giờ cơ bắp toàn thân đều rã hết cả, tựa như sắp đứt lìa ra rồi vậy."

Sắc mặt Ba Tang trầm xuống, không hiểu đang nghĩ gì trong đầu.

Trác Mộc Cường Ba thực sự không thể nào hiểu nổi, cứ dằn vặt mãi trong lòng, thầm nhủ trở về Lhasa nhất định phải đi tìm Lữ Cánh Nam hỏi cho rõ ràng, rốt cuộc chuyện này là thế nào.

Lúc xuống máy bay, Trác Mộc Cường Ba không thể nào đi lại được, Ba Tang lo lắng sức khỏe gã lại gặp phải vấn đề khác, vậy là bèn đưa tới bệnh viện kiểm tra, nhưng cũng không phát hiện ra vấn đề gì đặc biệt. Một bác sĩ giàu kinh nghiệm nghe gã thuật lại sự biến đổi bất ngờ trong cơ thể, kết hợp với các triệu chứng lâm sàng, đưa ra chẩn đoán những gì mà quá nhiều acid lactic, cái gì mà thoát oxy amino cyclopropane, làm Trác Mộc Cường Ba nghe mà như người giữa lớp mây mù, mãi sau cùng mới hiểu được, đại khái chính là dùng sức quá độ, thân thể thoát lực mà thôi.

Lúc ở bệnh viện Thượng Hải, gã liên lạc với giáo sư Phương Tân, ông mới cho biết một tin tức khác. Thì ra, Lữ Cánh Nam nhận được thông tin, đám du kích vũ trang bọn họ từng gặp trong rừng già châu Mỹ và địa cung Maya gần như đã bị tiêu diệt toàn bộ. Sự kiện lần đó khiến quân du kích hết sức mất mặt, vì vậy một trong ba đại đầu lĩnh dưới trướng vua ma túy, đồng thời cũng là một tướng lĩnh cấp cao của quân du kích, tướng quân Guillermo đã đích thân hạ lệnh bằng mọi giá phải đưa kẻ gây chuyện đó xuống địa ngục. Hình như bọn chúng đã kiếm đâu ra được một phần tài liệu về các thành viên trong nhóm của Trác Mộc Cường Ba lần đó, lại còn phái người đến Trung Quốc điều tra nữa. Trong biên giới Trung Quốc, bọn chúng không dám làm bừa, nhưng khi đã ra đến nước ngoài thì rất khó nói. Các thế lực khủng bố ấy gần như là có chân rết ở khắp mọi nơi, không đâu là không vươn tới vậy. Giáo sư Phương Tân cũng đã gọi Trương Lập trở về, chắc là khoảng một hai ngày nữa anh cũng đến Thượng Hải. Trác Mộc

Cường Ba bất giác nhớ lại những lời Sean từng nhắc nhở mình, vì tìm kiếm cánh cửa dẫn đến Thành phố Vàng, dẫu cho có chạy đến chân trời góc biển, quân du kích cũng sẽ không buông tha cho bọn họ. Thật không ngờ, sự việc xảy ra ở rừng rậm châu Mỹ đến nay vẫn còn chưa kết thúc!

Trác Mộc Cường Ba cũng kể lại một ngày kinh hồn bạt vía của họ, giáo sư Phương Tân cứ xuýt xoa may mắn mãi không thôi, có điều tình thế đã dần trở nên khó khống chế, giáo sư cũng không khỏi có thêm mấy phần lo lắng. Ở những nơi bọn họ không nhìn thấy được, vẫn còn không biết bao nhiêu cặp mắt hau háu đang ngấp nghé rình mò cánh cửa thần bí xa xăm kia. Còn về tài liệu bọn họ mang về, giáo sư Phương Tân nói, ông đã đọc lướt qua toàn bộ một lượt, đa phần đều là tiếng Đức, chỉ có một phần nhỏ đã được dịch sang tiếng Anh, tiếng Nga, xem ra vẫn cần tìm đến các chuyên gia nhờ giúp đỡ. Giáo sư đã chuẩn bị một bản sao, đồng thời tìm Lữ Cánh Nam liên hệ với các chuyên gia đầu ngành. Về mặt này Trác Mộc Cường Ba không cần lo lắng, chỉ cần nằm viện nghỉ ngơi tĩnh dưỡng cho khỏe, đợi Trương Lập về Thượng Hải tập trung, rồi cả bọn sẽ cùng trở về Tây Tạng.

Trác Mộc Cường Ba lại thuật lại tỉ mỉ những vấn đề bất ổn xuất hiện trong cơ thể mình với Lữ Cánh Nam, một lần ở bệnh viện, lần thứ hai là trên máy bay về nước, tuy tình hình không giống nhau lắm, nhưng thân thể đều không sao nhúc nhích nổi. Trong lời kể của gã, ý chừng như đang ngầm hỏi cô, kiểu hô hấp đặc biệt kia có liên quan gì hay không vậy?

Lữ Cánh Nam ở đầu dây bên kia trầm mặc một hồi rất lâu mà cũng không nói được nguyên nhân, chỉ bảo Trác Mộc Cường Ba đợi cô suy nghĩ cho kỹ càng trước, có lẽ phải một thời gian nữa mới cho gã câu trả lời được. Trác Mộc Cường Ba biết, chắc là cô còn phải đi hỏi pháp sư Á La rồi mới trả lời gã được. Kế đó, gã liền kể những chuyện gặp phải bên Nga cho Mẫn Mẫn, bày tỏ nỗi nhớ nhung một hồi lâu.

Sau khi gác máy, Lữ Cánh Nam không sao bình tĩnh được nữa. Trong hai tình huống mà Trác Mộc Cường Ba kể với cô, chuyện toàn thân thoát lực do ẩu đả thì còn hiểu được, nhưng bị người khác liếc một cái đã không thể nhúc nhích thì thật không khỏi khiến người ta giật mình kinh hãi. Theo như những gì cô được biết, thân thể chỉ gặp phải tình trạng như vậy trong một trường hợp duy nhất, giống các loài động vật yếu thế như thỏ hay gà, bị chim ưng hoặc sói xám dồn vào góc chết, không còn đường nào mà chạy nữa, ý thức đã hoàn toàn tuyệt vọng, thân thể dứt khoát từ bỏ luôn phản kháng, toàn thân liền không thể nhúc nhích được nữa. Nếu kẻ săn mồi áp sát thêm một bước nữa, con mồi ắt sẽ ngất xỉu đi. Thế nhưng, nếu muốn làm một người có thể cách và năng lực cao như Trác Mộc Cường Ba nảy sinh cảm giác sợ hãi tột bực nhường ấy, thử hỏi có kẻ nào làm được cơ chứ? Dù là bậc Mật tu đại sư có tu vi cao hơn pháp sư Á La một hai cấp e rằng... cũng khó lắm! Lẽ nào! Những thế lực ẩn nấp sâu nhất trong bóng tối, cũng đã để ý đến đội của bọn họ rồi? Chắc không thể nào đâu? Một nhóm nhỏ như bọn họ, lẽ ra không thể khiến bọn họ để ý đến mới đúng.

So ra với lối suy nghĩ nguy hiểm mà không thiết thực ấy, tiềm thức của Lữ Cánh Nam nghiêng về hướng muốn tin vào cách giải thích thứ hai hơn. Dẫu sao thì lúc giao cho cô bộ phương pháp hô hấp này, pháp sư Á La đã từng nói, tuy ông đã mang nó đi trưng cầu ý kiến rất nhiều bậc đại sư, nhưng cũng mới chỉ có thể thực hiện được về mặt lý thuyết, thực tế vận dụng như thế nào, rốt cuộc sẽ xuất hiện tình trạng gì thì không ai có thể nói rõ được. Bỏ đi, chuyện này cứ đợi pháp sư Á La trở lại rồi bàn sau, Lữ Cánh Nam thầm tự nhủ, trong lòng như thể đã có thêm một tảng đá nặng đè xuống.

Hai ngày sau, sức khỏe Trác Mộc Cường Ba dần bình phục, cảm giác đau đớn đã giảm bớt, có thể tự mình xuống đất đi lại được. Lúc này, Trương Lập cũng về tới Thượng Hải, anh chàng hỏi thăm, tìm tới được bệnh viện, vừa gõ cửa phòng bệnh đã kêu toáng lên: “Ha ha, tôi trở về rồi đây!”

Trác Mộc Cường Ba vịn tay vào thành giường ngồi dậy, mừng rỡ nói: “Nhìn bộ dạng hưng phấn hí hửng của cậu, lần này chắc là tìm được thứ gì hay ho rồi phải không?”

Trương Lập nói: “Thu hoạch lớn, tuyệt đối là thu hoạch lớn. Cường Ba thiếu gia, nhất định

anh không thể ngờ đâu." Tới đây, anh chàng ngừng lại giây lát, rồi lại nói: "Nhưng tạm thời chúng ta không nói chuyện này vội, tôi còn mang về cho anh một vị trợ thủ đắc lực nữa đây này, thử đoán xem tôi đưa ai về nào?"

Trác Mộc Cường Ba ngẩn người, trong tâm trí đã lờ mờ nghĩ đến một người, nhưng vẫn chưa dám khẳng định, bỗng nghe ngoài cửa có người gọi: "Johnson!"

Trác Mộc Cường Ba bật người xuống đất, kêu lên: "Sean!"

Mái đầu bạch kim xuất hiện trước cửa, Sean chào Ba Tang, rồi bước đến ôm chặt lấy Trác Mộc Cường Ba, nói: "Ha ha, không ngờ tôi lại đến phải không!"

Trác Mộc Cường Ba bấu chặt hai vai Sean, nói: "Hây, lúc đi chẳng chào tôi lấy một tiếng, anh cũng vô tình quá đấy!"

Sean nói: "Không ngờ chúng ta còn có thể gặp lại đúng không. Nói thật đấy, lúc trong rừng sâu, tôi không dám tin vào mắt mình nữa, làm sao mà anh thoát ra được thế?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Để sau này từ từ nói, chuyện dài lắm." Gã lại quay sang hỏi Trương Lập: "Phải rồi, sao mà hai người gặp nhau vậy?"

Trương Lập cười cười: "Kỳ ngộ. Chúng tôi gặp nhau ở Babila đấy."

Sean tiếp lời: "Tôi vốn chuẩn bị tới khu vực không người ở sông Ruaha[(1)] thám hiểm, nên đến Babila mua sắm một ít trang thiết bị cần dùng, không ngờ Trương Lập cũng ở đó. Anh ta nhận ra tôi ngay, mới đầu tôi còn không dám chắc nữa, chỗ ấy heo hút như thế, sao lại có người gọi tôi chứ, ha ha."

Trương Lập lại nói: "Sau khi gặp mặt tôi mới sực nghĩ ra đấy chứ, chúng ta đang thiếu một nhà thám hiểm kinh nghiệm phong phú như Sean, anh ấy là ân nhân của tôi và Nhạc Dương, lại từng chung hoạn nạn với chúng ta, có anh ấy giúp sức, chúng ta không chỉ là có thêm một người giúp sức đắc lực thôi đâu. Ban đầu Sean cũng không chịu, nói cái gì mà kế hoạch đã chuẩn bị hết cả rồi, giờ sao có thể đột nhiên thay đổi được, tôi phải đeo bám ghê gớm lắm mới kéo được anh ấy về đây đấy."

Sean nói: "Tôi đã bảo rồi mà, đời này nếu có cơ hội, nhất định tôi sẽ đến Tây Tạng thăm những người bạn cùng chung hoạn nạn, chỉ có điều lúc đó đúng là đã chuẩn bị hết mọi thứ rồi, hơn nữa còn cả một đám bạn phượt đang chờ tôi nữa. Nhưng rốt cuộc thì lại vẫn bị anh chàng này thuyết phục rồi."

Trác Mộc Cường Ba hỏi: "Anh biết hết rồi à?"

Sean nói: "Không rõ lắm, chỉ biết mọi người muốn tìm một nơi cực kỳ nguy hiểm mà cũng vô cùng kích thích ở khu vực không người trên đất Tây Tạng. Trương Lập bảo để đích thân anh nói ra sẽ đặc sắc hơn."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Sean này, tôi không thể không nói cho anh biết, nơi chúng ta sẽ đi không chỉ là nguy hiểm và kích thích thôi đâu, mà phải nói là cực kỳ nguy hiểm, có thể mất mạng nữa đấy. Hay là, để tôi kể cho anh nghe một số chuyện chúng tôi từng trải qua, rồi anh hãy suy nghĩ cho kỹ trước khi quyết định."

"Không!" Sean nổi cáu, đứng bật dậy nói: "Tôi đã đến Trung Quốc, như vậy có nghĩa là tôi đã suy nghĩ rất kỹ càng rồi. Tuy vẫn chưa rõ rốt cuộc là đã xảy ra chuyện gì, nhưng tôi đã quyết tâm giúp mọi người một tay rồi. Giống như ở trong rừng rậm nhiệt đới mọi người giúp tôi vậy thôi. Vấn đề nguy hiểm đến mạng sống ấy cũng phải lôi ra làm chủ đề câu chuyện của chúng ta hay sao? Mấy người chúng ta ở đây, có kẻ nào là không mấp mé trên lằn ranh sinh tử rồi chứ? Lẽ nào anh cho rằng ra sức vì bạn bè mà cũng phải nghĩ đến chuyện sinh tử của mình sao, hay là muốn nói tôi đây không đủ tư cách trở thành bằng hữu của anh?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Anh nghĩ đi đâu vậy, đương nhiên tôi coi anh là bạn rồi. Hiện giờ, đúng là chúng tôi rất cần sự giúp đỡ, tôi cũng rất vui nếu anh gia nhập, nhưng người Trung

Quốc chúng tôi có tập tục bao giờ cũng đặt bạn bè lên hàng đầu, chính vì vậy mà sự sống chết của bạn bè bao giờ cũng quan trọng hơn tính mạng mình rất nhiều. Sean, anh đã cứu mạng tôi, có thể nói, lần đó anh đã cứu mạng của cả nhóm chúng tôi cũng không sai. Vì vậy, cùng với việc anh dốc sức giúp đỡ chúng tôi, tôi cũng hy vọng anh có thể biết được nhiều hơn, tình hình của chúng ta phức tạp hơn trong tưởng tượng của anh nhiều. Sau khi anh hiểu được, hoàn toàn có thể chọn ở lại hay là rút lui..."

Sean mỉm cười: "Không cần nói nhiều nữa, tôi đã tới Trung Quốc, nghĩa là đã đưa ra lựa chọn của mình, giờ anh lại bảo tôi chọn lần nữa tức là làm nhục thân phận của tôi đó." Sean nói xong, liền nhìn thẳng vào Trác Mộc Cường Ba, nụ cười quý tộc ấy toát lên một vẻ kiên định không gì lay chuyển nổi. Cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba cũng vươn bàn tay to bè của mình ra, nắm chặt lấy tay Sean nói: "Tốt lắm, hoan nghênh anh gia nhập!" Trương Lập và Ba Tang cùng lúc vỗ vỗ lên hai vai Sean, tỏ ý chúc mừng.

Lúc đó Sean mới ngồi xuống, thả lỏng người ra nói: "Từ lúc ở rừng Amazon tôi đã biết là các anh không chỉ đi mạo hiểm không thôi mà, cứ giấu giấu giếm giếm mãi."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Kỳ thực, khi ấy chính chúng tôi cũng không biết mình tới đó làm gì nữa. Còn giấu giếm gì hay không, anh cứ hỏi Trương Lập, Ba Tang cũng có thể làm chứng. Có điều, lúc đó cũng may là có anh, nếu không có kinh nghiệm băng rừng của anh, làm sao mà chúng tôi ra khỏi đó được chứ. Tôi vốn cũng không có lòng tin lắm vào lần xuất hành này, giờ có anh gia nhập, niềm tin của tôi tăng lên nhiều rồi, ha ha..."

Ba Tang đứng bên cửa sổ ngoảnh đầu lại nhắc nhở: "Trương Lập, lúc hai người trở về đây có bị ai theo dõi không?"

"Chắc là không." Trương Lập đáp.

Trác Mộc Cường Ba cũng ý thức được vấn đề này, liền nói: "À phải, cậu đã biết tình hình lúc này của chúng ta rồi đúng không?"

Trương Lập lắc đầu: "Giáo sư chỉ nói là rất nguy hiểm, để pháp sư Á La đi thay tôi rồi. Tôi thật không hiểu, chẳng lẽ quân du kích thực sự đi khắp thế giới lùng bắt chúng ta hay sao? Cho dù pháp sư Á La có hiểu biết về các dụng cụ thời cổ, nhưng về các công cụ hiện đại thì tôi cho rằng ông ấy không hơn tôi được, ôi, thật chẳng muốn giữa đường bỏ của chạy lấy người như vậy chút nào."

Trác Mộc Cường Ba hỏi: "Những thứ ấy tốt thế hay sao? Mà cậu cứ canh cánh mãi thế?"

Trương Lập nói: "Mỗi nước, mỗi khu vực đều có những công cụ rất đặc sắc, tìm hiểu nguyên lý của những công cụ ấy, rồi tự mình gia công cải tiến, sẽ có được những công cụ cực kỳ tiên tiến. Cường Ba thiếu gia, nếu không tin anh có thể hỏi Sean xem. Sean, đúng không, anh cũng biết công cụ ở đó rất tốt mà."

Ba Tang nói: "Được rồi, e rằng giờ không phải lúc để ôn lại chuyện xưa hay thảo luận vấn đề này, chúng ta phải mau rời khỏi đây. Chiều qua tôi đã phát hiện có mấy tên lén lén lút lút, hình như lại sắp có người đến nữa rồi đấy."

Trương Lập ngạc nhiên: "Không phải vậy chứ anh Ba Tang, liệu anh có lo lắng quá không?"

Sean cũng nói: "Dọc đường tới đây, chúng tôi cũng có gặp phải chuyện gì đâu."

Ba Tang đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, nói: "Hai người không gặp phải chuyện gì, nhưng chúng tôi thì có đấy, đủ các loại thế lực, hai người chắc chắn không thể ngờ được đâu. Đi thôi, Trương Lập dìu Cường Ba thiếu gia."

Trương Lập vừa giúp thu dọn đồ đạc vào túi, vừa hỏi: "Rốt cuộc là thế nào vậy? Cường Ba thiếu gia, anh và anh Ba Tang gặp phải chuyện gì thế?"

Trong một tòa nhà lớn ở Chechnya, một bóng người ẩn mình trong bóng tối trầm ngâm suy tưởng, hồi lâu sau mới nói: "Lại để chúng chạy mất rồi."

Họa phúc khó lường

Một bóng đen khác ở bên trái cất tiếng: "Đám người đi Thượng Hải cũng công cốc rồi à?"

Bóng đen bên phải đáp: "Đúng vậy, bọn chúng rất cảnh giác, thân thủ và năng lực phản ứng cũng vượt xa ước đoán ban đầu của chúng tôi. Đám người này không hề đơn giản chút nào đâu!"

Người bên trái nói: "Các anh đánh giá người đàn bà đó quá thấp rồi. Lữ Cánh Nam, theo thông tin chúng tôi nhận được, cô ta là một giáo quan huấn luyện bộ đội đặc chủng, hơn nữa còn là người giỏi nhất của Trung Quốc nữa. Trong vòng ba tháng, cô ta có thể huấn luyện cho một người bình thường trở thành đặc công Trung Quốc." Y ngừng lại giây lát, rồi bổ sung: "Đặc công đẳng cấp cao nhất. Sao các anh không thử nghĩ đi, đám người đó đã được cô ta huấn luyện hai năm rồi, tất nhiên là không thể coi chúng như người thường được. Vậy nên mới nói, nếu chúng ta hợp tác sớm hơn một chút thì đã không để xảy ra lần sơ suất này rồi."

Người bên phải nói: "Chỉ hai bên chúng ta thôi thì vẫn chưa đủ, tôi còn muốn tìm cách liên hệ với thêm nhiều thế lực nữa, bên Nhật đã đồng ý gia nhập, phía Anh, Mỹ thì đợi đã lâu lắm rồi, giờ chỉ cần thuyết phục thêm mấy tổ chức lớn ở Đức và Ý. Còn nữa, chúng ta cần phải tìm ra được tay súng tối hôm qua nữa, hình như hắn chỉ muốn giết chết bọn chúng, điều này hoàn toàn không phù hợp với tôn chỉ của chúng ta. Người của tôi báo về, nói hắn là sát thủ chuyên nghiệp, tôi đang tính cách điều tra xem ai là kẻ đứng sau thuê hắn."

Người bên trái nói: "Được rồi, nếu hai tên trùm ở Ý và Mỹ đồng ý phái người đến đàm phán, nói không chừng chúng ta có thể liên kết được với nhau, không cần mạnh ai nấy làm nữa."

Thị trấn Tobemori ở nước Anh.

Merkin đi đi lại lại một cách bất an, không ngừng lẩm bẩm: "Ngu xuẩn quá, thực là ngu xuẩn quá..."

Soares cười cười nói: "Cần gì phải phàn nàn mãi thế, dù sao thì cũng là bọn chúng để lộ mình cơ mà, chỉ cần chúng ta không bị lộ là được rồi."

Merkin nói: "Anh không biết đấy, người của tôi nói, bọn chúng đã có đầu mối mới, chẳng mấy nữa sẽ có đột phá rất quan trọng, tôi đã đặt rất nhiều kỳ vọng vào bọn họ. Vậy mà đúng lúc ấy, anh nói xem, lại tự dưng xuất hiện một đám người như thế, thật không hiểu bọn này nghĩ cái gì nữa, sao lại để rò rỉ thông tin được cơ chứ. Xem ra tôi đánh giá năng lực của Lữ Cánh Nam quá cao rồi. Giờ thì cả mấy gia tộc lớn, cả mấy chục thế lực như ruồi nhặng ngửi thấy mùi cứt chó, bọn nào bọn nấy đều rục rà rục rịch. Tôi nghĩ, rất có thể cấp trên trong tổ chức cũng nhận được thông tin rồi, chuyện này... tới lúc đó không còn nằm trong sự khống chế của chúng ta nữa đâu."

Trên đường, Trác Mộc Cường Ba và Sean kể cho nhau nghe tình hình sau bận chia tay. Sean nói, sau đợt thám hiểm rừng rậm nhiệt đới ấy, anh ta bị chấn động tinh thần, về đến nhà cũng sa sút mất một thời gian. Khi đó không từ mà biệt cũng vì mình chẳng những không lo được cho Trương Lập, Nhạc Dương, ngược lại còn được một cô gái cứu thoát, lòng tự tôn của một nhà quý tộc Ăng lê khiến anh ta hết sức xấu hổ. Về sau, có mấy người bạn rủ đi du lịch khắp châu Âu một vòng, tâm trạng anh ta mới dần bình thường trở lại, lúc nào cũng luôn nhớ đến những người bạn đã cứu mình trong rừng sâu Nam Mỹ, nhưng không có cách nào mà liên lạc được. Anh ta còn gửi thông báo lên mạng, nhưng cũng không hề nhận được hồi âm gì.

Trác Mộc Cường Ba cũng kể hết toàn bộ những gì họ đã trải qua và việc họ đang thực hiện cho Sean nghe. Gã đã coi anh ta là người bạn đồng sinh cộng tử, một người bạn đã vượt ngàn dặm xa xôi đến giúp mình, một người bạn chân chính. Sean nghe mà trợn tròn mắt há hốc miệng ra, tựa như hoàn toàn không thể ngờ mấy người mình tình cờ gặp trong rừng già châu Mỹ lại có mục tiêu kinh người đến thế, lại gặp phải những chuyện nguy hiểm chết người đến thế, ngồi trên máy bay mà anh ta cứ xuýt xoa không ngớt. Nghe xong, anh ta nói: "Hương Ba La

thì tôi biết, đó... đó không phải là tiên cảnh chốn nhân gian mà một nhà văn nào đó... tưởng tượng ra hay sao? Sao lại... sao lại..."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Không, truyền thuyết về Hương Ba La kỳ thực đã có từ thời cổ đại ở Tây Tạng. Tuy không biết nó bắt đầu lưu truyền từ thời nào, nhưng nhiều người tin rằng nó có tồn tại, còn có vô số tín đồ dành cả đời mình để tìm kiếm vùng đất bí mật này nữa. Nhà văn ấy tôi cũng biết, tên là James Hilton, ông ta đi du lịch tới Tây Tạng, nghe được truyền thuyết này, rồi mới đem nó viết lại thành một bộ tiểu thuyết du ký."

Trương Lập giơ hai tay ôm lấy đầu, lẩm bẩm nói một mình: "Bạc Ba La, Shambhala, Hương Ba La, Shangri-la, không ngờ nó còn có nhiều tên như vậy, cái gì mà đại lục Atlantics, trung tâm của trái đất, tiên cảnh nhân gian, thánh địa của Phật giáo, Bản giáo, cùng lúc lại có nhiều thân phận như thế, nơi này đúng là một câu đố!"

Trở về Lhasa, Trác Mộc Cường Ba thấy giáo sư Phương Tân ngồi trên chiếc xe lăn điều khiển bằng điện tử, tay vịn có bắc ngang một tấm ván, bên trên đặt chiếc máy tính xách tay. Mái tóc bạc của giáo sư vẫn thế, chỉ có điều trên vầng trán đã thêm mấy nếp nhăn. Tuy rằng mới chỉ cách biệt có mấy tháng, nhưng trong mấy tháng này, Trác Mộc Cường Ba đã trải từ chấn động đến phẫn nộ, từ thất vọng đến tuyệt vọng, rồi lại sực tỉnh ngộ trở lại, cảm tưởng thật như hai cuộc đời hoàn toàn khác vậy. Chính là người thầy này và những anh em cùng chung sinh tử hoạn nạn đã kéo gã từ không gian tăm tối xám xịt kia trở về với cuộc sống. Giờ đây, gặp lại ông già tóc bạc mà mình tôn kính nhất, bao nhiêu lời chất chứa trong lòng Trác Mộc Cường Ba đều ứ lại nơi lồng ngực, chỉ biết ngây người ra nhìn giáo sư Phương Tân như nhìn một người cha. Giáo sư khẽ gạt chiếc cần điều khiển ở cạnh tay, đưa xe đẩy lại bên cạnh Trác Mộc Cường Ba, nói: "Trở về rồi, hình như cậu gầy đi nhiều đấy."

"Thầy giáo..."

"Đặt đồ đạc xuống trước đã, không có ai theo dõi đấy chứ? Người này là..."

"Sean, tôi đã nhắc với thầy rồi, Sean, đây là thầy giáo của tôi, giáo sư Phương Tân."

"Nào nào nào, ngồi đi, ngồi đi, đừng ngại ngùng như vậy chứ."

Sau đó, Trác Mộc Cường Ba giới thiệu hai người với nhau. Giáo sư Phương Tân hết sức vui mừng vì có Sean gia nhập. Mọi người lại tiến hành nghiên cứu thảo luận. Cứ như vậy, Sean đã dần dần hòa nhập vào tập thể này. Khí chất quý tộc và thứ tiếng Anh phát âm rất chuẩn của anh ta khiến ai cũng có thiện cảm.

Trác Mộc Cường Ba hỏi mấy người bọn Đường Mẫn đi đâu. Giáo sư Phương Tân đáp: "Mẫn Mẫn đang ở cơ sở huấn luyện."

Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc hỏi: "Hả? Vẫn còn huấn luyện nữa à?"

Giáo sư Phương Tân thở dài nói: "Đây chính là điều tôi muốn nói với các cậu đây. Lần huấn luyện này không phải dành cho chúng ta, mà là một nhóm người khác, những người bạn mới của chúng ta, bao gồm cả tay Vương Hựu kia nữa."

Trác Mộc Cường Ba thốt lên: "Cái gì?"

Giáo sư Phương Tân ra hiệu Trác Mộc Cường Ba chớ nên kích động. Trương Lập cũng cười cười nhìn gã. Trác Mộc Cường Ba ý thức được, trong thời gian mình bị sa sút trầm luân, có rất nhiều chuyện đã xảy ra.

Giáo sư Phương Tân nói: "Thời gian trước, để cậu được yên tâm dưỡng thương nên chúng tôi chưa nói với cậu. Mới đầu, sau khi đội bị giải tán, chẳng phải người của chúng ta rất thiếu hay sao? Tôi đã thuyết phục Hồ Dương, để anh ta giúp tôi kiếm thêm mấy người nữa, tôi cũng liên lạc được với vài nhà thám hiểm, sau rồi, khi Nhạc Dương trở lại cũng dẫn theo mấy người bạn trong quân đội, cả pháp sư Á La sau khi từ Thượng Hải trở về cũng đi mời thêm một vị đại sư trong tôn giáo của ông ấy đến, thêm vào Vương Hựu và anh Sean đây, tổng cộng có mười chín... hai mươi, hai mươi mốt người, giờ thì cậu có cả một nhóm đông đảo rồi đấy nhé."

Trác Mộc Cường Ba ngẩn người ra. Chuyến đi núi tuyết trở về không thiếu người nào, giờ thành ra lại thêm nhiều người như vậy, chuyện này dẫu nằm mơ gã cũng không thể ngờ được. Giáo sư Phương Tân lại cười nói: "Bất ngờ đúng không, đến cả tôi cũng không ngờ được nữa là."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Bọn họ vẫn đang huấn luyện à?"

Giáo sư Phương Tân gật đầu đáp: "Ừm, Lữ Cánh Nam nói tuy họ có căn cơ làm nhà thám hiểm rồi, nhưng vẫn cần huấn luyện một cách hệ thống mấy tháng thì mới đạt được trình độ của chúng ta lúc đi châu Mỹ, vì vậy ngay từ đầu cô ấy đã đặt ra cho họ một quy trình huấn luyện hết sức chi tiết, hơn nữa thời điểm đặt nền móng ban đầu là quan trọng nhất, thế nên đợt rồi chúng tôi cũng không để họ đi Thượng Hải."

Trác Mộc Cường Ba sực nghĩ ra điều gì đó, vội hỏi: "Đông người như vậy sao? Thầy giáo, thầy nói xem, liệu bọn họ có liên quan gì đến những kẻ..."

Giáo sư Phương Tân giơ ngón tay trỏ lên, nói: "Không sai, tôi cũng nghĩ như vậy, dẫu sao đã mời người ta gia nhập thì cũng phải cho người ta biết mình đi làm gì, người nhiều miệng lắm, tôi nghĩ, tin tức chúng ta đi tìm Bạc Ba La thần miếu quá nửa là bị các thế lực ẩn tàng xung quanh thăm dò được lúc truyền tai nhau như thế. Chuyến đi lần này chúng ta không cần nhiều người đến thế, Lữ Cánh Nam sẽ khảo hạch họ rất nghiêm khắc. Thực ra, tới giờ đã đào thải đi mất năm người rồi, cuối cùng còn lại bao nhiêu thì cũng không rõ. Có điều, từ lúc bắt đầu huấn luyện là bọn họ đã hoàn toàn không liên hệ gì với thế giới bên ngoài nữa rồi, giờ chỉ cần chúng ta cẩn thận, vòi bạch tuộc của những thế lực kia chắc cũng không thể tìm thấy chúng ta được đâu."

Trác Mộc Cường Ba sực hiểu ra nói: "Chẳng trách khi tôi kể lại yêu cầu của Vương Hựu, Mẫn Mẫn và Nhạc Dương đều cảm thấy để Vương Hựu gia nhập với chúng ta cũng không vấn đề gì, nhất định là họ nghĩ vừa khéo để anh ta cũng tham gia huấn luyện luôn." Gã chợt quay đầu lại hỏi Sean: "Anh thấy con người tay Vương Hựu đó như thế nào?"

"Vương Hựu?" Sean nghi hoặc hỏi, rồi nhanh chóng hiểu ra, đáp lời: "Mọi người đang nói đến tay Vương Hựu cùng đoàn phượt với chúng tôi ở châu Mỹ phải không?"

"Phải. Chúng tôi cứu anh ta ra khỏi địa cung Maya, mà anh ta thì nhặt được ở đó một tấm gương đồng cổ có liên quan tới Bạc Ba La thần miếu. Giờ anh ta đang lấy tấm gương đó ra uy hiếp chúng tôi, đòi tham gia vào đoàn tìm kiếm thần miếu này." Trác Mộc Cường Ba nửa đùa nửa thật thuật lại vắn tắt sự việc.

Nét mặt Sean lộ vẻ hoang mang: "Việc này, kỳ thực cũng không thể nói chắc được. Anh biết đấy, dân phượt bọn tôi chủ yếu đều tụ tập với nhau trên mạng, mà lúc đó chúng tôi cũng không ngồi chung một thuyền. Tôi chỉ nhớ anh ta đi khá gần với Qite, đều là người châu Á cả mà."

Giáo sư Phương Tân nói: "Phải rồi, nhắc đến Vương Hựu, còn một chuyện nhỏ cần nói với cậu. Tay Vương Hựu đó vẫn chưa tham gia huấn luyện đâu. Anh ta nói, cần một lời hứa của cậu trước đã. Anh ta cho rằng, cậu là loại người hứa một lời nặng cả ngàn vàng, người khác thì dù hứa hẹn hay ký hợp đồng gì anh ta cũng cảm thấy không đáng tin cậy."

Trác Mộc Cường Ba liền hỏi: "Còn tấm gương đồng kia?"

Giáo sư Phương Tân gượng cười đáp: "Đương nhiên phải đợi cậu đàm phán ổn thỏa đã."

Trong lúc Trác Mộc Cường Ba và giáo sư Phương Tân đối thoại, hai hàng lông mày của Sean nhíu lên, nhưng rất khó nhận ra, chỉ có Ba Tang liếc mắt nhìn thấy.

Trác Mộc Cường Ba nói: "Tôi vẫn cảm thấy, mạo muội để Vương Hựu gia nhập là quá nguy hiểm, tôi có cảm giác lúc đến tìm tôi biểu hiện của anh ta hình như rất nôn nóng, không biết là có mục đích gì khác nữa không. Tấm gương đồng ấy thực sự quan trọng đến vậy sao?"

Giáo sư Phương Tân bật chiếc máy tính xách tay để trên tấm gác phía trước chiếc xe lăn lên, nói: "Nhìn cái này đi, còn nhớ không?"

Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba vây thành một vòng cung, nhìn chằm chằm vào màn hình máy tính của giáo sư. Hình ảnh trên đó trông thật hùng vĩ mà thần bí lạ thường, toát lên sắc thái địa phương rất nồng đậm. Trác Mộc Cường Ba làm sao mà quên được, đây chính là hình vẽ trên bốn bức vách cung điện của Tử thần trong tầng thứ năm của địa cung Maya. Ba người còn lại đều mới lần đầu tiên trông thấy, thảy đều kinh hãi thốt lên trước hình vẽ toát ra khí thế hừng hực ấy. Giáo sư Phương Tân nói: "Chú ý nhìn kỹ nhé, bức tranh này, cả bức này, bức này nữa..." Ông nhích ngón tay, liên tiếp chỉ ra mấy bức ảnh khác nhau, đều là những bức không có biểu tượng cụ thể, một vài bức vẽ các hoa văn trang trí phức tạp, có bức là hình vẽ trên nắp quan tài, còn cả những hình mà không ai hiểu gì có đánh dấu chấm đen nữa.

Giáo sư Phương Tân nói: "Mới đầu, tất cả các chuyên gia về Maya đều không lưu ý là mấy bức hình này có gì khác biệt, thế nhưng, khi dịch đến đoạn cuối của bài văn khắc trong mộ thất, thì họ liền phát hiện ra một vấn đề. Trong văn bản khắc có một từ được nhắc đến rất nhiều lần, các chuyên gia đã dựa theo ký hiệu suy đoán, có lẽ có thể dịch là 'tia sáng'; cũng có chuyên gia đưa ra giả thiết, nói ý nghĩa hình tượng của ký hiệu đó có thể là 'tia sáng bị ngăn cách'; ngoài việc xuất hiện rất nhiều lần, từ này còn được gắn liền với vị thần Nadimuke mà người Maya tôn sùng nữa. Đến giờ, các chuyên gia vẫn chưa thể lý giải được hàm nghĩa chân thực của nó. Nhưng thực ra, với các đầu mối chúng ta hiện đang nắm trong tay, trực tiếp dịch tổ hợp ký hiệu ấy ra, có lẽ chính là... 'phong ấn tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu!'"

Trác Mộc Cường Ba ngờ vực hỏi: "Cũng có khả năng là nghĩa khác đúng không? Sao có thể đoán định chính là..."

Giáo sư Phương Tân xua tay ra hiệu gã ngừng lại, nói tiếp: "Cậu nghe tôi nói hết đã. Còn một nguyên nhân nữa khiến đoạn văn dịch này trở thành nút thắt cổ chai trong quá trình phiên dịch của các chuyên gia về Maya. Khi các chuyên gia dịch đoạn văn tự khắc này, một mặt họ đối chiếu với một số văn bản mẫu, và tìm kiếm những ký hiệu tương tự, mặt khác, họ phát hiện ra, khi khắc đoạn văn này trong mộ, người Maya cũng khắc xung quanh bốn bức tường các hình vẽ đối ứng với nó. Đem so sánh những hình vẽ này và bài văn khắc, có rất nhiều đoạn khó dịch liền trở nên dễ dàng hơn rất nhiều. Thế nhưng, riêng đoạn nói về thần Nadimuke và phong ấn tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu thì không hề có các hình vẽ đối ứng, vì vậy mới trở thành câu đố khó giải trong mắt các chuyên gia về Maya. Trước hôm các cậu đi Moscow một ngày, người bạn chuyên gia của tôi mới sực nhớ ra, trong đống ảnh tư liệu về các bức bích họa tôi gửi cho anh ấy, có vài bức chỉ có hoa văn mà không có nội dung gì thực tế. Đồng thời, anh ấy cũng nghĩ đến một câu chuyện khác nữa, đó là chuyện một nhà khảo cổ học người Anh nghiên cứu tấm mặt nạ bằng ngọc xanh của vua Maya, Pakal. Ông ta cho rằng, bên trong tấm mặt nạ này còn ẩn chứa nhiều thông tin, chứ không chỉ đơn giản như vẻ bề ngoài của nó, nên quyết chí vén bằng được tấm màn bí mật của tấm mặt nạ ấy. Sau khi thử nghiệm rất nhiều phương pháp, sự chú ý của nhà khảo cổ học tập trung vào những chấm đen nhỏ đặc biệt, nhìn như để đánh dấu trên nắp quan tài..." Nói tới đây, giáo sư Phương Tân đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba xem gã có ấn tượng gì không.

Trác Mộc Cường Ba giật mình chấn động. Đương nhiên là gã có ấn tượng. Tất cả mọi thứ trong địa cung ấy đều để lại trong gã một ấn tượng sâu sắc, dĩ nhiên bao gồm cả những hình vẽ nhìn không hiểu, nhưng có những điểm đen nhỏ rất nổi bật làm dấu ấy.

Giáo sư Phương Tân tỏ ra rất hài lòng trước phản ứng của Trác Mộc Cường Ba: "Có ấn tượng đúng không, những hình ảnh chúng ta ghi lại được trong cung điện của Tử thần ở địa cung Maya cũng có điểm tương đồng như vậy. Khi đó, nhà khảo cổ học kia chợt nảy ra một linh cảm lạ thường, ông ta bèn chụp lại những hình ảnh được đánh dấu đó, chia ra thành từng mảng nhỏ một, rồi xử lý bằng tia X, khiến những bức hình chụp thực thể vốn không thể nhìn xuyên qua thành hình ảnh trong suốt ánh sáng có thể xuyên qua được, giống như thế này đây..."

Giáo sư Phương Tân ấn mấy nút trên bàn phím, chọn ra hai bức hình không rõ nội dung hàm chứa điều gì, sau khi máy tính xử lý, chúng liền trở nên trong suốt như tấm phim chụp X-quang. Giáo sư vừa thao tác, vừa giải thích: "Sau đó, nhà khảo cổ học người Anh ấy chồng những tấm hình có ký hiệu đánh dấu tương đồng lên nhau..." Cùng với thao tác điều khiển của

giáo sư, hai bức hình trong suốt đã xếp chồng lên nhau. Một màn kỳ dị liền hiện ra trước mắt mọi người, hai bức hình vốn không thể nhìn ra nội dung biểu đạt điều gì, sau khi xếp chồng lên nhau, liền hình thành một bức hình mới hoàn toàn khác, phần đổ bóng của bức hình thứ nhất được hoa văn của bức hình thứ hai lấp vào, chỗ trống trong bức hình thứ hai lại được hoa văn của bức thứ nhất chiếm cứ, hai bức hình đã ghép lại một cách hoàn mỹ.

Trong bức hình mới này, quốc vương cầm trong tay cây gậy hình rắn tượng trưng cho hoàng quyền, nhưng lại đứng ở bậc thang phía dưới, bên trên có một người ăn mặc hết sức kỳ dị, trịnh trọng đưa cho nhà vua một vật tròn tròn sáng lấp lánh. Các bộ hạ của nhà vua đều chia ra đứng hai bên trái phải, thần thái nghiêm túc, những người quỳ rạp mình phía dưới nữa chắc có lẽ thuộc tầng lớp thấp kém hoặc nô lệ.

"Đây... đây là..." Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc đến nói không nên lời nữa.

Giáo sư Phương Tân nói: "Không chỉ có vậy, còn có thể thế này nữa..." Nói đoạn, ông xoay chuyển hai bức hình mười lăm độ, hình ảnh đổ bóng lại lập tức tạo ra một bức hình mới. Nhà vua nhận lấy hình tròn ấy, hôn lên mũi giày của người ăn mặc trang sức kỳ dị kia. Lại xoay thêm mười lăm độ nữa, hình ảnh chuyển thành quốc vương Maya đặt hình tròn ấy trước ngực, tỏ ra vô cùng cung kính nghiêm trang, như đang trịnh trọng thề độc gì đó vậy. Hai bức hình đặt chồng lên nhau, sau khi xoay chuyển liên tiếp, không ngờ lại còn tổ hợp ra được nhiều hình ảnh đến vậy. Trí tuệ của người Maya lại một lần nữa khiến mấy kẻ sống trong thời hiện đại này kinh ngạc mãi không thôi.

Trác Mộc Cường Ba nghi hoặc hỏi: "Sao lại làm được thế này?"

Giáo sư Phương Tân đáp: "Với tri thức ngày nay của chúng ta, đem hai bức hình trong suốt xếp chồng lên nhau để tạo ra hình ảnh mới cũng không có gì ly kỳ cả. Đó được gọi là ảnh xếp chồng, một trong những kỹ xảo đặc biệt thường dùng trong điện ảnh những năm tám mươi, chín mươi. Nhưng từ một nghìn năm trước, người Maya không hề có các thiết bị tạo ra hình ảnh trong suốt đã làm cách nào để thực hiện được, thì chúng ta không thể hiểu nổi, đây chỉ là một câu đố nhỏ trong vô số câu đố mà người Maya để lại cho đến tận ngày nay mà thôi. Chúng ta cũng không cần thiết phải đi sâu vào nghiên cứu trí tuệ của người Maya làm gì. Chắc mọi người đều hiểu rõ mục đích của tôi khi cho mọi người xem những bức hình này, à, ở đây còn hai bức nữa, xem xong sẽ hiểu rõ hơn."

Giáo sư Phương Tân lại điều khiển máy tính chọn ra hai bức hình có ký hiệu tương đồng, dùng máy tính xử lý hình ảnh rồi xếp chồng lên nhau. Lần này, những hoa văn rối loạn thoạt nhìn tựa như không hề theo bất cứ quy luật nào được tổ hợp lại, hiện lên hết sức rõ nét. Một đám người Maya, đang đặt vật hình tròn đó vào phần trên của một gian mật thất, khảm ngược vào vách tường phía trên, đồng thời cánh cửa đá hình tam giác bên cạnh đã minh chứng rất rõ ràng, đó chính là cánh cửa cấm kỵ trong địa cung Ahezt. Xem tới đây, Trác Mộc Cường Ba đã hiểu ý của giáo sư Phương Tân, ba người còn lại thì chỉ lờ mờ đoán được đại khái.

Giáo sư Phương Tân chỉ vào bức hình nói: "Nhờ phát hiện ra những hình ảnh ẩn này, các chuyên gia đã dịch được 90% bài văn khắc trong địa cung rồi, vì vậy, dựa trên các thông tin chúng ta thu thập được từ trước đến giờ, có thể khẳng định rằng, tấm gương đồng trong tay Vương Hựu kia, chính là 'Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu' mà nghìn năm trước sứ giả Cổ Cách vượt đại dương, mang đến châu Mỹ!"

Tất cả đều ngẩn người ra. Trong khoảnh khắc, cả căn phòng chìm vào im lặng tuyệt đối. Giáo sư Phương Tân lại nói với Trác Mộc Cường Ba: "Nếu cậu cho rằng những thông tin lấy được trong địa cung Maya vẫn chưa đủ để chứng minh, tôi còn một chứng cứ trực tiếp hơn nữa!"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Là chứng cứ gì vậy?"

Giáo sư Phương Tân đáp: "Chẳng phải cậu vẫn không hiểu tại sao Vương Hựu lại biết chúng ta đang đi tìm Hương Ba La[(1)] còn gì? Đáp án, chính là ở trên tấm gương đồng đó. Còn nhớ những ký hiệu Tạng cổ mà chúng ta không thể lý giải được ở mặt sau tấm gương không? Cậu có biết, ý nghĩa của những dòng ấy sau khi dịch ra là gì không? Đoạn ký hiệu ấy tuy rất dài, kỳ thực

dịch ra lại chỉ có một câu, 'Hương Ba La Mật Quang Bảo Giám'. Chuyện này, tôi đã chứng thực với Vương Hựu rồi. Còn một điểm nữa tôi có thể nói với cậu, trên thế gian này, người có thể đọc được loại ký hiệu Tạng cổ này chỉ còn không quá ba người, mà một trong số đó, chính là Đức Nhân lão gia, cha cậu đấy."

Đến giờ Trác Mộc Cường Ba mới hoàn toàn tin phục, đồng thời cũng sực hiểu ra, chẳng trách lần đầu tiên nhìn thấy những ký hiệu đó gã lại có cảm giác quen thuộc đến vậy, trên tấm thanga màu đen, đoạn ký lục liên quan đến nghi thức người Qua Ba cổ sống chung với sói, chính là dùng loại ký hiệu thoạt nhìn tưởng giống tiếng Tạng cổ mà thực chất lại hoàn toàn khác này chép lại.

Cả Sean cũng không ngừng xoa xoa hai tay vào nhau, kinh ngạc kêu lên: "Ồ, thần kỳ quá, đúng là không thể nào tưởng tượng nổi. Thứ mọi người đã bỏ sót ở châu Mỹ, giờ lại trở về tay rồi."

Giáo sư Phương Tân nói: "Chính vì nguyên nhân này, chúng ta không thể không thỏa thuận với tay Vương Hựu đó, đành phải đáp ứng yêu cầu của anh ta thôi."

Thấy Trác Mộc Cường Ba ngây ra, giáo sư Phương Tân lại nói: "Nào, chắc là sớm lấy được 'Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu' đó thôi, chúng ta tạm gác sang một bên đã, giờ thì xem đến số tài liệu các cậu gửi về nhé. Tuy vẫn chưa dịch lại, nhưng chỉ riêng bức hình này thôi đã cho chúng ta khá nhiều thông tin rồi. Cường Ba à, cậu nhìn thử tấm bản đồ này xem, nhìn thử xem có nhận thấy được điều gì không?"

Trác Mộc Cường Ba quan sát tấm bản đồ có ký hiệu của đảng Quốc xã ấy. Tuy không hiểu những địa danh chú thích trên đó, nhưng địa hình được vẽ lại khiến gã có cảm giác như đã từng gặp ở đâu. Hồi lâu, gã mới ngần ngừ nói: "Hình như đã thấy ở đâu rồi thì phải, đây là...?"

Giáo sư Phương Tân cười cười nói: "Xem một tấm bản đồ khác này xem." Kế đó, ông liền điều khiển máy tính bật ra một tấm bản đồ khác đặt bên cạnh. Trác Mộc Cường Ba lập tức hiểu ra, kêu lên: "Ồ, bản đồ A Lý!"

Đặt hai tấm bản đồ cạnh nhau, đường nét giống đến kinh ngạc, Trác Mộc Cường Ba vừa nhìn đã nhận ra ngay tấm bản đồ của quân Đức chính là bản đồ khu vực A Lý, mạch núi mạch sông đều chuẩn xác đến kinh người.

Đắp đê và dẫn dòng

Giáo sư Phương Tân nói: "Không sai, tấm bản đồ này được quân Đức đồn trú ở Tây Tạng vẽ ra, nên tôi đã nghĩ nhất định là một nơi nào đó ở Tây Tạng. Sau khi so sánh với bản đồ Tây Tạng và các quốc gia xung quanh, tôi liền lập tức nhận ra địa phương trên tấm bản đồ này là nơi nào."

Ba Tang và Sean cùng chúi đầu vào quan sát. Giáo sư lại chỉ lên tấm bản đồ nói: "Mọi người xem đi, chỗ có chú thích số '3' này, cũng chính là căn cứ địa số 3, hết sức rõ ràng rồi đúng không?"

Nhịp tim Trác Mộc Cường Ba không khỏi đập loạn lên, gã nói: "Đây, đây chính là vị trí của di chỉ vương triều Cổ Cách!"

Ba Tang và Trương Lập đồng thanh thốt lên: "Hóa ra là ở đây!" Sean tò mò hỏi: "Đây là nơi nào thế?"

Giáo sư Phương Tân liền giải thích: "Như vậy, tấm bản đồ này ít nhất cũng giải đáp cho chúng ta được một phần mệnh lệnh trên hộp thuốc lá, cấp trên yêu cầu họ trở lại căn cứ địa số 3, tìm thấy, và giải dịch. Ở đây nói là trở lại, cũng có nghĩa là, bọn họ cũng giống như chúng ta vậy, không phát hiện ra bất cứ lối đi nào trên đỉnh núi, tên lính Quốc xã đó chắc là lọt vào khu vực băng đứt gãy trên đường trở về. Thượng cấp yêu cầu họ trở lại Cổ Cách để tìm kiếm cái gì? Giải đọc cái gì?" Đưa mắt nhìn ba người đang trầm ngâm suy nghĩ và vẻ mặt hoang mang của Sean, giáo sư Phương Tân lại nói: "Chúng ta có thể đưa ra giả thiết thế này, sau khi có được bản đồ của Morton Stanley, quân Đức mới đến Tây Tạng. Vậy thì, nguyên nhân dẫn đến hành trình này tuyệt đối không thể chỉ là một tấm bản đồ không thôi. Chắc chắn bọn họ còn có được những đầu mối khác của Morton Stanley để lại. Đó là đầu mối gì được chứ? Liệu có thể nào là ký lục của Morton Stanley về chuyến hành trình đến Tây Tạng hay không?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Ý của thầy là... là... a, tôi hiểu rồi! Nếu quân Đức biết được Morton Stanley phát hiện ra tấm bản đồ ấy ở trong mật thất Cổ Cách, hơn nữa còn biết được trong mật thất đó vẫn còn một cái hộp chưa bị lấy đi, sau khi lần theo bản đồ của Morton Stanley mà không tìm được lối vào, họ liền nghĩ đến việc trở lại Cổ Cách lấy chiếc hòm còn lại, cũng chính là..."

"Tấm bản đồ ở trong tay chúng ta!" Ba Tang và Trương Lập đồng thanh nói.

Giáo sư Phương Tân gật đầu: "Có thể giả thiết là như vậy."

Trác Mộc Cường Ba kích động thốt lên: "Như vậy có nghĩa là, chúng ta đã nắm trong tay tấm bản đồ duy nhất dẫn đến Bạc Ba La thần miếu?"

Giáo sư Phương Tân ngần ngừ nói: "Có thể nói như vậy, nhưng... vấn đề cũng chính là ở đây, tấm bản đồ này..." Ông nói tới đây, trên màn hình máy tính liền hiện ra tấm bản đồ da sói mà họ tìm được trong mật thất ở di chỉ Cổ Cách, chính là tấm bản đồ nhìn như bản đồ chi tiết mạng lưới giao thông thành phố Bắc Kinh. "Thực sự không có cách nào phá giải, ban đầu tôi vẫn còn cẩn thận chỉ gửi đi một phần, về sau đánh liều một phen, gửi hết toàn bộ bản đồ này cho các chuyên gia phá giải mật mã hình ảnh, có thể hỏi ý kiến được ai đều hỏi hết cả rồi. Cả Lữ Cánh Nam cũng phản hồi, rằng các chuyên gia nghiên cứu Tây Tạng cả đời ấy đều không thể tìm ra được gì trên tấm bản đồ này. Kết luận của tất cả các chuyên gia giống hệt như nhau, không có tấm bản đồ chỉ dẫn phương hướng nào lại vẽ như thế cả. Mười vị thì có đến tám vị không chịu tiếp tục đi sâu nghiên cứu tấm bản đồ này nữa, chỉ vừa nhìn qua đã nói ngay với tôi, đây rõ ràng là bản đồ giả. Vì vậy, đầu mối của chúng ta cũng đến đây là đứt quãng."

Trác Mộc Cường Ba lại quan sát thật kỹ một lần nữa, những đường nét chằng chịt như tơ nhện phân bố khắp tấm bản đồ, khá nhiều đường còn được tô màu, bên cạnh có những ký hiệu kỳ quái, trên cả tấm bản đồ không hề có bất cứ văn tự nào. Những ký hiệu đó mang tính hình tượng rất cao, hoàn toàn khác với tiếng Tạng cổ, cũng có thể nói, những hình ấy là vẽ một số

loài động vật trừu tượng cũng không sai. Trác Mộc Cường Ba lại một lần nữa chìm vào giữa vùng mê hoặc mịt mờ. Trước mắt, chỉ riêng về ký hiệu văn tự bọn gã đã tiếp xúc với bốn, năm loại khác nhau rồi, nhưng chỉ hiểu được một ít tiếng Tạng cổ, còn văn khắc Maya, những ký hiệu hình vẽ Maya, ký hiệu văn tự của người Qua Ba (cũng tức là những ký hiệu ở mặt sau tấm gương đồng và tấm thanga có nói đến việc người Qua Ba sống chung với sói). Còn những ký hiệu động vật trừu tượng vô số ở trước mắt gã đây, tất cả cứ xoay chuyển, bay lượn không ngừng trong tâm trí...

Trác Mộc Cường Ba nhìn chằm chằm vào màn hình máy tính, nét mặt nặng nề, nói: "Cũng có nghĩa là, tuy chúng ta đã phát hiện ra tấm bản đồ duy nhất và tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu, nhưng tất cả đầu mối đều dừng lại ở hai thứ này, nếu không thể phá giải được thông tin ẩn chứa bên trong chúng thì cũng chẳng thể biết được điều gì hơn nữa, có phải vậy không, thầy giáo?"

Giáo sư Phương Tân gật gật đầu: "Có thể nói như vậy."

Trương Lập nhắc nhở: "Liệu có giống như các hình vẽ của người Maya, kỳ thực tấm bản đồ này không giống như vẻ bề ngoài của nó, thông tin thực sự vẫn còn ẩn tàng bên dưới nữa?"

Giọng khàn khàn của Ba Tang cất lên: "Nhưng chúng ta không có tấm bản đồ gốc, cho dù có đúng là vậy thì cũng làm gì có cơ hội nghiên cứu chứ."

Giáo sư Phương Tân điềm đạm: "Về điểm này thì có thể yên tâm. Từ sau khi chúng ta ở Đảo Huyền Không tự trở về, các chuyên gia về Tây Tạng đã sử dụng tất cả các phương pháp kiểm tra một cách triệt để hai tấm bản đồ da sói đó rồi. Sau khi dùng đủ các phương pháp hóa học, quang học, thanh học, điện từ học, ảnh tượng học, ký hiệu mật mã và hình hành trừu tượng ám thị học, kết luận rút ra đều như nhau. Đây là hai tấm bản đồ vẽ tay, ngoài việc dùng các màu sắc khác nhau để đánh dấu một số đoạn đường, cả hai tấm bản đồ đều không hề được xử lý đặc biệt gì, chúng ta thấy nó như thế nào, thì nó là như thế ấy."

Sean cũng lên tiếng: "Cũng có nghĩa là, mấu chốt để giải mã tấm bản đồ này nằm ở nội dung của nó, tất cả bí mật đều ẩn giấu bên trong những hình vẽ này thôi?"

Giáo sư Phương Tân gật đầu tán thưởng: "Đúng vậy."

Trác Mộc Cường Ba nhìn những đường nét ấy, dần dần, cảm giác cả tấm bản đồ dường như đã hóa thành một mặt người nhìn gã cười chế nhạo. Giờ đây đầu mối quan trọng nhất đã ở trong tay, nhưng làm sao mới phá giải được lại trở thành một vấn đề lớn. Bọn họ về thực chất chẳng khác nào người mù đọc sách, đến cả các phương pháp giải mã cơ bản cũng không nghĩ ra được.

Giáo sư Phương Tân thấy Trác Mộc Cường Ba mặt ủ mày chau, liền an ủi: "Thư giãn đi một chút, sẽ có cách thôi. Chỉ tìm đầu mối trên tấm bản đồ này vẫn chưa đủ đâu, muốn giải mã được thông tin ẩn chứa trong nó, còn thì phải làm mấy việc nữa. Đầu tiên, đó là tận dụng hết khả năng thu thập thông tin liên quan đến Shangri-la và những danh xưng khác đã được biết đến của nó, xét cho cùng đó cũng là những thông tin bề mặt có thể tìm được. Thứ hai, chúng ta cần nhanh chóng có được tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu trong tay, đây là một đầu mối nguyên bản mà chúng ta có được, nói không chừng nó có thể là chìa khóa để giải mã bản đồ cũng nên. Thứ ba, chúng ta cần đi sâu vào tìm hiểu các thông tin về tôn giáo thần bí của pháp sư A La. Từ những nơi chúng ta đã đi qua, và các thông tin có được cho tới hiện giờ, đã không thể dùng ba chữ 'không đơn giản' để hình dung tôn giáo này nữa rồi."

Trác Mộc Cường Ba nhớ lại những gì Lữ Cánh Nam đã nói với mình trong phòng bệnh tối hôm đó, hiểu rằng đó là một tôn giáo bí mật, bọn họ không muốn tiết lộ quá nhiều thông tin cho người ngoài, gã khe khẽ lắc đầu nói: "Được rồi, vậy bước đầu tiên của chúng ta chính là lấy tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu, hy vọng có thể nhanh chóng tìm ra bí mật ẩn chứa bên trong tấm gương đồng ấy."

Giáo sư Phương Tân gật đầu nói: "Nhưng có một điểm này tôi cần phải nói trước với cậu,

Cường Ba à. Cái tay Vương Hựu đó, anh ta là một thương nhân rất lý trí, anh ta hiểu rất rõ mình đang làm gì. Từ thái độ của anh ta có thể thấy rằng, dù cho có chết, anh ta cũng nhất định phải chết ở Shangri-la đấy. Trong lúc đàm phán, cậu cũng phải giữ vững lý trí. Có hiểu ý tôi không?"

Trác Mộc Cường Ba cười khổ nói: "Hiểu rồi, nếu anh ta thích tới đó tự tử, tôi cũng không thể thay đổi ý chí của một con người được."

Sean và Trương Lập không rõ lắm về việc của Vương Hựu, hỏi han một hồi mới vỡ nhẽ. Sean nói: "Ồ, thì ra là như vậy, nói thế thì, tất cả những người nghe nói đến nơi ấy đều muốn đến đó rồi? Nhưng tôi có một chủ ý thế này, mọi người có biết câu chuyện về người chèo thuyền và núi vàng không? Người ta phát hiện ra quặng vàng ở một bang nào đó trên đất Mỹ, vô số người ùn ùn kéo đến đào vàng, nhưng ở đó lại có một con sông rất rộng, mà trên sông cũng không có thuyền bè gì. Một người đào vàng lập tức từ bỏ ý định đào vàng của mình, anh ta lấy hết vốn liếng ra mua một con thuyền, chuyên chở người qua sông, thu tiền rất đắt. Bất kể những người đào vàng ấy có được vàng thật hay không, nhưng người chèo thuyền ấy vẫn giàu có hơn tất cả bọn họ. Tình huống của chúng ta lúc này, hình như cũng rất giống vậy, chi bằng dứt khoát mở luôn một công ty du lịch cho rồi, đằng nào cũng có bao nhiêu người muốn đi như vậy cơ mà. Muốn đi thì cứ việc, chúng ta đứng ra thu phí, vừa hay có thể giải quyết được vấn đề tài chính, còn bọn họ có tìm được nơi ấy hay không, đến rồi có tìm được thứ bọn họ muốn hay không lại là chuyện khác."

Sean tự nhận thấy đây là một kiến nghị không tồi chút nào, nhưng sau khi dứt lời, bỗng phát hiện những người khác đều tròn mắt lên nhìn mình đầy kinh ngạc, không khỏi hơi có chút lo lắng: "Tôi, tôi nói sai gì à?"

Sau một hồi trầm ngâm, giáo sư Phương Tân là người đầu tiên lên tiếng: "Xem ra, chúng ta cần phải thay đổi phương thức tư duy rồi." Trong lòng ông lại thầm nhủ: "Cuối cùng cũng có người đề ra phương án này, anh bạn, kế hoạch của anh cuối cùng cũng tiến lên bước đầu tiên rồi, con đường này, thực sự rất nguy hiểm đấy. Cường Ba à, thứ lỗi cho tôi, lần này không thể cho cậu biết chân tướng được."

Trác Mộc Cường Ba vỗ mạnh lên vai Sean, nói: "Chỉ có anh mới nghĩ đến chuyện này thôi đấy, Sean ạ!"

Vốn ban đầu, Trác Mộc Cường Ba và các thành viên trong tổ huấn luyện đặc biệt chỉ muốn tập hợp thành một nhóm nhỏ, bí mật đi tìm Bạc Ba La thần miếu, cho dù có tìm bạn bè giúp sức thì cũng chưa bao giờ nghĩ đến phương án "mua thuyền thu phí". Cũng chính vì nguyên nhân này, khi Vương Hựu đề nghị ủng hộ tài chính để đổi lấy một chân trong đoàn đi Shangri-la, Trác Mộc Cường Ba không cần nghĩ ngợi gì đã cự tuyệt ngay lập tức.

Khi đối mặt với nhóm của Merkin, bọn họ cũng có thái độ bất hợp tác, hai bên đã ngấm ngầm giao tranh, đồng thời trong quá trình tranh đoạt đầu mối ấy, dường như họ đã là kẻ chiến thắng cuối cùng. Có điều, rốt cuộc Merkin đã nắm được những đầu mối gì, họ lại hoàn toàn không hề hay biết.

Sau khi tin tức bị rò rỉ ra ngoài, thế lực các phương ùn ùn kéo đến như nước thủy triều, theo bản năng, bọn họ chỉ muốn né tránh. Có điều, đối với một nhóm người thiếu thốn cả tài chính, nhân lực và vật lực như họ, muốn tránh khỏi những thế lực hiện diện ở khắp nơi ấy đâu phải chuyện dễ. Biết được núi vàng ở đâu, tự nhiên sẽ có người muốn đến đó đào vàng, lúc này áp lực đối với những người duy nhất có phương tiện qua sông như bọn họ sẽ chỉ mỗi lúc một lớn thêm.

Giờ đây bọn họ đang phải đối mặt với tình hình tựa nước lũ tràn về. Khi trên đê xuất hiện một lỗ hổng cá biệt như Merkin, họ có thể dùng cách bít trám, đắp lại để bổ khuyết. Thế nhưng, nước lũ vẫn tiếp tục dâng cao, nguy cơ vỡ đê đã ở ngay trước mắt, cứ tiếp tục đắp thêm thế này thì thật lực bất tòng tâm. Được giáo sư Phương Tân chỉ dẫn, Trác Mộc Cường Ba đã từng giả điên giả ngốc, nhưng các thế lực kia hiển nhiên vẫn không chịu dễ dàng bỏ cuộc như vậy, do đó bọn họ đang phải đối mặt với một nguy cơ cực lớn. Hơn nữa, trong tình hình nước lũ không có

vẻ gì là muốn rút đi này, tiếp tục đắp đê rõ ràng không phải là cách hay, kiến nghị của Sean vừa khéo có thể phá được cục diện bị động. Khi nước lũ sắp làm vỡ đê, thế không thể dừng được nữa, khơi thông dẫn dòng chắc chắn là lựa chọn tốt nhất, như vậy vừa có thể dẫn được dòng lũ đi, tránh được họa ngập úng, mà khi dòng nước lũ đã ở trong kênh dẫn nước, hướng đi của nó sẽ do người đào kênh quyết định.

Trương Lập không đồng ý, nói: "Lẽ nào, chúng ta cũng cho các thế lực khác nhập hội hết sao?"

Giáo sư Phương Tân lắc đầu nói: "Không, đương nhiên là không, nhưng kiến nghị của Sean lại có thể giúp chúng ta thoát khỏi sự đeo bám nhằng nhẵng của chúng."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Nếu làm tốt, đúng là còn có thể bù đắp được sự thiếu thốn về mặt tài chính của chúng ta."

Trương Lập vẫn không hiểu: "Rốt cuộc mọi người đang nói gì đấy? Sao tôi càng nghe càng thấy hồ đồ vậy nhỉ?"

Ba Tang so sánh một cách hình tượng: "Giờ đây, các thế lực đó đều như một lũ chó điên, bọn chúng nhìn chằm chằm vào chúng ta, không phải vì chúng ta đã chọc giận chúng, mà vì trong tay chúng ta đang cầm khúc xương. Nếu chúng ta ném khúc xương ấy đi... Hừ," Ba Tang cười lạnh lùng nói: "Lúc đó, sẽ được xem chó cắn nhau!"

Giáo sư Phương Tân mỉm cười nói: "Hơn nữa, khi chúng ta đã nắm trong tay hai đầu mối quan trọng nhất là tấm bản đồ chính xác duy nhất và tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu rồi, vậy thì, đem các tài liệu ghi lại được trong địa cung Maya và Đảo Huyền Không tự ra bán cho bọn họ cũng có hề gì?"

Sean thốt lên: "Mọi người giỏi quá, chủ ý này còn hay hơn của tôi nữa."

Năm người lại thương lượng thêm một hồi, cho rằng phương pháp này quả thực rất khả thi, định đợi tất cả đến đông đủ rồi sẽ thảo luận cách thức thực hiện cụ thể. Cuối cùng, giáo sư Phương Tân nói: "Được rồi, mọi người đã bôn ba cả ngày rồi, cũng nên nghỉ ngơi đi. Chúng ta bàn tới đây thôi, ngày mai có lẽ Lữ Cánh Nam sẽ liên lạc với tôi. Cường Ba à, ngày mai cậu chọn lúc nào đó nhanh chóng gặp mặt tay Vương Hựu kia lấy tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu về đây. Tôi sẽ nghĩ cách liên hệ với các chuyên gia về quang điện học nữa."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Được, ngày mai tôi sẽ đi tìm Vương Hựu luôn."

Trương Lập nói: "Đợi chút đã, giáo sư, gói hàng chúng tôi gửi từ nước ngoài về đâu? Tôi muốn lấy ra cho Cường Ba thiếu gia xem, để mọi người biết công cụ chúng tôi đi mua về tốt như thế nào."

Giáo sư Phương Tân bật cười "kha kha" nói: "Đều ở bên trong cả, theo tôi."

Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc thốt lên: "Cái gì? Đều gửi về qua đường bưu điện sao?"

Trương Lập ngoẹo đầu nói: "Chúng tôi mua toàn linh kiện điện tử, toàn là đồ hợp pháp cả đấy."

Cả bọn đi theo giáo sư Phương Tân vào nhà trong, thấy trên bàn đặt mấy bọc hàng, nhìn bề ngoài đều không lớn lắm. Đây có lẽ chính là những trang bị mà mấy người bọn Trương Lập đã dựa theo quyển nhật ký của Đường Thọ đi khắp nơi chọn mua về. Trương Lập lấy làm thích thú xông đến bên chiếc bàn, thành thạo bóc bao bì. Lúc lấy các món đồ bên trong ra, anh dường như đã hoàn toàn biến thành một con người khác. Các loại thiết bị bày đầy một bàn trước mặt bọn Trác Mộc Cường Ba, có cái nhận ra được, có những cái không ai biết là gì, công dụng như thế nào.

Trương Lập giới thiệu từ trái sang phải: "Giày hút lực, một trong những trang bị thường dùng nhất của chúng ta, giảm chấn hình vòm, trợ lực đàn hồi cực mạnh, cái này thì không cần giới thiệu nhiều nữa, đây là sản phẩm tốt nhất, nhưng không phải của Mỹ, mà là hàng của Pháp.

Còn cái này, cái món này, chính là hình mẫu ban đầu của dây móc mà chúng ta sử dụng, do một sinh viên đại học tên là Bauer phát minh ra, họ gọi nó là xích xoắn."

Trác Mộc Cường Ba nhìn cái gọi là xích xoắn đó, thấy to bằng chiếc đài phát thanh cỡ nhỏ, dây thép và trục cuốn đều lộ cả ra ngoài, trông giống cuộn dây trên cần câu cá nhiều hơn. Ba Tang cũng nói: "To vậy sao?"

Trương Lập nhún vai: "Hết cách, hiện nay trên thị trường vẫn chưa có bán dây móc kiểu mới như của chúng ta dùng, vì vậy chỉ có thể mua loại sản phẩm của mười năm trước này thôi, các nhà leo núi trước đây đều đeo nó ở thắt lưng cả mà. Có điều cũng không ngại gì, cái này và dây móc cùng một nguyên lý, chỉ cần tìm hiểu được kết cấu bên trong của nó, chúng ta dư sức làm được một bộ dây móc mới. Còn đây, là áo cánh dơi, cũng không cần giới thiệu nhiều nữa, gần như là giống hệt thứ chúng ta đã dùng, vốn là do một người yêu thích các môn thể thao mạo hiểm tên là Kelly, và một nhà phát minh người Đức tên là Holden phát minh ra, nghe nói lấy cảm hứng từ loài sóc bay."

Trác Mộc Cường Ba cầm một món đồ trông giống như cục pin sạc lên hỏi: "Cái này là gì?"

Mắt Trương Lập sáng rỡ lên, giật lấy cục pin sạc ấy, nói: "Thứ này hay lắm đấy, để tôi biểu diễn cho mọi người xem. Cường Ba thiếu gia, anh lấy điện thoại di động ra đi. Giáo sư, máy tính của ông chắc phải cất vào hòm cách ly đấy."

Đợi giáo sư Phương Tân cất máy tính xong, nụ cười trên môi Trương Lập từ từ tắt. Anh chàng làm ra vẻ nghiêm túc nói: "Cường Ba thiếu gia, anh gọi thử một số điện thoại nào đi, số nào cũng được."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Vậy thì gọi số của thầy giáo đi."

Điện thoại di động của giáo sư Phương Tân nhanh chóng đổ chuông. Trương Lập liền nói: "Chú ý đây." Ngón cái tay phải của anh ấn nhẹ lên phần đuôi cục pin sạc một cái, đèn báo pin lập tức giảm đi một nấc, chuông điện thoại của giáo sư Phương Tân đồng thời tắt lịm, còn đầu Trác Mộc Cường Ba thì nghiêng ra xa khỏi chiếc điện thoại đang áp bên tai, bởi vì trong điện thoại đã vang lên những tạp âm rất chói tai.

"Chuyện gì thế?" Trác Mộc Cường Ba hỏi.

Trương Lập mỉm cười đáp: "Cái này gọi là đạn xung điện từ, tác dụng làm nhiễu tất cả các loại thiết bị điện tử, đồng thời gây ra những tổn hại không thể sửa chữa cho một số linh kiện điện tử. Trong đàn tế Mạn Đà La ở Đảo Huyền Không tự, chúng ta vốn đã có thể giành toàn thắng, nhưng lại bị bọn tên Ben đó áp đảo ở bên trong, không sao ra nổi. Điểm chúng ta thua kém đối phương chính là ở vũ khí, vũ khí của chúng ta không được tiên tiến như của đối phương. Giờ có thứ này rồi, mấy loại súng gắn camera, ống ngắm điều khiển của chúng đều không còn tác dụng gì nữa."

Trác Mộc Cường Ba nhìn chiếc điện thoại màn hình đen kịt, vẫn không ngừng phát ra tạp âm của mình, hỏi: "Có thể kéo dài được bao lâu?"

Trương Lập đáp: "20 giây."

Trác Mộc Cường Ba thốt lên: "20 giây thôi sao?"

Trương Lập nói: "Hữu dụng vào những lúc quan trọng là được rồi, hơn nữa thể tích của nó rất nhỏ, tiện mang theo người, mỗi người có thể cầm theo năm đến mười chiếc, chỉ cần sạc điện vào là có thể dùng đi dùng lại, thêm chiếc máy sạc điện bằng năng lượng mặt trời và quay tay này nữa chắc là đủ để đối phó với các thiết bị điện tử của bọn Merkin rồi."

Ba Tang cũng lấy làm hứng thú với loại đạn xung điện từ này. Anh ta cầm một cục lên săm soi, hỏi: "Cái thứ này của ai nghĩ ra vậy?"

Trương Lập cười khổ đáp: "Đây là sản phẩm của chiến tranh. Anh Ba Tang, anh thử nghĩ mà xem, đến cả người xưa còn biết dùng từ trường để ngăn không cho các thiết bị điện tử hoạt

động, con người ngày nay lẽ nào lại không nghiên cứu cách thức phá hoại các thứ ấy chứ. Quân đội các nước lớn thường chế thứ này thành to như quả tên lửa ấy, phạm vi phá hoại có thể lên đến mấy cây số vuông. Một khi sử dụng trong chiến tranh, nó có thể khiến tất cả các thiết bị điện tử của một thành phố mất hiệu lực. Thử nghĩ mà xem, trong xã hội ngày nay, nếu tất cả các thiết bị điện tử đều không thể sử dụng, cảnh tượng sẽ như thế nào chứ? Sức phá hoại của nó có thể nói còn đáng sợ hơn bom đạn trực tiếp phá hoại cả thành phố nhiều. Còn loại đạn xung điện từ cỡ nhỏ này của chúng ta, nghe đâu là thứ các nhân viên tình báo sử dụng. Khi ăn trộm thông tin cơ mật mà bị phát hiện, dùng cái này để vô hiệu hóa các camera lắp ở khắp nơi thì hiệu nghiệm lắm."

Ba Tang kinh ngạc hỏi: "Thứ này mà các cậu cũng kiếm được à?"

Trương Lập nhún vai nói: "Chỉ cần là thứ được phát minh ra, ắt có người biết, mà chỉ cần có người biết thì ắt mua bán được. Hơn nữa, chế tạo nó không khó khăn gì. Chúng tôi tìm được thứ này ở Iraq, cũng không tốn tiền cho lắm."

Trác Mộc Cường Ba hỏi: "Cũng là theo chỉ dẫn trong nhật ký à?"

Trương Lập gật đầu: "Đúng vậy."

Trác Mộc Cường Ba nghi hoặc hỏi: "Nhà thám hiểm thì dùng gì đến thứ này chứ?"

Trương Lập mỉm cười nói: "À, tôi quên mất không nói với mọi người, Đường Thọ ghi trong nhật ký rằng, anh ta phát hiện ra rất nhiều dân tộc cổ xưa đã có chút hiểu biết về một số hiện tượng cảm ứng điện từ đặc thù. Tuy họ không biết nguyên lý bên trong, nhưng đã học được cách vận dụng cảm ứng điện trường này, giống như ở Cánh cửa Sinh mệnh, và cả lúc ở trong bụng tượng Phật khổng lồ nữa. Kỳ thực, tác dụng của Thiên châu cũng chính là một loại cảm ứng điện từ mà thôi. Dựa vào những ghi chép ấy, tôi suy đoán, dùng cái thứ này, có lẽ cũng có tác dụng giống như là Thiên châu vậy."

"Được rồi, trước mắt có bấy nhiêu đây thôi," Trương Lập xòe tay ra nói: "Nhưng chớ coi thường mấy món đồ nho nhỏ này, chúng tôi phải đi khắp mười mấy nước mới tìm mua được những sản phẩm tốt nhất đấy. Tôi đoán, chắc hội đội trưởng Hồ Dương còn phải đi kiếm đạn hấp lực, áo cứu sinh nữa. Ừm... những thứ đó chắc là cũng đắc dụng lắm đây."

Pháp sư Tháp Tây

Ngày hôm sau, một mình Trác Mộc Cường Ba đáp máy bay đến Thâm Quyến. Trương Lập và Ba Tang đưa Sean đến cơ sở huấn luyện.

Trong căn biệt thự độc thân của Vương Hựu, Trác Mộc Cường Ba chỉ gặp một mình anh ta. Gã có cảm giác, mấy ngày không gặp, Vương Hựu dường như đã gầy hơn chút nữa, trên bàn nước đặt một cái lọ nhỏ, không biết bên trong đựng thuốc hay kẹo.

"Anh thắng rồi." Trác Mộc Cường Ba vào chủ đề chính luôn.

Vương Hựu vẫn giữ nụ cười nhã nhặn, nói: "Sau này nhờ anh chiếu cố cho."

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu cảnh cáo: "Anh không có khả năng tự bảo vệ mình, đây vốn là hành vi tự sát. Tôi khuyên anh một lần nữa, hãy nghĩ kỹ trước khi hành động."

Vương Hựu nói: "Nếu muốn nói những lời như vậy, tôi cũng không ngại gì mà cho anh biết, dẫu có chết, tôi cũng phải chết ở Shangri-la." Nói đoạn, anh ta khẽ nhắm mắt, thở dài: "Đời người có được mấy chuyện như ý đâu, cái tôi theo đuổi, cũng chính là cái tôi thấy bất mãn. Những chuyện tôi đã xác định sẽ làm, nhất thiết phải thử cho bằng được, nếu không cố làm, thì cả cơ hội để thất bại cũng không có nốt, đó mới là thất bại thực sự đấy." Tới đây, Vương Hựu quay sang nhìn Trác Mộc Cường Ba, nói tiếp: "Tôi là một thương nhân, tuy rằng rất muốn rút ngắn khoảng cách, xây dựng tình bạn với anh, nhưng chung quy thì dùng phương thức của thương nhân giải quyết vấn đề vẫn đáng tin cậy hơn một chút. Trên bàn có một bản hợp đồng, anh chỉ cần ký vào, tấm gương sẽ là của anh."

Trác Mộc Cường Ba cầm hợp đồng lên, đọc lại thật kỹ. Điều khoản hợp đồng quy định rất tỉ mỉ, rõ ràng là có bàn tay của chuyên gia ngành luật nhúng vào, tổng cộng có ba điều kiện lớn. Thứ nhất, tấm gương đồng là tài sản của tổ tiên Vương Hựu để lại, bọn Trác Mộc Cường Ba mượn với mục đích nghiên cứu, Vương Hựu có quyền sở hữu tuyệt đối với tấm gương đó, có thể thu hồi bất cứ lúc nào; thứ hai, trong vòng sáu tháng kể từ ngày ký hợp đồng, Vương Hựu thuê Trác Mộc Cường Ba làm vệ sĩ riêng, yêu cầu một ngày hai mươi bốn tiếng không được rời khỏi anh ta, trong thời gian này, nếu Vương Hựu bị tổn thương hoặc xuất hiện tình trạng gì bất thường, Trác Mộc Cường Ba sẽ phải gánh chịu trách nhiệm pháp luật rất lớn; thứ ba, là phần miễn trách, Vương Hựu tự nguyện tham gia đoàn lữ hành của Trác Mộc Cường Ba tổ chức, sau khi đoàn chính thức xuất phát, tất cả các hiểm nguy mà cá nhân Vương Hựu gặp phải đều không liên quan gì đến cả đoàn, đồng thời cũng miễn trừ trách nhiệm pháp luật của Trác Mộc Cường Ba do điều thứ hai quy định.

Trác Mộc Cường Ba đọc xong bản hợp đồng, phản ứng đầu tiên là giật mình, tại sao Vương Hựu lại định ra kỳ hạn là sáu tháng, lẽ nào anh ta cũng biết tính mạng của gã không còn được bao lâu nữa? Nhưng gã không biểu hiện ra ngoài, ngược lại còn cười cười hỏi Vương Hựu: "Anh đưa ra bao nhiêu điều kiện như vậy, quy ra chỉ có ba nội dung này, nhưng tôi còn mấy điểm cần hỏi cho rõ đã. Tại sao phải ràng buộc tôi và anh lại với nhau như thế? Tại sao anh chỉ đề ra kỳ hạn có sáu tháng? Nếu trong sáu tháng chúng tôi vẫn chưa tìm được đường đến đó thì sao? Nếu tôi không tham gia đoàn tìm kiếm đó thì như thế nào? Thế chẳng phải anh mang giỏ tre đi gánh nước hay sao?"

Vương Hựu nói: "Những bí mật thương mại này tôi vốn có thể không tiết lộ với anh, nhưng nói cho anh biết cũng không vấn đề gì. Thực ra chỉ cần ba tháng là đủ để thực hiện tất cả các nghiên cứu đối với tấm gương đồng ấy rồi, tôi cho các anh thời gian gấp đôi, là để các anh có thêm phần linh động, nếu sáu tháng mà các anh vẫn chưa thể tìm được đầu mối gì từ tấm gương ấy, tôi nghĩ có cho thêm sáu tháng nữa, các anh cũng chẳng làm được gì đâu, tôi sẽ mời các chuyên gia khác đến nghiên cứu tấm gương ấy, quan hệ hợp tác chấm dứt. Còn vì sao tôi yêu cầu Trác Mộc Cường Ba tiên sinh ở bên cạnh tôi à? Tôi nghĩ, nếu chính anh cũng có thể buông bỏ, thì tôi cũng nên buông bỏ chuyện này đi được rồi." Nói đoạn, anh ta nhoẻn miệng cười nhìn Trác Mộc Cường Ba, điệu bộ như thể muốn nói, lần đàm phán này anh thua là cái

chắc rồi.

Nét mặt Trác Mộc Cường Ba kín bưng, gã chỉ hờ hững nói: "Tôi vẫn không thể chấp nhận điều kiện thứ hai được. Tôi không thể cả ngày ở suốt với anh, tôi còn phải đi tìm đầu mối, hơn nữa anh cũng phải tiếp nhận một đợt huấn luyện đặc biệt. Nếu anh không thể vượt qua đợt huấn luyện bồi dưỡng này, chúng tôi cũng không có cách nào đưa anh cùng đi được đâu."

Vương Hựu lại cười cười: "Ồ, điều kiện thứ hai này ấy à, kỳ thực đây chỉ là một ràng buộc về mặt pháp luật thôi. Nếu mọi người hợp tác vui vẻ, tôi có thể coi như nội dung ấy không tồn tại, anh có thể đi làm bất cứ việc gì anh muốn. Chỉ có điều, nếu các anh muốn bỏ tôi lại một mình, tôi sẽ lập tức đi tìm nhà chức trách để kiện đó."

Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu, nói: "Rất có kinh nghiệm."

Vương Hựu gật đầu nói: "Đây là kiến nghị của luật sư đó."

"Anh vẫn đang uống thuốc à? Sức khỏe của anh..." cuối cùng Trác Mộc Cường Ba vẫn quyết định thử thăm dò một phen. Lần đầu tiên gã gặp lại Vương Hựu chẳng phải cũng ở trong bệnh viện đấy hay sao.

Vương Hựu ung dung cầm lọ thuốc lên, nói với Trác Mộc Cường Ba: "Nhìn rõ chưa, tổng giám đốc Trác, đây là vitamin, thứ này là để đảm bảo thể lực tôi lúc nào cũng dồi dào, thói quen mấy chục năm nay rồi."

Trác Mộc Cường Ba nuốt đầy một bụng tức, cầm bút ký vào bản hợp đồng.

Vương Hựu làm xong mọi công tác chuẩn bị, hôm sau liền mang theo chiếc gương đồng cùng Trác Mộc Cường Ba trở về Tây Tạng. Giáo sư Phương Tân lập tức liên hệ với các chuyên gia trong giới học thuật để tiến hành nghiên cứu kỹ chiếc gương, gọi Vương Hựu đến hỏi han, đồng thời giới thiệu với Trác Mộc Cường Ba một vị pháp sư mới. Ông này cũng ở trong tôn giáo của pháp sư Á La, đến đây để trợ giúp họ, tên là Tháp Tây.

Pháp sư Tháp Tây thoạt nhìn chỉ khoảng chưa đến năm mươi. Nhưng Trác Mộc Cường Ba đoán, chỉ e vị pháp sư này còn cao tuổi hơn cả pháp sư Á La, vì ông có một đôi mắt như thể nhìn thấu sự đời, thoạt trông có vẻ mờ đục, nhưng lại thấp thoáng lộ ra tinh quang sáng ngời. Trác Mộc Cường Ba lịch duyệt đã lâu, gặp vô số người, nhưng cũng chỉ nhìn thấy ánh mắt ấy ở duy nhất một người, đó chính là cha gã. Gã cũng không hiểu sao thầy giáo lại nôn nóng muốn mình gặp mặt vị pháp sư Tháp Tây này như thế.

"Tôi đến để kiểm tra thân thể giúp cậu, có thể coi như là một nửa bác sĩ cũng được," pháp sư Tháp Tây thân thiết nói.

Trác Mộc Cường Ba dường như sực nhớ ra điều gì đó, kinh ngạc thốt lên: "Pháp sư Tháp Tây! Ngài là người của gia tộc Tháp Tây!"

Pháp sư Tháp Tây mỉm cười không nói, đưa tay bắt mạch cho Trác Mộc Cường Ba. Bỗng ông biến sắc mặt, nói: "Nhịp thở và mạch đập này..." Ông đột nhiên nghiêm nét mặt hỏi Trác Mộc Cường Ba: "Có phải Á La dạy cậu không?"

Trác Mộc Cường Ba chỉ thấy giọng nói của pháp sư Tháp Tây hết sức rõ ràng, nghe như rót vào tai, còn giáo sư Phương Tân lại dường như không hề nghe thấy. Nhìn ánh mắt cảnh giác đảo khắp xung quanh của pháp sư Tháp Tây, gã lập tức có phản ứng. Ban đầu, để Lữ Cánh Nam mang cuốn sổ do pháp sư Á La viết cho gã, đồng thời cũng để cô truyền dạy phương thức hô hấp, chính là nhằm ứng phó với cục diện này đây.

Trác Mộc Cường Ba vẫn còn chưa trả lời, pháp sư Tháp Tây lại đã lên tiếng: "Chuẩn bị một gian phòng riêng, tôi muốn một mình kiểm tra thân thể của cậu ấy."

Nhìn vẻ mặt nghiêm nghị của pháp sư Tháp Tây, giáo sư Phương Tân lo lắng hỏi: "Sao vậy? Có nghiêm trọng không?"

Pháp sư Tháp Tây mỉm cười đáp: "Không đáng lo."

Trong phòng, pháp sư Tháp Tây bảo Trác Mộc Cường Ba nằm lên giường, bấm lên cổ tay gã, hồi lâu không nói gì.

"Pháp sư Á La không dạy tôi gì cả." Thấy không có người, Trác Mộc Cường Ba vội trả lời, nói xong đã thấy tai mình nóng bừng lên.

"Ừm." Pháp sư Tháp Tây chau mày nói: "Đây là phương pháp hô hấp mà chính bản thân ông ấy cũng chưa thể nắm bắt, chắc không phải là ông ấy dạy cậu, có điều..."

Hai tay pháp sư Tháp Tây nắm chặt hai cổ tay Trác Mộc Cường Ba, mắt nhắm lại, tựa hồ như đang cảm nhận những biến hóa vi tế nhất, ông lẩm bẩm: "Mạo hiểm quá. Chỉ sợ người dạy cậu cũng không biết hậu quả việc làm này." Pháp sư Tháp Tây mở mắt ra nói: "Nhất định là họ muốn củng cố căn cơ, bồi dưỡng nguyên khí cho cậu, hòng làm chậm lại những ảnh hưởng xấu của cổ độc gây ra cho cơ thể cậu, nhưng làm như vậy, chẳng những không thể khiến luân xa trong người cậu chuyển động, mà còn bội phần hung hiểm nữa."

"Không hiểu." Trác Mộc Cường Ba thành thực đáp.

Pháp sư Tháp Tây lướt tay dọc theo mạch trên cánh tay gã, nói: "Lấy ví dụ thế này, thân thể con người giống như một ang nước, máu và các chất dịch khác là cá ở trong nước ấy. Hàng ngày, cậu ăn cậu uống cậu hít thở, chính là bỏ thức ăn cá vào ang nước, và thay nước sạch trong ang. Các thứ bài tiết ra, bao gồm cả mồ hôi và hơi thở, chính là nước bẩn trong ang được đổ đi. Mỗi một động tác của cậu, kể cả là động tác cơ bản như chớp mắt, cũng đều là tiêu hao một phần nước trong ang. Nước này, chính là do lũ cá đó vận chuyển đi. Mỗi ngày, số thức ăn một người ăn vào là có hạn, vì vậy nước ở trong ang cũng có hạn, số lượng cá trong đó cũng có hạn, bởi thế, các động tác và năng lực bộc phát của con người cũng có hạn. Nước, cá, thêm nước mới và đổ nước bẩn đi, bốn thứ này thiếu một cũng không được, đồng thời nhất thiết phải luôn giữ ở một trạng thái cân bằng nào đó, một khi để mất sự cân bằng này, thân thể người ta sẽ xuất hiện vấn đề."

Pháp sư Tháp Tây bảo Trác Mộc Cường Ba nằm ngửa, giơ cao hai cánh tay lên, rồi lại sờ đến gót chân gã, nói: "Năng lượng cần để thân thể thực hiện các động tác, là do lũ cá ấy cung cấp, nhưng ở đây có một điều kiện, khi nước trong ang không đủ để lũ cá ấy có thể hoạt động, chúng sẽ không đưa nước đến cho cơ thể hoạt động nữa, đây chính là hiện tượng kiệt sức, dùng hết sức mà mọi người vẫn nói. Còn phương pháp hô hấp này của cậu, gần giống như là mở thêm một cửa van bên trong ang nước, có thể trực tiếp đưa nước đến các cơ bắp, không cần nhờ lũ cá nữa, bởi vậy, cậu có thể sở hữu sức mạnh cực lớn trong một thời gian ngắn, nhưng nước trong ang có hạn, nếu các cơ bắp dùng hết rồi, lũ cá trong ấy còn sống được hay sao?"

"Ồ, tôi hiểu rồi." Trác Mộc Cường Ba cuối cùng cũng hiểu được một chút về tình trạng cơ thể mình lúc từ Moscow trở về. Như vậy cũng có nghĩa là phương pháp hô hấp của gã hiện thời có thể kích phát toàn bộ tiềm lực của cơ thể, thậm chí là bất chấp bên trong thân thể ấy có như thế nào. Nếu chẳng phải gã và Ba Tang bị người mặc áo măng tô đen kia đánh bỏ chạy, chỉ sợ cứ tiếp tục đánh mãi như thế, cuối cùng chắc sẽ kiệt lực mà chết mất.

Pháp sư Tháp Tây tiếp tục nói: "Còn luân xa hay mạch luân, lại là một kiểu van khác. Nó là đường hầm nối liền cơ thể với thế giới bên ngoài, tác dụng của nó giống như là việc cậu ăn uống vậy, cung cấp cho cơ thể thêm nhiều nước sạch, càng mở nhiều luân xa, lượng nước đổ vào càng nhiều, chỉ khi nào lượng nước đổ vào và lượng nước chảy ra giữ ở mức cân bằng, môi trường bên trong cơ thể cậu mới giữ được trạng thái cân bằng. Giải thích như vậy cậu đã hiểu chưa vậy, Cường Ba thiếu gia?"

"Nhưng mà, chẳng phải pháp sư vừa nói, luân xa của tôi không thể khai mở hay sao?"

"Không phải là không thể khai mở, mà là cực kỳ khó khăn..." pháp sư Tháp Tây bóp vào hai bên eo Trác Mộc Cường Ba, thở dài nói: "Quả nhiên đúng như tôi nghĩ, Cường Ba thiếu gia, cậu có biết *trung ấm đắc độ* không?"

"Không biết."

"*Trung ấm đắc độ* chính là... Thôi bỏ đi, thế này nhé, chỉ trong tình trạng gần chết mà chưa chết, ý thức rời khỏi thân thể, mới có khả năng khiến luân xa chuyển động, cuối cùng còn phải sống dậy nữa. Ôi, có điều, người thực sự vượt qua được thử thách ấy đâu có mấy người." Pháp sư Tháp Tây vừa cười khổ vừa lắc đầu, cởi bỏ áo ngoài ra, bên trong không ngờ còn mặc lót một chiếc áo da mềm nữa, cởi chiếc áo da ấy ra, thấy bên trong xếp đủ các loại dụng cụ y khoa.

Trác Mộc Cường Ba nhìn những dụng cụ kỳ quái mà mình không thể gọi tên ra ấy, trong lòng không khỏi hơi lo lắng, cất tiếng hỏi: "Tôi vẫn chưa hiểu lắm, pháp sư."

Pháp sư Tháp Tây nhón lên một cây kim bạc, không để ý đến câu hỏi của Trác Mộc Cường Ba, vừa châm vào da thịt gã vừa nói: "Một khi hô hấp đã hình thành, thay đổi nữa ngược lại chỉ khiến sức khỏe của cậu càng tệ hơn. Giờ tôi dùng kim bạc khóa huyệt, cố gắng hết mức có thể hạ cái van mở nước của cậu xuống, sau này sức lực của cậu sẽ dần dần khôi phục lại mức bình thường, hoặc có lẽ sẽ còn giảm sút phần nào, nhưng sẽ không bị nguy cơ kiệt lực mà chết nữa."

Trác Mộc Cường Ba vẫn tiếp tục truy vấn: "Pháp sư, *trung ấm đắc độ* kia là..."

Pháp sư Tháp Tây ngắt lời: "Đủ rồi, tôi đã nói hơi nhiều rồi. Kỳ thực, không nên nói cho cậu những chuyện này mới phải. Cậu không phải Mật tu giả, thậm chí cả Mật tu giả là gì cậu cũng đâu có biết."

Trác Mộc Cường Ba lập tức cứng họng. Đúng vậy, pháp sư Á La đã từng nói với gã, những người không thông qua được khảo hạch thử nghiệm của Mật tu giả sẽ tuyệt đối không được họ thừa nhận, pháp sư Tháp Tây không truy cứu xem phương pháp hô hấp này gã học từ đâu đã là nương tình lắm rồi.

Pháp sư Tháp Tây dường như cũng không muốn dùng dằng mãi ở vấn đề ấy, lại nói: "Có điều, cổ độc trên người cậu cũng có chút khác biệt so với những gì tôi nghĩ. Xem ra các ghi chép trong thư tịch cũng có chỗ không khớp rồi, không biết có phải là trải qua nghìn năm, nên tính chất và trạng thái đã đổi thay hay không nữa? Đừng ngồi dậy, tiếp tục nằm đó."

Pháp sư Tháp Tây lại kiểm tra khắp người Trác Mộc Cường Ba một lượt nữa, có điều lần này không phải lần theo các kinh mạch, mà giống với phương pháp của Tây y hơn.

Trác Mộc Cường Ba cũng lựa theo lời pháp sư Tháp Tây, hỏi: "Pháp sư, tôi không hiểu, những cổ độc đó đã được người xưa sử dụng từ hơn nghìn năm trước, tại sao, với trình độ khoa học kỹ thuật của y học ngày nay vẫn không thể chẩn đoán ra được? Lẽ nào, kỹ thuật y liệu của dân Tạng cổ chúng ta từ hơn nghìn năm trước còn tiên tiến hơn y học hiện đại bây giờ hay sao?"

Pháp sư Tháp Tây điềm đạm nói: "Về phương diện nào đó, có thể nói như vậy."

Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc kêu lên: "Hả?"

Pháp sư Tháp Tây vừa bắt mạch, vừa nói: "Chuyện này liên quan đến lịch sử phát nguyên và phân kỳ của y học. Giới y học xưa nay vẫn cho rằng, thủy tổ của Trung y, chính là Kỳ Bá, người đã đối thoại với Hoàng đế trong *Hoàng đế Nội kinh*, còn thủy tổ của Tây y, là một nhà triết học tên là Hippocrates. Quan điểm của Trung y là kim, thủy, mộc, hỏa, thổ, kinh mạch và thiên địa nhân hòa, còn quan điểm của Tây y thời bấy giờ là nước, lửa, gió, đất; hai quan điểm này hết sức tương đồng, thậm chí có thể nói là tương thông với nhau, còn có học giả nêu giả thuyết rằng, thủy tổ Trung y Kỳ Bá và thủy tổ Tây y Hippocrates, kỳ thực chính là một người. Hai cái tên này phát âm cũng khá giống nhau, có phải vậy không?"

"Ừm," Trác Mộc Cường Ba đáp một tiếng. Không ngờ Trung y, Tây y lại có đoạn lịch sử phát nguyên như thế này, cũng không ngờ lý luận học thuật của Tây y lại tương đồng với Trung y đến thế, vậy tại sao Tây y ngày nay lại trở nên hoàn toàn khác hẳn với Trung y chứ?

Chỉ nghe pháp sư Tháp Tây tiếp tục nói: "Tại sao trong y học hiện đại, Trung y và Tây y lại xuất hiện sự phân hóa lớn như vậy, muốn giải thích điều này, cần phải bắt đầu từ tư tưởng triết học của Trung Quốc và phương Tây. Hệ thống tư tưởng triết học châu Á chúng ta lấy khái niệm nhân văn làm chủ đạo, chú trọng đến kết quả; còn hệ thống triết học phương Tây lại lấy logic

làm chủ đạo, chú trọng đến mối quan hệ tương hỗ. Về điểm này, có thể nhận ra từ các tín ngưỡng tôn giáo và những câu chuyện thần thoại truyền thuyết. Đại đa số các vị thần của Trung Quốc đều tồn tại độc lập, mỗi vị đều có lãnh địa và phạm vi phụ trách riêng; còn thần thoại phương Tây lại chú trọng đến sự truyền thừa, ai là con của ai, ai kết hôn với ai, con đường truyền thừa của họ hết sức rõ ràng rành mạch. Khi đem những khái niệm triết học khác nhau ấy vận dụng vào y học, sẽ tạo ra những phương hướng phát triển khác nhau thôi."

Pháp sư Tháp Tây bảo Trác Mộc Cường Ba lật người lại, sờ nắn các đường kinh mạch trên sống lưng gã, rồi nói tiếp: "Y học phương Đông chúng ta, chủ yếu coi trọng nghiên cứu xem thuốc nào trị được bệnh nào, từ thời Thần Nông nếm bách thảo, những dược phương đó đều là kết luận dựa trên cơ sở thử nghiệm cả trăm ngàn lần của những người đi trước, còn những vấn đề như giữa những loại thuốc đó đã nảy sinh phản ứng hóa học như thế nào, hoạt động trong cơ thể người ra làm sao, cổ nhân của chúng ta đều không quan tâm đến. Còn y học phương Tây lại khác, khi họ phát hiện ra một loại thuốc nào đó trị được bệnh, họ sẽ dùng đủ trăm phương ngàn kế để tìm hiểu xem sau khi loại thuốc ấy đi vào cơ thể, nó sẽ tác dụng ở vị trí nào, có tác dụng như thế nào, được cơ quan nào trong cơ thể hấp thu, vân vân. Vì vậy, y học phương Tây lấy môn giải phẫu học làm cơ sở, đồng thời tiếp tục phát triển trên cơ sở này, coi trọng nhất là quan hệ nhân quả, còn y học phương Đông chúng ta lại là sự tiếp diễn của môn nghiên cứu về kinh lạc ngũ hành, chú trọng nhiều hơn đến hiệu quả thực chất và thử nghiệm. Nói một cách nghiêm khắc, Trung y coi nặng thử nghiệm và kết quả, còn Tây y lại xem trọng thử nghiệm và quá trình biến hóa để dẫn đến kết quả đó, cả hai quan điểm y học này đều chưa hoàn thiện, hoặc có thể nói là đi theo hai hướng cực đoan. Trung y cứ tiếp tục phát triển như vậy, sẽ trở thành một nền y học chỉ biết là thế, mà không thể giải thích tại sao lại như thế; còn Tây y, lại bị quan hệ logic làm giới hạn tư duy, khiến các nhà y học phương Tây không thể tiến hành những thử nghiệm y học thoải mái trên phạm vi rộng khắp. Phải biết là, rất nhiều thứ được cổ nhân phát minh hoặc phát hiện, đều là đem các yếu tố khác nhau hòa trộn lẫn lộn, rồi sau ngẫu nhiên phát hiện ra. Nhưng khoa học hiện đại lại chỉ dùng một câu, nói đây là phương pháp thử nghiệm không khoa học, rồi hoàn toàn phủ nhận."

Trác Mộc Cường Ba nằm sấp trên giường, nói: "Nói thế thì cả Trung y và Tây y đều không hoàn thiện, vậy thế nào mới là hoàn thiện chứ?"

Pháp sư Tháp Tây mỉm cười nói: "Đó chính là quan điểm mới mà một số nhà y học đã đề ra trong những năm gần đây, gọi là *Trung Tây y đại nhất thống*. Hiện giờ ở trong nước đã có rất nhiều trường đại học mở khoa Trung Tây y tổng hợp rồi, đồng thời cũng xuất hiện cả bệnh viện Trung Tây y kết hợp. Quan điểm này chính là vận dụng những điểm khác nhau giữa hai trường phái y học bổ sung tương trợ lẫn nhau, để đạt tới mục đích cải thiện sức khỏe, trị lành cho người bệnh. Mà y học của dân tộc Tạng thuở xa xưa, sở dĩ có những mặt tiên tiến hơn y học hiện đại, chính là nằm ở quan điểm Trung Tây y kết hợp này."

Trác Mộc Cường Ba ngẩn người ra: "Vậy nghĩa là sao?"

Pháp sư Tháp Tây lại giải thích: "Trung y vốn cũng có ngành giải phẫu học, ngay cả trong *Hoàng đế Nội kinh* cũng có tri thức về giải phẫu, chỉ là về sau chịu ảnh hưởng của học thuyết Nho gia cùng sự thống trị của chế độ phong kiến, giải phẫu bị phán xét là hành vi cực kỳ vô đạo đức, vô luân lý, vì vậy đã bị cấm chỉ. Còn y học phương Tây thì bị hoàn cảnh và giai cấp thống trị kìm hãm, phát triển còn chậm hơn cả Trung y, mãi cho đến thời kỳ Phục hưng, mới đạt được một bước tiến dài. Nói ra lại phải cảm ơn người Tạng cổ xưa, bằng không cũng không biết y học phương Tây lạc hậu tới mức độ nào nữa. Giai đoạn trước thời kỳ Phục hưng, được gọi là một nghìn năm đen tối trong lịch sử y học phương Tây, y học phương Tây dừng lại ở giai đoạn nguyên thủy nhất, không những không phát triển, mà còn xuất hiện dấu hiệu thụt lùi nữa. Về Trung y, vì tính hữu hạn của việc tích lũy kinh nghiệm, nên chỉ phát triển đến một trình độ nhất định thì ngừng lại không tiến lên nữa, đồng thời chế độ truyền thừa theo gia tộc cũng khiến rất nhiều kết quả thử nghiệm bị thất truyền. Bởi thế, đến cuối thời nhà Minh, sự phát triển của Trung y đã không theo kịp y học phương Tây nữa rồi. Còn quan điểm Trung Tây y đại nhất thống mới được đưa ra khoảng gần hai ba chục năm nay, cũng có nghĩa là, Trung Tây y kết hợp trong y học hiện đại mới chỉ phát triển có khoảng hai ba chục năm nay. Nhưng tổ tiên dân

tộc Tạng chúng ta thì từ thời Tùng Tán Can Bố đã bắt đầu phát triển Trung Tây y kết hợp rồi, kéo dài mãi cho đến khi vương triều Thổ Phồn sụp đổ. Mấy trăm năm phát triển đó, đã khiến thành tựu y học thời bấy giờ, xét về một số phương diện còn cao hơn trình độ y học hiện đại ngày nay nhiều."

Pháp sư Tháp Tây đã kiểm tra xong toàn bộ cơ thể Trác Mộc Cường Ba, ra hiệu cho gã có thể ngồi lên được, rồi giải thích thêm: "Văn Thành công chúa vào đất Tạng, mang theo các kỹ thuật chữa trị trong thời kỳ phát triển rực rỡ nhất của Trung y. Đồng thời, cả Bản giáo lẫn Mật giáo đều có rất nhiều nghi thức thần bí, xét về một khía cạnh nào đó, đã thúc đẩy sự phát triển của giải phẫu học, vi sinh vật học, sinh lý hóa học, dược tễ học và nhiều môn khoa học ứng dụng trong ngành y khác, cuối cùng đã hình thành nên một nền y học Tây Tạng đặc sắc. Kỳ thực, y học Tây Tạng hoàn toàn có thể được gọi là nguyên mẫu ban đầu của Trung Tây y kết hợp. Đáng quý hơn nữa là, những thử nghiệm y học cùng với kết quả của chúng đều được bảo tồn dưới hình thức điển tịch của tôn giáo, vì vậy không giống như lối truyền thừa trong gia tộc của Trung y, nếu gia tộc bị tàn lụi, những kiến thức ấy cũng dần mai một theo thời gian."

Nhìn ánh mắt nghi hoặc của Trác Mộc Cường Ba, pháp sư Tháp Tây liền nói tiếp: "Thế nhưng, vì sự sụp đổ của vương triều Thổ Phồn, cùng với giai đoạn chiến loạn kéo dài sau đó, hầu hết các điển tịch ấy đều không thoát khỏi số phận bị hủy hoại, chỉ còn lại một số ít *phục tàng* vẫn còn được tồn lưu, vì thế y học Tây Tạng ngày nay chủ yếu vẫn là nền Trung y có nét đặc sắc của địa phương. Nhưng y học thời đó rốt cuộc đã đạt tới trình độ nào, ngày nay chúng ta không thể đoán định được, tôi chỉ biết trong các ghi chép ở Đôn Hoàng đã từng xuất hiện phẫu thuật ngoại khoa não, còn phẫu thuật đục thủy tinh thể mà ngày nay đã phổ cập rộng khắp thì từ thời vương triều Thổ Phồn đã phát triển thành thục lắm rồi; ngoài ra còn rất nhiều thành tựu về kinh mạch, kết hợp một cách hoàn mỹ luận thuyết về huyệt vị và giải phẫu học của Tây y với nhau, hình thành rất nhiều khoa đề mà y học hiện đại ngày nay vẫn chưa thể lý giải. Trong một nghi thức tôn giáo phức tạp, rất có thể bao hàm những thành tựu rất cao về vi khuẩn học, bệnh độc học, hóa sinh vật học, thậm chí là cả khoa học gene nữa, con người hiện đại không thể lý giải, y học hiện đại và khoa học kỹ thuật cũng không thể lý giải, vì vậy chỉ có thể tạm thời gọi đó là vu thuật, là thuật phù thủy, cổ độc. Giải thích như vậy, chắc là cậu có thể hiểu được rồi chứ."

Pháp sư Tháp Tây vừa kiểm tra thân thể cho Trác Mộc Cường Ba, vừa nói một số chuyện liên quan đến y học Tây Tạng, kiểm tra xong xuôi, liền vỗ mạnh vào lưng gã nói: "Không vấn đề gì, thân thể cậu còn cường tráng hơn tôi nghĩ nữa. Trước khi cổ độc phát tác sẽ không xuất hiện điều gì dị thường đâu."

Ngày hôm sau, pháp sư Tháp Tây dẫn Vương Hựu đến cơ sở huấn luyện mới của bọn họ. Giáo sư Phương Tân bảo Trác Mộc Cường Ba cũng nên đi theo, tiện thể gặp mặt các thành viên mới trong đoàn luôn.

Nguồn gốc đối thủ

Trên đường, Vương Hựu cứ không ngớt hỏi han về những chuyện bọn Trác Mộc Cường Ba từng trải qua, bộ dạng hưng phấn như đứa trẻ lần đầu được đi dã ngoại vậy. Trác Mộc Cường Ba giữ thái độ "kính nhi viễn chi" với người bạn trên thương trường này, những câu hỏi anh ta đặt ra gã chỉ trả lời câu được câu mất. Đi được nửa ngày đường, Vương Hựu cũng tự cảm thấy bẽ mặt, bèn cứ nói bóng nói gió mãi, nhất quyết muốn biết thêm nhiều nữa về những nơi bọn Trác Mộc Cường Ba từng đi qua.

Cơ sở huấn luyện mới cũng không xa xôi cách trở lắm, xuống xe rồi đi bộ thêm nửa ngày đường núi nữa là đến nơi. Cơ sở huấn luyện này tọa lạc trên bãi đất trống ở lưng chừng núi, chính giữa là một bãi cỏ lớn, bằng phẳng như mái nhà lợp cỏ tranh, vài thứ dụng cụ đơn giản nằm rải rác khắp xung quanh, phía dưới là dốc núi như ruộng bậc thang, nhưng cũng không dốc lắm, phía sau là vách núi thẳng đứng, phẳng như dao cắt, ước chừng cao khoảng trên dưới hai trăm mét. Phóng mắt nhìn ra, nơi này bốn bề đều có sơn cốc bao bọc, cây cối rậm rạp um tùm, bên ngoài sơn cốc gió lạnh bời bời, nhưng trong này ấm áp như tháng Hai mùa xuân, chim hót líu lo. Phòng ở là một dãy nhà đá đổ nát, thoạt nhìn như chòi canh, chủ yếu là dùng những miếng đá vụn cỡ lớn xếp lên mà thành. Nhìn vách đá phẳng như đao cắt phía sau nó, có lẽ dãy nhà này được xây bằng nguyên liệu thiên nhiên ở đây luôn. Lầu canh bên vách đá, bãi cỏ giữa núi non trùng điệp, cảnh vật tô điểm lẫn nhau, hết sức hài hòa tự nhiên. Dưới ánh tà dương đang ngả về Tây, nửa vách tường nhuốm thành sắc đỏ, cây cỏ rậm rạp um tùm mọc men theo dốc núi lại xanh thắm một màu, cảnh đẹp nơi đây thật chẳng khác nào tiên cảnh trong tranh vẽ.

Nghe pháp sư Tháp Tây nói, nơi này là do Lữ Cánh Nam tìm ra, Trác Mộc Cường Ba không khỏi thầm thở dài thán phục. Bản thân gã sinh ra ở Tây Tạng, lớn lên ở Tây Tạng, vậy mà tại sao gã chưa từng phát hiện ra cảnh đẹp nhường này chứ. Những vùng hoang dã hiểm dấu chân người ấy, từ lúc nào bỗng trở nên đẹp đến độ không thể tả xiết thành lời thế này?

Vương Hựu thấy cảnh tượng ở đây, cũng trào dâng lên một niềm xúc động như thể con chim yến được trở về rừng, chỉ muốn vứt ba lô xuống, sải bước chạy qua bên đó, miệng không ngớt xuýt xoa: "Ôi chà chà, đúng là một nơi tốt thật."

Lúc này, sau lưng ba người có một giọng nói cất lên: "Làm ơn nhường đường."

Chỉ thấy phía sau có một thân hình khôi vĩ, vai gánh hai thùng nước lớn bước đi trên con đường nhỏ dẫn lên núi mà như đi trên đất bằng, Trác Mộc Cường Ba và pháp sư Tháp Tây liền lui sang một bên, còn chỗ Vương Hựu lại có một cái gờ, tránh được thùng nước nhưng không tránh được thân hình to cao kia. Hai bên chạm nhau, Vương Hựu lập tức loạng choạng, lùi lại ba bốn bước liền mới trụ vững được. Người gánh nước lớn tiếng nói: "Anh không sao chứ, đường núi khó đi, phải cẩn thận." Giọng nói người này vang vang như tiếng chuông đồng, nhưng là giọng Bắc Kinh chính gốc, nói xong, anh ta lại tiếp tục tiến lên phía trước.

Trong ba người, chỉ có pháp sư Tháp Tây là đã đến nơi này, có điều vừa mới ghé qua cho biết địa chỉ thì giáo sư Phương Tân đã gọi điện mời ông tới Lhasa, vậy nên cả ba đều không hề biết người nào trong đám người mới đang được huấn luyện ở đây, mà người đàn ông cao lớn vạm vỡ kia cũng không nhận ra bọn họ là ai.

Trác Mộc Cường Ba nhìn theo bóng lưng người đó, thấy hơi thấp hơn gã một chút, nhưng tầm vóc to lớn hùng vĩ, toát lên cảm giác vững chãi mà mạnh mẽ. Người kia đi được mấy bước mới ngoảnh đầu lại, tuổi tác ước chừng ba bốn chục gì đó, môi dày mặt vuông, mắt to mày rậm, gương mặt đầy vẻ nghi hoặc: "Mấy người đến đây làm gì vậy?"

Trác Mộc Cường Ba để ý thấy môi trên người này không có ria mép, cổ họng không có yết hầu, giọng nói tuy oang oang thô lỗ, nhưng thanh điệu rất cao, không khỏi giật mình ngạc nhiên, hóa ra là một bà chị. Nếu ấn tượng đầu tiên của gã về Lữ Cánh Nam có thể dùng bốn chữ "cân quắc anh thư" để hình dung, thì bà chị này lại khiến gã lập tức nghĩ ngay đến bốn chữ "nữ

trung hào kiệt".

Lúc này, trên khoảng đất trống xa xa có người chạy tới, từ đằng xa đã kêu toáng lên: "Chị Trương, chị về rồi à!" Hóa ra chính là Nhạc Dương. Kế đó, anh chàng trông thấy ba người bọn Trác Mộc Cường Ba, tức thì hân hoan reo lên: "Cường Ba thiếu gia, mọi người đến sớm vậy à, ha ha!"

Anh chàng chạy mấy bước đến nơi, giật đòn gánh trên vai chị Trương, nói: "Để tôi, để tôi. Chị Trương, vị này chính là Cường Ba thiếu gia. Cường Ba thiếu gia, vị này là chị Trương, là người yêu thích các hoạt động thám hiểm, bạn của đội trưởng Hồ Dương, mọi người nói chuyện với nhau đi nhé." Dứt lời là gánh liền hai thùng nước chạy về phía dãy nhà đá, lớn tiếng hô ầm lên: "Mọi người mau ra xem đi, Cường Ba thiếu gia đến rồi!"

Trác Mộc Cường Ba không khỏi dở khóc dở cười, nghe Nhạc Dương nói cứ như thể kêu người ta ra xem động vật quý hiếm trong vườn bách thú vậy. Gã thu ánh mắt lại, chỉ thấy trên gương mặt chị Trương này vừa có vẻ nghi hoặc, lại như đang cười cười, như thể muốn nói, "không giống trong tưởng tượng của tôi cho lắm." Gã đang nghĩ vậy, đã thấy chị ta chìa tay ra nói: "Không giống trong tưởng tượng của tôi cho lắm. Trương Đình Hổ, đang làm việc tại công ty Thi Nhã."

Trác Mộc Cường Ba chìa tay ra. Công ty Thi Nhã này gã cũng biết, đó là một công ty sản xuất đồ trang điểm, đa số các sản phẩm Mẫn Mẫn dùng đều từ công ty này mà ra. Quả là khó tưởng tượng nổi, quý bà có cái tên đầy nam tính, yêu thích mạo hiểm này lại làm việc trong công ty bán mỹ phẩm. Có điều, nhìn lại, chị Trương Đình Hổ này ăn mặc cũng hết sức khéo léo, không xăm môi tô mày bôi son trát phấn, lại khiến người ta có cảm giác dưới gương mặt thô hào kia vẫn còn mấy phần vẻ đẹp tự nhiên của phái nữ.

Hai người vừa bắt tay, Trác Mộc Cường Ba có cảm giác bàn tay ấy dày dặn mà mạnh mẽ, có thể nói là khác một trời một vực với bàn tay nhỏ nhắn của Mẫn Mẫn. "Trác Mộc Cường Ba, trước làm việc ở tập đoàn Thiên Sư, giờ đang thất nghiệp."

Trương Đình Hổ ngửa mặt cười lớn nói: "Ông chủ Trác, bọn họ thường hay kể chuyện của anh lắm, nếu anh mà là dân thất nghiệp lang thang, thì đám lính lác như chúng tôi đây có thể gọi là Cái bang được rồi."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Cường Ba, bạn bè đều gọi tôi như vậy. Vị này là pháp sư Tháp Tây... Vị này..." kế đó, gã liền giới thiệu pháp sư Tháp Tây và Vương Hựu với chị Trương.

"Qua đây nói chuyện, qua đây nói chuyện đi, mọi người đều đợi anh đến đấy." Trương Đình Hổ kéo tay Trác Mộc Cường Ba về phía dãy nhà ở, nghiêng đầu liếc nhìn Vương Hựu một cái, nói: "Mặt anh trông quen lắm."

Vương Hựu cười cười nói: "Tôi làm bất động sản."

"Ồ, là anh!" chị Trương vỗ mạnh một phát, suýt chút nữa làm Vương Hựu khuỵu xuống. Cũng may chị ta nhanh tay lẹ mắt, nhấc ba lô của anh ta lên, nói: "Mọi người đi cả ngày đường chắc mệt rồi hả, để tôi giúp mang mấy thứ này vào." Cánh tay hơi dùng sức một chút, đã nhấc cả người lẫn ba lô của Vương Hựu lên như xách con gà con vậy. Vương Hựu vội rối rít kêu lên: "Không cần đâu, không cần đâu."

Ở phía bên kia, Nhạc Dương vừa kêu toáng lên, trong dãy nhà đá đã ùn ùn chạy ra cả đám người, đa phần đều không quen biết, nhưng Trương Lập và Mẫn Mẫn cũng đứng lẫn trong đó. Vừa trông thấy Mẫn Mẫn, Trác Mộc Cường Ba đã nhoẻn miệng nở một nụ cười hiểu ý. Mẫn Mẫn chen ra khỏi đám đông, rảo bước chạy tới. Chị Trương liếc sang nhìn Trác Mộc Cường Ba, nhe răng cười: "Tình nhân nhỏ của anh đến kìa, còn không mau mau lên."

Trác Mộc Cường Ba cúi đầu mỉm cười, bước lên đón. Mẫn Mẫn lập tức bổ nhào vào lòng gã. Trác Mộc Cường Ba cũng hân hoan bế bổng cô lên xoay mấy vòng mới dừng lại. Hai người dụi cổ vào nhau, đứng giữa làn gió lồng lộng. Mấy người hiếu sự thấy thế liền rú ầm cả lên.

Kế đó, Nhạc Dương và Trương Lập lần lượt giới thiệu những người mới cho Trác Mộc Cường Ba, hơn một nửa trong số đó đều do đội trưởng Hồ Dương tìm về. Mọi người nói chuyện rất vui vẻ, chỉ có điều không thấy bóng Lữ Cánh Nam đâu. Trác Mộc Cường Ba biết, nhất định là cô đang ở trong phòng sắp xếp tài liệu, hoặc cố ý không muốn gặp gã. Không hiểu tại sao, trong lòng gã cứ thấy hụt hẫng như thiếu thiếu gì đó.

Nói chuyện loáng thoáng vài câu, Trương Lập liền đến bên cạnh gã, thấp giọng thì thào: "Cường Ba thiếu gia, giáo quan bảo anh vào nói chuyện." Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu, đưa mắt nhìn chị Trương đang lớn tiếng nói gì đó. Không hiểu tại sao, gã cảm thấy chị Trương này vừa gặp mà như đã quen từ lâu, nói đủ thứ từ chuyện kinh doanh đến chuyện chó, rồi từ chó lại nói đến chuyện đi thám hiểm, thứ cảm giác hối hận vì đã gặp nhau quá muộn ấy thực hoàn toàn khác với lúc ở với Vương Hựu. Gã vỗ vỗ lên vai chị ta, nói: "Tôi đi một lát, Lữ Cánh Nam gọi."

Trương Đình Hổ nói: "Đi đi, con bé ấy lợi hại lắm đấy. Cô nàng mà không đi huấn luyện bộ đội đặc chủng, ra thương trường làm ăn thì không có đối thủ đâu. Cả tôi và anh đều không phải đối thủ của cô ấy." Trác Mộc Cường Ba đi được hai bước, chị ta lại lớn tiếng nói: "Này, Cường Ba à, tôi giúp anh dọn dẹp phòng ốc rồi đấy, tối nay uống rượu!"

Trác Mộc Cường Ba "ừm" một tiếng, rồi gọi Trương Lập: "Đi thôi."

Trương Lập lắc đầu: "Không, giáo quan chỉ gọi có một mình anh, có gọi tôi đâu." Nói xong, anh chàng liền đưa mắt liếc nhìn Mẫn Mẫn, cùng với Nhạc Dương lộ ra một nụ cười hết sức gian xảo.

Phòng Lữ Cánh Nam ở cuối cùng bên trái dãy nhà đá. Còn chưa đi tới nơi, tiếng ồn ào huyên náo ở dãy bên phải đã nhỏ dần, trong hành lang yên tĩnh lạ thường, tựa như có thứ gì đó đã ngăn cách hai thế giới. Chỗ nào có Lữ Cánh Nam, chỗ ấy bao giờ cũng tĩnh lặng, lạnh lẽo dị thường.

Trác Mộc Cường Ba đẩy cửa phòng. Lữ Cánh Nam đang đứng một mình bên ô cửa sổ đá, vầng tịch dương hắt xuống mái tóc dài đen óng ánh, nửa gương mặt ánh lên sắc hồng, nửa kia lại hơi nhợt nhạt. Trác Mộc Cường Ba đứng ngoài cửa ra vào, Lữ Cánh Nam đứng dưới ô cửa sổ, bốn con mắt nhìn nhau trân trân. Hồi lâu sau, Lữ Cánh Nam mới lên tiếng: "Đến rồi à."

"Ừm."

"Gặp những người ngoài kia chưa?"

"Ừm."

"Ngồi đi."

"Được."

Lữ Cánh Nam đưa mắt nhìn đống tài liệu nằm rải rác trên bàn, lật bừa mấy cái, như muốn tìm thứ gì đó mà nhất thời không tìm thấy. Trác Mộc Cường Ba ngồi xuống chiếc ghế cách xa cửa sổ nhất, lẳng lặng quan sát cô. Lữ Cánh Nam sắp xếp lại mấy tập tài liệu trên bàn, ngẩng đầu lên nói: "Phải rồi, hôm qua nghe Ba Tang kể lại, hai anh ở Nga đã gặp phải một đối thủ cực kỳ lợi hại, về sau anh bị toàn thân thoát lực cũng là do cầm cự với hắn gây ra."

Trác Mộc Cường Ba gật đầu, kể vắn tắt lại tình cảnh của bọn họ ở Nga. Gã biết Lữ Cánh Nam đã có được một phần thông tin từ chỗ giáo sư Phương Tân và Ba Tang, vì vậy chỉ kể một số chi tiết và nêu ra vài kiến giải của cá nhân.

Lữ Cánh Nam có vẻ không được tập trung. Cô không tỏ ra quan tâm lắm đến những tình tiết nhỏ lúc chiến đấu của Trác Mộc Cường Ba, chỉ hỏi mấy câu, nhưng toàn bộ đều về tình hình sức khỏe của gã. Gã cũng không biết nên trả lời cô thế nào. Tuy pháp sư Tháp Tây nói sức khỏe gã không có gì đáng lo ngại, nhưng cụ thể là ra sao, pháp sư Tháp Tây lại không nói kỹ. Ngoài ra, pháp sư Tháp Tây đã nhìn ra hô hấp của gã có điều dị thường, nhất định ông cũng đoán được, ngoài pháp sư Á La ra, chỉ có Lữ Cánh Nam mới dạy được cho gã phương pháp hô hấp ấy. Gã

liền kể chuyện về pháp sư Tháp Tây cho Lữ Cánh Nam, nhưng cô không tỏ vẻ gì, cũng không hiểu là đang nghĩ gì trong đầu nữa.

Hai người một hỏi một đáp, nhưng cứ nhát gừng nhát gừng. Nói chuyện được mấy phút, bầu không khí bắt đầu từ từ trở nên trầm lặng, Lữ Cánh Nam thôi không đặt câu hỏi nữa, tựa như đang chìm sâu vào suy tư. Trác Mộc Cường Ba cũng không nói gì, chỉ ngước mắt nhìn cô.

Lữ Cánh Nam suy nghĩ giây lát, rồi ngẩng đầu lên, đón ánh mắt Trác Mộc Cường Ba. Hai người đều cảm thấy bầu không khí có chút gì đó khác thường, bèn cùng lúc cất tiếng: "À, chuyện đó..." "Chuyện đó..."

Rồi cả hai lại cùng lúc im bặt, ngưng lại một chút, lại đồng thanh nói: "Cô nói trước." "Anh nói đi."

Hai người đều mỉm cười gượng gạo. Trác Mộc Cường Ba lại nói: "Cô nói trước đi."

Lữ Cánh Nam nói: "Tôi đã nghe Ba Tang kể về cảm giác lúc đối mặt với tên đó, giờ lại nghe anh nói thêm một lượt nữa, hai lần xác minh, có thể cho rằng người này là một cao thủ quyền cước, có điều chỉ có thể nói là cao thủ đối với người bình thường, chưa chắc y đã là đối thủ của pháp sư Á La đâu. So với cao thủ thực sự, y cũng chẳng đáng là gì cả, vì vậy anh không cần lo lắng về chuyện này làm gì. Đáng ngại hơn là sức khỏe của anh, cần phải chú ý nhiều hơn, không nên hấp tấp vội vàng. Tôi... tôi nói hết rồi."

Trác Mộc Cường Ba khe khẽ gật đầu, thầm nhủ: "Người đó còn chưa được tính là cao thủ thực sự, vậy người như thế nào mới là cao thủ thực sự đây?" Đang suy nghĩ, chợt thấy Lữ Cánh Nam nhìn về phía mình, xòe tay ra, ý như muốn bảo: Tôi nói xong rồi, tới lượt anh đấy.

Trác Mộc Cường Ba nói: "Nghe nói lần này gọi chúng tôi trở về, là vì cô nhận được thông tin có một số tổ chức nước ngoài muốn gây bất lợi cho chúng tôi."

"Ừm, phải." Lữ Cánh Nam nói: "Tôi đang định nói chuyện này với anh đây. Chắc là giáo sư Phương Tân đã nói qua rồi. Ở bên Colombia, tài liệu về các anh hình như là do Merkin tiết lộ ra. Ngay từ lúc tiến vào rừng rậm, quân du kích Colombia đã nắm rõ tài liệu về bốn người trong nhóm các anh cả rồi. Tôi cũng mới nhận được thông tin rằng, bọn họ đã phát lệnh truy sát các anh trên toàn thế giới, còn may là lần này mấy anh đã bình an trở về đấy."

"Merkin?" Trác Mộc Cường Ba nghi hoặc nói: "Sao cô biết là hắn?"

Lữ Cánh Nam nói: "Đây là kết luận từ một số lời ăn tiếng nói thường ngày của đám thủ hạ hắn."

Trác Mộc Cường Ba lấy làm kinh ngạc, Lữ Cánh Nam làm sao mà biết được bọn thủ hạ của Merkin hàng ngày nói gì chứ? Lữ Cánh Nam đột nhiên dừng lại, hỏi: "Ai đấy?"

Cánh cửa gỗ "cót két" một tiếng, từ từ đẩy ra, Nhạc Dương trợn tròn mắt, hết sức nghiêm túc bước vào, trong tay cầm một tập các biểu bảng, nhìn Lữ Cánh Nam nói: "Giáo quan, đây là thành tích huấn luyện của những người mới trong tuần này."

Trác Mộc Cường Ba nhìn thấy vẻ giảo hoạt trong ánh mắt Nhạc Dương, thầm nhủ thằng nhóc này chắc chắn đã đứng bên ngoài cửa nghe lén từ trước, bị phát hiện mới cầm tài liệu đã chuẩn bị từ trước đi vào, cố làm ra vẻ nghiêm túc, chỉ đáng tiếc mình và Lữ Cánh Nam không xảy ra tình huống như cậu ta tưởng tượng... Hả, tại sao lại đáng tiếc, lẽ nào, mình cũng muốn có chuyện gì xảy ra hay sao? Nghĩ tới đây, Trác Mộc Cường Ba vội sắp xếp lại tư duy, trở lại với cuộc đối thoại ban nãy, cất tiếng hỏi: "Tôi không hiểu, ý của cô vừa nãy là thế nào? Làm sao cô biết được thủ hạ của Merkin nói gì? Lẽ nào, chúng ta có người ở bên cạnh hắn à?"

Nhạc Dương vốn đã đưa xong tài liệu, đang định đi ra, nghe Trác Mộc Cường Ba nói mình có người cài cắm bên cạnh Merkin, bất giác dừng bước lại.

Lữ Cánh Nam đưa mắt nhìn Nhạc Dương, thở dài nói: "Đúng vậy, từ mấy năm trước, khi Merkin mang hàm cố vấn quân sự của nước nào đó hoạt động ở dải Đông Nam Á, đã được nước

ta rất để ý, vì vậy mới phái người thâm nhập vào nội bộ tổ chức của hắn. Về sau mới phát hiện ra, hắn chỉ dùng chức cố vấn quân sự ấy làm chiêu bài, còn thực chất là chuyên nghề buôn bán văn vật phi pháp. Nhưng theo tin tức của nhân viên chúng ta đưa về, ngay cả hoạt động buôn bán văn vật phi pháp ấy dường như cũng chỉ là một thứ để hắn che đậy, ngoài ra hắn còn đang kế hoạch làm gì đó. Có điều, con người này cực kỳ cẩn thận, người của ta không có cách nào tiếp cận đến trung tâm tổ chức của hắn, vì vậy, cứ phải theo mãi đầu mối này."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Vậy thì, tất cả hành động của Merkin đều nằm trong tay chúng ta rồi phải không?"

Lữ Cánh Nam lắc đầu: "Không. Anh coi thường Merkin quá rồi. Một kẻ có thể trở thành cố vấn quân sự của nhiều nước đâu có dễ đối phó như vậy chứ. Kẻ này tính tình đa nghi, cực khó tiếp cận, nhân viên của ta tuy đã thâm nhập vào nội bộ tổ chức hắn tiềm phục nhiều năm, nhưng cho đến nay vẫn chưa được hắn tín nhiệm, căn bản vẫn chưa thể tiếp xúc đến những bí mật bên trong, hơn nữa hành động cũng bị khống chế rất nhiều. Vì vậy, người của chúng ta rất khó khăn khi chuyển thông tin tình báo về, hơn nữa, số lượng thông tin cũng cực kỳ hữu hạn. Có điều, chúng ta có được bản đồ đi Mặc Thoát tìm Cánh cửa Sinh Mệnh và Đảo Huyền Không tự, phần nhiều là cũng nhờ vào người đồng chí này đó."

Nhạc Dương gật gật đầu như đã ngộ ra điều gì đó, lời của Lữ Cánh Nam đã giải thích được một mối nghi hoặc lớn vẫn vướng mắc trong lòng anh bấy lâu nay. Trác Mộc Cường Ba nói: "Vậy các tư liệu về Merkin đó, cũng là do người đồng chí này cung cấp hả?"

Lữ Cánh Nam lắc đầu: "Không, tư liệu về Merkin mà tôi đưa cho mọi người lần đầu tiên ấy, đều là phía chính phủ điều tra bề nổi, còn thân thế cá nhân của Merkin vẫn là một câu đố chưa lời giải đáp. Đây cũng là nguyên nhân người đồng chí kia tiềm phục bên cạnh hắn. Trên thực tế, chúng tôi không thuộc cùng một bộ phận, chuyện bên cạnh Merkin có người của chúng ta mãi đến gần đây tôi mới biết, hơn nữa người đó đã mất liên lạc với thượng cấp. Theo phán đoán ban đầu, e rằng thân phận của anh ấy đã bị bại lộ rồi."

Nhạc Dương giật bắn mình, thân phận bại lộ có nghĩa là gì, người đã được huấn luyện làm nội gián như anh đương nhiên hiểu rất rõ. Trác Mộc Cường Ba thắc mắc: "Sao lại thế được, chẳng phải đã tiềm phục suốt mấy năm rồi hay sao?"

Lữ Cánh Nam tiếc nuối nói: "Giờ có phải đã bại lộ thân phận hay không vẫn chưa thể nói được, chỉ có điều từ đó đến giờ anh ấy vẫn chưa được Merkin thực sự tin tưởng, mà theo thông tin nội bộ, cấp trên đã năm lần liên lạc thất bại với anh ấy rồi, trước đó người đồng chí kia cũng không ngầm báo rằng mình sẽ phải lặn một thời gian dài."

Về điểm này, Nhạc Dương hiểu rất rõ, thân làm gián điệp nằm vùng, tính cảnh giác phải cực kỳ cao. Thông thường khi thân phận có khả năng bị nghi ngờ, dù là nhỏ nhất, họ cũng sẽ báo trước với tổ chức rằng mình cần phải nằm yên một thời gian dài, cắt đứt tất cả mọi liên lạc. Nếu không có ám hiệu như vậy, chỉ có thể nói rằng, trước khi bị phát hiện, người gián điệp ấy vốn không hề nhận ra mình đã bị phát hiện. Nếu liên lạc thất bại ba lần liên tiếp, sẽ bị nhận định rằng thân phận đã bại lộ.

Lữ Cánh Nam cầm hai tập tài liệu trên mặt bàn lên, nói: "Đây là những tài liệu cuối cùng được người đồng chí ấy gửi về. Tôi gọi anh đến, chính là để xem cái này. Đây là danh sách thủ hạ của Merkin."

Thấy Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương cầm danh sách lên, Lữ Cánh Nam lại nói: "Hơi khác với những gì chúng ta nghĩ, Merkin không dùng đến bọn lính đánh thuê người Nga. Trước mắt hắn sử dụng hai lực lượng khác nhau, nhóm thứ nhất là những tên tù và tội phạm bỏ trốn hắn tụ tập được trong thời gian buôn lậu văn vật ở vùng Đông Nam Á mấy năm trước, còn nhóm thứ hai..."

Lúc này Trác Mộc Cường Ba đã mở tập tài liệu, lật ra tấm ảnh đầu tiên, người trong ảnh chính là Ngưu Nhị Oa, không khỏi giật mình kinh ngạc ngước lên nhìn Lữ Cánh Nam. Chỉ nghe cô nói tiếp: "Suy đoán của mọi người là chính xác, nhóm thứ hai chính là lũ Hồ Lang ở Khả Khả Tây

Lý. Bọn săn trộm này có lẽ đã bán mạng vì tiền, chắc là Merkin đã liên hệ với chúng trong lần truy đuổi anh và Trương Lập đến Khả Khả Tây Lý ấy."

Trác Mộc Cường Ba cúi xuống xem phần tư liệu về Ngưu Nhị Oa, chỉ thấy viết, *Họ tên: Ngưu Nhị Oa; Tuổi: 35... Sở trường: mai phục, bắn tỉa.* Ngoài ra không còn gì nữa.

Trác Mộc Cường Ba không kìm được, buột miệng hỏi: "Ít thế thôi à?"

Lữ Cánh Nam gật đầu: "Ừm, đây chính là chỗ cẩn trọng của Merkin, hắn cố ý không để hai nhóm người này lẫn lộn với nhau, mà chia làm hai đội, hơn nữa còn khoét sâu hố ngăn cách và tăng cường ý thức cạnh tranh giữa hai đội này, chỉ khi nào huấn luyện hai đội mới ở chung một chỗ, thoạt nhìn có vẻ lơi lỏng, mà thực chất hết sức nghiêm mật. Hai nhóm người này rất ít khi giao lưu, sau khi kết thúc huấn luyện lại được chia về đội của mình, chẳng thấy mặt nhau bao giờ, nên người ở nhóm này khó mà thăm dò được nhiều thông tin ở nhóm kia. Chẳng những thế, tổ chức của hắn còn sử dụng một cơ chế đào thải cực kỳ tàn khốc, một khi đã gia nhập, muốn rút lui chỉ có con đường chết, và những kẻ thành tích quá kém cỏi bị đào thải, cũng chỉ có một con đường chết mà thôi."

Trác Mộc Cường Ba nhíu mày, không khỏi nhớ đến ý thức cạnh tranh và cơ chế đào thải trong các công ty. Tên Merkin kia hẳn là đã nghiên cứu rất kỹ lưỡng về phương diện này.

CHƯƠNG 42: Hitler lần đầu tiên phái người vào đất Tây Tạng

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Không sai, tiểu đội Seifert chỉ là danh nghĩa, nhiệm vụ của bọn họ chính là che giấu mục đích thực sự của Đức Quốc xã khi cho người xâm nhập Tây Tạng. Cùng với năm người này vào Tây Tạng, còn tám thành viên khác, đây chính là nguyên nhân các bức ảnh không thể chụp đầy đủ. Làm như vậy là để đảm bảo rằng, tám người cùng đến Tây Tạng với bọn họ triệt để vô hình trên bất cứ tài liệu nào. Hơn nữa, ngoài các tài liệu đã được giải mật mà cậu và Ba Tang mang ở Nga về, chúng ta không thể tra ra được bất cứ thông tin nào liên quan đến tám người này ở những kênh khác. Từ điểm này, có thể thấy đảng Quốc xã đã bảo mật về tám con người này đến mức độ nào, có thể nói họ là tám con người hoàn toàn không hề tồn tại trên đời này vậy. Tài liệu ở đây, cậu xem thử đi.”

Suy đoán về Merkin

Sự chú ý của Lữ Cánh Nam tập trung dồn lên người Nhạc Dương, chỉ thấy tay trái Nhạc Dương không ngừng vân vê mép tập tài liệu, lật từng trang, từng trang một. Đột nhiên, ánh mắt anh dừng lại trên tấm hình của Đạt Kiệt, tay trái đột nhiên bóp chặt lại, như chỉ sợ bị ai giật mất tập tài liệu. Lữ Cánh Nam thoáng động tâm, thầm nhủ: "Quả nhiên là hắn."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Nhưng mà, hắn dùng thủ đoạn thống trị bằng sắt và máu ấy để khống chế cả một đám liều mạng, không sợ đám thuộc hạ đó tạo phản hay sao?"

Lữ Cánh Nam tạm gạt tâm tư về Nhạc Dương sang một bên, đáp: "Đây chính là điểm lợi hại và đáng sợ của tên Merkin này, cũng có nghĩa là, thuộc hạ của hắn đều cho rằng, năng lực và tư duy của chúng đều còn xa mới bì kịp được ông chủ lớn Merkin của mình. Muốn tạo phản hắn, trừ phi phải mạnh hơn hắn, hoặc ít nhất cũng phải có năng lực tương đương. Tôi nghĩ, mới ban đầu chắc chắn cũng có kẻ liều mạng bạo loạn, nhưng đến giờ Merkin vẫn sống rất thoải mái."

Lúc này, Nhạc Dương đã lên tiếng: "Giáo quan, số tài liệu này, tôi có thể..."

"Không được." Lữ Cánh Nam ngắt lời: "Tài liệu này tạm thời vẫn chưa thể tiết lộ ra ngoài. Cậu biết quy củ rồi đấy, khi nào xác định được danh sách đội viên mới cuối cùng, mới có thể cho họ biết tư liệu về đối phương được."

Nhạc Dương trầm ngâm không nói gì nữa, lại nghe Lữ Cánh Nam lên tiếng: "Cậu có thể ra ngoài được rồi. À phải, mời pháp sư Tháp Tây đến đây giúp tôi."

Nhạc Dương để lại tập tài liệu, xoay người đi ra cửa, trong lòng không đau nhói thấu tâm can, mà ngược lại còn trào dâng lên niềm sung sướng khôn tả xiết. Một giọng nói vẳng lên từ tận sâu thẳm đáy lòng, cứ không ngừng vang vang mãi trong óc, mỗi lúc một to hơn: "Tìm thấy hắn rồi, tìm thấy hắn rồi, tìm thấy hắn rồi!..."

Đạt Kiệt; Nam, 33 tuổi, người Tạng ở Thanh Hải; Sở trường: ngụy trang, phá cạm bẫy, giải phẫu.

Mỗi một chữ đều in sâu rõ ràng vào trong óc Nhạc Dương, cả bút tích viết tay, thể chữ thế nào, hết sức rõ rệt, như đã khắc sâu vào xương vào cốt anh rồi vậy.

Đợi Nhạc Dương ra ngoài, Lữ Cánh Nam mới nói với Trác Mộc Cường Ba: "Trong bản tài liệu này đã chỉ ra rất rõ ràng, cần phải chú ý đến một người tên là Max. Kẻ này không có bản lĩnh gì, nhưng lại rất được Merkin tin tưởng, thường xuyên đi theo bên cạnh hắn, người đồng chí làm gián điệp kia có nhắc nhở chúng ta, muốn lấy được nhiều thông tin về Merkin hơn nữa, có thể bắt đầu ra tay từ kẻ này."

Trác Mộc Cường Ba "ồ" lên một tiếng, lật tìm trong tập tài liệu, nhưng Lữ Cánh Nam đã nói: "Trong này không có tài liệu về Max đâu, thân phận của hắn cũng bí mật như là Merkin vậy. Dựa vào các tài liệu khác để phân tích, có thể thấy tên này là kẻ nhát gan ngại chuyện, bản lĩnh chẳng có gì hơn người, sở trường nhất cũng không ngoài tài nịnh hót lấy lòng ông chủ, nhưng hắn lại là người ở bên cạnh Merkin được lâu nhất đó."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Ra là vậy. Nhưng nếu thường xuyên ở bên cạnh Merkin, chẳng phải cả hành tung hắn ra sao chúng ta cũng không nắm bắt được, thế thì làm sao hạ thủ với hắn được đây? Ừm, đây không phải là...?" gã lại lật một trang tài liệu mới, bên trên không có ảnh, chỉ viết: *Hồ Lang; Sở trường: tất cả kỹ xảo sinh tồn nơi hoang dã và khả năng chiến đấu; Tuổi: không rõ, nghi ngờ là kẻ xuất thân từ lính đặc chủng cao cấp*.

Lữ Cánh Nam giải thích: "Đây là Hồ Lang, chính là thủ lĩnh của tổ chức Hồ Lang ở Khả Khả Tây Lý, người này cực kỳ khó tiếp cận, tính cảnh giác rất cao, vì vậy không có cách nào chụp lén hình ảnh được. Đồng chí nằm vùng của chúng ta đặt ra nghi ngờ hắn xuất thân từ lính đặc chủng cao cấp, chứng tỏ một điều, anh ấy cho rằng con người này, ít nhất cũng phải có năng lực của một đội trưởng trong quân đoàn đặc chủng."

Trác Mộc Cường Ba nói: “Hoang đường quá, có thực lực của bộ đội đặc chủng mà lại ở Khả Khả Tây Lý săn trộm hay sao, không thể nào.”

Lữ Cánh Nam nói: “Đương nhiên, đây chỉ là kết luận của người nằm vùng kia, dựa theo lý giải của cá nhân anh ấy về bộ đội đặc chủng mà thôi. Thực ra tên Hồ Lang này chưa chắc đã có thực lực như thế, cũng rất có khả năng hắn không phải là quân nhân nước ta, nói không chừng là đội viên của một quân đoàn đặc chủng nước ngoài nào đấy...” Nói tới đây, cô bỗng ngừng bặt lại, liền thấy Trác Mộc Cường Ba cũng đang trợn tròn đôi mắt thô lố nhìn mình. Hai người cùng lúc liên tưởng đến mấy câu Ba Tang nói trong cung điện băng...

“Hắn tên là Tây Mễ, cũng là một con nhện.”

“Lần cuối cùng đó, hắn không đi.”

Trác Mộc Cường Ba còn nghĩ nhiều hơn nữa.

“Hừ hừ, đáng tiếc thay, một đám lính đặc chủng lại suy bại đến mức phải sống bằng nghề săn trộm...”

Một hồi lâu sau, Trác Mộc Cường Ba mới lẩm bẩm nói: “Thế này thì trùng hợp quá, khả năng là rất nhỏ.”

Lữ Cánh Nam nói: “Nhưng dù sao vẫn có khả năng này, phải không?”

Trác Mộc Cường Ba vẫn còn muốn nói thêm, Lữ Cánh Nam đã chặn lại: “Chuyện này ngừng ở đây, tạm thời chớ nên nói cho họ biết. Anh có thể cầm về nghiên cứu, dựa trên sở trường của đối thủ, đưa ra suy nghĩ của mình, xem có thể giúp ích gì cho đợt huấn luyện mang tính định hướng cho các thành viên mới hay không. Dẫu sao chúng ta cũng phải nói hết chân tướng cho những người qua được khảo hạch cuối cùng, để họ biết được đối thủ cạnh tranh của mình là người như thế nào. Giờ tôi còn chuyện khác muốn nói với anh. Nghe giáo sư Phương Tân kể, lúc anh nằm viện ở Thượng Hải, có một người thần bí đến tìm anh, hy vọng anh tiết lộ những đầu mối chúng ta tìm được trong hai năm vừa qua. Mới rồi anh sang Nga cũng gặp lại người này, hơn nữa còn đụng rất nhiều thế lực không rõ thân phận nữa, đúng không?”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu, đây cũng chính là thông tin mà gã rất muốn biết.

Lữ Cánh Nam cầm một tập tài liệu khác lên, nói: “Ban đầu, chúng tôi vốn cho rằng công tác bảo mật của chúng ta đã làm rất tốt, chắc là sẽ không xảy ra xung đột với các tổ chức quốc tế, vì vậy cũng không cần thiết phải chỉ mặt điểm tên từng tổ chức một cho mọi người làm gì. Nhưng, lần này không biết là người nào trong nhóm huấn luyện đặc biệt, vì nguyên nhân gì đó mà đã để lộ những việc chúng ta đang làm ra ngoài, khiến cho bọn họ để ý tới rồi. Đây là tài liệu về một số tổ chức nước ngoài chúng ta thu thập được cho đến lúc này.”

Trác Mộc Cường Ba cầm tập tài liệu, nói: “Lần này không phải là đã tìm rất nhiều thành viên mới hay sao, muốn người ta gia nhập, cũng phải cho người ta biết chút gì đó chứ? Có lẽ chính vì vậy nên mới thu hút sự chú ý của các tổ chức nước ngoài kia thôi. Chắc không phải tiết lộ ra vì mục đích nào đó đâu?”

Lữ Cánh Nam lắc đầu: “Không, tôi đã phân tích rất kỹ lưỡng thái độ và thời điểm tên béo đó đến tìm anh, hắn ta có vẻ khẳng định rất chắc chắn về những việc anh từng trải qua. Những tổ chức nước ngoài ấy cũng không phải mấy ngọn đèn cạn dầu đâu, nếu chỉ là tin đồn vỉa hè, thậm chí còn chẳng thể khiến bọn họ hứng thú nữa là. Tôi có thể khẳng định với anh rằng, người làm rò rỉ tin tức, nhất định ở trong nhóm của chúng ta, nhất định là một thành viên nào đấy đã từng vào sinh ra tử với chúng ta.”

Trác Mộc Cường Ba tay trái cầm tập tài liệu vỗ vào bàn tay phải: “Nói như cô, đó lại là tên thủ hạ của Merkin mà trước giờ cô vẫn cho rằng hắn tiềm phục ở trong đội chúng ta phải không? Vậy lần này là do Merkin lệnh cho hắn làm rò rỉ tin tức hay sao? Hay là, hắn lại đổi chủ mới, muốn tìm người mua?” Gã đột nhiên cảm thấy lồng ngực tắc nghẹn, khó chịu vô cùng, dường như lời của Lữ Cánh Nam đã chạm đến yếu huyệt chí mạng nào đó, nhưng nhất thời cũng

không thể nghĩ ra được cô nói có điểm nào không đúng, chỉ là cảm thấy Lữ Cánh Nam nói như vậy, khiến gã tổn thương rất lớn.

Lữ Cánh Nam nói: "Chuyện này, cũng chưa thể nói chắc được, có lẽ vẫn còn khả năng khác..."

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên cao giọng lên: "Hừ, đúng rồi, còn một khả năng nữa, đó là trong đội của chúng ta lại có thêm một tên phản bội, hắn ta làm việc cho một thế lực khác nữa! Ha! Giáo quan của tôi ơi, nhóm của chúng ta tổng cộng có bao nhiêu người nào? Đếm được trên đầu ngón tay đấy, hôm nay cô nghi ngờ người này, ngày mai lại nghi ngờ người khác, cứ như vậy thì còn ý nghĩa gì nữa chứ?"

Lữ Cánh Nam biết, mình lại chạm đến chủ đề Trác Mộc Cường Ba khó chịu nhất, tiếp tục nói nữa chắc chắn sẽ khó tránh khỏi một trận tranh cãi nảy lửa. Thấy gã đang giận dữ đùng đùng lật giở tập tài liệu, cô đành nói lảng sang chuyện khác: "Ừm, cái người đến tìm anh nói tổ chức của bọn hắn đứng vào hàng Top 10 trong các tổ chức đang tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu trên toàn thế giới, nhưng theo thống kê của chúng tôi, cả thế giới, chỉ có bảy tổ chức lớn, có thực lực thật sự mà thôi. Những tổ chức này lần lượt ẩn mình ở Đức, Pháp, Mỹ, Nga, Nhật Bản, Ý và Israel."

"Ừm." Trác Mộc Cường Ba biết, Lữ Cánh Nam đã nhượng bộ mình, cảm giác giận dữ bất chợt dâng lên trong lòng ấy cũng từ từ xẹp xuống, tan biến đi. Gã bình tĩnh xem lướt qua tập tài liệu, tiện thể hỏi luôn: "Vậy Merkin thuộc về tổ chức nào?"

Lữ Cánh Nam nói: "Merkin không thuộc về tổ chức nào hết, hắn ta đột nhiên xuất hiện."

Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu lên nhìn Lữ Cánh Nam, câu nói này của cô có thể giải thích theo hai cách, một là trước đây Merkin không hề biết đến Bạc Ba La thần miếu, gần đây, hắn ta mới đột nhiên hứng thú với nơi này; hai là Merkin trước giờ vẫn luôn theo đuổi tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, nhưng nguồn cung cấp thông tin của Lữ Cánh Nam lại không thể điều tra ra được.

Gã căn vặn: "Không thể nào chứ, tên Merkin này không phải chỉ dùng hai chữ 'lợi hại' mà có thể hình dung. Hắn chỉ đi một vòng quanh khu vực Đông Nam Á mà đã khiến cấp trên cao độ trọng thị, còn phái cả nhân viên đặc công ngầm bên cạnh nữa. Vậy mà, hắn bắt đầu hứng thú với Bạc Ba La thần miếu từ khi nào, tại sao lại tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, chẳng lẽ... chẳng lẽ... không có bất cứ tư liệu nào hay sao?"

Lữ Cánh Nam xòe tay ra, lắc đầu, tỏ vẻ chính cô cũng không biết. Chợt bên ngoài có tiếng người vang lên: "Vấn đề này, để tôi trả lời cho cậu, Cường Ba thiếu gia."

Hai người ngoảnh đầu lại, hóa ra pháp sư Tháp Tây đã đứng ở trước cửa. Lữ Cánh Nam đứng dậy nói: "Pháp sư Tháp Tây, ngài đến rồi."

Pháp sư Tháp Tây ra hiệu cho Lữ Cánh Nam ngồi xuống. Không kịp thấy pháp sư làm động tác gì, tập tài liệu Trác Mộc Cường Ba đang đọc bỗng đã xuất hiện trên tay ông rồi. Pháp sư Tháp Tây mỉm cười nói: "Tài liệu này là thống kê của phía chính phủ, những tổ chức được nêu trong này toàn bộ đều lộ mình ra ánh sáng, cho dù được liệt vào bảy tổ chức hàng đầu, chỉ cần điều tra cẩn thận là tra ra được hết, hơn nữa một số tổ chức nhỏ trong đây đã giải tán từ nhiều năm trước rồi, xem cũng chẳng ích lợi gì." Nói xong, ông nhẹ nhàng đặt tập tài liệu lên bàn Lữ Cánh Nam, kéo một chiếc ghế gỗ ngồi xuống đối diện với Trác Mộc Cường Ba, lại nói: "Đối với các tổ chức tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, chúng tôi chia ra làm ba loại lớn, một là tổ chức bí mật thuộc Tây Tạng, hai là tổ chức bí mật bên ngoài, ba là những tổ chức theo sau Morton Stanley. Trước tiên là nói đến các tổ chức thuộc Tây Tạng, khái niệm này chỉ các đại gia tộc biết được ít nhiều sự việc đằng sau tấm màn bí mật sau khi Đạo quân Ánh sáng đột nhiên biến mất. Tuy họ không biết đến cái tên Bạc Ba La thần miếu, nhưng lại biết về những báu vật chất chứa trong Tứ Phương miếu và chiến tích vô địch của Đạo quân Ánh sáng. Mặc dù được biết tin tức Đạo quân Ánh sáng biến mất rất muộn, lại thông qua nhiều con đường khác nhau, nhưng ngay từ lúc họ có được thông tin, họ đã bắt đầu tìm kiếm dấu vết của Đạo quân Ánh sáng để lại và những địa điểm có khả năng chôn giấu kho báu rồi. Về sau khi vương triều Thổ Phồn sụp đổ,

trải qua chiến loạn nhiều năm, các gia tộc ấy nếu không bị tiêu diệt trong chiến tranh, thì cũng chuyển biến thành các tôn giáo nhỏ không lưu danh trong lịch sử. Tóm lại, có thể gọi họ là những người đi đầu trong công cuộc tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu. Cho đến ngày nay, hầu hết bọn họ đã trở thành lịch sử, không còn tồn tại nữa. Nhưng xét một cách nghiêm khắc, chúng ta, và cả Cương Nhật Phổ Bạc mà cậu đã gặp, đều thuộc về loại này."

Nghe tới đây, Trác Mộc Cường Ba liếc sang nhìn Lữ Cánh Nam, phát hiện thấy cô cũng đang lắng nghe rất chăm chú.

Pháp sư Tháp Tây tiếp lời: "Còn các tổ chức bí mật bên ngoài, gọi tắt là 'ngoại bí'. Sự xuất hiện của bọn họ hết sức kỳ quái, đến giờ chúng ta không thể nào còn tìm được nguồn gốc của họ nữa, có điều nghĩ lại, đại khái chắc là do một số tổ chức nhỏ phân tán của Tây Tạng làm rò rỉ thông tin ra ngoài. Thời gian họ xuất hiện còn sớm hơn Morton Stanley nhiều, phải trước đó hai trăm năm, nhưng vì khoa học kỹ thuật bấy giờ không phát triển, đa phần đều chỉ như hoa quỳnh bừng nở trong đêm rồi biến mất, hiếm có tổ chức nào làm nên được trò trống gì. Tuy nhiên, bọn họ cũng là những tổ chức ẩn tàng sâu nhất, cơ hồ không hề để lại chút dấu vết gì trong lịch sử. Đến cả chúng tôi, cũng chỉ mới nghe nói về sự tồn tại của bọn họ, có rất ít ghi chép bằng văn tự, thậm chí ngày nay, bọn họ vẫn còn tồn tại, nhưng phía chính quyền không hề nắm được bất cứ một chút thông tin nào về sự tồn tại này. Vì vậy, 'ngoại bí' mà chúng ta nói ở đây, là chỉ những tổ chức bí mật đang tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu mà tài liệu chính thức chưa thể thống kê được."

Trác Mộc Cường Ba buột miệng: "Vậy thì, Merkin chính là..."

Pháp sư Tháp Tây ngắt lời gã: "Để tôi nói hết đã. Cuối cùng là các tổ chức theo sau Morton Stanley, kỳ thực cũng thuộc về 'ngoại bí' thôi. Có điều cái tay Morton Stanley này quả thực quá nổi tiếng, với điều kiện thiết bị thời đó, vậy mà ông ta có thể khai quật lên được bao nhiêu trân phẩm chôn giấu, xét trên cả chiều dài lịch sử khai quật kho tàng của Tây Tạng, có thể nói là một kỳ tích lớn. Đương nhiên, cũng rất đáng tiếc, bởi vì ông ta là người nước ngoài, nên những báu vật ông ta khai quật lên đều không thể giữ lại ở Tây Tạng của chúng ta, giống như kinh Phật Đôn Hoàng vậy, giờ đã tản mát đi khắp thế giới rồi. Nhưng mấu chốt không phải ở điểm này, mà là ông ta đã đem cái tên Bạc Ba La thần miếu này lưu truyền đi khắp nơi, đồng thời dùng những trải nghiệm của chính mình cũng như các báu vật khai quật được kích thích vô số tổ chức nước ngoài đến Tây Tạng tìm kho báu. Vì thế, thuở ban đầu, cụm từ 'các tổ chức theo sau Morton Stanley' dùng để chỉ những tổ chức hình thành thông qua sự tuyên truyền của Morton Stanley hoặc có liên quan đến con người này. Bởi vì họ sống trong thời đại công nghiệp hóa, nên rất nhiều tổ chức đã có thông tin xác thực và sử liệu để tra xét. Cho đến hôm nay, 'các tổ chức theo sau Morton Stanley', mà chúng ta nói, đã chuyển biến thành những tổ chức tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu chính thức có thể thống kê được."

Trác Mộc Cường Ba "ồ" lên một tiếng, nói: "Cũng có nghĩa là, tất cả những tổ chức chúng ta biết được từ trước đến giờ, đều thuộc loại theo sau Morton Stanley này?"

Pháp sư Tháp Tây không khỏi bật cười, nói: "Chính xác hơn, trước mắt những gì mọi người biết đến, chỉ hạn hẹp ở một mình Morton Stanley mà thôi, không thể nói là đã hiểu biết về các tổ chức theo sau ông ta được, bằng không, khi một người trong số họ đến tìm cậu, cậu cũng đâu cần phải kinh ngạc đến thế."

Trác Mộc Cường Ba thở dài một hơi, tự vấn bản thân, rốt cuộc, còn bao nhiêu bí mật mà gã hoàn toàn không hề hay biết như vậy nữa chứ? Gã lại không khỏi liếc sang phía Lữ Cánh Nam, nhưng cũng nhìn thấy nét mặt cô chẳng khác mình là bao nhiêu.

Pháp sư Tháp Tây mỉm cười nói: "Cậu không cần phải nhìn Cánh Nam. Cô ấy, và cả pháp sư Á La, cũng giống như tất cả mọi người trong đội của cậu, đều hoàn toàn không hề hay biết gì cả." Thấy nụ cười gượng gạo trên mặt Trác Mộc Cường Ba, pháp sư Tháp Tây lại giải thích: "Cậu có biết rằng, dù là những tổ chức theo sau Morton Stanley ở ngoại vi nhất, bình thường nhất cũng đã tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu đến hai ba chục năm rồi, còn các cậu chẳng qua mới tiếp xúc với những gì liên quan đến Bạc Ba La thần miếu được hơn hai năm, vì vậy, không thể chuyện gì

cũng biết hết được."

Nói đoạn, pháp sư Tháp Tây quay sang nhìn Lữ Cánh Nam, nói: "Còn nhà nước chúng ta, mới thực sự chú ý đến Bạc Ba La thần miếu kể từ sau năm 19..., vì lúc đó có quá nhiều tổ chức trong dân gian ùn ùn kéo về đỉnh Chomolungma, nên mới khiến chính quyền lưu ý. Tuy rằng dự án khảo sát do nhà nước thành lập đã thu thập được một lượng tư liệu rất phong phú, nhưng dù sao cũng bắt đầu quá muộn, trong lịch sử nghìn năm mất tích của Bạc Ba La thần miếu, không thể còn lại quá nhiều thông tin bề mặt để họ tra xét được. Hiện giờ, các tài liệu mà nhà nước ta đang có trong tay, đại khái cũng không hơn kém gì nhiều so với một số tổ chức lớn thuộc nhóm các tổ chức theo sau Morton Stanley đâu."

Nói tới đây, pháp sư Tháp Tây lại quay sang nhìn Trác Mộc Cường Ba: "Vì vậy, thành tích mọi người đạt được hôm nay, gần như đã có thể nói là một kỳ tích rồi. Dường như..." Pháp sư Tháp Tây hít sâu một hơi, nói tiếp: "Dường như đức Phật vạn năng trong cõi vô minh đang chỉ đường dẫn lối. Từ khi nửa quyển *Cổ cách kim thư* kia xuất hiện trên thế gian, rồi đến sự xuất hiện của Qua Ba tộc, sự xuất hiện của địa cung Maya, từng bước, từng bước đều đi vào nẻo chính. Và tấm bản đồ dẫn đến Cánh cửa Sinh mệnh và Đảo Huyền Không tự đoạt được của Merkin, càng khiến mọi người có những phát hiện xưa nay chưa từng có. Khi pháp sư Á La kể lại những gì mọi người đã trải qua, cả hội đồng trưởng lão thảy đều chấn động. Các vị trưởng lão đã nhất trí cho rằng, đây là lần tìm kiếm đưa chúng ta đến gần Bạc Ba La thần miếu nhất từ trước đến nay, vì vậy, đã phái tôi đến toàn lực trợ giúp mọi người."

Vừa nghe thấy pháp sư Tháp Tây nói được hội đồng gì đó phái đến, Trác Mộc Cường Ba liền tỏ ra hết sức kính nể, thầm nhủ chức vị của pháp sư Tháp Tây trong tôn giáo của bọn họ nhất định phải cao lắm. Trong lòng nghĩ thế, gã liền hỏi luôn. Lữ Cánh Nam ở bên cạnh vội đánh mắt ra hiệu. Trác Mộc Cường Ba lúc ấy mới biết, nhất định là gã đã chạm đến vấn đề không nên hỏi.

Pháp sư Tháp Tây vẫn chỉ cười hiền: "Địa vị? Nói thế nào nhỉ, thực ra chúng tôi hoàn toàn không phải là một tôn giáo hoàn chỉnh, tất cả các Mật tu giả đều phân tán trong các giáo phái khác nhau, thậm chí trong đó còn có cả những người bình thường không có tôn giáo tín ngưỡng gì cả, chỉ tu hành một số thuật Du Già và phương pháp luyện khí. Cường Ba thiếu gia muốn hiểu rõ địa vị cao thấp của mỗi người e rằng hơi khó. Hơn nữa, thật đáng tiếc là, thân phận của tôi vốn không đủ để tham gia với mọi người đâu, chỉ vì Cường Ba thiếu gia đã trúng phải cổ độc, mà tôi vừa khéo lại biết một chút y thuật cổ xưa, các vị trưởng lão mới phái tôi đến thôi. Nếu nhất định muốn làm rõ địa vị của tôi, vậy... cứ coi như cỡ cỡ pháp sư Á La vậy." Câu cuối cùng ấy, ông vừa nói vừa nhìn sang phía Lữ Cánh Nam.

Lữ Cánh Nam liền lảng sang chủ đề khác: "Pháp sư Tháp Tây, phiền ngài cho chúng tôi biết thêm về tên Merkin đó với."

Trác Mộc Cường Ba cũng nói: "Đúng thế, vừa nãy nghe pháp sư nói vậy, chắc tên Merkin đó thuộc loại 'ngoại bí' rồi đúng không?"

"Đúng vậy," pháp sư Tháp Tây nói: "Tên Merkin này, chính là một điển hình của 'ngoại bí'. Trước khi xuất hiện, thân thế hắn là một dấu hỏi, sau khi xuất hiện, hành tung cũng hết sức ẩn mật, bất kể là dựa theo kênh nào, cũng rất khó thu thập được thông tin chuẩn xác về hắn. Thân thủ ấy, vốn liếng ấy, kiến thức ấy đều không thể một sớm một chiều mà có được, hắn cũng không phải vô duyên vô cớ mà tự dưng đi tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu đâu. Sau lưng con người này, ít nhất cũng phải có một gia tộc, hoặc là một tổ chức nào đó. Dựa trên những thông tin được pháp sư Á La đưa về, các vị trưởng lão nghiêng về hướng kẻ này thuộc về một tổ chức ngoại bí, tên gọi là 13 Hiệp Sĩ Bàn Tròn."

"13 Hiệp sĩ Bàn Tròn?" Trác Mộc Cường Ba mới lần đầu tiên nghe thấy tên tổ chức ấy.

Lữ Cánh Nam cũng giật thót mình. Tuy đã nghe pháp sư Á La nhắc đến tổ chức này, nhưng cô cũng rất xa lạ với nó. Nghe nói, cả các vị trưởng lão cũng không rõ thực lực của tổ chức này như thế nào.

Pháp sư Tháp Tây gật đầu: "Đúng vậy, tổ chức 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn này, thời điểm thành lập

cụ thể không rõ là vào thời gian nào, nhưng tóm lại chắc là được thành lập sau Thế chiến II, và cũng chỉ bắt đầu hoạt động mạnh từ hai ba chục năm gần đây. Nhưng chúng lại là tổ chức 'ngoại bí' có thực lực mạnh nhất, bởi từ khi tổ chức này xuất hiện, những tổ chức bí mật khác thuộc loại này đều lần lượt biến mất. Theo suy đoán của các vị trưởng lão, có lẽ 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn đã tiêu diệt đối thủ cạnh tranh, đồng thời đoạt lấy các tư liệu trong tay đối phương. Trong tổ chức này, tất cả đều có kỹ năng thám hiểm chuyên nghiệp cực cao, chúng ta đã từng giao tranh mấy lần với chúng, có thắng có thua. Nhưng, những Mật tu giả từng tiếp xúc với đám người này kể rằng, mỗi người bọn họ đều có một hai sở trường đặc biệt, có kẻ sở trường chiến đấu tay không, cải tạo súng ống, vũ khí, cải trang giả dạng, lại có kẻ nắm rõ các loại cơ quan, cạm bẫy như lòng bàn tay, có người lại sở hữu y thuật cực kỳ cao siêu. Từng có vị tiền bối của chúng ta tìm được xác chết của đồng bọn bị chúng bỏ rơi lại trên đường chạy trốn, phát hiện ra đám người này còn có thể thực hiện phẫu thuật cấy ghép chi giữa vùng hoang dã. Ngoài ra còn một số kẻ nắm rõ giá cả thị trường của các loại cổ vật, mỗi lần trộm cắp, đều lấy đi những thứ giá trị cao nhất."

Lữ Cánh Nam thần người, lẩm bẩm nói: "Không ngờ lại có một tổ chức như vậy? Sao chúng tôi hoàn toàn không hề hay biết về chúng nhỉ?"

Pháp sư Tháp Tây nói: "Nếu bọn chúng bị nhà nước để mắt đến, thì đã không gọi là 'ngoại bí' rồi. Hành tung của những người này hết sức bí mật, những Mật tu giả từng tiếp xúc nói rằng, mặc dù bọn chúng thống nhất dùng tiếng Anh trao đổi, nhưng khẩu âm mỗi người mỗi khác, vì vậy chúng tôi cho rằng, có khả năng các thành viên của tổ chức này đến từ nhiều nước khác nhau trên thế giới, chẳng những vậy, mỗi người đều có một thân phận xã hội làm vỏ bọc. Còn chuyện họ tiếp nhận huấn luyện ở đâu, rồi liên lạc với nhau như thế nào, đó đều là những câu đố chưa lời giải đáp. Có điều, theo những gì chúng tôi được biết, dường như biên giới giữa các nước hoàn toàn không hề tồn tại đối với đám người này. Bọn họ cũng không chỉ để mắt đến Bạc Ba La thần miếu, tất cả những nơi có khả năng xuất hiện lăng mộ lớn trên thế giới đều có đám người này thấp thoáng ẩn hiện, mỗi lần xuất hiện, đều là một nhóm mười ba người. Tôi phỏng đoán, danh xưng 13 Hiệp Sĩ Bàn Tròn hẳn cũng là từ đây mà ra."

Gia tộc Bạc Ba La

"Phỏng đoán?" Trác Mộc Cường Ba thoáng sững người, rồi lập tức hiểu ngay, chức vị của pháp sư Tháp Tây quá thấp, ông cũng không có cách nào hiểu rõ được toàn bộ sự việc từ đầu chí cuối, hầu hết những gì ông biết đều là nghe các vị trưởng lão nói lại, còn những chuyện không biết, cũng chỉ còn cách phỏng đoán mà thôi. "Vậy thì, Merkin và 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn có quan hệ gì chứ?" Trác Mộc Cường Ba lại hỏi tiếp.

Pháp sư Tháp Tây nói: "Cậu không cảm thấy thân phận của Merkin và những thành viên khác của 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn rất giống nhau hay sao? Y đột nhiên xuất hiện, thân phận trước đó lại cực kỳ thần bí, hơn nữa còn có thân thủ cực cao cường, đã từng nghiên cứu tương đối về phương pháp tác chiến của bộ đội đặc chủng. Và quan trọng nhất là, từ lúc xuất hiện đến giờ, y vẫn ngấm ngầm làm nghề trộm báu vật trong các mộ cổ."

Trác Mộc Cường Ba nghĩ ngợi giây lát, rồi nói: "Cũng có khả năng ngẫu nhiên trùng hợp mà."

Pháp sư Tháp Tây nói: "Còn một chuyện nữa, cậu nghe sẽ biết ngay. Từ khi xuất hiện trên cõi đời này, 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn lúc nào cũng hết sức hùng hổ, khí thế kinh người, thứ bọn chúng muốn là ắt phải giành cho bằng được, chưa từng có kẻ nào ngăn cản được bước chân chúng cả. Có điều, riêng đối với việc tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn lại liên tiếp gặp trở ngại. Tổ chức này cũng tương đối tài giỏi, càng bị ngăn trở, càng thất bại càng mạnh mẽ, nếu lần nào bị tổn thất về người, chỉ hai ba năm sau là bọn họ lại có thể tập hợp đủ mười ba người, trở lại Tây Tạng lần nữa. Lần nào đám người này cũng hết sức hung hăng, đột nhiên xuất hiện, mà hễ rời khỏi Tây Tạng là biến mất tăm mất tích, chúng tôi đã giao thủ nhiều lần với chúng, nhưng từ đó đến giờ vẫn chưa tìm hiểu được nội tình bên trong tổ chức này như thế nào, quy mô của họ ra sao, căn cứ huấn luyện đặt ở đâu, cơ cấu và phân bố người ra sao, tất cả đều là những câu đố chưa lời giải đáp. Nhưng đại khái khoảng tám chín năm trước, tổ chức này dường như đã hoàn toàn từ bỏ tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, không thấy xuất hiện ở Tây Tạng nữa."

"Tám chín năm trước..." Trác Mộc Cường Ba giật mình, "đó chẳng phải chính là..."

Pháp sư Tháp Tây tiếp lời: "Không sai, đó chính là khoảng thời gian Merkin đột nhiên xuất hiện. Cậu vẫn có thể nói đây là một sự trùng hợp, nhưng chớ quên rằng, bên cạnh Merkin còn có một người áo xám nữa, theo những gì pháp sư Á La báo về, rất có khả năng kẻ này là một thao thú sư. Mà trong 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn, vừa khéo cũng có một tên thao thú sư. Các Mật tu giả từng đụng độ với đám người đó, cũng có không ít người đã bị tên thao thú sư này cho nếm mùi thiệt thòi rồi. Nếu thân phận vỏ bọc ngoài xã hội của tên thao thú sư này là nhà động vật học Soares Kahn, thì lần đầu tiên y công bố luận văn làm cả giới học thuật chấn động, cũng vào khoảng tám chín năm về trước. Trước thời gian ấy, y chỉ là một nghiên cứu viên tầm thường không hề nổi bật, thậm chí có thể nói rằng, chẳng ai biết y đang làm gì nữa."

Trác Mộc Cường Ba ngập ngừng nói: "Chuyện này..."

Pháp sư Tháp Tây lại tiếp lời: "Chúng tôi cũng cảm thấy hết sức kỳ quái, rốt cuộc trong nội bộ tổ chức 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn này đã xảy ra chuyện gì, tại sao chúng lại đột nhiên từ bỏ Bạc Ba La thần miếu? Mãi đến khi mọi người từ châu Mỹ trở về, chúng tôi mới có một kết luận giả định."

"Kết luận giả định?" Trác Mộc Cường Ba lại thấy mơ hồ khó hiểu, gã lục lọi trong trí nhớ, cố nhớ trong rừng rậm châu Mỹ bọn gã đã gặp phải những gì? Điều đầu tiên lóe lên trong đầu gã, lại là lời cảnh cáo của Babatou, "kẻ địch không nhìn thấy mới là đáng sợ nhất", cùng với đó, gã bắt đầu nhớ đến Babatou, đến làng của người Kukuer, đàn ong sát nhân, trận lũ, Bạch thành, nhưng những thứ đó, dường như chẳng hề có liên quan gì đến 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn và Merkin cả, sao có thể xếp chung vào với nhau được chứ? Gã tập trung tinh lực, chăm chú lắng nghe pháp sư Tháp Tây nói tiếp.

Nhưng những lời pháp sư nói tiếp sau đó, lập tức khiến Trác Mộc Cường Ba nhớ đến nhiều

chuyện hơn nữa, đồng thời cũng bừng tỉnh ngộ. “Khi cuối cùng mọi người cũng đến địa cung Ahezt, tất cả châu báu trong đó đã biến mất, hơn nữa trên cánh cửa đá cuối cùng, có bảy lỗ khóa thì năm lỗ đã có chìa, điều này chứng tỏ rằng địa cung đã từng bị bọn trộm ‘ghé thăm’, có phải không? Trong đó có rất nhiều cơ quan, nghe nói đám quân du kích vào đó hầu như là chết sạch cả, bản thân cậu cũng từng đi qua đó, chắc hẳn cũng có cảm ngộ sâu sắc chứ, phải vậy không? Thế nhưng, cùng lúc đó, người áo xám bên cạnh Merkin lại có thể tìm ra trung tâm của địa cung một cách hết sức chuẩn xác, hơn nữa lại còn biết cách sử dụng chìa khóa mở cánh cửa cuối cùng ấy ra, tất cả những điều đó đều chứng tỏ một điều rằng, y đã từng đến đó rồi. Thậm chí y còn rất chắc chắn rằng, đằng sau cánh cửa cuối cùng vẫn chưa được mở ra ấy có thứ y muốn tìm.”

Thấy Trác Mộc Cường Ba mở miệng muốn nói gì đó, nhưng pháp sư Tháp Tây vẫn không ngừng lại: “Hơn nữa, người nô lệ được pháp sư Á La cứu ra khỏi bộ lạc ăn thịt người đã chứng thực thêm cho suy đoán của chúng tôi. Khoảng tám chín năm trước, y và mười hai người khác trong đội đã vượt qua trùng trùng hiểm nguy, tiến vào tòa địa cung nguy hiểm đó, nhưng những nguy cơ trong rừng sâu còn đáng sợ hơn nhiều so với những gì bọn y tưởng tượng, còn chưa đến được địa cung đã tổn thất mất mấy người. Bởi vậy, khi liên hệ tất cả các sự việc với nhau thì đã rất rõ ràng, không hiểu từ đâu mà 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn biết được thông tin rằng đầu mối để tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu có khả năng xuất hiện ở Nam Mỹ, vì vậy chúng mới vội vã rời khỏi Tây Tạng, tìm đến địa cung của người Maya. Kết quả là, lần đó bọn chúng đã tổn thất cực kỳ nặng nề, rất có khả năng là chỉ còn hai người Merkin và Soares sống sót, hơn nữa rốt cuộc bọn chúng cũng không mở được cánh cửa đá cuối cùng. Lần hành động đó, chắc chắn đã cho bọn chúng một bài học đau đớn nhớ đời, đồng thời cũng khiến tổ chức đó không thể nào hồi phục trong cả một thời gian dài. Mãi cho đến hai năm trước, Merkin mới tự đứng lên, lại bắt đầu tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, chỉ có điều, lần này đồng bọn của hắn không còn mười ba người nữa, mà chỉ còn có một người duy nhất.”

Những câu hỏi Trác Mộc Cường Ba đã sắp xếp sẵn trong óc giờ đã bị làm cho nháo nhào hết cả lên. Gã đành nhìn chằm chằm vào Lữ Cánh Nam, ánh mắt nghi hoặc rõ ràng như đang hỏi: “Chuyện này, sao tôi không biết gì cả vậy?”

Nét mặt Lữ Cánh Nam tỏ vẻ xin lỗi, như cười mà không phải cười.

Pháp sư Tháp Tây lại nói: “Sự tình là như vậy đấy, cậu còn điều gì muốn hỏi nữa không, Cường Ba thiếu gia?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Nếu nói như vậy, Merkin là một trong 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn, trong tay hắn chắc phải có rất nhiều tư liệu về Bạc Ba La thần miếu mới đúng, tại sao hắn lại để ý đến tôi? Trong mắt hắn, lẽ ra tôi phải là một kẻ vô danh tiểu tốt, nhỏ nhoi đến mức không đáng để mắt mới phải chứ?”

Pháp sư Tháp Tây nói: “Trước mắt chúng tôi chỉ có thể cho rằng, có lẽ người Qua Ba ở Mông Hà đã gắn liền hai người với nhau. Hoặc giả, khi cậu tiếp xúc với người điên ở Mông Hà, Merkin đã ngấm ngầm phát hiện ra. Theo tư liệu chúng tôi có được, Merkin là một kẻ rất đa nghi, nhất định hắn muốn làm cho rõ, tại sao cậu lại đi tìm người điên ở Mông Hà đó, vì vậy mới theo dõi điều tra cậu. Hơn nữa trong cuộc tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu này, tổ chức 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn đã chịu tổn thất quá lớn, bọn chúng chắc chắn sẽ không chịu bỏ qua bất cứ đầu mối nào có liên quan đến thần miếu đâu.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi vẫn muốn hỏi, tại sao hắn lại tìm được người Qua Ba ở Mông Hà đó chứ?” Các ý nghĩ không ngừng xoay chuyển trong đầu, nhưng trước sau gã vẫn không thể lần ra một đầu mối rõ ràng. Những lời của pháp sư Tháp Tây tuy bề ngoài có vẻ rất thông tình đạt lý, nhưng lại có rất nhiều chi tiết không thể không cân nhắc. Chuyện này thoạt nghe cứ như câu chuyện bịa vậy, hơn thế nữa, có rất nhiều điểm khiến gã không khỏi nghi ngờ. Có thể Merkin đúng là thành viên của 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn thật, nhưng tại sao hắn phải tìm gã làm gì? Từ khi ở Khả Khả Tây Lý hắn đã bắt đầu lùng theo gã, nhưng lúc đó chẳng phải gã thậm chí còn chưa nghe thấy ba chữ “Bạc Ba La” bao giờ hay sao? Nghĩ tới đây, Trác Mộc Cường Ba thầm

cười khổ một tiếng, rồi lại thở dài, khi gã tưởng mình đã nắm được rất nhiều tư liệu rồi, bỗng nhiên lại phát hiện ra, những thứ đó chỉ là một phần rất nhỏ, nhỏ đến không thể nào nhỏ hơn được nữa, rốt cuộc Bạc Ba La thần miếu kia còn ẩn chứa bao nhiêu điều bí mật nữa đây?

Đúng lúc Trác Mộc Cường Ba bắt đầu tin rằng Merkin là một trong 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn, điện thoại di động của Lữ Cánh Nam chợt đổ chuông. Cô bắt máy rồi nói với Trác Mộc Cường Ba và pháp sư Tháp Tây: "Giáo sư ở trên mạng, bảo bật máy tính lên, ông có thứ này muốn cho chúng ta xem." Nói rồi, cô với tay bật máy tính.

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ, hỏi: "Ở đây cũng có mạng không dây à?"

Lữ Cánh Nam chỉ tay sang căn phòng bên cạnh: "Chúng tôi lắp hệ thống khuếch đại tín hiệu, chỉ cần nằm trong tầm che phủ của vệ tinh là có mà."

Hệ thống webcam kết nối xong, giáo sư Phương Tân hỏi: "Cường Ba đến rồi hả?" Thấy Trác Mộc Cường Ba đứng một bên, ông liền cầm tập tài liệu lên nói: "Đây là tài liệu các cậu mang từ Nga về, mọi người xem cái này đi."

Trên màn hình máy tính xuất hiện một vật trông như bức thư, chữ viết tay, văn tự đều là chữ cái Latin, nhưng Trác Mộc Cường Ba không đọc được. Lữ Cánh Nam cũng không biết thứ tiếng này, liền hỏi: "Đây là tiếng nước nào vậy?"

Lúc này, Trác Mộc Cường Ba bỗng trông thấy tên người viết thư ở phía dưới. Nhóm ký hiệu cuối cùng đó trông hết sức quen mắt, gã lập tức có phản ứng, tên của Merkin, ký hiệu này chính là biểu thị tên của Merkin.

Giáo sư Phương Tân nói: "Tiếng Bồ Đào Nha, tôi đã nhờ người dịch ra rồi, bản dịch đây. Bức thư này được viết từ thế kỷ mười bảy, do một nhà truyền giáo người Bồ Đào Nha tên là Marcus Merkin viết cho một giáo sĩ Tây Ban Nha tên là Palacio Stanley."

Trên máy tính xuất hiện bản dịch, mấy đoạn đầu đều là hỏi han xã giao và thảo luận về tôn giáo, từ đoạn thứ tư trở đi được giáo sư đánh dấu bằng bút đỏ, nội dung là người tên Merkin ở thế kỷ mười bảy kia hỏi về bản thảo viết tay của ông ngoại Palacio. Trong thư, Merkin nói, ông ta biết ông ngoại của Palacio đã từng đi Maya, đồng thời còn đọc rất nhiều thư tịch của họ, mong được xem thứ văn tự Maya đã được ông ngoại của Palacio giải dịch, và hỏi dò xem trong các ghi chép của người Maya có nhắc đến một nơi nào gọi là Bạc Ba La hay không. Bên cạnh bức thư còn có chú thích riêng của các chuyên gia, ghi rằng dịch âm có thể đọc là *"mubala"* hoặc *"shamubala".*

Căn phòng xây bằng đá tĩnh lặng như tờ, không khí toát lên một vẻ kỳ dị khó tả, cả ba người nhìn chằm chằm vào bức thư đã được dịch ra trên màn hình máy tính, suốt một lúc lâu, không ai cất tiếng nói gì cả.

Trác Mộc Cường Ba đọc đi đọc lại ba lần, xác định không bỏ sót một chữ nào, mới dè dặt lên tiếng: "Merkin này, và Merkin kia..."

Giáo sư Phương Tân mỉm cười nói: "Tôi xem nội dung bức thư trước, rồi sau mới chú ý đến cái tên này, không chỉ có Merkin thôi đâu, cậu nhìn rõ đi, đây là thư Merkin gửi cho Stanley, nếu cậu vẫn chưa chú ý, để tôi nhắc cho cậu nhé, chúng ta còn có một nhà thám hiểm tên là Morton Stanley đấy." Cặp mắt vốn đã trợn tròn lên của Trác Mộc Cường Ba lại càng trợn to hơn nữa.

Giáo sư Phương Tân tiếp tục nói: "Sau khi phát hiện ra điểm này, tôi liền lập tức dùng máy tính tìm kiếm trong tất cả tài liệu mà cậu và Ba Tang đi Nga mang về những tổ hợp chữ cái tương tự, thì thấy cái tên Merkin này còn xuất hiện ở một nơi khác nữa. Trong một văn kiện khác, quân Đức có phái một nhân viên điệp báo quốc tịch nước ngoài tên là Hector Merkin đến tiềm phục tại Công viên Bletchley[(1)], nhưng sau khi thâm nhập vào đó thành công liền mất liên lạc. Văn kiện này là do tuyến trên của điệp viên mật ấy gửi đi cho cấp trên của họ, báo cáo rằng Hector Merkin rất có thể là gián điệp hai mang. Sau đó không lâu, quân Đồng minh phá giải được mật mã Enigma của Đức. Thông qua một số nguồn khác nhau, tôi tìm hiểu được, người tên Hector Merkin ấy đã từng làm việc chung một tổ với Alan Turing, tham gia phá giải mật mã

của quân Đức, nhưng khi Thế chiến II kết thúc, quân Mỹ lại che giấu thông tin về thân phận của người này. Về sau Liên Xô đã từng thử tìm kiếm người tên Merkin đó, nhưng cuối cùng cũng không có kết quả gì. Tuy nhiên, dựa theo hồi ức của một thành viên trong tổ phá giải mật mã ấy, tay Merkin này có giọng Bồ Đào Nha rất nặng. Còn Stanley thì ngoài Morton Stanley sau này ra, không phát hiện ra người nào khác nữa. Tôi cũng không biết đây rốt cuộc có phải trùng hợp hay không, vì vậy mới lập tức báo với mọi người ngay."

Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại, nhìn Lữ Cánh Nam và pháp sư Tháp Tây, hỏi: "Đây, đây rốt cuộc là như thế nào?"

Gương mặt Lữ Cánh Nam không để lộ ra cảm xúc gì, nói như lẩm bẩm một mình: "Chắc không phải là trùng hợp, tuy Merkin trước sau đã có quốc tịch ba nước Mỹ, Anh, Pháp, nhưng quốc tịch gốc của hắn là ở Bồ Đào Nha, đây là thông tin chính xác đã được điều tra xác minh hết sức cẩn thận."

Thần sắc pháp sư Tháp Tây lại phức tạp lạ thường, hồi lâu sau, mới thở dài cất tiếng: "Nói như vậy, hóa ra những suy đoán trước đây của chúng ta về Merkin là sai rồi? Không ngờ hắn lại là người của gia tộc Bạc Ba La!"

"Gia tộc Bạc Ba La!" Trác Mộc Cường Ba, Lữ Cánh Nam và cả giáo sư Phương Tân trong máy tính cùng lúc thốt lên.

Pháp sư Tháp Tây nói: "Đúng thế, gia tộc Bạc Ba La, có thể nói là tổ chức 'ngoại bí' xuất hiện tương đối sớm, trong các tư liệu xưa cũng có nhắc đến một chút. Gia tộc này xuất hiện vào khoảng năm 1700. Vì thời bấy giờ ở Tây Tạng rất hiếm người nước ngoài tóc vàng mắt xanh, nên trong các thư tịch cổ mới có ghi chép về gia tộc này. Từ lúc xuất hiện ở Tây Tạng, những người này đã tuyên bố Bạc Ba La thần miếu là sản nghiệp của gia tộc nhà họ, họ đến Tây Tạng là để thu hồi tài sản. Gia tộc này xuất hiện còn sớm hơn cả Morton Stanley, nhưng họ đã đưa ra ba chữ 'Bạc Ba La' trùng khớp với cách gọi Bạc Ba La thần miếu trong sử thi Cát Đức Ni Mã Cổn. Có điều, dựa theo những ghi chép trong sách cổ, thành viên trong gia tộc này tự xưng là họ 'Mục' mới đúng."

"Họ người nước ngoài thường ở phía sau, Mục hay Merkin chắc chỉ là vấn đề dịch âm thôi." Giáo sư Phương Tân nói: "Có còn tư liệu gì khác về gia tộc này nữa không, pháp sư?"

Pháp sư Tháp Tây đáp: "Cũng không nhiều lắm, mới đầu gia tộc này còn xuất hiện tương đối nhiều. Đại khái cứ cách khoảng hai ba chục năm lại có một người tự xưng là thành viên gia tộc này đến Tây Tạng, nhưng về sau họ cũng dần dần biến mất. Trước khi Morton Stanley xuất hiện, bọn họ đã hoàn toàn không còn tăm tích gì nữa rồi. Nhưng còn lá thư này, lẽ nào từ thời đó, gia tộc này đã biết có đầu mối liên quan đến Bạc Ba La thần miếu bị đưa sang châu Mỹ rồi hay sao? Làm sao họ biết được? Không lẽ gia tộc họ và Bạc Ba La thần miếu thật sự có mối quan hệ gì đó hay sao?"

Giáo sư Phương Tân nói: "Xem ra, tôi còn phải đọc thêm một số tài liệu nữa. E rằng những sự việc và con người liên quan đến tòa thần miếu nghìn năm này đều vượt quá những gì chúng ta suy tính rồi."

Sau khi giáo sư ngắt tín hiệu, Trác Mộc Cường Ba và Lữ Cánh Nam vẫn nhìn chằm chằm vào bức thư trên màn hình máy tính. Lúc đưa mắt nhìn nhau, cả hai người cùng lúc dâng trào một cảm giác, rằng đời người so với lịch sử, quả thực là quá ngắn ngủi.

Sau đó Lữ Cánh Nam và pháp sư Tháp Tây muốn bàn chuyện riêng, Trác Mộc Cường Ba ra ngoài trước, thậm chí gã còn không nhớ mình đã đi ra khỏi gian phòng đá ấy như thế nào, trong đầu đầy những dấu hỏi. 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn, gia tộc Bạc Ba La, những thông tin chưa từng biết đến bao giờ ấy cũng cần một thời gian mới tiêu hóa được hết, mà những vấn đề kéo theo đằng sau chúng cũng mỗi lúc một nhiều. Rốt cuộc Merkin là thành viên của 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn hay của gia tộc Bạc Ba La? 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn đã tiêu vong thật chưa? Tại sao gia tộc Bạc Ba La kia lại tuyên bố rằng Bạc Ba La thần miếu là sản nghiệp của họ? Ban đầu, cứ cách hai ba chục năm lại có một người nước ngoài họ "Mục" đến Tây Tạng tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu,

cũng có nghĩa là, mỗi đời gia tộc Merkin đều có người đến Tây Tạng tìm kiếm, nhưng cuối cùng đều phải trở về không công, vậy về sau họ đã biến đi đâu mất? Làm sao họ biết được thông tin về Bạc Ba La thần miếu ở châu Mỹ? Những vấn đề này, Trác Mộc Cường Ba không hề có một chút đầu mối nào, càng không nói gì đến chuyện làm rõ quan hệ giữa chúng. Còn cả cảm giác tức giận khó hiểu đối với Lữ Cánh Nam lúc trước khi pháp sư Tháp Tây vào căn phòng đó nữa, tại sao gã lại đột nhiên tức giận như vậy nhỉ?

Trác Mộc Cường Ba vừa đi vừa nghĩ, tâm tư rối bời, định bụng bước thẳng ra ngoài hít thở chút không khí trong lành, đang ở chỗ ngoặt ra cửa thì đụng phải một người. Đúng lúc hai người va phải nhau, Trác Mộc Cường Ba sực nhớ, lần đầu tiên tên béo đến tìm gã, gã đang ở Thượng Hải, làm sao hắn biết được địa chỉ của gã cơ chứ? Sự thực thì người có thể nghĩ ra được gã có khả năng ở Thượng Hải, lại biết gã đang đi tìm Bạc Ba La thần miếu, e rằng chỉ có một mà thôi... Đó chính là thầy giáo của gã, giáo sư Phương Tân!

Trác Mộc Cường Ba hiểu ra tại sao mình lại đột nhiên phẫn nộ như vậy. Lữ Cánh Nam đã ngầm ám thị, trực tiếp chỉ đầu mũi giáo về phía người gã tôn kính nhất. Trác Mộc Cường Ba thầm mắng mình một tiếng: "Nếu ngay cả thầy giáo cũng bị nghi ngờ, chuyện tìm kiếm Tử kỳ lân thử hỏi còn ý nghĩa gì nữa, chi bằng giải tán cho sớm đi còn hơn!"

Những ý nghĩ ấy chỉ lóe lên trong óc gã rồi lập tức tan biến, Trác Mộc Cường Ba nhanh chóng không nghĩ đến nó nữa. Thấy người đụng phải mình kia ngã bổ ngửa ra đất, gã vội đỡ anh ta dậy. Người ấy có gương mặt vuông vắn, chắc khoảng hơn ba mươi, nhưng dung mạo hơi già cỗi, tay cầm một quyển sách, vừa thấy Trác Mộc Cường Ba, liền lập tức nở một nụ cười rạng rỡ ánh nắng "kiểu Nhạc Dương": "Ô, Cường Ba thiếu gia, anh ra ngoài tản bộ hả?"

Trác Mộc Cường Ba đang nhoẻn miệng mỉm cười, nói: "Anh..." đột nhiên bỗng đờ người ra. Gã nhớ rất rõ, vừa mới lúc nãy Nhạc Dương đã giới thiệu anh chàng này với mình rồi, nhưng bây giờ gã lại không thể nào nhớ ra nổi anh ta tên là gì nữa. Nhớ lại hồi hai năm trước, trong đại hội thương nghiệp hơn trăm người, mình chỉ nghe một lượt đã có thể nhớ hết toàn bộ tên những người bạn xa lạ đó, nụ cười của Trác Mộc Cường Ba không khỏi cứng lại, thầm nhủ: "Già rồi, già thật rồi."

Anh chàng kia hoàn toàn không để ý, gấp cuốn sách vào, rồi tự giới thiệu lần nữa: "Tôi tên là Trương Kiến, do đội trưởng Hồ Dương giới thiệu đến đây." Anh ta vốn muốn bắt tay với Trác Mộc Cường Ba, nhưng thấy gã không đưa tay ra, lại thoáng ngần ngừ.

Thành viên mới (1)

"Rất vui được biết anh," Trác Mộc Cường Ba chìa tay ra nắm lấy tay Trương Kiến. Gã chú ý đến cuốn sách anh ta đang cầm, một cuốn sách bọc bìa da màu vàng, đề sáu chữ *Suối ngọt giữa lòng hoang mạc*[(1)].

"Không ở chung với mọi người à?" Trác Mộc Cường Ba tiện miệng hỏi.

Trương Kiến đáp: "Tôi thích yên tĩnh, nên một mình ra ngoài đi dạo chút."

"Vậy anh dẫn tôi đi quanh đây một vòng được không? Tôi cũng muốn xem xung quanh." Trác Mộc Cường Ba nói.

Trương Kiến gật đầu: "Được thôi."

Hai người đi ra phía sau dãy nhà đá, vòng lên vách núi, qua khe sâu. Rừng sâu rậm rạp, suối nước róc rách âm vang, lũ chim sau một ngày kiếm ăn mệt mỏi đã trở về. Nghe những tiếng chim ríu rít ấy, Trác Mộc Cường Ba có cảm tưởng như ban mai đang chầm chậm thả bước trong công viên vậy, chỉ có điều thay vì ánh nắng sớm là ráng chiều hoàng hôn rực rỡ.

Trác Mộc Cường Ba nói: "Anh xem sách gì thế?" Gã thấy dọc đường Trương Kiến cầm cuốn sách ấy hết sức cẩn thận.

Trương Kiến giơ cuốn sách lên, đưa tới trước mặt Trác Mộc Cường Ba: "Giảng đạo..." nhưng rồi, hình như chợt nhớ ra Trác Mộc Cường Ba có thể không hiểu, liền đổi lại thành: "Một cuốn sách bồi dưỡng tâm linh."

Trác Mộc Cường Ba đón lấy, lật qua phần giới thiệu và mục lục, đọc luôn vào trang đầu tiên, chỉ thấy viết: *Ngày 1 tháng 1. Vùng đất các ngươi sẽ đến, là vùng đất có núi đồi, có thung lũng, có mưa thấm nhuần. Là vùng đất được Đức Jehovah chăm sóc, từ ngày đầu tiên đến ngày cuối cùng trong năm, đôi mắt của Đức Jehovah luôn rọi chiếu đến vùng đất ấy. (Deut.11:11-12)*[(2)]

Trác Mộc Cường Ba thoáng ngẩn người, bỏ qua một đoạn, lại thấy viết:

Có thể chạy nhảy trên đất bằng, không nên đã xem là đủ, chúng ta nên gắng sức đạt tới đỉnh cao nhất. Trên đỉnh núi, hạt sương thật sáng trong biết bao, đẹp đẽ biết bao, không khí thật trong lành tươi mới, cư dân nhàn hạ thanh thản, chỉ cần đẩy cửa ra là có thể thấy Jerusalem.

Có bao nhiêu tín đồ cam tâm tình nguyện sống cuộc đời như những người thợ mỏ, quanh năm không thấy mặt trời. Trên gương mặt họ lẽ ra phải là niềm vui hân hoan, nhưng lại phải gạt đi hàng nước mắt. Họ lẽ ra phải được tản bộ trên cung điện xa hoa, thưởng thức cảnh đẹp của Lebanon, nhưng lại thỏa mãn với sự khô cằn trong lao ngục. Tỉnh lại đi, hỡi các tín đồ, rời khỏi đất bằng của các ngươi, hãy nỗ lực vươn lên cao! Hãy vứt bỏ sự mệt mỏi, lười nhác, lạnh giá, và tất cả những gì ngăn cản ngươi theo đuổi Christ. Hãy để Người làm ngọn nguồn, làm trung tâm của ngươi, hãy đặt Người lên địa vị cao hơn tất thảy vạn vật. Chớ nên thỏa mãn với những gì ngươi đang sở hữu. Hãy khát khao một cuộc sống cao quý hơn, giàu có hơn. Hãy hướng đến mùa xuân! Hãy đến gần Thiên đường hơn nữa, gần Chúa Trời hơn nữa! - Spurgeon[(3)].

Trác Mộc Cường Ba gấp sách lại, ngắm nghía bìa bọc màu cát sa mạc, rồi trả cho Trương Kiến, ngước mắt nhìn rừng núi màu xanh thẫm xung quanh, chậm rãi nói: "Anh tin vào... Thiên Chúa à?"

Trương Kiến đáp: "Cuốn sách này, khiến tâm hồn tôi được lấp đầy." Anh ta hỏi ngược lại: "Cường Ba thiếu gia, anh không tin Phật à?"

Trác Mộc Cường Ba rảo chân bước lên hai bước, ra khỏi bóng râm, đứng bên mép con dốc, lặng lẽ nhìn rặng núi xa xa: "Không tin, Thần và Phật đều là những thứ do con người tạo ra mà thôi." Nhưng tự sâu trong đáy lòng, lại có một tiếng nói hết sức nhỏ nhẹ cất lên: "Con à, con có

tín ngưỡng đó...” Trác Mộc Cường Ba lắc lắc đầu, tựa hồ như muốn hất tung đập vụn những mảnh hồi ức ấy mà gạt ra ngoài tâm trí.

Trương Kiến bước lên, đứng sánh vai với Trác Mộc Cường Ba, đón ngọn gió chiều, chậm rãi nói: “Tôi từng bị ung thư, ung thư tế bào dạng vảy, một loại ung thư da ác tính, khi bệnh viện phát hiện ra thì đã di căn sang tế bào bạch huyết rồi, các bác sĩ nói, tỉ lệ sống sót của tôi rất thấp.”

Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu liếc nhìn Trương Kiến, thấy người đàn ông rắn chắc có làn da ngăm ngăm đen này thoạt nhìn còn khỏe mạnh hơn cả Trương Lập, thật khó mà tưởng tượng anh ta đã từng bị ung thư.

Trương Kiến tự nói với mình: “Việc chữa trị đã tiêu sạch tiền của gia đình tôi tích lũy được, vợ tôi đòi chia tay, vậy là ly hôn luôn.”

Trác Mộc Cường Ba tròn mắt lên nhìn anh ta, chỉ nghe Trương Kiến lại nói tiếp: “Tôi không trách cô ấy, cô ấy vẫn còn trẻ, cần phải tiếp tục sống, cũng may là chúng tôi không có con. Có điều, sau khi cô ấy ra đi, chỉ còn lại một mình tôi nằm trên giường bệnh, trần nhà màu trắng, ga trải giường cũng màu trắng, tôi nghĩ, đời mình thôi thế là hết rồi, cảm giác cô độc khi bóng đêm về đó là thứ đáng sợ nhất trên đời. Đúng lúc ấy, các anh chị em trong giáo hội đã đến giúp tôi, họ cầu nguyện cho tôi, nói với tôi rằng Chúa sẽ không bỏ rơi bất cứ con người bất hạnh nào. Tin vào Chúa, cầu nguyện nơi Người, Người sẽ gieo vào lòng mình hạt giống của Đạo, cứu rỗi linh hồn mình.”

Trác Mộc Cường Ba thầm giật thót mình, gã cũng vừa mới thoát ra khỏi nỗi cô độc tĩnh mịch đáng sợ ấy. Những lời của Trương Kiến khiến gã không khỏi hồi tưởng khách sạn nhỏ nơi gã bị dồn ép vào cửa. Nếu lúc đó có người vươn bàn tay về phía gã, giúp đỡ gã, liệu gã có giống như Trương Kiến hay không?

Trương Kiến không biết tâm tư của Trác Mộc Cường Ba, vẫn tiếp tục nói: “Lúc đầu, tôi cũng không sùng kính gì cho lắm, chỉ là hy vọng được giáo hội giúp đỡ cho phần nào mà thôi. Về sau, tất cả phí tổn nằm viện của tôi cũng đúng là được anh chị em trong giáo hội quyên góp lại mà trả giúp. Trong vòng năm năm, tôi làm hóa trị liệu bảy lần, bác sĩ nói, tôi sống được đúng là một kỳ tích. Giờ đây, trong cơ thể tôi đã không còn tế bào ung thư nào nữa. Có lẽ, anh nói rất đúng, thần thánh không hề tồn tại, nhưng có sao đâu, khi những người anh chị em đó của tôi chìa cánh tay họ ra, tôi có thể cảm nhận được sự ấm áp tồn tại xung quanh mình. Tôi yêu họ, cũng như họ yêu tôi, tôi cần đến họ, cũng như họ cần đến tôi, dưới ánh sáng của Chúa, chúng tôi lo lắng, thương yêu lẫn nhau, tương thân tương ái, đó mới là điều mà tôi tin thờ.”

Trương Kiến ngoảnh đầu lại nói: “Đội trưởng Hồ Dương từng nói với tôi, con người là một loài động vật có tính xã hội cao, sinh tồn trong cùng một môi trường, họ khát khao được giao lưu và chia sẻ, dựa dẫm lẫn nhau để sống sót. Một con người, nếu muốn sống một mình cô độc trên thế gian này, thực sự rất khó khăn đấy. Có nhìn thấy những ngọn núi kia không? Cường Ba thiếu gia,” Trương Kiến chỉ tay về phía rặng núi xa xa: “Tại sao chúng lại hình kim tự tháp chứ? Sở dĩ chúng cao như vậy, chẳng phải là vì chúng chồng chất lên nhau? Không có phần chân nền phía dưới, ngọn núi sao có thể nguy nga hùng vĩ? Nếu chỉ có một tảng đá lớn cao bằng cái gậy, liệu nó có thể cao được bao nhiêu đây? Một trăm mét, hai trăm mét? Làm sao có thể vút lên cả nghìn mét, chọc tới tận mây xanh? Con người cũng như vậy, sắt thép xi măng ở các thành phố khiến chúng ta trở nên xa lạ, nhưng trong lòng chúng ta trước sau vẫn khát khao được người khác tin cậy, được người khác cần đến, giống như một đại gia đình sống hòa thuận bên nhau vậy. Giáo hội của chúng tôi, chính là một đại gia đình như thế. Ở đó, ít ra anh cũng không cảm thấy cô độc. Khi tâm tình phiền muộn, tôi sẽ lấy Cựu Ước ra xem, bao nhiêu phiền não sẽ dần dần tan biến. Những lúc đối mặt với những lựa chọn khó khăn, tôi cũng tìm kiếm lời giải đáp trong Kinh Thánh. Trong đó, anh có thể tìm thấy lời giải cho tất cả mọi vấn đề.”

Trác Mộc Cường Ba không khỏi bật cười, dường như điển tịch của tất cả các tôn giáo đều như vậy cả. Cứ như có thể tìm thấy bất cứ đáp án nào trong đó, tất cả các vấn đề đều có thể giải quyết. Nếu thực sự có thể giải quyết tất cả các vấn đề, chỉ cần một tôn giáo, một cuốn kinh điển

là đủ rồi, tại sao lại còn sinh ra nhiều giáo phái như thế, lại còn không ngừng tranh đấu với nhau nữa.

Trương Kiến nhướng mày nói: "Con người đều như vậy đó, những lúc nguy nan thì hy vọng được cứu rỗi, sống bình thường thì mong mỏi kỳ tích xuất hiện. Con người, cần phải có tín ngưỡng."

Câu cuối cùng này đột nhiên lại trùng khớp với ký ức của Trác Mộc Cường Ba, âm thanh đó lại vọng lên từ nơi sâu thẳm đáy lòng gã: "Con à, con người, cần phải có tín ngưỡng."

"Ê, Trương Kiến." Phía xa xa có người gọi tướng lên.

Trác Mộc Cường Ba nhìn về phía có tiếng gọi, thấy hai bóng người đang từ bên kia dốc núi lại gần chỗ họ.

"Cậu đang ngắm cảnh à!" Một người lớn tiếng hỏi.

Trương Kiến cũng nói to đáp lời: "Hai người các anh, đi tuần xong rồi hả!"

Lúc hai người kia đến gần, Trác Mộc Cường Ba mới nhìn rõ, một người trong đó tuổi tác lớn hơn hẳn, khoảng ngoài ngũ tuần, đầu đã hơi hói, trán hằn ba nếp nhăn vừa rộng vừa sâu, lại đeo thêm đôi kính tròn gọng nhựa đen khiến vẻ ngoài trông càng già nua, bước đi hết sức cẩn thận dè dặt; còn người kia, trông còn trẻ hơn Trương Kiến, đầu tóc bù xù, bước chân sải rộng, thoạt nhìn giống như một công nhân vừa ở công trình đi xuống, trước ngực đeo một chiếc máy ảnh kỹ thuật số dòng SLR to tướng, lúc bước đi, hai tay vẫn ôm khư khư cái máy ảnh, như thể sẵn sàng để có thể chụp bất cứ lúc nào.

"Uầy, Định Minh, đó là loài bướm gì thế? Đẹp quá!" Lúc Trương Kiến hỏi người tuổi tác tương đối lớn kia, Trác Mộc Cường Ba mới trông thấy, trên vai anh ta đang có một con bướm đậu vào, hai cánh chấp chới vẫy nhẹ, hiển nhiên là đã coi bờ vai người đó làm nơi dừng lại nghỉ ngơi. Chẳng trách anh ta lại bước cẩn thận như thế, hóa ra là sợ làm con bướm kinh động bay đi mất.

Người trung niên tên là Định Minh kia đáp: "... bên cạnh cậu là người mới đến hả?"

Không đợi hai người họ bước lại gần, Trương Kiện đã hấp tấp giới thiệu: "Cường Ba thiếu gia đến rồi! Đây là Cường Ba thiếu gia!"

"Ồ!" Hai người liền guồng chân rảo bước lên, nhìn lom lom vào Trác Mộc Cường Ba ở khoảng cách gần. Người trẻ tuổi cười cười nói: "Đã nghe tiếng từ lâu!"

Còn người lớn tuổi hơn đã chìa tay ra, nói: "Tiền bối Trác Mộc Cường Ba, chào anh, tôi là Lê Định Minh, cũng là học sinh của thầy Phương Tân." Con bướm đón gió bay lên, lượn quanh người Lê Định Minh một vòng, rồi vỗ cánh vút đi.

"Vậy hả!" Trác Mộc Cường Ba vội nắm lấy bàn tay Lê Định Minh, cảm giác thân thiết hơn nhiều. Nghe anh ta gọi mình là tiền bối, gã liền hỏi: "Anh học khóa nào?"

Lê Định Minh đáp: "Sau anh một khóa. Tôi vẫn thường nghe thầy giáo Phương kể nhiều về anh."

Trác Mộc Cường Ba hỏi: "Vậy năm nay anh..."

Lê Định Minh gượng cười đáp: "Qua mùa hè này là ba mươi tám rồi. Kha kha..." Anh ta sờ tay lên những nếp nhăn trên trán, nói: "Có lẽ trông tôi hơi già hơn một chút, đều do nghĩ ngợi lung tung cả đấy."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Vậy anh cũng học chuyên ngành động vật họ chó à?"

Lê Định Minh lắc đầu: "Không, tôi chuyên nghiên cứu động vật lưỡng thê. Nghe thầy giáo nói, lần này mọi người đi thám hiểm, đã gặp được không ít loài động vật hiếm."

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: "Rừng rậm nguyên sinh mà, chắc chắn là còn rất nhiều giống loài vẫn chưa được phát hiện." Gã thấy người trẻ hơn kia nói chuyện với Trương Kiến mấy câu,

rồi lặng lẽ đứng bên cạnh, liền nói: “Đây là...”

Trương Kiến đang chuẩn bị giới thiệu, người đó đã cướp lời anh ta, tự giới thiệu luôn: “Tôi ở cùng một đơn vị với Trương Kiến, đều do đội trưởng Hồ Dương giới thiệu đến. Tôi tên là Mạnh Hạo Nhiên, thời Đường có một nhà thơ Mạnh Hạo Nhiên, ông ấy cùng tên cùng họ với tôi.”

Trương Kiến đứng bên cạnh nói đùa: “Cứ chém gió đi, có cậu cùng tên cùng họ với người ta ấy.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Hai người làm ở đơn vị nào thế?”

Trương Kiến nói: “Tôi làm ở đại đội địa chất Tây Tạng, còn cậu ta thực ra không phải người của đơn vị chúng tôi, cậu ta là nhiếp ảnh gia núi cao, làm nghề tự do, còn cả bọn Nghiêm Dũng nữa, trước đây chúng tôi đều từng làm việc dưới quyền đội trưởng Hồ Dương.”

Mạnh Hạo Nhiên cười hì hì nói: “Nói dễ nghe một chút thì là nhiếp ảnh gia, thực ra chỉ là một tên nhàn rỗi hết chuyện, chỗ nào náo nhiệt là tôi tìm đến, phàm chuyện gì liên quan đến núi tuyết Tây Tạng là tôi đều khoái hết.” Nói rồi anh ta bật lại những bức ảnh mình vừa chụp được cho mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba xem.

Lê Định Minh nói: “Trở về thôi, chắc đến giờ cơm chay rồi.”

Trương Kiến nhìn Trác Mộc Cường Ba, cười cười nói: “Hôm nay không ăn chay.”

Ba người phá lên cười. Nhìn gương mặt vui vẻ của họ, trong lòng Trác Mộc Cường Ba cũng lấy làm cao hứng.

Bốn người cười cười nói nói trở lại dãy nhà đá. Thì ra Mạnh Hạo Nhiên cũng gần bằng tuổi Trương Kiến, vậy mà nhìn bề ngoài trông còn trẻ hơn cả Nhạc Dương. Anh ta hết sức đắc ý nói, đó là vấn đề bảo dưỡng thôi. Người đàn ông, cả ngày phơi sương phơi gió, cần giữ gìn nhất chính là gương mặt này.

Lúc về đến nơi, chị Trương đã sắp xếp ra một bàn đầy thức ăn. Các thành viên mới cứ ra ra vào vào, bận không ngơi tay. Thường ngày, việc ăn uống của những người này đều bị Lữ Cánh Nam khống chế nghiêm khắc, hôm nay nhân cơ hội Trác Mộc Cường Ba đến, bọn Nhạc Dương và Trương Lập đã xúi bẩy mọi người phá giới, ngấm ngầm bày cách, nói như đinh đóng cột rằng chắc chắn giáo quan sẽ không trách mắng, còn nguyên nhân tại sao lại như vậy, thì... hì hì hà hà, mọi người đều cười cười hiểu ý.

Thấy Trác Mộc Cường Ba trở về, ai nấy đều nhiệt tình chào hỏi, khiến gã có cảm giác như thể trở về buổi tiệc chiêu đãi doanh nghiệp thuở trước vậy. Mẫn Mẫn lại gần khẽ trách móc, căn vặn Trác Mộc Cường Ba sao mà nói chuyện lâu quá vậy. Trác Mộc Cường Ba cười gượng gạo, nói mình vừa ra ngoài tản bộ, nghĩ ngợi vài vấn đề. Hai người mới nói chuyện được hai ba câu, đã bị chị Trương kéo về phía bàn ăn. Nói theo kiểu của chị ta thì, đôi chim non nhà cô cậu thiếu gì thời gian chàng chàng thiếp thiếp, không cần phải nôn nóng làm gì, nghe nói Cường Ba của cô khỏe lắm, rất thích hợp làm cu li. Trác Mộc Cường Ba đỏ bừng cả mặt, cuống cuồng xua tay rối rít nói: “Nào dám, nào dám, sao so được với chị Trương.”

Chị Trương lại nói: “Ấy, cái gì mà chị Trương chị Trương chứ, gọi thế nghe già chết đi được. Cứ gọi tôi là Đình Hổ đi, tôi lớn hơn anh mấy tháng, gọi là Hổ Nhi thì không ổn lắm nhỉ.” Kế đó, chị lại gọi toáng lên: “Tiểu Nguyệt đâu, Nhạc Dương, cậu đi gọi mấy người nữa, mang thùng ra đây. Chúc Dật, cái đồ đần, còn ngây ra đấy làm gì hả, đi giúp bọn họ một tay nhanh lên. Mẫn Mẫn, vào bếp xem thử có đủ đồ ăn không.”

Một lát sau, Trương Lập và hai anh chàng trẻ tuổi khác đã khiêng vào một vò rượu to tướng. Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc thốt lên: “Còn có cả rượu à?”

Chị Trương nói: “Phải đấy, giáo quan nghĩ rất chu đáo, biết đám người chúng tôi đây gần như tên nào cũng là sâu rượu, nên đã đích thân chuẩn bị rượu thuốc sẵn đấy, mỗi ngày huấn luyện xong chúng tôi đều có rượu uống cả. Thứ rượu này mùi vị cũng không tồi, lát nữa anh phải uống nhiều một chút đấy, không sợ say đâu.”

Trác Mộc Cường Ba bất giác nhớ lại lúc bọn họ huấn luyện bị Lữ Cánh Nam bắt uống thuốc bắc, đắng không chịu nổi, xem ra đây đúng là xem người bốc thuốc rồi. Chị Trương lại quay sang sắp đặt sai phái mọi người dịch chuyển các thứ để đặt thêm mấy chiếc bàn nữa trong phòng.

Trác Mộc Cường Ba cười khen: "Chị Trương thật biết sắp xếp."

Trương Đình Hổ nói: "Đám lười nhác này, còn khó quản lý hơn nhân viên công ty nhiều, vẫn phải học theo Cánh Nam, dùng chút thủ đoạn sắt mới khiến họ phục được. À, phải rồi, nghe nói Lữ Cánh Nam thích anh, không biết có thật không vậy?"

Trác Mộc Cường Ba: "..."

Bữa tối hôm ấy hết sức thịnh soạn, có thể nói là vượt xa tiêu chuẩn bình thường mà Lữ Cánh Nam quy định, nhưng quả nhiên cô chỉ phê bình một hai câu, chứ không nổi trận lôi đình. Chị Trương hướng về phía Trác Mộc Cường Ba chỉ chỉ trỏ trỏ, mọi người ai nấy đều ngầm hiểu, ánh mắt cực kỳ hàm ý, trong khi đó, hai kẻ gây chuyện là Nhạc Dương và Trương Lập lại giả bộ như chẳng hề trông thấy.

Cả một phòng đầy chật người, tổng cộng chia làm ba bàn, người nào người nấy đều tranh nhau kéo Trác Mộc Cường Ba lại ngồi bàn mình, nhưng tất nhiên là chẳng ai tranh được với chị Trương. Đối với Trác Mộc Cường Ba thì vừa kéo vừa lôi, còn người khác thì vừa đạp vừa quát, há miệng gầm lên một tiếng, khí thế chẳng khác nào sư vương Tạ Tốn ngày xưa. Có người nấp phía sau kêu lên: "Cướp chú rể đấy hả!" Cả đám lại cười ồ lên.

Bàn này thực ra chỉ có mình chị Trương là phụ nữ, còn lại toàn là đàn ông râu ria xồm xoàm, thân thể cường tráng, nhưng không một ai có cảm giác chị ta ngồi đây không thích hợp cả. Phải nói là quá thích hợp mới đúng. Tửu lượng của chị Trương này càng khiến Trác Mộc Cường Ba nhớ lại chính mình trong thời kỳ đỉnh cao nhất. Được ba tuần rượu, Ba Tang và một người râu ria xồm xoàm, mặt mũi rất hung hãn chơi oẳn tù tì uống rượu, tiếng qua tiếng lại, càng lúc càng ầm ĩ nhức óc. Chị Trương giới thiệu với Trác Mộc Cường Ba, người tướng mạo hung hãn ấy tên là Nghiêm Dũng, một chuyên gia leo núi rất có kinh nghiệm, anh ta cũng là bạn của đội trưởng Hồ Dương. Hai bàn còn lại cũng chè chén rất hăng say. Vương Hựu và Sean cũng đã hòa đồng được với những người khác, mỗi khi nói chuyện đến chỗ cao hứng lại phá lên cười ầm ĩ. Cả gian phòng ngập tràn trong một bầu không khí ồn ào náo động như thế.

Giữa buổi tiệc, Nhạc Dương đi sang bàn khác, dẫn hai thanh niên đến chúc rượu Trác Mộc Cường Ba. Vừa nhìn bước chân chuẩn xác của bọn họ, gã đã biết ngay hai anh chàng này xuất thân trong quân đội. Quả nhiên, Nhạc Dương giới thiệu, cả hai đều là chiến hữu cùng nhập ngũ với anh, người gầy tên là Triệu Trang Sinh. Nhạc Dương gọi luôn là Cu Gầy, còn đùa đùa bảo từ nhỏ Cu Gầy đã có tố chất của Lãng Lý Bạch Điều Trương Thuận trong *Thủy Hử*, nên bạn bè đồng ngũ đều gọi cậu ta là Nhị Điều. Cậu này xuất ngũ xong còn sang Đức phát triển nửa năm, vừa trở về đã bị Nhạc Dương gọi đi luôn. Người còn lại tên là Lý Hồng, tướng mạo giản dị, ít nói. Trương Lập cũng dẫn theo mấy quân nhân đã giải ngũ đến, vì nhiều người nhiều miệng quá, thành thử Trác Mộc Cường Ba chẳng nghe rõ họ nói những gì nữa.

Mẫn Mẫn và Lữ Cánh Nam ngồi chung một bàn. Ngồi ở bàn đó còn có mấy người phụ nữ nữa, Trác Mộc Cường Ba hỏi qua loa một lượt, biết một cô tên Lâm Tiểu Quyên, còn một cô tên là Phương Phương hay gì gì đó. Được một lúc, mọi người bắt đầu tùy ý nói chuyện phiếm. Trác Mộc Cường Ba và chị Trương tự nhiên là nói đủ thứ chuyện trời Nam bể Bắc, nói qua nói lại, rồi cuối cùng nói đến chuyện Mẫn Mẫn. Chị Trương nói với Trác Mộc Cường Ba, cảm giác đồ mỹ phẩm của Mẫn Mẫn dùng có mấy món đã nhạt mùi đi mất rồi, quá nửa là do để lâu quá, chắc chắn là Trác Mộc Cường Ba chưa bao giờ chọn đồ mỹ phẩm tặng cho người ta cả.

Trác Mộc Cường Ba nói, mấy chuyện đàn bà con gái ấy gã làm sao biết được. Chị Trương liền vỗ ngực nói, sau này muốn mỹ phẩm gì cứ bảo Mẫn Mẫn nói một tiếng, đảm bảo sẽ có hàng mới nhất, chất lượng tốt nhất.

Nói lung tung lang tang một lúc nữa, Trác Mộc Cường Ba lại bảo chị Trương cái gì cũng tốt,

chỉ có mỗi cái tên nghe không ổn lắm. Nhạc Dương liền vặn lại, tên chị Trương thì có gì không ổn. Trác Mộc Cường Ba nói, đấy là tên đàn ông. Mấy người cùng bàn càng thêm hiếu kỳ, lại tiếp tục căn vặn. Tới khi Trác Mộc Cường Ba nói ra ba chữ "Trương Đình Hổ", cả bọn lại cười phá lên. Trương Lập nói: "Cường Ba thiếu gia, tai của anh có vấn đề rồi, chị Trương tên là Trương Đình Phù, chữ đình trong câu 'đình đình ngọc lập', chữ phù trong 'phù dung' ấy, vậy mà anh lại nghe thành tên đàn ông, thật đúng là chỉ có anh thôi đấy!"

Nhạc Dương lại nói: "Cái tên Trương Đình Hổ này nghe cũng không tồi đâu, nghe rất oai phong, cảm giác như Ngự tiền đới đao thị vệ ấy."

Nói chuyện một lúc nữa, Trác Mộc Cường Ba chợt nhớ ra một vấn đề, định hỏi Nhạc Dương thì phát hiện ra anh chàng đã không ngồi đấy nữa, ngoảnh sang hai bàn kia cũng không thấy đâu, liền hỏi chị Trương. Chị ta đáp: "Thằng nhóc ấy sợ uống rượu, trốn đi tiểu rồi. Nào, cạn ly!" Trác Mộc Cường Ba nâng ly lên cụng, liếc nhìn Đường Mẫn, thấy cô đang trợn mắt nhìn mình, liền gượng cười tỏ ý xin lỗi. Nhưng gã không nhận ra, Lữ Cánh Nam cũng không ngồi cùng bàn với Mẫn Mẫn nữa.

Rời khỏi gian phòng ồn ào huyên náo, đứng ngoài hành lang lặng lẽ tăm tối, ánh trăng từ ô cửa đá chiếu xuống, Lữ Cánh Nam nói: "Được rồi, cậu ngầm ra hiệu cho tôi ra ngoài là có chuyện gì vậy?"

Nhạc Dương nói như chém đinh chặt sắt: "Giáo quan, tôi có thể tin tưởng cô không?" Trong bóng tối, ánh mắt anh sáng rực lên, tựa như vì sao lấp lánh trên bầu trời đêm vằng vặc.

...

Hồi lâu sau, Lữ Cánh Nam ngẩng đầu lên nói: "Thì ra là cậu!"

Thành viên mới (2)

"Không ngờ lại là hắn ta!" Merkin nhìn Max đang đứng trước mặt. Max gật đầu hết sức chắc chắn, nói: "Đúng vậy ông chủ, theo các đầu mối tôi nắm được, tôi dám khẳng định chính là hắn."

Đầu ngón tay Merkin gõ khe khẽ lên tay vịn sofa: "Mày nói xem, tại sao hắn lại làm vậy nhỉ?"

Max đáp: "Cần tiền, bởi vì trong đội ngũ đó hắn không hề xuất chúng, nên trước đây chúng ta không hề chú ý đến con người này. Sau khi điều tra hết sức tường tận, tôi phát hiện ra một sự thực mà cả đồng đội của hắn cũng không hề hay biết. Kẻ này vẫn ngấm ngầm dùng ma túy, thực ra hắn là một con nghiện rất nặng. Lần này, hắn tham gia vào đội ngũ đó, cũng chính vì cấp trên của hắn hứa rằng, sau khi thành công sẽ có một khoản tiền thưởng rất lớn. Nhưng bọn chúng đã thất bại, tiền của hắn cũng tiêu sạch sành sanh, mới phải nghĩ ra cách rao bán tin tức này. Các tin tức hắn đang rao bán đều là sự thực cả. Hơn nữa, chẳng phải ông chủ cũng từng nói, mỗi người đều có một cái giá, chỉ cần đạt tới tiêu chuẩn của hắn ta, chẳng có ai là không thể mua chuộc được hay sao? Chúng ta cũng đã thành công..."

"Ừm..." Merkin xua tay ngắt lời Max, nói: "Chuyện này vẫn có điều gì đó rất lạ. Tại sao lại tự dưng xuất hiện bán tin tức vào lúc này chứ? Xem ra chúng ta vẫn chưa tìm hiểu đầy đủ về bọn chúng, cần phải điều tra sâu hơn nữa mới được."

Max không hiểu, nói: "Ông chủ, hắn chọn thời điểm này để bán tin tức ra chẳng phải là rất hợp tình hợp lý hay sao? Đội của chúng đã bị giải tán, giờ chúng đã không còn quả núi chính phủ Trung Quốc chống lưng nữa, lại còn thiếu thốn tiền bạc, tôi thật không nhìn ra hắn làm vậy có gì không ổn cả."

Merkin cười cười: "Nhìn bề mặt thì có vẻ rất hợp lý, nhưng mày đừng có quên, nếu hắn muốn bán thông tin, ít nhất cũng phải biết được nguồn gốc của bên mua thông tin là như thế nào, mà quan hệ tin cậy lẫn nhau ấy không phải một hai lần giao dịch mà có được ngay đâu. Nếu hắn nghiện rất nặng, thì từ trước khi đội ngũ đó giải tán, đã phải ngấm ngầm liên lạc với các thế lực khác rồi, chứ không phải đột nhiên tiến hành liên hệ với nhiều thế lực một lúc như vậy."

Max lí nhí nói: "Nhưng, nếu không vì tiền thì hắn vì cái gì? Hơn nữa, nghiện ma túy không thể giả bộ được, hắn ta thực sự nghiện rất nặng mà."

Merkin cười cười: "Nghiện rất nặng hả, hừ, mày còn điều tra ra được, chẳng lẽ các thành viên khác trong đội của hắn lại không nhận ra được hay sao?"

"..." Max ngưng lại giây lát, lúng túng nói: "Theo... theo những gì tôi điều tra được, những thành viên khác trong đội hoàn toàn không hề biết gì hết cả."

Merkin lại hỏi: "Vậy sao, thế người của chúng ta có biết không?"

Max khẳng định chắc chắn: "Không biết!"

Merkin nở một nụ cười thần bí: "Ừm, xem ra cả một đội viên bình thường dưới trướng Trác Mộc Cường Ba cũng không thể coi thường được rồi. Có điều, mày phải nhớ rõ, một số kẻ có ý chí cực kỳ kiên cường, dẫu là nghiện ma túy rất nặng đi chăng nữa, chỉ cần thần trí hắn vẫn còn chưa mất hẳn, hắn cũng vẫn trung thành với tổ chức của mình. Tao ngờ rằng tên này làm vậy là muốn trở thành gián điệp hai mang! Hừ hừ, nếu đúng là như vậy, tao sẽ dùng thực lực cho hắn tỉnh táo ra mà nhận thức được rằng, nếu không thật thà đi theo chúng ta, hắn chẳng còn một con đường nào khác nữa cả!"

Max hiểu ý, nói ngay: "Liên lạc với hắn hả? Ông chủ."

"Phải, có điều không trực tiếp gặp mặt hắn, mà để hắn thông qua bên thứ ba liên hệ với chúng ta, bảo hắn chỉ cần tiết lộ thông tin là được rồi, sau đó hãy để hắn làm một số việc khó có thể vẹn toàn cả đôi bên, khiến hắn càng lún càng sâu, cuối cùng không thể không đi theo chúng

ta."

"Tôi biết rồi, ông chủ," Max đứng thẳng như cột cờ nói.

Merkin nở một nụ cười cao thâm khó dò, vẫy tay ra hiệu cho Max ra ngoài, tới khi tên thuộc hạ ra khỏi cánh cửa, nụ cười của y mới dần dần bị nét sầu não thay thế. Người kia có phải muốn làm gián điệp hai mang hay không, Merkin hoàn toàn không để tâm, điều y lo lắng là, tin tức này rốt cuộc sẽ gây chú ý cho bao nhiêu tổ chức, rốt cuộc nó sẽ khuếch tán bao xa, cấp trên trong tổ chức liệu có chú ý đến nó hay không, Người quyết sách liệu có chú ý đến nó hay không!

Lúc quay người lại đóng cửa, Max liếc mắt nhìn qua khe hẹp, vừa hay bắt được khoảnh khắc nụ cười của Merkin biến mất, lúc ấy hắn mới nở một nụ cười hài lòng, sải chân bước đi.

Đêm hôm đó, rượu cứ đong đầy mãi không hết, chị Trương cũng không uống nhiều lắm. Ngược lại người tên Nghiêm Dũng kia thì hình như rất muốn phân cao thấp với Ba Tang. Bên cạnh hai người đó còn một người ra sức hò hét trợ uy cho bọn họ. Người này mặt tròn tròn, lúc cười trông như Phật Di Lặc, hình như cũng là do đội trưởng Hồ Dương dẫn tới, tên là gì Trác Mộc Cường Ba không nghe rõ.

Uống đến khuya, mọi người nâng chén chúc nhau lần cuối, rồi Trác Mộc Cường Ba trở về căn phòng được chuẩn bị sẵn cho gã, nằm bò ra ngủ, trong lúc mê man chợt nghe có người nói: "Con à, con có tín ngưỡng đấy..."

Trong bóng đêm, Trác Mộc Cường Ba đáp lại: "Không có, số mệnh của tôi do tôi quyết định, không phải do ông trời!"

Lúc gã mở mắt ra, đã thấy mình đang ở một buổi tiệc rượu chiêu đãi doanh nghiệp, vô số nụ cười như được đổ ra từ khuôn đúc, ai ai cũng tỏ ra hết sức thân thiết, mọi người lần lượt giơ ly lên, hướng về phía gã chào hỏi. Trác Mộc Cường Ba cúi đầu xuống nhìn, thấy mình mặc đồ Tây, đi giày da bóng loáng, đang nghĩ sao mình không có rượu, thì trên tay đã xuất hiện một chiếc ly chân cao, bên trong là thứ rượu vang đắt tiền màu đỏ dìu dịu mà trong suốt. Trác Mộc Cường Ba cười tươi hớn hở, cùng mọi người chào hỏi chuyện trò, nhưng trong lòng không khỏi lấy làm lạ, tại sao gã lại ở đây chứ?

Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại, liền trông thấy Đồng Phương Chính, khuôn mặt vẫn giữ nguyên nụ cười quen thuộc. Chỉ thấy Đồng Phương Chính đứng sát sau lưng gã, Trác Mộc Cường Ba đưa ly về hướng nào, anh ta liền bước lên bắt tay chào hỏi người đó, nếu Trác Mộc Cường Ba bước đi giữa đám đông, anh ta liền vội vàng đi theo sau gã ngay, người bên cạnh rất khó để ý thấy. Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại nói: "Phương Chính, đứng lên phía trước một chút đi, đừng cứ ở mãi sau lưng tôi như thế, người ta sẽ hiểu lầm tưởng anh là thư ký của tôi mất."

Đồng Phương Chính chỉnh lại gọng kính, nhẹ nhàng nói: "Khỏi cần, họ nhận ra anh là được rồi." Anh ta lúc nào cũng giữ vẻ bề ngoài khiêm cung ấy, nhưng đột nhiên nụ cười hiền lành bỗng trở nên điên cuồng dữ tợn, xung quanh không biết từ lúc nào đã xuất hiện hai gã cốt đột cao lớn, một bên trái, một bên phải nhấc bổng cả Trác Mộc Cường Ba lên, khiến gã không nhúc nhích động cựa gì được. Trác Mộc Cường Ba hét lớn: "Phương Chính, anh làm gì vậy! Thả tôi ra!"

Đồng Phương Chính đẩy gọng kính lên sống mũi, cười như điên dại: "Xin lỗi nhé Cường Ba, tất cả những thứ này, đều là của tôi cả rồi!"

Trác Mộc Cường Ba ra sức giãy giụa, nhưng không sao nhúc nhích nổi. Sau mấy lần gắng sức, đột nhiên gã bỗng thầm nhủ, loại cốt đột thế này làm sao có thể khiến mình không nhúc nhích gì được như vậy, đây là nằm mơ sao? Nghĩ tới đó, gã liền mở bừng mắt ra, giật mình tỉnh giấc.

Hơi không khí đầu tiên hít vào đến phổi mang theo một luồng hương thoang thoảng thân quen, còn nơi bàn tay gã chạm phải lại trơn mềm như mỡ đặc. Trác Mộc Cường Ba hơi cúi đầu xuống, liền trông thấy Mẫn Mẫn đang ôm chặt eo mình như con rắn, đầu gối lên ngực, mái tóc

phủ lên mặt gã. Trác Mộc Cường Ba cố gắng để hơi thở mình dịu bớt đi, tránh làm cô giật mình thức giấc. Cơn mơ vừa nãy, khiến gã nhớ đến rất nhiều chuyện, tâm trạng không khỏi có chút tức bực khó chịu, đồng thời cũng thấy hơi bất an. Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu nhìn ra cửa sổ, bên ngoài sông Ngân chảy tràn, tinh tú lấp lánh, sắc đêm nồng đượm.

Sáng hôm sau, Trác Mộc Cường Ba dậy rất sớm, vươn người mấy cái cho dãn gân dãn cốt, cảm giác toàn thân thư thái dễ chịu, bèn ra ngoài chuẩn bị tập thể dục buổi sáng. Phía ngoài đã có mấy người bắt đầu chạy bộ, còn những người khác vẫn chưa ra khỏi giường. Một anh chàng trẻ tuổi chạy đến trước mặt gã, hỏi: "Cường Ba thiếu gia, sớm vậy à?"

Trác Mộc Cường Ba nhận ra, người này là chiến hữu của Nhạc Dương, tên là Triệu Trang Sinh, vì lúc giới thiệu anh ta với gã, Nhạc Dương có nói, vừa nghe đã biết, anh ta sinh ra ở Triệu Trang rồi. Triệu Trang Sinh đang đeo tai nghe, lúc nói chuyện liền gỡ xuống. Trác Mộc Cường Ba chạy song song với Trang Sinh, hỏi: "Chạy bộ còn nghe nhạc nữa hả? Ai hát đấy?"

Triệu Trang Sinh đáp: "Beyond, chắc là Cường Ba thiếu gia chưa nghe bao giờ."

"Beyond, người nước ngoài à?"

Triệu Trang Sinh cười ha hả nói: "Cường Ba thiếu gia quả nhiên là chưa nghe bao giờ rồi. Họ là ban nhạc Rock and Roll của Hồng Kông. Beyond có nghĩa là 'Vượt qua'. Hát hay lắm, anh nghe thử xem." Nói đoạn, Triệu Trang Sinh liền rút cả tai nghe lẫn máy nghe nhạc trong túi ra, đưa cho Trác Mộc Cường Ba, rồi nhét đầu tai nghe vào tai gã, một thứ âm thanh kim loại đập vào màng nhĩ, giọng ca khàn khàn cao giọng hát vang. Ca từ bằng tiếng Quảng, gã nghe không hiểu, nhưng Trác Mộc Cường Ba có thể nhận ra, dường như người ca sĩ kia đang xuyên qua cuồn cuộn sóng cồn, gió bụi dặm trường mà từ nơi xa bước đến. Giọng hát khàn khàn ấy gợi lên một cảm giác bể dâu từng trải, tiếng ca cao vút chói tai đầy kích động âm vọng giữa vùng hoang vắng. Trác Mộc Cường Ba vốn chẳng hứng thú lắm với thứ âm nhạc này, có điều trải qua bao nhiêu biến cố, gã lờ mờ cảm nhận được người sáng tác nhạc đang rất cố gắng kể lại một nỗi khổ nhọc. Mỗi bài hát, đều như một mầm mạ non nhỏ bé đang gắng sức vươn lên trong nghịch cảnh. Còn người diễn xướng, thì tựa như đã đem toàn bộ sinh mệnh của mình ra để hát, không có vẻ trữ tình du dương, cũng không phát tiết đến cùng cực, chỉ đang dùng tiếng hát của mình để bày tỏ, mong những con người bình thường đang theo đuổi mộng tưởng xin đừng dừng bước, dẫu gặp phải khó khăn gì, cũng chớ bỏ cuộc. Mỗi bài ca, mỗi câu ca, đều là tiếng gào thét của người diễn xướng, phải cố! Phải cố gắng nữa! Chạy bộ theo tiết tấu âm nhạc này, người ta như có cảm giác mỗi một bước chân đều đặt vào những trọng điểm chắc chắn, đồng thời trong tư thế sẵn sàng để đặt bước chân tiếp theo.

Cùng với thứ nhạc âm vang tiết tấu mạnh mẽ đó, Trác Mộc Cường Ba và Triệu Trang Sinh vừa chạy vừa nói chuyện phiếm. Qua Triệu Trang Sinh gã mới biết, thì ra hôm qua lúc gã đến, vừa khéo cũng đúng lúc mọi người mới hoàn thành một giai đoạn huấn luyện, được nghỉ ngơi hai ngày, một số người có khả năng sẽ bị đào thải, nên buổi tối Lữ Cánh Nam mới không ngăn cản mọi người mở tiệc quậy phá, vừa là tiệc mừng bọn Trác Mộc Cường Ba đến đây, đồng thời cũng là tiệc chia tay một số người bị loại. Trác Mộc Cường Ba đang thầm tự nhủ "ra là thế", Triệu Trang Sinh đã quay sang nói, có điều nếu không phải đúng dịp Cường Ba thiếu gia đến, bọn họ cũng không thể ăn uống thả giàn như vậy được, xét cho cùng vẫn nhờ phúc ấm của Cường Ba thiếu gia mới được vậy. Trác Mộc Cường Ba nghe mà chỉ biết dở khóc dở cười.

Vốn là ngày nghỉ, nên những người chạy bộ buổi sớm cũng chia thành từng tốp hai ba người, người nào chạy đường người nấy. Trác Mộc Cường Ba và Triệu Trang Sinh chạy tương đối nhanh, chẳng mấy chốc đã đuổi kịp người cao lớn hôm qua đấu rượu với Ba Tang, Nghiêm Dũng. Cả tay trung niên tối qua ở bên cạnh hò hét trợ uy cho bọn họ cũng chạy cùng. Trác Mộc Cường Ba thấy Nghiêm Dũng tinh thần phấn chấn, đưa mắt nhìn quanh lại không thấy bóng Ba Tang đâu, chỉ thấy chị Trương và mấy thanh niên khác từ trong dãy nhà đá đi ra. Gã tiến lên chào hỏi bọn Nghiêm Dũng một câu, rồi thả bước chậm lại chạy song song với họ. Nghe Nghiêm Dũng giới thiệu, người trung niên mặt tròn chạy bên cạnh anh ta tên là Chu Nghiêm, nhìn bề ngoài tròn ung ủng như phát phì, nhưng kinh nghiệm leo núi và thám hiểm tuyệt đối

không hề kém Nghiêm Dũng. Hai người bọn họ đều đã từng nhiều lần theo đội trưởng Hồ Dương tiến hành khảo sát trên ngọn Chomolungma.

Phía bên kia, chị Trương dẫn theo mấy thanh niên cũng hò hét chạy tới nhập hội. Ngày nghỉ nên mọi người đều tốp năm tốp ba, tùy ý chạy theo đường mình thích, nhưng không hiểu tại sao, ai nấy đều chào một tiếng rồi chạy theo phía sau cái nhóm đông đảo của bọn họ, chẳng mấy chốc đã kéo thành một hàng người dài thượt.

Lữ Cánh Nam đứng dựa người bên cửa sổ, nhìn Trác Mộc Cường Ba dẫn đầu chạy trước, sau lưng là một đám thành viên mới xa lạ, tựa như có một thứ sức mạnh vô hình đã tụ tập bọn họ lại với nhau, trên gương mặt bất giác nở ra một nụ cười.

Chạy được mấy vòng, thân thể bắt đầu nóng dần lên, Trác Mộc Cường Ba nghe thấy các thành viên chạy sau thở hổn hển nặng nề, bèn thả bước chậm dần, rồi từ từ dừng lại. Chị Trương nói: "Nghe nói anh bị thương, xem ra cũng hồi phục khá quá nhỉ, đám thanh niên phía sau không lại được với anh rồi."

Trác Mộc Cường Ba chỉ vào ngực mình, cười cười nói: "Tôi bị nội thương. À, phải rồi chị Trương này, thời gian nghỉ thường thường mọi người làm gì vậy?"

Chị Trương nói: "Cũng nhiều thứ lắm. Ở đây là vùng hoang dã, chúng tôi có thể bơi ngược suối, chạy bộ, chơi gì cũng được. Có lẽ mọi người thích nhất là hai trò phá giải cạm bẫy với đánh trận giả bằng súng đạn cao su. Nhạc Dương và Trương Lập là cao thủ đó."

Mạnh Hạo Nhiên đứng bên xen vào: "Có điều không thể chơi mấy trò trí tuệ, giáo quan Lữ nói, cái thứ rèn luyện thân thể này không tiến ắt sẽ lùi, gọi là nghỉ ngơi, tức là mỗi ngày không tăng cường độ huấn luyện lên mà thôi."

Nghiêm Dũng nói: "Cá nhân tôi cho rằng, có một số hạng mục huấn luyện quá phức tạp đối với những người mới, độ khó cao quá, những kỹ xảo với độ khó cao như thế, chúng ta cần phải dùng trong thực tế hay sao?"

Triệu Trang Sinh lập tức tiếp lời: "Phải đấy, Cường Ba thiếu gia, nghe Nhạc Dương nói, trước đây mọi người từng vào cổ mộ, phá cơ quan cạm bẫy gì đó, trong các di tích cổ đại ấy có nhiều cạm bẫy vậy thật sao? Mọi người gặp phải những loại bẫy gì vậy? Kể cho chúng tôi nghe được không..."

Những người khác cũng đồng thanh phụ họa, Trác Mộc Cường Ba cảm thấy gã đã kể đi kể lại chuyện này nhiều lần lắm rồi, hơn nữa, một khi đã bắt đầu kể, e rằng một hai tiếng đồng hồ cũng khó mà kể cho hết, vừa hay lúc đó thấy Trương Lập bước ra, gã liền lập tức gọi anh lại: "Trương Lập, cậu lại đây kể cho mọi người nghe những chuyện chúng ta gặp phải hồi trước đi."

Trương Lập vừa nghe thế liền hăng hái hẳn lên, nước bọt văng tung bốn phía: "Nhớ năm xưa..."

Trác Mộc Cường Ba ở khu trại huấn luyện được ba ngày, hết sức hòa hợp với mọi người. Gã thấy Lữ Cánh Nam sắp đặt hết sức chu đáo nghiêm ngặt, cả Ba Tang cũng đã đảm nhiệm chức giáo quan hướng dẫn, còn giáo sư Phương Tân đang phải sắp xếp chỉnh lý một lượng lớn các tài liệu. Gã cũng nôn nóng muốn xem những tài liệu đó, bèn dẫn theo Mẫn Mẫn, trở về Lhasa giúp đỡ giáo sư một tay.

Trở về Lhasa, Trác Mộc Cường Ba gửi lời hỏi thăm của Lê Định Minh và bọn Nhạc Dương đến giáo sư, còn Mẫn Mẫn chào hỏi xong liền ngoan ngoãn đi vào trong thu dọn hành lý. Giáo sư Phương Tân hỏi Trác Mộc Cường Ba: "Sao hả, các đội viên mới để lại cho cậu ấn tượng như thế nào?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Rất tốt, bọn họ... rất ưu tú, đều là những người có kinh nghiệm phong phú về nơi hoang dã. Nói thật, sau khi ở với họ ba ngày, tôi quả là không nỡ nhìn thấy bất cứ ai trong số họ bị đào thải cả."

"Ừm," giáo sư Phương Tân nói: "Cậu đã không nghi ngờ trong số họ có người đem thông tin

tiết lộ cho các tổ chức khác cũng đang tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu nữa rồi à?"

Trác Mộc Cường Ba thở dài một tiếng: "Nếu đúng là vậy thì tôi cũng chẳng còn gì để nói nữa, bởi vì tôi thực không sao hiểu nổi, tiết lộ thông tin về chúng ta ra ngoài, rốt cuộc họ được ích lợi gì chứ."

"Lợi nhiều lắm chứ..." giáo sư Phương Tân mới nói được nửa câu, thấy sắc mặt Trác Mộc Cường Ba không được tốt lắm, bèn mỉm cười: "Được rồi, tạm thời không nói chủ đề này nữa, đi theo tôi, cho cậu xem những phát hiện mới trong đống tài liệu mang từ Nga về."

Trác Mộc Cường Ba ở phía sau đẩy xe lăn, nói với giáo sư Phương Tân: "Thầy giáo, còn một chuyện nữa, tôi vẫn không sao hiểu được. Mới đầu, khi biết đến Bạc Ba La thần miếu, tôi cảm thấy rất thần bí, nhưng vẫn luôn cho rằng chúng ta nắm được khá nhiều thông tin. Cho tới khi Lữ Cánh Nam lấy những tài liệu đó ra, tôi mới biết, hiểu biết của chúng ta về Bạc Ba La thần miếu chỉ hết sức nửa vời. Có điều, sau khi có được những tài liệu của Lữ Cánh Nam, chúng ta đã có thể nhận thức lại về Bạc Ba La một lần nữa. Thế nhưng bây giờ, tôi bỗng đột nhiên phát hiện ra, chúng ta mới chỉ biết được cái vỏ bề ngoài về Bạc Ba La thần miếu, nếu không có pháp sư Á La và pháp sư Tháp Tây, chúng ta hầu như là hoàn toàn không biết một chút gì về nơi ấy cả, ngay cả như Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La, họ cũng chỉ biết một chút bề ngoài mà thôi. Sao tự dưng lại trở nên như vậy chứ?"

Giáo sư Phương Tân cười nói: "Là thế này, Cường Ba à, xem ra nhận thức của cậu về vị trí hiện tại của chúng ta vẫn hơi lệch lạc rồi. Trước giờ tôi vẫn luôn nhấn mạnh với cậu, chúng ta chỉ là một đội mang tính thử nghiệm, còn nghiệp dư hơn cả những tổ chức nghiệp dư nhất. Khi mới bắt đầu, các thông tin về Bạc Ba La thần miếu mà chúng ta có thể nắm bắt sẽ không nhiều, chúng ta chỉ có thể dần dần lần theo các đầu mối, đi từ bên ngoài vào sâu bên trong, từng bước từng bước một. Không sai, Bạc Ba La thần miếu đã biến mất trong lịch sử cả nghìn năm rồi, nếu từ nghìn năm trước đã có người bắt đầu thu thập các tài liệu liên quan đến nơi ấy, thì tài liệu mà chúng ta nắm được trong tay so với người ta, chắc chắn là hạt cát so với sa mạc, không thể so được. Có điều, chúng ta vẫn không ngừng tiến bộ, không ngừng học tập, các tài liệu, thông tin họ thu thập được suốt một nghìn năm, vừa khéo để cho chúng ta học tập, hấp thụ. Hơn nữa, bọn họ đã có nhiều tài liệu, nhiều thông tin đến thế, tại sao vẫn không thể tìm được Bạc Ba La thần miếu? Tại sao?"

Trác Mộc Cường Ba trầm ngâm. Giáo sư Phương Tân bật máy tính lên, ngoảnh đầu lại nói: "Bởi vì họ thiếu mất những thứ quan trọng nhất, chẳng hạn như tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu phát hiện trong địa cung Maya, còn cả tấm bản đồ da sói tìm được trong Đảo Huyền Không tự nữa, không có những thứ ấy, các thứ tài liệu, thông tin khác có nhiều nữa cũng chỉ là nói suông mà thôi. Vì vậy mới nói, xét về những tư liệu quan trọng để tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, chúng ta và họ là tương đương. Tuy nhiên so với các tổ chức khác thì chúng ta tiếp cận với chân tướng sự việc sâu hơn nhiều. Đây cũng là nguyên nhân tại sao các tổ chức lại tìm đến cậu. Giờ đây, ai phá giải được bí mật ẩn giấu bên trong tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu và tấm bản đồ da sói trước, người đó sẽ có khả năng tìm được Bạc Ba La thần miếu trước. Còn các tư liệu khác, có thể cung cấp cho chúng ta các thông tin bên lề về Bạc Ba La thần miếu, nhưng để tìm thấy nơi ấy thì chúng lại không có giá trị gì nhiều lắm."

Máy tính đã được bật lên, giáo sư Phương Tân vừa click chuột vừa nói: "Vì vậy, lần này cậu trở về đây, tôi sẽ giao toàn bộ công việc chỉnh lý tư liệu cho cậu và Mẫn Mẫn phụ trách, còn tôi sẽ tập trung lo việc liên hệ với các chuyên gia thuộc nhiều lĩnh vực, hy vọng có thể tiến một bước đột phá trong việc phá giải bí mật của tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu và tấm bản đồ da sói, cậu xem cái này đi..."

Trên màn hình xuất hiện một tấm ảnh đen trắng, hình chụp một chiếc hộp hình chữ nhật, dạng thức rất cổ phác, bên dưới có một hàng chữ, hình như là chú thích ảnh chụp ở đâu. Trác Mộc Cường Ba nói: "Đây là gì vậy?"

Giáo sư Phương Tân không giải thích, chỉ nói với gã: "Nhìn bên ngoài cái hộp này, có khiến cậu liên tưởng đến thứ gì không?"

Trác Mộc Cường Ba nhíu mày, tập trung tinh thần, cuối cùng đành thở dài nuối tiếc: “Không nghĩ ra.”

Giáo sư Phương Tân lấy làm kỳ quái liếc nhìn gã, nói: “Cường Ba à, trí nhớ của cậu kém xa thuở trước rồi đấy. Sao hả, lẽ nào cả ông già như tôi mà cậu cũng không theo kịp nữa rồi à?”

Trác Mộc Cường Ba nghe nói thế mà thẹn mướt mồ hôi, nhưng, giáo sư Phương Tân đã mở một tấm hình khác. Tấm hình này thì Trác Mộc Cường Ba lập tức nhớ ra ngay, là do giáo sư Phương Tân chụp ở Cổ Cách, chiếc bàn đá trong gian thạch thất cuối cùng, cái hộp để tấm bản đồ da sói chính là đặt trên chiếc bàn đá này. Giáo sư Phương Tân bật đoạn video, chiếc bàn đá liền hiện lên rõ nét trên màn hình máy tính, bên trên có ba rãnh xếp thành hình chữ “phẩm”, hai rãnh hình vuông và một rãnh hình chữ nhật. Món đồ đặt trong rãnh hình chữ nhật và một rãnh hình vuông đã bị người ta lấy đi mất, trong rãnh còn lại có một chiếc hộp trông như làm bằng đồng, hay bằng sắt gì đó. Đó chính là chiếc hộp chứa tấm bản đồ da sói, hoa văn, dạng thức, chất liệu, đều giống hệt như chiếc hộp hình chữ nhật trong tấm ảnh đen trắng.

Trác Mộc Cường Ba lắp bắp: “Đây... lẽ nào đây là...”

Đảng Quốc xã - lần đầu tiến vào Tây Tạng

Giáo sư Phương Tân nói: "Không sai, tôi cho rằng đây chính là một trong hai chiếc hộp đã bị Morton Stanley lấy đi khỏi mật thất Cổ Cách năm xưa, về sau lưu lạc nhiều nơi rồi cuối cùng lọt vào tay quân Đức. Hàng chú thích bên dưới là tiếng Đức, tôi đã hỏi chuyên gia tiếng Đức rồi, hình tam giác đó là dấu hiệu Lâu đài Ma thuật của Himmler, chứng tỏ rằng Himmler đã từng nghiên cứu nó trong Lâu đài Ma thuật của y. Ngoài ra, trong các tài liệu cậu mang về không có tiết lộ gì về tấm hình này nữa cả."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Ý thầy là, tài liệu của chúng ta không đầy đủ? Vậy có cần liên lạc lại với tay Aleksandrovich kia không?"

"Muộn rồi." Giáo sư Phương Tân điềm đạm nói: "Anh ta chết rồi."

"Cái gì?" Trác Mộc Cường Ba giật mình kinh hãi.

Giáo sư Phương Tân nói: "Lẽ ra cậu phải nghĩ đến rồi chứ, giao dịch của Aleksandrovich với các cậu đã bị theo dõi, chắc chắn anh ta cũng khó mà thoát nạn, chỉ không biết đã khai ra những gì rồi thôi. Có điều, lộ ra cũng không ảnh hưởng lắm, nói không chừng những tổ chức lớn một chút đều đã tra ra hết các thông tin này từ lâu rồi. Hiềm nỗi, chúng ta mà muốn bổ sung thông tin về phương diện này thì không biết phải làm sao thôi. Chúng ta sẽ cùng nghiên cứu các tài liệu này, trong đó có rất nhiều thông tin về Bạc Ba La thần miếu mà đảng Quốc xã nắm được trong thời kỳ Thế chiến II, bọn họ gọi là Shambhala. Ngoài ra còn rất nhiều thông tin tuy không liên quan đến Bạc Ba La thần miếu, nhưng cũng rất đáng chú ý, chẳng hạn như nội dung về tay Hector Merkin kia, không hề liên quan gì đến Shambhala cả."

Trác Mộc Cường Ba gật đầu. Giáo sư Phương Tân ngừng lại giây lát rồi tiếp lời: "Còn một vấn đề nữa, không biết cậu có chú ý đến hay không." Ông tua lại đoạn phim ghi hình, chỉ nghe giáo sư trong đoạn phim ấy nói: "Ở đây có cánh cửa, dùng thuốc nổ dẻo nổ ra, đừng, đừng đặt nhiều thuốc nổ thế."

Giáo sư Phương Tân chỉ vào màn hình, nói: "Có thấy không, lúc chúng ta vào thạch thất, cánh cửa này bị bít kín lại. Nếu là Stanley lấy đồ đạc ở trong đây đi, lúc ấy Cổ Cách vẫn còn là một vùng đất cằn cỗi không một bóng người, ông ta hoàn toàn có thể ung dung đĩnh đạc mà gồng gánh bảo vật bỏ đi, tại sao còn phải cẩn thận bít cánh cửa ấy lại làm gì nữa?"

Trác Mộc Cường Ba nghĩ ngợi giây lát, rồi đáp: "Nói không chừng là đã thấy lời nguyền hay cảnh báo gì đó, chẳng hạn như nếu mở cánh cửa này, linh hồn sẽ bị nguyền rủa gì gì đó chăng?"

Giáo sư Phương Tân gật đầu tán thưởng: "Không sai, tôi cũng nghĩ vậy đấy. Được rồi, chuyện này để sau có nhiều thông tin hơn chúng ta sẽ tiếp tục nghiên cứu. Xem cái này nữa, đây là những tấm ảnh tôi đã in ra..."

Giáo sư Phương Tân giơ một tập ảnh đen trắng dày cộp lên. Trác Mộc Cường Ba đón lấy, chỉ thấy hầu như các bức ảnh đều có nền là núi tuyết hoặc thảo nguyên mênh mông, nhân vật trong ảnh đa số đều là những người dân tộc Tạng, còn có cả một số ảnh chụp trong các chùa chiền tự viện. Nhìn những bối cảnh và chùa chiền ấy, Trác Mộc Cường Ba lướt thoáng qua đã có thể nhận ra ngay những tấm ảnh này được chụp ở Tây Tạng. Gã lật xem từng tấm, từng tấm, nói: "Đây là..."

Giáo sư Phương Tân nói: "Đây là ảnh do đội thám hiểm Seifert chụp. Năm 1938, đội thám hiểm này được Himmler giới thiệu, Hitler đích thân phê chuẩn, là tiểu đội Quốc xã đầu tiên xâm nhập Tây Tạng."

Trác Mộc Cường Ba ngạc nhiên thốt: "Tại sao đa phần đều là..."

"Đồng bào người Tạng, phải không?" Giáo sư Phương Tân tiếp lời. "Cậu chớ quên mục đích chuyến đi lần đó của họ, đội thám hiểm Seifert vì muốn tìm kiếm tổ tiên người Aryan của bọn họ nên mới đến Tây Tạng. Mục tiêu chủ yếu là nghiên cứu sự khác biệt giữa chủng người Tây

Tạng và chủng người Aryan bọn họ, vì vậy mới chụp rất nhiều ảnh người dân tộc Tạng. Bọn họ còn tiến hành đo đạc vòng đầu, chiều cao, chiều dài cánh tay, quan sát màu tóc, màu da, võng mạc, đồng tử... thế nhưng, đây chỉ là những thứ trên bề mặt. Cậu thử xem kỹ lưỡng một lượt tất cả các bức ảnh, sẽ không khó nhận ra, tất cả những gì họ làm đều chỉ là làm cho có vậy thôi, hoàn toàn chỉ là hình thức, đây không phải là mục đích thật sự của đội thám hiểm này."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Vậy sao?"

Giáo sư Phương Tân gật đầu: "Phía sau có rất nhiều ảnh, đều là ảnh chụp các thành viên trong đội thám hiểm hoặc ảnh chụp chung với những quý tộc thời bấy giờ, cậu xem kỹ những tấm ảnh đó đi." Giáo sư Phương Tân ở bên cạnh đưa tay lướt qua xấp ảnh, chọn ra chừng mấy chục tấm cuối cùng, gật gật đầu với Trác Mộc Cường Ba.

Gã liền bỏ qua những tấm ảnh bên trên, quan sát kỹ ảnh các thành viên trong đội Seifert, chẳng mấy chốc đã nhận ra vấn đề: "Những tấm ảnh này, sao giống như đã bị người ta cắt đi vậy, có mấy tấm ở bên mép rõ ràng là vẫn còn có người nữa, nhưng lại chụp có một nửa, còn nữa, nét mặt những người này... cứ có cảm giác là lạ thế nào đó."

Giáo sư Phương Tân nói: "Không sai, không phải là nét mặt là lạ, mà là thị tuyến của họ, cậu có chú ý thấy không, lúc họ chụp ảnh hoàn toàn khác với chúng ta lúc thường, gần như không hề nhìn về phía người chụp, mà lại nhìn đi nơi nào đó khác, cả mấy tấm ảnh đều như vậy. Như tấm này, chụp chung với quý tộc người Sikkim, tấm này nữa, chụp chung với Thổ Ty, tấm ảnh chụp cả nhà này thì càng không cần phải nói nữa, ít nhất cũng có nửa số người không chú ý đến người chụp ảnh. Còn chuyện cậu nói mấy tấm ảnh này đã bị cắt cúp, tôi cho rằng không đúng lắm, mà là người chụp ảnh cố tình không chụp những người đứng ở bên rìa vào trong đó thôi."

Trác Mộc Cường Ba nghi hoặc nói: "Tại sao lại như vậy chứ?"

Giáo sư Phương Tân mỉm cười: "Nếu chỉ xem ảnh thôi e rất khó lý giải, nhưng cậu xem chỗ này sẽ hiểu ngay thôi." Ông ấn mấy nút trên bàn phím, màn hình liền hiện ra một đoạn mật mã, phần dịch ra bên dưới đại khái là: "Ngoài ra, cử thêm năm người nhóm Seifert tiến vào Tây Tạng. Seifert làm đội trưởng, giả bộ điều tra nghiên cứu về sự giống nhau giữa người Tạng và tổ tiên người Aryan."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Ngoài ra cử thêm? Giả bộ? Lẽ nào..."

Giáo sư Phương Tân gật đầu: "Không sai, tiểu đội Seifert chỉ là danh nghĩa, nhiệm vụ của bọn họ chính là che giấu mục đích thực sự của Đức Quốc xã khi cho người xâm nhập Tây Tạng. Cùng với năm người này vào Tây Tạng, còn tám thành viên khác, đây chính là nguyên nhân các bức ảnh không thể chụp đầy đủ. Làm như vậy là để đảm bảo rằng, tám người cùng đến Tây Tạng với bọn họ triệt để vô hình trên bất cứ tài liệu nào. Hơn nữa, ngoài các tài liệu đã được giải mật mà cậu và Ba Tang mang ở Nga về, chúng ta không thể tra ra được bất cứ thông tin nào liên quan đến tám người này ở những kênh khác. Từ điểm này, có thể thấy đảng Quốc xã đã bảo mật về tám con người này đến mức độ nào, có thể nói họ là tám con người hoàn toàn không hề tồn tại trên đời này vậy. Tài liệu ở đây, cậu xem thử đi."

Giáo sư Phương Tân mở ra một văn kiện khác, đại ý được dịch ra như sau: phái tám ... [ký hiệu] điều tra khu vực [ký hiệu tia chớp], tất cả hành động đều nghe [ký hiệu đầu tiên] chỉ huy, đồng thời cho [ký hiệu đầu tiên] quyền lực tuyệt đối, ở khu vực [ký hiệu tia chớp], [ký hiệu đầu tiên] có quyền như nguyên thủ, phía sau là chữ ký của Hitler.

Nhưng tám ký hiệu ấy vẫn để nguyên, dịch giả không thể dịch thành tám cái tên được. Trác Mộc Cường Ba ngạc nhiên thốt lên: "Văn kiện đích thân Hitler ký cũng chỉ dùng ký hiệu đại diện cho thân phận thôi sao? Không thể tìm ra tám tên người này được à?"

Giáo sư Phương Tân nói: "Tôi đã thỉnh giáo cả các chuyên gia ký hiệu học rồi, đây là tiếng Runic ở Bắc Âu, cũng là một loại sức mạnh cổ xưa thần bí mà Himmler sùng bái, nhưng dù dịch được những ký hiệu này ra chúng ta cũng không thể biết được tên thực của bọn họ, bởi vì tên mỗi người đều viết tắt bằng hai chữ cái đầu tiên, chẳng hạn như ký hiệu đầu tiên này."

Trác Mộc Cường Ba nhìn theo ngón tay của giáo sư Phương Tân, ký hiệu đó trông giống một chữ "mễ" (), có điều vạch ngang ở giữa lại thêm hai chỗ ngoặt, một lên trên một xuống dưới. Giáo sư Phương Tân nói tiếp: "Đây là ký hiệu biểu đạt hai chữ H và M."

"H và M?" Trác Mộc Cường Ba thình lình thốt lên: "Hector Merkin!"

Giáo sư Phương Tân nói: "Chuyện này, chỉ có thể nói là có khả năng xảy ra, chúng ta không có chứng cứ gì khác, không dám khẳng định."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Vậy, còn tia chớp kia? Tia chớp kia đại diện cho Tây Tạng đúng không?"

Giáo sư Phương Tân lắc đầu: "Tia chớp chính là chữ S trong tiếng Runic."

Trác Mộc Cường Ba thắc mắc: "S? Không phải Tây Tạng à?"

Giáo sư Phương Tân cười cười, nói: "Cậu đừng quên, còn có một nơi bắt đầu bằng chữ S."

Trác Mộc Cường Ba giật mình sực nhớ ra: "Shangri-la! Shambhala! Nói như vậy có nghĩa suy đoán của Sean là chính xác, các tài liệu chính thức về Thế chiến II mà chúng ta thu thập được hoàn toàn trái ngược với sự thực! Đức Quốc xã chính vì tìm kiếm Shambhala nên mới tiến vào Tây Tạng, việc điều tra vấn đề nhân chủng ở Tây Tạng chỉ là cái cớ; tất cả chuyện này, đều có khả năng là do người tên Hector Merkin kia sắp đặt ra, tên này rốt cuộc là ai!"

Giáo sư Phương Tân nói: "Kỳ thực, còn có rất nhiều câu đố chưa lời giải đáp về Thế chiến II. Chẳng hạn như lần người của đảng Quốc xã tiến vào Tây Tạng này chẳng hạn, đã từng có rất nhiều học giả đặt ra các câu hỏi, ví dụ như nghi vấn về thân phận của Seifert chẳng hạn. Seifert được gọi là nhà bác vật học, rất nhiều học giả đã chỉ ra rằng, nhà bác vật học, là từ để chỉ những người có hiểu biết tinh thâm về rất nhiều ngành khoa học tự nhiên khác nhau, những người như vậy đếm trong lịch sử cũng chỉ có vài người, như là Da Vinci, Darwin, Newton... Họ tinh thông cả y học, vật lý, hóa học, thiên văn, địa lý, động thực vật học, đồng thời còn là người dẫn lưu cho cả dòng chảy khoa học kỹ thuật của thời đại mình. Nhưng năm đó Seifert mới hai mươi sáu tuổi, y có tư cách gì mà trở thành nhà bác vật học chứ? Có học giả suy đoán, nhà bác vật học đó là một người khác, đó mới là người thực sự phụ trách đội thám hiểm, còn Seifert chẳng qua chỉ là kẻ mượn danh mà thôi. Còn nữa, chuyên ngành của năm người thân phận công khai này cũng rất có vấn đề, tạm thời không nhắc đến Seifert nữa, nhưng hãy thử xem chuyên ngành của bốn người còn lại đi. Klose là nhà động vật học, Calvin nghiên cứu vật lý địa cầu, đồng thời cũng rất tinh thông địa chất và khí tượng học; Berger, trên các tài liệu thì người này là nhà nhân chủng học, về chuyên ngành này tôi đã tra xét rất kỹ, kỳ thực tiền thân của nhà nhân chủng học này chỉ là nhà giải phẫu. Trên thực tế, Berger là sinh viên chất lượng cao của đại học Heidelberg, về sau đã từng thí nghiệm trên cơ thể người trong các trại tập trung; còn cả Edmund Gustav này nữa, nghe nói người này là nhân viên quản lý thiết bị khí tài, nhưng theo các tư liệu chúng ta hiện có, y đã từng ở trong doanh trại huấn luyện của đơn vị đặc công thuộc lực lượng Waffen-SS, cũng tức là đội Bọ Cạp Đỏ một thời gian rất dài."

Giáo sư Phương Tân cười nói: "Nhà động thực vật học, chuyên gia địa chất, bác sĩ, lính đặc chủng, thêm vào một nhà bác vật học nữa, cậu thử nghĩ xem, nếu chỉ nghiên cứu về chủng người, liệu có cần phái đi một tổ hợp như vậy hay không? Hay thử nói xem, một đội như vậy thì thích hợp làm việc gì hơn chứ?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Giống như chúng ta, đây là một đội thám hiểm điển hình, có thể ra vào những chốn hoang dã không dấu chân người."

Giáo sư Phương Tân lại nói: "Nếu thêm vào tám người bí mật kia, chúng ta sẽ thấy rõ hơn nữa, HM thì không cần nói rồi, rất có khả năng y mới chính là người phụ trách thực sự của hành động này, lại là một nhà bác vật học nữa; ngoài ra còn có AFH, cũng là một bác sĩ, GK là chuyên gia cơ khí công trình; AL, nhà khảo cổ học; FF, nhà sử học; ngoài ra còn ba thành viên của đội Bọ Cạp Đỏ. Nếu nói bọn họ cùng hành động, vậy thì, một nhóm người như vậy sẽ đi đâu, làm gì chứ?"

Trác Mộc Cường Ba nghe mà lòng bàn tay đã ướt đẫm mồ hôi, trầm giọng nói: “Bọn họ muốn tìm một nơi có khả năng tồn tại trong lịch sử, đồng thời cũng có thể có rất nhiều cơ quan cạm bẫy.”

Giáo sư Phương Tân tiếp tục di chuột, nói: “Danh sách vật tư này là một phần các thứ thiết bị máy móc họ mang vào Tây Tạng.”

Trác Mộc Cường Ba đọc rất cẩn thận, thấy danh sách liệt kê rất tỉ mỉ nào là quần áo, giày vớ, lều bạt, ba lô, đồ đựng nước, đồ làm bếp, dao kéo, dụng cụ leo núi... chi chít phải đến mấy trang, đặc biệt là phần binh khí, vũ khí được kê ở đây đủ để mỗi thành viên trong đội vũ trang tới tận răng, thậm chí còn dư thừa ra nữa. Hơn nữa, dựa vào tư liệu phim âm bản, có thể thấy đây chỉ là một danh sách chưa hoàn chỉnh, phía sau còn rất nhiều thứ nữa vẫn chưa được kể ra. Trác Mộc Cường Ba càng xem càng tin tưởng rằng nhóm người này quyết không phải đến Tây Tạng để tìm kiếm tổ tiên của người Aryan. Gã ngạc nhiên hỏi: “Dù là đi tìm Shangri-la cũng không cần nhiều thứ đến thế chứ nhỉ?”

Giáo sư Phương Tân thở dài: “Đúng vậy, nếu không hiểu về giai đoạn lịch sử ấy, khó mà lý giải được. Một phần vật tư ở đây là để chuẩn bị cho đồng minh của bọn họ.”

“Đồng minh?”

“Ừm, nước Anh, ngạc nhiên lắm phải không? Sự thực là, trước khi Thế chiến II nổ ra, quan hệ của hai nước Anh Đức vốn rất tốt. Sau Thế chiến I, nước Đức có thể nhanh chóng trỗi dậy như vậy, cũng là nhờ sự ủng hộ của hai nước Anh Mỹ. Nanh vuốt của Đế chế thứ ba từ từ vươn rộng, đồng thời trở nên sắc bén, nhưng trong toàn bộ quá trình ấy, nước Anh vẫn giữ thái độ mặc nhiên thừa nhận, nhẫn nại, nhượng bộ, cho đến cuối cùng không thể nhân nhượng được nữa mới thôi. Đội thám hiểm của Seifert đi qua chính khu vực do nước Anh kiểm soát để tiến vào Tây Tạng, bởi vì khi đó bọn họ đã hợp tác hành động. Ở đây tôi có một bản tài liệu, là nhật ký hành trình của FF viết. Tài liệu này không dài lắm, tôi đã in ra rồi đây, cậu thử xem qua đi.”

Trác Mộc Cường Ba đón lấy mấy trang giấy đó, đọc lướt qua ghi chép của FF.

“17 tháng Một năm 1939, Thứ Ba.

Hôm nay, chúng tôi đến Tuca, HM nói chúng tôi sẽ men theo mạch núi tiến về phía Tây, nhưng lại ngấm ngầm hạ lệnh, phải cẩn thận đề phòng sự ‘hợp tác hữu hảo’ của đám người Anh và sự dòm ngó của các nước khác. Vì vậy, dọc đường, năm người bọn EF không thể không làm bộ điều tra đám người dân tộc Tạng, chụp đủ thứ ảnh. Thời tiết ở đây khô hanh, lạnh lẽo dị thường, khiến tôi nhớ đến vùng Interlaken[(1)]. Vậy mà chúng tôi vẫn phải lên núi nữa. Cũng may là còn có hơn hai chục tên nô lệ đi theo.”

“Ngày 23 tháng Hai năm 1939, Thứ Năm.

Sau khi hoàn thành công việc đo đạc của ngày hôm nay, bầu trời bỗng đổ tuyết, mới đầu còn là những hạt nhỏ như hạt muối, về sau thành những vạt lớn như lông ngỗng, hai bên bờ sông đã đóng băng từ lâu, chỉ còn lại ở giữa sông một dòng nước nhỏ như suối trên núi tuôn xuống, chảy ra vùng hoang nguyên bằng phẳng mênh mông, tựa như một con rắn đang không ngừng ngọ ngoạy thân mình, không thấy đầu không thấy đuôi.

HM nói, năm đó ông MS đã hoạt động ở vùng này và tìm được rất nhiều đầu mối quan trọng, chúng ta nên xây dựng một căn cứ địa ở đây, tạm thời nghỉ ngơi chỉnh đốn. Nhưng tôi lấy làm lạ, dọc đường tới đây, tôi không hề phát hiện ra bất cứ dấu tích hoạt động nào của con người. HM nói, sẽ có, ở ngay phía trước kia thôi có một bộ lạc nguyên thủy. Sao anh ta biết được nhỉ? Có lẽ anh ta đã đến đây rồi, tôi có thể nhìn thấy điều đó trong ánh mắt HM.”

“Ngày 10 tháng Ba năm 1939, Thứ Sáu.

Tuyết lớn không ngừng rơi, theo lý thì không thể có tuyết rơi kéo dài như vậy được, ít nhất là trong lịch sử Tây Tạng mà tôi tìm hiểu được là không có. Hôm nay tôi mới biết, chỗ chúng tôi ở đây đã từng thuộc về cương thổ của một vương triều cổ xưa. Đáng tiếc là, tuyết lớn đã bít kín

đường đi của chúng tôi, nên tôi chẳng thấy được dù chỉ một di chỉ hoang phế. Nhưng HM nói, trong khu vực này, có rất nhiều pháo đài không người còn sót lại. Phóng mắt nhìn ra xa, tuyết trắng dồn thành rất nhiều gò đống nhỏ. HM nói, trông chúng rất giống nấm mồ kiểu Trung Quốc. Tôi thì chỉ cảm thấy gió lạnh buốt cả người, xem ra, HM hiểu rất rõ về Trung Quốc, trước nay tôi vẫn tưởng rằng anh ta chỉ biết về Tây Tạng, và dân tộc cổ xưa thần bí sống ở mảnh đất đó."

"Ngày 29 tháng Ba năm 1939, Thứ Tư.

Đây là tòa thành thứ năm chúng tôi thăm dò, người nào người nấy đều đã mệt lử cả, lại chết mất hai tên nô lệ, thêm vào lũ muốn trốn chạy đêm qua, chúng tôi chỉ còn lại một nửa số nô lệ. Kurt hỏi chúng tôi có cần điều động thêm một đợt nô lệ nữa đến không, nếu vậy thì anh ta phải dẫn theo mấy người trở về Ấn Độ. HM đã từ chối, bọn họ đều có ý đồ riêng của mình cả. Tôi nhận ra được, chẳng ai là không có suy tính riêng của mình, kể cả đám nô lệ kia nữa. Có lẽ, giờ chỉ còn GK và AL là không có tâm tư gì, bọn họ gần như đã phát điên lên với những đống đổ nát mới khai quật được, cơ hồ như là không ăn không ngủ. Cảnh tượng chết thảm của bốn tên nô lệ hôm trước, tôi vẫn còn nhớ rõ như in, vậy mà GK lại nói đó là thành tựu lớn của môn Cơ quan học, thật khó mà tin được cổ nhân từ mấy trăm năm trước lại có kỹ thuật đến như thế. HM nói, đó chính là khoa học kỹ thuật thần bí của phương Đông, thời kỳ phát triển thành thục đã cách đây cả nghìn năm có lẻ. Những người dân Tạng xa xưa đã kế thừa thứ khoa học kỹ thuật ấy một cách hết sức hoàn hảo. Tôi không tin, nếu nói từ hơn nghìn năm trước người phương Đông đã phát minh và sáng tạo ra các máy móc thiết bị như thế, lẽ ra họ phải bước vào thời đại công nghiệp huy hoàng từ lâu lắm rồi, đó sẽ là một sức mạnh kỹ thuật mà bất cứ dân tộc hay quốc gia châu Âu nào cũng không thể theo kịp, chứ không phải lạc hậu kém cỏi như bây giờ. HM còn nói, từ hai nghìn năm trước, người phương Đông đã dùng chất liệu gỗ chế tạo ra cỗ máy có thể bay lượn trên không trung, đó nhất định là thần thoại!"

"Ngày 7 tháng Bốn năm 1939, Thứ Sáu.

Sau khi khai quật đống đổ nát thứ bảy, sự việc không thuận lợi như trong dự kiến. TXT bị thương rất nặng, mặc dù ES và AFH đã dốc hết sức cứu chữa, nhưng cuối cùng chúng tôi vẫn phải chôn anh ấy dưới đó. Trong mắt HM lộ ra vẻ thất vọng khôn cùng, anh ta bắt đầu than trách tài liệu của Kurt cung cấp không được chuẩn xác. Kurt nói tất cả tài liệu đều là thông tin xác thực của ông MS lưu lại, nếu ghép tư liệu của hai bên vào với nhau, có lẽ sẽ hoàn chỉnh. Anh ta còn bảo, nhất định là tư liệu của chúng tôi có vấn đề. Bọn họ cãi nhau rất lớn tiếng, nhưng không hề cho chúng tôi tham gia vào cuộc 'thảo luận' đó, họ đang nói đến tư liệu gì vậy? Đã rời nhà sắp được năm tháng rồi, tôi bắt đầu thấy hoài niệm về ngôi nhà xưa của mình rồi."

"Ngày 5 tháng Sáu năm 1939, Thứ Hai...

Kurt và mấy người Anh khác đều đã chết cả rồi, tôi không tin đây là tai nạn. Dường như HM đã phát hiện ra điều gì đó, tôi nghe thấy anh ta thảo luận với AL rằng, vẫn còn những tài liệu khác chưa tìm thấy được, sau đó anh ta nói với chúng tôi, anh ta sẽ cùng EF trở lại Lhasa, dọc đường sẽ ghé thăm chào hỏi các quý tộc và quan viên địa phương, cuối cùng sẽ trở về nước Đức. Anh ta yêu cầu chúng tôi ở lại, trời đất ơi, những ngày tháng ấy đến bao giờ mới kết thúc đây. Trước lúc anh ta lên đường, tôi nói với HM nỗi lo lắng về người Anh, cả một đội ngũ cùng xuất phát, mà lại không có một người Anh nào sống sót trở về, điều này rất dễ khiến phía Anh kháng nghị. HM nói không cần lo lắng, sự việc sẽ được giải quyết. Anh ta cười rất thần bí, không, phải nói là rất quái dị mới đúng."

CHƯƠNG 43: Hitler bí mật phái người lần thứ hai xâm nhập Tây Tạng

Lúc nãy kể đến đoạn lần đầu tiên hai nước Anh, Đức phối hợp tiến vào Tây Tạng, cuối cùng HM giết hết tất cả người Anh, đồng thời để lại một bộ phận người Đức ở Tây Tạng, chúng ta có thể suy đoán, trong cả quá trình Thế chiến II, bọn họ vẫn đồn trú trong căn cứ địa ở Tây Tạng, thăm dò, đo đạc, tìm kiếm. Tiếp theo đây, tôi sẽ nói về lần thứ hai Đức Quốc xã phái người thâm nhập Tây Tạng như thế nào.

Suy đoán về 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn

Xem hết tập nhật ký hành trình, Trác Mộc Cường Ba nói: "Tản... tản mạn quá, sao ở giữa lại thiếu nhiều thế nhỉ?"

Giáo sư Phương Tân nói: "Lúc chúng ta nhận tài liệu đã như vậy rồi. Có hai khả năng, thứ nhất là sau khi Đức Quốc xã có được tập nhật ký này, đã hủy một số nội dung không thể xuất hiện trên đời này, thứ hai là sau khi Liên Xô thu được số tài liệu này, đã giấu các nội dung quan trọng đi, chỉ có những nội dung ngoài lề, người xem không ai hiểu thì mới được giải mật. Vì thời gian cách quãng quá lâu, thậm chí chúng ta còn không biết được cuối cùng có mấy người sống sót, và ở lại Tây Tạng. Nhưng chúng ta cũng không khó để nhận ra rằng, lần tiến vào Tây Tạng này, phía Đức và phía Anh đều nắm được một phần tài liệu của Morton Stanley, vì vậy mới triển khai hành động liên hợp, và cuối cùng HM đã giết tất cả đám người Anh, một mình nuốt hết các thứ họ phát hiện ra được."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Nhưng, cũng như người tên FF này đã viết, nước Anh chắc chắn sẽ không chịu khoanh tay đứng nhìn đâu."

"Đúng vậy," giáo sư Phương Tân nói. "Cậu biết không, theo các tư liệu chính thức, tháng Tám, đội thám hiểm Seifert trở về Đức, tháng Chín, nước Đức tấn công chớp nhoáng Ba Lan, đồng thời, Anh cũng tuyên chiến với Đức, bọn họ đã không chịu để yên, chỉ có điều, tất cả vấn đề đều đã bị che khuất đi trong cuồng phong bạo vũ của Đại chiến thế giới thứ hai rồi."

Nhìn Trác Mộc Cường Ba miệng há hốc, mắt trợn tròn, nét mặt giáo sư Phương Tân lộ ra đôi phần lo lắng: "Kỳ thực, còn một vấn đề nữa, từ đầu tới giờ tôi vẫn chưa nhắc tới."

Trác Mộc Cường Ba định thần lại, vội hỏi: "Vấn đề gì vậy?"

Giáo sư Phương Tân nói: "Vấn đề 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn."

"A!" Trác Mộc Cường Ba kêu lên khe khẽ. Tuy gã mới chỉ nghe pháp sư Tháp Tây nhắc đến tổ chức thần bí này một lần, nhưng ấn tượng của gã về nó lại vô cùng sâu sắc, đặc biệt là nét mặt và thái độ của pháp sư Tháp Tây lúc nói về tổ chức này, chứng tỏ hiển nhiên đó phải là một điều cấm kỵ không thể tùy tiện nói ra mọi lúc mọi nơi.

Giáo sư Phương Tân nói: "Lần đầu tiên đưa tài liệu về Thế chiến II cho cậu, trong đó có một số tài liệu liên quan đến Hitler mà tôi cho rằng không đáng tin cậy lắm, để tiết kiệm thời gian của cậu, tôi chỉ chọn ra một phần tương đối đáng tin thôi. Phần nội dung ấy nói rằng, trước khi phát tích, Hitler từng tiếp xúc với một tổ chức thần bí, còn có thông tin cho rằng tạp chí *Viên ngọc Đông Phương* có quan hệ nhất định với tổ chức ấy nữa. Chính tổ chức đó đã nói với Hitler rằng ông ta là kẻ bất phàm, vận mệnh đã định sẵn rằng ông ta sẽ trở thành người được cả thế giới tôn sùng. Hitler bị mê hoặc như vậy, cộng thêm lần đại nạn không chết trong Thế chiến I, cuối cùng ông ta mới tin tưởng rằng, số mệnh của mình là trở thành người khiến thế giới này phải nhìn lại. Tôi còn nhớ, một người bạn nghiên cứu về lịch sử Thế chiến II từng nói, ông ấy dám khẳng định, năm đó, chắc trăm phần trăm không chỉ có mình Hitler bị tổ chức thần bí ấy mê hoặc, mà còn rất nhiều thanh thiếu niên khác nữa, chẳng qua chỉ có Hitler là người thành công nhất mà thôi."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Tổ chức ấy lẽ nào chính là..."

"Ừm," giáo sư Phương Tân nhíu mày trầm giọng: "Vấn đề chính là ở đây, các thành viên của tổ chức ấy tự xưng là Hiệp sĩ dòng Đền, và tên của tổ chức ấy gọi là Đoàn Hiệp sĩ dòng Đền."

"Đoàn Hiệp sĩ dòng Đền!"

"Về sau tôi có đọc qua một chút, trong truyền thuyết phương Tây, Hiệp sĩ dòng Đền, chính là chỉ 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn."

"Hả?"

"Vì vậy mới nói, nếu đúng là thời thanh niên Hitler đã từng bị tổ chức Hiệp sĩ dòng Đền thu hút, thêm vào các câu đố không thể giải đáp trước và trong Đại chiến thế giới thứ hai, tất cả đã trở thành một phần quan trọng trong học thuyết Con rối Hitler."

Trác Mộc Cường Ba buột miệng: "Thầy giáo cũng biết thuyết Con rối Hitler à?"

Giáo sư Phương Tân nói: "Ừm, có đọc qua trong lúc tìm tài liệu. Cậu cũng nghe nói đến học thuyết này à?"

"À, Sean có kể với tôi. Nhưng... anh ta nói rất đơn giản."

"Ừm, là thế này. Thực ra, vì các câu đố không lời giải trong Thế chiến II quá nhiều, mà Mỹ và Nga lại bảo mật các tài liệu liên quan đến chiến tranh rất nghiêm ngặt, vì vậy, để hoàn nguyên bộ mặt thật của lịch sử, các nhà sử học mới đưa ra một loạt học thuyết táo bạo, nhằm mục đích giải thích các sự kiện diễn ra trong Thế chiến II một cách hoàn chỉnh hơn nữa. Học thuyết Con rối Hitler chỉ là một trong số đó mà thôi. Theo học thuyết này, Hitler chỉ là một thành viên trong tổ chức thần bí kia, ông ta chỉ là nhân vật được đưa ra phía trước mà thôi. Không những thế, từ lúc ông ta vào đảng, cho tới khi phát triển đảng Quốc xã trở nên lớn mạnh, đều nhờ tổ chức thần bí kia ở sau lưng lên kế hoạch, sửa chữa, thiết kế. Còn nữa, việc nước Đức nhanh chóng vươn lên không thể tách rời khỏi sự ủng hộ rất lớn từ phía Anh và Mỹ. Có học giả đã chỉ ra rằng, mặc dù Hitler có danh tiếng rất cao trong nội bộ nước Đức, ảnh hưởng của ông ta trên trường quốc tế khi ấy không phải là lớn lắm. Mà lúc đó nước Đức cũng không có thứ gì để các cường quốc kinh tế như Anh Mỹ coi trọng cả. Nếu nói Anh Mỹ muốn nâng đỡ nước Đức trở thành quân bài đối chọi Liên Xô, lại càng không thể giải thích được chuyện tiếp tục cho Đức vay một khoản tiền lớn, viện trợ vật tư, đặc biệt là vật tư quân sự trong lúc chính bản thân hai nước gặp suy thoái tài chính, mà nước Đức lại đã tỏ ra hung hăng hiếu chiến như vậy. Do đó, các học giả đã đặt ra giả thiết, việc viện trợ nước Đức thời đó, cũng là do tổ chức bí mật kia ở phía sau một tay thao túng, bởi thành viên của họ ở khắp nơi trên thế giới, hơn nữa còn có nhiều thành viên đảm nhiệm chức vụ cao trong chính phủ các nước, vì vậy việc điều vận vật tư đối với họ thật vô cùng dễ dàng. Còn nữa, cậu có biết sự kiện cuộc tháo chạy Dunkerque nổi tiếng nhất Thế chiến II không? Khi Thế chiến mới nổ ra, liên quân Anh Pháp liên tiếp thảm bại, cuối cùng bị dồn vào đường cùng, ba trăm nghìn binh lính bị ép vào một góc, chỉ cần quân Đức khép vòng vây, bọn họ sẽ tuyệt đối không có đường sống. Nhưng đúng lúc đó, Hitler đã đích thân hạ lệnh, quân Đức ngừng truy kích trong 24 tiếng đồng hồ. Chính là 24 tiếng đồng hồ này, đã giúp liên quân Anh Pháp có thể chạy thoát theo đường biển. Nếu không sự kiện Dunkerque ấy, e rằng lịch sử Thế chiến II đã phải viết lại rồi. Nhưng tại sao Hitler lại hạ lệnh như thế, tất cả các nhà sử học nghiên cứu về Thế chiến II đều không tìm ra nguyên nhân, mà các quan chức cấp cao trong đảng Quốc xã thời bấy giờ cũng hết sức khó hiểu trước mệnh lệnh này. Nếu giải thích theo học thuyết Con rối Hitler, thì là lãnh đạo của tổ chức kia đã ra lệnh cho Hitler, yêu cầu ông ta phải trì hoãn truy kích trong 24 tiếng đồng hồ. Còn Hitler, đương nhiên là không dám không tuân theo."

Trác Mộc Cường Ba cảm thấy rối mù, buột miệng hỏi: "Vậy, tại sao bọn họ lại ra mệnh lệnh như thế?"

Giáo sư Phương Tân cười đáp: "Đến đây thì tôi cảm thấy đã đi quá xa khỏi chủ đề Bạc Ba La thần miếu mà chúng ta đang tìm kiếm, nên không đi sâu nghiên cứu thêm nữa."

Trác Mộc Cường Ba lại hỏi: "Vậy tổ chức thần bí đã châm ngòi cho Đại chiến thế giới thứ hai, đến cả Hitler cũng không thể không phục tùng ấy, chính là 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn hay sao?"

"Phục tùng à? Tôi thấy cũng chưa chắc?" Giáo sư Phương Tân ngước nhìn về phía xa xa, nói tiếp: "Các nhà sử học đưa ra học thuyết Con rối Hitler này ban đầu cũng có một chút hàm ý đả kích những phần tử tàn dư của đảng Quốc xã vẫn còn mù quáng sùng bái Hitler. Theo tôi, dù là có một tổ chức như thế thật, thì giữa Hitler và tổ chức ấy quá nửa cũng là một thứ quan hệ lợi dụng lẫn nhau mà thôi. Đến thời kỳ sau của cuộc Thế chiến, đó tuyệt đối là một trận đại chiến diễn ra khắp toàn thế giới, không một tổ chức nào, không một con người nào có thể xoay chuyển được nữa. Huống hồ, có một tổ chức như vậy hay không vẫn còn rất khó nói. Đúng rồi,

những người ủng hộ học thuyết này còn có một luận điệu nữa, chính là về sự bảo mật nghiêm ngặt của hai nước Xô Mỹ đối với các tài liệu trong Thế chiến II. Có rất nhiều tài liệu bị đặt thời hạn giải mật là một trăm năm, không những vậy, một số còn được bảo mật vĩnh viễn, cũng có nghĩa là, bất kể chế độ nào, những tài liệu ấy cũng phải chịu số phận phủ bụi, cho đến khi nhân loại biến mất mới thôi. Điều này hầu như nhà nghiên cứu nào cũng biết, chỉ có điều tại sao phải bảo mật vĩnh viễn thì thực khó hiểu vô cùng. Còn học thuyết Con rối Hitler chỉ ra rằng, chính vì tổ chức thần bí kia có rất nhiều quan chức cấp cao ở chính quyền hai nước Xô Mỹ, nên tất cả các tài liệu có đề cập đến tổ chức ấy đều bị bảo mật vĩnh viễn."

Trác Mộc Cường Ba nhìn theo ánh mắt của giáo sư Phương Tân, lẩm bẩm nói: "13 Hiệp sĩ Bàn Tròn, thật sự đáng sợ đến vậy sao?"

Giáo sư Phương Tân nói: "Nếu cậu cho rằng bọn họ có liên quan rất lớn đến Bạc Ba La thần miếu chúng ta đang tìm kiếm... Hay là, để tôi tiếp tục tìm hiểu thêm?"

"Không cần đâu, thầy giáo!" Trác Mộc Cường Ba vội nói: "Không cần thiết, nếu bọn họ thật sự đáng sợ như trong truyền thuyết, sao lại chú ý đến một nhóm nhỏ như chúng ta làm gì chứ, tốt hơn hết là cứ tập trung tinh lực vào chuyện Bạc Ba La thần miếu còn hơn. Ở đây còn bao nhiêu tài liệu như vậy, thầy còn phải phân tích tấm bản đồ và gương đồng nữa, những việc ở đây cứ giao cho chúng tôi làm là được rồi."

Giáo sư Phương Tân gật đầu: "Ừm, việc chỉnh lý sắp xếp tài liệu giao cho cậu và Mẫn Mẫn phụ trách, còn tìm chuyên gia thì cứ để tôi làm. Đừng nôn nóng, tư liệu nhiều lắm, vẫn còn chưa dịch ra hết, cứ từ từ thôi."

Sau đó, Lữ Cánh Nam và Ba Tang, Nhạc Dương phụ trách huấn luyện các thành viên mới, Sean, Vương Hựu cũng đều tham gia huấn luyện. Pháp sư Á La và đội trưởng Hồ Dương đi khắp thế giới mua sắm các trang thiết bị cần thiết, thỉnh thoảng lại gửi một số dụng cụ về Tây Tạng, rồi đưa thẳng đến trại huấn luyện. Trương Lập ở trại huấn luyện, chuyên lo việc tháo gỡ các dụng cụ ấy ra phân tích rồi lắp ráp trở lại. Trác Mộc Cường Ba và Mẫn Mẫn được giáo sư Phương Tân hướng dẫn, đi sâu tìm hiểu Bạc Ba La thần miếu, tập trung phân tích các tài liệu mang từ Nga về. Giáo sư Phương Tân đã tốn rất nhiều tâm tư trong việc phân công điều chỉnh, sắp xếp kế hoạch. Mọi người phân tán, bình thường rất ít khi liên lạc với nhau để đảm bảo hành tung không bị kẻ địch phát hiện, mỗi tháng chỉ gặp nhau một lần để báo cáo tiến độ công việc. Cứ như vậy, nhóm người vì Bạc Ba La thần miếu mà tập hợp với nhau này bắt đầu phối hợp hành động một cách có quy luật.

Một tháng sau, Nhạc Dương và Trương Lập bí mật ghé qua, báo với giáo sư Phương Tân và Trác Mộc Cường Ba một chuyện lớn. "Cường Ba thiếu gia, dữ liệu máy tính của giáo sư Phương Tân lưu ở trong trại huấn luyện của chúng ta bị ăn trộm." Trương Lập phẫn nộ nói.

"Rốt cuộc là chuyện gì?" Trác Mộc Cường Ba thầm kinh hãi. Để tiện cho việc tra tìm nghiên cứu, họ đã sao lưu lại tất cả các tài liệu của giáo sư Phương Tân dùng máy tính ghi lại, để ở trại huấn luyện. Đó là những tài liệu đầu tiên họ dùng tính mạng đổi về, ngoại trừ một phần của nhà nước, chỉ có của họ là hoàn thiện nhất, đầy đủ nhất, nếu bị trộm, chẳng phải những tổ chức từ lâu đã tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu kia sẽ cùng đường chạy với bọn họ hay sao? Hơn nữa, họ sẽ còn phát hiện ra các bí mật về tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu, và tấm bản đồ da sói nữa.

Nhạc Dương nói: "Đĩa cứng vẫn luôn được giữ trong máy tính đặt trong phòng làm việc của giáo quan, bị trộm lúc nửa đêm, tên gian tặc ấy không làm kinh động đến người gác đêm. Kẻ này hiểu rất rõ về bố cục phòng ngự của chúng ta, phán đoán bước đầu là do người bên trong, hơn nữa còn không chỉ có một người. Giáo quan đã tổ chức thanh sát nội bộ, nhưng không phát hiện ra phần tử nào khả nghi. Ngoài ra, giáo quan còn sợ các tổ chức khác có thành viên tiềm phục trong trại huấn luyện, chúng có khả năng sẽ phá hoại hoặc ăn trộm các thông tin truyền qua đường mạng máy tính, vì vậy công việc báo cáo tháng này và các tháng về sau đều sẽ phải thực hiện mặt đối mặt." Ngữ khí của Nhạc Dương vẫn còn giữ được bình tĩnh.

Trác Mộc Cường Ba chau mày nói: "Lẽ nào cả một đối tượng khả nghi cũng không có?"

Trương Lập nói: "Tôi cảm thấy Vương Hựu là khả nghi nhất, anh ta không phải bạn bè do chúng ta tìm về, tại sao cứ nằng nặc đòi gia nhập? Còn nữa, anh ta lúc nào cũng mang theo một lọ thuốc, người khỏe mạnh cứ phải uống thuốc liên tục như vậy sao?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Ồ, thuốc đó tôi biết, Vương Hựu nói là vitamin. Nhưng anh ta có lẽ không thiếu tiền, nếu đúng là anh ta, lẽ nào còn mục đích gì khác? Nhạc Dương, cậu thấy sao?"

Nhạc Dương nói: "Ừm, chúng tôi cũng từng rất nghi ngờ Vương Hựu, nhưng giáo quan nói, Vương Hựu chẳng có thân thủ giỏi như vậy, anh ta không thể là người hành động chính được. Còn thuốc kia thì cũng không vấn đề gì cả."

Trong đầu anh nhớ lại lúc mình báo cáo tình hình với Lữ Cánh Nam: "Giáo quan, thứ thuốc Vương Hựu đang dùng kia không phải vitamin, mà là ma túy."

"Cái gì, ma túy? Cậu chắc chắn chứ?"

"Đúng vậy. Có lẽ nồng độ không cao lắm, nhưng trong đó chắc trăm phần trăm là có thành phần chất gây nghiện."

"Ý cậu là, có thể anh ta bị người khác dùng ma túy khống chế, ngấm ngầm ăn cắp dữ liệu của chúng ta?"

"Không loại trừ khả năng đó, có cần tôi giám sát anh ta không?"

"Ừm, đừng làm kinh động, ngấm ngầm giám sát thôi."

...

Trác Mộc Cường Ba nghĩ ngợi giây lát, nhất thời cũng không ra đầu mối gì, bèn nói: "Biết rồi, vậy các cậu phải thắt chặt huấn luyện nữa vào, chuyện này cũng ảnh hưởng khá lớn đến chúng ta đấy, phải không, thầy giáo?"

Giáo sư Phương Tân "ừm" một tiếng, như đang trầm ngâm suy nghĩ. Trác Mộc Cường Ba đột nhiên sực nhớ ra, khoảng thời gian trước chẳng phải gã đã thương lượng với bọn Trương Lập, lập ra một kế hoạch làm rò rỉ thông tin, để chuyển hướng chú ý của các tổ chức muốn tìm bọn họ nghe ngóng bí mật về Bạc Ba La thần miếu hay sao? Sự kiện bị trộm dữ liệu lần này, có phải là kế hoạch đó đã bắt đầu đi vào thực thi rồi hay không? Nhưng mà, tại sao gã hoàn toàn không hay biết gì, hơn nữa, lấy tất cả tư liệu ghi hình trong quá trình tìm kiếm thần miếu của bọn gã ra làm mồi câu, kế hoạch rò rỉ thông tin này chẳng phải đã làm rò rỉ quá nhiều hay sao? Hay là, thật sự có nội gián ăn trộm tư liệu? Tại sao thầy giáo không lộ ra vẻ kinh ngạc như gã tưởng tượng, rốt cuộc chuyện này là thế nào đây?

Trác Mộc Cường Ba đang suy nghĩ theo chiều hướng xấu, bỗng nghe giáo sư Phương Tân đằng hắng một tiếng, nói: "Ừm, được rồi, chuyện này chúng tôi đã biết, Cánh Nam nhất định phải tăng cường quản lý, hạn chế các thành viên mới đơn độc hành động, tôi tin là sau này sẽ không xảy ra chuyện đó nữa đâu. Các cậu báo cáo tiến độ công việc của mình đi. Trương Lập, việc cải tiến dụng cụ làm tới đâu rồi? Một mình cậu có hoàn thành được không?"

Trương Lập nói: "Các thiết bị mẫu gửi về không nhiều lắm, gỡ ra và lắp lại một mình tôi làm được. Rắc rối là ở các thiết kế cải tạo, mấy bản vẽ tôi thiết kế ra đều không thể thực hiện được. Thợ ở công xưởng nói, dựa theo bản vẽ của tôi không thể nào gia công ra được cái gì cả."

Giáo sư Phương Tân nói: "Chuyện này đơn giản, cậu quét bản vẽ và các số liệu vào máy tính, tôi sẽ tìm chuyên gia hoàn thiện lại là xong."

Trương Lập gật đầu: "Vậy thì không còn vấn đề gì nữa, tôi sẽ đưa cho giáo quan xem trước nữa, cô ấy cũng hiểu rất sâu về thiết kế máy móc."

Kế đó, Nhạc Dương báo cáo tình hình "tân binh", nói liền một mạch: "Tuổi bình quân của đám người này là 35, đang độ tráng niên, có kinh nghiệm thám hiểm nơi hoang dã, rất ưa thích

các môn thể thao cạnh tranh, bản thân mỗi người đều có cơ sở nhất định về thể năng, quan trọng nhất là tố chất tâm lý của những người này tương đối ổn định. Trước mắt họ đã qua được giai đoạn huấn luyện mở rộng, tiếp theo đây sẽ là huấn luyện cực hạn. Vì hiện giờ chúng ta không tiện để lộ hành tung, chỉ có thể chọn một vài ngọn núi tuyết ở Tây Tạng làm nơi huấn luyện thực địa. Trước mắt chúng tôi đã có kế hoạch sơ bộ, bao gồm leo vách núi, leo vách băng, trượt tốc độ cao trên núi tuyết... Trong những người này, đáng nhắc đến nhất chính là anh Sean, người làm luật sư trí nhớ rất kinh người, các kiến thức về mặt lý luận hoàn toàn không có gì để nói nữa. Mà kỳ thực, từ hồi ở trong rừng rậm châu Mỹ, tri thức lý luận của anh ấy đã hơn cả chúng ta rồi, giờ chủ yếu là tiến hành huấn luyện kỹ năng thôi. Thân thủ của anh Sean này cũng không kém chút nào đâu, phong độ rất giống pháp sư Á La năm xưa, bất kể là hạng mục huấn luyện nào, cũng chỉ cần làm một lần là thành công. Nếu họ có thể thuận lợi hoàn thành đợt huấn luyện cực hạn, chỉ còn đợi các thiết bị mới của Trương Lập để hướng dẫn họ sử dụng nữa là xong."

Giáo sư Phương Tân nói: "Vậy còn cần bao nhiêu thời gian nữa mới đảm bảo họ có thể theo chúng ta?"

Nhạc Dương đáp: "À, giáo quan nói, nếu tất cả thuận lợi, chỉ cần hai tháng nữa là có thể huấn luyện họ đạt tới trình độ của chúng ta lúc sang châu Mỹ rồi. Đương nhiên, nếu như cần xuất phát sớm hơn, chúng ta có thể rút ngắn giáo trình huấn luyện, chỉ cần họ đạt đủ điều kiện lên đường trong thời gian ngắn nhất, vấn đề mấu chốt vẫn là đầu mối cuối cùng kia thôi."

Giáo sư Phương Tân nói: "Ừm, không sai, mấu chốt vẫn là ở chỗ chúng ta. Tôi cũng báo cho mọi người biết một số tiến triển về mặt này, các cậu đã biết rồi, tôi và Cường Ba, Mẫn Mẫn chia làm hai tổ chuyên nghiên cứu các đầu mối khác nhau. Tôi phụ trách việc nghiên cứu phân tích trên mặt khoa học kỹ thuật, Cường Ba phụ trách tìm kiếm đầu mối trong các văn kiện lịch sử. Ban đầu, bản đồ đã được pháp sư Á La mang về nghiên cứu, cả tấm gương đồng cũng được Lữ Cánh Nam mang về cho tôn giáo của họ, nhưng đến nay vẫn chưa ra được kết quả gì, giờ mới gửi về chỗ tôi, hy vọng có thể sử dụng các máy móc hiện đại mà có được bước đột phá gì đó. Chúng tôi sẽ gắng hết sức, dù không thể phục nguyên tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu, thì tôi cũng vẫn còn một đám bạn bè đang bò ra nghiên cứu tấm bản đồ kia, nếu họ tìm được đầu mối gì thì chúng ta hãy còn hy vọng. Về phía Cường Ba, cậu ấy cũng có được khá nhiều đột phá quan trọng khi nghiên cứu các tài liệu lịch sử. Cường Ba à, cậu nói cho mọi người nghe đi."

Merkin và Stanley

Trác Mộc Cường Ba nói: "Ừm, tôi sẽ đi vào trọng điểm trước. Tôi nghĩ chúng ta đã tìm ra được một số thông tin về Merkin và gia tộc của hắn trong các tư liệu lịch sử rồi. Merkin mà chúng ta đang phải đối mặt hiện nay, cùng với Morton Stanley mà chúng ta đã biết quá rõ, giữa tổ tiên của hai người này có một mối liên hệ nào đó."

"A!" Trương Lập và Nhạc Dương cùng giật mình ngạc nhiên.

Trác Mộc Cường Ba lại nói tiếp: "Đương nhiên, chúng ta không có chứng cứ lịch sử xác thực, mà chỉ có thể dựa vào suy đoán để đưa ra kết luận. Trước tiên, mọi người cần biết tới mấy cái tên này. Thứ nhất, là Diego de Landa, giáo sĩ người Tây Ban Nha theo quân viễn chinh tiến vào Maya, người này đã làm một chuyện lớn vô tiền khoáng hậu trong lịch sử văn minh Maya. Có thể nói, một nửa các di sản văn hiến của người Maya để lại đã bị hủy hoại trong tay giáo sĩ tên Diego de Landa này. Khi người Tây Ban Nha đặt chân lên châu Mỹ, nền văn minh Maya đã lụi tàn. Những người Maya bọn họ gặp toàn mặc da thú, không có chữ viết, xã hội vẫn còn ở hình thái nguyên thủy, trí lực thậm chí còn thấp hơn người nguyên thủy, vì vậy người Tây Ban Nha chẳng hề tốn chút công sức nào đã chiếm được châu Mỹ. Nhưng rồi sau đó, những người nguyên thủy ấy dẫn họ đến xem thành đá Maya, kiến trúc kỳ vĩ như là của người ngoài hành tinh xây nên, còn cả những đồ trang sức bằng vàng được chế tác hết sức tinh xảo, khiến đám người Tây Ban Nha thảy đều đỏ mắt thèm thuồng. Càng quan trọng hơn nữa là, những người nguyên thủy ấy đã lấy ra rất nhiều văn bản viết trên vỏ cây, đó có lẽ chính là tiếng Maya. Tuy họ đã quên hết ý nghĩa của văn tự, nhưng cũng biết đây là của tổ tiên để lại, nên đều cất giữ như bảo vật. Tất cả các ghi chép đó chỉ do một mình Landa đọc duyệt, nên các nhà nghiên cứu lịch sử Maya hiện đại hầu hết đều cho rằng, Landa hiểu tiếng Maya. Đáng tiếc, không hiểu vì nguyên nhân gì, ông ta đã đem tất cả tư liệu về Maya thu thập được thiêu rụi. Chính hành vi này của ông ta đã khiến người đời sau gặp phải vô vàn khó khăn trong việc nghiên cứu lịch sử Maya, đồng thời cũng khiến lịch sử Maya trở thành một câu đố đến nay vẫn chưa thể giải hết."

Trác Mộc Cường Ba ngưng lại giây lát để đổi hơi, tiếp tục nói: "Còn lý do tại sao ông ta phải hủy hoàn toàn các dấu tích văn hiến Maya ấy, đồng thời gần như điên cuồng truy bắt, giày vò, giết chết những người đã dâng nạp những tài liệu tiếng Maya đó, hoặc những người biết ở đâu còn lưu giữ những dấu tích Maya khác, các nhà sử học đã đưa ra hai lối giải thích. Thứ nhất, là khi đó Landa muốn hủy diệt tín ngưỡng tinh thần của người Maya một cách triệt để, hòng khiến đám người nguyên thủy ấy tin theo Chúa, nên mới sử dụng những biện pháp cực đoan đó; ngoài ra còn một cách giải thích khác nữa là, từ những dấu tích văn hiến Maya có trong tay, Landa đã thực sự phát hiện ra điều gì đó mà ông ta cho rằng không thể tồn tại trên đời này, vì vậy mà Landa đã từng tuyên bố rằng, những tài liệu tiếng Maya đó đều là lời dối trá của ma quỷ, đồng thời gọi những người đã đọc, đã thấy qua những tài liệu ấy là giáo đồ dị giáo, còn nói nếu không thiêu chết bọn họ, những kẻ ấy sẽ trở thành người phát ngôn thay cho ma quỷ. Cũng vì chuyện này mà ông ta bị triệu hồi về Tây Ban Nha, đưa ra tòa án tôn giáo, đồng thời bị cầm tù ở Tây Ban Nha mười một năm. Về sau, Landa kháng án, một hội đồng bao gồm nhiều học giả đã xá miễn tội cho ông ta. Năm 1573, Landa lại trở về Maya đảm nhiệm chức Hồng y Giáo chủ. Nhưng trong lần trở lại này, thái độ của Landa lại quay ngoắt một trăm tám mươi độ, từ một kẻ điên cuồng hủy diệt văn hiến Maya, biến thành một kẻ sưu tầm và bảo vệ các tài liệu lịch sử ấy. Ông ta bắt đầu thừa nhận, trong các tài liệu tiếng Maya từng bị ông ta thiêu hủy, có rất nhiều ghi chép liên quan tới tập tục và khoa học của người Maya. Về sau, ông ta thu thập các tài liệu, viết ra cuốn sách nghiên cứu đầu tiên nền văn minh Maya, tên là *Relación de las cosas de Yucatán (Phong vật Yucatan)*. Rất nhiều nhà nghiên cứu Maya hậu thế đều bắt đầu dựa trên nền tảng là cuốn sách này."

Trác Mộc Cường Ba lại ngừng giây lát, rồi nói tiếp: "Sự việc của Landa tạm tới đây thôi, giờ tôi sẽ nói đến người thứ hai. Người này tên là Diego Garcia de Palacio, cũng là giáo sĩ người Tây Ban Nha, nghe nói ông ta và Landa có quan hệ thân thích. Landa chết năm 1579, nhưng từ khoảng năm 1576, vì tuổi tác đã cao nên ông ta không thể thực hiện công việc khảo sát và tìm

kiếm các tài liệu lịch sử cũng như di tích cổ Maya trên phạm vi rộng được nữa. Lúc này, người tên Palacio này liền xuất hiện ở Maya, bắt đầu thâm nhập và tiến sâu hơn về phía Nam châu Mỹ, khảo sát thu thập các tài liệu về tổ tiên người Maya. Ông ta tập hợp các tài liệu mình sưu tập được, biến thành một tập bản thảo. Bản thảo này và cả bản thảo viết tay của Landa đều không được tiết lộ công khai, mà bị cất giấu ở một nơi bí mật đến tận thế kỷ mười chín mới lộ ra. Mọi người nhớ kỹ nhé, điểm này rất quan trọng."

Trác Mộc Cường Ba đứng hẳn lên, nói tiếp: "Tiếp theo là vào chủ đề chính rồi. Trong số tài liệu chúng tôi mang từ Nga về lần này, có một phong thư viết từ khoảng cuối thế kỷ mười bảy. Một nhà truyền giáo người Bồ Đào Nha tên là Marcus Merkin, viết cho một giáo sĩ Tây Ban Nha tên là Palacio Stanley, nội dung bức thư là người tên Merkin kia hỏi dò Stanley xem bản thảo viết tay của ông cố ngoại Stanley có còn không, trong đó có nhắc đến nơi nào tên là Bạc Ba La hay không."

"Hả!" Nhạc Dương và Trương Lập kinh ngạc kêu lên thành tiếng.

Trác Mộc Cường Ba nói: "Sau khi tìm kiếm ở nhiều nguồn, đối chiếu kỹ lưỡng, chúng tôi phát hiện ra ông cố ngoại của Palacio Stanley chính là Diego Garcia de Palacio. Mà trùng hợp hơn nữa là, Marcus Merkin và Palacio Stanley, hai người này vừa khéo lại trùng với họ của Merkin, và Morton Stanley. Mà số tài liệu này của chúng ta, là do Liên Xô đoạt được từ tay người Đức sau Thế chiến II. Có lẽ người Đức đã thông qua nhiều kênh khác nhau để thu thập tài liệu về Morton Stanley, đây rất có khả năng là một bức thư gia đình được Morton Stanley giữ lại. Càng trùng hợp hơn nữa là, Marcus Merkin và người tên Ben Merkin chúng ta đang đối đầu hiện nay, đều là người Bồ Đào Nha. Còn một điểm nữa, bản thảo viết tay của Palacio mãi đến năm 1840 mới lộ diện công khai, nhưng những nhà nghiên cứu Maya thời bấy giờ đã chỉ ra rằng, bản thảo này bị thiếu trang. Còn Morton Stanley, phán đoán dựa vào các tài liệu trước đây, cho rằng ông ta chịu ảnh hưởng của Stephens nên đã điều tra Maya trước, sau đó mới đột nhiên chuyển hướng qua Tây Tạng, rất có thể là một suy đoán sai lầm. Có khả năng là, ngay từ đầu ông ta đã có kế hoạch như vậy rồi. Có lẽ ông ta đã phát hiện được một số bí mật trong những thư tín của gia đình, mà chúng ta chỉ mới được xem qua một bức, những thư từ văn kiện khác còn nhắc đến gì nữa thì không rõ. Ngoài ra, việc Morton Stanley nói rằng ông ta nghe được tên Bạc Ba La thần miếu từ bài sử thi *A Lý Vương* đã thất truyền, quá nửa cũng là chuyện bịa đặt, bởi vì ngoài ông ta ra, đâu còn vị học giả nào từng nghe bài sử thi ấy đâu chứ."

Nhạc Dương nói: "Tôi lấy làm lạ, tại sao Marcus Merkin có thể trực tiếp gọi ra cái tên Bạc Ba La, hơn nữa bản thảo viết tay ấy chẳng phải đã bị giấu kín rồi ư? Làm sao ông ta biết đến nó được chứ?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Về chuyện này, không thể không nhắc đến lịch sử của Bồ Đào Nha. Bồ Đào Nha vốn thuộc Vương quốc Castilla, cũng chính là tiền thân của Tây Ban Nha. Năm 1140, Bồ Đào Nha thoát ly khỏi sự thống trị của Vương quốc Castilla, tuyên bố độc lập, đến năm 1143 được Giáo hoàng La Mã công nhận. Từ đó trở đi Bồ Đào Nha đã trải qua rất nhiều vương triều, cường thịnh nhất chính là vương triều Avis. Từ năm 1415 đến năm 1580, người Bồ Đào Nha đã mở đầu thời đại hải quyền, trở thành những người dẫn đầu thế giới về kỹ thuật hàng hải và thám hiểm thế giới. Nhưng khi vương triều Avis sụp đổ, quốc vương Tây Ban Nha đã dùng thế lực của mình ép buộc Bồ Đào Nha quy phục Tây Ban Nha trở lại. Cũng có nghĩa là, vào thời Palacio sống, Bồ Đào Nha từng là nước chư hầu của Tây Ban Nha. Chúng ta thậm chí có thể đặt giả thiết, tổ tiên của Marcus Merkin và Palacio có khả năng đã từng làm việc chung trong Giáo hội, vì vậy ông ta mới biết rõ những bí mật của họ. Ngoài ra, những vấn đề như rốt cuộc Landa đã đọc được gì trong các tài liệu lịch sử của Maya mà khiến ông ta có những hành động điên cuồng như vậy, Palacio nghiên cứu, điều tra những gì, tại sao lại bị giấu đi, đều không thể nào tra tìm lại được nữa."

Trương Lập nói: "Vậy thì Marcus Merkin và Palacio Stanley có thể là tổ tiên của Ben Merkin và Morton Stanley rồi?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Không những vậy, quan trọng hơn nữa là, chúng ta đã biết được từ

đâu mà bọn họ thăm dò ra sự tồn tại của Bạc Ba La thần miếu."

Nhạc Dương nói: "Tôi hiểu rồi, từ *Cổ cách kim thư* lưu lạc ở hải ngoại, chúng ta tìm hiểu được thông tin có thể từng có sứ giả đến châu Mỹ, và mang theo bí mật về Bạc Ba La thần miếu, vì vậy mới lên đường đến châu Mỹ tìm hiểu. Còn bọn Merkin thì vừa khéo ngược lại, bọn hắn biết được bí mật về Bạc Ba La thần miếu từ chỗ người Maya, vậy nên mới đến Tây Tạng thăm dò."

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: "Đúng vậy, đây chính là một thông tin quan trọng mà chúng ta có được nhờ suy đoán, thêm vào tập tài liệu Cánh Nam cho cậu xem lần trước, chúng ta đã nắm được sở trường của đám thủ hạ đi theo tên Merkin đó rồi. Giờ đây, có thể nói là chúng ta và hắn đã đứng ở cùng một độ cao, sau này nếu có gặp lại, chắc chắn chúng ta sẽ không bị dồn vào thế bị động nữa rồi."

Mẫn Mẫn thấy Trác Mộc Cường Ba nói có vẻ hơi mệt, liền rót cho gã và giáo sư Phương Tân mỗi người một cốc nước. Trương Lập thò tay ra xin, liền bị cô đập cho một cái, nói: "Tự đi mà rót," kế đó cười nói: "Ngoài ra, chúng tôi còn phát hiện một số điều khác nữa, để tôi nói cho mọi người nghe nhé."

Mẫn Mẫn xoa xoa tay, nhoẻn miệng cười ngọt ngào nói: "Tôi muốn nói đến quan hệ giữa đảng Quốc xã và Bạc Ba La thần miếu trong Thế chiến II. Trước tiên, tôi cũng phải nhắc đến mấy cái tên trước đã. Nhưng người đầu tiên mà tôi nói đến ở đây nổi tiếng hơn mấy vị của anh Cường Ba nhiều. Ông ta tên là Heinrich Himmler."

Trương Lập và Nhạc Dương đồng thanh "ồ" lên một tiếng. Người này là thủ lĩnh của Gestapo trong Thế chiến II, đương nhiên là không ai không biết đến.

Mẫn Mẫn nói: "Himmler là kẻ ủng hộ cuồng nhiệt chủ nghĩa chủng tộc. Ông ta sùng bái siêu năng lực và tin rằng người Aryan là chủng người ưu tú nhất. Từ nhỏ Himmler đã ảo tưởng mình có thể chỉ huy một đội quân chiến đấu vô địch, đồng thời có dã tâm thôn tính cả thế giới. Nói ra thật buồn cười, nghe đâu tư tưởng này của ông ta bắt nguồn từ một cuốn sách dạng nửa khoa học viễn tưởng nửa tôn giáo mà hồi nhỏ ông ta từng đọc. Tác giả cuốn sách đó viết rằng, người Aryan đến từ ngoài vũ trụ, họ đã xây dựng trên địa cầu một vương quốc Atlantic hết sức giàu có xinh đẹp. Về sau vì nạn đại hồng thủy, nên mới buộc phải đào vong, lần lượt trở thành tổ tiên của người Tây Tạng và người Đức bọn họ ngày nay. Vì số lượng người sống sót rất ít, nên người Aryan không thể không tạp giao với các giống người bình thường trên trái đất, vì vậy về sau đã mất đi siêu năng lực của mình. Himmler hết sức tin tưởng vào điều này, đồng thời cho rằng, chỉ cần để người Aryan thuần chủng giao phối với người Aryan thuần chủng, sinh ra những người Aryan thuần chủng, họ sẽ có lại được siêu năng lực của tổ tiên. Tư tưởng này hết sức quan trọng. Một loạt sự kiện xảy ra sau này đều bắt nguồn từ đây cả."

Trương Lập và Nhạc Dương đều cảm thấy tức cười. Bọn họ chỉ biết Himmler là một sát thủ trong Thế chiến II, đã giết hại rất nhiều người Do Thái, đồng thời xây dựng vô số trại diệt chủng ở khắp châu Âu, còn về nguồn gốc tư tưởng ấy của ông ta, đây mới là lần đầu tiên họ được nghe.

Mẫn Mẫn nói tiếp: "Chính vì tư tưởng điên cuồng này, Himmler đã tổ chức một loạt các hành động, trong đó, mấy việc trứ danh nhất đều hoàn thành trong năm 1935 cả. Năm đó, ông ta thành lập Quân đoàn Đen, chính là lực lượng SS nổi tiếng sau này. Nghe nói, chỉ người nào có huyết thống Aryan thuần khiết mới được tham gia SS. Ngoài việc bản thân có năng lực ưu tú ra, người đó còn phải có gia phả để tra xét. Huyết thống Aryan của binh sĩ phải tra ngược đến năm 1800, còn sĩ quan thì cần tra ngược lên đến năm 1750. Nhưng sự tuyển lựa nghiêm khắc này của ông ta vẫn đem lại hiệu quả nhất định, về sau chính đội quân này đã trở thành lực lượng đáng sợ nhất của nước Đức. Ngay cả sau khi Thế chiến II kết thúc, người ta mới dần dần phát hiện ra, có rất nhiều kiến trúc sư, bác sĩ, luật sư, nhà khoa học... nổi tiếng thế giới, trước đây đều ở trong lực lượng SS. Nhưng bọn họ đã che giấu thân phận rất tốt, đồng thời có nhiều cống hiến sau chiến tranh, vì vậy vẫn được mọi người tôn kính. Chuyện một nhà văn Đức từng được trao giải Nobel văn học, đến lúc hấp hối mới tiết lộ thân phận thực sự từng là một thành viên trong lực lượng SS của mình chính là một ví dụ."

Nói tới đây, Mẫn Mẫn ngừng lại giây lát, Trác Mộc Cường Ba biết cô lại nhớ đến những nghi vấn lúc vừa mới phát hiện ra đặc điểm của lực lượng SS. Lúc đó, Mẫn Mẫn nói: "Giáo sư, anh Cường Ba, hai người xem này, mỗi người trong lực lượng SS này đều tinh anh cả, hai người không cảm thấy, bọn họ rất giống với 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn lần trước giáo sư nhắc đến hay sao? Hai người xem đi, sau chiến tranh bọn họ đều trở thành chuyên gia và người có địa vị trong một lĩnh vực nào đó, nhưng ai có thể ngờ trong quá khứ họ lại là những sát thủ bàn tay nhuốm đầy máu tươi cơ chứ. Mỗi người bọn họ đều có một thân phận rất tốt đẹp để ngụy trang, đồng thời lại được tôn kính nữa. Thật đáng sợ quá đi mất. Chẳng những vậy, trong số họ vẫn còn một số người vẫn luôn sùng bái chủ nghĩa sắc tộc. Nhìn tay bác sĩ này mà xem, nếu không phải ông ta lén lút làm quá nhiều thí nghiệm trên cơ thể người, bị phát hiện ra, thử hỏi ai biết được ông ta lại là tàn dư của lính SS cơ chứ, trong lĩnh vực y học, ông ta vẫn luôn là một người có uy tín được cả giới học thuật thế giới công nhận kia mà."

Có điều lúc này, dường như Mẫn Mẫn không có ý định đả động thêm đến quan điểm đó của mình, cô nhanh chóng tiếp lời: "Đương nhiên, đây chỉ là một đơn vị trong lực lượng đó. Himmler còn triển khai kế hoạch Nguồn gốc Sinh mệnh, cũng chính là kế hoạch nhân giống người thuần chủng mà tiếng thối đã đồn khắp năm châu. Ngoài ra ông ta cũng thành lập Hiệp hội Di sản Tổ tiên, cái hội đồng này chính là điểm trọng tâm mà hôm nay tôi muốn nói với mọi người. Himmler biên hết các chuyên gia huyết thống Đức thuần chủng vào lực lượng SS. Nhưng ông ta cũng không ngu, vì ngoại trừ người Do Thái, các chuyên gia có huyết thống không thuần chủng khác được ông ta xếp vào một chỗ, thành lập ra cái gọi là Hiệp hội Di sản Tổ tiên. Hội đồng này, đã quy tụ những chuyên gia hàng đầu về các lĩnh vực trên khắp thế giới mà Himmler thu nạp được. Ngoài chuyên gia các ngành khoa học thông thường như vật lý, hóa học, sinh học, động thực vật học, y học... ở đây còn có cả những nhà nghiên cứu kỳ dị cổ quái thuộc các ngành như linh học, chiêm bốc học, tinh tượng học... Theo các số liệu thống kê, Hiệp hội Di sản Tổ tiên ước chừng có khoảng mấy trăm thành viên, nhưng không có con số cụ thể rốt cuộc là bao nhiêu người, đến nay cũng chưa thể tìm hiểu rõ hơn. Về sau, khi nước Đức tổ chức đội thám hiểm Seifert đến Tây Tạng khảo sát lần đầu tiên, có một nửa thành viên trong đó là người của cái hiệp hội này, nửa còn lại của lực lượng SS. Còn một điều quan trọng hơn nữa là, trong cái hiệp hội đó, có một người mà chúng ta không thể không nhắc đến."

Nói tới đây, Mẫn Mẫn bước tới bên cạnh giáo sư Phương Tân. Ông đã chuẩn bị sẵn từ trước, không đợi Mẫn Mẫn lên tiếng, lập tức hướng màn hình máy tính về phía mọi người, rồi ngước nhìn cô mỉm cười.

Mẫn Mẫn cũng nhoẻn miệng cười đáp lại, đoạn nói với Nhạc Dương, Trương Lập: "Hai người xem tấm ảnh này đi."

Trên màn hình máy tính hiện ra một bức ảnh đen trắng chụp chung hai người, một người hơi lùn, mặc quân phục của Đức Quốc xã, miệng cười hớn hở, hai tay nắm chặt bàn tay người kia, thái độ hết sức vui vẻ cao hứng; người còn lại trông hết sức cao lớn uy mãnh, mặc áo choàng dài có thắt lưng của quân nhân, nhưng không đeo bất cứ phù hiệu gì, đầu cũng đội mũ quân nhân. Y mới chỉ đứng đó thôi, đã khiến người ta cảm giác thấy một luồng áp lực đè nén rồi. Cả hai người trong ảnh Nhạc Dương đều không nhận ra, nhưng Trương Lập tức thì giật mình kinh hãi. Người đàn ông cao lớn kia gần như là cùng một khuôn đúc với Merkin, cũng gương mặt như đao tạc ấy, cũng vẻ lạnh lùng tàn khốc ấy, giữa đôi hàng lông mày cũng ẩn chứa nét ngông cuồng hoang dã ấy, chỉ có điểm khác biệt là, người đàn ông này trông còn trẻ hơn, thâm trầm hơn Merkin, ánh mắt cũng âm hiểm tàn độc hơn hẳn. Trương Lập chỉ vào người đàn ông rất giống Merkin ấy, lắp bắp nói: "Người... người này, y là..."

Mẫn Mẫn nói: "Người thấp hơn ấy, chính là Himmler, rất ít ảnh bắt được vẻ mặt hớn hở xun xoe ấy của ông ta, kể cả là lúc ở bên cạnh Hitler cũng không, duy chỉ có người đứng bên cạnh y đây mới khiến y lộ ra vẻ mặt ấy mà thôi. Nếu phán đoán của chúng tôi không lầm, tên của người này, chính là... Hector Merkin."

"Hả!" Nhạc Dương nhảy dựng, ngạc nhiên thốt lên: "Lại là một tên Merkin nữa!"

Mẫn Mẫn gật đầu: “Đúng vậy. Ban đầu, tấm ảnh này nằm lẫn trong một đống tài liệu văn kiện về Thế chiến II, chúng tôi cũng không hề chú ý đến, là anh Cường Ba tình cờ phát hiện ra người này trông rất giống Merkin, nên bọn tôi mới để ý đến nó. Mọi người chú ý nhìn bàn tay trái của Merkin mà xem, chiếc nhẫn ở ngón giữa ấy, nhìn thấy chưa?”

Nhạc Dương chú ý quan sát chiếc nhẫn bạc trên ngón giữa bàn tay trái của Merkin, trong tấm ảnh, chiếc nhẫn đó phản chiếu ánh sáng lấp lánh. Mẫn Mẫn phóng lớn bức ảnh trên màn hình máy tính, sau khi xử lý nhòe, chiếc nhẫn bạc liền hiện lên rất rõ nét. Chính giữa chiếc nhẫn là một hình đầu lâu kỳ dị, hai bên có hoa văn xoắn cuộn, sau phù hiệu ngôi sao sáu cánh ở bên phải là một hàng văn tự cổ. Mẫn Mẫn chỉ vào những chữ ấy nói: “Đây là tên dòng họ Merkin của y, được khắc bằng một loại văn tự hình chêm rất cổ xưa, cũng có thể coi như là tiêu ký của gia tộc. Chúng tôi tin rằng, tên của y được khắc ở mặt bên trong của chiếc nhẫn. Về sau, khi chế tạo nhẫn đầu lâu cho quân đội Đức, Himmler từng nói, ông ta có được linh cảm từ một người bạn. Tôi nghĩ, linh cảm đó của Himmler có quá nửa là đến từ người này. Tấm ảnh này không đề thời gian chụp, mà chúng ta lại chỉ có tài liệu trên máy tính nên cũng không có cách nào phán đoán được, chỉ có thể dựa vào trang phục trên người của Himmler để suy đoán đại khái. Có lẽ tấm ảnh này được chụp vào khoảng năm 1935. Mọi người chú ý xem bối cảnh phía sau đi, sau lưng hai người này chính là trụ sở Hiệp hội Di sản Tổ tiên thời điểm bấy giờ, sau năm 1935 thì đã đổi sang địa chỉ khác rồi.”

Nhạc Dương ngạc nhiên nói: “Nếu chỉ có mỗi tiêu ký của gia tộc Merkin, làm sao mà biết được tên đầy đủ của y chính là Hector Merkin cơ chứ?”

Mẫn Mẫn nói: “Có một tài liệu khác nhắc đến chuyện này, nhưng chúng ta không thể hoàn toàn đánh đồng hai sự việc này với nhau, vì vậy đây mới chỉ là suy đoán.” Mẫn Mẫn quay sang nói với Nhạc Dương và Trương Lập về khả năng Hector Merkin làm gián điệp hai mang xâm nhập vào Công viên Bletchley.

Nghe xong chuyện về Hector Merkin, Trương Lập lấy làm lạ nói: “Nhìn tấm ảnh này, thì Hector Merkin đã được mời đến Hiệp hội Di sản Tổ tiên rồi, sao lại vào được Công viên Bletchley nữa nhỉ?”

Trác Mộc Cường Ba lên tiếng: “Chuyện này chúng ta cũng chỉ có thể suy đoán thôi. Không biết lúc đó Hector Merkin đã dùng thân phận gì để gia nhập Hiệp hội Di sản Tổ tiên của Himmler, nhưng từ tấm ảnh này có thể thấy, y đã được Himmler hoan nghênh nhiệt liệt. Chúng ta đặt giả thiết, y đã lợi dụng cục diện hỗn loạn của chiến tranh và sự cuồng nhiệt của Himmler đối với siêu năng lực, trình ra kế hoạch tìm kiếm hậu duệ của người Aryan thuần chủng ở Tây Tạng, vì vậy mới có chuyến khảo sát đầu tiên của quân Đức ở Tây Tạng năm 1938. Còn lúc gia nhập vào Công viên Bletchley, có lẽ nhiệm vụ của y là phá hoại hoặc làm chệch hướng công tác phá giải mật mã Enigma của quân Đồng minh. Nhưng lúc đó, trên chiến trường, quân đội Đức đang rơi vào thế yếu, nếu Hector Merkin đã nhìn ra quân Đức không thể nào vãn hồi chiến cuộc nữa, y hoàn toàn có thể lợi dụng cơ hội này, trở mặt giúp quân Đồng minh phá giải mật mã của người Đức. Như vậy, y đã tự tạo cho mình một con đường rút lui. Ngoài ra, từ năm 1938 đến năm 1945, quân Đức đã hai lần vào Tây Tạng nghiên cứu, rồi Lạt ma Tây Tạng cũng xuất hiện một cách thần bí ở Đức. Những sự kiện này rốt cuộc có quan hệ trực tiếp với Hector Merkin hay không, tất cả vẫn còn là câu đố chưa lời giải đáp. Hơn nữa, dựa theo những tài liệu chúng ta nắm được trong tay, người tên Hector Merkin này, rất có khả năng đã tham gia chuyến đi Tây Tạng lần thứ nhất.” Kế đó, gã lại nói về hành động liên hợp của hai nước Anh Đức cùng tiến vào Tây Tạng, và chuyện người thần bí được gọi là HM.

Trương Lập kêu lên: “Cường Ba thiếu gia, đợi chút đã, anh nói cái ký hiệu kia là tiếng Ru ru gì ấy nhỉ...”

“Tiếng Runic.”

“Đúng rồi, chính là cái đó. Anh nhắc lại hộ tôi với, chữ HM trong tiếng Runic viết như thế nào vậy?”

Trác Mộc Cường Ba liền bật đoạn tài liệu ấy lên màn hình máy tính, nói: “Đây, chính là cái này...”

Trương Lập chỉ ký hiệu đó kêu lên: “Tôi thấy rồi! Để tôi nhớ lại xem nào! Chắc chắn là thấy rồi, trong lịch sử Thế chiến II thôi! Cái ký hiệu ấy nổi tiếng lắm, sao không nhớ ra được nhỉ...”

Vẻ mặt Trương Lập hết sức nghiêm túc, mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba đều tạm thời ngừng nói chuyện, không quấy nhiễu anh nữa. Trương Lập đột nhiên vỗ mạnh vào trán mình, nói: “Điệp viên X, điệp viên thần bí nhất trong Thế chiến II! Tôi nhớ ra rồi!”

“Chuyện là thế nào vậy?” Nhạc Dương truy vấn.

Đảng Quốc xã lần thứ hai tiến vào Tây Tạng

Trương Lập nói: "Khi Thế chiến II mới bắt đầu, Đại sứ quán Anh ở Na uy có nhận được một bức thư nặc danh, nội dung thư hết sức kỳ quái, viết rằng, nếu nước Anh muốn biết thông tin tình báo của quân Đức, thì đài BBC của Anh trong chương trình phát đến nước Đức hãy thêm vào một câu, 'Xin chào, đây là London'. Sau khi bức thư này chuyển về nước Anh và được các cơ quan tình báo nước này nghiên cứu kỹ, đài BBC liền bắt đầu thử thêm vào chương trình phát thanh đến nước Đức câu 'Xin chào, đây là London' đó. Sự việc phát sinh như vậy. Sau khi thay đổi nội dung phát sóng được một tuần, lính tuần tra Đại sứ quán Anh ở Na uy đã phát hiện một cái bọc trên bậc cấp. Không ai có thể ngờ được, bên trong đó lại là các thông tin tình báo quân sự cơ mật nhất, về tên lửa đạn đạo V-1, V-2, máy bay không người lái... của quân Đức. Nguồn tin duy nhất lộ ra ngoài là qua tay binh sĩ đã nhặt được cái bọc đó. Anh ta nói trên cái bọc có một ký hiệu hết sức kỳ quái hình dạng giống như chữ X. Điệp viên X từ đó đã trở thành điệp viên thần bí nhất, đặc biệt nhất trong lịch sử Thế chiến II. Nghe nói cả cơ quan tình báo Anh quốc cũng không thể tra ra lai lịch con người này. Cũng có giả thiết nói cục trưởng Cục Tình báo Anh biết người này là ai, nhưng ông ta đã mang theo bí mật đó xuống mồ. Sau khi Thế chiến II kết thúc, binh sĩ kia đã vẽ lại ký hiệu đó, vì nó không hoàn toàn giống chữ X, nên rất nổi bật, đúng là ký hiệu ấy, không thể sai được!"

Giáo sư Phương Tân trầm ngâm nói: "Nếu là vậy..."

Nhạc Dương đã không chờ được nữa, hấp tấp kêu lên: "Là Hector Merkin! Ngay từ lúc Thế chiến II nổ ra, y đã để lại cho mình một đường lui rồi. Đến lúc đó, bất kể là nước nào chiến thắng, y cũng có thể tự xưng mình là công thần, vì vậy về sau y mới có thể dễ dàng trà trộn vào Công viên Bletchley như thế, nói không chừng là đã liên lạc từ trước rồi!"

Trương Lập lè lưỡi nói: "Lợi dụng tham vọng giành được thắng lợi của các bên tham chiến, dụ dỗ cả một đất nước phục vụ cho mục đích của mình, rồi khi đất nước ấy đối diện với nguy cơ sụp đổ hoàn toàn, lại thành công hoán đổi thân phận, trở thành đại công thần bí mật của bên giành chiến thắng. Nếu tất cả những chuyện này đều do một tay người tên Hector Merkin đó làm, y thực quá đáng sợ, so với tên Merkin mà chúng ta phải đối mặt hiện giờ còn đáng sợ hơn nhiều."

Giáo sư Phương Tân nói: "Ba người tên Merkin này, đều có quốc tịch Bồ Đào Nha, vì vậy chúng ta có lý do để tin rằng, đây là một gia tộc đã tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu trong suốt một thời gian rất dài, mỗi đời bọn họ đều có người tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu. Nếu giả thiết này được xác thực, thì sẽ giải thích được rất nhiều nghi vấn mà chúng ta chưa tìm ra lời giải đáp. Nhưng vẫn còn một điểm cuối cùng không thể nào giải thích được, một gia tộc có lịch sử lâu đời như thế, đồng thời còn nắm trong tay một lượng thông tin khổng lồ, tại sao lại chú ý đến Trác Mộc Cường Ba, chú ý đến đội ngũ nhỏ nhoi hoàn toàn không đáng để mắt như chúng ta chứ?"

Nhạc Dương nêu ý kiến: "Tôi cho rằng đây có thể là trùng hợp. Ban đầu Cường Ba thiếu gia và mọi người không phải đã đi Mông Hà tìm người Qua Ba điên kia hay sao? Về sau, người điên đó bị bắt cóc đi mất, quá nửa là Merkin đã chú ý đến mọi người từ lúc đó rồi."

Trác Mộc Cường Ba hỏi ngược lại: "Tên Merkin đó làm sao biết được thông tin về người điên ở Mông Hà nhỉ?"

Nhạc Dương nghĩ ngợi giây lát rồi đáp: "Có lẽ là thông tin từ nguồn nào đó thôi, xét cho cùng gia tộc bọn y cũng để ý đến Bạc Ba La thần miếu và bộ tộc Qua Ba đâu chỉ mới một hai năm. Còn chuyện anh biết được thông tin về người điên ở Mông Hà ấy, đó mới gọi là trùng hợp."

Trác Mộc Cường Ba nghe xong, không nói gì cả. Cách nói của Nhạc Dương gần giống hệt như pháp sư Tháp Tây, nhưng giáo sư Phương Tân lại lắc đầu, giải thích kiểu như vậy rất khiên cưỡng. Nhạc Dương đã liên tiếp hai lần nhắc đến chữ "trùng hợp", đây chính là một điều đại kỵ trong phân tích logic.

Trương Lập ngồi bên máy tính xem ảnh, vô ý ấn nhầm một cái, trên màn hình liền hiện ra một tấm hình khác, toàn là những đường diềm thẳng đứng tạo bởi các hoa văn hình vuông. Trương Lập lấy làm lạ hỏi: "Cái gì đây thế?"

Mẫn Mẫn đáp: "À, đây là những thông tin vẫn chưa được dịch. Giáo sư đã liên lạc với các chuyên gia nhờ dịch giúp chúng ta rồi."

Trương Lập lại hỏi: "Đây là văn tự gì thế?"

"Tiếng Bát Tư Ba." Giáo sư Phương Tân mở lên một bức hình khác, cũng vẫn là thứ văn tự trông như hoa văn trang trí trên tường chùa miếu đó. Ông nói: "Đây là văn tự chính thức của Mông Cổ, do đại sư Tây Tạng Bát Tư Ba sáng tạo ra, nhưng vì nó không phù hợp với thói quen viết lách của người Mông Cổ thời bấy giờ, hơn nữa triều Nguyên tồn tại chẳng được bao lâu đã bị diệt vong, nên thời gian lưu hành của loại văn tự này rất ngắn. Bởi thế, về cơ bản chỉ có các văn thư chính thức của triều đình nhà Nguyên sử dụng loại chữ này, người biết đọc nó cũng không nhiều."

Trương Lập nói: "Chuyện này liên quan gì đến Bạc Ba La thần miếu?"

Nhạc Dương nói: "Nếu đã thu thập ở đây, thì chắc là có liên quan gì đó đến Bạc Ba La thần miếu rồi."

Trương Lập "ồ" lên một tiếng, không hỏi tiếp nữa, nhưng Nhạc Dương lại hỏi tiếp: "Vậy, còn về Bạc Ba La thần miếu thì sao, Cường Ba thiếu gia có phát hiện gì mới không?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Ừm, tôi cũng đang định nói với các cậu đây. Tài liệu mang về lần này, hầu như đều có liên quan đến giai đoạn Thế chiến II, quân Đức thu thập thông tin tình báo của các nước về Tây Tạng, ngoài ra còn một số thông tin về thí nghiệm trên cơ thể người ở các trại diệt chủng. Các thông tin thực sự có liên quan đến Bạc Ba La thần miếu hay Shambhala kỳ thực rất ít, đại khái chỉ chiếm một phần ba trong số tài liệu, trong đó có rất nhiều tài liệu trùng lặp với những gì Lữ Cánh Nam đã đưa cho chúng ta từ trước, một số thư từ, bút ký gì đấy của Morton Stanley, chúng ta đều đã xem qua hết cả rồi. Thu hoạch lớn nhất của chúng ta, là đã vô tình phát hiện ra quan hệ giữa gia tộc Merkin và Bạc Ba La thần miếu. Đương nhiên, vẫn còn một số thứ chưa kịp phân tích, như là các tư liệu tiếng Bát Tư Ba này, đại khái chiếm khoảng một phần năm, có lẽ chúng ít nhiều cũng có quan hệ gì đó với Bạc Ba La thần miếu. Có điều, số tài liệu này có thể cung cấp cho chúng ta đầu mối để tìm được Bạc Ba La thần miếu hay không thì vẫn còn là ẩn số. Ừm, khoảng thời gian này, tôi và Mẫn Mẫn sẽ tiếp tục tìm kiếm thông tin về thần miếu trong các tư liệu lịch sử. Chúng tôi đang chỉnh lý sắp xếp và lập biên niên sử Bạc Ba La thần miếu, đã đi vào giai đoạn hoàn thiện rồi, không bao lâu nữa sẽ phát cho mỗi thành viên mới một bản, để mọi người biết chúng ta cần phải tìm kiếm thứ gì. Giờ tôi chỉ có thể cho các cậu biết thái độ của các nước trên thế giới đối với Bạc Ba La thần miếu trong thời kỳ Thế chiến II thôi, hoặc cũng có thể nói là, thái độ biểu hiện đối với Tây Tạng cũng được, có hứng thú muốn nghe không?"

Trương Lập và Nhạc Dương gật gật đầu.

Trác Mộc Cường Ba đổi giọng, lấy làm hứng chí nói: "Lúc nãy kể đến đoạn lần đầu tiên hai nước Anh, Đức phối hợp tiến vào Tây Tạng, cuối cùng HM giết hết tất cả người Anh, đồng thời để lại một bộ phận người Đức ở Tây Tạng, chúng ta có thể suy đoán, trong cả quá trình Thế chiến II, bọn họ vẫn đồn trú trong căn cứ địa ở Tây Tạng, thăm dò, đo đạc, tìm kiếm. Tiếp theo đây, tôi sẽ nói về lần thứ hai Đức Quốc xã phái người thâm nhập Tây Tạng như thế nào.

Năm 1941, nước Đức gặp phải một trận thảm bại xưa nay chưa từng có, tổn thất khoảng 500.000 binh sĩ dạn dày kinh nghiệm, 1.300 xe tăng, 2.500 khẩu pháo trong trận Moscow. Trong chiến dịch Stalingrad còn có khoảng 1.000.000 quân Đức phải chịu đựng mùa đông lạnh giá đói khát. Khi mới bắt đầu tấn công, không ai có thể dự đoán cục diện này sẽ xảy ra. Hitler nổi giận lôi đình, cả bộ tham mưu của ông ta cũng không nghĩ ra được phương sách nào, chỉ có thể hy vọng ông trời ban kỳ tích.

Các quan chức cấp cao của đảng Quốc xã nôn nóng muốn xoay chuyển cục diện trên chiến trường đã nghĩ đủ cách, có người đi cầu sự giúp đỡ của chiêm tinh thuật, có người làm phép phù thủy, Himmler cũng tích cực dự trù kế hoạch vì ngày mai tươi sáng của Đế chế thứ ba. Điều đầu tiên ông ta nghĩ đến chính là "trục trung tâm địa cầu" của Tây Tạng chúng ta. Chính vì vậy Himmler đã đến xin gặp Hitler, bí mật hội đàm sáu tiếng đồng hồ, đệ trình lên nhà độc tài một bản báo cáo dày hơn 2.000 trang, nghe nói trong đó còn có một tấm bản đồ đánh dấu vị trí suy đoán của Shambhala. Hitler đã trả lời rằng, phải lập tức tiến hành, tiến hành một cách trọng điểm kế hoạch này.

Himmler bắt đầu chuẩn bị cho chuyến thám hiểm Tây Tạng lần thứ hai. Ông ta tuyển lựa trong Hiệp hội Di sản Tổ tiên của mình đủ các loại kỳ nhân dị sĩ, đưa họ tới Tây Tạng qua nhiều đường khác nhau, hy vọng sử dụng năng lực kỳ dị của họ để phát hiện lối vào Shambhala, nhưng đám người đó hầu hết là lũ lừa gạt đường phố, làm sao có thể cung cấp nổi thông tin gì hữu dụng, thành thử kế hoạch này cứ thế bị kéo dài suốt một thời gian.

Đến năm 1943, tình hình trên chiến trường chuyển biến xấu hết sức nghiêm trọng, một bộ phận sĩ quan trong nước cũng đã bắt đầu nảy sinh cảm giác chán ghét chiến tranh, Hitler liền hạ lệnh, nhất thiết phải tìm được Shambhala, thay đổi trục trung tâm địa cầu, thay đổi vận mệnh của Đế chế thứ ba. Trước cơn giận dữ của Quốc trưởng, Himmler vội vàng thành lập một đội cảm tử, dự định để họ leo lên khảo sát những ngọn núi tuyết con người chưa từng chinh phục ở vùng Tây Tạng.

Quân đội Đức lần này đã huy động tất cả các chuyên gia leo núi có kinh nghiệm của cả nước, cầm đầu nhóm là một người tên Halle từng đoạt quán quân cuộc thi leo núi Alps. Mục tiêu nhóm là hội quân với các lính Đức đang đồn trú ở Tây Tạng, sau đó tiến vào khu vực không người trên núi tuyết để tìm kiếm Shambhala, nhưng nhóm chuyên gia do Halle dẫn đầu ấy không thể vượt qua được vùng kiểm soát của quân Anh trên đất Ấn Độ, toàn bộ bị bắt làm tù binh. Quân Anh thu được một lượng lớn tài liệu, tuy không phá được mật mã và dịch sang tiếng Anh, nhưng chính phủ Anh cũng đã lập tức biết mục đích của toán quân Đức này. Cục tình báo Anh MI6 đã đưa ra một phương án ứng phó, tạo cơ hội để Halle đào tẩu, sau đó bí mật theo dõi, hy vọng có thể thông qua người này để phát hiện nhóm quân Đức đóng ở Tây Tạng, từ đó nhắm đến Shambhala. Để bọn Halle không nghi ngờ, bọn họ còn cố ý tăng cường cai quản, khiến mấy lần vượt ngục trước của đám người Đức đều không thành công, sau đó mới cố ý sơ hở, khiến bọn Halle tưởng rằng mình phải khó khăn lắm mới thoát được ra ngoài. Nhưng sự việc này lại bị tình báo Đức tiềm phục ở Tây Tạng dò la được, thành ra phía Đức cũng lập tức đối phó, mật báo với Halle, để bọn họ cứ đi lòng vòng không mục đích ở Tây Tạng, khiến nhân viên tình báo Anh không biết đâu mà lần.

Tài liệu chúng ta có trong tay, chính là điện báo mà cơ quan tình báo Đức chặn được, từ đó họ biết được thông tin phía Anh đã bắt sống cả nhóm Halle và thu được một lượng lớn tư liệu, để có phản ứng trước đối sách của nước Anh. Vì vậy Halle không tìm thấy căn cứ của quân Đức ở Tây Tạng, người Anh cũng không thể tìm được Shambhala, nhưng quân Đức đồn trú ở Tây Tạng có đến được Shambhala hay không, nội dung tài liệu của chúng ta lại không nhắc đến, có lẽ phần này đã bị phía Mỹ lấy mất rồi. Sự thực là, trong Thế chiến II, hai nước Anh và Đức đã chiến đấu đến một mất một còn, sức cùng lực kiệt, mà vẫn không thể hoàn thành nhiệm vụ tìm kiếm Shambhala hay Shangri-la, ngược lại, kẻ đắc lợi thực sự lại là Liên Xô và Mỹ. Sau chiến tranh, bọn họ không những chia phần toàn bộ thông tin tình báo của quân Đức, mà cả trước và trong Thế chiến II, hai siêu cường này cũng chưa từng bỏ qua ý định tìm kiếm Shambhala.

Kỳ thực, thời điểm Liên Xô bắt đầu tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu chỉ sau có Anh, Pháp. Từ năm 1870, nhà địa lý học lừng danh người Nga Nikolai Mikhailovich Przhevalsky đã biết thông tin về kho báu của Morton Stanley, lập tức nêu khẩu hiệu 'muốn hiểu Tây Tạng, phải đến Tây Tạng'. Ông ta cũng trở thành người Nga đầu tiên tiến vào vùng đất này. Chúng ta không rõ ông ta đã đến những nơi nào, nhưng theo tài liệu tìm được, ông này rất không được hoan nghênh ở Tây Tạng, có lẽ là do ảnh hưởng tiêu cực của nước Anh và Morton Stanley thời bấy giờ. Nikolai Mikhailovich Przhevalsky còn chưa đến được Lhasa thì đã bị trục xuất rồi. Nhưng ông ta vẫn không bỏ cuộc, mấy lần qua nhiều đường khác nhau tìm cách tiến vào thám hiểm Tây Tạng,

cuối cùng đã chết trên đường xâm nhập vùng đất của chúng ta. Nhưng cái chết của Nikolai Mikhailovich Przhevalsky không hề chấm dứt hoạt động thăm dò Tây Tạng của nước Nga, mà tiếp đó Piotr Kozlov đã lập đội thám hiểm, xâm nhập thành công Tây Tạng, tiến hành rất nhiều hoạt động thám hiểm, rồi còn viết lại thành sách các trải nghiệm của mình, đặt nhan đề là *Cuộc thám hiểm Tây Tạng*. Từ sau đó trở đi, vô số người Nga đã theo bước tiền nhân bắt đầu nghiên cứu Tây Tạng. Vậy là, từ trước khi kho báu của Morton Stanley lộ ra, vùng đất Tây Tạng gần như ít ai chú ý đến ấy đã bắt đầu có mỗi lúc một nhiều bóng người Nga xuất hiện.

Nghiên cứu của Nga về Tây Tạng rất sâu sắc, rất tường tận, mấu chốt ở chỗ mỗi lần các nhà thám hiểm người Nga vào đất Tạng, đều có một phát hiện gì đó. Họ đã mang đi rất nhiều kinh văn, quyển trục cổ, vàng bạc châu báu, tượng đá... và cũng xuất bản rất nhiều sách về Tây Tạng. *Tây Tạng và Lạt Ma, Người hành hương Phật giáo ở Thánh địa Tây Tạng, Nhật ký du lịch Tây Tạng, Tượng Di lặc ở kim điện La Bốc Lăng...* đều là về thám hiểm Tây Tạng cả, hơn nữa còn toàn đề cập đến các phát hiện chùa miếu hoang phế, kinh văn cổ, vàng bạc châu báu. Những cuốn sách ấy đã thu hút thêm càng nhiều người Nga khác đến Tây Tạng thám hiểm, hoặc nói chính xác hơn là đến Tây Tạng tìm báu vật. Đương nhiên, tất cả đều ngấm ngầm có một mục tiêu chung... tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu!

Đến thời kỳ Liên bang Xô viết, người Nga đã thành lập một cơ quan chuyên nghiên cứu Tây Tạng, tên gọi đầy đủ là 'Phòng nghiên cứu Ấn-Tạng thuộc phân viện Leningrad của Viện Đông Phương học trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô'. Bề ngoài, cơ quan này chuyên nghiên cứu khu vực nói tiếng Tạng ở hai triền dãy Himalaya, bao gồm chế độ tôn giáo, phong thổ nhân tình, kiến trúc tự viện, đời sống của tăng lữ, sự chia rẽ của các giáo phái ở Tây Tạng, nhưng thực chất hướng nghiên cứu chính của họ lại là những khoảng trống trong lịch sử Tây Tạng, hành trình tiến vào Tây Tạng của Morton Stanley, khả năng tồn tại một nền văn minh thất lạc hoặc văn minh tiền sử trong những khu vực không người thuộc dãy Himalaya.

Sau năm 1922, Liên Xô đã nhiều lần đưa điệp viên vào Tây Tạng, một mặt đút lót mua chuộc quý tộc địa phương, bố thí quyên tặng chùa chiền miếu mạo, mặt khác lấy danh nghĩa đo đạc thăm dò, đi khắp nơi tìm kiếm dấu vết của Bạc Ba La thần miếu.

Ở thời điểm quan trọng nhất của Thế chiến II, trong cuộc tấn công Berlin, cũng là các sĩ quan thuộc Bộ Nội vụ Liên Xô xông vào tòa nhà đế quốc trước. Bọn họ đã phát hiện ở đây một thi thể lạt ma Tây Tạng, cũng có ý kiến cho rằng đó không phải thi thể. Tình hình cụ thể lúc ấy như thế nào không ai biết được, nhưng có thể khẳng định, người Nga đã lấy được rất nhiều tài liệu trong tòa nhà này, số lượng chúng ta đang nắm trong tay đây so với đó chỉ là một phần rất nhỏ.

Còn nữa, trong cả thời kỳ Nga Xô, không thể không nhắc đến gia tộc này, gia tộc Borovsky. Đây là thông tin từ phía pháp sư Tháp Tây. Ông tổ của gia tộc này là Roman Borovsky từng theo Nikolai Mikhailovich Przhevalsky và Piotr Kozlov đến Tây Tạng thám hiểm, con cháu đời sau của gia tộc cũng không ngừng tìm hiểu, nghiên cứu về Tây Tạng và Bạc Ba La thần miếu, hiển nhiên là họ đã đi xa hơn những người Nga khác rất nhiều. Thời kỳ Cách mạng Tháng Mười, gia tộc Borovsky di cư sang châu Âu, cháu đời thứ tư của Roman Borovsky từng theo học rất nhiều nhà Tây Tạng học và Hán học nổi tiếng ở Paris, London, ngoài ra còn sang Mỹ học nữa. Năm 1923, ông ta và cha mình đã đến La Khắc, Hòa Điền, Liên Xô, Mông Cổ, rồi lại từ Tây Tạng đến Sikkim, trải qua năm năm, khai quật được rất nhiều kinh văn, quyển trục cổ, nghe nói còn phát hiện được một ngôi đền của Bản giáo bỏ hoang ở gần Hắc Hà, lấy được hai kinh Đan Châu Nhĩ và Cam Châu Nhĩ[(1)] hoàn chỉnh của Bản giáo, và vô số thanga. Sau này ông ta viết một cuốn sách, giới thiệu rất tỉ mỉ dấu tích lịch sử của Bản giáo Tây Tạng. Borovsky rất tinh, ông ta biết lịch sử Tây Tạng vẫn còn tồn tại nhiều khoảng trống, và thời đó có rất nhiều người nghiên cứu lịch sử Tây Tạng, gần như cực khó để có được những khám phá đặc biệt, vì vậy, ông ta chuyển hướng, chuyên nghiên cứu các bức thanga cổ đại và tượng Phật, bích họa trong các chùa chiền, hòng tìm kiếm dấu vết của Bạc Ba La thần miếu. Về điểm này, Borovsky rất giống với Giuseppe Tucci."

Đến đó Mẫn Mẫn liền lên tiếng bổ sung: "Giuseppe Tucci là nhà thám hiểm người Italia, chuyên nghiên cứu các đồ trang sức kim loại của Tây Tạng, đặc biệt là Thiên thiết, Thiên châu

để tìm ra đầu mối dẫn đến Bạc Ba La thần miếu. Giuseppe Tucci kiên trì cho rằng, Thiên thiết và Thiên châu cùng những trang sức bằng kim loại khác, đều có khả năng là đồ vật của thời đại bị trống trong lịch sử ấy lưu lại. Từ những món trang sức ấy, rất có thể sẽ tìm ra đầu mối đưa ta đến với Bạc Ba La thần miếu."

Trác Mộc Cường Ba tiếp lời: "Một phần các tài liệu của gia tộc Borovsky đã trở về Liên Xô, một phần khác có lẽ đã lưu lạc đến Mỹ. Có thể nói, Mỹ là siêu cường biết đến Bạc Ba La thần miếu chậm nhất, vì khoảng cách giữa Mỹ và Tây Tạng xa nhất, hơn nữa các nước kia đều tiến hành tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu một cách vô cùng bí mật. Nhưng mức độ coi trọng của người Mỹ với Bạc Ba La thần miếu có thể nói là vượt xa so với các nước Anh, Nga, Đức, mà bản thân họ còn rất nhanh nhạy, hiệu suất làm việc cực cao. Năm 1939, họ mới biết thông tin về Bạc Ba La thần miếu, ngay cuối năm ấy, đã thành lập một cơ quan tình báo chuyên trách khu vực Tây Tạng, do người đứng đầu bộ phận Phân tích Chiến lược châu Âu thời bấy giờ, cũng là người sau này được xưng tụng là cha đẻ của Cục Tình báo Trung ương Mỹ (CIA), William Joseph Donovan trực tiếp phụ trách. Cuối năm 1942, chính vào thời điểm nước Đức đang tích cực chuẩn bị tiến vào Tây Tạng lần thứ hai, William Donovan mặc dù bộn bề công việc vẫn không thể không tách một phần nhân lực để nghiên cứu tất cả các thông tin liên quan đến Tây Tạng. Người Mỹ tinh ranh hơn người Anh, họ không tiếp xúc thẳng với bọn Halle, và cũng biết nước Anh chiếm ưu thế ở khu vực Ấn Độ. Cơ quan tình báo Mỹ lợi dụng thời cơ chính phủ Quốc dân Trung Quốc đang muốn xây dựng một con đường nối liền Trung-Ấn xuyên Tây Tạng để tiện vận chuyển vật tư chiến lược, phái đi một nhóm đặc công ưu tú xâm nhập Tây Tạng, tiến hành tiếp xúc bí mật với các quý tộc Tây Tạng cũng như nhiều thế lực khác tại địa phương, hòng phát hiện Shangri-la trước người Đức một bước.

Ngoài mấy nước lớn nói trên, cả Pháp, Ý, Nhật Bản và nhiều quốc gia khác cũng ào ào tiến về Tây Tạng. Trong Thế chiến II, tất cả đều phái gián điệp đến đây. Người ngoại quốc ăn mặc đủ kiểu, nói đủ loại khẩu âm khác nhau đi đi lại lại trên đường, Lhasa lúc bấy giờ thật chẳng khác gì một đô thị quốc tế lớn cả. Nhưng cũng không một người dân Tạng nào biết được, đám người nước ngoài qua lại tấp nập ấy rốt cuộc là đang tìm kiếm thứ gì."

Ba nghi vấn lớn

Sau một thoáng trầm ngâm, Nhạc Dương lên tiếng: “Cường Ba thiếu gia, tôi có một nghi vấn. Nếu như nói, những đoàn thám hiểm đó đều lấy tiền làm mục đích, nên mới bất chấp tính mạng để đi tìm Bạc Ba La thần miếu thì tôi còn lý giải được. Nhưng cả một đất nước, đặc biệt là những cường quốc như Anh, Mỹ, Đức, Liên Xô... tại sao lại hứng thú với Bạc Ba La thần miếu đến thế chứ, e rằng không chỉ vì kho báu và văn vật thôi đúng không?”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu nói: “Tôi hiểu ý cậu, hành vi của những quốc gia này đúng là khiến người ta rất khó hiểu, nhưng sự thực lịch sử là như thế. Chúng ta đều biết, Tây Tạng trước nay vẫn là lãnh thổ của Trung Quốc, vẫn luôn tồn tại lặng lẽ âm thầm trên cao nguyên Thanh Tạng từ bao đời nay. Trước khi Morton Stanley tới Tây Tạng, gần như không có lấy một người ngoại quốc nào đặt chân lên vùng đất này, nhưng từ sau khi ông ta lan truyền thông tin về Bạc Ba La thần miếu, dường như chỉ trong một đêm, Tây Tạng đã trở thành tiêu điểm chú ý của toàn thế giới. Những quốc gia kia, mặc dù cách xa Tây Tạng bao nhiêu, mặc dù thực lực đến đâu, lãnh thổ cương vực lớn nhường nào, cơ hồ đều muốn lấy Tây Tạng bỏ vào túi mình cả vậy.”

Giáo sư Phương Tân tiếp lời Trác Mộc Cường Ba: “Kỳ thực, theo chúng tôi lý giải thì thế này, đoàn thám hiểm là một nhóm nhỏ, tìm thấy một kho tàng, là đủ cho mười mấy con người ăn no mặc ấm cả đời, người ta có thể vì thế mà bất chấp đem tính mạng mình ra mạo hiểm. Còn đất nước, là một tập thể rất lớn, nếu phát hiện ra một kho tàng lớn, đủ để một đất nước ăn mấy chục năm, tại sao họ lại không phát động chiến tranh vì nó? Thực ra, chúng ta đều biết Bạc Ba La thần miếu là một kho báu lớn, nhưng rốt cuộc là nó lớn như thế nào? Về điểm này, trước tiên phải làm rõ xem Bạc Ba La thần miếu tượng trưng cho điều gì đã. Xét theo nghĩa hẹp, Bạc Ba La thần miếu tượng trưng cho toàn bộ tài sản của vương triều cường thịnh nhất của Hán tộc trong lịch sử, triều đại nhà Đường, cùng với vương triều cường thịnh nhất trong lịch sử người Tạng, Thổ Phồn! Nhớ kỹ, cường thịnh ở đây không đơn thuần chỉ thực lực quân sự của nó, mà là chỉ trình độ khoa học kỹ thuật, nông nghiệp, máy móc, y dược, thiên văn thuật số... đều ở thời kỳ đỉnh cao, thậm chí còn bao gồm những thành quả khoa học kỹ thuật đã bị lấp chìm trong lịch sử, đến cả người ngày nay cũng không thể nào đạt tới. Xét trên nghĩa rộng, còn phải kể đến cả những quốc gia tiến cống cho Đại Đường, Thổ Phồn nữa. Bạc Ba La thần miếu có thể coi là kho báu tích lũy tài sản của toàn bộ châu Á trong thời kỳ lịch sử ấy. Chỉ riêng về giá trị văn vật lịch sử thôi, với những tài liệu chúng ta nắm trong tay, cũng có thể khẳng định nó đáng giá ngang một trăm vườn Viên Minh. Mà theo con số thống kê, các văn vật bị liên quân tám nước cướp đi từ vườn Viên Minh, còn chưa tính những thứ bị phá hủy, tổn hại đã giá trị tương đương với tổng giá trị kinh tế của Trung Quốc trong một năm rồi. Như thế, mọi người chắc có thể đoán được, rốt cuộc Bạc Ba La thần miếu là một kho báu lớn như thế nào hay chưa?”

Kết luận của giáo sư Phương Tân khiến Trương Lập và Nhạc Dương đều đờ người ra, chỉ bần thần nhẩm tính trong đầu xem “một trăm lần vườn Viên Minh” là khái niệm như thế nào.

Giáo sư Phương Tân quay sang phía Trác Mộc Cường Ba: “Cường Ba à, tôi có một chút kiến nghị với cậu.”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Vâng.”

Giáo sư liền nói: “Mấy ngày trước Mẫn Mẫn có cho tôi xem biên niên sử về Bạc Ba La thần miếu mà hai người chỉnh lý và sắp xếp. Cá nhân tôi cảm thấy rằng, các tư liệu mà cậu tra tìm, quy nạp tổng kết đều là đi sâu vào chi tiết hơn những tài liệu trước đây chúng ta tập hợp được. Kỳ thực... nói thế nào nhỉ, cậu vẫn là cứ chỉ xoay quanh phạm trù tư liệu lịch sử để tìm kiếm đầu mối về Bạc Ba La thần miếu, vẫn chưa thoát ra khỏi cái vòng luẩn quẩn của những người đi trước. Những tài liệu mà cậu có được hôm nay, e rằng có tường tận đến mấy cũng không thể hơn được các chuyên gia đã dùi mài nghiên cứu suốt mấy chục năm. Muốn phát hiện ra đầu mối mới, cần phải học theo Borovsky hay Tucci, cần phải tìm ra con đường người khác chưa đi

qua."

Trác Mộc Cường Ba chau mày, hỏi tiếp: "Thầy giáo, có thể nói kỹ hơn một chút được không? Tôi vẫn chưa hiểu lắm."

Giáo sư Phương Tân cười đáp: "Cậu cần học theo Morton Stanley, bắt tay từ câu chuyện thần thoại còn lưu truyền đến ngày nay, vẫn chưa có sử liệu xác nhận tính chân thực, chẳng hạn như cuốn Ninh Mã cổ kinh chép rất nhiều câu chuyện thần thoại Phật giáo của gia đình cậu, ngoài ra còn có truyền thuyết về Shangri-la lưu hành rất rộng rãi ở Tây Tạng. Những truyền thuyết đó dù sao cũng là minh chứng duy nhất về sự tồn tại của kho báu mà đến ngày nay chúng ta vẫn còn nghe được."

Trác Mộc Cường Ba ngập ngừng hỏi: "Việc này... có tác dụng không?"

Giáo sư Phương Tân nói: "Muốn có phát hiện mang tính đột phá dựa trên nền tảng của người đi trước, cần phải tìm được điểm có thể đột phá. Tôi có thể cho cậu một con đường. Kiểu gì chúng ta cũng không có cách nào lấy được tài liệu mà các thế lực nước ngoài đang nắm giữ trong tay, chẳng hạn như là thư từ qua lại giữa Morton Stanley và bạn bè ông ta, nhật ký, tự truyện..., nên phải đi đường vòng xa hơn một chút. Thứ nhất, là thông qua các truyền thuyết lịch sử có liên quan đến Shangri-la; thứ hai, điều tra xem người Đức tìm kiếm gì ở Tây Tạng, nói không chừng đầu mối này cũng có thể cho ta một số tư liệu; thứ ba, không thể coi thường các tài liệu ở Maya; thứ tư, đi sâu vào tìm hiểu thôn Công Bố, nếu cậu cảm thấy khó khăn, có thể đợi pháp sư Á La trở về rồi mới liên lạc với họ cũng được."

Trác Mộc Cường Ba gật đầu, trầm ngâm suy nghĩ. Những điều thầy giáo nói cũng rất có lý, nếu không khám phá được gì từ các tư liệu lịch sử, chuyển sang tìm kiếm những nghi án lịch sử trong truyện cổ tích, thần thoại, nói không chừng sẽ có thu hoạch bất ngờ cũng nên.

Chợt nghe Mẫn Mẫn nói khẽ: "Thực ra, chỉ cần chúng ta có thể giải được ba nghi vấn lớn..."

"Ba nghi vấn lớn?" Trương Lập ngạc nhiên thốt lên.

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: "Ừm, đúng thế. Chúng tôi đã nghiên cứu và phân tích tất cả các tài liệu hiện có trong tay, phát hiện ra có ba vấn đề không thể nào giải thích nổi. Có lẽ đây chính là mấu chốt của việc tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu. Vấn đề thứ nhất, là nguyên nhân thực sự của việc Đạo quân Ánh sáng biến mất một cách thần bí."

Nhạc Dương và Trương Lập đưa mắt ngơ ngác nhìn nhau, rồi cùng lắc đầu. Trác Mộc Cường Ba nói: "Với số tài liệu chúng ta đang có, thông tin về bộ tộc Qua Ba và Đạo quân Ánh sáng rất ít ỏi, có thể nói họ còn thần bí hơn cả Bạc Ba La thần miếu nữa. Là người tạo ra Bạc Ba La thần miếu, họ từng là lực lượng quân sự đáng sợ nhất trong lịch sử, lựa chọn biến mất tập thể như thế, quả thực là một việc khiến người ta khó mà hiểu nổi. Lẽ nào chỉ vì để bảo vệ bảo vật trong Tứ Phương miếu không bị cuộc chiến Diệt Phật phá hoại mà họ phải chọn cách toàn quân bí mật hộ tống di chuyển hay sao? Giải thích như vậy thực là có hơi quá khiên cưỡng, còn vô số xương cốt trong Đảo Huyền Không tự rốt cuộc là thế nào, hơn một nghìn năm trước đã xảy ra chuyện gì đến nỗi đạo quân mạnh mẽ nhất đó phải chọn lựa như thế?"

Nhạc Dương "phì" ra một tiếng, vấn đề này, đúng là không thể dựa vào trí tưởng tượng hay khả năng suy đoán mà đưa ra đáp án được.

Chỉ nghe Trác Mộc Cường Ba lại nói tiếp: "Vấn đề thứ hai, là hành vi của sứ giả Cổ Cách, đặc biệt dựa vào nội dung *Cổ cách kim thư* đã được các chuyên gia dịch ra, có thể thấy rằng ban đầu vị sứ giả này dự định giao ba món tín vật cho ba người khác nhau. Thế nhưng, nguyên nhân gì đã khiến ông ta đột nhiên đổi ý, tách hai tín vật còn lại ra, đặt ở hai nơi xa xăm tít tắp? Ông ta đến châu Mỹ làm những gì? Tín vật đã giao cho người khác ấy rốt cuộc là thứ gì?"

Nhạc Dương lại "phì" thêm một tiếng nữa.

"Còn vấn đề thứ ba là gì vậy?" Trương Lập nôn nóng hỏi.

Trác Mộc Cường Ba nói: "Vấn đề thứ ba, tổ chức của chúng ta vốn chỉ là một nhóm nhỏ không

đáng nhắc đến, tại sao một nhân vật thế lực mạnh như Merkin lại bám chặt không buông, đặc biệt là trước khi thông tin bị tiết lộ ra ngoài. Điều này chứng tỏ hành động của chúng ta trước nay không hề bị các tổ chức quốc tế đang tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu chú ý đến, vì vậy, sự quan tâm đặc biệt của Merkin dành cho chúng ta, không thể không đặt một dấu chấm hỏi? Có điều, đến giờ vấn đề này hình như đã được giải quyết rồi."

Giáo sư Phương Tân cải chính: "Giải quyết được một phần thôi, thực ra chuyện về gia tộc Merkin vẫn còn nhiều điểm nghi vấn lắm. Trước tiên, nếu có thông tin về Bạc Ba La thần miếu từ các tài liệu ở Maya, tại sao bọn họ cứ nhất định phải rêu rao rằng thần miếu là tài sản thuộc về mình? Người đầu tiên sở hữu các tài liệu lịch sử của Maya cũng không phải tên Merkin, mà là Landa. Còn nữa, sau khi Ben Merkin xuất hiện, một loạt hành vi của hắn khiến người ta cảm thấy rất kỳ lạ, hắn đã bắt cóc người Qua Ba điên ở Mông Hà rồi, tại sao vẫn còn đeo bám Cường Ba cậu làm gì? Ở châu Mỹ, tại sao lũ buôn ma túy và cả quân du kích lại hứng thú với các cậu như vậy, có phải là do Merkin sắp xếp hay không? Tên thao thú sư đột nhiên xuất hiện kia, liệu có phải do ý đồ của Merkin hay không? Hắn làm vậy có mục đích gì? Chỉ để kéo dài thời gian các cậu tìm thấy Bạch thành thôi hay sao? Hay là để tiêu diệt nhóm của các cậu ở châu Mỹ? Còn ở Đảo Huyền Không tự, hành vi của hắn lại càng kỳ quái hơn nữa. Hắn tốn bao nhiêu công sức như vậy, chỉ là để dùng một tấm bản đồ giả hòng khiến chúng ta đi sai đường thôi ư? Hơn nữa, từ những lời kể của dân làng Công Bố về Merkin, chính xác là hắn có biết đến sự tồn tại của Đảo Huyền Không tự, hắn và bọn chúng ta, đều đang tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu. Ngoài ra, thân phận Thánh sứ kia của hắn nữa, có thể nói chỉ là một sự trùng hợp thôi, phải không? Còn cả lần cuối cùng chúng ta đi núi tuyết Tư Tất Kiệt Mạc..." Giáo sư Phương Tân ngưng lại giây lát, rồi tiếp: "Cũng không hiểu hắn có theo dõi chúng ta hay không nữa."

Trác Mộc Cường Ba cười đáp: "E là không có khả năng này đâu, hắn cố tình nhả tấm bản đồ giả ra, chắc chắn là đã đến nơi ấy rồi, giờ theo chúng ta nữa phỏng ích gì chứ?"

Giáo sư Phương Tân trầm ngâm lắc đầu: "Chưa chắc, nói không chừng hắn cũng tin tấm bản đồ đó là chìa khóa để tìm ra Bạc Ba La thần miếu, tự hắn không tìm được, nên mới cố ý trao lại cho chúng ta, để chúng ta đi thử vận may, rồi lại theo dõi. Đây cũng là một khả năng."

Trác Mộc Cường Ba nhận thấy trong ánh mắt thầy giáo mình thấp thoáng vẻ ưu tư, như đang che giấu điều gì đó, là gì nhỉ? Tại sao thầy giáo lại khẳng định Merkin theo dõi bọn gã như thế?

Mẫn Mẫn nói: "Được rồi, hôm nay mọi người cũng nói nhiều quá rồi, chi bằng nghỉ ngơi một chút đã."

Trương Lập lập tức duỗi đờ người ra ghế: "Đúng đấy, bọn tôi đi cả ngày hôm nay đã mệt lử ra rồi."

Giáo sư Phương Tân cũng gật đầu: "Cũng được, hôm nay tới đây thôi, các cậu đi nghỉ đi, tôi còn phải chỉnh lý nốt các tài liệu mới gửi về."

Trương Lập và Nhạc Dương nghỉ ngơi một ngày, hôm sau trở về trại huấn luyện, đồng thời mang khoe cả các tài liệu mới nhất do bọn Trác Mộc Cường Ba phát hiện. Nhạc Dương báo cáo các thông tin nghe được với Lữ Cánh Nam. Cô chỉ khẽ gật đầu một cái, tỏ ý đã biết rồi, nhưng trong lòng thì lấy làm kinh hãi và chấn động. Cô không thể ngờ, một tên Merkin mà lại ẩn chứa biết bao bí mật đến vậy, nếu không phải có đống tài liệu người Đức thu thập được trong Thế chiến II ấy, thật khó lòng truy được bí mật gia tộc của hắn. Nghĩ tới đây, cô không khỏi nhớ lại tình cảnh lúc mình mới nhận nhiệm vụ này...

"Cánh Nam, cô thực sự nghĩ kỹ rồi chứ? Cô muốn đích thân dẫn dắt đội ngũ ấy hả? Bọn họ là một đám tay ngang không biết gì cả đâu đấy, để bọn họ tự chơi với nhau là được rồi. Cô đi, chẳng phải là lấy đại pháo đi bắn muỗi hay sao?"

"Tin vào năng lực của tôi đi, trong vòng nửa năm tôi sẽ huấn luyện nhóm người đó thành một đội thám hiểm đủ tiêu chuẩn."

"Nếu cô nhất quyết muốn đi, vậy thì dẫn theo tổ chuyên gia có phải tốt hơn không?"

“Không, tôi vẫn đang điều tra người tranh đoạt *Cổ cách kim thư* với chúng ta, nhưng hắn ta che giấu thân phận rất giỏi, những gì tôi điều tra được về hắn toàn là từ các tài liệu công khai cả. Ngoài việc biết tên thật của hắn là Merkin, mọi chuyện khác chúng ta hoàn toàn không nắm được chút gì. Hơn nữa tôi phát hiện, hắn đã theo dấu kim thư đến tận Tây Tạng, nguyên nhân gì khiến hắn ta tốn bao công sức, nhất định phải có bằng được cuốn *Cổ cách kim thư* ấy như vậy? Chúng ta không thể không đề phòng, có khả năng hắn là thám tử của một tổ chức lớn nào đó ở hải ngoại phái đến cũng không chừng.”

“Thám tử? Ha ha, làm gì có tổ chức nào phái đi một thám tử ưu tú như vậy được chứ? Tôi đoán, có khả năng hắn ta là thủ lĩnh của một tổ chức nào đấy. Có lẽ từ một kênh nào đó, hắn biết được tầm quan trọng của kim thư, nên mới truy tìm đến tận Tây Tạng. Có điều, nói đi thì cũng phải nói lại, chuyện này có liên quan gì đến nhóm người nghiệp dư kia chứ?”

“Theo thông tin tôi nhận từ Tây Tạng, Merkin và nhóm người tôi muốn dẫn dắt kia đã có va chạm, mấy ngày nữa sẽ có thông tin cụ thể gửi về. Có điều, Merkin đã theo dõi người tổ chức đội ngũ này đi một mạch đến tận Khả Khả Tây Lý. Hắn bỏ cả theo dấu kim thư mà đuổi theo người này, nhất định là đã phát hiện được điều gì đó, nói không chừng, người tổ chức nhóm nghiệp dư này đang nắm trong tay bí mật gì đó mà cả chúng ta cũng không biết. Sự việc lại thật trùng hợp, bọn họ cũng vừa báo cáo lên, thỉnh cầu chúng ta giúp đỡ. Vì vậy, tôi đi là tốt nhất rồi. Cá nhân tôi cho rằng, ngoài tôi ra, người khác không thể dẫn dắt một nhóm người nghiệp dư như vậy đối đầu với Merkin đâu.”

“Thật sự chỉ là như vậy thôi sao? Không còn nguyên nhân gì khác nữa à?”

“Đúng vậy. Hy vọng anh có thể giúp đỡ một chút, nhất định tôi sẽ điều tra ra bí mật phía sau tên Merkin này.”

“Ừm... được rồi.”

“Cám ơn, tôi nợ anh một lần nhé...”

Một tuần sau, thị trấn Tobemori, nước Anh.

Merkin dựa hẳn người nghỉ ngơi trong chiếc sofa bằng nhung đỏ dát vàng phỏng theo phong cách cung đình châu Âu, một con báo đen cuộn tròn trên đùi y như con mèo con lười nhác. Bức tường sau lưng y treo một bức sơn dầu khổng lồ, ngọn đèn treo bằng pha lê tỏa ra những tia sáng chói mắt rực rỡ trong phòng khách hoa lệ.

Max bước trên tấm thảm Ba Tư mềm mại, dè dặt lại gần ông chủ. Hắn có cảm giác ông chủ mình lúc này giống như một bậc quân chủ uy nghiêm, bất cứ loài dã thú hung tàn đáng sợ nào, trước mặt y cũng chỉ còn nước ngoan ngoãn quy phục. Max vẫn còn nhớ rất rõ, lần đầu tiên hắn bước vào tòa nhà như cung điện này, lần đầu tiên trông thấy bức tranh sơn dầu khổng lồ ấy, cảm giác như thể bước vào Thánh đường của Giáo hoàng, hắn không sao tự chủ được đã quỳ xuống bái lạy.

“Ông chủ, cái đĩa cứng ấy đã bắt đầu lên đường rồi.”

“Ừm.” Merkin vuốt ve tai con báo đen, nói: “Không ai nghi ngờ chứ?”

Max nói: “Không, người đó và các tổ chức kia phối hợp rất tốt, chúng ta đã tạo ra ba lần hỗn loạn trong toàn bộ quá trình ấy, hiện giờ các tổ chức đó đều hết sức tin tưởng rằng người kia vì thiếu tiền nên mới liều lĩnh trộm ổ đĩa cứng. Vì cái đĩa cứng đó mà có mấy tổ chức nhỏ đã bị tiêu diệt rồi. Theo tôi, chẳng mấy nữa, cái đám dám liều mạng tranh đoạt tư liệu về Bạc Ba La thần miếu với ông chủ ắt sẽ loạn lên thành một đống lộn xộn cho xem.”

Merkin kéo đuôi con báo đen, quấn thành từng vòng từng vòng trên ngón tay mình: “Không, chỉ có mấy tổ chức nhỏ bị tiêu diệt thôi, ngoài ra vẫn còn mấy đám thế lực rất lớn, quá nửa là ổ đĩa cứng ấy sẽ bị bọn chúng cướp vào tay.”

“Ông chủ, thực tôi không hiểu nổi, cái ổ đĩa cứng ở trong tay chúng ta chẳng phải là tốt hơn sao, tại sao cứ phải giả bộ để các tổ chức bên ngoài cướp đi làm gì thế? Những đầu mối của bọn

chúng vốn đã bị đứt đoạn từ lâu rồi, không thể tiến lên được nữa, giờ cho chúng cái ổ đĩa ấy, chẳng phải là khiến cho chúng cũng biết nhiều như chúng ta rồi hay sao?" Max làm ra vẻ vắt óc suy nghĩ lung lắm.

Merkin cười nhe răng, nói: "Không, mày tưởng cái ổ đĩa cứng bị ăn trộm ra ấy thực sự là toàn bộ tư liệu bọn Trác Mộc Cường Ba quay chụp lại được hay sao? Mày tưởng rằng kẻ kia thực sự muốn hợp tác với chúng ta đấy à?"

Max nói: "Lẽ nào không phải? Nhưng mà, đến cả nhiệm vụ như ăn trộm đĩa cứng hắn cũng mạo hiểm thực hiện được rồi còn gì, ông chủ?"

Vẻ mặt Merkin như cười mà không phải cười: "Rất nhiều đoạn phim trong ổ đĩa cứng ấy đã được xử lý cắt cúp, chỉ có điều, bọn chúng làm rất khéo léo. Vì toàn bộ được quay trong lúc nguy cơ bốn bề trùng trùng điệp điệp, nên những thước phim vốn đã chẳng hoàn chỉnh gì rồi, cứ thẳng tay cắt hết những đoạn quan trọng nhất đi, những kẻ chưa từng thấy các cảnh tượng đó bao giờ tuyệt đối không thể nhìn ra được sơ hở. Nhưng chúng ta thì khác, hai năm nay chúng ta và bọn chúng gần như là đã đi cùng một con đường, đương nhiên tao biết chỗ nào chúng nhất định phải quay chụp lại, nhưng trong cái đĩa cứng ấy lại không có. Ngoài ra, cả mớ tài liệu văn bản trong ấy cũng chắc chắn không thể nào đầy đủ được. Tao dám cược với mày, chuyện ăn trộm đĩa cứng lần này chắc chắn có người trong bọn đã biết, đồng thời còn giúp sức cho hắn hoàn thành nhiệm vụ nữa."

Max vuốt mồ hôi lạnh túa ra trên trán, cẩn thận quệt tay vào vạt áo cho sạch, đoạn nói: "Nói, nói như vậy, tên đó đúng là muốn giở trò hai mặt? Nhưng... lẽ nào hắn tự nguyện nghiện ma túy chứ?"

Merkin cười khẩy: "Thế có đáng gì, mày đã bao giờ nghe qua chuyện có những kẻ muốn lọt vào hàng ngũ địch làm nội gián, mà cam tâm tình nguyện dùng lửa đỏ tự thiêu hủy khuôn mặt, hoặc dùng sơn đen tự làm mù hai mắt, nuốt than để biến thành người câm hay chưa? Người Trung Quốc có một thứ gọi là *nghĩa khí*, vì cái thứ này, dù tự chà đạp bản thân đến mức chẳng bằng chó lợn, họ cũng vẫn có thể nhẫn nhục chịu đựng được hết. Hừ hừ, chỉ đáng tiếc, không thể dùng trò này với tao được. Thời gian và địa điểm hắn ta xuất hiện đều không chuẩn xác, dù là hắn có tài năng diễn xuất trời sinh cộng với tố chất tâm lý cực cao, tao cũng không tin. Hừ, muốn lợi dụng tao chứ gì, vậy thì để chúng ta lợi dụng lẫn nhau đi, đến cuối cùng, nhất định tao sẽ khiến hắn thỏa mãn. Max, mày biết mấu chốt để giành chiến thắng trong chiến tranh gián điệp là gì không? Chính là để đối phương trước tiên tin rằng hắn đã giành được tín nhiệm của phe mình, kẻ nào làm được điểm này trước, kẻ đó sẽ giành chiến thắng. Vì vậy, kẻ nào có thể không tin, tuyệt đối không được tin tưởng."

Max hưng phấn đến độ bàn tay ướt đẫm mồ hôi lạnh, lắp bắp nói: "Vâng... cám... cám ơn ông chủ dạy bảo, ông chủ thật là, thật là anh minh, trí tuệ, ông chủ thật đúng là..."

Merkin hờ hững nựng nịu cầm dưới con báo đen, chán ghét nói: "Đây cũng là những điều các vị tiền bối trong gia tộc dạy tao thôi, muốn chơi trò chiến tranh gián điệp hử, vẫn chưa kẻ nào dễ dàng qua được mắt tao đâu, ngụy trang cao minh đến mấy cũng vẫn là ngụy trang, nhất định vẫn có sơ hở, mày nói có đúng không, Max?"

Nhìn Merkin cười vui vẻ, Max chợt thấy sống lưng mình lạnh buốt, hồi lâu sau cũng không thốt lên nổi tiếng nào, đột nhiên bỗng sực nghĩ ra một chuyện, bèn ngần ngừ nói: "Ông chủ... lần này còn một tin tức nữa, bọn chúng đã phát hiện ra một số bí mật... liên quan... liên quan đến gia... gia tộc của ông chủ."

"Ừm..." Merkin kéo dài giọng mũi. Max cẩn thận chọn lựa từ ngữ, gắng hết sức thuật lại một cách chuẩn xác nhất tin tức hắn nhận được cho Merkin nghe, tuyệt đối không dám gặng hỏi gì thêm về bí mật gia tộc của ông chủ.

Hồi ức của Merkin

Nghe Max nói xong, Merkin cười ha hả, con báo đen trên đùi lườm y một cái, rồi lại vùi đầu ngủ: "Mày cảm thấy những thông tin này có đáng tin cậy không?" Merkin cười cợt, như thể vừa nghe một câu chuyện hết sức nhố nhăng vậy.

Max nói: "Chuyện này... đây là thông tin vừa mới nhận được, nghe nói là bọn chúng lần ra dấu vết từ một tập văn kiện thời Thế chiến II, thoạt nghe thì hình như... hình như..."

Merkin nói: "Sao tao chưa nghe nói mình có vị tổ tiên nào từng hô phong hoán vũ trong Thế chiến II bao giờ nhỉ? Hừm, được rồi, mày đi điều tra xem, tin tức này rốt cuộc là do tên đó cố ý bịa ra gạt chúng ta, hay là bọn chúng nhận được thông tin giả. Hừ, nói không chừng lại là bọn Trác Mộc Cường Ba đó tung hỏa mù cũng nên. Đi đi."

Trước lúc ra khỏi phòng, Max có liếc mắt lại, nhưng trên mặt Merkin từ đầu chí cuối vẫn giữ nguyên nụ cười giễu cợt ấy, không thể nhìn ra manh mối gì. Mãi đến khi cái bóng của Max ra khỏi tầm mắt, Merkin vẫn cứ đờ ra một nụ cười như thế, nét mặt như được đúc từ trong khuôn ra vậy. Nhưng trong lòng y lại đã tự hỏi mình không dưới một ngàn lần: "Sao có thể bị tra ra được nhỉ? Không, tuyệt đối không thể nào! Các vị tổ tiên đã từng để lại dấu vết như thế trong lịch sử hay sao? Họ lẽ ra phải giấu thân phận rất tốt mới đúng chứ. Thế nhưng, tại sao người ngoài lại biết được bí mật của gia tộc mình? Tuy chúng vẫn chưa tra ra được chân tướng, nhưng mà, nhưng mà chỉ còn một bước nữa thôi! Tuyệt đối không thể nào có chuyện này được. Kẻ nào đang giở trò quỷ với ta ư? Ông nội thực sự có để lại một tấm ảnh ư? Không, quyết không thể nào có chuyện này được!"

Nét mặt Merkin tuy không đổi, nhưng bàn tay y đã bất giác bóp chặt lại, con báo đen đột nhiên bị đau, giật bắn mình tỉnh giấc, cổ họng gầm gừ phát ra những âm thanh đe dọa, trợn trừng nhìn Merkin, nhe mấy chiếc răng nanh nhọn hoắt, móng vuốt đang rút sâu trong đệm thịt bật xoẹt ra.

Merkin cúi xuống nhìn con báo đen với ánh mắt lạnh lùng, hừ nhẹ một tiếng, buông tay ra, ánh mắt lại chầm chậm hướng về phía xa xa ngoài cửa sổ, để lộ toàn bộ phần cổ họng ra trước nanh vuốt của con hung thú. Con báo đen đột nhiên giật thót mình, rút cổ lại, trườn ra khỏi sofa, đứng đằng xa ngó về phía ông chủ của nó đầy bất an. Người đàn ông ở trước mắt nó đó, bỗng phát ra một thứ mùi thật đáng sợ, thứ mùi ấy khiến nó cảm nhận được nguy cơ, một nguy cơ cực kỳ khủng khiếp!

"Cút!" Merkin lạnh lùng hạ lệnh. Con báo đen dường như nghe hiểu được ngữ khí ấy, vội cụp đầu, cụp đuôi dông tuốt ra khỏi phòng khách. Merkin đứng lên, chăm chú nhìn ra cửa sổ. Trên bãi cỏ xanh, một cây gỗ dẻ khổng lồ tựa như chiếc ô lớn xòe rộng tán, gã chậm rãi bước đến cửa sổ, cúi người nhìn xuống, dưới tán cây đó có một chiếc bàn đá dáng vẻ cổ phác và bốn chiếc ghế băng cũng bằng đá nốt. Bàn đá kiểu đó rất hiếm thấy trong những trang viên kiểu châu Âu thế này, nhìn như hình tròn mà không phải tròn, chính giữa còn khắc mười chín đường ngang dọc, nghe ông nội y bảo, đó gọi là bàn bát tiên.

Gió thoảng qua, trong tán cây đại thụ nổi lên âm thanh rì rào, như đưa Merkin trở lại với những năm tháng xưa cũ.

"Ben, cháu đã bảy tuổi rồi." Ông nội cầm một quân cờ đen đặt xuống mặt bàn cờ dọc ngang chi chít vết khắc vạch, nếp nhăn trên trán ông già cũng chằng chịt như bàn cờ ấy vậy.

"Vâng, thưa ngài Merkin." *Tam tam tinh*. Quân cờ trắng của Ben hạ xuống đầy vững chãi.

"A, bảy tuổi, bảy tuổi, nhanh quá, nhanh quá." *Cờ đen chiếm góc, tả thượng tiểu mục*. Nụ cười của ông nội trông thật hiền hòa, nhưng trong lòng Ben, cái bóng cao lớn không nói không cười kia mới là tượng trưng của sức mạnh.

Cờ trắng chiếm *Tam tam tinh,* đối kháng trực tiếp với cờ đen.

“Ông già rồi, sau này cái tên Merkin này, sẽ do cháu kế thừa, Ben ạ.” Cờ đen tiếp tục tấn công bên trái. Cờ trắng thủ biên, Ben không nói gì, nhưng nắm quân cờ trong bàn tay nhỏ xíu đã cọ vào nhau phát ra những âm thanh “lách cách”. Merkin, đó không chỉ là một cái tên, đó là một biểu trưng.

Cờ đen tấn công biên. “Có biết tại sao cháu có thể lấy tên Merkin, còn cha cháu thì không không?” Ben dè dặt ngẩng đầu lên nhìn ông nội, mái tóc vàng óng của ông già đã trở nên lưa thưa, chỉ khuôn mặt nhăn nheo vẫn giữ được nguyên những đường nét như đao tạc.

“Không rõ, thưa ngài Merkin.” Cờ trắng thử thâm nhập vào góc dưới bên trái, tấn công điểm *Tinh hậu.*

Thiên nguyên! Thua rồi à? Hay là cố ý? Ben ngạc nhiên nhìn ông nội. Ông già dường như không để ý, chỉ điềm đạm nói tiếp: “Ừm, di truyền, là một thứ rất kỳ quái mà cũng rất phức tạp, có những lúc cha mẹ sẽ truyền những gene không tốt của mình cho đời sau, nhưng đời sau của họ lại có thể loại trừ những gene xấu ấy, chỉ truyền cho con cái mình những gene ưu tú nhất của tổ tiên.”

Ben nghĩ ngợi giây lát, *tả hạ đại phi*, tốt hơn là cứ để lại một đường lui đã, không để ông nội dồn mình vào góc chết.

Cờ đen thủ biên trái, ông già lại tiếp tục nói: “Ben, cháu có biết không, một người đàn ông, một lần có thể phóng ra một trăm triệu con tinh trùng, trừ những con chết quá sớm, những con bị dị dạng, cũng còn tới sáu bảy chục triệu con, còn một người đàn bà mỗi lần chỉ có một trứng duy nhất thôi. Quả trứng ấy, chỉ có thể tiếp nhận một con tinh trùng, sau khi con tinh trùng đầu tiên được trứng tiếp nhận, cánh cửa sinh tồn sẽ đóng lại, chỉ có con tinh trùng kia và trứng kết hợp, sẽ biến thành một sinh mạng mới. Bởi vậy, mỗi sinh mạng trên thế gian này đều là có một không hai cả, trước khi ra đời, tất cả đều đã trải qua một cuộc đào thải cực kỳ tàn khốc, hoặc là phải mạnh nhất, hoặc là phải may mắn nhất. Ben, cháu cũng đã từng tranh đoạt cơ hội đến với thế giới này với một trăm triệu kẻ giống như mình, cháu cảm thấy, mình là loại nào vậy?”

“Mạnh nhất!” Cờ trắng không còn e ngại gì nữa, mạnh mẽ tấn công vào góc bên trái phía dưới của cờ đen.

Lúc này ông già mới ung dung đáp trả một nước. Góc trái phía dưới đó đã bị ba quân cờ trắng bao vây theo thế ỷ dốc, Ben bất giác bật cười. Ông nội lắc đầu nói: “Đạo của đen và trắng, có thể diễn sinh ra vạn sự vạn vật. Môn cờ này, có lẽ chính là môn nghệ thuật có sức tưởng tượng cao nhất, đồng thời cũng có tính chất cạnh tranh nhất mà loài người từng phát minh ra, một đen một trắng tượng trưng cho có và không. Sau này rồi cháu sẽ hiểu, những người nắm được bí mật huyền ảo của có và không, đã phát minh ra được những cỗ máy có thể làm thay đổi cả tương lai của thế giới đấy.”

Cờ trắng dũng mãnh tiến công, triển khai tàn sát cờ đen ở góc bàn cờ, cờ đen dường như vẫn liên tiếp thoái lui, nhưng lúc nào cũng thoát khỏi vòng vây ở giờ khắc nguy ngập nhất. “Không chạy được đâu.” Ben thầm nhủ trong lòng.

Có lúc ông già cũng nở ra một nụ cười, nhưng hầu như đa phần đều chỉ lắc đầu. Nhưng Ben không để ý, tất cả tinh thần của thằng bé đều tập trung vào cuộc chiến trên bàn cờ, một lòng muốn ăn sạch quân đen ở góc bàn cờ ấy. Đây là cơ hội hiếm có, đã mấy lần ông nội suýt bị dồn vào góc chết rồi. Có thể chiến thắng được người quyền uy nhất trong gia tộc, dù chỉ là trong một trò chơi thôi, đối với Ben cũng đã là một vinh quang rất lớn.

“Ben, cháu dũng cảm mạnh mẽ, ông rất thích, không hề nhớ các nước đi và định thức trong sách dạy đánh cờ, mà chỉ dựa vào cảm nhận trực quan để phân tích các biến cố trên bàn cờ, cũng là rất tốt. Nhưng một mạch tấn công hung hãn, thì lại không được, cháu không thể nào cứ bỏ mặc hậu phương của mình như thế. Phải biết rằng, có những lúc, kẻ địch sẽ xuất hiện ở những nơi cháu không nhìn thấy.”

“Đinh!” một tiếng kêu chát chúa vang lên, cờ đen đặt xuống. Khi ấy Ben vừa đưa mình ra khỏi

cục diện rối ren tranh chấp ở góc, nhìn lại toàn cục mới sực nhận ra... cục thế của quân trắng, đã bị chia lìa!

Cục thế quân trắng bị dồn ép chết cứng, chưa thể tìm được vùng đất mới, nghĩa là trên bàn cờ đã không còn quân trắng nữa, dẫu vẫn còn mấy nơi có thể vùng vẫy, nhưng địa bàn cũng rất nhỏ, càng huống hồ còn bị ông nội liên tục tấn công, thằng nhóc Ben đó không thể nào kháng cự được. Ben bối rối đến ứa cả nước mắt, lại bực bội đến chỉ muốn hất tung hết cả đám cờ đen cờ trắng trên bàn kia đi thật xa.

Ông già không thúc giục Ben đi nước tiếp theo, chỉ ngồi một bên quan sát, rồi điềm đạm nói: "Có những lúc thoạt nhìn tưởng là mạnh nhất, nhưng thực chất lại không hề lớn mạnh. Kẻ địch đáng sợ nhất, bao giờ cũng đột nhiên xuất hiện ở những cảnh huống cháu hoàn toàn không nhận ra. Mỗi khi đặt một quân cờ xuống, cháu cần phải nghĩ tới đường rút lui của mình trước. Kỳ thực, thắng hay thua cũng chỉ là một thứ kết cục mà thôi. Ông hy vọng cháu có thể lĩnh ngộ quá trình của nó, quá trình, xưa nay vẫn thường quan trọng hơn kết cục gấp bội phần, thú vị hơn kết cục gấp bội phần." Chiếc gậy của ông nội gõ nhẹ lên vai Ben: "Tại sao lại để cháu chơi trò này chứ? Ấy là bởi ông hy vọng cháu có thể học được cách lợi dụng tất cả những thứ có thể lợi dụng được, đồng thời, cũng phải biết đề phòng tất cả những sơ hở mà người khác có thể lợi dụng. Tính toán, là vô cùng vô tận, nhưng chỉ cần học được phương pháp tính toán, để mà tính toán nhanh hơn, chuẩn xác hơn kẻ khác, vậy là đã đủ rồi."

"Không đúng! Chỉ cần sở hữu sức mạnh tuyệt đối, sẽ giành được thắng lợi tuyệt đối. Ông nội già rồi, tóc ông cũng sắp rụng hết rồi, đi đường còn phải chống gậy. Ông đã mất đi sức mạnh vô địch của ngày xưa rồi, vì vậy ông mới nghĩ đến đường lùi. Nếu là người đàn ông trên bức tranh sơn dầu kia, nhất định ông ấy sẽ không làm như thế!" Ben trẻ tuổi thầm khẳng định trong lòng.

Ánh mắt của Merkin rời khỏi cây dẻ lớn bên ngoài khung cửa sổ kiểu Pháp, trở về bức tranh sơn dầu khổng lồ treo chính giữa phòng khách. Trong tranh là bóng lưng của một người đàn ông cao lớn, khôi vĩ, thoạt nhìn rất giống Ben. Người trong tranh mặc áo choàng kiểu nhà binh, nhìn từ góc nghiêng, lộ ra nửa gương mặt góc cạnh rõ ràng, khóe mắt vẫn còn toát lên khí lạnh rợn người. Người bình thường, chỉ cần lại gần bức tranh lớn ấy đã như bị bóp nghẹt cổ họng, không thể thở nổi. Đối với Ben, người đàn ông trong bức tranh ấy chính là tượng trưng của trí tuệ và sức mạnh, cũng là hình tượng mà Ben trước giờ vẫn noi theo và khao khát đạt tới.

Merkin trầm tư bước đến trước bức tranh, đứng ở khoảng cách gần ngước lên, người trong tranh lại càng toát ra một vẻ uy nghiêm khó tả: "Max không thể nào biết được những chuyện ấy, còn người trong tổ chức thì sao? Không, ông nội đã sắp đặt tất cả rồi, mình không thể bị phát hiện được. Còn đám người trong chính giới nữa? Ừm, bọn họ lại càng không thể biết được. Ông nội, rốt cuộc ông đã tính sai điểm nào thế? Chẳng phải ông đã nói, những chuyện ông làm trong Thế chiến II tuyệt đối không có kẻ nào biết được hay sao? Sao bọn chúng lại biết ra vậy?"

Người đàn ông trong tranh vẫn lạnh lùng hờ hững, chỉ có một giọng nói già nua vẳng lên từ ký ức sâu thẳm của Merkin: "Cháu à, cháu đã bảy tuổi rồi, giờ ông sẽ nói cho cháu một bí mật. Bí mật này, ông nội cũng biết vào năm lên bảy tuổi đấy. Cháu có biết, lai lịch của Merkin không?..."

Theo chỉ đạo của giáo sư Phương Tân, vừa trở về Trác Mộc Cường Ba và Mẫn Mẫn liền bắt tay tra tìm các tư liệu khác. Thời gian cứ thế trôi, khi họ sắp xếp chỉnh lý xong tài liệu thì đã là chuyện của nửa tháng sau rồi. Trác Mộc Cường Ba vốn không tin vào chuyện thần ma quỷ quái, giờ cứ phải cắm đầu vào hàng đống chuyện thần thoại đếm không hết, kể không xong. Nói theo cách của gã, thật chẳng khác nào một vị đại sư huyền học cả. Nhưng đối mặt với vô số phiên bản khác nhau, nội dung gần như tương đồng của các câu chuyện thần thoại, cả Trác Mộc Cường Ba lẫn Mẫn Mẫn đều đã vắt kiệt tâm sức mà vẫn không lần ra nổi manh mối gì. Phía giáo sư Phương Tân cũng không có tiến triển gì hơn, riêng việc cải tạo trang thiết bị của Trương Lập và huấn luyện tân binh của Nhạc Dương lại đạt được tiến bộ thần tốc.

Hôm ấy, Trác Mộc Cường Ba đang đọc "Bát thời bác đường toán đồ", đột nhiên bị thu hút bởi

một âm thanh kỳ dị, nghe như rất xa, lại tựa như rất gần, cảm giác hơi chói tai. Gã ngoảnh đầu lại tìm kiếm, chỉ thấy một vật thể hình cầu sáng lấp lóa bay vọt qua trước mắt, nguồn âm thanh chính là từ quả cầu này. Trác Mộc Cường Ba đang định đứng lên xem cho rõ rốt cuộc là thứ gì, đột nhiên thấy cả người lạnh toát, cổ họng mình tựa hồ như bị người ta bóp nghẹn. Chuyện này trước nay chưa từng xảy ra, ngoài pháp sư Á La ra, Trác Mộc Cường Ba không thể nghĩ ra ai có thân thủ cao cường đến mức ấy. Nhưng pháp sư Á La chắc chắn là không bao giờ chơi trò này, lẽ nào là kẻ địch?

Đang nghĩ ngợi thế, bỗng nghe tiếng Trương Lập cười lớn: "Ha ha, Cường Ba thiếu gia cũng trúng chiêu à."

Nhạc Dương ở phía sau nói: "Coi như anh lợi hại."

Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại, thấy người vừa đánh lén mình hóa ra là Trương Lập, không khỏi lấy làm ngạc nhiên. Bị Trương Lập áp sát thế mà gã hoàn toàn không có cảm giác gì cả, lẽ nào lâu không rèn luyện, thân thủ đã cùn mòn đi rồi? Không thể như vậy được, ngày nào gã cũng tập thể năng và luyện phản ứng đều đặn kia mà?

Trương Lập bước lên mấy bước, nhặt quả cầu phát sáng và phát ra âm thanh kia lên, cười bảo: "Cường Ba thiếu gia ngạc nhiên lắm hả, đây cũng là một công cụ rất quan trọng được Đường Thọ nhắc đến trong cuốn nhật ký của anh ta, 'đạn hấp dẫn', hoặc gọi là 'quả cầu thu hút' cũng được. Âm thanh biến tần mà nó phát ra có phạm vi âm tần mà tất cả sinh vật sống trên địa cầu này đều có thể tiếp nhận được, ánh sáng nhiều màu tổ hợp của nó cũng đảm bảo rằng chỉ cần là sinh vật có thị lực đều có thể nhìn thấy. Đây là trang bị cuối cùng pháp sư Á La mới gửi về trong tuần này. Mấy người bọn họ cũng đã về đến Lhasa rồi, chắc ngày mai là tới đây thôi."

Trác Mộc Cường Ba cầm lấy vật thể hình cầu, chỉ thấy nó to cỡ bằng quả bóng tennis, vẫn không ngừng rung động phát ra các âm thanh từ thấp đến cao, vỏ ngoài vừa giống kim loại vừa như bằng nhựa dẻo, lại có thể nhìn xuyên qua vỏ để thấy các linh kiện điện tử bên trong đang phát ra những màu sắc lấp lóa. Không hiểu vì sao, vừa nhìn thấy quả bóng nhỏ này, sự chú ý của gã dồn hết cả vào nó, đến nỗi quên cả những thay đổi ở môi trường xung quanh. Chỉ nghe Trương Lập giải thích: "Trong nhiều lần thám hiểm, Đường Thọ đã gặp phải vô số sinh vật không rõ lai lịch tấn công. Vì vậy anh ta dựa trên nguyên lý của lựu đạn mù và một số máy móc điện tử mà phát minh ra thứ này, nhằm thu hút sự chú ý của các động vật cỡ lớn, để mình có thể bình yên di chuyển hoặc tẩu thoát. Nếu trong rừng Mãng xà mà chúng ta có thứ này, thì đã không bị con cá sấu khổng lồ kia đuổi cho thê thảm đến thế rồi."

Trác Mộc Cường Ba lại cầm "quả cầu thu hút" ấy lên ngắm nghía, cảm thấy thứ này quả thực có thể phát huy một số công dụng bất ngờ, chỉ có điều hơi to. Gã quay sang Trương Lập, Nhạc Dương, hỏi: "Ủa, mà cả hai cậu đến đây làm gì?"

Nhạc Dương đáp: "Giáo sư Phương Tân gọi mọi người tập hợp, đợi lát nữa cả giáo quan và anh Ba Tang đến, hình như lần này cả Vương Hựu cũng tham gia nữa, chắc là có sự việc gì đấy cần quyết định đây. Tôi nghĩ, có lẽ là liên quan đến tấm gương đồng tay Vương Hựu nhặt được trong địa cung Maya thôi."

Đường Mẫn cầm hai cốc nước ra, nói: "Này, uống nước đi."

Trương Lập đón lấy, ực một ngụm lớn, nói: "Ồ, mấy ngày không gặp mà Mẫn Mẫn thanh tú hơn nhiều đấy nhé."

Đường Mẫn nở một nụ cười tươi tắn: "Đồ thối mồm."

Trác Mộc Cường Ba nghịch quả cầu trong tay, tung lên tung xuống, ánh mắt lại bất giác bị nó hút vào. Đường Mẫn "ủa" lên một tiếng, hiển nhiên đã chú ý đến trái bóng vừa phát sáng lại vừa phát ra âm thanh này. Trác Mộc Cường Ba liền tung nó cho cô, đoạn bảo Nhạc Dương: "Đúng là rất hay, có phải tất cả đều được trang bị thứ này rồi không?"

Nhạc Dương lắc đầu: "Tạm thời thì chưa, mọi người vẫn đang được huấn luyện sử dụng dây

móc. Phải rồi, Cường Ba thiếu gia, đây là danh sách cuối cùng." Nói rồi, anh chàng lấy ra một tờ giới thiệu sơ lược về nhóm thành viên mới.

Trác Mộc Cường Ba nhìn lướt qua, ngoài Vương Hựu, Sean và pháp sư Tháp Tây ra, hơn hai mươi người yêu thích hoạt động thám hiểm dã ngoại đã bị đào thải chỉ còn bảy người, lần lượt là Nghiêm Dũng, 39 tuổi, chuyên gia địa chất, địa mạo, nhà thám hiểm chuyên nghiệp, người đi đầu và khai phá hoạt động leo núi dân gian, vận động viên leo núi ưu tú của Tây Tạng, người dẫn đường leo núi cao nổi tiếng khắp toàn quốc. Người Thành Đô.

Chư Nghiêm: 40 tuổi, nhà thám hiểm nghiệp dư, từng là thành viên cốt cán của Đại Phi Ưng xã, đội trưởng đội leo vách đá. Năm 1998, là đội viên chủ lực của Đoàn phiêu lưu trên sông Nhã Lỗ Tạng Bố. Từng giành được giải quán quân trong giải thi đấu leo vách băng ở Scotland năm 2002.

Mạnh Hạo Nhiên: 34 tuổi, hội viên Hiệp hội các Nhà leo núi Trung Quốc, hướng đạo chuyên nghiệp vùng núi cao, nhà nhiếp ảnh trẻ. Từng làm việc ở Tây Tạng 16 năm. Người Quảng Châu.

Lê Định Minh: 38 tuổi, nhà động vật học chuyên ngành lưỡng thê. Nhà thám hiểm nghiệp dư, từng tham gia huấn luyện kỹ thuật leo vách băng ở Hiệp hội Leo núi Trung Quốc, năm 2004 xếp thứ ba trong cuộc thi băng rừng, đã qua kỳ thi lấy chứng chỉ cấp cứu viên trung cấp, năm 2003 đã một mình leo lên đỉnh Ngọc Châu ở dãy Côn Luân.

Trương Kiện: 35 tuổi, công chức đội địa chất Tây Tạng.

Triệu Trang Sinh: 27 tuổi, thiếu úy bộ đội thuộc Quân khu 325 tỉnh Thanh Hải, học sinh ưu tú của Lữ Cánh Nam.

Lý Hồng: 27 tuổi, thanh tra cảnh sát cấp hai, giảng viên Học viện Cảnh sát Thanh Hải, học sinh của Lữ Cánh Nam.

Trong danh sách này không có thành viên nữ nào, Trác Mộc Cường Ba nghi hoặc hỏi: "Sao không thấy chị Trương?"

Nhạc Dương nói: "Vốn là chị Trương cũng vượt qua được khảo hạch, nhưng công ty chị ấy có chuyện gấp, thực không thể nào lo việc ở cả hai nơi được, chị Trương rất lấy làm tiếc, nói sau này nhất định sẽ còn đến Tây Tạng lần nữa."

Trác Mộc Cường Ba cũng thở dài đầy tiếc nuối, gật gật đầu, cất bản danh sách ấy đi. Gã thấy Trương Lập vẫn đang hết sức hào hứng giảng giải cho Mẫn Mẫn về tác dụng và nguyên lý của "quả cầu thu hút", tâm trí hình như đã bị vật thể nhỏ như quả bóng tennis ấy cuốn hút toàn bộ.

Trác Mộc Cường Ba nói: "Trương Lập hình như rất phấn chấn thì phải."

Nhạc Dương nói: "Từ lúc nhìn thấy cuốn nhật ký của Đường Thọ, anh ta đã như tên võ sĩ gặp được bí kíp võ lâm, ngày nào cũng hưng phấn muốn phát điên lên như vậy đấy."

Nhìn vẻ rạng rỡ của Trương Lập, trong lòng Trác Mộc Cường Ba chợt lóe lên một tia bất an, nhưng vì duyên cớ gì mà có nỗi lo lắng mơ hồ ấy thì gã lại không thể nói ra được. Chỉ nghe Nhạc Dương lớn tiếng: "Được rồi, nhìn bộ dạng dương dương đắc ý của anh, còn bảo bối gì mau lấy ra cho mọi người xem đi."

Trương Lập đặt cốc nước xuống, hướng về phía Trác Mộc Cường Ba, ngón tay đung đưa qua lại: "Hì, không giấu mọi người, còn một thiết bị hộ thân cực kỳ siêu cấp nữa, pháp sư Á La và đội trưởng Hồ Dương vừa gửi bên Úc về tuần trước." Trương Lập chỉ bộ quần áo đang mặc người, hỏi: "Cường Ba thiếu gia, anh thấy tôi ăn mặc thế này có gì đặc biệt không?"

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt quan sát Trương Lập một lượt từ đầu đến chân, thấy anh chàng khoác một chiếc áo gió ngắn, che kín cả bên trong, không nhìn ra có gì đặc biệt, bèn nói: "Ừm, nhìn bên ngoài chẳng có gì khác lạ cả."

Trương Lập lại hỏi: "Nếu nói, dùng dây móc và áo cánh dơi, chúng ta có thể hạ xuống mặt đất thẳng từ độ cao hai mươi mét, nhưng nếu hơn hai mươi mét, chẳng hạn như một trăm mét thì

sao? Cường Ba thiếu gia, anh có chắc mình an toàn chạm đất được không?"

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu nói: "Cao quá, áo dơi không giữ được lâu như thế, nếu là pháp sư Á La..."

Trương Lập nói: "Có bộ trang bị này, nếu vị trí chạm đất tốt, đừng nói là một trăm mét, hai trăm mét, hay ba trăm mét cũng không thành vấn đề."

Trác Mộc Cường Ba lấy làm hứng thú, hỏi: "Ồ, một loại dù hả?"

Trương Lập lắc đầu: "Nếu khoảng cách ngắn quá, dù không kịp mở ra đâu, bộ trang bị này có thể mở ngay lập tức..." rồi đưa mắt nhìn quanh, nói: "Ở đây chật hẹp quá, phải ra bên ngoài mới biểu diễn được, tôi nói nguyên lý hoạt động của nó trước đã vậy. Cường Ba thiếu gia, anh thử sờ chiếc áo này xem, xem có gì đặc biệt không."

Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương cầm một góc áo lên, sờ thử, cảm thấy rất chắc và dày. Cổ áo không có gì đặc biệt, ở rìa ống tay có một vật hình tròn như cái vòng sắt, Trác Mộc Cường Ba hỏi: "Đây là cái gì?"

Nhạc Dương hỏi: "Có phải bình khí nén không?"

Tập hợp lại

Trương Lập chỉ tay về phía Nhạc Dương, gật đầu cười khen: "Thông minh." Anh vén một vạt áo lên, nói: "Đây vốn là bộ đồ cấp cứu trên biển, được Đường Thọ cải tiến, đã trở thành trang phục cấp cứu khi bị rơi từ trên cao xuống. Chiếc áo này của tôi thoạt nhìn có vẻ bình thường, nhưng dày đến tám milimet đấy, giữa hai lớp áo là những màng mỏng dạng tổ ong được cường hóa, chỗ ống tay áo này là bình khí nén, van đóng mở sử dụng kết cấu gần giống dây móc, có một cái vòng tròn để móc vào ngón giữa, chỉ cần giơ tay lên, cửa van sẽ tự động mở, toàn bộ quá trình bơm khí có thể hoàn thành trong năm giây. Sau khi bơm khí xong, áo sẽ hình thành nên hai túi khí, lớp bên ngoài là một hình cầu lớn, bên trong là một hình cầu nhỏ hơn. Toàn thân người mặc áo được bao bọc trong hình cầu nhỏ này, nếu bên dưới có triền dốc cỏ, anh ta hoàn toàn có thể chịu được lực tác động do rơi từ độ cao ba trăm mét xuống. Nếu bên dưới là dòng nước hoặc bùn đất, thì dẫu có rơi từ độ cao nghìn mét xuống cũng không thành vấn đề." Trương Lập liếm môi, rồi nói tiếp: "Tôi có một suy nghĩ hơi táo bạo, đó là kết hợp thứ này với áo dơi, điều chỉnh lại một chút, sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bay lượn trên không trung của chúng ta, tay trái móc vòng điều khiển, dây móc ở tay phải, như vậy thiết bị bảo hộ trên không của chúng ta có thể coi là hoàn hảo được rồi."

Nhạc Dương nói: "Nhét bình nén khí vào trong áo, chẳng phải là quá phiền phức hay sao, mà chỉ có thể dùng một lần, nếu cải tiến để có thể gấp đi gấp lại dùng nhiều lần như dù thì sao?"

Trương Lập nói: "Ý cậu là, gấp lại cho vào ba lô ấy hả? Cũng được!"

"Cái gì cũng được?" giọng Lữ Cánh Nam vang lên ngoài cửa.

"Giáo quan." "Giáo quan." Trương Lập và Nhạc Dương không hiểu có phải đã quen rồi hay là sao, vừa nghe thấy giọng Lữ Cánh Nam, liền lập tức đứng thẳng người lên theo phản xạ.

Lữ Cánh Nam và Ba Tang, Sean, Vương Hựu lần lượt đi vào, căn phòng lập tức trở nên hơi chật chội. Mọi người trò chuyện thêm một lúc, thì giáo sư Phương Tân xuất hiện trên màn hình máy tính: "Mọi người, làm ơn yên lặng một chút."

Căn phòng trở nên im phăng phắc, chỉ nghe giáo sư Phương Tân nói: "Lần này, tôi triệu tập mọi người tới đây là vì có một chuyện rất quan trọng, bản thân tôi không thể đưa ra quyết định được, nên muốn thương lượng với mọi người một chút." Trên màn hình xuất hiện một hình ảnh khác, một ông già áo trắng, đeo kính hiện ra, phía sau là một đống chai lọ thí nghiệm. Giáo sư Phương Tân giới thiệu: "Đây là tiến sĩ Bác Truyền Hùng, một người bạn già của tôi, chuyên nghiên cứu ngành hóa học cơ sở."

Tiến sĩ Bác Truyền Hùng chào hỏi cả bọn, rồi lại nghe giáo sư Phương Tân tiếp tục nói: "Ở chỗ tôi, tình hình nghiên cứu tấm bản đồ kia vẫn chưa có tiến triển gì hơn. Vì chưa có đột phá gì, nên đang chú trọng cả vào tấm gương đồng. Sau khi nhận được chiếc gương, tôi đã lập tức liên lạc với một số chuyên gia, tiến hành phân tích âm thanh, ánh sáng, và bằng dòng điện, và đã thu được một chút hiệu quả. Mọi người xem thử, đây là bề mặt gương đồng dưới kính hiển vi điện tử."

Một hình ảnh được phóng to, chiếm cả toàn bộ màn hình máy tính, thoạt nhìn trông hơi giống như bề mặt tinh cầu chụp bằng máy ảnh đen trắng, có chỗ lại giống như núi lửa hình tròn trên mặt trăng, lại có chỗ xuất hiện các mạch núi chia tách. Trương Lập nói: "Đây là bề mặt tấm gương đồng sao?"

Giáo sư Phương Tân trong máy tính gật đầu: "Đúng vậy, đây là bề mặt tấm gương đồng đã được phóng to lên một trăm nghìn lần, gần như trơn nhẵn và trơn nhẵn là hai khái niệm cách nhau cũng khá xa đấy phải không?"

Trác Mộc Cường Ba liền lên tiếng: "Nói như vậy, cổ nhân vẫn sử dụng nguyên lý chiết xạ trong quang học để tạo thành hình ảnh rồi?"

Giáo sư Phương Tân nói: "Đúng thế, nếu trên tấm gương đồng này có ẩn chứa điều bí mật gì, thì cũng chỉ có thể bắt tay tìm kiếm theo hai cách. Thứ nhất, là thông qua hoa văn và văn tự trên đó, tìm kiếm thông tin ẩn giấu, nhưng chúng ta đã hết sức nỗ lực mà vẫn không phát hiện ra điều gì đặc biệt. Văn tự cũng chỉ có mấy chữ đó, dường như khả năng có ý nghĩa ẩn chứa thật cũng không nhiều nhặn gì cho cam. Dù sao chúng ta cũng không chuyên nghiệp được như chuyên gia bên tôn giáo, đến họ còn không phát hiện ra nữa cơ mà. Vì vậy, chúng ta coi trọng việc tìm đầu mối theo cách thứ hai hơn, tức là theo hướng phản xạ tạo ra hình ảnh của tấm gương đồng. Có hai lý do khiến chúng tôi chọn cách thứ hai này làm hướng nghiên cứu chính. Thứ nhất, loại gương thấu quang này đã được sản xuất rất sớm từ thời Hán, công nghệ chế tác nó có lẽ đã tương đối thành thục. Trong thời kỳ Đại Đường và Thổ Phồn thông giao, người Tạng cổ hoàn toàn có khả năng nắm bắt được kỹ thuật này. Thứ hai, từ ý nghĩa quyển trục biểu đạt, có thể thấy rằng, Cổ Cách vương đã dựa theo tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu để điêu khắc ra một vật thể rất lớn, mà nguyên bản của tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu lại chỉ là một chiếc gương đồng nhỏ, sự khác biệt về kích cỡ như vậy, e rằng cũng chỉ có sự phản xạ và chiết xạ của tia sáng mới tạo ra được. Đồng thời, thông qua nghiên cứu quang học đã chứng minh được rằng, bề mặt tấm gương này đích thực đã được xử lý đặc biệt. Dưới kính hiển vi điện tử, bề mặt nó đã hiện ra những hoa văn lồi lõm có quy luật, chúng tôi lại dùng tia laser để quét bề mặt tiết diện của nó, phân tích bằng máy quang phổ màu, kết luận đều nghiêng về hướng nó là một tấm gương thấu quang, nhưng..."

Giáo sư Phương Tân nói tới đây, tấm gương thấu quang liền bắt đầu xoay chuyển trên màn hình máy tính, một chùm sáng đỏ chiếu lên mặt gương, góc độ giữa chùm sáng và mặt gương không ngừng thay đổi, mặt gương cũng không ngừng xoay chuyển; kế đó trên bức tường trắng dần dần có thay đổi, xuất hiện một hình bóng mờ mờ. Góc chiếu của ánh sáng thay đổi, cùng với sự xoay chuyển của tấm gương, hình trên tường dần rõ hơn đôi chút, nhưng nhìn thế nào cũng vẫn chỉ là một cái bóng mờ tịt, rồi khi góc chiếu sáng và góc quay của mặt gương thay đổi, cái bóng mờ đang rõ dần lên lại từ từ biến mất. Cả bọn đang trố mắt ra nhìn, kêu "ồ" lên một tiếng. Hình ảnh trên máy tính đảo ngược trở lại, dừng ở chỗ bóng mờ kia rõ nét nhất. Giáo sư Phương Tân nói: "Chúng tôi đã thử tất cả các góc độ, chiếu xạ bằng các loại chùm sáng nhìn được và không nhìn được, đây là hình ảnh rõ nhất mà chúng tôi có cho đến thời điểm này. Còn khi dùng ánh sáng thường chiếu vào tấm gương này, mắt thường gần như không thể nhìn thấy hình bóng mờ nhạt kia. Đây cũng là nguyên nhân khiến khi mới có được tấm gương đồng, mọi người không tìm ra điều gì khác lạ."

Đầu mọi người chụm lại một chỗ, chỉ thiếu điều chui cả vào trong màn hình máy tính, nhưng nhìn mãi bức hình rõ nét nhất ấy mà vẫn không thể nhìn ra là cái gì cả, tựa như có nước chảy trên bức tường, ánh đèn chiếu vào, còn có cảm giác lấp lóa nữa. Giáo sư Phương Tân điều chỉnh cho hình ảnh lại gần rồi ra xa, để mọi người nhìn rõ hơn chút nữa, nhìn xa thì giống bút pháp tranh sơn thủy vẩy mực truyền thống của Trung Quốc, còn nhìn gần thì chẳng ra gì hết, chẳng giống gì hết.

Trác Mộc Cường Ba nói: "Liệu có phải do khoảng cách nguồn sáng và độ sáng hay không?"

Giáo sư Phương Tân nói: "Những thứ ấy cũng thử hết cả rồi, không có hiệu quả. Đương nhiên, trước mắt chúng tôi đang nghiên cứu các hoa văn phức tạp ở mặt sau tấm gương để xem có thể phát hiện thêm được gì không. Còn nữa, chúng tôi đã hỏi Vương Hựu về tình hình lúc anh ấy phát hiện ra chiếc gương đồng này. Vương Hựu nói, lúc vừa tỉnh lại chỉ thấy một màn đêm đen kịt, vô ý quờ quạng dưới đất thì chạm phải một vật tròn tròn, một mặt trơn nhẵn một mặt gồ ghề, cảm giác giống như cái gương, lúc ấy cũng không nghĩ ngợi gì, chỉ tiện tay bỏ vào trong ba lô. Ở đây có một vấn đề rất lớn..."

Trác Mộc Cường Ba sực hiểu ra: "Ý thầy giáo là, chỉ sợ còn sót lại thứ gì đó!"

Giáo sư Phương Tân gật đầu: "Đúng thế, còn nhớ hình ảnh trùng điệp trong Maya địa cung dạo trước tôi cho cậu xem không, khi ấy người Maya đã gắn ngược tấm gương này lên đỉnh vòm thông đạo phía sau cánh cửa cấm kỵ, nhưng Vương Hựu lại quờ được nó ở dưới đất. Nếu nói, thời gian năm tháng đã khiến tấm gương đồng rơi từ trên đó xuống, vậy liệu còn thứ gì

khác cũng bị rơi xuống nữa hay không, chúng ta đều không biết. Giờ chúng ta chỉ còn cách tiếp tục nhờ chuyên gia nghiên cứu địa cung Maya, xem xem có phát hiện ra được đầu mối gì ở đó hay không. Tuy rằng vụ nổ ấy có thể đã phá hủy tất cả, nhưng mà, không chừng chúng ta vẫn còn một tia hy vọng nào đó."

Nhạc Dương ủ rũ như trái bóng xì hơi: "Nói như vậy, nếu chẳng may tấm gương đồng này không hoàn chỉnh, vậy thì không thể chiếu ra tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu rồi."

Trác Mộc Cường Ba kích động nói: "Nhưng địa cung Ahezt đó đã bị phá hủy rồi mà!"

Nhạc Dương nói: "Nếu đúng là vậy, lẽ nào chúng ta không thể nào phục nguyên tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu nữa hay sao?"

Giáo sư Phương Tân nói: "Đã phân tích toàn diện rồi, nhưng vẫn không có bất cứ kết quả nào. Giờ chỉ còn phương diện hóa học là chưa tiến hành thí nghiệm thôi, nhưng có điều, một khi tiến hành các thao tác hóa học, rất có khả năng sẽ gây cho tấm gương đồng những tổn hại không thể phục hồi. Tôi hy vọng, có thể nghe ý kiến của mọi người."

Tiến sĩ Bác Truyền Hùng chỉ vào cỗ máy sau lưng: "Tôi đã sơ bộ phân tích tấm gương đồng, đây rõ ràng là một tấm gương đồng mạ vàng, nếu sử dụng phương pháp hóa học để xử lý, tôi có thể bóc đi một lớp trên bề mặt nó. Các thiết bị và máy móc cần thiết đều đã chuẩn bị xong xuôi, nếu mọi người biểu quyết thông qua thì có thể lập tức tiến hành ngay."

Bầu không khí nhất thời trở nên trầm mặc, không ai biết làm vậy rốt cuộc sẽ hiệu quả gì không. Nếu vô hiệu, tấm gương đồng sẽ bị phá hủy, không thể nào phục nguyên được nữa, chính vì thế giáo sư Phương Tân gọi mọi người tề tựu cả về đây. Giáo sư nói: "Vương Hựu, về mặt pháp luật, tấm gương này là tài sản sở hữu cá nhân của anh, ý kiến của anh hết sức quan trọng. Tôi nghĩ, chắc anh cũng từng do dự trước chuyện này rồi phải không? Nhưng cuối cùng vẫn lựa chọn bỏ cuộc, bây giờ thì sao, thử nói ra ý kiến của anh xem."

Vương Hựu vặn vẹo hai bàn tay: "Ừm. Trước đây tôi không hiểu rõ về nó lắm, vậy nên không dám tùy tiện thí nghiệm, nhưng chẳng phải các vị đã nghiên cứu sự việc này một thời gian rất dài rồi hay sao? Theo ý tôi, mọi người cứ dựa theo nhu cầu thực tế mà quyết định, nếu tất cả đều tán đồng, tôi cũng không phản đối. Có điều, nếu không chắc chắn trăm phần trăm, tôi nghĩ, chưa đến đường cùng, chớ nên tùy tiện hủy hoại nó thì tốt hơn."

Giáo sư Phương Tân lại nói: "Cánh Nam, còn cô? Đây là cổ vật của tôn giáo, cô có ý kiến gì không?"

Lữ Cánh Nam nói: "Thực ra mọi người trong giáo vẫn đang nghiên cứu những điển tịch thời cổ xem có phát hiện ra đầu mối gì mới không. Nếu phân tích theo góc độ lý tính, tốt nhất vẫn là không làm tổn hại, còn về việc người xưa có ẩn giấu gì dưới bề mặt của tấm gương này hay không, đúng là đã đặt ra cho chúng ta một vấn đề khó..."

Giáo sư Phương Tân nói: "Tôi hiểu suy nghĩ của mọi người, kỳ thực tất cả đều cho rằng, không đến lúc vạn bất đắc dĩ thì vẫn cố gắng hết sức để giữ cho tấm gương được hoàn chỉnh, đúng vậy không? Thực ra, lẽ nào tôi lại không nghĩ như thế cơ chứ. Có điều, chúng tôi đã sử dụng tất cả các phương pháp có thể sử dụng rồi, và thực sự là không có bất cứ tiến triển nào, nếu đúng là người xưa đã giấu bí mật ở bên dưới bề mặt tấm gương thì sao? Không mạo hiểm một chút, vĩnh viễn sẽ không thể nào biết được chân tướng sự thật. Ý kiến của tiến sĩ Bác là, chúng ta có thể bắt đầu từ ngoài rìa, lần thí nghiệm đầu tiên, sẽ khống chế ở mức làm tổn hại tấm gương dưới một phần nghìn, toàn bộ trình tự đều tuyệt đối hợp lý và khoa học. Nếu muốn nói đến lý do, kỳ thực cả hai phía phản đối và ủng hộ đều có lý do của riêng mình. Ở đây chỉ là vấn đề có muốn liều một phen hay không, tôi trưng cầu ý kiến đa số, hy vọng mọi người có thể biểu quyết."

"Tôi tán thành!" Đường Mẫn là người bày tỏ thái độ đầu tiên, giọng rất nhỏ nhẹ, nhưng nghe rõ ràng từng chữ một: "Vấn đề chuyên nghiệp thì giao cho chuyên gia làm. Nếu đúng là đã nghĩ đến tất cả mọi cách rồi, tại sao chúng ta không mạo hiểm thử một lần chứ? Chuyên gia có thể

nghiên cứu đi nghiên cứu lại nhiều lần, nhưng chúng ta đã hết thời gian rồi, chúng ta hết thời gian rồi!"

Tất cả cúi gằm mặt, bọn họ đều hiểu rõ, đúng vậy, thời gian của Trác Mộc Cường Ba không còn nhiều nữa, chỉ có Vương Hựu và Sean là lộ vẻ ngạc nhiên không hiểu vì sao.

"Có thể thử một lần." Lữ Cánh Nam cũng nói.

"Vậy thì thử đi." Trương Lập và Nhạc Dương đồng thanh lên tiếng.

Ba Tang nói: "Tôi không có ý kiến."

...

Giáo sư Phương Tân nói: "Mọi người đều đã đồng ý, vậy thì..."

"Cốc cốc cốc," ngoài cửa vang lên tiếng gõ.

Những người trong phòng giật mình kinh ngạc. Nơi này rất hẻo lánh, vốn là để tránh tai mắt nhòm ngó, mọi người đến tụ họp ở đây cũng hết sức bí mật, lo lắng nhất chính là bị người khác theo dõi.

Nhạc Dương nhìn qua lỗ quan sát, lập tức mở cửa ra, lớn tiếng kêu lên: "Pháp sư Á La, đội trưởng Hồ Dương, hai người trở về rồi!"

Đội trưởng Hồ Dương cười ha hả, nói: "Cuối cùng cũng về được đến nơi rồi, cái việc mua mua bán bán này đến là mệt. Nào, giúp tôi cầm ba lô đi. Ô, ở đây hết cả, mở cuộc họp hả?"

Trương Lập nói: "Không phải, giáo sư Phương Tân nghiên cứu tấm gương đồng chưa có phát hiện gì, đang chuẩn bị phân tích hóa học..."

Pháp sư Á La bước vào phòng, đặt ba lô xuống rồi nói: "Tấm gương đồng? À, tạm thời đừng thử nghiệm vội, tôi nghĩ, phía bên tôn giáo chắc đã có phát hiện rồi."

"Gì hả!" Giọng giáo sư Phương Tân trong máy tính vang lên, tiến sĩ Bác vừa chuẩn bị bật thiết bị lên, cũng ngừng tay lại. "Pháp sư Á La, có phát hiện gì vậy?"

Pháp sư Á La nói: "À, vừa về tới Lhasa, tôi liền nhận được tin của các vị trong giáo, nói một phần tấm bản đồ đã được giải khai rồi, tấm gương đồng dường như cũng có điều tương tự, vì vậy tạm thời chớ nên thực hiện bất cứ thí nghiệm hóa học nào có thể gây tổn hại đến nó."

"Một phần bản đồ đã được giải mã rồi ư!" Trác Mộc Cường Ba vô cùng kích động.

Pháp sư Á La nói: "Chỉ là một phần thôi, các vị trưởng lão trong giáo đã đọc rất nhiều cổ thư cổ tịch, sơ bộ cho rằng, những ký hiệu màu sắc khác nhau trên tấm bản đồ ấy, là biểu thị thời gian."

"Thời gian?" Giáo sư Phương Tân lập tức cho hiện lên màn hình tấm bản đồ mà ai xem cũng chẳng hiểu gì ấy.

Pháp sư Á La nói: "Trước tiên, những đường nét được vẽ bằng năm màu khác nhau này, có lẽ là chỉ thuyết ngũ hành truyền thống của Tây Tạng, thiết, mộc, thủy, hỏa, thổ. Còn những hình vẽ bên cạnh đường nét ấy, nhìn bề ngoài không hề có bất cứ quy luật nào, nhưng sau khi nghiên cứu kỹ, các vị trưởng lão phát hiện ra rằng tưởng như không có quy luật nhưng chúng lại có những quy luật nhất định. Những hình vẽ đó, hoàn toàn có thể chia làm hai nhóm, một nhóm ở gần những đường nét tô màu, nét vẽ thô ráp, một nhóm cách những nét màu hơi xa một chút, nét vẽ tinh tế tỉ mỉ hơn. Nhóm hình vẽ thô ráp, bất kể biến hóa thế nào, tổng cộng chỉ có mười hai hình khác nhau, chính là mười hai con giáp. Tây Tạng thời cổ sử dụng lối tính thời gian một ngày mười hai canh giờ, nếu thêm cả ngũ hành âm dương, có thể ghi thời gian chuẩn xác đến từng phút. Dựa vào lý luận đó, các trưởng lão đã xem kỹ lại toàn bộ tấm bản đồ, phát hiện những đường nét như mạng nhện ấy, từ trên xuống dưới theo thời gian tăng dần, hai nét cách nhau khoảng từ hai đến bốn tiếng đồng hồ. Còn nhóm hình vẽ tương đối tinh tế sắc nét kia lại hoàn toàn không ăn nhập gì với lý luận về thời gian này cả, rất nhiều hình vẽ thậm chí

còn chẳng hề có ý nghĩa gì, rất có thể là một loại tranh trừu tượng, hiện giờ các trưởng lão vẫn đang tiếp tục nghiên cứu. Dựa trên nghiên cứu về tấm bản đồ này, các trưởng lão cho rằng, hoa văn phía sau tấm gương chắc cũng hàm chứa một điều gì đó chứ không phải không hề có ý nghĩa như chúng ta đoán lúc đầu. Sau khi nghiên cứu bản rập mặt sau tấm gương, cuối cùng họ đã tìm ra được cửa đột phá, nhưng chúng tôi cần lại tấm gương ấy."

Giáo sư Phương Tân nghĩ ngợi giây lát, rồi nói: "Được, ngày mai tôi sẽ gửi tấm gương về." Ông lại quay sang phía chiếc camera còn lại: "Ngại quá, làm phiền anh rồi, Truyền Hùng."

Tiến sĩ Bác nói: "Đâu có, tôi còn chưa giúp được gì mà. Anh Phương à, bao nhiêu năm nay anh đã mấy lần vào Tây Tạng tìm chó, không ngờ lại tìm được một món bảo bối lớn đấy nhé."

Giáo sư Phương Tân cười: "Già rồi, lần này chỉ là giúp đám người trẻ tuổi đây làm công tác hậu cần thôi, thế giới xa xăm bí ẩn kia, giờ là của đám người trẻ tuổi ấy rồi."

Trương Lập và Nhạc Dương thì đã bắt đầu vây lấy đội trưởng Hồ Dương hỏi han đủ thứ: "Đội trưởng Hồ Dương, anh và pháp sư Á La đã đến Guatemala rồi à?"

"Ở Congo có phải cũng có nhiều bộ lạc ăn thịt người lắm không? Hai người có gặp họ không?"

"Linh kiện làm quả cầu thu hút ấy mua ở đâu thế?"

Đội trưởng râu xồm ung dung đốt một điếu thuốc, chậm rãi nói: "Chuyện này à, nói ra dài lắm..."

Đội trưởng Hồ Dương bắt đầu kể lại hành trình đi qua các nước trên thế giới của họ, làm Đường Mẫn nghe mà trợn tròn hết cả mắt lên, Trương Lập và Nhạc Dương thì ảo não vì không được tham gia vụ mua bán lần này.

Trác Mộc Cường Ba lại chỉ vào tấm bản đồ hỏi pháp sư Á La: "Pháp sư, thế còn cái này là chỉ gì vậy?" Chỗ gã chỉ tay vào, là một nhóm ký hiệu kỳ lạ ở ngoài rìa, chỉ do nét thẳng và nét ngang tổ hợp lại mà thành. Trên đầu là nét thẳng, kế đó là nét ngang, rồi lại là nét thẳng. Trên tấm bản đồ da sói giả cũng có những ký hiệu tương tự như vậy, duy chỉ có số lượng nét thẳng và nét ngang là có chút khác biệt mà thôi. Hình vẽ trên hai tấm bản đồ đều là hình chữ nhật, thoạt nhìn giống như ấn chương thời cổ đại vậy.

Pháp sư Á La nói: "À, ký hiệu này có lẽ là tiêu ký để người xưa phân biệt thật giả, trong giáo có vị trí giả đã từng nhìn thấy hình vẽ gần giống vậy trong kinh văn, trước mắt vẫn đang tra tìm lại, tin rằng không lâu sau là sẽ có kết quả thôi."

Ngày hôm sau, tấm gương đồng đã được gửi về chỗ giáo sư Phương Tân. Pháp sư Á La nói: "Giáo sư, phiền ông làm cho tấm gương này chiếu ra hình ảnh trước đã."

Giáo sư Phương Tân gật đầu nói: "Được." Tấm gương đồng liền được đặt lên một bệ bằng kim loại, trên bệ có hai cái vòng, vòng trong kẹp vào gương đồng, để chiếc gương có thể xoay ba trăm sáu mươi độ theo hướng trên dưới, vòng trong có thể xoay chuyển ba trăm sáu mươi độ theo phương trái phải bên trong vòng ngoài, bệ kim loại đồng thời cũng di chuyển được từ trước ra sau, từ sau ra trước. Sau khi cắm điện, tấm gương đồng bắt đầu chầm chậm xoay, một chùm tia sáng đỏ từ góc tường bắn ra, phủ lên mặt gương, góc độ và phương vị không ngừng được chỉnh, một lát sau đã vào được vị trí tốt nhất, trên mặt tường liền xuất hiện một hình bóng mờ mờ màu đỏ nhạt.

CHƯƠNG 44: Bí mật Shangri-la

Không ai có thể ngờ được, bí ẩn suốt mấy nghìn năm nay về Shangri-la, lại bị giáo sư Phương Tân giải đáp chỉ bằng một lời trong một cuộc thảo luận như thế này. Đã có bao người tốn cả đời đi tìm Shangri-la trong truyền thuyết, nhưng thậm chí còn chẳng có cả cơ hội nhìn thấy Shangri-la từ xa xôi tít tắp dù chỉ một lần. Khi Hương Ba La mật quang bảo giám mở ra, đám người may mắn này liền bị hết đợt sóng mừng vui này đến đợt sóng mừng vui khác bao bọc lấy. Trong khoảnh khắc này đây, bọn họ đã hết sức tỉnh táo mà nhận ra rằng, Shangri-la không còn xa xôi diệu vợi nữa, nói không chừng, chỉ một chốc lát nữa thôi, họ sẽ lập tức tìm ra con đường duy nhất dẫn đến chốn thánh địa nhân gian này cũng nên.

Hương Ba La - Mật Quang Bảo Giám

Tấm gương đồng được cố định trên bệ, pháp sư Á La khom người quỳ một chân xuống, nhìn vào mặt sau tấm gương, quan sát các hoa văn, giải thích: "Ban đầu chúng tôi cho rằng hình thú ở vòng trong cùng này là mấy loài thú lành của Phật gia như Thiên xà, voi, khổng tước, hải trãi[(1)], nếu là vậy thì nó chẳng nói lên gì cả. Nhưng sau khi các vị trưởng lão nhiều lần cân nhắc kỹ, họ cho rằng những hình tượng này giống với Thanh long, Bạch hổ, Chu tước, Huyền vũ của nhà Đường hơn. Nếu lý giải như vậy, thì sẽ là biểu thị phương vị bốn phía. Ừm, nếu Chu tước ở góc trên bên phải, Bạch hổ ở góc trên bên trái, thì đối diện sẽ là hướng Tây Nam rồi."

Nhạc Dương nôn nóng nói: "Vậy vòng ngoài thì sao? Có phải là mười hai con giáp không?"

Pháp sư Á La gật đầu nói: "Nếu dùng lý luận thời gian, mười hai hình trừu tượng ở vòng thứ hai có lẽ chính là mười hai con giáp, nhưng hình vẽ lại hoàn toàn không giống thế. Để tôi xem kỹ lại xem, phải rồi, giáo sư Phương Tân, có thể bật tấm bản đồ kia lên được không?"

Giáo sư Phương Tân liền cho tấm bản đồ như mạng nhện kia hiện lên trên màn hình máy tính. Pháp sư Á La đứng lên chỉ vào mấy điểm trên bản đồ, nói: "Phiền anh cho chỗ này, chỗ này, chỗ này... phóng to lên một chút, ấy, đừng to quá, cố giữ cho hình ảnh rõ nét, phóng đại một lần rưỡi là được rồi. Được, đúng đấy, đúng đấy..."

Trương Lập nôn nóng nói: "Sao rồi? Sao rồi?"

Pháp sư Á La một tay chỉ tấm gương đồng, một tay chỉ màn hình máy tính, nói: "Mọi người nhìn kỹ xem, hình vẽ trên bản đồ và trên tấm gương này như thế nào?"

Đường Mẫn thốt lên, giọng kinh ngạc pha lẫn mừng rỡ: "Ồ, trông giống thật đấy nhỉ."

Pháp sư Á La nói: "Cũng may các vị trưởng lão đã làm bản rập của hoa văn trên mặt sau tấm gương, chúng tôi đã phải tốn rất nhiều công sức mới phân biệt được đó. Rất hiển nhiên, người Tây Tạng cổ đã thần hóa mười hai con giáp, hình vẽ mười hai con giáp ở đây so với những gì chúng ta vẫn thường thấy hoàn toàn khác biệt, đã biến hình một cách triệt để rồi. Đây có lẽ là 'hổ' trong mười hai con giáp của người Tạng xa xưa, mọi người để ý mà xem, so với Bạch hổ trong Tứ thánh thú mà họ vẽ thực đúng là hai hình hoàn toàn khác nhau."

Nhạc Dương nói: "Mười hai con giáp ở vòng này biểu thị thời gian như thế nào vậy?"

Pháp sư Á La giải thích: "Giống như cách tính giờ của Trung Quốc cổ đại, mười hai con giáp đại diện cho mười hai canh giờ mỗi ngày, mỗi canh giờ tương đương với hai tiếng đồng hồ hiện đại. Cụ thể như sau: Trời sáng là thỏ, mặt trời lên là rồng, giữa buổi sáng là rắn, giữa trưa là ngựa, giữa buổi chiều là dê, mặt trời ngả Tây là khỉ, mặt trời lặn là gà, trời tối là chó, nửa buổi tối là lợn, nửa đêm là chuột, nửa đêm về sáng là trâu, trời hửng là hổ. Điểm khác biệt là, người Tây Tạng cổ lấy thời điểm trời sáng làm bắt đầu một ngày mới, chứ không phải lúc nửa đêm."

Trương Lập nói: "Vậy thời gian trên tấm gương đồng này biểu thị cái gì chứ?"

Pháp sư Á La nói: "Về điểm này thì cần phải xem đặc trưng toàn diện của tấm gương đã. Chúng ta tạm gác mười hai con giáp ở vòng thứ hai này lại, hãy xem hình vẽ ở vòng thứ ba trước. Mới ban đầu, chúng tôi đếm được hai mươi tư hình vẽ trong hoa văn hình sóng. Hai mươi tư hình vẽ này khiến chúng tôi cảm thấy rất khó khăn, mà trong tôn giáo quả thật có rất ít thứ liên quan đến con số này. Đầu tiên, chúng tôi giả thiết là Nhị thập tứ tổ, nhưng các hình ảnh này rất hung ác, ánh mắt tà dị, lại còn có cả thú lẫn người, hiển nhiên là không phù hợp với suy đoán ấy. Có điều, sau khi các vị trưởng lão quan sát kỹ bản rập, đã phát hiện ra mấy chỗ ẩn mật. Mọi người xem kỹ đi, chỗ vuốt rồng của Thanh long hướng về sóng biển này, có một chóp nhọn như cái sừng; bên dưới mỏ Chu tước, có bóng lưng thấp thoáng ẩn hiện; chỗ đuôi Bạch hổ, ngấm ngầm che giấu một móng vuốt; bên trên Huyền vũ không có gì, nhưng nếu quan sát kỹ, nhìn theo ánh mắt nó, sẽ thấy có hai đóa hoa sóng bắn tóe lên, nhưng lại không va vào

nhau. Cộng với hai mươi bốn hình tượng còn lại, không khó để có thể lý giải rằng, ở đây còn một hình nữa, chẳng qua là đã bị giấu đi, ý chỉ rằng mắt người trần không thể nhìn thấy được. Nếu hiểu theo cách như vậy, vòng thứ ba của tấm gương này không phải chỉ có hai mươi tư hình, mà là hai mươi tám, mọi người có liên tưởng đến gì không?"

Nhạc Dương lẩm bẩm suy nghĩ: "Hai mươi tám, hai mươi tám? Hai mươi tám đại biểu cho cái gì nhỉ?"

Trác Mộc Cường Ba giật mình, buột miệng thốt lên: "Nhị thập bát tú?"

"Nhị thập bát tú!" Nghe Trác Mộc Cường Ba nói, Nhạc Dương cũng đã nhớ lại, nói: "A, tôi có chút ấn tượng, hình như là Nhị thập bát tú chi quỷ trong Phật giáo phải không?"

Pháp sư Á La gật đầu: "Không sai, ban đầu, khái niệm nhị thập bát tú được truyền từ Phật giáo Ấn Độ sang, thời cổ đại được dùng để quan trắc thiên tượng, phân chia làm tứ tượng, mỗi tượng có bảy tinh tú. Nói theo kiểu hiện đại bây giờ, mỗi tinh tú tức là một chòm sao đấy. Những ghi chép sớm nhất cho rằng Nhị thập bát tú là những chòm sao phân định sự vận hành của nhật nguyệt, đồng thời chia ranh giới của bầu trời. *Ma Đăng Gia kinh* quyển thượng, *Đại Tập kinh* quyển bốn mươi mốt, *Tú Diệu kinh*... tất cả đều có đề cập, dùng Nhị thập bát tú để ghi lại ngày tháng năm, hoặc luận tính chất của các tinh tú, hoặc kết hợp với ngày tháng giờ sinh của người mà suy đoán cát hung họa phúc. Trong Phật giáo, Nhị thập bát tú không chỉ đại biểu cho hai mươi tám chòm sao, mà còn dùng để biểu thị *Luân hồi túc quỷ*, vì vậy còn gọi là Nhị thập bát quỷ. Về sau, Nhị thập bát tú lại được Đạo giáo ở Trung Nguyên dẫn dụng, rồi sắp đặt lại thành Nhị thập bát tú tinh quân, vì vậy, nó có thể biểu thị rất nhiều ý nghĩa. Ngoài ra, trong nghi thức tế bái Mạn Đà La, nó cũng có một vị trí nhỏ nữa."

Pháp sư Á La chạm tay vào Nhị thập bát tú tinh đồ giữa làn sóng biển ở mặt sau tấm gương đồng, nói: "Đương nhiên, khi chúng tôi mới đếm được tổng cộng có hai mươi tám đồ hình khác nhau, cũng chưa dám đoán định đó chính là Nhị thập bát tú, bởi vì trong các kinh điển của Phật giáo, còn có cả Nhị thập bát tổ, Nhị thập bát thiên, Nhị thập bát bộ... nữa, mỗi tên gọi đều hàm nghĩa khác nhau. Cuối cùng, sau khi thẩm định nhiều lần, mới nhận định hai mươi tám đồ hình đó biểu thị cho Nhị thập bát tú. Có điều, những tri thức về thiên văn lịch pháp có liên quan tới Nhị thập bát tú quả thực quá nhiều, quá phức tạp, nên tôi chỉ có thể nói với mọi người một cách đơn giản là, ở trên phương Tây Nam, là sao Quỷ, thuộc phân khu quản hạt của Nam phương Chu Tước. Bảy sao dưới sự quản hạt của Nam phương Chu Tước là Cảnh, Quỷ, Liễu, Tinh, Trương, Dực, Chẩn. Trong kinh sách gọi sao Quỷ này là An Tiểu Đề, đến ngày trực nhật, nó sẽ truyền bệnh dịch, khiến người ta nằm mơ giao hoan với một người đàn bà hoặc đàn ông, dẫn đến tinh thần suy kiệt. Bệnh dịch này đồng thời lây lan giữa những người trong một nhà, khiến cả nhà khô héo tiều tụy, không đầy ba năm, tất cả sẽ bị hút cạn tinh huyết mà chết."

Trương Lập ngạc nhiên nói: "Ồ, thì ra người ta hay nói *tinh tận nhân vong* chính là để chỉ nó hả!"

Pháp sư Á La mỉm cười điềm đạm nói: "Tóm lại, một hàng dọc theo hướng Tây Nam này, lần lượt chính là trâu trong mười hai con giáp và chòm sao Quỷ trong Nhị thập bát tú. Vậy là chúng ta có thể biết được một cách đại khái rồi, chòm sao Quỷ là tinh tú, đại biểu cho nguồn sáng, Chu tước và Bạch hổ đều là tứ tượng, đại biểu cho phương vị, trâu là một trong mười hai con giáp, đại biểu cho thời gian, cũng có nghĩa là, khi sao Quỷ vận hành đến giờ Sửu (trâu), chiếu ánh sáng từ phương Tây Nam xuống, sẽ có thể nhìn thấy hình ảnh rõ nét trên tường, nhưng tại sao chúng ta lại không thể nhìn thấy hình ảnh đó chứ? Tôi nghĩ, đáp án có lẽ nằm ở bên ngoài vòng thứ ba..."

"Đợi chút đã!" pháp sư Á La còn chưa dứt lời, Nhạc Dương đã kêu ré lên, hai hàng lông mày nhíu chặt. Anh chàng vỗ vỗ trán, nói: "Tôi đã nghe thấy câu này ở đâu rồi ấy nhỉ, để tôi nhớ lại xem nào, nhất định là đã nghe thấy ở đâu rồi."

Trương Lập ở bên cạnh nói: "Kỳ lạ thật, sao hình như tôi cũng từng nghe rồi thì phải?"

Bị vẻ thần bí của Nhạc Dương và Trương Lập ảnh hưởng, nhất thời tất cả những người trong

phòng đều nảy sinh ra cảm giác tương tự, tựa như đã từng nghe thấy câu này ở đâu đó rồi, cùng lặng yên lục tìm trong ký ức, đã nghe thấy ở đâu rồi nhỉ?

Nhạc Dương lẩm bẩm: "Quỷ? Ngưu? Quỷ... ngưu..., Quỷ vu kim ngưu!" Anh và Trương Lập đồng thanh kêu lên!

"Đại hồng liên diệu!" Trác Mộc Cường Ba cũng lập tức sực hiểu ra, tiếp một câu, đó là chuyện của hơn một năm về trước ở Cánh cửa Sinh mệnh. Hơn năm ròng bôn ba vất vả cơ hồ đã khiến họ quên sạch cả mấy câu kệ ấy.

"Văn Thù Bồ Tát, cầm đồng thủy trước ngực mở ra Vô Lượng Minh..." Giáo sư Phương Tân hết sức nhanh chóng tìm trong dữ liệu máy tính ra đoạn băng ghi hình đó, mọi ánh mắt lập tức được đưa trở về căn mật thất dưới lòng đất ở Cánh cửa Sinh mệnh: giáo sư Phương Tân đang chụp ảnh cái miệng cá tượng trưng cho núi Tu Di, còn pháp sư Á La ở bên cạnh thận trọng giải thích: "Thực ra, nội dung khắc trên tường, chắc là một phương pháp để xuất hiện hình ảnh. Quỷ ở đây không phải quỷ quái theo nghĩa truyền thống, mà là một trong Nhị thập bát tú. Kim ngưu là thời gian, ý tức là vào thời gian 'kim ngưu', sao Quỷ sẽ ở chính giữa phía trên Cánh cửa Sinh mệnh; Đại hồng liên diệu, rất rõ ràng chính là ánh sáng sẽ chiết xạ qua viên hồng ngọc này, Đại hồng liên đồng thời cũng chính là thánh vật ở nơi sâu thẳm nhất trong Bát Đại Băng Đông địa ngục, mấy thứ này đều không quan trọng. Ừm... Văn Thù Bồ Tát... phải rồi, mọi người nhìn xuống sàn nhà xem, có mấy nơi hình dáng không theo quy tắc, mà có hình lá sen."

Giáo sư Phương Tân, pháp sư Á La, Trác Mộc Cường Ba, Đường Mẫn, Trương Lập, Nhạc Dương, tất cả đều kinh ngạc đến bần thần, ngây người nhìn vào màn hình máy tính, tựa như đã trở lại hang động ấy... Ngoài bốn chữ "không thể tin được" ra, trong đầu họ chỉ còn là một vùng trắng trống rỗng.

"Sao có thể như vậy được, sao có thể như vậy được?" Trương Lập lẩm bẩm hai ba lượt. Nhạc Dương cũng phụ họa theo: "Đúng thế, một thứ ở châu Mỹ, một thứ ở Cánh cửa Sinh mệnh, cách nhau cả mười vạn tám nghìn dặm, rốt cuộc là chuyện gì đây nhỉ?"

"Thật không dám tin nữa, đây có phải là trùng hợp không? Chắc không phải chứ?" Đường Mẫn kêu lên.

"Đức Ma Hê Thủ La vạn năng, dưới ánh sáng thần thánh của Người, chúng con sẽ đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác!" pháp sư Á La chắp tay thầm khấn nguyện.

Trác Mộc Cường Ba cũng không sao hiểu nổi: "Rốt cuộc là chuyện gì đây? Sao lại như vậy? Sao lại đặt cùng một thứ ở hai nơi cơ hồ như vĩnh viễn không thể nhìn thấy nhau? Vị sứ giả hơn nghìn năm trước ấy rốt cuộc đã nghĩ gì vậy?"

Lúc này, người duy nhất vẫn còn giữ được sự tỉnh táo là giáo sư Phương Tân, ông kéo vạt áo Trác Mộc Cường Ba, lớn tiếng nói: "Cường Ba, Cường Ba, viên đá đó đâu rồi? Cậu để đâu rồi? Viên hồng bảo thạch ấy?"

Lữ Cánh Nam cũng nói: "Lúc đó sau khi giao cho cơ quan nhà nước nghiên cứu, tôi đã lấy về trả cho anh rồi mà."

Trác Mộc Cường Ba giật mình sực tỉnh, vội vàng nói: "Trong tủ mật mã, trong tủ mật mã chuyên để tài liệu của chúng ta, tôi đi lấy ngay đây!"

Trác Mộc Cường Ba lấy trong tủ bảo hiểm ra viên hồng bảo thạch to bằng cái cúc áo, tất cả mọi ánh mắt đều bị hút vào đó, tựa hồ như viên đá đỏ như giọt máu ấy phát ra những tia sáng chói lòa rực rỡ.

Giáo sư Phương Tân kích động đến độ suýt chút nữa đã đứng dậy khỏi xe lăn, nhưng ông cố ghìm tinh thần đang hưng phấn của mình, đồng thời cũng để mọi người khắc chế bản thân, không ngừng nhấn mạnh: "Chớ nên gấp, chớ nên gấp, từ từ thôi, nghĩ đi, nghĩ trước đi đã, viên đá đỏ ấy đặt ở giữa, đóa sen của Văn Thù Bồ Tát đặt cách Tu Di sơn bao xa nhỉ? Trương Lập, cậu đứng lên, hướng Tây Nam, đúng đúng đúng, để mọi người nhìn, tượng Bồ Tát ấy có lẽ cao

bằng người, đúng, để tôi đưa tấm gương đồng đến vị trí cao ngang ngực cậu, được... tiếp đó sẽ là viên hồng bảo thạch này, cần thêm một chiếc bàn nữa, Nhạc Dương, Cường Ba, kê cái bàn kia lại đây, nhanh lên, nhanh lên, cẩn thận, cẩn thận!..."

Dưới sự chỉ huy hết sức bình tĩnh của giáo sư Phương Tân, căn phòng lập tức biến dạng, viên hồng bảo thạch được đặt giữa bàn, dùng một cái đầu đũa chống lên, tấm gương đồng cũng đã được đặt lại phương vị. Giáo sư Phương Tân cầm một bộ điều khiển từ xa để bật tắt chùm sáng, ngón tay cái mân mê trên nút bấm tựa như trong tay ông là bộ điều khiển phát nổ của quả bom vậy.

Trương Lập nói: "Chẳng trách chúng ta chỉ có thể thấy cái bóng mờ mờ chứ không thể nhìn rõ hình ảnh, thì ra là bởi chúng ta chỉ sử dụng chùm sáng bình thường. Ánh sáng sau khi được viên hồng bảo thạch này chiết xạ sẽ biến thành một chùm sáng tán xạ, lúc chiếu lên gương chắc sẽ có hiệu quả khác, ừm, xem ra lại có kỳ tích rồi đây."

Giáo sư Phương Tân nói: "Không chỉ có vậy, rất có khả năng cổ nhân đã sử dụng kỹ thuật trùng điệp ảnh, còn nhớ tấm ảnh chụp được ở Maya không? Rất có thể là một phần hình ảnh được khắc trên viên bảo thạch, một phần lại khắc trên tấm gương đồng, chỉ lấy được một trong hai vật ấy thì vĩnh viễn không thể nào có được tấm hình hoàn chỉnh, chỉ khi chồng hai hình ảnh lên nhau, mới có được ảnh phản chiếu hoàn chỉnh."

Nhạc Dương lắp bắp: "Có... có khả năng vậy sao? Người... người xưa làm sao có được kỹ thuật đó chứ?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Có khả năng ấy lắm, từ thời Đường, kỹ thuật làm gương thấu quang đã đạt tới trình độ đỉnh cao rồi. Khi tra tìm sử liệu, chúng tôi đọc được một đoạn nói rằng, lúc Văn Thành công chúa nhập Tạng, để nàng không cảm thấy cô đơn nơi nước người, Đường Trung Tông đã lệnh cho các thợ khéo trong đại nội mài một tấm gương đồng đưa đến Tây Tạng. Khi công chúa nhớ nhà, có thể dùng tấm gương này chiếu ánh sáng hắt lên tường, trên đó sẽ hiện ra hình ảnh người thân. Còn có thuyết nói rằng, khi tấm gương thay đổi phương vị, trên tường sẽ hiện ra những hình ảnh khác nhau. Kỹ thuật tinh diệu thần kỳ ấy, được người Tạng gọi là ma kính. Kỹ thuật gương thấu quang này hình như lưu truyền được đến đời Tống thì mất dần."

Pháp sư Á La nói: "Đừng thảo luận mấy chuyện lặt vặt đó nữa, giáo sư Phương Tân, ông bật đèn lên đi."

Giáo sư Phương Tân trịnh trọng ấn nút trên điều khiển, một chùm sáng đỏ chiếu đúng vào viên hồng bảo thạch. Khi vị trí của nguồn sáng không ngừng thay đổi, dần dần, đã có một chùm sáng đỏ khác được viên bảo thạch chiết xạ bắn ra, từ phương thẳng chuyển thành phương ngang, tia sáng khuếch tán từ gần ra xa, giống như là quầng sáng của đèn pin, vừa khéo trùng với kích thước của gương đồng. Giáo sư Phương Tân lại ấn thêm một nút khác, cho tấm gương bắt đầu tiến dần lên đón lấy quầng sáng đỏ ấy, rồi điều chỉnh phương vị, khoảng cách cho phù hợp. Tất cả mọi người đều nín thở chờ đợi, nhìn chằm chằm vào mặt tường trắng đối diện với tấm gương, trên tường chỉ hắt ra một quầng sáng tròn cao bằng người.

Một bóng mờ bắt đầu xuất hiện, dần rõ nét hơn. Giáo sư Phương Tân cố đè nén tâm trạng kích động, giữ bộ điều khiển trong tay cho tốc độ di chuyển và xoay của gương đồng từ từ chậm lại. Cuối cùng, bức họa thần bí đã từ từ trải ra trước ánh mắt chờ đợi của tất cả mọi người, tựa như có dòng nước chậm chạp ngấm dần từ trên đỉnh bức tường xuống, lại như vầng thái dương mới nhú nâng dần đường phân giới của bóng ảnh trên tường lên cao, tất cả đều như mộng ảo, khiến mọi người có mặt ở đó đều mê mẩn.

Nơi đó có núi non vây quanh, vô số ngọn núi sừng sững trải rộng như cánh hoa sen, chính giữa đóa hoa là một vách núi dựng đứng cao ngất, từ đó vươn ngang ra ba bình đài, không phải dạng bậc thang mà lơ lửng ghim vào vách đá như răng cưa, thác nước, mây trời bao bọc tứ phía, vô số cung điện, đình đài, lầu các ẩn hiện thấp thoáng. Trong khung cảnh huyền ảo mơ hồ ấy, lại có cả chim hạc, chim ưng bay lượn, thật đúng là như chốn Thiên cung tiên cảnh, chỉ có

màu nền vẫn là một quầng đỏ hồng, thoạt trông rất giống một tác phẩm thuộc trường phái hội họa trừu tượng.

Cả đám người đều nhìn đến thất thần, giáo sư Phương Tân cũng quên cả cố định tấm gương đồng, mãi đến lúc tấm gương xoay đi góc độ khác, hình ảnh dần dần trở nên mơ hồ mờ nhạt, mọi người mới giật mình sực tỉnh. Nhạc Dương cuống quýt kêu lên: "Giáo sư, qua rồi, qua rồi!"

Giáo sư Phương Tân giật thót người, vội vàng điều chỉnh tấm gương quay trở lại. Pháp sư Á La chợt lên tiếng: "Không đúng, ánh sáng này không đúng, các vì sao chiếu ra ánh sáng tự nhiên, thông qua hồng bảo thạch chiết xạ mới thành ánh sáng đỏ, nhưng đây chúng ta lại trực tiếp dùng ánh sáng đỏ, vì vậy hình ảnh vẫn chưa chính xác, phải đổi nguồn sáng khác đi."

Giáo sư Phương Tân liền điều chỉnh lại quang phổ, sử dụng ánh sáng tự nhiên chiếu vào. Lần này, hình ảnh họ nhìn thấy đảo ngược lại, dần dần hình thành từ dưới lên trên, giống như một màn ảo thuật. Một cảnh tượng càng khiến người ta không dám tin vào mắt mình lại xảy ra, cả một vùng bên ngoài trần thế đào nguyên rực rỡ sắc màu, vô số lầu các đình đài rực rỡ ánh vàng lơ lửng trên không trung, từ từ trải hiện ra trước mắt đám người may mắn.

Sau khi đổi sang sử dụng ánh sáng tự nhiên, chùm sáng được viên bảo thạch chiết xạ không ngờ lại không biến thành rực rỡ bảy màu liên tiếp như cầu vồng, mà lại như ngòi bút của nhà danh họa, phân bố hết sức hài hòa thành trời xanh mây trắng, núi tuyết mênh mang, tùng xanh hoa đỏ, chim bay thú chạy, vệt ráng hồng kia vừa khéo tạo thành vầng dương đang lấp ló phía trời Đông. "Đây... rốt cuộc là... sao mà làm được vậy!" Trương Lập đứng gần bức tường nhất, vươn tay ra chạm vào đó, trên mu bàn tay lập tức hiện lên một kiến trúc dạng cung điện, tường trắng đỉnh vàng, cột nhà màu đỏ rực, xà rường đều rực rỡ sắc màu, nhìn rõ cả những điêu khắc chạm trổ trên song cửa. Trên lưng con thú gắn trên nóc nhà có một con chim đang đậu, ánh sáng lấp lóa lướt qua như mộng như ảo. Trương Lập nín thở một hồi lâu, như chỉ sợ mình thở ra một hơi, sẽ khiến con chim nhỏ không bằng đầu kim kia sợ hãi mà bay đi mất.

Đợi đến lúc bức họa trải hết ra, chỉ thấy núi tuyết sừng sững, cây xanh mơn mởn, mây lành vấn vít rạng rỡ, khe núi mờ mịt, nhìn xa thấy tiên sơn lừng lững, núi non san sát, thanh sơn ngọc tuyền, khí thế hiên ngang, lầu đài dựa vào núi non, ẩn hiện tựa thiên cung vườn thánh, rộng rãi khoáng đạt, khí tượng dạt dào. Đến chỗ gần, càng có thể thấy lưu ly rực rỡ, hươu nai chạy nhảy...

Trước tác phẩm nghệ thuật tinh xảo hơn cả tạo hóa ấy, bất cứ hình dung nào cũng đều là vô nghĩa. Ánh mắt hút theo luồng sáng, tâm tình cũng theo cảnh vật mà dập dờn dao động, ở vòng ngoài cùng của cảnh tượng, vẫn là mấy ký hiệu mật mã Tạng cổ được phóng to lên mấy lần, lồ lộ như khắc trên tường "Hương Ba La mật quang bảo giám".

Trong khoảnh khắc, thời gian không gian như ngưng đọng, đến hơi thở cũng ngừng theo, cả đám người ngây nhìn hình ảnh trên tường, cảnh đẹp mỹ diệu trên đó đã thu hút trọn linh hồn họ. Tiên cảnh trong truyền thuyết trải qua nghìn năm vùi lấp trong lịch sử, cuối cùng đã trùng hiện lên trước mắt người đời.

Bí mật đằng sau - hình ảnh phản chiếu (1)

Khoảnh khắc ấy, đám người đi tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu cuối cùng cũng đã được thoáng nhìn qua vị trí của Bạc Ba La. Bạc Ba La thần miếu vốn vẫn chỉ được cho là có tồn tại, trong phút chốc trở nên rõ rệt mà gần gũi vô cùng. Bọn Trương Lập, Nhạc Dương thảy đều ngẩn ngơ không thốt lên nổi một lời, hoàn toàn bị hình ảnh chiếu xạ trên tường chinh phục, còn pháp sư Á La thì không biết đã thành tâm khẩn cầu Phật bao nhiêu lần, Đường Mẫn lại càng kích động đến độ nước mắt lã chã tuôn rơi, kéo vạt áo Trác Mộc Cường Ba nhảy cẫng lên, mừng rỡ: "Tìm thấy rồi, cuối cùng chúng ta cũng tìm thấy rồi!" Bàn tay Trác Mộc Cường Ba mạnh mẽ đặt lên vai Đường Mẫn, cũng kích động không kém gì cô: "Đúng thế, cuối cùng đã tìm thấy rồi."

"Bước vào ngưỡng vọng, ngẩng đầu rồng giương cánh phụng; Lui ra ngửa mặt, cây cao ngất núi vờn mây..." giáo sư Phương Tân chốc chốc lại gật đầu, tựa như đang thưởng thức mỹ tửu danh trà; chốc chốc lại lắc đầu, chỉ thấy trời đất bao la không gì li kì là không có, đột nhiên trông thấy một bức tranh như thế nhất thời cũng chưa dám tin vào những gì đang tận mắt nhìn thấy, tiếc nhất là, bản thân ông lại không thể nào đến được nơi như thế.

Hồi lâu sau, Trương Lập mới cấu mạnh vào tay Nhạc Dương, Nhạc Dương hét toáng lên kêu đau oai oái, Trương Lập mới nói: "Không phải nằm mơ, Shangri-la tồn tại thật hay sao? Thật sự có một nơi như thế hay sao?"

Nhạc Dương giơ bàn tay bị Trương Lập cấu đến tím bầm xoa mạnh dưới cằm, thở dài cảm thán: "Kỳ tích, đây đúng là kỳ tích, đừng nói là một nghìn năm trước, dẫu là một nghìn năm sau nữa, cũng chỉ có thể dùng hai chữ 'kỳ tích' để hình dung mà thôi!"

Cảm giác kinh ngạc và mừng rỡ ban đầu từ từ lắng xuống, giáo sư Phương Tân nói: "Được rồi, các bạn của tôi, chúng ta còn chưa tìm thấy nơi đó đâu, giờ mới chỉ được nhìn hình ảnh của Bạc Ba La thần miếu mà thôi. Khoảnh khắc kích động đã qua đi rồi, cần phải dùng lý trí để quan sát, cần phải tìm ra con đường chúng ta sẽ đi. Nhạc Dương, bên trong kia có cái tủ, kê ở đầu giường ấy, tủ màu đỏ ấy, nhìn thấy chưa? Trong đó có máy quay phim đấy, bắt đầu làm việc, tôi còn phải tiếp tục điều chỉnh vị trí của tấm gương đồng một chút nữa để được hình ảnh rõ nét nhất, cậu lấy máy quay phim ghi lại toàn bộ quá trình thay đổi, sau đó chúng ta sẽ dùng máy tính xử lý lại, OK?"

Nhạc Dương đi lấy máy quay, giáo sư Phương Tân bắt đầu tiếp tục điều chỉnh vị trí tương đối giữa tấm gương và viên hồng bảo thạch, đồng thời nói: "Mọi người thấy bức tranh tiên cảnh này như thế nào?"

Đường Mẫn lên tiếng: "Rất giống trong các tài liệu về Shangri-la mà chúng ta tìm được, rất nhiều tài liệu miêu tả như vậy, đó là một nơi thần bí ẩn tàng đâu đó trên cao nguyên Thanh Tạng, cả vương quốc được bao bọc trong hai tầng núi tuyết, gồm tám khu vực tựa như tám cánh hoa sen, chính giữa là núi tuyết, ban đầu được gọi là Vương cung Kala, trong đó có lãnh tụ tối cao của vương quốc Shangri-la. Tương truyền, những cư dân sống ở Shangri-la đều là Thánh nhân có trí tuệ vời vợi, thân thể cao lớn, lại sở hữu sức mạnh của thiên nhiên, cho đến ngày nay, họ vẫn lợi dụng nền văn minh phát triển cao độ, thông qua một đường hầm bí mật gọi là 'cái rốn của quả đất' để liên hệ với thế giới này, đồng thời khắc chế và kìm hãm thế giới này. Sự thực thì, đã từ rất lâu rồi, đường hầm thần bí gọi là 'cái rốn của quả đất' này vẫn luôn được coi là con đường duy nhất dẫn đến Shangri-la, đồng thời trở thành mấu chốt quan trọng trong quá trình tìm kiếm vùng thánh địa ấy."

Pháp sư Á La nói: "Shangri-la là một thế giới thần bí được núi tuyết vây bọc. Trong Phật giáo, Shangri-la là thánh địa mà con người ngưỡng vọng, nằm ở phía Bắc Nam Thiêm Bộ châu, hình tròn, dạng như tám cánh hoa sen, quanh vùng trung tâm và hai bên những cánh sen đều có núi tuyết, các cánh sen được phân tách bởi dòng nước hoặc núi tuyết. Núi tuyết và núi trọc, núi đá và cỏ cây, rừng cây ăn quả, hồ nước, viên lâm... đều được bố trí hài hòa đến độ khiến người ta say mê ngây ngất. Ở nơi đó không có nghèo đói và khốn khổ, không có bệnh dịch và cái chết, cũng không có những nghi kỵ gian trá giữa người và người, lại càng không có oán hận hay giết

chóc... Ở nơi đó quanh năm hoa nở, nước trong leo lẻo, mùa màng lúc nào cũng chờ người thu hoạch, quả cây ngọt lịm rung rinh đầu cành, vàng bạc la liệt, núi non chất đống ngọc ngà, tiện tay nhặt lên một viên cũng hết sức trân quý. Đương nhiên ở đó không dùng đến tiền, bởi có tiền cũng vô dụng. Người ở đó có thể dùng ý niệm chi phối tất thảy vạn vật ở ngoại cảnh, hễ thấy lạnh, quần áo sẽ tự động dày thêm, khi nóng sẽ lại tự mỏng đi; muốn ăn thứ gì, các món ăn ngon ngọt sẽ tự bay đến trước mặt, no rồi, thực phẩm lại tự động lui đi. Tuổi thọ của người ở Shangri-la phải tính bằng con số nghìn năm, muốn sống bao lâu thì sống bấy lâu, chỉ khi nào sống chán chường rồi, cảm thấy nỗi khổ của sự trường thọ, muốn nếm mùi cái chết ra sao, mới thoải mái thong dong mà chết..."

Trương Lập đứng bên cạnh giúp Nhạc Dương điều chỉnh máy quay phim, nghe pháp sư Á La giảng giải, bất giác ngẩng đầu lên: "Ồ, thế chẳng phải là..., chỉ có Vườn Địa đàng mới hoàn mỹ như vậy thôi chứ."

Đường Mẫn lại lên tiếng: "Không chỉ có vậy thôi đâu, có sách còn chép rằng, Shangri-la nằm trên hòn đảo nổi giữa một cái hồ đầy rượu ngon, có tòa vương cung nằm giữa khu rừng thần thánh, muốn đến hòn đảo đó, cần phải ngồi lên 'kim điểu' mới đi được. Còn có sách khác chép rằng, ở khu vực Khang Ba từng có một đứa trẻ đã đến Shangri-la. Đứa trẻ trông thấy những đóa sen to bằng bánh xe, vì đi đường mệt quá, liền nằm trên cánh sen khổng lồ thiếp đi một giấc, lúc tỉnh dậy thì thấy toàn thân thơm ngát dìu dịu. Trở về đến nhà, cha mẹ đứa trẻ đều đã qua đời, xung quanh là một đám người già tóc bạc. Đứa trẻ phải mất một lúc lâu, mới nhận ra những ông bà già ấy đều là bạn bè năm xưa chơi chung với mình."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Tóm lại, ở Tây Tạng mà cậu muốn nghe truyền thuyết về Shangri-la thì có nghe mười ngày mười đêm cũng không hết, rất nhiều câu chuyện vừa tường tận kỹ càng lại vừa sinh động hấp dẫn, có điều không ai chứng thực được mà thôi. Trước đây, tôi vẫn luôn cho rằng, đó chỉ là một vùng lạc thổ tự do và hạnh phúc tồn tại trong lòng những người nông nô chịu nhiều tầng áp bức ở xã hội cũ, chưa bao giờ tin rằng đó lại là sự thật, nhưng hôm nay..., thật đúng là không thể nào ngờ được, thật không thể nào ngờ được... trên đời này lại có một nơi như vậy tồn tại!"

Giáo sư Phương Tân nói: "Đúng vậy, kỳ thực bất kể là trong phiên bản truyền thuyết nào, hình dáng của Shangri-la cũng giống nhau một cách kinh ngạc, có hình bông sen tám cánh. Từ điểm này, có thể nhận thấy rằng, nơi này cũng không hoàn toàn chỉ là tưởng tượng và bịa đặt của người xưa, nhất định là phải có một hình mẫu nào đó. Mọi người nhìn thử mà xem, bức họa này và vương quốc Shangri-la trong truyền thuyết kia thật giống nhau, mấy ngọn núi tuyết kia đều uốn quanh, trông có giống một cánh hoa màu trắng không?"

Trương Lập nói: "Nhưng làm gì có tám cánh chứ?"

Giáo sư Phương Tân giải thích: "Những người thợ ngày xưa muốn hình ảnh của Bạc Ba La thần miếu hiện lên, nên đã xử lý rất tốt địa hình tổng thể của vùng Shangri-la này. Chúng ta chỉ có thể thấy bốn ngọn núi tuyết, nhưng đây thuộc hướng đối diện Bạc Ba La thần miếu, còn hướng không nhìn thấy kia thì lại nằm ở sau lưng, có lẽ còn bốn ngọn núi tuyết nữa đấy. Nhìn xem, vì chiết xạ qua viên hồng bảo thạch, nên màu nền cũng là một sắc hồng nhàn nhạt, nhưng mọi người có để ý thấy không, ở phía trên cùng kia có những vệt mờ mờ, đó chính là khoảng trống hình cung giữa hai ngọn núi mà chúng ta không thấy được đó, thật đúng là tinh xảo hết mức."

Nhạc Dương nói: "Vậy thì bao nhiêu những kiến trúc như cung điện ở trong đây đều là Bạc Ba La thần miếu cả à?"

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: "Không, Bạc Ba La thần miếu có lẽ chỉ là một trong những tòa cung điện ở đây thôi, bên trong còn rất nhiều công trình khác nữa, vương cung của Shangri-la chẳng hạn, ít nhất là các truyền thuyết đều nói như vậy."

Nhạc Dương lại hỏi: "Vậy thì, tòa nào mới là Bạc Ba La thần miếu đây?"

Đường Mẫn nói: "Chắc là tòa cao nhất kia rồi!"

Trương Lập phản đối: “Không phải, chắc là tòa tráng lệ nhất kia kìa.”

Đường Mẫn cãi: “Không, là tòa cao nhất chứ!”

“Không đúng!”

Pháp sư Á La lên tiếng: “Có gì mà phải tranh cãi, những tòa cung điện mà mọi người trông thấy ở đây, đều không phải là Bạc Ba La thần miếu.”

Trương Lập và Đường Mẫn ngoảnh đầu lại, đồng thanh “ủa” lên một tiếng.

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Không sai, tôi đồng ý với cách nhìn của pháp sư Á La, trong những tòa cung điện chúng ta nhìn thấy ở đây, không hề có Bạc Ba La thần miếu. Đầu tiên là phong cách kiến trúc, không có tòa nào có phong cách gần giống với Đảo Huyền Không tự và Cánh cửa Sinh mệnh, tất cả những kiến trúc này nếu không tinh tế tỉ mỉ thì lại nguyên thủy đơn sơ, rõ ràng không được xây dựng cùng một thời kỳ. Còn nữa, thử nhìn lại những kiến trúc hiện ra bên ngoài này đi, mọi người có để ý thấy hay không vậy? Không có cái nào hoàn chỉnh cả, nếu không bị đá núi che khuất thì lại ẩn hiện sau rừng cây. Tuy nói là chúng ta trông thấy, nhưng thực ra đó đều chỉ là một phần của tổng thể kiến trúc mà thôi. Có thể nói rằng đây là một thứ thủ pháp nghệ thuật của người xưa, khiến cho các đình đài lầu các thêm vẻ thần bí huyền hoặc, càng có sức hút hơn, nhưng nếu xét trên mục đích của tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu thì rõ ràng là không ổn chút nào. Phải biết là, vị sứ giả mang theo ba tín vật kia ra thế giới bên ngoài, mục đích chính là để hậu nhân có thể lần theo đầu mối mà ba thánh vật này cung cấp tìm đến Bạc Ba La thần miếu. Vậy thì, dù cho không để Bạc Ba La thần miếu lồ lộ ra trước mắt chúng ta, ít nhất cũng phải có một dấu hiệu rõ ràng, để người ta có thể chú ý đến chỗ ấy. Mà trong toàn bộ tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu này, dấu hiệu duy nhất chính là đây...” giáo sư Phương Tân điều khiển xe lăn đến sát chân tường, gắng hết sức vươn người và cánh tay chỉ vào một điểm trên tường.

Mọi người đều nhìn theo ngón tay giáo sư Phương Tân chỉ tới, quả nhiên, trong toàn bộ bức họa được gương đồng phản chiếu lên tường, ánh sáng đỏ tụ thành một điểm đỏ hết sức bắt mắt ở đó, giống như có ống ngắm hồng ngoại hướng lên tường vậy. Đó là một vị trí ở mép bình đài tầng thứ ba, một chấm đỏ lộ ra giữa khoảnh rừng rậm. Nhạc Dương không kìm được buột miệng hỏi: “Nhưng ở đó có gì đâu chứ?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Đúng thế, chính là không có gì cả, mọi người nghĩ kỹ lại xem, lối vào Cánh cửa Sinh mệnh nằm ở đâu, lối vào Đảo Huyền Không tự nằm ở đâu? Những chỗ đó chẳng phải là cũng không có gì hết cả hay sao? Như thế mới phù hợp với phong cách kiến trúc của tôn giáo kia, kiến trúc vùi sâu trong lòng đất, lối vào căn bản không thể phân biệt được, đó mới là Bạc Ba La thần miếu mà chúng ta đang kiếm tìm!”

Nhạc Dương vẫn thắc mắc: “Nhưng mà...”

Giáo sư Phương Tân lại nói tiếp: “Hơn nữa, hãy chú ý quan sát xem, ở đây không chỉ có một điểm đỏ thôi đâu, hãy nhìn màu nền của cả bức họa, từ khoảng cách xa, màu nền nhàn nhạt ấy chia làm hai khối, giống như là hai miếng băng dính đỏ trong suốt vậy, khi dán chồng lên nhau, màu sắc sẽ đỏ hơn một chút, có thấy hay chưa? Phần trùng lắp này, lờ mờ phác họa ra con đường dẫn đến điểm đỏ ở kia, đây tuyệt đối không thể nào là trùng hợp. Những người thời cổ đại này rất giỏi đem bí mật ẩn giấu bên trong những thứ tưởng chừng như hết sức bình thường, giống như là các đồ hình đằng sau tấm gương đồng kia vậy, thoạt nhìn tưởng chẳng có gì đặc biệt, ai ngờ nó lại ẩn chứa bao nhiêu thông tin như thế.”

Nhạc Dương trợn tròn mắt lần theo đường màu đỏ sậm hơn một chút ấy, kinh ngạc thốt lên: “Đúng thật đấy, nói theo kiểu của trinh sát chúng tôi, phần màu đỏ này chính là một đường đánh dấu, chỉ cách để từ chỗ thấp nhất đi một mạch lên tầng bình đài thứ ba. Người xưa đã giấu nó giữa đá núi và màu nền tự nhiên, thật không thể nào tin được, mắt giáo sư thật là tinh tường.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Trong lòng có nghĩ đến thì mới tìm ra được. Ngay từ lúc mới nhìn

thấy bức họa này, ngoài kinh ngạc chấn động ra, tôi còn cảm thấy có nhiều điểm hết sức kỳ quái, chính sự nghi hoặc ấy đã dẫn dắt tôi tìm thấy chỗ đánh dấu này."

Pháp sư Á La nói: "Nhưng, chúng ta vẫn còn rất nhiều vấn đề chưa giải quyết được."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Không sai, dựa theo các ghi chép trong cổ thư, tòa thành ánh sáng tỏa chiếu này có lẽ là món tín vật thứ hai được vị sứ giả kia mang ra thế giới bên ngoài. Giáo sư Phương Tân đã phá giải được câu đố, khiến chúng ta biết rằng, nó chỉ dẫn cách thức từ tầng thấp nhất của Shangri-la leo lên bình đài tầng thứ ba để tìm thấy lối vào Bạc Ba La thần miếu, nhưng làm sao tìm được Shangri-la thì chúng ta vẫn chưa hề có đầu mối nào cả."

Giáo sư Phương Tân nói: "Còn nhớ cái khóa gỗ cổ xưa của Trung Quốc mà chúng ta phải gỡ ra trong lúc luyện tập không?"

Đường Mẫn đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba liếc sang phía Nhạc Dương và Trương Lập. Hai anh chàng đưa mắt nhìn nhau. Rồi cả bốn người đều hướng ánh mắt về phía giáo sư Phương Tân. Câu nói vừa rồi của ông khiến họ như ngộ ra được điều gì đó. Giáo sư lại tiếp tục: "Khi mọi người gỡ xong mảnh đầu tiên của khóa gỗ, những mảnh còn lại sẽ tự động được gỡ ra một cách dễ dàng. Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu này chính là mảnh gỗ đầu tiên chúng ta gỡ ra được đó. Còn chuyện làm sao mới đến được Shangri-la, tôi tin rằng, chẳng mấy chốc nữa chúng ta sẽ tìm ra được thôi. Giờ đây, điều chúng ta cần phải làm, chính là dựa vào bức họa này để tìm thêm nhiều đầu mối nữa. Nãy giờ đều chỉ biết ngây ngất ngắm bức họa tinh diệu tuyệt mỹ này, giờ ai có thể nói cho tôi biết, mọi người có phát hiện ra nó có điểm gì bất thường hay không?"

Trương Lập giành nói trước: "Tôi biết rồi, tầng mây ở trên cùng có vấn đề." Anh chàng hướng về phía Nhạc Dương nhướng mày một cái, rồi lại nói: "Đó rốt cuộc là áng mây hay là thứ gì chứ? Một con rắn rực rỡ nhiều màu? Những cái lông tua tủa ở rìa ngoài kia là gì chứ?"

Giáo sư Phương Tân gật đầu khen: "Đúng vậy, đây là điểm dị thường nổi bật nhất trong bức tranh này, xung quanh không phải là gai chĩa ra, mà là chùm ánh sáng mới đúng. Khả năng quan sát tự nhiên của cổ nhân hết sức nhạy bén, từ thời viễn cổ họ đã chú ý phát hiện ra mặt trời tỏa sáng theo những đường tròn đồng tâm. Có rất nhiều dân tộc từ thời xa xưa ăn lông ở lỗ, đã biết dùng một vòng tròn, có thêm một vòng tua tủa như vậy để biểu thị mặt trời trong các bức bích họa của mình rồi."

Trương Lập thất thanh kêu lên: "Cái... cái gì chứ? Ý giáo sư muốn nói, đây là mặt trời hay sao? Trông dài thườn thượt thế, bảo là ống đèn huỳnh quang nghe còn có lý hơn, mặt trời sao lại như thế được?"

Giáo sư Phương Tân nói: "Vậy nên mới nói đây là một điểm kỳ quái, theo lý thì hình này có lẽ biểu thị nguồn ánh sáng đang tỏa ra, chỉ có điều hình dạng của nó thật quá cổ quái mà thôi."

Đường Mẫn hỏi pháp sư Á La: "Liệu có khả năng hình vẽ này ngầm ám chỉ điều gì trong tôn giáo hay không?"

Pháp sư Á La còn chưa trả lời, giáo sư Phương Tân đã lên tiếng: "Chắc không đâu, chim bay thú chạy, núi non sông dài, nhật nguyệt tinh tú, đó là những hình vẽ nhận biết về thế giới tự nhiên, bất kể là dân tộc nào, hệ tư tưởng nào, cũng đều có ý nghĩa như nhau cả thôi." Pháp sư Á La gật gật đầu thừa nhận ý kiến của giáo sư Phương Tân. Những người còn lại thoáng nhíu mày.

Giáo sư Phương Tân lại nói: "Vấn đề này tạm thời gác sang một bên, chúng ta tiếp tục tìm xem, có còn điểm nào đặc biệt hay kỳ quái nữa không?"

Đường Mẫn lần tìm trên bức hình chiếu một lượt, vỗ tay nói: "Có rồi, phần bên dưới bức tranh này không có gì cả, điểm này cũng rất lạ."

Giáo sư Phương Tân gật đầu tán thưởng, nói: "Đúng thế, tôi cũng lấy làm kỳ quái. Theo lý mà nói, Hương Ba La mật quang bảo giám này là một tấm gương đồng hình tròn, hình ảnh mà

chúng ta nhìn thấy lẽ ra cũng phải là cả một hình tròn, nhưng ở đây chúng ta lại chỉ thấy hơn một nửa, một phần năm phía dưới cùng không hề có gì hết. Nếu bảo rằng có thể là do vị trí của viên hồng bảo thạch hoặc tấm gương không đúng, thì chúng ta không thể nhìn thấy những hình ảnh rõ nét như thế này được, do đó không thể nói rằng đó là do kỹ thuật của người thợ chưa đạt. E rằng chỉ có thể kết luận rằng người xưa đã cố ý làm vậy. Mọi người thử nghĩ xem, tại sao? Tại sao phần dưới cùng ấy lại không có gì? Nếu như có, thì bên dưới đó nên là gì chứ?"

Đường Mẫn lẩm bẩm: "Bên dưới, bên dưới... bên dưới chắc là phải có rất nhiều nước mới đúng."

Trác Mộc Cường Ba giật bắn cả người, câu nói ấy của Mẫn Mẫn tựa hồ đã chạm đến điều gì đó, nhưng rất mơ hồ. Gã ngầm tự hỏi mình hai lượt: "Bên dưới có rất nhiều nước? Bên dưới có rất nhiều nước? Rốt cuộc câu nói ấy khiến mình nghĩ đến điều gì nhỉ? Kỳ lạ thật, cảm giác này lạ quá, giống như lần đầu tiên nghe thấy Babatou nói kẻ địch đáng sợ nhất là kẻ địch mà ta không nhìn thấy vậy, nhất định là mình đã bỏ sót điều gì đó rồi, rốt cuộc là điều gì đây nhỉ?"

Giáo sư Phương Tân nhìn pháp sư Á La, nói: "Có lẽ là như vậy, rất nhiều truyền thuyết đều cho rằng, Shangri-la trôi nổi trên một hồ nước, hoặc Shangri-la được vây giữa rất nhiều hồ nước. Ừm, đây là điểm nghi ngờ thứ hai, có còn chỗ nào khác nữa không?"

Pháp sư Á La nói: "Màu sắc của núi và đá ở đây, không biết có thật hay không, tôi cũng chưa dám khẳng định..."

Giáo sư Phương Tân nói: "Ý của pháp sư là, núi non ở đây đều bị màu nền phủ lên, không biết có phải bản thân nó đã màu đỏ rồi, hay là do màu của viên hồng bảo thạch này, có phải vậy hay không?"

Pháp sư Á La gật đầu. Giáo sư Phương Tân lại nói: "Ừm, đây đích thực là một vấn đề đáng cho chúng ta suy nghĩ. Tất nhiên, có thể nói là do viên hồng bảo thạch. Nhưng hãy nhìn màu sắc của các kiến trúc và cây rừng, có thể thấy rằng, cổ nhân hoàn toàn có khả năng khiến viên hồng bảo thạch này chiết xạ ra ánh sáng không phải màu đỏ ở một số chỗ nào đó. Vậy thì có khả năng đá núi ở đây vốn đã là màu đỏ rồi, đá núi màu đỏ..."

"Đá núi màu đỏ!" Khi giáo sư Phương Tân lặp lại câu nói này lần thứ hai, ánh mắt ông bắt gặp ánh mắt pháp sư Á La. Hai người cùng lúc nhận ra vẻ chấn động và kinh ngạc trong mắt nhau. "Đá! Núi! Lửa!" giáo sư Phương Tân nhấn giọng thốt lên từng chữ một, còn pháp sư Á La thì liên tiếp gật đầu.

"Ôi cha!" giáo sư Phương Tân vỗ mạnh vào thành chiếc xe lăn, suýt chút nữa làm rơi cả bộ điều khiển từ xa, kích động chỉ vào bức ảnh do gương đồng phản chiếu lên tường: "Có một chỗ rõ rệt nhất, mà cũng khó tin nhất, vậy mà tất cả chúng ta lại hoàn toàn không để ý đến! Ba tầng bình đài kia, cũng chính là kết cấu chủ thể của bức Hương Ba La mật quang bảo giám này, ba tầng bình đài ấy làm sao mà hình thành ra được! Nếu không phải là đá núi lửa có mật độ cao nhất, khả năng chịu lực lớn nhất, căn bản không thể có bình đài vươn ra khỏi vách đá xa đến mức ấy được, sự đứt gãy hoặc chồng đè của các mạch núi cũng không thể hình thành ra kết cấu bình đài như thế. Kết cấu này, chỉ có thể hình thành khi núi lửa phun trào lên mà thôi. Ban đầu, chỗ trên vách đá này có lẽ chỉ gồ lên một chút, nhưng khi nham thạch nóng chảy qua, bị chỗ gồ ấy chặn đường tiến, liền dừng lại ở đó, cứ dồn hết lần này đến lần khác, hết lần này đến lần khác mới hình thành nên kết cấu dạng bình đài mà chúng ta trông thấy hôm nay. Diện tích rộng như vậy, chiều dài vươn ra khỏi vách đá xa như vậy, bình đài này không thể hình thành trong một hai lần phun trào được đâu, mà là rất nhiều lần, rất nhiều lần. Vậy thì diện mạo chân thực của Shangri-la mà chúng ta đang tìm kiếm, chính là... một ngọn núi lửa vẫn đang hoạt động và bị núi tuyết bao bọc xung quanh!"

Không ai có thể ngờ được, bí ẩn suốt mấy nghìn năm nay về Shangri-la, lại bị giáo sư Phương Tân giải đáp chỉ bằng một lời trong một cuộc thảo luận như thế này. Đã có bao người tốn cả đời đi tìm Shangri-la trong truyền thuyết, nhưng thậm chí còn chẳng có cả cơ hội nhìn thấy Shangri-la từ xa xôi tít tắp dù chỉ một lần. Khi Hương Ba La mật quang bảo giám mở ra, đám

người may mắn này liền bị hết đợt sóng mừng vui này đến đợt sóng mừng vui khác bao bọc lấy. Trong khoảnh khắc này đây, bọn họ đã hết sức tỉnh táo mà nhận ra rằng, Shangri-la không còn xa xôi diệu vợi nữa, nói không chừng, chỉ một chốc lát nữa thôi, họ sẽ lập tức tìm ra con đường duy nhất dẫn đến chốn thánh địa nhân gian này cũng nên.

Bí mật đằng sau - hình ảnh phản chiếu (2)

Pháp sư Á La lại chắp tay niệm chú. Nhạc Dương tay cầm máy quay phim, bất giác hướng ống kính về phía giáo sư Phương Tân. Trương Lập dang rộng hai tay ra, ngước nhìn giáo sư, vừa cười vừa lắc đầu, không biết nên nói gì cho phải, cùng lúc có đến một mớ từ ngữ nhảy múa trong óc anh "vĩ đại, tiên tri, vượt thời đại..." Mẫn Mẫn thì lao ào lên, quỳ xuống ôm giáo sư thật chặt, "Bác thật là giỏi quá, giáo sư," rồi còn hôn lên trán giáo sư Phương Tân mấy cái liền.

Trác Mộc Cường Ba nhìn giáo sư Phương Tân chăm chăm, giáo sư nhìn gã với ánh mắt cổ vũ khích lệ, Trác Mộc Cường Ba khẽ gật gật đầu, giáo sư Phương Tân cũng khẽ gật gật đầu, rồi cả hai cùng nở một nụ cười hiểu ý.

"Được rồi Mẫn Mẫn," giáo sư Phương Tân vỗ vỗ lên vai Đường Mẫn: "Cháu làm bác không thở nổi rồi đây này." Đợi Đường Mẫn lùi lại phía sau một chút, giáo sư Phương Tân nói tiếp: "Đây cũng không phải mình tôi nghĩ ra được, mà là kết quả nỗ lực chung của tất cả mọi người. Mọi người hãy kiềm chế tâm trạng phấn khích, để chúng ta tiếp tục phát hiện thêm những huyền cơ ẩn chứa sau bức họa này đã, xem nó còn có thể mang đến cho chúng ta niềm vui bất ngờ nào nữa hay không." Bấy giờ, tất cả mới lại tiếp tục tập trung chú ý vào bức tranh phản chiếu trên tường.

Lần này ai nấy đều quan sát hết sức cẩn thận, nhìn thật kỹ từng chi tiết xem bức mật quang bảo giám thần bí này còn ẩn chứa điều bí mật gì nữa, nhưng rất đáng tiếc, dường như không thể tìm ra điểm nào đặc biệt hơn nữa. Cả căn phòng chìm vào tĩnh lặng một hồi rất lâu, chợt nghe giáo sư Phương Tân cất tiếng: "Dường như bí mật đã được phát hiện hết rồi, chi bằng đợi chuyển các hình ảnh quay được vào máy tính, sau khi xử lý xong xuôi chúng ta sẽ xem lại lần nữa xem có phát hiện gì mới hay không. Nhạc Dương, ghi hình đến đâu rồi? Này, Nhạc Dương, Nhạc Dương, tôi gọi cậu đấy. Hôm nay sao cậu không phát biểu ý kiến gì cả, như vậy đâu có giống với cậu, năng lực quan sát của cậu đâu rồi?"

Nhạc Dương dịch chiếc máy quay trước mắt ra, cười nói: "Bởi vì đó đều là những chỗ tương đối rõ ràng và nổi bật, tôi nghĩ mọi người chắc chắn nhận ra được. Tôi muốn tìm những chỗ khác biệt bị ẩn đi giống như giáo sư và pháp sư Á La cơ."

Trương Lập cười hì hì: "Chẳng thành thật chút nào cả, không tìm được thì bảo là không tìm được đi cho rồi."

Khóe miệng Nhạc Dương hơi nhếch lên, để lộ nụ cười tự tin và ngập tràn ánh nắng đặc biệt của mình, nói: "Tôi tìm thấy rồi đấy."

"Ồ, nói ra cho mọi người nghe xem nào." Giáo sư Phương Tân và những người còn lại cùng dỏng tai lên.

Nhạc Dương lại không nói gì, cứ nhìn chăm chăm vào bức họa thần kỳ kia một lúc lâu, những người khác cũng chăm chú dõi theo ánh mắt của anh chàng, trong chốc lát cả gian phòng lại lặng như tờ, chỉ còn nghe có tiếng lẩm bẩm của Trương Lập: "Thằng nhóc này, sao mà lắm trò thế không biết."

Cuối cùng, Nhạc Dương cũng giơ một tay lên, chỉ vào chính giữa bức họa: "Cây ở chỗ này, rất to lớn."

"Phì!" Trương Lập không nhịn được phá lên cười ha hả, hỏi Nhạc Dương: "Đây... đây là phát hiện của cậu đấy à? Ha ha, tôi còn tưởng cậu nhìn thấy cái gì nữa chứ, ha ha!"

"Gượm đã nào," giáo sư Phương Tân gí sát mặt lại gần bức tường, cẩn thận nhấc gọng kính lên, rồi lại chăm chú quan sát chỗ Nhạc Dương chỉ tay đến. "Ồ..." pháp sư Á La cũng lộ vẻ nghi hoặc. Trương Lập không cười được nữa, anh chàng cũng gí mặt lại gần, cây là cây, cung điện là cung điện, cây rất cao, điều này ai cũng biết, có thấy gì đặc biệt nữa đâu?

Giáo sư Phương Tân trịnh trọng nói: "Nhạc Dương nói chính xác đấy, đây không phải vấn đề

đơn giản, chỉ nhìn bề ngoài thì không thể nhận ra được, nếu không phân tích kỹ, căn bản không thể nào thấy được điểm này đâu."

"Ừm..." Trương Lập trợn tròn mắt, thầm tự nhủ sao mọi người đều nhận ra, mà mình lại không thấy gì thế nhỉ? Có điều, vừa ngoảnh đầu lại, anh liền thấy ngay vẻ mặt cũng đang hết sức hoang mang của Mẫn Mẫn. Cuối cùng, không nhịn được, anh chàng đành mở miệng hỏi: "Rốt cuộc là như thế nào vậy, giáo sư?"

Giáo sư Phương Tân quan sát một lúc thật lâu, cuối cùng mới nói: "Nếu thật vậy, thì đây là một thông tin rất có giá trị. Tôi cũng để ý thấy rồi, nhưng rốt cuộc cũng không nghĩ đến chuyện này. Mọi người xem, đúng như vừa nãy tôi nói, các kiến trúc kiểu cung điện này đều ẩn hiện sau cây cối và đá núi, lẽ nào người xưa muốn dùng thủ pháp nghệ thuật để khiến chúng toát lên vẻ thần bí hơn, xa xôi diệu vợi hơn? Không, không cần thiết phải làm thế. Rất rõ ràng, ngoài mục đích để người có khả năng quan sát phát hiện ra lối vào Bạc Ba La thần miếu và con đường dẫn đến đó, bọn họ còn muốn nhấn mạnh thêm một điều... cây cối ở nơi ấy!"

Giáo sư Phương Tân lại gần thêm chút nữa, chỉ vào nửa tòa cung điện trong hình phản chiếu, hỏi Trương Lập: "Cậu xem chỗ này đi, tòa cung điện này chỉ lộ ra ba tầng và một đỉnh vòm, thử quan sát kỹ một chút nữa xem, một tầng cao chừng nào? Theo chiều cao đó, bên dưới nó có thể còn bao nhiêu tầng nữa? Còn tòa này, bên trên đã bị che lấp, chỉ lộ ra bên dưới, đếm từ nền lên tổng cộng có bảy tầng, bảy tầng lộ ra ngoài này so với thân cây bên cạnh nó thì sao, cậu nhìn rõ chưa? Chưa cao bằng một phần ba. Giờ cậu lại tiếp tục so sánh thêm chiều cao của một số cung điện khác và cây cối xung quanh đi, cậu sẽ hiểu được, tại sao Nhạc Dương lại nói cây cối ở đây rất cao."

Trương Lập nói: "Ừm, nói vậy thì cây cối ở đây cũng cao thật đấy nhỉ, ba bảy hai mốt, hai ba là sáu, ít nhất cũng phải cao sáu mươi mét đấy."

Giáo sư Phương Tân lắc đầu: "Không chỉ vậy thôi đâu, một tầng ba mét ba là tiêu chuẩn của nhà hiện đại, thời cổ đại, thông thường chiều cao mỗi tầng không dưới năm mét đâu." Trương Lập lẩm bẩm: "Bảy năm ba lăm, không phải vậy chứ!"

"Không sai, nếu người xưa muốn thông qua tỉ lệ này nói cho chúng ta biết diện mạo chân thực của Shangri-la, vậy thì, chiều cao trung bình của cây cối ở đó... đều hơn một trăm mét!" giáo sư Phương Tân nghiêm túc nói.

Một trăm mét! Trương Lập tức thì nhớ đến khu rừng Mãng xà âm u lạnh lẽo, toàn thân bất giác nổi da gà, không hiểu sao bỗng lạnh toát sống lưng.

Giáo sư Phương Tân nói: "Cây cao một trăm mét không hề đáng sợ, đáng sợ nhất là trong rừng cây có độ cao trung bình một trăm mét trở lên sẽ ẩn chứa rất nhiều nguy cơ khác nhau. Cần phải biết là, theo thói quen sinh sống tự nhiên của các loài động vật hoang dã, rừng cây càng lớn, cây cối càng cao, sẽ càng chứa chấp nhiều động vật hoang dã thể hình to lớn."

Về điểm này, những người từng gặp phải cá sấu chúa và trăn khổng lồ Anaconda ở rừng Mãng xà bên châu Mỹ như Trác Mộc Cường Ba, Trương Lập đều có cảm nhận hết sức sâu sắc.

Đường Mẫn nói: "Nhưng trong truyền thuyết, ở Shangri-la đâu có động vật hoang dã chứ?"

Giáo sư Phương Tân bật cười nói: "Đương nhiên, ai mà chẳng hy vọng Shangri-la giống như trong truyền thuyết, nhưng chúng ta cũng đều biết, Shangri-la không thể nào giống hệt như trong truyền thuyết miêu tả được. Có câu, rừng xanh rộng lớn, chim gì chim gi chim gì cũng có. Huống hồ cả một khu rừng vĩ đại thế này, không thể nào không có động vật hoang dã được, chẳng những vậy, trong bức họa này không phải đã nêu ra rất rõ ràng rồi hay sao?"

Giáo sư Phương Tân chỉ tay lên tường, ở đó, có một con chim trông rất giống tiên hạc trong truyền thuyết bay lượn giữa tầng không, tuy chỉ nhỏ bằng hạt vừng, nhưng nếu dựa theo tỉ lệ bức tranh này, dường như đó không còn là một con chim nhỏ nữa rồi. Trương Lập nói: "Nếu tính toán theo kiểu như vậy, con chim đó, dường như cũng hơi to thì phải?"

Đường Mẫn tự an ủi mình, nói: "Chưa chắc đâu, đó chỉ là suy nghĩ chủ quan của chúng ta cho đó là con chim mà thôi, cũng có khả năng đó chính là một áng mây, còn cả thứ trông giống con hươu này nữa, mọi người xem đi, chỗ này đều là màu đỏ cả, đó rất có thể là một tảng đá, tóm lại, động vật xuất hiện trong bức họa này rất ít, nói không chừng là thật sự không có động vật hoang dã gì đâu."

Nhạc Dương nói: "Hy vọng đúng như Mẫn Mẫn nói, chỉ có điều... làm ơn nhớ lại anh trai cô, và cả anh Ba Tang nữa."

Vừa nghe nhắc đến Đường Thọ, Đường Mẫn liền không nói năng gì nữa, Trác Mộc Cường Ba kéo cô lại, ôm vào lòng, nhẹ nhàng vuốt sống lưng. Trương Lập vốn định phá lên cười, cũng không khỏi giật mình đờ người ra. Từ sau khi nhặt được cuốn nhật ký của Đường Thọ, anh gần như đã đọc ngấu nghiến cả ngày lẫn đêm, càng xem càng thấy kinh hãi, càng thêm phục Đường Thọ sát đất. Một con người như vậy, sau khi đến nơi này liền trở nên điên loạn, ở nơi thần bí ấy rốt cuộc còn ẩn giấu gì nữa chứ? Còn cả Ba Tang - người đàn ông lạnh lùng, anh và Nhạc Dương mỗi khi ở cạnh Ba Tang đều như thỏ đi với sói, trong lòng thấp thỏm không yên. Thân hình khỏe mạnh tráng kiện, tính cách khát máu ấy, nếu thật sự gặp nhau trên chiến trường, chỉ sợ mười Trương Lập cũng không giết nổi một Ba Tang. Nhưng công cụ giết người đã bị chiến tranh mài giũa thành một cỗ máy sắt thép ấy, khi đến vùng đất thần bí kia, không ngờ cũng bị làm cho kinh hoảng mà mất cả ký ức, rốt cuộc là đã xảy ra chuyện gì mà cả người có thần kinh thép như anh ta cũng không chịu đựng nổi như thế.

Giáo sư Phương Tân nói: "Được rồi được rồi, chúng ta đừng tự dọa mình nữa, cũng tuyệt đối chớ nên bỏ qua bất cứ nhân tố nào có thể dẫn đến nguy cơ. Tóm lại, chỉ cần chúng ta làm tốt công tác chuẩn bị để ứng phó với mọi khả năng có thể xảy ra, thì không chuyện gì làm khó được chúng ta nữa. Giờ chi bằng hãy tiếp tục quan sát xem cổ nhân còn muốn nói gì với chúng ta nữa đi. Cường Ba, Cường Ba à..."

"Vâng?" Trác Mộc Cường Ba hơi giật mình luống cuống.

Giáo sư Phương Tân nói: "Sao vậy, từ lúc nhìn thấy Hương Ba La mật quang bảo giám, cậu cứ như Từ Thứ vào doanh trại quân Tào vậy, không có ý kiến gì hả?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Ừm, tôi... tôi vẫn đang nghĩ, vừa nãy hình như có cảm thấy gì đó, nhưng lại không sao nhớ ra được, đặc biệt là lúc nghe Mẫn Mẫn nói phần bên dưới bức tranh này lẽ ra phải có rất nhiều nước, tôi đã cảm thấy mình nắm bắt được thứ gì đó rồi, nhưng từ nãy đến giờ vẫn không biết mình muốn nắm bắt thứ gì, vì vậy tôi vẫn đang lục tìm trong trí nhớ, có điều, những gì mọi người thảo luận tôi đều nghe cả. Bằng bức tranh mật quang bảo giám này, cổ nhân đã dùng trí tuệ của họ bày ra trước mắt chúng ta một Shangri-la chân thực hết mức. Nhưng điều tôi muốn biết hơn nữa là, làm sao chúng ta đến được nơi đó. Tôi vẫn luôn nghiền ngẫm những lời thầy giáo đã nói, phải nhìn xuyên qua bề mặt của sự vật, nhìn thấy những thứ ẩn đằng sau chúng. Chúng ta hiện có rất nhiều đầu mối, thậm chí cả tấm bản đồ duy nhất cũng đang ở trong tay rồi. Nhưng chúng ta lại không thể tìm ra con đường dẫn đến Shangri-la từ những đầu mối ấy, rốt cuộc, trong những đầu mối đó đang ẩn chứa điều gì chứ? Có điều gì chúng ta đã sơ suất bỏ qua rồi? Tôi có cảm giác, tôi sắp nắm được thứ ấy rồi, khi nhìn bức họa này, cảm giác ấy lại càng mạnh bội phần. Chỉ còn một chút nữa thôi, một chút nữa thôi..."

"Thật sao?" giáo sư Phương Tân ngồi thẳng người dậy, nói: "Đừng để cảm giác ấy trượt mất, tất cả mọi người sẽ cùng nghĩ giúp cậu." Ông biết, có những lúc, cảm giác có một tia sáng lóe lên trong đầu ấy còn có hiệu quả trực tiếp hơn là phân tích lý tính nhiều lần, đặc biệt là đối với Trác Mộc Cường Ba. Từ lúc giáo sư quen biết gã, trực giác của anh chàng dân tộc Tạng này vẫn luôn luôn mang đến cho người ta những thu hoạch không thể nào ngờ đến. Ánh mắt giáo sư Phương Tân hướng về phía bức họa Trác Mộc Cường Ba đang nhìn chăm chú, nói: "Vậy chúng ta bắt đầu từ Shangri-la đi, Mẫn Mẫn, cháu và Cường Ba đã tập hợp được khá nhiều tài liệu về Shangri-la, giờ chúng ta sẽ đúc rút ra những phần quan trọng, mấu chốt nhất. Cháu nói xem, trong các tài liệu đó có đề cập đến phương pháp nào để đến được Shangri-la hay không?"

Đường Mẫn nói: "Về điểm này, tuy có rất nhiều cách nói khác nhau, nhưng đại thể quy nạp lại thì có hai loại. Một là thuyết 'giữa hồ', cưỡi kim điểu, ngồi thuyền vàng, ngồi hoa sen, tóm lại chính là nói rằng Shangri-la ở giữa một cái hồ khổng lồ, muốn đến đó cần phải có một công cụ nào đó chứ không thể đi bộ được. Ngoài ra còn một thuyết 'thông đạo' nữa, rốn quả đất, trục trung tâm quả đất, mạch đất... tất cả đều nói rằng có một đường hầm bí mật dẫn đến Shangri-la, người ở Shangri-la có thể sử dụng để đến bất cứ nơi nào trên thế giới, còn người ở bên ngoài muốn đến được Shangri-la, trước tiên cần phải tìm thấy nó trước đã. Đường thông đạo ấy, đúng là cơ duyên chỉ có thể gặp chứ không thể cầu, người phàm không thể nào tìm được, chỉ có thể dựa vào cơ duyên mà thôi."

Lữ Cánh Nam nói: "Trong *Đại Tạng kinh*, còn một cách nói nữa, tương tự như Đường Tam Tạng đi Tây Thiên lấy kinh, chúng tôi gọi là thuyết 'tai ách', người đầu tiên nêu rõ là Lục thế Ban Thiền. Lục thế Ban Thiền đã dựa vào miêu tả trong *Đại Tạng kinh* mà viết ra cuốn *Shangri-la chỉ nam*, trong đó nói muốn đến Shangri-la, cần phải trải qua trùng trùng kiếp nạn, phải vượt qua vô số núi tuyết, băng qua vô số dòng sông, còn phải chiến thắng rất nhiều ác ma ngăn cản người ta đến với Shangri-la, càng quan trọng hơn nữa là, cần phải được thần nhân sống trong Shangri-la công nhận, bằng không, con người vĩnh viễn không thể nào đặt chân lên vùng tịnh thổ ấy được."

Đường Mẫn gật đầu. Giáo sư Phương Tân nói: "Thực ra, chúng ta còn một phiên bản tương đối đặc thù, có thể nói là cũng ủng hộ cho thuyết 'thông đạo'. Cường Ba, còn nhớ quyển *Ninh Mã cổ kinh* của nhà cậu viết về Sáng thế sử của người Qua Ba như thế nào không? Các vị thần minh thuở trước vì muốn đem ánh sáng đến, chôn vùi bóng đêm, nên đã tìm lối vào địa ngục, trôi dạt trên dòng sông U Minh đen kịt như mực mấy nghìn vạn năm, lại xuyên qua địa ngục Man Hoang, quái thú ở đó cao bằng ba tầng nhà, da dày như giáp sắt, chim ở đó ăn thịt người và bò dê như gà mổ thóc, côn trùng ở đó còn cao hơn cả con người, muỗi to bằng con trâu... Những điều này, toàn là cậu nói cho tôi cả mà."

Trác Mộc Cường Ba chăm chú lắng nghe, vô số thông tin chằng chịt hiện lên chồng chéo trong đầu óc gã, mặc dù không nói một lời nào, nhưng đồng tử gã bắt đầu dãn ra: "Trôi dạt trên dòng sông U Minh đen kịt như mực mấy nghìn vạn năm" câu nói này hóa thành một hình ảnh hết sức rõ nét trong óc gã, từng chiếc thuyền hình dáng kỳ lạ, những hàng mái chèo ngay ngắn chỉnh tề vươn ra khỏi thân thuyền, từng chiếc, từng chiếc tiến vào bóng đêm tăm tối vô cùng vô tận, hình ảnh ấy, gã đã thấy ở đâu rồi nhỉ? Tại sao lại đột nhiên xuất hiện trong óc gã như thế?

Giáo sư Phương Tân không biết gã nghĩ đến điều gì, nhưng ông biết, dòng tư duy của Trác Mộc Cường Ba quyết không thể bị đứt đoạn. Ông bèn đánh mắt ra hiệu, cả gian phòng lập tức lặng như tờ.

Trác Mộc Cường Ba nhìn hình ảnh phản chiếu lên tường, thấy nó tựa như đã biến thành hình lập thể, gã có thể đi qua mặt tường, cảm nhận được nước suối bắn tóe lên, nghe được cả tiếng chim hót, tiếng thú rừng. Đồng thời, tất cả những gì gã trải qua sau khi nhìn thấy tấm hình Tử kỳ lân dạo nào, giờ từ từ được lọc lại trong não bộ, tựa những dòng suối nhỏ đang tụ lại, hòa vào hồi ức của gã. Dưới chân Shangri-la, dòng suối nhỏ biến thành sông lớn, dòng chảy cuồn cuộn, vươn mãi vào bóng đêm vô tận. Trong hồi ức của Trác Mộc Cường Ba, dòng nước ấy chảy qua Khả Khả Tây Lý... Đội trưởng Hồ Dương rũ bộ râu bám đầy vụn băng, đầy e ngại nói với gã và Trương Lập: "Là dòng chảy ngầm, nói trắng ra là nước ngầm. Sông băng tan chảy thông qua phương thức này để đưa nước ra các nhánh sông, sau đó tụ thành hồ nước trên cao nguyên, cũng có khá nhiều dòng sông được hình thành từ đây. Bên dưới rốt cuộc sâu bao nhiêu không phải chuyện chúng ta có thể thăm dò ra được..."

...

Dòng nước ấy lại chảy đến rừng rậm châu Mỹ, vô số nhánh sông giao hội, chằng chịt dọc ngang... Giáo sư Phương Tân tản bộ trong hoa viên, nói với gã: "Phải biết rằng, chỉ số thông minh của người Maya vượt xa so với dự tính của các nhà khoa học, bởi vậy, việc họ khai thác

những tảng đá trắng khổng lồ ở dãy Andes, lợi dụng dòng chảy đưa chúng vào sâu trong rừng cách đó cả nghìn dặm, đồng thời xây dựng thành trì lâu đài..."

...

Dòng sông lại chảy đến đại hiệp cốc dưới lòng đất ở Cổ Cách, ở đó mọi người đang hết sức thận trọng đi trên con đường nhỏ men theo vách đá tối om... Lữ Cánh Nam nói: "Không sai, đây chính là một đại hiệp cốc hoàn toàn nằm sâu dưới lòng đất, theo những gì chúng ta quan sát được lúc này, quy mô của nó chỉ sợ không kém sông Nhã Lỗ Tạng Bố đâu."

Đèn chiếu của ai đó rơi xuống vực sâu, giáo sư Phương Tân kinh hãi: "Trong không gian hoàn toàn tối đen, ánh sáng đèn chiếu này có thể thấy được từ khoảng cách hơn nghìn mét, độ... độ sâu của khe nứt này... không ngờ lại... thật là, thật là gặp quỷ rồi!"

Pháp sư Á La cũng nói: "Lẽ nào thật sự thông đến suối vàng."

Ba Tang lạnh lùng lên tiếng: "Dù là suối vàng, đi thêm một lần nữa cũng có ngại gì đâu."

...

Trong tòa tháp ngược ở Đảo Huyền Không tự, pháp sư Á La đầy cảm xúc thốt lên rằng: "Trong các loại năng lượng tự nhiên, sức gió và sức nước là hai loại được cổ nhân sử dụng sớm nhất, lại là động lực vĩnh viễn tuần hoàn. Nếu tôi không lầm, dưới đáy khe nứt khổng lồ này, cũng vẫn là một dòng sông lớn cuồn cuộn chảy, chỉ có điều khoảng cách xa quá nên chúng ta không nghe thấy tiếng nước đó thôi..."

Đúng rồi! Nghĩ ra rồi, bức vẽ vô số con thuyền tiến vào bóng đêm ấy, gã đã thấy ở thạch thất trong Đảo Huyền Không tự! Nhưng vẫn chưa đủ...

Kế đó dòng chảy lại đến núi tuyết giá lạnh, tầng đất đông được tuyết đọng che phủ nứt toác, bên dưới đen ngòm như mực, không hiểu sâu đến mức nào, nghiêng tai lắng nghe, lờ mờ vẳng lên tiếng cuồn cuộn như sấm rền. Đường Mẫn lo lắng nói: "Bên dưới là gì vậy?"

Nhạc Dương nhún vai nói: "Ai biết được đâu, có lẽ lại là một tầng khe băng thôi, ai mà rơi xuống đấy chắc khó mà leo lên nổi nữa."

"Dòng chảy ngầm!" Trương Lập làm ra vẻ rất kinh nghiệm giải thích...

...

Tất cả những điều đã xảy ra, đều được tua ngược trở lại trong tâm trí Trác Mộc Cường Ba, gã biết, trong đó chắc chắn ẩn chứa một điều gì. Shangri-la, rốn quả đất, trục địa cầu, lênh đênh trên U Minh hà, gã chỉ còn thiếu một thứ gì đó khiến mình bỗng sực tỉnh ngộ. Tất cả những đầu mối này đều vây quanh thứ ấy mà trải rộng ra. Đó là một thứ rất quan trọng, nhưng, rốt cuộc đó là thứ gì chứ nhỉ? Trác Mộc Cường Ba nhắm mắt lại, "Bình tĩnh, nhất quyết phải bình tĩnh!" gã tự nói với bản thân mình như thế, "để tìm kiếm Shangri-la, tất cả các đầu mối đều là để tìm kiếm Shangri-la, chúng ta đã có tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu, còn thiếu gì nữa nhỉ? Bản đồ? Đúng rồi, bản đồ!"

Tấm bản đồ như mạng nhện lập tức hiện ra trong óc Trác Mộc Cường Ba, lời bình phẩm của đội trưởng Hồ Dương đồng thời vang lên: "Bản đồ thời cổ đại không chi tiết như thời nay đâu, thường chỉ phản ánh mạch núi, dòng sông, đường sá, nơi cư dân tập trung, mặc dù tỉ lệ không thể đến mức tuyệt đối, nhưng ít nhất cũng khiến người ta nhìn là hiểu ngay. Cái thứ này của anh là cái gì đây? Một yếu tố mà bản đồ cần phải chú thích cũng chẳng có, nếu bảo đây là thông đạo, vậy những cái chấm này là gì? Có nơi nào có cả hơn trăm lối ra lối vào không? Anh nhìn đi, đây, đây, đây cả đây nữa, đâu đâu cũng là đường à? Cuối cùng thì thông đến đâu đây? Chỗ nào cũng chui qua được hết à? Thế thì bản đồ cái nước mẹ gì chứ?"

...

Chính là nó! Trác Mộc Cường Ba mở bừng mắt ra, cuối cùng gã cũng hiểu, thứ mình tóm được kia là cái gì rồi! "Bản đồ, thầy giáo, thầy mở tấm bản đồ mà chúng ta xem không hiểu kia lên

đi!” Trác Mộc Cường Ba lớn tiếng nói.

Tiền thân của Shangri-la

Giáo sư Phương Tân nói: "Gì hả? Tấm bản đồ đó à? Được, tôi mở lên ngay đây, đây rồi." Giáo sư ngẩng đầu nhìn Trác Mộc Cường Ba hỏi: "Cậu phát hiện ra điều gì hả, Cường Ba?"

Nhìn chằm chằm vào tấm bản đồ trên màn hình máy tính, Trác Mộc Cường Ba hít sâu một hơi không khí lành lạnh. Gã biết, suy nghĩ này thoạt tiên tưởng có vẻ hoang đường và còn tức cười, nhưng lại ẩn chứa một sự thực đáng sợ. Tim gã đang đập cuồng loạn, nếu đây là sự thực, vậy thì, đó sẽ là sự việc khó tin nhất mà những người thuộc tôn giáo bí mật kia đã làm được, kể từ khi bọn gã tiếp xúc với Bạc Ba La thần miếu tới giờ. Thế nhưng, tất cả các đầu mối đều chỉ về sự thật này, bất kể là truyền thuyết, hay những trải nghiệm của chính bản thân bọn họ, Trác Mộc Cường Ba chỉ vào máy tính, khó nhọc thốt lên từng lời: "Thầy giáo, thầy nói xem, tấm bản đồ này có khả năng nào là... bản đồ phân bố hệ thống nước ngầm ở cao nguyên Thanh Tạng không?"

"Hả!" Mặc dù giáo sư Phương Tân đã có chuẩn bị tâm lý, nhưng vẫn chấn động đến nỗi đánh rơi cả bộ điều khiển từ xa xuống đất, tất cả những người còn lại cũng đều trố mắt ra. Hệ thống nước ngầm ở cao nguyên Thanh Tạng, không ai dám tin vào tai mình nữa, người nào nghe thấy lần đầu tiên đều có cảm giác như vậy: không chỉ là hoang đường, mà phải nói là xằng bậy xằng bạ mới đúng! Đây là cao nguyên cao nhất thế giới, độ cao bình quân so với mực nước biển là 4.300 mét, diện tích 2.500.000 ki lô mét vuông, gần như chiếm trọn một phần năm lãnh thổ Trung Quốc rồi. Chẳng những vậy, nước ngầm là khái niệm như thế nào chứ, đó là lòng đất sâu không thấy ánh mặt trời, đúng là chỉ có trời mới biết tình trạng dòng chảy như thế nào, có tầng đứt gãy hay không, có chỗ nào rò rỉ hay không, ai có thể nắm được phương hướng ở dưới lòng đất tăm tối mù mịt ấy cơ chứ? Muốn vẽ được bản đồ phân bố hệ thống nước ngầm ở cao nguyên Thanh Tạng, đó chẳng phải là một chuyện quá đỗi viển vông hay sao?

Thế nhưng, nói đi cũng phải nói lại, nếu nói tấm bản đồ chằng chịt như mạng nhện này thực sự biểu đạt hiện tượng tự nhiên nào đó, thì cũng chỉ có hệ thống nước ngầm tứ thông bát đạt, trải ra muôn hướng mới là phù hợp nhất. Đồng thời, cao nguyên Thanh Tạng cũng đích thực là có tài nguyên nước ngầm hết sức phong phú, từ Khả Khả Tây Lý, đến Mặc Thoát, đến Cổ Cách, đến tuyết sơn, đâu đâu cũng có nước ngầm, ai biết được chúng có liên thông với nhau hay không. Nếu chẳng phải Trác Mộc Cường Ba đột nhiên giác ngộ trong khoảnh khắc, dẫu bọn họ có vắt óc nghĩ thêm một trăm năm nữa, e rằng cũng chẳng thể nào liên tưởng được đến điều đó. Dù đánh giá trí tuệ của người xưa cao đến mấy chăng nữa, cũng không thể nào đến mức ấy được.

Trác Mộc Cường Ba lo lắng hỏi: "Thế nào? Thầy giáo? Thầy nghĩ thế nào? Có khả năng ấy hay không?"

Giáo sư Phương Tân đã tháo chiếc kính lão xuống, day day sống mũi một hồi, đoạn nói: "Đợi chút đã, đợi chút đã rồi hãy hỏi tôi, Cường Ba à, tôi cần phải... tôi cần phải sắp xếp lại tư duy của mình một chút, cậu có biết mình vừa nói gì không hả? Cứ như là hai năm trước khi cậu đưa cho tôi xem tấm ảnh Tử kỳ lân kia vậy, vẫn trực tiếp như thế, vẫn khiến người ta phải kinh động như thế."

Trương Lập nhìn Trác Mộc Cường Ba với ánh mắt hồ nghi pha lẫn kinh ngạc: "Cường Ba thiếu gia, làm sao anh nghĩ ra được vậy?"

Trác Mộc Cường Ba nhún vai: "Tôi không biết, khi Mẫn Mẫn nhắc tới nước, bỗng có một cảm giác rất mạnh mẽ dâng lên trong tôi. Tôi nghĩ, chắc hẳn phải liên quan đến nước, sau đó tôi liền xâu chuỗi tất cả hành trình của chúng ta trong hai năm nay lại, phát hiện ra rằng, bất kể chúng ta đi tới đâu cũng đều không tách rời khỏi nước. Nói chính xác hơn, thì là sông ngầm dưới lòng đất. Thêm nữa, tất cả các tài liệu về Shangri-la, về phương cách để đến Shangri-la mà chúng ta tìm được, đều nhắc đến nước, nước và thông đạo, liên hệ chúng với nhau, tôi liền nghĩ đến hệ thống nước ngầm. Có điều, tôi vẫn cứ nghĩ, hệ thống nước ngầm này rốt cuộc có thể gợi cho tôi điều gì, cứ nghĩ mãi, nghĩ đi nghĩ lại, cứ có cảm giác rằng hệ thống nước ngầm này chắc hẳn sẽ

cho mình biết một điều gì đó. Sau đó, tôi lại liên hệ nó với Shangri-la, muốn đến được Shangri-la, liệu có phải cần thông qua hệ thống nước ngầm hay không? Vậy thì, chẳng phải chúng ta đang có trong tay tấm bản đồ duy nhất chỉ đường đến Shangri-la hay sao? Nhưng tấm bản đồ ấy chằng chịt như mạng nhện, mà hệ thống nước ngầm vừa khéo phù hợp với đặc tính này. Kỳ thực, ý nghĩ này chỉ lóe lên trong khoảnh khắc, bản thân tôi cũng không hiểu là chuyện gì nữa."

Nhạc Dương không sao tin nổi thốt lên: "May mà anh nghĩ được ra đấy, Cường Ba thiếu gia, anh phải biết là, dù với trình độ khoa học kỹ thuật của ngày nay, người ta cũng không thể nào thăm dò được một cách hoàn chỉnh hệ thống nước ngầm ở cao nguyên Thanh Tạng đâu đấy. Cổ nhân từ một nghìn năm trước, làm sao có thể làm được điều đó? Tôi thật không sao tưởng tượng ra nổi."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Kỳ thực, lẽ ra tôi phải nghĩ đến từ trước rồi mới phải. Bởi người xưa đã nói rất rõ ràng với chúng ta, có điều tôi đã sơ suất bỏ qua mất mà thôi."

Nhạc Dương giật mình kinh ngạc: "Hả? Chuyện thế nào vậy?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Pháp sư Á La, còn nhớ những hình vẽ chúng ta thấy trong các thạch thất ở Đảo Huyền Không tự không? Trong đó có một bức, vẽ vô số con thuyền đi vào bóng đêm. Chúng ta không ghi hình lại, cũng không chú ý đến hàm nghĩa của những hình vẽ đó. Thực ra, qua những bức vẽ ấy chính là người xưa muốn cho chúng ta biết, họ đã đi đâu. Pháp sư có còn nhớ dạng thức của những con thuyền ấy không? Pháp sư Á La? Dòng sông ngầm bên dưới cao nguyên Thanh Tạng này, chỉ sợ còn lớn hơn trong tưởng tượng của chúng ta nhiều lắm."

Pháp sư Á La nhìn tấm bản đồ ngang dọc chồng chéo, những đường nét mảnh như tơ nhện chằng chịt vào nhau, bất giác nhắm nghiền mắt lại. "Trôi dạt trên dòng sông U Minh đen kịt như mực mấy nghìn vạn năm..." "trôi dạt trên dòng sông U Minh đen kịt như mực mấy nghìn vạn năm..." - một câu nói đơn giản ấy mà lại ẩn chứa cả một chặng đường gian nan nhường nào, chọn lựa bóng đêm để vùi chôn bóng đêm ư? Từ bỏ ánh sáng mà mình khát vọng, đi vào bóng đêm tuyệt đối, con người, liệu có thể kiên trì được bao lâu? Nếu tất cả đều là sự thật, thì tấm bản đồ này, chính là thành quả của vô số cổ nhân đã đem tính mạng mình ra để vẽ lại. Bức bích họa trong Đảo Huyền Không tự một lần nữa lại xuất hiện trong tâm trí pháp sư Á La, ông chợt cảm thấy chấn động tự đáy lòng, bao nhiêu con người, bao nhiêu con thuyền, lần lượt tiến về bóng đêm xa xăm mờ mịt để tìm kiếm thánh địa trong truyền thuyết. Hành động ấy, cần lòng can đảm và quyết tâm lớn đến nhường nào. Các vị cổ nhân từ trăm nghìn năm trước, đúng là đã quyết tâm liều chết để theo đuổi hy vọng!

Nhạc Dương lên tiếng: "Cường Ba thiếu gia, anh muốn nói, những dòng sông ngầm ấy có thể đi thuyền được cơ à? Lớn vậy sao?"

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: "Ừm, ít nhất là bức bích họa đó vẽ như vậy. Còn nhớ Đảo Huyền Không tự ở Cổ Cách không? Cái khe sâu dưới lòng đất ấy, chiều rộng mà chúng ta cảm nhận được đã hơn hai trăm mét, ai biết được bên dưới còn lớn chừng nào, vì vậy tôi nghĩ, có thể người xưa hiểu biết gì đó về khe sâu bên dưới, nên mới dám ngồi thuyền lần mò trong bóng đêm, tiến lên phía trước, đồng thời dùng phương pháp của riêng họ vẽ và để lại cho chúng ta một tấm bản đồ phân bố sông ngầm. Tôi còn nhớ lúc đó, đội trưởng Hồ Dương đã đặt ra nghi vấn rằng, tấm bản đồ này đâu đâu cũng là lối vào, chỗ nào cũng là lối ra, không biết là đi từ đâu đến đâu. Nhưng mới rồi, chúng ta đã được pháp sư Á La cho biết, những đường nét màu sắc khác nhau, cộng với những ký hiệu con giáp khác nhau, biểu thị những giờ khác nhau trong ngày. Những số chỉ giờ này tăng từ trên xuống dưới, vậy cũng có nghĩa là, hướng thuyền đi là từ đầu này tới đầu kia. Chỗ đánh dấu thời gian sớm nhất, chính là lối vào, còn thời gian sau cùng, chính là thời gian chúng ta đến được điểm đích. Đích đến mà tấm bản đồ này chỉ đến chính là... Shangri-la!"

"Không sai." Giáo sư Phương Tân cũng đã định thần lại, phân tích một cách rành mạch: "Tôi hiểu rồi, thứ người xưa vẽ ra ở đây không phải là bản đồ phân bố hệ thống nước ngầm của cao nguyên Thanh Tạng, hệ thống đó lớn quá, phức tạp quá, không bao giờ có thể thăm dò hết được. Tấm bản đồ này là bản đồ hệ thống sông ngầm từ thế giới bên ngoài, đi qua cái rốn của

quả đất hay là thông đạo bí mật trong truyền thuyết để đến được Shangri-la. Sông ngầm và nước ngầm là hai khái niệm khác nhau, sông ngầm chỉ là một loại nước ngầm. Chỉ cần lòng sông đủ rộng để ngồi thuyền, việc đến được Shangri-la sẽ bớt khó khăn đi rất nhiều. Có điều, đó cũng tuyệt đối có thể coi là một hành động vĩ đại rồi, ít nhất thì, cổ nhân đã dám làm một chuyện mà chúng ta thậm chí cả nghĩ còn không dám nghĩ tới, hơn nữa, họ đã thành công!"

Nhạc Dương nói: "Nhưng, dù những đầu mối đó và suy đoán của chúng ta trùng khớp, thì cũng biết tìm những lối vào kia ở đâu bây giờ? Khe sâu ở Đảo Huyền Không tự đã sập xuống mất rồi, ít nhất trong vòng một hai năm tới chúng ta không thể đến chỗ ấy được."

Giáo sư Phương Tân ngẩng đầu, ánh mắt thông tuệ tựa như xuyên thấu cả thời không, điềm đạm nói: "Không, ít nhất chúng ta cũng còn biết một lối vào nữa."

"Ở đâu?" Trác Mộc Cường Ba vội vàng hỏi.

"Cánh cửa Địa ngục!" giáo sư Phương Tân đáp.

"Cánh cửa Sinh mệnh đã khép lại, Cánh cửa Địa ngục sẽ mở ra, Cánh cửa Địa ngục mở ra, các sứ giả dũng cảm phải lên đường. Họ băng qua Minh hà, vượt qua hoang mạc, lội qua đầm lầy có vô số độc trùng, trải qua tất cả gian nan khổ nạn, đến được Thánh điện trên trời, tiên cảnh chốn nhân gian... Hương Ba La!" Tiếng ca thật quen thuộc, như tự trời cao vẳng xuống, lại như vang vang hồi vọng giữa sơn cốc rộng mênh mông, giọng nam trung cổ phác mà hồn hậu đang cất lên, hình ảnh Đa Cát với vẻ mặt không sợ trời không sợ đất lại thấp thoáng hiện lên trong óc Trác Mộc Cường Ba. Viên hồng bảo thạch đang đặt ở chính giữa căn phòng, phát ra thứ ánh sáng đỏ nhàn nhạt hắt lên bức tường, chiếu ra mật quang bảo giám. Chuyện Đa Cát tận tay trao viên hồng bảo thạch ấy cho gã ngỡ như chỉ vừa mới hôm qua.

"Cánh cửa Địa ngục," Trác Mộc Cường Ba nhắm mắt, thậm chí còn cảm thấy hơi chóng mặt, bọn gã đã từng đến gần chân tướng sự thật gần đến thế, để rồi cuối cùng lại vòng một vòng lớn, phải chăng đây là trời cao đã sắp đặt? Đến tận cùng, gã vẫn không thể thoát ra khỏi cái vòng luân hồi ấy.

"Cánh cửa Địa ngục! Là Cánh cửa Địa ngục mà Đa Cát nhắc đến ấy à?" Nhạc Dương cũng sực nhớ ra, lúc đó anh còn chế giễu Đa Cát, chẳng lẽ cứ đi xuôi dòng Nhã Lỗ Tạng Bố là được à, thật không ngờ, thật không ngờ lại đúng là như thế!

Giáo sư Phương Tân nói: "Ừm, chính là Cánh cửa Địa ngục đối lập với Cánh cửa Sinh mệnh ấy. Cường Ba, cậu vẫn chưa trở lại thôn Công Bố, đúng không?"

"Vâng." Trác Mộc Cường Ba cúi đầu đáp. Sau khi Đa Cát qua đời, đã ủy thác gã mang viên Thiên châu và mảnh ngọc giao cho Ca Ca, không ngờ mấy lần định đến đó đều bị những chuyện đột xuất làm chậm trễ, cuối cùng không thể lên đường. Giờ nghĩ lại, gã không khỏi cảm thấy áy náy trong lòng.

Giáo sư Phương Tân nói: "Được rồi, chúng ta đã lần ra được đầu mối này, cậu cũng nên chuẩn bị trở lại thôn Công Bố đi, chúng tôi sẽ tiếp tục tìm thêm các đầu mối trên bản đồ và bức mật quang bảo giám này, còn các cậu đi sâu tìm hiểu thêm chút nữa, khi nào trở về sẽ xác định kế hoạch chi tiết. Tôi nghĩ, lần này nhất định là sẽ có phát hiện mới đấy."

Trác Mộc Cường Ba bước đến trước xe lăn của giáo sư Phương Tân, quỳ một chân xuống như kỵ sĩ châu Âu thời Trung cổ, ngước lên nhìn ông chăm chú: "Nhất định là như vậy."

Thời gian có hạn, bốn người bọn Trác Mộc Cường Ba chuẩn bị một số công cụ để hành động dưới nước như thuyền bơm hơi, đồ lặn... rồi trở lại thôn Công Bố. Vì trực thăng quá kềnh càng, mà việc mượn hay điều động cũng rất nhiều thủ tục lằng nhằng, hơn nữa mục tiêu quá rõ ràng, để đề phòng vạn nhất, họ quyết định đi đường bộ đến đó. Thôn Công Bố vẫn chưa thông với đường quốc lộ, mà nhóm phải đi bộ đường dài, nên để Đường Mẫn ở lại giúp giáo sư Phương Tân sắp xếp các đầu mối vừa mới phát hiện được.

Dọc đường, chủ đề câu chuyện của mấy người bọn họ chỉ xoay quanh Shangri-la. Pháp sư Á

La nói: “Các cậu có biết, tại sao trong khi đa phần mọi người cho rằng Shangri-la là vùng đất lý tưởng chỉ có trong truyền thuyết, vẫn có rất nhiều người dân tộc Tạng tin chắc rằng nó thực sự tồn tại hay không?”

Trương Lập đưa mắt nhìn Nhạc Dương, nói: “Đâu có, chúng tôi đều tin là thật cả mà.”

“Thật sao?” Pháp sư Á La cười điềm đạm: “Trước khi nhìn thấy tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu, các cậu cũng nghĩ như vậy à?”

Trương Lập ngại ngùng gãi gãi đầu. Trác Mộc Cường Ba nói: “Đúng vậy, trước đây, tôi vẫn luôn cho rằng nó chỉ là vùng đất hư ảo, lý tưởng trong truyền thuyết, về bản chất không khác gì vườn Địa đàng của Thiên Chúa giáo, Thái Xung ảo cảnh của Đạo giáo, hay Cực lạc thế giới của Phật giáo cả. Hiện giờ, tôi hy vọng là mình đã sai.”

Pháp sư Á La nói: “Cường Ba thiếu gia, mọi người đã tra cứu tìm hiểu khá nhiều tài liệu về Shangri-la, có biết Shangri-la khởi nguồn từ đâu không?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Theo những gì tôi tìm hiểu và kiểm chứng, thư tịch đầu tiên nhắc đến Shangri-la, là *Đại Thiên Luân kinh*, các truyền thuyết về Shangri-la sau này, đại để cũng đều từ bộ kinh thư này mà ra cả.”

Trương Lập ngạc nhiên thốt: “*Đại Thiên Luân kinh*? Hình như tôi nghe thấy tên này ở đâu rồi ấy nhỉ?”

Pháp sư Á La gật đầu: “Đúng thế, *Đại Thiên Luân kinh* là pháp điển tối cao của Mật giáo, được vị đại tôn sư thời Hậu Hoằng kỳ, A Để Hiệp đại sư mang đến. Theo các ghi chép trong cổ tịch, A Để Hiệp đại sư khai đàn giảng kinh, đã nói rõ bộ kinh này chứa đựng toàn bộ đại thành tựu của Mật giáo, tinh thông kinh này, ắt sẽ lý giải được tất thảy mọi kinh văn khác, ngộ ra tất cả pháp môn của Mật truyền Phật giáo. Tư tưởng hạch tâm của tất cả Tạng truyền Phật giáo thời Hậu Hoằng kỳ, bất kể là phái biệt, giáo tông nào cũng đều diễn sinh từ bộ kinh thư này cả. Bộ kinh thư này miêu tả một vũ trụ và thế giới khác hẳn với Phật giáo Hiển tông. Shangri-la có vị trí rất quan trọng trong bộ *Đại Thiên Luân kinh* này.”

Trác Mộc Cường Ba tiếp lời: “Không sai, chính vì trong đó miêu tả một vùng thánh địa lý tưởng của Phật giáo, nên những người không phải là tín đồ như chúng ta tự nhiên sẽ cho rằng chỉ là truyền thuyết rồi.”

Pháp sư Á La nói: “Nhưng cũng đừng quên rằng, trước khi khai đàn giảng *Đại Thiên Luận kinh*, A Để Hiệp đại sư từng nói rất rõ ràng rằng, bộ kinh thư này không phải do các học giả Ấn Độ soạn ra, mà truyền đi từ Tây Tạng, về sau đã thất truyền ở Tây Tạng, nên ông ấy mới mang cuốn kỳ thư khoáng thế này trở lại. Rất ít người coi trọng câu nói đó, thậm chí rất nhiều vị học giả cũng không hoàn toàn để tâm tìm hiểu. Những điều A Để Hiệp đại sư nói đều là sự thật, và trước khi bộ kinh thư này xuất hiện, còn tồn tại một cái tên khác, chính là tiền thân của Shangri-la, Nguy Ma Long Nhân!”

“Tiền thân của Shangri-la?” Trương Lập và Nhạc Dương đồng thanh kêu lên kinh ngạc. Shangri-la họ có nghe nói đến rồi, nhưng tiền thân hậu thân gì thì chưa bao giờ nghe ai nhắc tới cả.

Pháp sư Á La nói: “Các cậu nghe thử xem Nguy Ma Long Nhân được miêu tả thế nào rồi hãy kết luận. Nguy Ma Long Nhân là thánh địa của Bản giáo Tây Tạng, là tiếng Tượng Hùng, dịch nghĩa ra đại khái là vùng đất niết bàn, xung quanh có các đỉnh núi tuyết tựa như tám cánh hoa sen bao bọc, có thánh thú bảo vệ bốn phương canh giữ. Từ đây có bốn dòng sông chảy đi khắp nơi trên thế giới. Không một ai có thể vượt qua núi tuyết để đến được nơi ấy, lối ra vào duy nhất chính là một đường hầm tối tăm không thấy ánh mặt trời, vươn tay ra không nhìn thấy năm ngón. Tân Nhiêu, tổ sư của Bản giáo chính là được sinh ra ở vùng đất Nguy Ma Long Nhân đó. Ông ta đi ra từ đường hầm ấy, điểm hóa thế nhân. Vì vậy, vào thời thượng cổ, tất cả các tín đồ Bản giáo đều tin Nguy Ma Long Nhân thực sự tồn tại, giống như ngày nay chúng ta tin rằng Hoàng Đế, Viêm Đế, Đại Vũ thực sự tồn tại vậy. Lẽ ra Tượng Hùng có thể có những ghi chép

miêu tả tường tận hơn về Nguy Ma Long Nhân, chỉ tiếc là trong lịch sử binh hỏa liên miên ấy, tất cả sử liệu của quốc gia bị diệt vong này cũng đều tan thành tro bụi cả rồi."

Nhạc Dương nói: "Nghe pháp sư nói vậy thì cũng đúng là giống thật."

Trương Lập chợt hỏi: "Nhưng mà, nếu A Để Hiệp đại sư không nói thật thì sao?"

Pháp sư Á La nói: "Ừm, về điểm này không có gì để nghi ngờ, vì bản thân *Đại Thiên Luân kinh* đã nói rất rõ ràng rồi. Bộ kinh thư này chính là những điểm tâm đắc mà vị vương của Shangri-la ghi chép lại sau khi gặp và cùng thảo luận về thế gian đại đạo với tổ sư Phật giáo Thích Ca Mâu Ni. Tương truyền bộ kinh thư này tổng cộng có một vạn hai nghìn bài tụng, mỗi bài giảng một chuyện, thâu tóm tất thảy vạn vật trên thế gian, lớn thì như đại đạo sinh tử của trời đất, nhỏ thì đến sự sinh trưởng của loài trùng loài kiến, cây cỏ nảy mầm... không gì là không có. Chỉ đáng tiếc, khi truyền đến A Để Hiệp đại sư chỉ còn lại một nghìn hai trăm bài tụng. Chỉ một nghìn hai trăm bài tụng này thôi đã bao gồm tất cả ý nghĩa thâm ảo của Mật giáo, dung hòa thiên địa, nhất quán cổ kim. Các vị Phật học đại sư sau này, đa phần đều chỉ nghiên cứu bộ kinh thư này. Thật khó mà tưởng tượng nổi, một pho điển tịch đầy trí tuệ như thế có thể do người nào, hay một nhóm người nào viết ra."

Nhạc Dương gật gù: "Nói như vậy thì bộ *Đại Thiên Luân kinh* này chính là kết tinh trí tuệ của nhân dân Shangri-la, do người Shangri-la đưa đến Tây Tạng, rồi lại từ Tây Tạng truyền đến Ấn Độ, mà Shangri-la lại chính là Nguy Ma Long Nhân trong Bản giáo, mà Nguy Ma Long Nhân lại là một nơi thực sự tồn tại trong lịch sử, đồng thời bất cứ người nào muốn băng qua núi tuyết đều không thể đến được nơi đó. Muốn đến, phải thông qua đường hầm, cũng chính là cái rốn địa cầu, đường hầm bí mật được nhắc đến trong các truyền thuyết về Shangri-la, phải vậy không, pháp sư?"

Trương Lập tiếp lời: "Chính là thứ mà giờ chúng ta đang tìm kiếm."

Pháp sư Á La lại nói: "Cường Ba thiếu gia, sao cậu không nói gì vậy? Lại nghĩ ra điều gì rồi à?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Pháp sư Á La, những gì ngài nói rất quan trọng, tôi có cảm giác như vừa nắm bắt được thứ gì đó rồi, có điều giờ vẫn chưa thể xâu chuỗi lại được, chắc là trở về sẽ phải tìm thêm tài liệu, nói không chừng sẽ có phát hiện mới nữa cũng nên. Pháp sư, ngài nói xem, tại sao Nguy Ma Long Nhân kia lại được gọi là vùng đất niết bàn?"

Pháp sư Á La đáp: "Là như vậy, tương truyền, từ thuở trời đất mới khai sinh, vùng đất Nguy Ma Long Nhân này đã tồn tại, và vĩnh viễn không bao giờ bị hủy diệt. Cứ cách một nghìn lẻ hai mươi tám năm, nó sẽ tái sinh trong ngọn lửa một lần, rửa sạch mọi thứ ở trong đó. Vào ngày hôm đó, cùng với sự tái sinh của thánh địa, tất cả những tín đồ Bản giáo kiền thành nhất sẽ được đến miền Cực lạc, đắc thành chính quả, bất sinh bất diệt, vì vậy mới gọi là vùng đất niết bàn."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Càng lúc tôi càng có niềm tin rằng, tất cả những gì chúng ta tiếp xúc, sẽ đưa chúng ta đến một Shangri-la chân thực, một vùng đất đã bị lãng quên trong góc khuất nào đó của lịch sử."

Trở lại thôn Công Bố

Sau khi tiến vào khu vực huyện Mặc Thoát, Trác Mộc Cường Ba nhiều lần lấy ra con tằm ngọc Đa Cát giao vào tay gã hết ngắm nhìn rồi lại sờ nắn, nhìn một lúc lâu, lại trù trừ cho vào trong túi. Một lúc sau, gã lại lấy ra nhìn thẫn thờ. Pháp sư Á La trông thấy, bèn an ủi: "Không sao đâu, cô bé ấy rất kiên cường. Hơn nữa, người trong thôn Công Bố đều đã công nhận thân phận Thánh sứ đại nhân của cậu, cô ấy biết Đa Cát đã hy sinh để cứu Thánh sứ, trong lòng có lẽ không quá đau khổ lắm đâu."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Thế nhưng, chính vì nguyên nhân ấy, tôi mới càng cảm thấy mình khó có thể chối bỏ được trách nhiệm này."

Trương Lập vỗ vỗ lên vai gã, Nhạc Dương đang đeo chiếc ba lô to tướng, cũng hướng ánh mắt đầy sự quan tâm nhìn sang như cổ vũ.

Trác Mộc Cường Ba gật đầu, lại cất con tằm ngọc, tiếp tục tiến về phía trước.

Núi xanh ngắt, bầu trời sáng bừng lên, rời xa khỏi ồn ào huyên náo và những mơ màng thế tục, mấy người họ sắp đến được tận cùng trời đất, thôn làng Công Bố đã lờ mờ hiện lên phía xa xa. Chỉ là, thứ Trác Mộc Cường Ba không muốn nhìn thấy nhất chính là áng mây hồng vẫn đợi chờ mãi nơi cổng làng, vẫn đỏ như giọt máu nhỏ xuống từ vầng dương lồng lộng trên cao, thấm vào núi xanh nước biếc, tựa như một bức tranh từ thuở hằng cổ xa xăm.

Tới gần hơn, bước chân Trác Mộc Cường Ba mỗi lúc một nặng nề, trước mắt gã dường như đã hiện ra bóng hình nhỏ nhắn ấy đang đứng trước cổng làng. Một cô thiếu nữ khoác áo Phổ Lỗ, đầu đội khăn đỏ như lửa, đàn cừu đã trở về thôn làng, nhưng cô vẫn quyến luyến nhìn về phương Đông, như đang đợi ai đó. Có điều, người mà cô chờ đợi, vĩnh viễn không bao giờ trở về nữa rồi.

Cảnh tượng màu áo đỏ, điểm giữa đàn cừu trắng hiện trên nền trời xanh, khiến trái tim Trác Mộc Cường Ba đau thắt lại.

Khi họ đi tới cổng làng, chỉ thấy cô thiếu nữ Ca Ca xinh xắn, my thanh mục tú kia vẫn sợ sệt đứng nơi ấy, hình như đã gầy hơn, vạt áo Phổ Lỗ đỏ rực như áng mây nơi cuối chân trời, nhưng khăn chít đầu đã cởi ra, để mái tóc dài chảy xuống như suối mây. Bàn tay cô đeo một miếng lót bằng da, thắt lưng quấn một chiếc váy da, đầu gối có miếng đệm, chân không giày để lộ ra đôi bàn chân thanh mảnh nhỏ nhắn. Trác Mộc Cường Ba thầm giật thót mình, gã quá quen thuộc với bộ trang phục này, vốn chuyên dùng khi dập đầu bái lạy. Kiểu dập đầu bái lạy này là nghi thức dân Tạng dùng để lễ tạ hoặc cầu xin thần minh bảo vệ. Theo truyền thống, ít nhất họ phải để chân trần liên tiếp dập đầu một vạn lần mới có thể được coi là thành tâm, trong lúc dập đầu phải tâm vô tạp niệm, như là giữa chốn không người vậy.

Chỉ thấy Ca Ca chắp hai tay trước ngực, mắt nhắm nghiền, từ từ giơ hai tay lên quá đỉnh đầu, rồi lại chầm chậm hạ xuống, chạm đến trán, chạm đến môi, kế đó là trước ngực, ba con đường thông đến linh hồn, đoạn lại chầm chậm quỳ rạp toàn thân, đến khi trán chạm đất, dùng hết sức lực toàn thân để hôn lên mảnh đất thánh thần thiêng liêng ấy.

Nhìn từ xa đã thấy giữa trán cô có một dấu vết hơi gồ lên, lại gần hơn mới phát hiện ra đó là một vết chai. Trác Mộc Cường Ba thầm run lên: mỗi ngày phải dập đầu quỳ lạy bao nhiêu lần mới có thể làm chai cả trán thế kia!

Vừa nhìn thấy cảnh tượng đó, cả Trương Lập và Nhạc Dương cũng không biết nên nói gì. Một đoàn bốn người đeo những chiếc ba lô nặng trĩu lặng lẽ đăm đăm nhìn Ca Ca, trong lòng dâng trào nỗi ấy náy khôn nguôi. Họ cứ ngây ra nhìn cô thiếu nữ giơ bàn tay yếu ớt nhỏ nhắn cao quá đầu, vỗ vào nhau, rồi chầm chậm hạ xuống, chạm vào trán, vào môi, vào ngực, rồi thân người từ từ quỳ xuống, bò rạp ra, cánh tay vươn thẳng, trán chạm đất, rồi lại đứng lên, miệng lẩm nhẩm cầu nguyện, một lần, rồi lại một lần nữa. Khoảnh khắc ấy, cả trời đất dường như đều im tiếng, gió lạnh tiêu điều, chỉ nghe thấy tiếng hai mảnh da lồng ở tay cô đập vào nhau lúc vỗ

tay, "bách, bách, bách..." những âm thanh như sợi roi da quất lên mặt Trác Mộc Cường Ba. Lúc Ca Ca đứng dậy, nom cô như một vị thánh nữ trang nghiêm, toát lên một vẻ cao quý, thuần khiết lạ thường. Bao nhiêu nỗi nhớ trong lòng cô, đều đã chuyển thành những tiếng "bách, bách, bách", vang dội khắp cả trời đất.

Đã có mấy lần, khi nhìn thấy Ca Ca đứng lên, Trương Lập và Nhạc Dương cùng muốn quay đầu bỏ đi. Chuyện này, lẽ ra nên để một mình Cường Ba thiếu gia giải quyết, vẻ bình tĩnh và kiên nghị trên gương mặt yếu đuối mà xinh xắn ấy khiến mọi người thực không thể nào nỡ nhìn tiếp nữa. Họ không dám tưởng tượng, nếu Ca Ca biết rằng Đa Cát đã... không biết cô sẽ như thế nào.

Không biết là vì tiếng bước chân của bốn người, hay vì họ đã chắn mất ánh sáng, hay vì cảm giác gì đó, Ca Ca đột nhiên mở bừng mắt. Khi đôi mắt sáng trong ấy mở ra, không ai dám nhìn thẳng vào cô nữa. "A! Thánh sứ đại nhân!" Ca Ca ngượng ngùng dập đầu bái lạy, giấu bàn tay ra phía sau, nhưng đôi mắt đen lay láy thì nôn nóng nhìn xem phía sau lưng gã rốt cuộc có mấy người.

Trác Mộc Cường Ba vốn định nở một nụ cười hòa nhã, nhưng khóe miệng chỉ mấp máy được một chút, rồi không phát ra được âm thanh gì nữa, chứ đừng nói là cười. Những người khác cũng đều nghiêm trang đứng lặng lẽ một bên. Ca Ca dường như đã đoán ra được mấy phần, cô không nói gì, chót mũi như đã đỏ lựng lên, "Đa Cát đâu rồi?" cơ hồ cô phải dùng nhiều sức lực lắm mới thốt lên được bốn chữ ấy.

Không đợi Trác Mộc Cường Ba trả lời, Ca Ca đã như sực nhớ ra điều gì đó: "Xin lỗi, phiền Thánh sứ đại nhân chờ giây lát, tôi chỉ còn vài lạy nữa là đủ lễ rồi." Nói đoạn, cô lại nhắm mắt, hai tay giơ cao, miệng lẩm bẩm: "*Nam mô tam mãn đa mẫu đà nam, a bát la để gia đa sa bà nan am, đát chí tha, a, khư khư khư tư khư tư, ngư ngư...*" nơi khóe mắt đã chảy ra những giọt lệ lóng lánh như pha lê, lã chã rơi xuống đất theo nhịp bái lạy.

"...đem thân này..., hồi sinh miền Cực lạc!" Niệm xong, Ca Ca đứng lên, hai hàng nước mắt vẫn chưa khô, lồng ngực hơi phập phồng co thắt, nhưng vẻ bi thương trong ánh mắt đã giấu đi. "Anh ấy, có để lại gì không? Thánh sứ đại nhân."

"À." Trác Mộc Cường Ba vội đưa chiếc Thiên châu và con tằm ngọc đã ướt đầy mồ hôi tay ra, giọng nói thấp dần: "Đa Cát nhờ tôi đưa cái này cho cô, và... và nói rằng, đừng đứng ở cổng làng, đợi anh ấy nữa..."

"Ư..." Ca Ca lau nước mắt nhận lấy hai món vật đó, nhìn vật nhớ người, lại không kìm được nỗi đau thương, ngón tay cô khẽ vuốt ve lên con tằm ngọc: "Đây là tín vật định tình tôi tặng anh ấy, anh ấy trả lại rồi, anh ấy trả lại rồi... ôi!" Ca Ca lấy hết sức lực ném con tằm ngọc ấy ra thật xa, đau xót nói: "Đều tại tôi cả, tôi không nên tặng nó cho Đa Cát. Người đó rõ ràng đã nói, vật định tình ấy đẹp thật, nhưng lại là kiệt tác của lũ ma quỷ."

"Cô bảo thứ cô vừa ném đi ấy là gì? Người nào đã nói với cô?" Trác Mộc Cường Ba còn chưa nghĩ ra nên an ủi cô gái này thế nào, pháp sư Á La đã đột nhiên kích động hỏi.

Trác Mộc Cường Ba không hiểu, vội truy vấn: "Sao vậy? Pháp sư Á La?"

Pháp sư Á La nói: "Có lẽ Cường Ba thiếu gia không biết, chúng ta nói ngọc tằm hay ngọc trùng đều chẳng vấn đề gì cả. Nhưng đối với cô gái này, đó lại là một điều kỵ húy, đó là tên của ma quỷ, trong tôn giáo của chúng tôi, cũng không thể trực tiếp gọi ra được, nó sẽ mang đến điều bất hạnh và nạn tai."

Ca Ca nói: "Tôi, tôi không biết. Người đó nói rằng, nói rằng đó là pháp thuật của ác ma, biến những thứ nó thích thành những viên đá rất đẹp, để giữ mãi mãi, ở chỗ họ có rất nhiều viên đá như thế, động vật biến ra, cây cối biến ra... tôi sớm biết vậy... tôi mà sớm biết như vậy..." cô lại đau lòng khóc òa lên.

Pháp sư Á La nói: "Chỗ bọn họ? Người đó không phải dân trong thôn này à? Cô gặp người đó ở đâu vậy?"

Ca Ca khóc nức nở nói: “Lúc tôi đi chăn cừu, lũ cừu đã tìm thấy anh ta. Khi ấy, anh ta đã đói đến sắp ngất đi rồi, cả người ướt sũng, lạnh run lên cầm cập ấy. Tôi lấy bánh tảm ba, túc mã và rượu Thanh Khoa cứu anh ta tỉnh lại. Anh ta rất hoảng sợ, bảo rằng mình vừa trốn từ địa ngục ra, cứ nói đi nói lại, bảo người ở đó chết hết rồi, cừu dê chết hết cả rồi, tôi cũng không biết tại sao anh ta biết nói tiếng của chúng tôi nữa...”

“Cô! Cô nói gì!” Lần này đến lượt Trác Mộc Cường Ba trợn tròn mắt, kinh hoảng nhìn Ca Ca thốt lên: “Người đó, người đó hình dáng ra sao?”

Trước câu hỏi của Thánh sứ đại nhân, Ca Ca cúi đầu nhớ lại: “Người đó... anh ta, tóc anh ta dài lắm, lúc ấy tôi chỉ lo cứu người thôi, không chú ý lắm.” Nghĩ một lúc nữa, cô lại nói: “À, trước ngực anh ta có tượng Quan Âm Bồ Tát sáu tay, tôn quý lắm.”

Trác Mộc Cường Ba hít một hơi không khí lạnh, xem ra không sai rồi, chính là người Qua Ba điên ấy, không ngờ anh ta lại từ đây đi ra. Vậy thì Cánh cửa Địa ngục mà anh ta nói, chắc chắn chính là Cánh cửa Địa ngục mà thôn Công Bố bảo vệ rồi. Lẽ nào Đường Thọ cũng từ nơi đây đi tới Shangri-la? Không, tuyệt đối không thể nào, Đường Thọ lái xe chạy ra cơ mà. Nói vậy nghĩa là, nơi Đường Thọ đi vốn không phải là chỗ của người điên ở Mông Hà đó hay sao? Nơi Tử kỳ lân cư ngụ không phải Bạc Ba La thần miếu, Bạc Ba La thần miếu cũng không có Tử kỳ lân canh gác, nói như vậy, ngay từ lúc ban đầu gã đã lầm rồi hay sao? Còn Ba Tang? Bọn họ lên núi tuyết, tình cờ lạc vào chỗ đó. Nơi ấy và nơi Đường Thọ đã đến có phải là cùng một nơi hay không? Hay là, đó là ba nơi hoàn toàn khác nhau, hoàn toàn cách biệt với thế gian? Không, bọn Ba Tang từng gặp người Qua Ba, nếu nói nơi bọn họ đến không phải là Shangri-la, sao lại gặp được người Qua Ba chứ? Lẽ nào có những nhánh khác nhau của cùng một tộc người? Nhất thời, đầu Trác Mộc Cường Ba như muốn nổ tung, ở Tây Tạng quả thực có quá nhiều khu vực không người, quá nhiều núi tuyết thần thánh, rốt cuộc trong đó ẩn chứa bao nhiêu điều bí mật thì không ai biết được. Ở đây, chỉ cần hơi không lưu ý một chút, là đã đặt chân vào một vùng thế ngoại đào nguyên, không tranh chấp gì với đời, hoặc giả là một chốn nhân gian thánh địa, lìa xa nhân thế. Ở đây, đâu đâu cũng là những tín đồ chân thành nhất, đâu đâu cũng là những bức tranh tuyệt mỹ của con người hòa nhập với tự nhiên. Có lẽ chính bởi nguyên nhân ấy, mà những người đã chán ghét những âm thanh ồn ã, những rừng bê tông cốt thép chốn thị thành mới hướng về mảnh đất này như thế. Thứ họ tìm kiếm, là một mảnh bình yên trong tâm hồn, họ muốn được gần hơn với thiên nhiên. Nhưng rốt cuộc nơi gã muốn tìm, là ở đâu chứ?

Nhạc Dương nói: “Pháp sư, Cường Ba thiếu gia, hai người bị làm sao vậy?”

Trác Mộc Cường Ba nhìn Trương Lập nói: “Người điên ở Mông Hà, cậu còn nhớ không, Trương Lập, Trương Lập!” Tới đây, Trác Mộc Cường Ba lại cuống cuồng hỏi Ca Ca: “Người đó còn nói gì nữa? Cô gặp anh ta lúc nào thế? Cố nhớ thật kỹ tình hình lúc gặp anh ta lại đi! Ca Ca! Chuyện này quan trọng lắm! Cô làm ơn, nhất định, nhất định phải... phải nhớ ra đó!”

Ca Ca vừa thút thít khóc, vừa nhớ lại tình cảnh lúc mình gặp người lạ kia khoảng ba năm về trước, lúc đó anh ta rất yếu ớt, tỉnh lại rồi nhưng người vẫn rũ rượi, cũng may là lúc đó anh ta rất tỉnh táo, còn cảm ơn Ca Ca đã cứu mạng, muốn báo đáp cô nữa. Ca Ca thấy con tắm bằng ngọc thì rất thích, anh ta liền tặng luôn nó cho cô. Nhưng người này không hề nói chuyện mình ở đâu tới, đang đi đâu, tại sao lại thành ra nông nỗi ấy, Ca Ca hỏi đi hỏi lại mấy lượt, anh ta liền tỏ ra hết sức đau khổ, rồi sau đó chìm vào nỗi kinh hoàng, cứ không ngừng lẩm bẩm nhắc đi nhắc lại mấy câu “đến rồi” và “chết hết cả rồi”. Anh ta ở với Ca Ca một lúc lâu, tới khi mặt trời xuống núi mới đi. Ca Ca đưa hết đồ ăn mang theo mình cho anh ta, nhưng cũng không biết anh ta đã đi đâu.

Trương Lập nhớ lại tình cảnh lúc mình lần đầu tiên hỏi han Ba Tang, liền nói: “Xem ra, lúc gặp Ca Ca, anh ta vẫn còn trong giai đoạn phát bệnh cách quãng, nhưng lúc gặp chúng ta, người này đã hoàn toàn điên dại, mất hết cả lý trí rồi.”

Ca Ca nói: “À, đúng rồi, người đó còn bảo anh ta ngồi cổ oa đến, đó là thứ gì vậy?” Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba đều biết, cổ oa là tiếng Tạng cổ, nghĩa là cái thuyền. Chỉ có điều, người trong thôn Công Bố này chủ yếu sống bằng nghề chăn nuôi, thỉnh thoảng mới bắt cá ven sông,

xưa nay chưa từng có con thuyền nào ra thuyền cả, hơn nữa đoạn sông Nhã Lỗ Tạng Bố ở gần thôn của họ này cũng không thể nào đi thuyền được, vì vậy Ca Ca không biết cũng là chuyện bình thường.

Nhạc Dương giải thích: "Là một thứ có thể ngồi được, giống như xe bò xe ngựa ấy, nhưng mà đi ở trên mặt nước."

Trác Mộc Cường Ba trầm ngâm suy nghĩ: "Nếu người điên ở Mông Hà từ đây đi ra, Cánh cửa Địa ngục nhất định là ở đây, tuyệt đối không sai được nữa." Gã lại đưa mắt nhìn theo hướng con tắm ngọc bị Ca Ca ném đi, nếu nói đó là thứ người điên ở Mông Hà mang bên mình, nói không chừng còn có giá trị nghiên cứu gì cũng nên. Nhưng phía trước là cả một bãi cỏ mênh mông, tìm ở đâu bây giờ?

Nhạc Dương nhìn ra được suy nghĩ của Trác Mộc Cường Ba, bèn nói: "Để tôi tìm lại con tắm bằng ngọc ấy cho." Trác Mộc Cường Ba khẽ gật đầu đồng ý.

Pháp sư Á La cả quyết nói: "Đã vậy, giờ chúng ta hãy lập tức đi tìm các vị trưởng lão, hỏi thăm chuyện về Cánh cửa Địa ngục. Ca Ca, đừng quá thương tâm, Đa Cát là một chiến sĩ dũng cảm, cậu ấy đã hy sinh để bảo vệ Thánh sứ đại nhân, ắt sẽ được luân hồi vào thế giới Cực lạc. Cậu ấy giao lại vật định tình cô tặng cùng với vật tùy thân của mình, chứng tỏ rằng cậu ấy đã buông bỏ những lưu luyến với nhân thế rồi. Nhất định là cậu ấy đã được Đức Ma Hê Thủ La vạn năng triệu gọi, giờ đây linh hồn đã thăng vào cõi bất sinh bất diệt, nói không chừng có khi đang ở cõi xa xăm ấy chúc phúc cho cô và hạnh phúc tương lai của cô đó."

Quả nhiên, những lời khuyên giải ấy của pháp sư Á La hết sức hiệu quả, Ca Ca đã nín khóc, nhìn chằm chằm vào Thiên châu Đa Cát để lại, cuối cùng cũng kiên định gật gật đầu, nói: "Ưm, tôi biết rồi, đi thôi, tôi sẽ dẫn mọi người đi gặp các vị trưởng lão."

Điều làm bọn Trác Mộc Cường Ba cảm thấy bất ngờ là, dường như các trưởng lão thôn Công Bố sớm đã biết mấy người bọn họ sẽ đến, phòng ốc, đồ ăn, người phục vụ đều đã được sắp xếp đâu ra đó, dân trong thôn đã dựng chảo đá lên nướng chuột núi, thịt chảy mỡ reo xèo xèo, mùi hương khen khét xộc vào mũi mọi người.

Ở đây không có đường quốc lộ, cũng không có điện thoại, Trác Mộc Cường Ba thật không sao hiểu nổi, tại sao các vị trưởng lão trong thôn lại biết bọn gã sẽ đến.

Trưởng lão Đơn Ba nói: "Về Cánh cửa Địa ngục, dựa theo các ghi chép cổ xưa nhất của chúng tôi, ngôi làng này được dựng lên chính là để bảo vệ cánh cửa ấy. Cánh cửa Sinh mệnh thì sau này mới được xây dựng lên theo ý chỉ của một vị Thánh sứ, vì đã trải qua vô số năm, ý nghĩa thực sự của việc bảo vệ và xây dựng ban đầu đã hoàn toàn bị quên lãng. Còn sứ mệnh của chúng tôi, chỉ là bảo vệ vùng đất này, đợi chờ một vị Thánh sứ khác đến. Hơn nghìn năm nay, theo các ghi chép trong thôn, tổng cộng đã có ba mươi sáu vị Thánh sứ lần lượt đến đây, nhưng chỉ có mười vị thực sự đến được Cánh cửa Sinh mệnh, từ trong đó sống sót trở ra, e chỉ có hai người. Đó là ngài, và vị Thánh sứ đến trước ngài chỉ mấy ngày. Còn người hỏi chúng tôi về Cánh cửa Địa ngục chỉ có mình ngài mà thôi. Trưởng lão Cách Liệt là người nắm các văn thư của thôn làng, ông ấy sẽ gắng hết sức mình, nói cho các vị biết mọi điều về Cánh cửa Địa ngục."

Trưởng lão Cách Liệt nhướng mày, khẽ hắng giọng nói: "Cánh cửa Địa ngục mà Thánh sứ đại nhân từng đến ấy, đích thực là nơi chúng tôi bảo vệ, chỉ có điều lối vào ở đâu thì thực sự không một ai trong chúng tôi biết được cả. Theo các ghi chép cổ, nơi đó từng là chỗ giao giới của địa ngục và thế giới của chúng ta, vô số ác ma, xác chết, máu tanh đều từ nơi ấy chảy tràn ra thế gian này. Bọn chúng mang theo bệnh dịch, chém giết và máu tanh, khiến người dân Tạng thời kỳ viễn cổ phải chịu đựng bóng đêm và nỗi sợ hãi, bị bệnh tật giày vò trong đau đớn, chết trong những cuộc chém giết vô nghĩa lý. Nhưng họ lại không thể tìm được nguyên nhân, chỉ có thể đời đời nối nhau gánh chịu nỗi khổ mà sống trong gian lao vất vả. Các vị thần minh tiên hiền thuở trước, vì muốn đem lại ánh sáng, chôn vùi bóng đêm, nên đã tìm ra lối vào địa ngục, bắt đầu lần mò tìm đường ra trong dòng U Minh tối tăm vô biên vô tận. Họ phiêu dạt trên dòng sông đen tối ấy mấy nghìn, mấy vạn năm, vô số bậc tiên hiền đã phải trả giá bằng cả tính mạng

mình. Nhưng vì để con cháu đời sau được sống bình yên, các vị dũng sĩ vẫn không ngớt nối nhau lên đường...”

Trương Lập đã không sao ngồi yên nổi nữa, đây chẳng phải giống hệt như Ninh Mã cổ kinh mà Trác Mộc Cường Ba đã từng nhắc đến hay sao, anh nhấp nhổm nói: “Cường Ba thiếu gia...”

Trác Mộc Cường Ba ra hiệu cho Trương Lập đừng ngắt lời. Chỉ nghe trưởng lão Cách Liệt tiếp tục nói: “Hậu nhân sau này để cảm tạ và tưởng niệm những dũng sĩ đã cam tâm tình nguyện dùng mạng sống của mình đổi lấy tự do và hạnh phúc của muôn người, đã dựng lên một tượng thần thông thiên triệt địa ở nơi các vị dũng sĩ xuất phát, trấn áp tất cả tà ma bên dưới tượng thần, từ đó Tây Tạng mới được yên bình.”

“Đợi chút đã,” Trác Mộc Cường Ba cũng không kìm được, lên tiếng ngắt lời: “Không phải Cánh cửa Địa ngục ở gần thôn làng này hay sao? Vậy thì nơi các vị dũng sĩ xuất phát cũng là lối vào của Cánh cửa Địa ngục, đồng thời cũng là nơi xây tượng thần khổng lồ ở di chỉ của vương triều Tượng Hùng ư? Hai nơi này sao lại cách nhau xa đến vậy?”

Trưởng lão Cách Liệt mỉm cười nói: “Đây đều là nội dung ghi chép trong các sách cổ, kỳ thực chúng tôi đều chưa hề thấy qua tượng thần thông thiên triệt địa gì, cũng chưa từng đặt chân ra khỏi thôn làng này bao giờ. Tuy chúng tôi biết đến vương triều Tượng Hùng mà Thánh sứ đại nhân nhắc tới, nhưng chưa ai đi đến đó cả. Đương nhiên, chuyện về Cánh cửa Địa ngục này cũng không khó giải thích lắm. Người xưa nói các vị dũng sĩ tìm được lối vào địa ngục, nhưng đâu nói địa ngục chỉ có một lối vào duy nhất đâu? Địa ngục, vốn bao gồm tám địa ngục lớn, mỗi địa ngục lớn lại có bốn cánh cửa, trong cánh cửa ấy lại có bốn địa ngục nhỏ, mỗi địa ngục lớn có mười sáu địa ngục nhỏ, cộng thêm bản thân tám địa ngục lớn, tổng cộng là có một trăm ba mươi sáu địa ngục, về sau lại chia tám địa ngục lớn ra làm tám nhiệt địa ngục và tám hàn địa ngục, thêm các địa ngục nhỏ, tổng cộng thành ra hai trăm bảy mươi hai địa ngục, về sau nữa lại thêm cả địa ngục Cô độc. Ngoài ra còn có sách chép rằng, các địa ngục thuộc A Tỳ Vô Gian Địa ngục bao gồm mười tám hàn địa ngục, mười tám nhiệt địa ngục, mười tám đao luân địa ngục, mười tám kiếm luân địa ngục, thực là nhiều không đếm xuể, bởi vậy, các lối vào địa ngục tự nhiên cũng rất nhiều. Nơi dân làng Công Bố chúng tôi đời đời bảo vệ, chính là một trong các lối vào ấy, chỉ có vậy mà thôi.”

Vừa nghe thấy lời giải thích này, Trác Mộc Cường Ba lập tức nhớ đến tấm bản đồ có vô số lối vào lối ra kia, gã thật chỉ muốn vỗ trán mà mắng mình mấy câu ngu xuẩn, một đạo lý đơn giản như vậy mà nghĩ mãi cũng không ra. Đồng thời, gã cũng lại nghĩ: cũng có thể nói, Ba Tang, Đường Thọ và người điên kia, rất có khả năng đã từ cùng một nơi chạy ra, chỉ là theo những con đường khác nhau mà thôi. Ba Tang và Đường Thọ vượt núi, còn người điên bộ tộc Qua Ba lại ngồi thuyền. Nghĩ tới đây, gã đứng dậy nói: “Vậy thì, chúng tôi sẽ tự đi tìm lối vào Cánh cửa Địa ngục, nếu ba vị trưởng lão thấy rằng còn điều gì có thể cho chúng tôi biết nữa, xin cố gắng nói hết, chúng tôi thực sự rất cần đến sự giúp đỡ của các vị.”

Trưởng lão Đạt Kiệt nói: “Điều này là dĩ nhiên, bao đời chúng tôi canh giữ nơi này chính là để đợi Thánh sứ đại nhân đến đây, chúng tôi biết gì, tất nhiên sẽ nói hết với Thánh sứ đại nhân.”

Trác Mộc Cường Ba bỗng hỏi: “Vậy thì, có thể hỏi lại một lần nữa, tại sao tôi lại là Thánh sứ của các vị được không?”

Lối vào

Trưởng lão Đạt Kiệt nở một nụ cười hữu hảo, khe khẽ lắc đầu, rồi ngập ngừng nói: "Có lẽ, khi Thánh sứ đại nhân đến được Bạc Ba La thần miếu, khi Mạn Đà La vĩ đại trùng hiện quang minh... tự nhiên ngài sẽ hiểu được thôi."

Ông nghĩ ngợi giây lát, rồi nói: "Phải rồi, còn một việc tôi phải nói với ngài. Về lời nguyền đó, có lẽ ít nhiều ngài cũng biết một chút rồi phải không. Chính là lời nguyền nói rằng, một khi để máu tanh vấy bẩn bậc thang Thánh miếu, vô số tai ương sẽ ùn ùn kéo đến như tuyết lở, giáng xuống tất thảy mọi nơi. Tất cả thành thị đều sẽ biến thành nơi hoang phế không một bóng người, giống sài lang an cư bên dưới thánh đàn, lũ độc xà phơi nắng trên bậc cấp, lưới nhện bịt kín khung cửa, loài hoa chết chóc nở khắp mặt đất mênh mông..."

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: "Tôi đã biết."

Trưởng lão Đạt Kiệt bèn nói: "Theo các văn thư ghi chép trong thôn, lời nguyền ấy, chỉ e còn đáng sợ hơn những gì chúng ta có thể diễn giải gấp bội phần, mong rằng Thánh sứ đại nhân phải hết sức cẩn thận."

Trác Mộc Cường Ba gật đầu nói: "Tôi biết rồi, vậy, vậy thì ngày mai chúng tôi sẽ xuất phát!" Gã thầm nhủ: "Chắc lại là thứ gì kiểu như cổ độc là cùng, tôi đã nếm mùi lợi hại rồi."

Cách Liệt trưởng lão nói: "Na Thâm, tiễn Thánh sứ đại nhân về phòng." Na Thâm liền nhận lệnh bước đi trước.

Nhạc Dương đã tìm thấy con tằm ngọc, sau khi được Ca Ca đồng ý, họ giữ nó lại, nghỉ ngơi một đêm trong thôn Công Bố, sau đó lên đường tới Cánh cửa Địa ngục mà những người dân ở đây canh giữ. Đoàn chỉ có năm người, nhưng Na Thâm lại chuẩn bị đến mười con la, ban đầu bọn Trác Mộc Cường Ba còn chưa hiểu tại sao, đi được nửa đường mới biết dụng ý của anh ta. Đường núi ở đây gập ghềnh khúc khuỷu, lúc lên lúc xuống, khoảng cách thì tương đương với đường tới Cánh cửa Sinh mệnh, nhưng lộ trình hết sức vất vả gian nan, nếu không có lũ la thồ bớt hành lý, e rằng lúc đến được Cánh cửa Địa ngục, bọn họ sẽ sức cùng lực kiệt.

Dọc đường cảnh sắc tú lệ mê hồn, nhưng cả bốn người đều chẳng còn lòng dạ nào mà thưởng thức. Sự tĩnh lặng của núi rừng khiến tâm hồn họ bình lặng trở lại, nỗi nhớ Đa Cát và cảm giác áy náy với Ca Ca cũng dần dần lắng xuống giữa khung cảnh thiên nhiên bát ngát, đồng thời tâm trạng nôn nóng muốn đến được Bạc Ba La thần miếu, muốn nghiên cứu tỏ tường Cánh cửa Địa ngục cũng theo làn gió nhẹ từ từ lắng xuống. Đi trên con đường nhỏ lưng chừng núi, chỉ nghe tiếng vó ngựa và gót giày giẫm lên lá rụng "lạo xạo lạo xạo", Trác Mộc Cường Ba cảm nhận được một cách rất rõ rệt, không khí hít vào qua mũi chảy đến phổi, rồi theo các kinh mạch đi khắp toàn thân, từng lỗ chân lông mở ra, tham lam hưởng thụ dưỡng khí của tự nhiên ban tặng. Nhạc Dương và Trương Lập cũng không nhốn nhào làm ồn như mọi khi, cả đoàn người cứ lẳng lặng đi như vậy, từng bước, từng bước đến gần Cánh cửa Địa ngục, trở lại chỗ thác nước tựa như một dải lụa bạc khổng lồ, tiếng thác đổ nghe ầm ầm như sấm.

Tựa như chỉ mới hôm qua, Đa Cát đứng ở đó, hai tay chống nạnh, trợn trừng mắt lên nói: "Tôi đi Tượng Hùng với mọi người!" "Tôi là thợ săn giỏi nhất trong thôn Công Bố, sẽ không làm liên lụy mọi người đâu! Hơn nữa... hơn nữa còn có thể giúp mọi người rất nhiều nữa!" Khẩu khí tự phụ ấy của anh dường như còn văng vẳng giữa núi rừng bát ngát. Trác Mộc Cường Ba bước lên hai bước, ở đây, chính là nơi Đa Cát và Ba Tang đấu võ hôm ấy. Giờ đây, cây càng xanh hơn, cỏ càng biếc hơn, chỉ có người thợ săn ưu tú đã không còn nữa.

Trác Mộc Cường Ba đi tới mép bình đài. Chỗ vươn ra khỏi vách núi này, xung quanh có núi non vây bọc, dưới có thác nước chảy tràn, thật giống cảnh trong Hương Ba La mật quang bảo giám, thực chẳng khác nào một Shangri-la được thu nhỏ lại trăm nghìn lần. Trác Mộc Cường Ba bất giác nhớ đến lúc tra tìm tài liệu về Shangri-la, gã từng đọc được lời của một vị trí giả viết rằng: "Shangri-la ở trong lòng mỗi người, không cần phải cố công đi tìm kiếm, nó vẫn luôn lặng lẽ đứng ở sau lưng ta. Khi ta vô ý ngoảnh đầu lại, nói không chừng sẽ thấy nó cũng nên."

Dòng nước bên dưới bình đài ước chừng hai trăm mét, ngọn núi phía sau chắc cũng phải cao cả nghìn mét, thác nước năm tầng kia, từ trên xuống dưới e cũng phải cao tới mấy trăm mét, nếu nói Cánh cửa Địa ngục chính là lối vào của hệ thống nước ngầm, thì lối vào này có lẽ nằm ở chỗ giáp ranh giữa mặt nước và vách đá dựng đứng, hoặc là... Tóm lại, bọn họ cần phải xuống mặt sông bên dưới kia mới tìm hiểu cho kỹ càng được.

Tuy nhiên, xuống bên dưới bình đài không phải chuyện dễ, đáy sông bị dòng nước xiết xối vào làm cho trở nên rất rộng. Mà bình đài và đáy sông tạo thành một hình thang cân, bên dưới không có chỗ đặt chân, phải thả dây từ trên bình đài đu xuống. Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba mở ba lô, lắp thiết bị tăng cường tín hiệu, đeo các công cụ liên lạc, rồi lấy thiết bị leo núi ra. Trương Lập và Nhạc Dương xung phong bám vào vách đá vát về phía trong để trượt xuống trước. Vách đá bị nước xối trong suốt một thời gian dài, nên hết sức trơn nhẵn, lại có rất nhiều thực vật ưa ẩm ướt mọc, nên càng không có chỗ nào mà bám tay. Bọn Nhạc Dương cứ mười bước đóng một cái đinh, năm bước cài thêm một cái chốt, cuối cùng cũng xuống được mép sông. Màn bụi nước hình thành do thác nước xối xuống lan đến tận chỗ đó, hơi nước mù mịt khắp mặt sông, tầm nhìn đại khái chỉ khoảng bảy đến tám mét. Trương Lập và Nhạc Dương bật đèn chiếu sương mù lên, bắt đầu chia hai bên tìm kiếm theo hình rẻ quạt. Trương Lập lần đến tận chân thác nước, còn Nhạc Dương cũng đi chừng trăm mét, nhìn bằng mắt thường không có phát hiện gì mới, nhưng thiết bị đo trong tay họ đã truyền số liệu thăm dò lên bình đài. Trác Mộc Cường Ba và pháp sư Á La ở bên trên vừa quan sát mặt sông, vừa sắp xếp phân tích số liệu. Na Thâm đứng bất động sau lưng họ như một pho tượng đá. Bởi vì đã có tiền lệ của Đa Cát, lần này bọn Trác Mộc Cường Ba nửa như vô tình nửa như cố ý giữ một khoảng cách nhất định với Na Thâm, lúc nói chuyện cũng sử dụng tiếng phổ thông mà anh ta không hiểu. Họ không muốn để Na Thâm tham dự quá sâu vào hành động lần này, để rồi lại trở thành Đa Cát thứ hai.

Một lúc sau, trong ống nghe vang lên giọng của Nhạc Dương: "Cường Ba thiếu gia, dưới này bọn tôi không có phát hiện gì đâu, e rằng phải sang phía bên kia khe núi xem sao."

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn số liệu thiết bị điện tử truyền về trên màn hình, đoạn trả lời: "Biết rồi, các cậu tiếp tục thăm dò đi, dây thừng đã kéo hết chưa? Nếu vẫn còn không gian, tiếp tục vươn sang hai bên nữa thử xem."

Trác Mộc Cường Ba lại nhìn xuống màn hình thiết bị, hỏi pháp sư Á La: "Sao rồi pháp sư? Có kết quả gì chưa?"

Pháp sư Á La lắc đầu: "Đã đo khoảng cách bằng tia laser, không phát hiện ra phía đối diện có khe nứt nào. Có điều, cậu xem hình ảnh tái tạo từ sóng âm này xem, ở đây này."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Có bóng đen?"

Pháp sư Á La gật đầu. Trác Mộc Cường Ba lại hỏi: "Thông đạo ngầm dưới nước?"

Pháp sư Á La đáp: "Có lẽ vậy, có điều hang động này hơi nhỏ một chút, nhìn tỉ lệ thì chỉ một người qua được, hơn nữa vào trong rồi rất khó trở ra, bên trong không thể xoay người được."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Vậy chúng ta xuống chỗ cửa hang đó trước, rồi dùng máy đo đạc thêm lần nữa, dựa theo kết quả ấy mới tính tiếp." Pháp sư Á La cũng đồng ý với đề nghị này. Trác Mộc Cường Ba lại hỏi: "Nhưng nước chảy xiết thế này có xuống được đó không nhỉ?"

Pháp sư Á La lắc đầu: "Chưa rõ, để xem có thể tìm được lối nào dưới lòng sông không, rồi chúng ta sẽ bò từ lòng sông qua vậy."

Nhạc Dương ở dưới nói: "Cường Ba thiếu gia, pháp sư Á La, dây thừng kéo hết rồi, có phát hiện gì không? Nếu không thì ném thêm dây thừng xuống đi, chúng tôi sẽ tiếp tục di chuyển theo phương ngang."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Tôi hiểu rồi, các cậu ở dưới ấy chớ làm bừa, tạm thời không cần di chuyển theo chiều ngang nữa, sóng siêu âm tìm được một khu vực có bóng đen, tôi sẽ buông dây xuống đó." Nói đoạn, gã đưa mắt nhìn pháp sư Á La, nói: "Công việc giám sát ở trên này đành nhờ pháp sư lo vậy."

Pháp sư Á La nói: “Cẩn thận một chút, mặt sông ở đây rộng khoảng một trăm mét, tốc độ dòng chảy đã đạt đến mười lăm mét/giây - tín hiệu từ thiết bị thăm dò bằng tia laser của bọn Nhạc Dương, Trương Lập gửi về hiển thị. Chỗ cậu xuống, tuy nước chỉ sâu chừng hai lăm mét, nhưng dưới lòng sông lại có rất nhiều tảng đá lớn, có tảng còn nhô lên gần mặt nước, cẩn thận dây thừng bị cứa đứt đó.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi biết rồi, sẽ hết sức cẩn thận.” Gã bắt đầu khoác đồ lặn lên người, cầm theo các thiết bị thăm dò, đeo túi công cụ, hai bên túi công cụ là bình dưỡng khí nén dạng lỏng sáu lít, tầng trên là một chiếc dù nhỏ có thể tách ra, tầng dưới đựng các công cụ thăm dò hang động, bao gồm cả máy đo khoảng cách bằng laser có thể hoạt động dưới nước, máy dò sóng âm, máy ảnh, máy tính sử dụng được dưới nước, ở thắt lưng cài một chuỗi móc khóa và chốt an toàn, trên vai đeo một cuộn dây thừng hai trăm mét, một đầu dây cột chắc vào người, đầu kia cột vào khẩu súng bắn dây móc cầm trên tay. Chuẩn bị xong xuôi, gã quay sang hỏi pháp sư Á La: “Tốc độ gió thế nào?”

Pháp sư Á La nhìn số liệu trên màn hình thiết bị, nói: “Có thể nhảy được.”

Trác Mộc Cường Ba lại hỏi Nhạc Dương và Trương Lập bên dưới: “Chuẩn bị xong chưa? Tôi xuống đây.”

Trương Lập đáp: “Không vấn đề, chúng tôi đã chuẩn bị xong.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn lại vị trí của Trương Lập và Nhạc Dương trên màn hình ra đa lần cuối, rồi dợm bước đến mép bình đài, hít sâu một hơi, chúc đầu lao xuống dòng sông đang cuồn cuộn chảy sâu hai trăm mét bên dưới. Vừa rời khỏi bình đài, Trác Mộc Cường Ba đã chỉnh lại vị trí thân thể, sau khi xác định có đủ không gian, liền lập tức bật dù ra. Tốc độ rơi tự do rất nhanh, nên khi chiếc dù bật mở, gã chỉ còn cách mặt nước chưa đầy năm chục mét. Trên mặt sông rộng mênh mang, gã đã nhìn thấy bộ phát tín hiệu của Trương Lập và Nhạc Dương lắp đặt. Trác Mộc Cường Ba vươn tay, mũi tên mang theo sợi dây thừng bắn vọt ra khỏi nòng súng, cắm vào vách đá. Thân thể Trác Mộc Cường Ba trên không trung vẫn tiếp tục từ từ rơi xuống, đến khi nhìn Nhạc Dương hay Trương Lập bắn ra một quả pháo hiệu, biểu thị mũi tên mang theo dây thừng đã cắm chuẩn xác vào vị trí định trước, gã mới không chút do dự kéo mạnh nút thắt sợi thừng thứ hai, cắt đứt dây nối với chiếc dù. Chiếc dù liền bị gió thổi bay tít xuống hạ du, còn cả người Trác Mộc Cường Ba đã lao vào dòng nước xiết.

Nước sông lành lạnh, bên tai tiếng nước chảy “ùng ục ùng ục” vang lên không ngớt, nước sông Nhã Lỗ Tạng Bố chảy xiết lạ thường, vừa xuống nước, Trác Mộc Cường Ba đã cảm thấy dây thừng trên vai mình không ngừng bị kéo ra phía ngoài, gã vận hết sức quạt nước, nhưng cũng không ích lợi gì lắm, loay hoay hồi lâu mới tìm được một tảng đá lớn, dựa lưng vào đó nghỉ ngơi giây lát cho lại hơi, đồng thời xác định lại vị trí của mình. Lúc này một đầu dây thừng đã truyền lại cảm giác giật giật, kéo đi kéo lại ba lượt, đây là tín hiệu của Trương Lập và Nhạc Dương, biểu thị hai người đã cố định lại dây thừng cho chắc chắn rồi, không cần lo bị dòng nước xiết đánh bật ra khỏi vách đá. Ở dưới đáy sông, Trác Mộc Cường Ba bật đèn chiếu gắn trên đầu lên mức sáng nhất, gã cần phải tìm một con đường để sang được bờ đối diện. Chỉ dựa vào sức người bơi, không thể nào chống lại được dòng nước xiết cuồn cuộn, gã đành lựa chọn cách đi ngầm, bên dưới lòng sông có rất nhiều tảng đá lớn giúp gã trụ vững thân hình lúc tiến bước. Bên cạnh bóng đèn gắn trên mũ đội đầu là ống kính máy quay, tất cả dữ liệu ghi lại được đều lưu trữ trong máy tính xách tay chịu nước, chỉ cần kết nối thành công, tất cả những gì Trác Mộc Cường Ba nhìn thấy dưới nước, pháp sư Á La ở trên bình đài cũng có thể thấy rõ mồn một. Trác Mộc Cường Ba thử kiểm tra lại tín hiệu vô tuyến, thấy liên lạc không có vấn đề gì, bèn trao đổi nhanh mấy câu với pháp sư Á La. Pháp sư cho gã biết lưu lượng và tốc độ dòng chảy dưới đáy sông, đồng thời bảo gã nên chọn tuyến đường nào thì thích hợp nhất.

Vì bản đồ địa hình lòng sông do thiết bị thăm dò bằng sóng âm truyền về phát huy tác dụng, nên điểm đặt chân của Trác Mộc Cường Ba hết sức chuẩn xác. Trước mặt Trác Mộc Cường Ba có mấy tảng đá lớn đứng sừng sững, thành cột trụ cho gã bám vào trong dòng nước xiết. Dưới sự chỉ huy của pháp sư Á La, Trác Mộc Cường Ba bám vào các góc cạnh của những tảng đá

ngầm khổng lồ, len lỏi qua khoảng trống giữa dòng nước xiết và đá tảng. Tuy làm vậy hơi tốn thời gian một chút, nhưng bình không khí lỏng đã được Trương Lập cải tiến gắn trên lưng Trác Mộc Cường Ba chứa đủ dưỡng khí cho gã thở dưới nước bốn giờ đồng hồ, vì vậy, gã hoàn toàn không cần lo lắng về vấn đề thời gian dưới nước này.

Trác Mộc Cường Ba lặn một mạch đến phía bên kia vách đá, ngẩng đầu nhìn từ đáy nước lên, mặt sông tựa như một dải lụa màu xám đang không ngừng quẫy động. Dưới ánh sáng ngọn đèn gắn trên mũ, gã thấy vách đá bám đầy các loài cỏ nước cùng chảy dạt về một hướng dưới nước, trông tựa như lông của loài động vật nào đó. Khu vực bóng đen như cửa hang trong hình ảnh máy định vị sóng âm gửi về nằm phía trên chừng mười mét. Trác Mộc Cường Ba chỉnh đèn cho phát ra chùm sáng mạnh nhất, cũng chỉ có thể nhìn thấy một quầng mờ ảo. Gã thử tiến lên gần cửa hang, không ngờ, thân thể vừa mới rời lòng sông, đã không tự chủ được mà bị dòng nước cuốn đi. Cũng may gã còn phản ứng kịp thời, mới chỉ trượt đi chưa đầy một mét đã trụ vững lại được.

Trác Mộc Cường Ba lại tiếp tục tìm kiếm khe nứt, cắm chốt, cố định dây thừng, rồi một lần nữa bám vách đá leo lên trong nước. Mặc dù gã đã hết sức cẩn thận, nhưng lúc sắp tiếp cận được khu vực bóng đen vẫn có hơi sơ suất một chút. Bóng đen trên bản đồ sóng âm ấy, giống như một cái lỗ đen vũ trụ, có sức hút rất lớn, tựa như muốn hút hết mọi thứ xung quanh nó vào bên trong. Cũng may cửa hang rất nhỏ, Trác Mộc Cường Ba mất thăng bằng, nhưng vẫn kịp dùng sức đạp mạnh vào hai bên, mới không bị lực hút đó làm cho cắm đầu vào. Loay hoay một hồi lâu xung quanh cửa hang, thể lực gã đã tiêu hao một phần đáng kể. Nghe thấy tiếng thở hơi gấp gáp của Trác Mộc Cường Ba, pháp sư Á La liền phát tín hiệu liên lạc: “Sao vậy? Có phải có một cửa hang không?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đúng là có một cửa hang.”

Pháp sư Á La lại hỏi: “Có vào được không?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Không được, sức hút lớn quá, hơn nữa lại ở sâu dưới nước chừng mười lăm mét, mắt thường không quan sát được bất cứ thứ gì. Vả lại, cửa hang rất nhỏ, vai tôi chui vào chỉ thừa ra chừng mười lăm xăng ti mét, nếu thêm cả bình dưỡng khí nữa... dù vào được e rằng cũng khó mà ra được.”

Pháp sư Á La nói: “Ừm, còn cách nào để thăm dò không, chúng ta cần phải tìm hiểu rõ tình hình bên trong cửa hang trước đã.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Giờ tôi đang buộc thiết bị thăm dò bằng tia laser và sóng âm vào dây thừng, thả vào trong hang, còn cả hình ảnh nữa, tôi đang truy cập dữ liệu, pháp sư ở trên đó có nhận được tín hiệu không?”

Pháp sư Á La đáp: “Yếu lắm, phải điều chỉnh lại một chút.”

“Sao rồi? Có cần chúng tôi giúp không? Cường Ba thiếu gia?” Nhạc Dương hỏi.

“Đợi chút đã.” Pháp sư Á La nói: “Một người lên đây, ai gầy hơn ấy.”

“Rõ rồi.” Nhạc Dương reo lên trong bộ đàm. Trác Mộc Cường Ba ở bên dưới hỏi: “Đã thấy gì rồi? Pháp sư?”

Pháp sư Á La nói: “Không được rõ cho lắm, nhưng thiết bị phát sóng âm đã gửi về bản đồ địa hình, hang động ấy rất sâu, là rất sâu đấy. Đường kính bên trong cửa hang tương đương với suy đoán của cậu, đại khái khoảng sáu mươi cho đến bảy mươi xăng ti mét, đo khoảng cách bằng tia laser thấy đại khái khoảng trên dưới trăm mét. Nhưng vẫn còn vấn đề, bên trong không còn lối thông nữa, tôi cần các cậu vào đó xem sao. Nhiệt độ nước 6 độ C, tốc độ dòng chảy 11 mét/giây, được rồi, Nhạc Dương đã lên đây, cậu ấy sẽ thay trang bị rồi đi cùng với cậu. Cẩn thận đấy.”

Nhạc Dương nói: “Cường Ba thiếu gia, tôi xuống ngay đây.”

Nhạc Dương thay một bộ đồ lặn, rồi đem theo một cuộn dây dài hai trăm mét nữa xuống

nước. Hai người lần dọc theo sợi dây Trác Mộc Cường Ba đã cố định dưới đáy nước, tiến đến gần cửa hang, sức hút mạnh khiến thân thể họ không tự chủ được mà tự động dịch chuyển về phía ấy. Nhạc Dương nói: "Cửa hang này hình thoi, hơi hẹp một chút, tôi nghĩ tôi có thể vào được."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Phải hết sức cẩn thận, tôi sẽ cố định dây thừng cho chắc, nếu gặp chuyện gì dị thường lập tức giật dây, tôi sẽ kéo cậu ra."

Nhạc Dương giơ tay làm dấu "OK". Trác Mộc Cường Ba liền vỗ lên mũ Nhạc Dương một cái. Anh chàng buộc chặt dây thừng, hai tay cầm hai chiếc dùi chuyên dụng, cẩn thận chèo chống thân thể, lần mò trượt vào bóng đêm vào tận bên trong. Trác Mộc Cường Ba canh chừng bên ngoài cửa hang, tay nắm chặt sợi dây thừng đã cố định thật chặt, chầm chậm thả từng chút một. Sau khi Nhạc Dương vào hang, Trác Mộc Cường Ba thấy ngọn đèn trên đầu, và đèn tín hiệu chỉ dẫn ở gót chân anh biến mất dần trong bóng tối, kế đó, việc liên lạc cũng hết sức khó khăn, chẳng mấy chốc đã không thể nào trao đổi bằng lời với Nhạc Dương được nữa. Nhưng khi giật giật dây thừng, Nhạc Dương vẫn không ngừng yêu cầu đòi thả dây dài thêm nữa.

Không ngờ, thả một mạch hết cả cuộn dây, Nhạc Dương mới ở bên trong giật dây ra hiệu muốn trở lại. Trác Mộc Cường Ba kéo Nhạc Dương ra bên ngoài, chỉ nghe anh chàng lắc đầu nói: "Không được, bên trong còn sâu hơn khoảng cách chúng ta có thể thăm dò nữa, cả hang động này chếch xuống dưới, nhưng góc nghiêng rất nhỏ, không biết là còn sâu bao nhiêu. Ngoài ra, bên trong có lối rẽ, chúng ta cần có ống huỳnh quang để đánh dấu đường. Tôi sẽ truyền số liệu lên trên đó, pháp sư Á La, ngài xem máy tính phân tích thế nào."

Pháp sư Á La đáp: "Ừm, vẫn đang xử lý, hai người lên nghỉ ngơi một chút đi."

Trương Lập nói: "Tôi cũng lên trên này rồi, cậu ở trong đó có thấy gì không?"

Nhạc Dương đáp: "Bên trong có rất nhiều đá vụn lèn chặt, dường như do sức người chặn lại..."

Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm: "Cánh cửa Sinh mệnh khép lại. Cánh cửa Địa ngục sẽ mở ra..."

"Còn ở đó không?" Giọng pháp sư Á La hơi run run. Trương Lập dường như cũng nhìn thấy gì đó, khẽ "a" lên một tiếng.

"Vẫn còn." Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương đều đã dựa sát người vào vách đá.

Pháp sư Á La nói: "Mặc dù số liệu Nhạc Dương gửi về không được rõ lắm, nhưng địa hình cơ bản có rồi, máy tính đã xử lý vẽ lại, nếu như chuẩn xác thì ở chỗ Nhạc Dương rẽ lần cuối cùng, vẫn còn một đường hầm dài chừng hai trăm mét nữa, toàn bộ thông đạo này hơi dốc nghiêng xuống dưới, độ dốc chưa đến một độ."

Nhạc Dương kinh ngạc kêu lên: "Không phải chứ, còn những hai trăm mét nữa cơ à?"

Trương Lập nói: "Đúng đấy, hơn nữa hình ảnh tạo thành từ sóng âm còn cho thấy đoạn thông đạo ấy thẳng tăm tắp, như là có dấu vết đục đẽo của con người vậy."

Pháp sư Á La nói: "Phân tích dựa trên hình ảnh gửi về, có thể thấy trước đây thông đạo này đã bị bít kín, khi niêm phong người ta dùng kỹ xảo đặc biệt nào đó, giống như là trò xây tháp gỗ vậy, chỉ cần rút đi khối gỗ ở tầng dưới cùng, các khối gỗ ở những tầng trên tự động sụp đổ. Hoặc cũng có thể họ đã lợi dụng lực xung kích của bản thân dòng chảy. Tóm lại, chúng ta không biết cổ nhân đã dùng cách thức gì, cũng không đoán ra được, nhưng kết quả cuối cùng là hình thành nên con đường hầm mà chúng ta đang thấy ở đây. Vấn đề là, sau hai trăm mét thông đạo dưới đáy nước này, vẫn chưa đến điểm cuối, hình ảnh sóng âm gửi về cho thấy đến đó thể tích thông đạo lớn hẳn lên. Cũng có nghĩa là, sau đấy có không gian lớn hơn nữa. Có điều, vì chỉ có thể phát sóng âm trong hang động, nên chúng ta thăm dò được phạm vi rất nhỏ thôi."

Trác Mộc Cường Ba tiếp lời: "Cũng có nghĩa là, phía sau thông đạo, rất có khả năng chính là dòng sông ngầm có thể đi thuyền được?"

Pháp sư Á La nói: “Chỉ là có khả năng thôi, nhưng máy đo khoảng cách bằng tia laser chưa có tín hiệu gửi về, nên chúng ta vẫn chưa biết bên dưới còn sâu bao nhiêu nữa...”

Trác Mộc Cường Ba hấp tấp nói: “Vậy tôi và Nhạc Dương sẽ đi xem sao.”

CHƯƠNG 45: U Minh hà: dòng sông thần bí nhất Tây Tạng

Từ lúc con người hình thành trong phôi thai, sự sống đã được nước bao bọc, tất cả các sinh vật đều có thiên tính ỷ lại, dựa dẫm vào nước, đây có lẽ cũng là một sự di truyền. Mà thôi, đây không phải điều tôi muốn nói. Ý tôi là, vừa nãy tôi vẫn luôn nghĩ, những câu kệ như "Các vị thần minh thuở trước vì muốn đem đến ánh sáng, chôn vùi bóng đêm, nên đã tìm lối vào địa ngục, trôi dạt trên dòng U Minh hà đen kịt như mực mấy nghìn vạn năm," e rằng không phải ám chỉ đến việc một nghìn năm trước tôn giáo bí mật kia tiến vào Bạc Ba La thần miếu, mà là...

Lần đầu thăm dò

Pháp sư Á La nói: “Chúng ta chỉ còn một cuộn dây thừng cuối cùng nữa thôi, khoảng cách không đủ, nước chảy xiết thế này, các cậu vào rồi không thể ra được đâu, nếu ở cuối thông đạo này không phải hệ thống sông ngầm, hai cậu sẽ ngạt thở vì thiếu dưỡng khí đó.”

Trương Lập nói: “Hay là, Cường Ba thiếu gia và Nhạc Dương trở lại đây trước, chúng ta thương lượng rồi tính sau.”

“Không cần.” Trác Mộc Cường Ba nói: “Nếu người điên đó thực sự ra bên ngoài theo lối này, trong kia nhất định là có không gian có thể sinh tồn, hơn nữa cũng nhất định có cách ra được bên ngoài thôi.”

Nhạc Dương cũng nêu ý kiến: “Chúng ta có thể rút thêm một đoạn dây thừng cố định trên vách đá nữa, hai người mang theo dây thừng dài nghìn mét, một chút khoảng cách này chưa làm khó chúng ta được đâu. Sao ạ, pháp sư?”

“Nếu có sinh vật gì khác thì sao?” pháp sư Á La hỏi.

Nhạc Dương đáp: “Dù là có sinh vật gì khác, nếu thể hình đủ để gây uy hiếp đối với chúng tôi, nó không thể chui vào được cái hang này, còn nếu thể hình nhỏ hơn, với tốc độ dòng chảy như ở đây, nó cũng khó lòng mà bơi ngược dòng được lắm.”

Pháp sư Á La ngập ngừng: “Ừm... chuyện này...”

Trương Lập nói: “Hơi nguy hiểm đấy. Lặn trong hang động tôi có nghe rồi, nhưng chỉ là lặn trong các hang động có nước lặng hoặc dòng chảy chậm thôi. Còn lặn trong hang động có dòng nước xiết thì dường như chưa có người nào dám liều mạng cả đâu. Tầm nhìn trong các hang động ngầm dưới nước may ra được năm mét là cùng, chẳng may không nắm chắc dây thừng chẳng biết sẽ bị cuốn trôi đi đến tận chỗ nào, sao mà cậu ra được?”

Nhạc Dương nói: “Không cần lo lắng, tôi đã đích thân trải nghiệm ở trong ấy rồi, sau khi rẽ qua chỗ ngoặt thứ ba, dòng chảy đã không còn mạnh như ngoài cửa hang nữa rồi, vả lại chúng tôi sẽ cố định chặt dây thừng vào kẽ đá, tôi có thể đảm bảo được an toàn. Cường Ba thiếu gia, anh thấy sao?”

Trác Mộc Cường Ba nhớ lại tình cảnh lúc bọn gã ở địa ngục của lửa và nước trong địa cung Maya, tuy nhiên tình hình có đôi chút khác biệt, lúc đó bọn gã trang bị không đầy đủ, còn lần này bọn gã đã có kinh nghiệm hơn trước rất nhiều. Cuối cùng gã cũng gật đầu nói: “Ít nhất cần ba người, một người canh chừng ở cửa hang, hai người vào trong, có gì còn tiếp ứng cho nhau được.”

Nhạc Dương lập tức nói: “Trương Lập, gỡ dây thừng trên vách đá ra! Tôi và Cường Ba thiếu gia ở dưới này đợi anh.”

Trong lúc chờ đợi, Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Nhạc Dương, cậu đã vào bên trong rồi, nói cho tôi biết tường tận tình hình trong đó ra sao.”

Nhạc Dương đáp: “Ừm, tốc độ dòng chảy khoảng tám mét/giây. Phía trước hình như là khe nứt thiên nhiên, đoạn phía sau thì có cảm giác như đã được bàn tay con người tu tạo, bên trong có nhiều đá vụn lắm, vách bên rất phẳng, không sắc nhọn lởm chởm, cũng không giống những hang động bị nước xói mòn.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nhưng lúc đến gần đầu bên kia thông đạo phải hết sức chú ý, nếu không gian đột nhiên mở rộng, ở chỗ đáy hang ấy nói không chừng là có mũi đá nhọn chìa ra đấy.”

Nhạc Dương đáp: “Chúng ta bám vào dây thừng chui vào cơ mà, những kẽ hở ấy rất tiện để đặt chêm đá, cứ mười mét lại cố định một cái, dù là có mũi đá nhọn chìa lên thì cũng tránh được.”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Cẩn thận là hơn. Phải rồi, nếu thật sự có người đến từ sông ngầm dưới đất, cậu nói xem, người đó có thể chui ra từ hang động này không?

Nhạc Dương nói: “Ừm... tôi nghĩ là có thể. Đường hầm này được con người tu tạo, xây như bậc thang vậy, tuy nói là nước chảy rất xiết, nhưng bám vào những bậc thang ấy vẫn có khả năng bò ra được. Chỉ có điều, thuyền thì không thể đưa ra ngoài thôi. Nếu bảo người điên kia ngồi thuyền từ Shangri-la tới đây, vậy chiếc thuyền ấy chắc là phải để lại bên trong đó rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không... tôi vẫn hơi nghi ngờ chuyện anh ta có thể bò ra được bên ngoài, hai trăm mét đầu tiên cậu chui vào hoàn toàn ngập nước đúng không? Nếu nói cả thông đạo dài năm trăm mét này đều ngập trong nước thì sao? Cậu nói xem, trong dòng nước xiết như thế, mỗi phút cậu bò được bao nhiêu mét?”

Nhạc Dương nói: “Ừm... điểm này, điểm này tôi chưa nghĩ tới.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vậy đấy, trong dòng nước xối xả thế này, với thể năng của cậu và tôi, mỗi phút có thể bò được hai chục mét đã là cực hạn rồi, hơn nữa quá trình này cực kỳ hao tốn ô xy. Vận động mạnh như vậy mà không đủ dưỡng khí, không thể hít thở, căn bản không thể nào bò ra ngoài được. Tôi nghĩ, nếu có người từ trong đó đi ra, nhất định phải còn cách nào khác nữa.”

Hai người thảo luận qua lại đến lúc Trương Lập gỡ dây thừng leo xuống. Có dây đủ dài rồi, ba người không dừng lại dù chỉ một phút, tiến thẳng đến miệng hang động thần bí. Nhạc Dương đã vào sâu bên trong một lần, nên anh là người đầu tiên chui vào, cách chừng năm mét phía sau là Trác Mộc Cường Ba. Người này lấy khoảng cách có thể nhìn thấy nguồn sáng phát ra từ người kia làm khoảng cách chuẩn, đồng thời sử dụng hai chiếc đèn nhỏ gắn ở gót giày để đánh tín hiệu, chỉ thị tiến lên hoặc lui lại. Trương Lập canh chừng ở cửa hang, đề phòng bất trắc và thao tác điều chỉnh thiết bị.

Vào trong hang động, cảm giác dòng chảy xung quanh ép lên thân thể rõ hơn rất nhiều, Trác Mộc Cường Ba thấy mình như một con cá, chầm chậm đi trong một hành lang dài dằng dặc dưới đáy nước theo kiểu hết sức đặc thù. Bên ngoài năm mét là bóng đêm, tất cả ẩn kín sau một tấm màn tăm tối thần bí. Xung quanh gã không có bất cứ dấu vết của động vật hay thực vật gì, nhưng nghĩ lại ở đây nước ngầm chảy xiết như vậy, động thực vật cũng chẳng thể nào sống nổi. Trương Lập canh chừng ngoài cửa hang cũng biết, lặn trong hang động ngầm có dòng nước chảy xiết thế này, chẳng khác gì lái xe với vận tốc trăm ki lô mét/giờ giữa dòng giao thông đông đúc, không thể có dù chỉ một sai sót rất nhỏ. Anh sợ làm phân tán tinh thần của hai người trong hang, nên không dám trò chuyện câu nào với họ.

Trong bóng tối yên tĩnh lạ thường, khiến họ cảm thấy như đang chui vào cõi hư không. Thông đạo này hình bầu dục, hai đầu nhỏ, phần giữa hơi phình to, bất luận là ngước lên trên hay nhìn xuống dưới, ánh đèn đều bị bóng đêm vô tình nuốt trọn. Trác Mộc Cường Ba đột nhiên có cảm giác như mình đang thực sự bơi xuống địa phủ. Ở nơi đó, bóng tối trải ra vô tận, trên phủ khắp trời, dưới nuốt cả mặt đất vực sâu, còn gã dập dềnh lơ lửng trong không trung, như một hạt bụi nhỏ nhoi giữa vùng đen tối mênh mang. Vách đá bên cạnh chốc chốc cũng khiến gã giật mình, thi thoảng có cột sáng chiếu qua, liếc mắt lên là lại thấy có khe nứt to tướng, bên trong đen kịt sâu hun hút; cũng có chỗ vách đá gồ lên thành hình mặt con quái thú, có mũi có mắt, xuất hiện đột ngột ở khoảng cách gần, ai trông thấy cũng thật khó mà không giật mình kinh hoảng. Dòng chảy cuồn cuộn phía sau lại không ngừng thúc đẩy gã, sợi thừng trong tay quyết không thể buông ra, Trác Mộc Cường Ba theo sát phía sau Nhạc Dương. Máy đo bằng tia laser xác định đường hầm phía trước còn một trăm mét nữa, nhưng được chừng ba chục mét, Nhạc Dương đã bắt đầu rẽ sang phải, đồng thời ném một ống huỳnh quang vào góc ngoặt để đánh dấu. Được chừng chục mét nữa, anh lại rẽ trái, tiếp tục tiến lên, Trác Mộc Cường Ba chiếu đèn vào chỗ ngoặt, thấy bên phải và phía trước có đến bốn năm lối thông đen ngòm, đành lắc đầu rẽ theo Nhạc Dương.

Chẳng mấy chốc sau đó, Trác Mộc Cường Ba liền phát hiện ra dường như bọn gã đang ở bên trong một cục bọt biển khổng lồ, chỗ nào cũng thấy những khe nứt, những lối thông, lối này

thông với lối kia, lồng vào trong nhau, con đường tiến lên phía trước cứ như thể cây kim xâu sợi chỉ chọc lên chọc xuống chọc trái chọc phải trong miếng bọt biển. Chưa được bao lâu sau, ống huỳnh quang đã không đủ dùng, Nhạc Dương bắt đầu cứ cách hai chỗ rẽ hoặc hơn mới đặt một ống huỳnh quang. Sau khi chui vào khe nứt thứ ba bên trái, kế đó trượt xuống vào cửa hang thứ hai, vòng qua một trụ đá hình tròn, nghiêng người bơi lên khe nứt trên đỉnh đầu, Trác Mộc Cường Ba không cầm lòng được, cất tiếng hỏi: "Đường đi phức tạp như vậy, lại không có máy tính, làm sao cậu nhớ được thế?"

Nhạc Dương đáp: "Khả năng ghi nhớ tức thời cũng như quan sát tỉ mỉ hoàn cảnh xung quanh và nhớ rõ là hết sức quan trọng đối với một người lính trinh sát, tôi có thể nhớ chính xác được thứ tự của hai bộ bài tráo lộn xộn ấy chứ. Kỳ thực, ở đây có rất nhiều lối thông với nhau, chỉ là chúng ta phải chọn lựa những lối tương đối dễ đi qua thôi. Sắp đến đoạn có bàn tay con người tạo nên rồi, dòng chảy ở đó hình như còn nhanh hơn một chút, bám chặt vào đấy, Cường Ba thiếu gia."

Vòng qua chỗ rẽ, Trác Mộc Cường Ba đã chú ý đến những góc cạnh trồi lên, nói một cách chuẩn xác hơn, đây có lẽ giống những tảng đá khổng lồ xếp thành một thông đạo hình tròn tựa như người ta xây ống khói, nhưng các góc cạnh đều xoay vào bên trong. Mặt này gồm những hình lục giác, ngũ giác, bát giác sắp đặt không theo quy tắc nào cả, thoạt nhìn giống như vảy rắn nhấp nhô, khiến Trác Mộc Cường Ba nghĩ đến Con đường Người khổng lồ[(1)] ở Ireland. Tới đây, gã lại không khỏi giật thót mình một cái, không khó tưởng tượng, muốn xây một đường hầm nhân tạo như thế này ở dưới sâu mười mét nước, lại giữ được cả nghìn năm, đặt trong bất cứ thời kỳ nào cũng đều là một công trình kỳ vĩ, huống hồ những tảng đá này lại to lớn như vậy, cổ nhân làm cách nào để chất chúng lên như thế? Chuyện này thực nằm ngoài sức tưởng tượng, Trác Mộc Cường Ba càng lúc càng cảm thấy tôn giáo thần bí này mang đến cho mình quá nhiều chuyện khó tin nổi, càng tìm hiểu sâu, lại càng thêm kinh hoảng.

Đi tiếp trong thông đạo được chừng ba trăm mét, đường kính thông đạo dường như mỗi lúc một nhỏ hơn, tốc độ dòng chảy và áp lực đều tăng lên rõ rệt, hai người bọn Trác Mộc Cường Ba phải bám chặt vào dây thừng mới chống chọi được với dòng nước chảy xiết mạnh mẽ ấy. Trác Mộc Cường Ba còn cảm nhận được thân thể mình, đặc biệt là bình dưỡng khí gắn trên lưng, không ngừng cọ xát với vách thông đạo, đành gắng hết sức dồn trọng tâm thân thể xuống dưới, nếu để ống dẫn khí bị những cạnh đá gồ ghề kia cọ đứt, kẹt cứng ở chỗ này thì chỉ còn nước chờ chết ngạt.

Nhạc Dương đã sắp ra đến đầu bên kia thông đạo, đột nhiên đánh tín hiệu nguy hiểm, rồi sau đó ánh đèn hoàn toàn tắt lịm, không còn thấy bóng dáng đâu nữa. Trác Mộc Cường Ba giật mình kinh hãi, không lập tức lui về, mà ngược lại còn lỏng bám dây thừng, tăng tốc tiến lên phía trước, đồng thời gọi lớn: "Nhạc Dương! Nhạc Dương!" Gã biết, trong hang động này, bọn họ đã hoàn toàn không thể liên lạc với bên ngoài được nữa, giờ chỉ có gã và Nhạc Dương là có thể nói chuyện với nhau được thôi.

Đang lúc nửa ngạc nhiên nửa ngờ vực, chưa biết xử trí ra sao ấy, bỗng có một chùm sáng chiếu tới, biểu thị an toàn. Lần này đèn chiếu rất sáng, hiển nhiên là tín hiệu do đèn gắn trên đầu Nhạc Dương phát ra, chứng tỏ rằng anh chàng đã đến một chỗ không gian tương đối rộng, có thể xoay được người lại. Trác Mộc Cường Ba giờ mới thở phào một hơi nhẹ nhõm. Nhạc Dương thở dốc nói: "Không sao, vừa nãy hơi sơ suất, Cường Ba thiếu gia cũng phải cẩn thận đấy, phía trước hình như có thác ngầm."

Trác Mộc Cường Ba đã buông lỏng tay khỏi dây thừng, lực đẩy cực mạnh từ phía sau thúc tới, xuôi theo dòng nước, chỉ trong chớp mắt gã đã rút ngắn khoảng cách với Nhạc Dương, kế đó thân thể lơ lửng, bị dòng nước mạnh xối từ trên xuống, như thể có người dùng một cái đập ruồi khổng lồ đập túi bụi xuống đầu. Ngã oạch một cái, nhưng Trác Mộc Cường Ba đã nhận ra, đây là tầng đứt gãy, bên dưới có lẽ còn một dòng chảy khác nữa... Sông ngầm!

"Ào ào", Trác Mộc Cường Ba như bị trôi từ một đường cống ngầm này sang một kênh thoát nước khác, rơi bịch xuống dòng sông ngầm. Từ cảm giác lúc chạm đáy sông ngầm, gã biết con

sông dưới lòng đất này sâu không quá năm mét, nhưng mặt nước tương đối rộng, vì tốc độ dòng chảy đã chậm đi rõ rệt. Lực xung kích mạnh mẽ khiến Trác Mộc Cường Ba lộn nhào trong nước hai ba vòng nữa mới lấy lại được thăng bằng và cảm giác phương hướng. Gã nhìn thấy ánh sáng từ đèn của Nhạc Dương phát ra, liền bơi về phía đó, chẳng bao lâu sau, chân đã chạm xuống đất. Trác Mộc Cường Ba đứng thẳng người dậy, nước chảy ròng ròng, thấy Nhạc Dương đang ngây người ra đứng trên bờ. Anh chàng đã cởi mặt nạ lặn nước ra, há miệng hít vào mấy hơi sâu, mừng rỡ reo lên: "A! Không khí ở đây trong lành quá!" Trác Mộc Cường Ba không nghe rõ, nhưng nhìn bộ dạng say mê đắm đuối của Nhạc Dương, cũng biết là anh chàng đang cảm khái gì đó.

Ngọn đèn chiếu trên đầu Trác Mộc Cường Ba phát ra chùm sáng mạnh rọi khắp xung quanh, gã chậm rãi gỡ mặt nạ lặn xuống, hít sâu một hơi, không khí nơi đây thật lạnh giá, nhưng lại khiến người ta có cảm giác thấm vào tận tâm can, cảm giác tựa như nhìn thấy trận tuyết đầu tiên của mùa đông vậy. Từ từ dịch chuyển tầm mắt, chùm sáng phát ra từ đèn chiếu gắn trên đầu cũng chầm chậm chuyển động theo, tạo ra một dải ánh sáng nổi bật trong bóng tối mênh mông, cuối cùng tụ lại thành một đốm nhỏ trên tường, Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương cứ theo cách thức có vẻ hơi giống "ếch ngồi đáy giếng" này, tí mí quan sát môi trường hoàn toàn lạ lẫm xung quanh. Đây là lần đầu tiên bọn họ tận mắt nhìn thấy dòng sông được lưu truyền trong rất nhiều câu chuyện cổ tích thần thoại... U Minh hà!

Theo kết quả đo đạc của thiết bị điện tử, đây là một hang động đá vôi ở giữa phình to như cái ấm, bên dưới bằng phẳng, càng lên đỉnh càng hẹp, nhọn, rộng chừng năm mét, cao mười mét, không nhìn rõ được mực nước, vách hang trơn ẩm. Ấn tượng ban đầu là nơi đây giống như một đường hầm đã được thi công hoàn chỉnh. Hai người đang đứng ở lối vào đường hầm, phía trước sâu thăm thẳm, chỉ có một vùng đen tối mờ mịt, phía sau là lối vào sông ngầm, hoặc giả cũng có thể nói là đầu nguồn của dòng sông dưới lòng đất cũng không sai. Nhìn từ phía này, trông dòng sông giống một vòi nước khổng lồ đường kính khoảng sáu bảy mươi phân không ngừng đổ nước cuồn cuộn chảy vào đường hầm bên dưới. Bên cạnh ống nước chính còn có những lối thoát nước khác nhỏ hơn, hình thành nên một thác nước hình rễ cây hết sức kỳ lạ, tựa như một gốc đa già mọc bên vực thẳm, có vô số rễ cây vươn ra, buông xuống lơ lửng giữa tầng không phía ngoài vách đá. Ánh đèn trên đầu hai người chiếu tới, làm hắt lên những tia sáng lấp lóa, mảnh như sợi tơ bạc, không giống như nước mà giống cát chảy nhiều hơn.

Trăm ngàn năm nay, dòng nước cuồn cuộn đổ đã xối xuống khoảng phía trước "vòi nước" tạo thành một cái rãnh lớn, sau đó, dòng nước từ từ thu hẹp lại, dập dềnh reo vang chảy vào bóng tối sâu thẳm mịt mùng. Nhìn xuống dòng nước mà ánh đèn của họ không thể xuyên thấu, chỉ thấy mặt nước tựa một dải lụa dập dềnh, sóng cuộn lăn tăn, như đông cứng thành một tấm thủy tinh đen trong suốt. Dòng sông đen kịt và nham thạch đen kịt xung quanh liền thành một thể, thâm sâu vô cùng vô tận.

Tất cả tựa như một giấc mơ kỳ dị, là một thế giới thuộc về lòng đất, là kỳ tích tạo nên trong bóng đêm sâu thẳm, là vết dấu của tự nhiên vĩ đại. Thiên nhiên như một người thợ cần cù không biết mệt mỏi, đã dùng cả trăm triệu năm thời gian tạo ra một cung điện hùng vĩ tráng lệ, quanh co trong thế giới ngầm dưới lòng đất, sau đó, lại cẩn thận dùng bóng đêm che phủ đi, dùng dòng nước sinh mệnh dày công che chở, bảo vệ, không để người đời phát hiện ra nó. Khi đứng ở đầu nguồn dòng sông ngầm, ngẩng đầu nhìn lên, người ta ắt sẽ nghĩ tới ngọn núi cao vút trên đỉnh đầu, phóng mắt nhìn ra xa, lại là bóng đêm vô tận vô cùng, bao nhiêu điều bí mật tàng ẩn cả trong bóng tối, chỉ để cho người đời suy đoán vẩn vơ.

"Chúng ta đi quanh quanh một chút xem sao nhé?" Nhạc Dương đề nghị.

Trác Mộc Cường Ba hét lớn lên: "Cậu nói gì đấy?" Tai gã giờ chỉ nghe thấy tiếng nước xối ầm ầm.

Nhạc Dương ghé miệng sát tai Trác Mộc Cường Ba hét lên: "Tôi nói! Chúng ta đi quanh quanh một chút xem sao!"

Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu, lại ngoảnh đầu nhìn lối vào kia, cách mặt đất dưới chân ít

nhất cũng phải tầm ba mét, chuyến này trở về hơi khó khăn đây.

Hai người lấy dây thừng mang theo người, cố định vào vách hang đá vôi, rồi dùng ống huỳnh quang đánh dấu đường, bắt đầu lần theo dòng sông ngầm vào sâu bên trong. Đi được chừng năm trăm bước, tiếng nước chảy ở lối vào đã nhỏ dần, thay vào đó âm thanh khi những giọt nước ngấm qua vách hang rơi xuống mặt sông, "tí tách tí tách", chỉ có bóng đêm là vẫn vậy, con đường phía trước dường như cũng trải ra vô cùng vô tận.

Rất rõ ràng, đây là một đường hầm hình loa kèn, càng đi sâu vào bên trong càng loe rộng, máy đo đã hiển thị mặt sông rộng gần mười mét, độ cao đường hầm lên đến hai mươi bốn mét.

Trong bóng tối, ánh sáng cường độ mạnh phát ra từ mũ đội đầu của hai người thật nhỏ bé yếu ớt, chỉ chiếu được đường đi dưới chân, thỉnh thoảng có chỗ rẽ ngoặt, cột sáng ấy lại biến mất tăm vào dòng U Minh hà, như bị chìm nghỉm, không thể nhìn thấy góc khúc xạ, cũng không thấy có tia phản chiếu hắt lên. Nhạc Dương chợt thấy cảm giác lạnh run dâng lên, còn lạnh hơn lúc ở trong làn nước nữa. Anh hít một hơi dài, nói: "Thực không thể nào tưởng tượng được phải không, Cường Ba thiếu gia?"

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: "Ừm."

Nhạc Dương lại nói tiếp: "Lối vào không ngờ lại giấu sâu dưới mười mét nước, hô hô, nếu chúng ta mà không biết vị trí đại khái của Cánh cửa Địa ngục thì làm sao tìm được thông đạo này cơ chứ."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Ừm."

Nhạc Dương lại hỏi: "Cường Ba thiếu gia, anh nói xem, con đường này thực sự có thể dẫn tới Shangri-la chứ? Tôi thấy, chỗ chúng ta đi vào đó, có mấy thác nước, độ cao chênh lệch rất lớn, chắc đây là loại khe núi bị cắt lìa nhỉ? Hai bên đều là núi, vả lại hình như cũng không hề thấp chút nào đâu, trên đỉnh chắc là nham thạch dày đến cả mấy trăm mét ấy nhỉ? Cường Ba thiếu gia, sao anh không nói năng gì thế? Có phải lại nghĩ ra gì đấy rồi không?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Ừ. Nhạc Dương, cậu nói thử xem, U Minh hà này, rốt cuộc là thứ gì?"

Nhạc Dương lắc đầu: "Không biết, chắc là một kiểu gọi tên dòng sông dưới địa ngục thôi, tôi có cảm giác hình như là thứ của phương Tây thì phải."

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: "Không hoàn toàn chính xác, cách nói U Minh hà này, quen thuộc nhất, được nhiều người biết đến nhất là ở trong thần thoại Hy Lạp. Có năm dòng sông địa ngục, được gọi chung là U Minh hà (Styx), về sau đạo Thiên Chúa viện dẫn, đưa vào Kinh Thánh. Đó là một dòng sông đen tối, người ta sau khi chết, trước khi vào địa ngục, phải hoàn toàn buông bỏ hy vọng tái sinh, cùng ký ức lúc sinh tiền mới qua sông được. Có một người lái đò lênh đênh trên một con thuyền nhỏ, bắt người chết phải trả tiền đi thuyền mới đưa qua sông, bằng không, y sẽ đẩy họ xuống dòng nước đầy những linh hồn chết đang đau đớn vật vã. Có điều, từ mấy nghìn năm trước, trong Bà La Môn giáo ở Ấn Độ, khái niệm U Minh hà và cái chết đã gắn liền với nhau, kẻ ác sau khi chết phải băng qua U Minh hà mới đến được địa ngục, do vậy người thời cổ thường ném thi thể người chết xuống sông, vì cho rằng xác chết sẽ theo dòng nước trôi thẳng đến địa ngục. Ngày nay, ở một số khu vực thuộc Ấn Độ vẫn còn tồn tại phương thức 'hà táng' đặc biệt này. Về sau, tư tưởng tôn giáo này đã hình thành nên khái niệm 'trung ấm kỳ' trong Phật giáo, sau khi người ta chết, trước khi vào vòng luân hồi, sẽ trải qua một thời kỳ gọi là 'trung ấm kỳ', thân thể đã tan biến, nhưng hồn vẫn còn. Khi ấy... linh hồn không thấy nhật nguyệt tinh tú, chỉ nghe tiếng nước chảy ầm ầm sôi sục. Tín ngưỡng về địa ngục ở Trung Quốc thì lại càng chẳng cần nói, từ xưa người Trung Quốc đều cho rằng Hoàng tuyền là lối vào duy nhất của cõi U Minh, phía sau cổng địa ngục của người Do Thái giáo là sông Acheron..."

Nhạc Dương trợn tròn mắt, há hốc miệng ngạc nhiên: "Cường... Cường Ba thiếu gia, anh nghiên cứu về U Minh hà từ lúc nào thế?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Khoảng thời gian trước, lúc tìm hiểu các tài liệu về Shangri-la, tiện thể đọc thêm một ít về U Minh hà, không chỉ những tôn giáo mà ai ai cũng biết này thôi đâu,

trong các tài liệu tôi tra cứu, đạo Sumer, đạo Druid, đạo Mặt trời ở Ai Cập, Bái Hỏa giáo ở Ba Tư... dường như tất cả các tông giáo cổ đều có đề cập đến quan hệ giữa địa ngục với dòng sông, tuy nói rằng giữa các tông giáo có sự truyền thừa và biến dị, nhưng cũng không thể nói đây là một sự trùng hợp đáng kinh ngạc được. U Minh hà... U Minh hà, sự sống được sinh ra trong nước, cuối cùng cũng trở về với nước, không biết đây có phải là ý thức thực sự của cổ nhân đối với sinh mệnh luân hồi hay không nhỉ?"

Nhạc Dương nói: "Từ ngàn xưa, nước đã là nơi sản sinh ra nền văn minh, chẳng phải từ rất sớm cổ nhân đã coi sông ngòi như bầu sữa mẹ rồi hay sao, có nước mới sống được, có lẽ đây chính là nhận thức ban sơ nhất của người xưa đối với nước chăng? Có điều, nói nước là nơi sự sống bắt đầu, tôi nghĩ người xưa chắc chưa đạt tới trình độ nhận thức ấy đâu."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Cậu lý giải vẫn còn nông cạn quá, từ lúc con người hình thành trong phôi thai, sự sống đã được nước bao bọc, tất cả các sinh vật đều có thiên tính ỷ lại, dựa dẫm vào nước, đây có lẽ cũng là một sự di truyền. Mà thôi, đây không phải điều tôi muốn nói. Ý tôi là, vừa nãy tôi vẫn luôn nghĩ, những câu kệ như 'Các vị thần minh thuở trước vì muốn đem đến ánh sáng, chôn vùi bóng đêm, nên đã tìm lối vào địa ngục, trôi dạt trên dòng U Minh hà đen kịt như mực mấy nghìn vạn năm,' e rằng không phải ám chỉ đến việc một nghìn năm trước tôn giáo bí mật kia tiến vào Bạc Ba La thần miếu, mà là..."

Thăm dò U Minh hà (1)

"Không phải vậy? Thế là gì?" Nhạc Dương thốt lên.

Trác Mộc Cường Ba đáp: "Mà là để chỉ việc người Tạng cổ xưa tiến vào Shangri-la từ rất lâu, rất lâu trước đó nữa. Đó có lẽ là chuyện xảy ra từ trước khi lịch sử được ghi chép lại."

Nhạc Dương nói: "Hả? Sao anh lại nghĩ vậy? Cường Ba thiếu gia, anh làm tôi hồ đồ chẳng hiểu ra làm sao nữa rồi."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Tôi cũng không rõ lắm, chỉ là có cảm giác như vậy thôi. Trước tiên, những giải thích về U Minh hà đã có từ rất lâu, trước một nghìn năm rất xa. Các tôn giáo cổ đại như đạo Sumer, đạo Mặt trời ở Ai Cập, đạo Bà La Môn ở Ấn Độ, hay Bản giáo cổ xưa, từng rất phồn thịnh từ sáu bảy nghìn năm trước. Thứ nữa, là các bức bích họa mà tôi thấy ở Đảo Huyền Không tự, có rất nhiều bức vô cùng giống những tranh vẽ bằng than trên vách hang động ở Khả Khả Tây Lý. Nếu như đó là tác phẩm của những người sống trong hang động, thì còn là sản phẩm của người từ Thời Đồ đá cũ hơn vạn năm về trước cơ. Phải biết là, hơn vạn năm trước, tổ tiên người Tạng đã bắt đầu đến vùng đất này, tuy rằng họ không dùng đôi tay để ghi lại văn tự, nhưng đã dùng đôi mắt để quan sát thế giới này. Tuy rằng họ không có ngôn ngữ để truyền đạt, nhưng họ biết dùng đôi tai lắng nghe thế giới. Cũng giống như rất nhiều loài động vật khác, người Tạng đã khắc ghi những gì họ nhìn thấy, nghe thấy, cảm nhận thấy vào ký ức, in sâu vào trong gene di truyền, đồng thời truyền lại cho đời sau. Bởi vậy, đoạn truyền kỳ ấy dường như đã được đúc sẵn trong xương cốt, những trải nghiệm ấy dường như đều chảy trong máu của từng người dân tộc Tạng. Khi tôi bước lên con đường này, cảm giác như đang đi tìm lại kiếp trước của mình, tìm đến số mệnh, như thể đang chuyển thế trùng sinh, rất nhiều thứ mang đến cho tôi cảm giác như thế, chúng đang thức tỉnh tôi, tựa như từ thuở mới sinh ra trên đời này, chúng đã ăn sâu vào ký ức tôi rồi vậy."

Nhạc Dương trợn tròn mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, nói: "Nhưng mà, nhưng mà, anh không tin vào những điều này cơ mà? Cường Ba thiếu gia?"

Trác Mộc Cường Ba mỉm cười điềm đạm, dừng bước lại, nói: "Chúng ta quay lại thôi, con đường này không có điểm tận cùng đâu."

Nhạc Dương cũng nói: "Được, tôi còn tưởng có thể đi tới chỗ rẽ ngoặt, không ngờ con đường này lại dài đến vậy, nếu không quay lại, pháp sư Á La và Trương Lập sẽ lo lắng đó." Anh trầm ngâm nhớ lại, rồi nói tiếp: "Kỳ lạ thật, trong bản đồ, khoảng thời gian dài nhất giữa hai đoạn đường hình như cũng không quá hai mươi phút, rốt cuộc là sao vậy nhỉ? Lẽ nào giáo đồ của tôn giáo bí mật kia ngồi ca nô mà đi?"

Dọc đường, dòng sông ngầm không có thay đổi gì quá nhiều, ở chỗ rộng nhất, mặt sông chừng hai mươi mét, chiều cao từ khoảng ba lăm đến bốn mươi bảy mét, đương nhiên, trong đó có những chỗ là chiều cao của khe nứt, tốc độ dòng chảy giảm xuống còn khoảng 1.5 mét/giây. Hai người dùng các loại máy móc khác nhau đo nhiệt độ nước, nhiệt độ không khí, hàm lượng và thành phần không khí, bề mặt nham tầng... rồi quay trở lại điểm xuất phát. Nhạc Dương ngạc nhiên thốt lên: "Lạ thật, mực nước đang dâng lên kìa?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Sao lại thế được?" Nếu nói mực nước ở đây dâng lên vì lượng nước đổ dồn vào quá nhiều, mà cái ống lớn đường kính sáu bảy chục xăng ti mét kia vẫn cứ không ngừng đổ nước xuống, theo lý thì thông đạo sâu thẳm không thấy đầu bên kia này đã phải ngập tràn nước từ lâu lắm rồi mới đúng.

Nhạc Dương nói: "Có lẽ là tôi nhìn lầm," rồi lại cúi nhìn mặt nước, nhíu mày lắc đầu.

Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương buộc chặt dây thừng, đeo mặt nạ lặn, bắt đầu bám vào vách đá trèo lên. Lần này họ phải vận hết sức lực toàn thân mới leo lên được, cũng giống như khi chống chọi cơn gió khủng khiếp ở Tây Phong đới vậy, chỉ khác một điều, thứ lần này hai người phải quần nhau là dòng nước sầm sập đổ từ trên cao xuống mà thôi.

Cũng may mực nước của hai tầng thông đạo không chênh nhau nhiều lắm, hơn nữa, sau chuyến khảo nghiệm ở Tây Phong đới, bọn Trác Mộc Cường Ba đã nắm được một số phương pháp quần thảo với những lực lượng bất khả kháng cự này. Khó khăn nhất là lúc chui vào cửa hang nhỏ hẹp, chỉ cần qua được bước đầu tiên này rồi bò lên sẽ dễ hơn rất nhiều. Sau hơn một tiếng đồng hồ vật lộn, cuối cùng họ đã bò ra được đoạn thông đạo chật hẹp dài năm trăm mét. Nếu không có bình dưỡng khí hóa lỏng, chắc cả hai đã chết ngạt trong thông đạo từ lâu. Trác Mộc Cường Ba thở hổn hển, nói: "Giờ cậu có còn cho rằng, người điên kia có thể dựa vào sức mình mà bò ra ngoài theo lối này hay không?"

Nhạc Dương đáp: "Giờ thì tôi nghi ngờ, người điên kia, e rằng không phải đi ra từ lối này."

Vừa ra khỏi cửa hang bên ngoài, Trác Mộc Cường Ba liền nhìn thấy hai người nhái đeo đủ các thiết bị lặn, kèm theo bốn bình dưỡng khí mỗi người, nhưng đã bỏ bớt vài thiết bị cồng kềnh khác. Gã lập tức hiểu ra, nhất định là pháp sư Á La và Trương Lập thấy hai người bọn gã mãi không nổi lên, mà không khí nén trong bình sắp đến lúc cạn, nên chuẩn bị vào cứu trợ. Gã liền đánh tay ra hiệu tất cả mọi chuyện đều bình an.

"Sao lâu vậy?" Nhạc Dương vừa chui ra khỏi hang, Trương Lập đã nôn nóng hỏi ngay.

"Lên trên rồi nói sau, tình hình bên trong rất phức tạp." Trác Mộc Cường Ba đáp.

Na Thâm đứng canh đống đồ đạc thiết bị cho tới khi bốn người lên đến bình đài phía trên. Pháp sư Á La bật máy tính, các hình ảnh Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương quay được bên dưới hiện rõ nét trên màn hình. Nhìn thấy đường hầm quanh co sâu dưới đáy nước, ánh mắt pháp sư Á La hết sức nặng nề, còn Trương Lập cứ luôn miệng xuýt xoa.

Sau khi xem xong đoạn phim ghi hình, ánh mắt pháp sư Á La hướng sang phía bên kia bình đài, ở đó, một ngọn núi nguy nga sừng sững, vách phẳng như đao cắt, một con đường nhỏ được tạc lõm vào bên trong như sạn đạo lửng lơ lưng chừng núi, đại khái cao hơn chỗ bình đài bọn họ đang đứng khoảng trăm mét. Đứng giữa nơi núi non trùng điệp vây quanh thế này mà ngước đầu lên, bọn họ cảm giác như mình đang đứng dưới chân một người khổng lồ, cùng lắm cũng chỉ có thể nhìn thấy đầu gối của ông ta mà thôi. Pháp sư Á La biết rõ, cao trên vách núi này còn có đỉnh núi nữa, nếu leo đến tận đỉnh, sẽ thấy núi liền núi nối nhau ra tít tắp, ngọn này cao hơn ngọn kia, cuối cùng sẽ nối liền với cực thứ ba của thế giới, dãy Himalaya. Nghĩ ngợi giây lát, pháp sư Á La nhấn vài phím, bật lên mấy nhóm số liệu để so sánh, rồi lắc đầu nói: "Không thể tin được, vách đá đối diện với chúng ta, sau khi đo đạc mấy lần, xác định được nằm ở độ cao khoảng 4.132 mét so với mực nước biển, nếu tính thêm cả những dãy núi ở xa hơn, độ cao sẽ vượt quá sáu nghìn mét so với mực nước biển, còn lòng sông bên dưới bình đài chúng ta đang đứng đây, độ cao so với mực nước biển chỉ là 3.741 mét, lối vào đường hầm này cách biệt với thế giới bên ngoài cả một tầng nham thạch dày năm trăm mét. Chẳng những vậy, dựa vào hình ảnh hai cậu ghi lại được, có thể thấy hang động đi sâu vào khoảng chừng năm trăm mét, một con sông ngầm sâu đến vậy phiền phức lắm."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Đúng thế, vấn đề rất phức tạp, lúc ở trong đó tôi và Nhạc Dương cũng nhắc đến chuyện này rồi."

Trương Lập lấy làm lạ hỏi: "Phiền phức gì chứ?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Cửa hang nhỏ quá, không thể mang các trang thiết bị và máy móc cỡ lớn xuống sông ngầm, mà tầng nham thạch bên trên dày quá, dù chúng ta khoan đục hay cho nổ mìn cũng rất khó mở rộng thêm được lối vào này."

Nhạc Dương nói: "Còn nữa, mức độ tìm hiểu của chúng ta về dòng sông ngầm kia chỉ mới dừng ở giai đoạn bề mặt, còn không biết trong bóng tối thẳm sâu kia ẩn chứa bao nhiêu điều nguy hiểm, tôi thấy, chúng ta phải dùng bè cao su thử thăm dò thêm lần nữa mới được."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Hôm nay đã muộn quá rồi, đành để mai quay lại vậy."

Pháp sư Á La nói: "Ừm, cũng sắp dùng hết nguồn sáng rồi, cần điều chỉnh lại thành phần hóa học trong ống huỳnh quang, e rằng phải tăng độ sáng lên mới được."

Nhạc Dương nói: “Đi thôi, ngày mai quay lại đây.”

Trương Lập nhắm nhe trước: “Ngày mai tôi vào đấy nhé.”

Về đến thôn Công Bố, Na Thâm báo cáo hành trình trong ngày với ba vị trưởng lão. Anh ta nói: “Phải chăng là Thánh sứ đại nhân không tin tưởng tôi?”

Cách Liệt trưởng lão hỏi: “Sao thế?”

Na Thâm nói: “Thánh sứ đại nhân và những người kia nói thứ tiếng tôi nghe không hiểu, sử dụng những thứ máy móc mà tôi không biết là gì, từ đầu đến cuối cũng không nói chuyện với tôi quá mười câu.”

Đạt Kiệt trưởng lão giận dữ quát: “Na Thâm, sao cậu có thể nói Thánh sứ đại nhân như vậy được? Chẳng lẽ Thánh sứ đại nhân làm gì cũng phải nói với cậu hết sao?”

Đơn Ba trưởng lão mỉm cười hiền hòa nói: “Na Thâm, Thánh sứ đại nhân làm như vậy, không chỉ là không có ý nghi ngờ gì cậu, mà ngược lại, ngài ấy muốn bảo vệ cậu đó.”

Na Thâm ngờ vực hỏi: “Bảo vệ tôi?”

Đơn Ba trưởng lão nói: “Không sai, vì Đa Cát, Thánh sứ đại nhân không muốn nhìn thấy cậu trở thành Đa Cát thứ hai, vì ngài ấy mà hy sinh cả tính mạng, nên mới cố lánh xa cậu như thế. Ngài ấy hy vọng cậu không tham dự quá sâu vào kế hoạch của bọn họ. Đừng quên sứ mệnh của mình. Các trợ thủ của Thánh sứ đại nhân phải do ngài ấy tự lựa chọn, lần này thôn Công Bố chúng ta chỉ có Đa Cát là người được Thánh sứ đại nhân lựa chọn, cậu ấy đúng thật là người thợ săn xuất sắc nhất của thôn chúng ta! Đa Cát, thằng bé ấy...”

Cách Liệt trưởng lão đầy cảm khái nói: “Vị Thánh sứ đại nhân này không giống bất cứ vị nào từng đến trước đây. Chúng ta chưa từng thấy có vị Thánh sứ đại nhân nào lại tràn đầy quyết tâm và tín niệm đến thế, quả đúng là Đức Phật vạn năng đang ở trong cõi u minh chỉ lối dẫn đường, lối vào địa ngục đó không phải ai cũng có thể băng qua được đâu.”

Ngày hôm sau, bọn Trác Mộc Cường Ba lại đến bình đài trong khe núi chỗ Cánh cửa Địa ngục từ rất sớm. Dựa theo tình hình thăm dò hôm qua, bọn họ điều chỉnh số lượng trang thiết bị, mỗi người đeo bốn bình dưỡng khí, ngoài ra còn thêm hai chiếc đèn pha ánh sáng mạnh chuyên dùng dưới nước, mang theo đủ pin dự phòng cho đèn chiếu trên đầu, ống huỳnh quang, thiết bị phát xạ tín hiệu laser để tìm đường, chuẩn bị lần thứ hai tiến vào dòng U Minh hà đen tối vô tận. Lần này, ba người Trác Mộc Cường Ba, Nhạc Dương và Trương Lập cùng vào trong hang, pháp sư Á La ở bên ngoài phụ trách xử lý các tình huống có thể phát sinh.

Chiếc thuyền cao su đôi đã gấp lại hóa ra là trở ngại lớn nhất khi tiến lên. Ở một số cửa hang quá hẹp, ba người phải vừa kéo vừa đẩy mới ních được nó qua. Sau một hồi gian khổ luồn qua luồn lại dưới lòng nước sâu, cuối cùng ba người cũng đến cửa sông ngầm. Nhạc Dương dẫn đường phía trước nói: “Kỳ lạ thật, dòng chảy hôm nay rõ ràng chậm hơn hôm qua rất nhiều. Ô, Cường Ba thiếu gia, anh mau lại đây mà xem!”

Trác Mộc Cường Ba theo Nhạc Dương bơi ra khỏi cửa hang, cũng không khỏi giật mình kinh ngạc. Hôm qua, khi gã và Nhạc Dương tiến vào chỗ này, dòng sông ngầm kia chẳng qua chỉ giống như một cống ngầm thoát nước, mực nước rất thấp, cửa hang còn cách mặt sông đến hai ba mét, nhưng hôm nay, mực nước sông ngầm không ngờ đã dâng lên ngang với cửa hang. Bờ sông để dừng lại nghỉ chân đã hoàn toàn biến mất, lưu lượng dòng chảy cũng tăng lên đáng kể. “Rốt cuộc là chuyện gì nhỉ?” Trác Mộc Cường Ba không sao hiểu nổi.

“Sao thế?” Trương Lập là người đầu tiên chui ra khỏi cửa hang, đưa mắt nhìn quanh, rồi nói: “Ôi chà chà, con sông này to nhỉ.”

Nhạc Dương lắc đầu: “Hôm qua lúc chúng tôi vào đây không như thế này đâu, mực nước ít nhất cũng thấp hơn ba mét, anh sờ thử xem, dây thừng hôm qua chúng tôi cố định buông xuống dưới kia kìa. Giờ mực nước đã dâng lên ngập cả bờ sông ngầm rồi.”

Trương Lập lặn xuống rờ thử, đoạn nói: "Ô? Đúng là ở bên dưới? Sao lại như vậy được nhỉ?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Tạm thời gác chuyện này lại đã, tìm chỗ bơm cái thuyền cao su lên trước đi."

Nhạc Dương nói: "Tôi đi đánh dấu, xem rốt cuộc mực nước có thể dâng lên cao bao nhiêu. Cường Ba thiếu gia, anh cầm đèn pha giúp tôi với." Nói rồi anh chàng liền cố định một thiết bị đánh dấu ở gần mép nước. Đó là một tổ hợp bao gồm thiết bị phát tín hiệu laser và năm ống huỳnh quang có thể tự động sáng lên theo trình tự thời gian.

Trương Lập nói: "Để tôi đi thu thập mẫu vật." Anh lấy mẫu nước, mẫu đá, cả không khí cũng cho vào các bình kín, chuẩn bị đem về làm hóa nghiệm. Chỉ có điều, việc lấy mẫu đá hơi tốn sức một chút, phải nhờ Nhạc Dương giúp mới đẽo ra được một mẩu to bằng ngón tay cái, Trương Lập thất kinh kêu lên: "Đây là đá quái quỷ gì vậy, cứng thế!"

Sau khi lắp đặt xong thiết bị đánh dấu đường, ba người bắt đầu lặn xuống U Minh hà, tiến về phía trước một đoạn. Nhạc Dương bật đèn, Trác Mộc Cường Ba, Trương Lập theo sát phía sau. Ánh đèn pha trong dòng nước tựa một cây cột thủy tinh rực sáng.

Lần này bọn họ mang theo đèn pha công suất lớn, có thể chiếu xa hơn một ki lô mét, thoạt nhìn trông giống như một cái mô tơ nước cỡ nhỏ vậy, người chiếu đèn phải dùng cả hai tay giữ hai bên thì mới hoạt động bình thường được.

Để đề phòng đột nhiên xuất hiện các sinh vật dưới nước, ba người bọn họ còn đặc biệt mang theo cả súng phóng lao, đầu mũi lao hình móc câu đặc chế có gắn thêm điện cực, có thể phát ra dòng điện làm tê liệt những loài thủy sinh vật cỡ lớn trong nháy mắt.

Trong ánh sáng mạnh của ngọn đèn pha công suất lớn, một thế giới rực rỡ diệu kỳ dưới lòng sông ngầm hiện lên trước mắt ba người. Dòng sông ngầm vốn đen như mực trở thành màu tím như pha lê, bốn vách đều là những tảng nham thạch trơn nhẵn, tựa như một khu rừng đá thu nhỏ, trùng trùng điệp điệp, ngàn khe ngàn rãnh. Ánh đèn dịch xuống dưới, ở chỗ dòng thác xối xuống, lòng sông hõm sâu, tạo thành một khoảng như cái bồn nước lớn, hình dạng giống đóa hoa sen đang nở rộ. Trong "bồn" có vô số những viên đá hình cầu to bằng quả trứng ngỗng, sáng lóng lánh như trân châu, liên tục xáo trộn dưới dòng nước xối xả. Lòng sông phía xa xa lại bằng phẳng như thể được lát bằng đá Đại Lý ở Vân Nam. Ánh sáng bị dòng nước màu pha lê tím chiết xạ thành vô số con rắn nhỏ màu vàng kim, ngọ nguậy mãi không ngừng, lấp lánh khắp mặt sông, hắt sáng cả lên vách đá trên đầu. Vách đá có rất nhiều thạch nhũ buông xuống, trông như một khu rừng đá đột nhiên lộn ngược dưới làn nước vậy. Lúc lặn trong dòng sông, ba người sử dụng thiết bị điều tiết trọng lực, thân thể dập dềnh ở giữa sông. Trương Lập làm ra vẻ lười nhác lộn mấy vòng liền, hoàn toàn không hề cảm nhận được sự tồn tại của trọng lực. Nước sông như một tấm gương, mặt gương chính là mặt sông, trên tức là dưới, dưới tức là trên.

Trác Mộc Cường Ba lấy một bình khí, trải chiếc bè cao su bơm hơi trong ba lô ra. Trương Lập xúm vào giúp, dùng khí nén trong bình bơm cho chiếc bè phình lên. Sau đó ba người ngồi lên con thuyền nhỏ ấy, bắt đầu thả trôi trên dòng U Minh hà tăm tối không ánh mặt trời. Nhạc Dương làm hoa tiêu dẫn đường, ba người tiến về phía trước chừng hơn tiếng đồng hồ, cả một rừng dung nham hình thù quái đản hiện lên trước mắt, dọc đường còn phát hiện ra hơn chục chỗ dòng nước rẽ nhánh, chỉ thấy đen kịt một màu, không biết chảy đi nơi nao. Theo suy đoán của Nhạc Dương, những dòng nhánh nhỏ đến mức người chui không lọt này chắc chắn không được vẽ vào bản đồ, nên bọn họ cứ theo dòng chính đi tới.

Con thuyền nhỏ tiếp tục tiến lên, trong thế giới ngầm yên tĩnh này dần dà lục tục xuất hiện rất nhiều sinh vật thủy sinh, những con kỳ nhông mù cực kỳ lanh lẹ, chỉ khẽ có động là lập tức lánh ngay vào các khe kẽ, lũ ếch và cua thì rộn ràng khua càng bới bùn dưới đáy nước, lúc con thuyền cao su lướt qua, chỉ hơi làm kinh động chút xíu là tất cả chui biến ngay vào hang ngầm, không còn thấy tăm tích đâu nữa.

Khung cảnh dưới lòng sông ngầm thật hiền hòa êm dịu, không ai biết những sinh vật nơi này đã sống vui vẻ khoái lạc như vậy bao nhiêu lâu rồi. Ba con người trên thuyền cao su ngắm nhìn

cảnh vật cơ hồ quên cả mục đích của chuyến đi. Thuyền trôi chừng hai tiếng đồng hồ, trên dòng sông ngầm xuất hiện chỗ rẽ ngoặt đầu tiên, Trương Lập giục: "Mau lên, lấy bản đồ ra, có đối chiếu được không?"

Nhạc Dương cẩn thận nghiên cứu tấm bản đồ, tìm kiếm xem có chỗ nào tương ứng với bên ngoài không, rồi lắc đầu: "Không, những chỗ rẽ thế này nhiều quá, chúng ta cứ tiến về phía trước, đừng rẽ phải làm gì."

Chẳng ngờ, qua chỗ rẽ ấy, dòng sông ngầm biến đổi rất lớn, tốc độ dòng chảy tăng lên rõ rệt, lòng sông bắt đầu hơi dốc xuống, Trương Lập ngồi ở cuối thuyền, lo lắng nói: "Ừm, đường này có đúng không ấy nhỉ? Cứ tiếp tục thế này chỉ sợ thuyền của chúng ta không chịu nổi đâu."

"Ây!" Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương trừng mắt nhìn Trương Lập. Trương Lập vội xòe tay ra, xua xua: "Coi như tôi chưa nói gì đi nhé."

Lòng sông hẹp dần, mỗi lúc một dốc hơn, vách đá hai bên bờ dường như muốn chập lại, cơ hồ định ép nát con thuyền nhỏ, dòng nước bắt đầu chảy xiết như sông Nhã Lỗ Tạng Bổ bên ngoài. Trong dòng chảy xiết thế này, phương hướng của con thuyền cao su đã không còn nằm trong sự khống chế của người điều khiển nữa rồi, Nhạc Dương kêu lên: "Đừng để đèn pha rơi xuống nước, không thì chúng ta chẳng nhìn thấy gì nữa đâu."

Trác Mộc Cường Ba ở bên cạnh nói: "Cẩn thận phía trước, có đá ngầm."

Nhạc Dương cầm mái chèo lên đẩy về phía tảng đá lộ ra trên mặt nước, gắng sức để thuyền cao su không chạm vào đó, đồng thời hét toáng lên: "Đèn đâu! Đèn đâu! Tôi chẳng thấy gì cả!" Trác Mộc Cường Ba vội xoay đèn chiếu về phía Nhạc Dương. Đúng lúc đó, Trương Lập ở phía sau cũng kêu lớn: "Bên trái, bên trái! Mau xem bên trái có gì!"

Ánh đèn nhanh chóng dịch chuyển, một tảng đá lớn cao ngang người đứng đang nhe nanh nhe vuốt vươn về phía giữa sông. Ba người ngồi trên thuyền nhìn thấy nó, cảm tưởng như có một người khổng lồ đá đang sầm sập chạy lao về con thuyền của họ, muốn xé toang con thuyền cao su mỏng manh ra. Trác Mộc Cường Ba vội giơ mái chèo lên đập mạnh vào vách đá bên trái một cú. Vừa mới lao sượt qua tảng đá bất ngờ nhô ra ngoài ấy, chưa được giây phút bình lặng nào, Nhạc Dương đã lại kêu lên: "Bên phải, bên phải, chiếu đèn nhanh lên! Cường Ba thiếu gia!"

Trương Lập nói: "Thuyền đang xoay tròn, thuyền đang xoay tròn, cẩn thận phía trước có thứ gì đó!"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Không được, đèn chỉ chiếu được một hướng thôi, bật đèn gắn trên mũ ở mức sáng nhất đi, chỉ cần không đụng phải tảng đá nào là được, cẩn thận trên đỉnh đầu đấy!" Vừa dứt lời, gã đã ấn đầu Nhạc Dương xuống, một nhũ đá trên cao buông xuống sướt qua tay Trác Mộc Cường Ba, mu bàn tay lập tức có vết máu hằn lên, còn chưa cảm thấy đau, đèn chiếu đã lại va vào một trụ đá khác, tiếng "két két két" vang lên chói cả tai.

Thăm dò U Minh hà (2)

Chiếc thuyền cao su xoay chuyển trong dòng nước, tiến lên với tốc độ cực nhanh, nham thạch bốn phương tám hướng chen vai thích cánh chìa vào giữa, hơn nữa, ở nhiều chỗ còn không thể dùng mắt thường để nhận biết nguy hiểm, những tảng đá đột nhiên nhô ra từ trong bóng tối không ngừng ra sức khảo nghiệm khả năng ứng biến của ba người. Đến lúc này bọn họ mới biết, sông ngầm không phẳng lặng hiền hòa như họ vẫn tưởng tượng, mà gần như là phiên bản dưới lòng đất của dòng Nhã Lỗ Tạng Bố bên ngoài, dòng nước chảy xiết sục sôi chẳng thua kém gì với sông Nhã Lỗ Tạng Bố. Bọn Trác Mộc Cường Ba không ai dám qua loa khinh suất, vì tuy ba người có thể nói đều là cao thủ xuất chúng đã trải qua huấn luyện đặc biệt và nhiều lần mạo hiểm, nhưng ở trong thế giới ngầm đen tối vô biên vô tận này, chẳng may để ngã xuống sông, thật không biết có bao nhiêu phần trăm cơ hội sống sót nữa. Thật chỉ nghĩ thôi mà cũng thấy rợn cả người rồi.

Đoạn nước xiết kéo dài khoảng hai mươi phút đồng hồ, khi con thuyền cao su thăng bằng trở lại, mình mẩy ba người đều đầm đìa thương tích, Nhạc Dương nói: "Cuối cùng cũng qua được rồi, đoạn sông ban nãy dốc ghê quá, cũng may là chưa lật thuyền."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Vấn đề bây giờ là lúc trở ra làm sao vượt qua được khu vực hiểm trở ấy."

Trương Lập ngắt lời: "Đợi chút đã, Cường Ba thiếu gia, Nhạc Dương, hai người có cảm thấy điều gì bất thường không?"

"Cái gì?" 'Chuyện gì vậy?"

"Có nghe thấy tiếng gì không?" Trương Lập hỏi.

Yên lặng lắng nghe, âm thanh "xì xì" cùng lúc lọt vào tai ba người, Nhạc Dương nói: "Chết thật, thuyền bị xì hơi rồi! Cậu đúng là đồ chim lợn."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Phải kiểm tra ngay, tiếng động ở chỗ nào vậy, mau tìm chỗ bị thủng đi! Không ngờ cao su chống đạn mà cũng bị cào rách rồi."

Trương Lập lớn tiếng nói: "Tìm đâu ra chỗ cập vào bờ bây giờ nhỉ?"

Nhạc Dương quét một vòng đèn pha, nói: "Nhìn kìa, phía trước có một đài cao, hãy chèo thuyền qua đó đi, ở đó có thể xuống thuyền kiểm tra đấy." Nhìn theo hướng tay Nhạc Dương chỉ, ở chỗ ánh đèn pha chiếu đến bên bờ sông ngầm quả nhiên có một vách đá vươn ra phía lòng sông, hình dáng như cái mẹt, vừa hay tạo nên một bến đậu cho mấy con thuyền nhỏ, chỉ có điều mực nước thấp hơn "cái mẹt" ấy ít nhất cũng đến mười mét, cần phải bám vào vách đá leo lên.

Cũng may là họ đem theo dây móc, nhờ ánh sáng của ngọn đèn pha công suất lớn, ba người lần lượt kéo thuyền cao su và các trang bị lên bình đài, kiểm tra toàn bộ thân thuyền một lượt, phát hiện một lỗ thủng dài chừng mười xăng ti mét ở phía đuôi thuyền, Trương Lập liền lấy cao su ra vá lại ngay.

Trác Mộc Cường Ba đứng bên mép bình đài cao hơn mặt nước chừng mười mét, nhìn vào màn đêm tăm tối, nghĩ ngợi giây lát rồi lắc đầu thở dài. Nhạc Dương bèn hỏi: "Sao hả? Cường Ba thiếu gia lại nghĩ đến điều gì à?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Tôi đang nghĩ, có phải thật sự từ hoàn cảnh này ra ngoài kia hay không?"

Nhạc Dương bật máy vi tính chuyên dùng dưới nước lên, mở bản đồ ra so sánh địa hình, đoạn nói: "Đúng vậy, nếu anh ta đúng là từ đây ra ngoài thì có mấy chuyện không thể giải thích nổi. Thứ nhất, anh ta không thể chui qua cái lỗ thoát nước nhỏ xíu kia được, thứ hai, dòng sông ngầm này hung hiểm như thế, dù có thuyền... Nhìn bản đồ này xem, một người không thể chèo

thuyền đi xa như vậy được đúng không? Còn nữa, thuyền nào chịu được dòng nước xiết như thế kia chứ? Thuyền bằng sợi cao su chống đạn còn bị rách toạc ra nữa kia kìa..."

Trác Mộc Cường Ba nhìn chằm chằm vào màn hình máy tính, nhớ lại chiếc máy tính của giáo sư Phương Tân trong địa cung Maya, bèn hỏi: "Chúng ta có thể chuyển tuyến đường đi vào đây thành hình ảnh 3D được không? Như vậy, có thể biết được đại khái tuyến đường chúng ta vừa đi qua rồi."

Nhạc Dương nói: "Cường Ba thiếu gia, anh tưởng đây là máy tính xách tay xịn của giáo sư Phương Tân chắc, cái máy tính này chỉ có thể ghi lại những số liệu đơn giản thôi, còn chẳng bằng máy tính xách tay bình thường nữa, chỉ hơn một điểm là có thể dùng được dưới nước mà thôi. Giờ đã biết dưới sông ngầm hoàn toàn có thể đi thuyền được rồi, lần sau chúng ta đến thì lấy hòm ngăn nước mang theo máy tính của giáo sư vào theo luôn."

Sửa xong thuyền, Trương Lập nói: "Được rồi, thuyền này không vấn đề gì nữa, nhưng nếu gặp phải tình huống như lúc nãy, vết rách kia rất có khả năng sẽ toác ra rộng hơn. Vì lý do an toàn, tôi cho rằng chúng ta nên rút lui thôi."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Chúng ta xuôi dòng đi hơn hai tiếng đồng hồ rồi đúng không? Nếu dựa theo thời gian đánh dấu trên bản đồ, lẽ ra chúng ta phải hoàn thành mấy đoạn lộ trình rồi mới phải, cho dù vừa đi vừa thăm dò mò mẫm, cũng không thể nào chậm vậy được. Lẽ nào, tốc độ thuyền của chúng ta không bằng cổ nhân? Nhạc Dương, nếu muốn tìm chỗ đánh dấu trên bản đồ, cậu cho rằng chúng ta còn phải đi thêm bao xa nữa?"

Nhạc Dương đáp: "Chuyện này khó nói lắm, bởi vì có rất nhiều chỗ đánh dấu trên bản đồ mà chúng ta chưa thể nào lý giải nổi, đương nhiên là đi càng xa sẽ càng dễ phát hiện ra sự bí ảo trong đó. Nhưng tình hình hôm nay đã không cho phép chúng ta đi xa thêm, hơn nữa, còn phải nghĩ cách tìm ra một con đường rút lui nữa. Nếu lần sau trở lại, chúng ta ít nhất cũng cần phải chuẩn bị hai con thuyền dự phòng trở lên. Cường Ba thiếu gia, tôi lo lắm, nếu theo hành trình hiện nay, loại thuyền cao su hai người này e không thể chịu được hành trình kéo dài của chúng ta đâu."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Phải đó, chúng ta không có thuyền lớn, không thể đi xa trong bóng đêm này được, lẽ nào..."

Trương Lập bổ sung ngay: "Lẽ nào chúng ta đã tìm được đúng lối vào rồi, lại chỉ có thể trơ mắt ra mà nhìn thôi hay sao?"

Nhạc Dương nói: "Vốn thuyền cao su bơm hơi cũng không tệ lắm, nhưng với tình hình trước mắt, chúng ta phải chuẩn bị bao nhiêu cái mới đủ đây? Huống hồ, loại thuyền dành cho bốn người gấp lại rồi cũng khó mà len qua được cửa hang chật hẹp kia, nếu dùng loại thuyền hai người này, chúng ta còn phải chuẩn bị bao nhiêu cái? Chẳng lẽ nối sáu bảy cái thuyền vào làm một chuỗi à? Hơn nữa, trong hoàn cảnh tối tăm mù mịt này, thuyền càng nhỏ hệ số nguy hiểm càng cao, muốn an toàn, tôi nghĩ ít nhất cũng phải cần loại thuyền rộng ba mét, dài bảy tám mét trở lên ấy."

Trương Lập nói: "Khoét rộng cửa hang ra được không?"

Nhạc Dương hỏi: "Khoét thế nào bây giờ?"

Trương Lập đáp: "Cho nổ bom."

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu nói: "Không được, tầng nham thạch cao quá, nếu nổ bom, sẽ khiến tất cả sập xuống, chúng ta càng không thể vào được nữa."

Nhạc Dương nói: "Bất kể dùng phương pháp gì, muốn khoét rộng cửa hang ấy cũng là một công trình cực lớn, ít nhất cũng cần một hai năm mới hoàn thành được, chúng ta phải nghĩ cách khác thôi."

Trương Lập kêu lên: "Có rồi, dùng thuyền lắp ghép."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Ý cậu là đưa gỗ xuống dưới đây, sau đó ghép thành một con thuyền ấy hả?"

Trương Lập nói: "Không biết có được hay không?"

Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu, nhưng Nhạc Dương lại bác bỏ ngay: "Nói ra thì có vẻ là thực hiện được, nhưng thực tế khi thực hiện lại rất khó khăn, chúng ta không phải chuyên gia đóng thuyền, con thuyền đóng ra có hạ thủy được hay không còn phải nghĩ; thứ hai, đóng thuyền cũng không phải chuyện một sớm một chiều mà làm xong được. Thuyền muốn kiên cố, muốn chịu được va đập thì phải vận chuyển gỗ từ nơi khác đến, chỉ riêng một việc này đã tốn của chúng ta không biết bao nhiêu thời gian rồi. Phải biết là, ở Mặc Thoát không có đường quốc lộ, phải tự khiêng vác đấy; thứ ba, dù là đóng được thuyền chăng nữa, chúng ta đâu có hiểu biết gì nhiều về tình hình dưới lòng sông này, ai biết được đoạn nông nhất sâu bao nhiêu mét? Chỗ thắt cổ chai hẹp nhất là bao nhiêu mét? Con thuyền đó có thể đảm bảo đưa chúng ta đến Shangri-la được hay không? Rốt cuộc có thể đi được bao xa? Tóm lại, có quá nhiều nhân tố chưa xác định, chuyện đóng thuyền là không thể thực hiện được đâu."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Được rồi, chúng ta thử vòng trở về trước đã, vấn đề này sẽ thảo luận sau."

"Đợi chút đã, Cường Ba thiếu gia." Nhạc Dương đột nhiên gọi: "Chiếu đèn lên, hướng về phía bên trái, vừa nãy hình như tôi thoáng thấy gì đó."

Ngọn đèn pha thuận thế chiếu sang phía Nhạc Dương vừa nói, chỉ thấy bên trái xuất hiện hai cửa hang đen ngòm, một cái ở đúng bên tay trái họ, một cái hơi chếch sang phía trước, song song với vách đá, ở chỗ ánh sáng không chiếu đến được hình như còn một cửa hang nữa. "Đường rẽ nhánh!" Nhạc Dương mừng rỡ reo lên: "Tôi đã bảo rồi mà, tốc độ của chúng ta rất nhanh, thế này tức là chúng ta rẽ ngoặt một chỗ, đến được đoạn chia nhánh đầu tiên, vậy là tỉ lệ tìm được vị trí của chúng ta ở trên bản đồ đã tăng lên đáng kể rồi đấy. Để tôi xuống xem nhé."

Thuyền bơi đến chỗ rẽ nhánh, ba người mới phát hiện ra, phía trước tổng cộng có bốn cửa hang, lần lượt đưa tới bốn thông đạo khác nhau.

Nhạc Dương mở tấm bản đồ trên máy tính ra, lấy ngón tay di di vạch vạch lên đó, miệng lẩm bẩm: "Ban đầu là một lối rẽ ngoặt sang bên phải, chúng ta đã chọn lựa tiếp tục đi về phía trước, sau đó phía trước có bốn đường rẽ nhánh, một chỗ, hai chỗ, ba chỗ..." Ngón tay Nhạc Dương đánh dấu được tổng cộng bốn mươi sáu chỗ có những đặc điểm như thế.

Trương Lập nói: "Thời gian khởi điểm chắc là chúng ta ở cùng nhau, sao cậu lại đánh dấu cả những đường đi từ bên trái, bên phải và cả ở dưới nữa thế kia?"

Nhạc Dương nói: "Chúng ta vẫn chưa thể xác định được mình xuất phát theo hướng nào, tuy pháp sư Á La có nói với chúng ta, họ suy đoán thời gian đánh dấu trên bản đồ là tăng dần từ trên xuống dưới, nhưng cớ gì mà anh có thể khẳng định thời gian này là chỉ thời gian từ lúc xuất phát tới khi đến được Shangri-la chứ? Từ khoảng thời gian chúng ta đi hết đoạn đường thứ nhất và đoạn đường thứ hai mà tính, tỉ lệ hai đoạn đường này đại khái là 1:1, nếu tỉ lệ người xưa đánh dấu trên bản đồ này là chính xác, vậy thì chỗ này, chỗ này, chỗ này đều có thể loại ra được..." vừa nói, Nhạc Dương vừa không ngừng gạch xóa trên bản đồ, cuối cùng chỉ còn lại mười một chỗ tương đồng với đoạn đường họ vừa đi qua, trong đó sáu chỗ là có hình tượng mười hai con giáp đánh dấu thời gian, còn cả những hình vẽ kỳ quái bên cạnh đó nữa. Đó chính là những đồ hình mà cả pháp sư Á La và những người thuộc tôn giáo thần bí của ông cũng không thể giải thích được."

Nhạc Dương chọc mạnh vào bản đồ trên màn hình máy tính, hình ảnh liền được phóng to mấy lần, chỉ nghe anh nghi hoặc nói: "Những hình vẽ này rốt cuộc là biểu thị ý nghĩa gì nhỉ? Chắc phải có tác dụng quan trọng lắm, đây là mấu chốt để giải đọc bản đồ này. Còn nữa, ở đoạn rẽ ngoặt đầu tiên, chỗ thì có những hình vẽ bất minh, chỗ lại không. Những hình vẽ này, rốt cuộc là có ý nghĩa tôn giáo, ý nghĩa tượng trưng hay ý nghĩa tả thực đây?"

“Tả thực?” Trương Lập nhìn bản đồ, trong mười một chỗ có khả năng là vị trí của bọn họ mà Nhạc Dương chọn ra, có sáu chỗ có những hình vẽ kỳ quái, rồi anh chàng lại ngẩng đầu lên nhìn xung quanh, sau đó chỉ vào một chỗ trên bản đồ hỏi: “Cường Ba thiếu gia, anh nói xem, hình vẽ này giống cái gì?”

Trác Mộc Cường Ba quan sát kỹ hình vẽ, rồi nghiêm túc trả lời: “Giống yêu quái.” Đó là một hình vẽ hết sức trừu tượng, thực sự không thể nào nói rõ là nó giống thứ gì được.

Nhạc Dương đưa mắt nhìn kỹ hơn, rồi bổ sung tường tận: “Nên nói là, giống một con yêu quái hình nón, không có chân không có hông, đầu đội cái mâm, trên mâm lại mọc ra cái nhọt như mai con rùa. Hai cái tai, một cái trông như con bươm bướm, một cái lại giống hình ngôi tháp trong chùa. Nó chỉ có một con mắt như mắt cua, có cái mũi dài như con giun, miệng như bông loa kèn, đầu và ngực bụng liền làm một, trông như bụng ếch.”

Trương Lập nói: “Có thể lùi lại một chút không?”

Thuyền cao su lùi về phía sau, Trương Lập chỉ vào bình đài hình như cái mẹt mà bọn họ vừa dừng lại nghỉ ngơi, nói: “Hai người nhìn xem...”

Ánh đèn chiếu vào mé bên của bình đài, từ góc này, chỉ thấy chỗ bình đài nhô ra mặt sông trông như một cái dùi lơ lửng giữa không trung, chính giữa gồ lên như chiếc bánh bao nhỏ, đường nét uốn lượn nhìn từ phía mé bên vừa hay giống như có một con giun đang bò phía trên.

Nhạc Dương kinh ngạc tròn mắt nhìn bình đài hoàn toàn không có gì bắt mắt vừa cứu mạng bọn họ, ngờ vực nói: “Không phải vậy chứ...”

Trương Lập nói: “Tôi cũng cảm thấy khả năng này là không lớn lắm, nếu đã trải qua nghìn năm, bị dòng nước xối vào liên tục thế này, hình dạng những tảng nham thạch đó chắc biến đổi từ lâu rồi, làm sao mà giữ được hoàn chỉnh thế này, nếu có thì may ra hơi giông giống một chút thôi là cùng.”

Nhạc Dương lắc đầu: “Không, tôi không có ý ấy, tầng nham thạch dưới lòng đất này chỉ sợ còn rắn hơn cả ở Huyền Vũ nham ấy, không phải là sản phẩm của quá trình vận động tạo núi mới, mà đã được hình thành từ cả trăm triệu năm về trước. Có lẽ nó đã tồn tại từ thời địa cầu của chúng ta mới được sinh ra, vẫn còn ở thời kỳ dung nham. Đá cho dù rắn đến thế này, đúng là dòng nước xối vào cả nghìn năm cũng vẫn có thể bị biến hình, nhưng chắc chắn là không nhiều lắm. Đặc biệt ở phần trên bình đài, có thể thấy là chỗ không bị nước xối vào, rất có khả năng vẫn giữ được nguyên vẹn hình thái từ nghìn năm trước. Dáng mạo dòng sông ngầm mà chúng ta thấy ngày hôm nay là kết quả của sự biến động địa chất từ trăm triệu năm về trước, nếu không có các biến động địa chất lớn như núi lửa phun trào hay động đất, những tảng đá này, nghìn năm trước thế nào, giờ đây đại thể cũng gần giống hệt như vậy thôi. Nếu hình vẽ này là để chỉ cái bình đài này, thì những chỗ chúng ta không hiểu, rất có khả năng đều là bình đài hoặc những vật đánh dấu đặc biệt khác, có tác dụng làm cột mốc, làm phao tiêu trong cả hành trình! Những người này... những người này lúc nào cũng nằm ngoài sức tưởng tượng của chúng ta. Trong thế giới ngầm tối tăm mờ mịt không nhìn thấy gì mà có thể vẽ ra được một tấm bản đồ như thế, thật đáng sợ quá, thật không thể nào tin nổi nữa!”

Trương Lập đột nhiên kêu lên: “A ha, tôi hiểu ra rồi! Người xưa đi thuyền trên sông ngầm đen kịt, cũng phải ăn uống ngủ nghỉ, chẳng hạn như đốt lửa nướng thịt hay thuyền bè bị hỏng cần phải sửa chữa... Những chuyện ấy sao có thể thực hiện trên thuyền được, vì vậy bọn họ đã đánh dấu những chỗ có thể nghỉ chân, giống như vừa nãy chúng ta sửa thuyền cao su ở trên kia kìa, thật là thông minh quá đi mất!” Câu cuối cùng ấy, cũng không biết là anh chàng định khen người xưa hay tự khen mình nữa.

Nhạc Dương không để Trương Lập có cơ hội cao hứng, đã lập tức phản bác: “Không thể nào.”

Trương Lập ngơ ngác hỏi: “Cái gì không thể nào?”

Nhạc Dương lắc đầu: “Trên kia không thể nào là nơi nghỉ chân được. Trước tiên, bình đài ấy không hề lớn, cùng lắm có thể chứa được sáu bảy người là đã chật ních rồi, càng không nói gì

đến chuyện sửa thuyền. Ba chúng ta chẳng qua chỉ mạo hiểm thử một đoạn hành trình đầu tiên nên mới dùng loại thuyền cao su bơm hơi nhỏ nhất này, còn người xưa phải đi cả một chặng đường dài trên dòng sông ngầm này, tất nhiên họ sẽ không dùng loại thuyền nhỏ chỉ ngồi được hai ba người, đồng thời, trên thuyền cũng không thể chỉ có sáu bảy người được. Thứ hai, nếu họ đốt lửa, có lẽ phải lưu lại dấu tích mới đúng, anh cũng nhìn thấy các bức tranh vẽ bằng than trong hang động rồi đấy, từ cả vạn năm trước mà vẫn còn giữ được đến ngày nay, huống hồ là đốt lửa. Nhưng chúng ta không hề phát hiện ra bất cứ dấu tích gì trên bình đài vừa rồi. Hơn nữa, nếu nói như anh, bình đài là chỗ dừng chân nghỉ ngơi, vậy thì, thời gian chính xác đến từng phút bên cạnh các hình vẽ này để làm gì?"

Trương Lập á khẩu, một lúc sau mới nói: "Vậy theo cậu thì để làm gì?"

Nhạc Dương đáp: "Tôi cho rằng, những chỗ này là cột mốc đánh dấu đường, cùng lắm thì dùng để buộc thuyền nữa, chỉ có vậy mà thôi. Anh nhìn những hình vẽ trên bản đồ này mà xem, chẳng phải chúng ta trước nay vẫn không đoán được tại sao cổ nhân lại phải dùng kỹ thuật vẽ hết sức tinh vi tỉ mỉ để miêu tả những hình thù cổ quái này hay sao? Sở dĩ bọn họ vẽ rõ ràng tỉ mỉ như thế, chính là để cho những người đi sau có thể phán đoán một cách chuẩn xác! Hai người nhìn đường nét ở đây xem, chỗ này nữa, cả chỗ bóng mờ này nữa, hình vẽ này và bình đài trên kia, căn bản như được đúc ra từ cùng một cái khuôn vậy, không sai đâu, xem ra chính là chỗ này rồi! Nhờ những cột mốc thế này, có thể tìm được vị trí cụ thể của chúng ta trên bản đồ rồi! Giờ chẳng phải đã tìm được rồi đấy sao!"

Trác Mộc Cường Ba ngờ vực nói: "Sao có thể chỉ dựa vào một đặc điểm chi tiết giống nhau mà đoán định đây chính là vị trí cụ thể của chúng ta trên bản đồ được chứ?"

Nhạc Dương nói: "Để tôi lên trên đó xem sao." Nói rồi anh chàng quăng dây móc luôn, nhanh nhẹn trèo trở lên, kiểm tra tỉ mỉ bên trên bình đài trơn nhẵn ấy. Trương Lập cũng nổi lòng hiếu kỳ, nói với Trác Mộc Cường Ba: "Cường Ba thiếu gia, anh giữ thuyền nhé, tôi cũng lên xem sao."

Trác Mộc Cường Ba khống chế con thuyền cao su, nói: "Hai cậu cẩn thận đấy."

Nhạc Dương từ bên trong bình đài, tỉ mỉ kiểm tra ra đến chỗ mũi nhọn chìa ra mặt sông, cuối cùng phát hiện ở một mé của mũi nhọn có một vệt lõm rất rõ ràng, máng lõm hình tròn sâu chừng năm centimet này không tự nhiên hình thành, mà như thể được vật gì đó mài giũa tạo ra. Anh chàng chỉ vào đó, nói với Trương Lập: "Anh xem đi."

Trương Lập lấy làm lạ nói: "Ồ? Sao ở đây lại có một cái máng thế nhỉ? Dùng để làm gì được chứ?"

Nhạc Dương lắc đầu: "Không biết, nhưng ngoài chỗ này ra thì không còn dấu vết gì nữa, chúng ta xuống thôi."

Hai người kể sơ qua tình hình trên bình đài. Trác Mộc Cường Ba gật đầu, rồi bật bản đồ trên màn hình máy tính ra nói: "Nhưng còn một vấn đề nữa, hai cậu xem đi, nếu chúng ta chọn chỗ này là vị trí của mình trên bản đồ, thời gian lại không đúng nữa rồi. Thời gian tiến về Shangri-la lẽ ra phải tăng dần lên mới phải, nhưng chỗ chúng ta đang ở đây, lại thuộc về khoảng thời gian cuối cùng. Lẽ nào, chú thích trên bản đồ này là thời gian đi từ Shangri-la trở ra à?"

Nhạc Dương nói: "Giờ thì vẫn chưa thể đoán định được, nhưng nói theo góc độ của lính trinh sát chúng tôi, chân tướng chỉ có một. Giờ đã có thể nói là đặc điểm chi tiết của hình vẽ trên bản đồ hoàn toàn trùng khớp với bình đài mà chúng ta trông thấy ở đây, vậy thì, có khả năng lý giải của chúng ta về mặt thời gian sai lạc ở đâu đó. Hai người xem, nếu nói mỗi hình vẽ trừu tượng mà chúng ta xem không hiểu ở trên bản đồ này là một bình đài có thể dừng chân, có lúc xuất hiện ở chỗ đường rẽ nhánh, có lúc lại xuất hiện ở giữa đoạn đường, tuyệt đối không có ngoại lệ, thì bình đài, màu sắc biểu thị thời gian và những hình vẽ mười hai con giáp liên hệ rất chặt chẽ với nhau như vậy, chắc chắn là phải có dụng ý gì đó. Nói không chừng, thời gian này, không phải chỉ thời gian từ lúc xuất phát đến được Shangri-la. Rốt cuộc là gì nhỉ? Lẽ nào đúng là thời gian từ Shangri-la đi ra thế giới bên ngoài hay sao? Nhưng khoảng cách thời gian ghi chú trên hai đoạn sông này ngắn hơn rất nhiều so với thời gian chúng ta đã tốn cơ mà nhỉ?"

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vấn đề này tạm thời chưa bàn vội, cậu đã kiên trì cho rằng đây chính xác là vị trí cụ thể của chúng ta trên bản đồ, có thể chứng minh được không?”

Nhạc Dương nói: “Đương nhiên, nếu vị trí của chúng ta là chính xác, vậy thì, hai người nhìn chỗ này đi, trên bản đồ đã vẽ rất rõ ràng, ở chỗ nhánh sông này, bên cạnh có một dòng chảy song song, khoảng cách rất gần, ở giữa còn có một bình đài nữa, nếu chúng ta đi vào cửa hang bên phải, thoạt nhìn có vẻ là tiến lên phía trước, nhưng chẳng mấy chốc sẽ gặp một chỗ rẽ ngoặt, chúng ta cứ đi theo đường đó, có thể trở lại được chỗ rẽ nhánh đầu tiên, khúc sông này chính là nối liền với chỗ rẽ ngoặt sang bên phải đó đó.”

Trương Lập nói: “Nếu cậu đoán sai, chẳng phải chúng ta sẽ mất gấp đôi thời gian vòng đi vòng lại hay sao?”

Nhạc Dương nói: “Tôi có thể lấy nghề nghiệp ra đảm bảo, không thể sai được đâu.”

Trương Lập lầm rầm: “Nghề nghiệp của cậu có ổn định đâu, chẳng phải đã thanh lý hợp đồng lao động rồi à?”

Nhạc Dương nói: “Thanh lý cái đầu anh ấy.”

Trác Mộc Cường Ba đành lên tiếng dàn hòa: “Được rồi, giờ chúng ta xuất phát, nếu có thể xác định được vị trí của chúng ta trên bản đồ, vậy thì...”

Trương Lập tiếp lời: “Vậy thì, chuyến đi tới Shangri-la đã đầy đủ mọi yếu tố cần thiết, chỉ còn thiếu một con thuyền đủ lớn nữa mà thôi.”

Thuyền hình rắn

Chiếc thuyền cao su rẽ vào cửa hang ở rìa bên phải, đúng như Nhạc Dương nói, đang tiến về phía trước chưa được năm mươi mét đột nhiên thấy xuất hiện một góc ngoặt gần một trăm độ, vòng qua chỗ đó, thì tiến dần về phía cửa hang. Đoạn sông này bình lặng đến bất ngờ, không có khu vực nào nguy hiểm quá, chỉ hơi dốc, tốc độ dòng chảy trung bình cao hơn đoạn sông lúc họ đi vào khá nhiều, ba người phải tốn rất nhiều sức lực mới có thể khiến con thuyền cao su nhẹ bẫng ngược dòng tiến lên. Dọc đường, họ đã tìm thấy chỗ đánh dấu bằng một hình vẽ kỳ quái khác, quả nhiên lại là một bình đài nữa, so với cái đầu tiên thì lớn hơn, nhưng cũng cao hơn, cách mặt nước xa hơn, chiếu đèn lên, cảm tưởng như trên vách đá có thêm một cái tủ, muốn nghỉ chân trên đó phải khom lưng ngồi chồm hổm mới được. Giữa "cái tủ" có một cây cột đá đường kính khoảng hai mét, không biết có phải tự nhiên hình thành hay không. Nhìn từ mé bên, "cái tủ" đó trông như một đôi hốc mắt, rất giống hình vẽ ghi chú trong bản đồ. Nhạc Dương leo lên kiểm tra bình đài và so sánh với hình vẽ trong bản đồ, gật đầu đầy tự tin. Anh phát hiện ra ở giữa trụ đá cũng có một máng hõm xuống, giống như dấu vết bị dây thừng thít vào. Nhạc Dương lấy máy quay ghi lại hết những chỗ nghi hoặc, rồi trở lại thuyền.

Trương Lập nói: "Sao rồi? Có phải là bình đài vẽ trên bản đồ không?"

Nhạc Dương đáp: "Xem ra đúng rồi, nhìn đôi mắt này xem, cả sống mũi ở giữa nữa, chính là nó rồi còn gì! Chỉ có điều dựa theo thời gian ở đây mà tính toán, từ chỗ bình đài kia đến đây, chẳng qua chỉ mất có mấy phút thôi, vậy mà chúng ta phải chèo thuyền mấy tiếng đồng hồ kia đấy, thế này là thế nào chứ? Còn nữa, tôi phát hiện ra trên trụ đá ở giữa kia có một máng hõm vào, không biết công dụng để làm gì."

Trác Mộc Cường Ba nhìn lại đoạn phim ghi hình, lắc đầu nói: "Tối quá, chúng ta trở về rồi nghiên cứu sau. Chỉ cần biết được vị trí..."

Ba người ra sức quạt mái chèo trở về. Đã tìm được vị trí chính xác của thông đạo này trên bản đồ, bọn họ chẳng khác nào được tiêm cho một mũi trợ tim. Từ chỗ rẽ bên phải trở lại đoạn sông lúc xuất phát, họ nhìn thấy ống huỳnh quang để lại dọc đường hồi nãy, các dấu mốc đều đã được chứng thực. Bọn Trác Mộc Cường Ba vừa kinh ngạc, vừa mừng rỡ, càng dốc sức chèo trở lại. Bọn họ phải nhanh chóng báo tin tức tốt lành này cho pháp sư Á La đang đợi bên ngoài kia. Chẳng những vậy, họ còn nôn nóng muốn báo tin mừng ấy đến tất cả các thành viên khác trong đội.

Tới đoạn sông có dòng chảy ổn định, tốc độ quạt mái chèo của Nhạc Dương chậm lại rõ rệt. Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập cùng nhanh chóng nhận ra. Chỉ thấy anh chàng đang thẫn người ra nhìn những ống huỳnh quang để làm dấu dọc đường, Trác Mộc Cường Ba bèn hỏi: "Sao thế?"

Nhạc Dương giật mình sực tỉnh, nói: "Hả? À không, không có gì. Không biết Cường Ba thiếu gia có để ý thấy không, những chỗ đánh dấu này, hình như cao hơn trước thì phải?"

Nghe Nhạc Dương lưu ý, Trác Mộc Cường Ba mới phát hiện ra. Chính xác là vậy, khi Nhạc Dương gắn những cột mốc này lên vách đá, anh chàng ngồi trên thuyền, cứ thế mà gắn vào những mốc dọc theo mạn thuyền thôi. Nhưng lúc này, nếu muốn với đến những chỗ đánh dấu đó, Nhạc Dương phải đứng lên vươn tay ra mới tới được. Nói một cách khác, mực nước của dòng sông ngầm đang hạ xuống, còn hạ xuống khá nhiều nữa, ít nhất cũng phải hai mét. Thời gian họ ở dưới sông, cùng với cả thời gian nghỉ ngơi, tổng cộng khoảng hơn tám tiếng đồng hồ, chỉ trong một ngày mà mực nước sông ngầm lại thay đổi lớn đến như vậy, thật không hợp tình hợp lý chút nào, đặc biệt là khi dòng chảy và lượng nước của sông Nhã Lỗ Tạng Bố đều ổn định, dòng sông ngầm này càng không thể xảy ra hiện tượng như vậy mới đúng. Trác Mộc Cường Ba nói: "Giờ không phải mùa lũ, không có lý do gì để nói rằng đến tối mực nước sông Nhã Lỗ Tạng Bố đột nhiên dâng lên cả."

Trương Lập nói: "Mực nước lúc này chắc là tương đương với mực nước hôm qua hai người

vào đây đúng không?"

Nhạc Dương nói: "Ừm, có lẽ là cao hơn hôm qua một chút. Đợi chút đã, Cường Ba thiếu gia, hôm qua anh có nói, hình như thấy mực nước đang dâng lên đúng không? Vậy có nghĩa là, mực nước của dòng sông ngầm này sẽ tiếp tục giảm đến mức thấp nhất, sau đó, nó lại bắt đầu dâng tràn lên, dâng đến vị trí cao nhất lại hạ xuống, vòng đi vòng lại, sao lại như thế nhỉ?" Ba người bọn Trác Mộc Cường Ba ngơ ngác nhìn nhau, không sao hiểu nổi.

Trương Lập ngẩng đầu lên nói: "Vậy độ cao tối đa của nó là bao nhiêu nhỉ?"

Nhạc Dương nói: "Có thể dựa vào mức độ thấm nước ở vách đá để quan sát mực nước cao nhất, nhưng dĩ nhiên là, nếu mức độ ngấm từ trên xuống nghiêm trọng quá thì không thể nhìn ra được đâu."

Trác Mộc Cường Ba chiếu đèn pha lên. Không ngờ, dưới ánh đèn rực sáng, ba người trông thấy một cảnh khiến người ta không sao không kinh ngạc cho được... Một con thuyền, một con thuyền lớn rộng chừng hai mét, nhưng dài đến mười mấy mét đang lơ lửng trên đỉnh đầu. Nó lặng lẽ, bình yên treo lơ lửng giữa không trung, như đang vĩnh viễn đợi chờ vị lữ khách tiếp theo. Dưới ánh đèn, họ nhìn thấy phần lòng thuyền, trông như bụng con rắn bị mổ phanh ruột. Không hiểu con thuyền làm bằng chất liệu gì, trông rất dày dặn mà chắc chắn, thân thuyền tròn như cái ống, xương sống và các rẻ quạt chĩa sang hai bên tạo thành hình chữ phong (丰) kéo căng cả con thuyền ra. Kế đó, không biết là đầu thuyền hay đuôi thuyền nữa, hai đầu nhọn như hình thoi, hơi cong cong vểnh lên. Xương sống và mũi thuyền kết hợp với nhau một cách hoàn chỉnh, tạo thành một chỗ gồ phình to ra, không biết dùng để làm gì. Ngoài ra, con thuyền không hề có trang trí hay tạo hình gì đặc biệt, trông giản dị như thuyền độc mộc. Ánh đèn di chuyển, Nhạc Dương và Trương Lập nhìn thấy hình dáng toàn bộ con thuyền, đây là một con thuyền độc mộc hình thoi, nhưng ở giữa lại uốn cong như chữ "S", hai đầu nhọn vểnh lên cao, một cao một thấp, nhưng cả bên thấp hơn cũng còn cao hơn phần mũi nhọn của thuyền gonzola ở Venice nhiều lắm, hai bên thuyền có chỗ phình to nối liền với xương sống con thuyền, thoạt nhìn hơi giống con rắn khổng lồ. Mặc dù con thuyền hình dạng kỳ quái, cả Trương Lập lẫn Nhạc Dương đều chưa từng trông thấy bao giờ, nhưng ngay từ khoảnh khắc đầu tiên nó xuất hiện trong tầm mắt, hai người bọn họ dường như không hề suy nghĩ đã lập tức nhận định, đây chính là một con thuyền, nhất định là một con thuyền.

Con thuyền hình rắn kẹt chặt giữa mấy khối thạch nhũ to lớn cồng kềnh, những trụ đá cong cong trông như móng vuốt của con thú khổng lồ tóm chặt lấy nó mà treo lơ lửng giữa không trung. Trong bóng tối vô tận, nếu không đặc biệt chú ý, không ai có thể phát hiện ra sự tồn tại của con thuyền ở nơi đây được.

Nhạc Dương nói: "Lẽ nào, mực nước có thể dâng lên tới tận đó?"

Trương Lập nói: "Hình dáng con thuyền này sao thế nhỉ?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Trông hơi giống thuyền da bò."

"Thuyền da bò?"

Trác Mộc Cường Ba giải thích: "Đó là một loại phương tiện giao thông trên nước mà dân Tạng cổ xưa thường sử dụng. Các cậu biết rồi đấy, Tây Tạng núi cao mà dốc, nước chảy rất xiết, thuyền gỗ nhỏ thông thường không thể chịu được va đập. Loại thuyền da bò này, bên trong có xương sống chịu lực, bên ngoài bọc da bò, đáy thuyền thông thường là nguyên một bộ da bò căng ra, thân thuyền dùng bốn đến năm tấm da ghép lại, sau khi xuống nước, da bò mềm ra, giống như gân bò ấy, dai chắc vô cùng, lại có tính đàn hồi, hễ có va chạm mạnh là bật ngược trở ra tránh được. Con thuyền trên đỉnh đầu chúng ta kia, kết cấu bên trong khá giống với thuyền da bò, có lẽ do mực nước dâng lên đến độ cao ấy, đã bị dòng nước xiết làm cho lật nhào, kẹt vào giữa các trụ đá, do đó có thể thấy độ đàn hồi của nó rất lớn. Nhưng rốt cuộc nó là loại da gì ghép lại nhỉ? Phải biết là phần đáy thuyền da bò không thể ghép mấy tấm da lại được, vì da ghép khó đảm bảo cho thuyền không bị ngấm nước. Hơn nữa, hầu như thuyền da bò đều hình vuông hoặc hình cái chêm, tôi chưa bao giờ trông thấy con thuyền nào hình thù quái dị như

vậy cả."

Trương Lập nói: "Con thuyền ấy sao lại ở đây? Thuyền của ai nhỉ?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Không biết, có lẽ là của dân trong thôn Công Bố canh giữ Cánh cửa Địa Ngục từ thời cổ đại để lại, hoặc là của những người tiến về Shangri-la thời xa xưa nữa, hoặc giả là..."

"Người điên kia..." Nhạc Dương tiếp lời.

"Đúng vậy." Trác Mộc Cường Ba nói: "Hơn nữa thuyền của người xưa không có khả năng tồn giữ được lâu như vậy, rất có thể là thuyền của người điên đó bỏ lại. Nhưng thuyền da bò không có mái chèo, chỉ thích hợp trôi xuôi dòng nước chứ không tiện đi ngược dòng chút nào, đại đa số sông ngòi ở Tây Tạng đều rất khó bơi ngược dòng nước."

Trương Lập nói: "Nếu nói thuyền của người điên kia bị kẹt ở đây, nhất định là anh ta đã chui ra từ cửa hang hẹp kia rồi, không thể nào, làm sao anh ta bò ra khỏi đó được chứ? Hơn nữa, một con thuyền lớn thế này, sức một người sao có thể điều khiển được!"

Nhạc Dương nói; "Vậy chúng ta lên trên đó xem sao, tất cả đều vẫn chỉ là giả thiết thôi mà." Nói đoạn, anh lấy thiết bị bắn dây móc Trương Lập mới thiết kế ra (so với cái hồi trước, dây to hơn, khoảng cách bắn dây ngắn hơn, Nhạc Dương đã phàn nàn chuyện này không biết bao nhiêu lần rồi), đeo vào cổ tay, vung tay một cái, dây móc đã ghim vào vách đá trên đỉnh, Nhạc Dương sử dụng bộ ròng rọc đồng bộ của Trương Lập chế tạo, được động cơ điện từ từ nâng thân thể lên cao. Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập cố định thuyền cao su vào sát vách đá, rồi cũng leo bám vách đá trèo về phía con thuyền kỳ lạ kia.

Vừa chạm vào thân thuyền, Nhạc Dương đã kêu "A" lên một tiếng, thì ra anh chàng vừa đặt chân xuống đã không vững, cảm giác như con thuyền trượt đi một cái, như thể giẫm lên đuôi của con thú khổng lồ nào đó, cái đuôi ấy đột nhiên lại giật mạnh. Nhạc Dương suýt chút nữa rơi tòm xuống dưới. Còn Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập trèo lên trên đáy thuyền lại không gặp phải tình hình như vậy.

Đứng ở đáy con thuyền, họ mới nhận ra nó lớn hơn lúc nhìn từ xa rất nhiều, rộng hai ba mét, dài mười mấy mét, giống như một toa tàu. Ba người thử tìm cách lật con thuyền lại, nhưng gắng sức một phen thì nhận ra chuyện này vốn không thể thực hiện, trừ phi là phải gỡ con thuyền ra khỏi mấy trụ đá nhô xuống. Nhưng một khi để con thuyền lớn hạ thủy, họ sẽ rất khó giữ cho nó không trôi xuôi theo dòng nước đi mất. Một điều rất lạ là, con thuyền đơn giản này lại cực kỳ kiên cố, giẫm lên chẳng khác gì nền đất rắn, căn bản không cảm thấy lún hay mềm mềm như giẫm lên bề mặt da. Theo Trác Mộc Cường Ba, đây là do xương sống và các xương phụ hình rẻ quạt đã căng bề mặt da ra hết cỡ. Nhưng Nhạc Dương tìm khắp một lượt rồi mà không phát hiện ra mối nối ghép nào trên cả chiếc thuyền bằng da. Nói cách khác, con thuyền này không phải do ghép lại, mà là dùng nguyên một tấm da lắp vào khung thuyền. Nhưng theo những gì bọn Nhạc Dương biết được, trên thế giới hiện nay, dù là lột nguyên một bộ da cá voi xanh ra cũng không thể căng được con thuyền như thế này. Vì vậy, bọn họ suy đoán, có thể là những người chế tạo thuyền đã phát minh ra một hợp chất tương tự như cao su, nhưng nhìn bề ngoài lại giống như da động vật, vừa chắc vừa bền. Nhạc Dương lần theo mép thuyền, một mình chui vào phần bên trong đang dốc ngược, thấy xương sống và các xương rẻ quạt đều lộ ra, trông như một cái lồng ngực khổng lồ mở toác, ngoài vậy thì không còn thứ gì khác, đơn giản đến nỗi chỉ nhìn thoáng qua một cái là thấy hết tận tường.

Trác Mộc Cường Ba cúi xuống mép thuyền, chuẩn bị cắt ra một mẩu về làm mẫu vật nghiên cứu, nhưng gã cũng hết sức kinh ngạc nhận ra, con dao phẫu thuật cắt sắt thép như cắt bùn của mình lại không có tác dụng mấy, cắt dọc theo mép da, mà chỉ tách ra được một mẫu nhỏ như cái vảy. Vật chất có dạng như da động vật này dày đến năm xăng ti mét, càng khẳng định thêm suy đoán đây là một hợp chất nhân tạo, nếu là da động vật, thử hỏi có loài vật nào mà da phơi khô rồi vẫn dày năm xăng ti mét cơ chứ? Vậy lúc ở trên thân thể động vật kia, nó dày tới mức nào nữa?

Còn cả phần xương sống nữa, càng khiến người ta kinh ngạc hơn là phần chính giữa xương sống sử dụng kết cấu khóa, hoặc nói theo cách khác, xương sống của con thuyền này giống cột sống của một loài sinh vật nào đó, từng đốt từng đốt nối với nhau, không bao giờ bị tuột ra, nhưng lại có thể hoạt động dễ dàng. Cũng có nghĩa là, con thuyền này có thân thuyền bằng một loại hợp chất tương tự như da của loài nhuyễn thể, lại có một khung giá giống như cột sống động vật, cộng với phần đáy bằng phẳng, kết cấu có thể đảm bảo thuyền không bao giờ bị lật dưới nước, mà có thể uốn khúc ngoằn ngoèo như rắn, chẳng trách lúc Nhạc Dương đặt chân xuống đáy thuyền, lại có cảm giác như thân thuyền đột nhiên nhúc nhích.

Trương Lập cho rằng, đây là con mãng xà khổng lồ dài hơn hai chục mét, đường kính hơn ba mét bị người Qua Ba bắt xẻ làm thuyền, bằng không làm sao có loại thuyền kỳ hình quái trạng như vậy được. Trác Mộc Cường Ba chỉ lắc đầu không nói gì, một loài sinh vật như vậy không thể tồn tại trong thế giới thực được, hơn nữa thân thuyền bằng chất liệu hơi giống da động vật này và cốt thuyền ở trong rõ ràng không khít nhau, cốt thuyền vẫn bằng gỗ. Gã và Nhạc Dương đều nhận định, người chế tạo thuyền đã phỏng theo kết cấu cột sống của con người hoặc động vật, vận dụng kết cấu khóa móc để tạo ra loại cốt thuyền có thể uốn lượn nhúc nhích này, còn về chất liệu cốt thuyền thì Trác Mộc Cường Ba bảo bằng đá, Nhạc Dương nói bằng gỗ, cuối cùng chưa có kết quả ngã ngũ.

Các xương rẻ quạt bằng gỗ gắn vào xương sống con thuyền để căng bề mặt da, mỗi thanh đều to bằng cổ tay người trưởng thành, đen sì sì, dài đến mười mấy mét hoặc hơn, nhìn bề ngoài, dấu vết bàn tay con người rất ít, như cây gỗ được giữ nguyên hình trạng ban đầu, chỉ được bóc lớp vỏ cây hoặc thậm chí cả vỏ cây cũng không bóc đi. Trong trí nhớ của mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba, những cây thân chỉ to bằng bắp tay, mà cao đến mười mấy mét, lại còn không có cành chĩa ra rất hiếm gặp, nhưng cả mấy người đều không thể đoán ra được đấy là loại cây gì.

Nhạc Dương kiểm tra rồi nói: “Rất rõ ràng, loại da nhân tạo này có công năng tự động phòng nước, trên đỉnh nước rỉ xuống rất nhiều, nhưng trong thuyền lại không hề có dấu vết bị ngấm nước, chất gỗ này cũng thật dị thường, sao lại như vậy nhỉ?”

Trương Lập cũng cúi đầu xuống, dòm vào bên trong thuyền từ phía dưới, nói: “Vậy là tốt rồi, có con thuyền lớn này, ngồi hai ba chục người đâu thành vấn đề. Con thuyền này chắc thật đấy, nếu đúng là của người điên ở Mông Hà kia thì ít nhất nó cũng treo ở đây ba bốn năm rồi, vậy mà chẳng hề có dấu hiệu bị biến chất gì cả.”

Trác Mộc Cường Ba cạo một ít da và gỗ trên thuyền cất đi, rồi hỏi Trương Lập và Nhạc Dương: “Còn phát hiện gì nữa không?”

Nhạc Dương nói: “Con thuyền này bị lật ngược, rõ ràng là đã bị ngâm nước, không có dấu vết gì để lại cả đâu.”

Trương Lập nói: “Nhìn một cái đã rõ rồi, còn đầu mối gì được nữa chứ.”

Nhạc Dương nói: “Đợi chút đã.” Anh chàng cẩn thận thò đầu ra, đèn gắn trên đầu chiếu vào chỗ uốn lượn ở mép thuyền, rồi lấy đầu ngón tay nhón lên một chút cát mịn: “Cái này không thể từ trên nhũ đá rơi xuống được, nếu chúng ta giả thiết con thuyền này thuộc về người điên ở Mông Hà kia, vậy thì loại cát này, có lẽ là được mang từ Shangri-la ra đó.”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Vậy... cũng gói lại mang về đi.”

Ba người lục soát khắp con thuyền thêm một lượt nữa. Nhạc Dương còn treo lộn ngược người, kiểm tra kỹ bên ngoài thân thuyền. Không thấy phát hiện được gì thêm, cả ba mới trở lại thuyền cao su, tiếp tục quay ra.

Khi thuyền ra đến chỗ nước chảy vào, mực nước đã hạ xuống tương đương với mực nước ngày hôm qua, Trương Lập cứ xuýt xoa kỳ lạ mãi. Hiện tượng này dường như hoàn toàn không phù hợp với quy luật tự nhiên chút nào. Ba người vùng vẫy một hồi, cuối cùng cũng vượt qua được dòng nước xiết xối xả, trở lại mặt sông. Ra đến thế giới bên ngoài, cảm tưởng như đã trải

qua một cuộc đời khác. Lúc đó, họ mới phát hiện sắc trời đã tối, vội vàng liên lạc với pháp sư Á La. Lúc bám vách đá leo lên, thấy pháp sư Á La đang ngồi yên trên bình đài, chỉ có Na Thâm là đang bất an đi đi lại lại, ba người cùng biết, phải có sức nhẫn nại và nghị lực hơn người mới có thể trầm tĩnh được như ông.

Bốn người không dừng lại lâu trên bình đài, nhân lúc trời còn chưa tối hẳn, đi một mạch về thôn Công Bố trong đêm, ăn uống qua loa mấy bát cơm gạo Túc Mã với ếch nướng, rồi trở về phòng đóng cửa, bắt đầu nghiên cứu tình hình dưới sông ngầm.

Số liệu tổng hợp của lần đo đạc dưới sông ngầm hiển thị, tốc độ trung bình dòng chảy ngầm khoảng hai mét/giây, nhưng ở khu vực dốc đột ngột, cơ hồ có thể lên đến bảy mét/giây, thiết bị đo đếm khoảng cách hiển thị họ đã đi tổng cộng 47.88 ki lô mét bằng thuyền, lúc đi, hai tiếng đồng hồ đi được 24 ki lô mét, vận tốc trung bình 12 ki lô mét/giờ, nhưng vận tốc dòng chảy bình quân tính ra đã gần 3 mét/giây. Cũng có nghĩa là, họ không cần chèo thuyền, chỉ cần xuôi theo dòng nước thôi cũng đã đạt được vận tốc 10 ki lô mét/giờ rồi. Có điều, lần này ba người chỉ đi thăm dò, đặt an toàn lên hàng đầu, nếu tìm hiểu rõ được tình hình trong hang động, đại khái có thể nâng tốc độ lên mười lăm ki lô mét/giờ. Nhạc Dương tính toán, mỗi ngày đi thuyền mười tiếng đồng hồ cũng đã được một trăm năm mươi ki lô mét rồi, như vậy thì dù sáu bảy trăm cây số cũng chỉ mất khoảng ba bốn ngày đường là cùng. Nếu có thể sử dụng con thuyền lớn này, vận tốc chắc chắn có thể vượt hơn hai mươi ki lô mét/giờ, chỉ cần ba ngày là đến được Shangri-la. Trương Lập ngồi bên cạnh phụ họa với Nhạc Dương, tựa như đã đến được Shangri-la ngay rồi vậy.

Pháp sư Á La từ đầu chí cuối vẫn không lên tiếng, cho tới khi xem đến đoạn bọn Trác Mộc Cường Ba khó nhọc vượt qua khu vực nước chảy xiết, ông mới không nén được mà kêu lên "À" một tiếng khe khẽ, nét mặt hết sức nặng nề.

Bọn Trác Mộc Cường Ba cũng hiểu được nguyên nhân tại sao pháp sư Á La kinh hãi. Thế này thì không đơn thuần là sông ngầm dưới lòng đất nữa rồi, mà là khe nứt dưới lòng đất mới đúng, nếu mức nước chênh lệch thêm chút nữa, rất có thể sẽ hình thành thác ngầm dưới lòng đất. Điều khiến người ta lo lắng nhất là, không biết rốt cuộc có bao nhiêu đoạn sông như thế, nếu cứ mười mấy ki lô mét lại gặp phải một đoạn sông thế này thì đúng là tệ đến không thể nào tệ hơn được nữa rồi.

Pháp sư Á La bật tấm bản đồ lên, nói: "Thời gian các cậu sử dụng rõ ràng chậm hơn rất nhiều so với thời gian đánh dấu trên bản đồ này, nếu thuyền lớn người đông, tốc độ có thể sẽ tăng lên. Theo tính toán tốc độ trước mắt, muốn vượt qua khu vực này nhanh nhất cũng phải đến ba ngày đó."

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: "Tôi biết."

Pháp sư Á La lộ ánh mắt dò hỏi, nhìn Trác Mộc Cường Ba hồi lâu, cuối cùng lên tiếng nhắc gã: "Còn nhớ lần thử nghiệm Mật tu đầu tiên của cậu không, Cường Ba thiếu gia?"

"À," Trác Mộc Cường Ba hình như đã hiểu ra điều gì đó, chẳng trách vừa nãy mình không lộ vẻ kinh ngạc gì. Pháp sư Á La rất lưu tâm, thử nghiệm Mật tu đầu tiên của gã chính là giữ được tỉnh táo trong bóng tối, lúc đó gã chỉ cầm cự được chưa đến một tiếng đồng hồ. Nhưng dù sao tình cảnh lúc đó cũng khác với bây giờ mà.

Pháp sư Á La nói: "Tôi biết cậu đang nghĩ gì, nhưng tôi vẫn phải nói với cậu điều này, Cường Ba thiếu gia, ba ngày ba đêm giữ được tập trung cao độ và tinh thần tỉnh táo trong bóng tối, chuyện này không chỉ có khó thôi đâu. Dù là đối với Mật tu giả, cũng không phải dễ dàng gì mà thực hiện được."

Trương Lập nói: "Vậy giờ chúng ta làm sao?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Tôi nghĩ, e rằng phải trở về một chuyến, rồi cùng nghiên cứu phân tích tư liệu với mọi người, nếu có phương án nào khả thi, chúng ta sẽ bắt tay chuẩn bị xuất phát luôn."

Nhạc Dương gật đầu tán đồng: “Phải, đây là chuyện duy nhất chúng ta có thể làm được trong lúc này, chuyện thăm dò U Minh hà cũng chỉ có thể làm được đến thế mà thôi. Hôm nay chúng ta đã mạo hiểm đi được xa nhất trong khả năng hiện tại của mình rồi còn gì. Mọi người xem bản đồ đi, ở phía trước có rất nhiều chỗ rẽ nhánh, chỉ cần gặp thêm đoạn nước chảy xiết nữa, rất có thể chúng ta sẽ lạc mất phương hướng, không tìm được đường trở về ấy chứ. Phải rồi, tôi còn muốn đi dọc bờ sông để đặt một số thiết bị thăm dò thủy văn, ghi lại tốc độ và lưu lượng chảy của sông Nhã Lỗ Tạng Bố, đợi lần sau trở lại có thể biết được đến tối nước có dâng lên hay không rồi.”

Pháp sư Á La xem lại đoạn phim ghi hình trong bóng tối có ánh đèn lấp lóa, ba người hò hét loạn xạ, vẫn lắc đầu không thôi.

Trương Lập nói: “Còn nữa, chúng ta mới chỉ kiểm tra sơ qua con thuyền đó một lượt bằng tay. Nó còn có thể sử dụng được hay không, có thể chịu va chạm hay không, có bị ngấm nước hay không đều chưa biết rõ. Vì vậy, sau khi trở về, chúng ta cần phải đem một loạt thiết bị đo đạc đến tiến hành kiểm tra, nếu mọi phương diện đều đủ tiêu chuẩn, lúc ấy mới thực sự yên tâm mà ngồi lên nó tiến về Shangri-la được.”

Ngày hôm sau, bốn người đã hoàn thành bước thăm dò sơ bộ dòng U Minh hà, liền cáo từ người dân thôn Công Bố, theo đường cũ đi dọc bờ sông trở về. Họ tìm được một triền dốc phía trên thượng du, cách Cánh cửa Địa ngục ước chừng hai mươi ki lô mét. Nhạc Dương nhớ lại đường đi men theo bờ sông đến đây, nói ở dưới hạ du chừng tám mươi ki lô mét còn một chỗ có thể cập bờ được. Để lắp đặt các thiết bị đo đạc thủy văn, đồng thời tìm hiểu sâu hơn về hoàn cảnh xung quanh Cánh cửa Địa ngục, bọn họ quyết định thả thuyền trôi dòng từ chỗ này.

Nước chảy rất xiết, nhưng đối với những người từng xuôi theo dòng U Minh hà dưới lòng đất như bọn Trác Mộc Cường Ba thì như vậy không đáng là gì. Nhạc Dương đặt các thiết bị giám sát bên bờ sông, hoàn thành nốt việc đo đạc cuối cùng ở xung quanh Cánh cửa Địa ngục, rồi trở lại con đường nhỏ ven bờ sông, rời khỏi Mặc Thoát.

Chiến ngao thời nhà Nguyên

Vừa vào cửa, Trương Lập đã không thể nín nhịn lâu hơn, hét toáng lên: "Chúng tôi về rồi đây! Sao thế? Không ai ra đón mừng chúng tôi trở về à?"

Đường Mẫn ở phòng trong thò đầu ra nói: "Ồ, các anh hùng ca khúc khải hoàn rồi đấy hả!"

Nhạc Dương nhảy vào trong, nói: "Ha ha, thu hoạch rất lớn, thu hoạch rất lớn đấy nhé!"

Mẫn Mẫn hân hoan nói: "Nhìn mấy anh cao hứng chưa kìa, có tin tức gì tốt lành không?"

"Bọn anh tìm được Cánh cửa Địa ngục thật sự rồi." Trác Mộc Cường Ba xách ba lô bước qua cửa, Mẫn Mẫn liền bổ đến như một cánh én, nhào vào ôm cổ Trác Mộc Cường Ba, đu cả người lên khỏi mặt đất.

Trác Mộc Cường Ba nói: "Anh..., bọn anh còn phát hiện ra một con thuyền nữa, mau xuống đi nào..."

Mẫn Mẫn dựa vào lòng Trác Mộc Cường Ba nói: "Em cũng có tin tốt lành muốn nói với anh đây. Đoạn văn bản tiếng Mông Cổ ấy được dịch ra rồi, giáo sư nói, khi nào anh về sẽ cho anh biết, trong đó có nội dung mà anh hứng thú lắm đấy nhé."

"Ồ." Trác Mộc Cường Ba nhìn thẳng vào người đẹp trong lòng mình, nói: "Gì vậy, mau nói cho anh biết đi."

Mẫn Mẫn dẩu môi lên nói: "Bí mật, không nói cho anh đâu. Anh đi mà hỏi giáo sư ấy."

Trác Mộc Cường Ba vội vàng chạy đi tìm giáo sư Phương Tân. Vừa gặp ông, gã đã hỏi ngay: "Thầy giáo, đoạn văn bản đó viết gì thế? Mẫn Mẫn nói là có nội dung tôi rất hứng thú, lẽ nào chính là..."

Giáo sư Phương Tân gật đầu: "Phải, cậu qua xem đi, nói về chó ngao đấy."

Trác Mộc Cường Ba quỳ một chân xuống bên cạnh chiếc xe lăn của giáo sư Phương Tân, chỉ thấy trên màn hình hiện lên những hàng chữ đã được dịch sang tiếng Trung. Giáo sư Phương Tân ở bên cạnh giải thích: "Người viết đoạn văn bản này, là một vị quan đi theo đoàn quân Mông Cổ, hơi giống với thư ký chính ủy quân đoàn ấy, chuyên phụ trách việc ghi lại những điều nhìn thấy khi hành quân tác chiến gửi về triều đình. Nội dung viết trong văn bản này, là bắt đầu từ năm 1287, Hốt Tất Liệt lệnh cho quân đội Tây chinh..."

Phần nội dung phía trước đại khái là, từ sau khi Chân Kim1 chết, tính tình Hốt Tất Liệt càng ngày càng trở nên nóng nảy gắt gỏng. Ông ta vốn thích chinh chiến, sau khi mất con, lại càng thêm điên cuồng xua quân đi khắp nơi, trước sau đã tấn công mấy nước mà ngày nay là Ấn Độ, Miến Điện, Campuchia, giành được những thắng lợi nhất định. Nhưng rồi mọi người nhanh chóng phát hiện ra, khi những binh sĩ viễn chinh từ phương Nam trở về, họ đã mang theo bệnh dịch. Cả khu vực Giang Nam ở Trung Quốc bắt đầu lan tràn ôn dịch. Lúc này, những tiếng nói phản đối chiến tranh trong nội bộ triều đình nhà Nguyên trở nên mỗi lúc một lớn, Nguyên Thế Tổ Hốt Tất Liệt ra sức đập tan dư luận, tiếp tục tiến hành chính sách lấy chiến tranh nuôi chiến tranh. Năm 1287, đối thủ cũ của ông ta là Hải Đô lại tập hợp một số bộ hạ cũ của Thành Cát Tư Hãn ở khu vực Trung Á đem binh đến xâm phạm, Hốt Tất Liệt đích thân dẫn binh Tây chinh. Những thứ như đường hành quân, trên đường gặp phải những gì... Trác Mộc Cường Ba đều không để tâm, điều làm gã cảm thấy hứng thú nhất chính là, trong đội quân này, có một cánh quân hết sức đặc biệt, chiến ngao!

Riêng đoạn về đội quân chiến ngao ấy Trác Mộc Cường Ba xem rất kỹ. Đội quân này ước chừng có khoảng ba mươi con chiến ngao, vì tính tình chúng hung hãn, không dễ khống chế, nên phải chọn ra những người khỏe mạnh nhất thể lực tốt nhất trong quân, hai người dẫn một chó ngao, tổ thành một đội quân nhỏ hết sức đặc thù. Đứng đầu đội quân này là một người Tạng, các chuyên gia không thể dịch ra được chuẩn xác chức nghiệp của ông ta là gì, chỉ nói

người đó có thể khiến lũ chiến ngao nghe lệnh, có thể nói chuyện với chiến ngao, có thể bắt chước tiếng của lũ ngao, còn có thể dùng lời nói khiến lũ chiến ngao ấy thực hiện những động tác khó tin. Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba vừa xem qua liền hiểu ngay, thủ lĩnh đạo quân này chắc hẳn là một thao thú sư.

Văn bản nói rất kỹ về nguyên nhân thành lập đội quân đặc thù này, vì bệnh dịch xuất hiện, Nguyên Thế Tổ Hốt Tất Liệt đã mời Đế sư Ý Tây Nhân Khâm cho thuốc hay để trị ôn dịch. Đế sư quyết định đích thân đi thị sát tình hình bệnh dịch ở Trung Nguyên, cuối cùng đã đưa ra một phương thuốc chỉ có hai chữ "Diệt chuột". Đương lúc đó, liên minh của Hải Đô hết sức lớn mạnh, có thể chiến thắng bọn họ hay không vẫn còn là năm ăn năm thua. Đại thần Tang Ca đoán được thánh ý của Hốt Tất Liệt, liền hiến lên một kế, nói rằng Tây Tạng từng có một cánh quân vô địch do người và chó ngao phối hợp với nhau, sức chiến đấu cực mạnh. Thiên khả hãn Thành Cát Tư Hãn cũng từng muốn thành lập một đội quân chiến ngao lớn, nhưng cuối cùng vẫn chưa được như nguyện, mà chỉ được chừng hơn trăm con ngao bình thường. Dẫu là vậy, hơn trăm con chó ngao ấy cũng đã lập nên vô số chiến công thuở Thiên Khả hãn vẫn còn chinh chiến khắp thiên hạ. Gần đây, y thăm dò được ở Tây Tạng vẫn còn hơn trăm con chiến ngao, muốn giành được thắng lợi trong cuộc chiến này, cần phải có một đội quân chiến ngao như thế. Mà người duy nhất có thể điều động được lũ chiến ngao này, chỉ có mình Pháp vương Ý Tây Nhân Khâm mà thôi; ngoài ra, Tang Ca còn hiến lên rất nhiều mưu kế khác, nhưng Trác Mộc Cường Ba cũng bỏ qua không đọc.

Đế sư Ý Tây Nhân Khâm trước tiên từ chối lời đề nghị đó, nhưng trước sự nài ép của Hốt Tất Liệt, bất đắc dĩ đành phải thỏa hiệp, đồng ý cho ba mươi hai con chiến ngao tham chiến. Trong đó có tám cặp ngao trưởng thành năm tuổi, tám cặp ngao con nửa tuổi, vì đường xa vất vả, đã có một cặp ngao con chết dọc đường, cuối cùng còn lại ba mươi con, ngoài ra còn có thao thú sư Tang Kiệt làm tổng đầu mục huấn luyện, dạy cho quân Mông Cổ cách nuôi dưỡng, huấn luyện chó ngao. Đế sư dặn đi dặn lại, đây là thần vật, ngàn vạn lần không thể cho tạo sát nghiệp quá lớn.

Cùng với ba mươi con chiến ngao, còn có mười sáu bộ kim ti nhuyễn giáp. Trong bản dịch có nói, loại giáp kim ti ấy mỏng như cánh ve, nhẹ như lông hồng, nhưng lại cứng rắn như thép luyện, có thể căng chùng thoải mái. Chiến ngao khoác áo giáp này lên mình thì đao thương bất nhập, thủy hỏa bất xâm, một khi nhận lệnh, sẽ biến thành những cỗ máy giết người kinh khủng nhất. Trong văn bản còn đặc biệt nhắc đến, những bộ kim ti giáp ấy đều được chế luyện bằng bí thuật cổ xưa, người sau không thể nào phỏng chế lại được. Đại thần Chu Thanh đã từng tuyên bố, sẽ quyên vàng để chế tạo ra loại kim ti nhuyễn giáp này, nhưng cuối cùng cũng vẫn thất bại.

Trong đoạn văn ấy, còn nhắc đến tình hình lúc chỉ huy chiến ngao, thao thú sư Tang Kiệt chỉ cần phát ra một tiếng "hu hu" hay "bu bu" ngắn, hoặc hử bằng giọng mũi, cùng với một số động tác kỳ quái, liền có thể khiến lũ chiến ngao có những phản ứng khác nhau, thí dụ như xếp hàng, tập hợp, bố trận phòng ngự, còn nhanh hơn các binh sĩ xếp hàng gấp mấy lần. Vì dịch giả hoặc bản thân người chép lại đoạn cổ văn này không hiểu được những phát âm và ý nghĩa của những động tác đấy, vậy nên chỉ có thể ghi chép lại hết sức tận tường từng kiểu phát âm, âm điệu cao thấp thế nào, động tác ra sao. Trác Mộc Cường Ba xem đến đoạn này thì hân hoan như muốn phát cuồng, như chính bản thân gã đang ở giữa thao trường chiến địa, bên cạnh có ba mươi con chiến ngao hùng dũng. Mỗi khi gã phát ra một âm thanh, lũ chiến ngao lại có những động tác hoặc biến hóa tương ứng. Khi đọc đến đoạn này, Trác Mộc Cường Ba lờ mờ có cảm giác như mình đã nghe thấy những âm thanh ấy ở đâu đó, thậm chí gã còn có thể dựa vào những âm thanh trong ký ức để điều chỉnh lại cách phát âm trong văn bản dịch. Chỉ có điều, nội dung đoạn này rất dài, trước mặt thầy giáo gã cũng không tiện hoa chân múa tay, lại còn hô lên rít xuống, đành phải cố nén cảm giác mừng rỡ, đọc lướt qua một lượt trước.

Sau đoạn huấn luyện chiến ngao, vị quan còn ghi chép lại một số sự việc mà ông ta cảm thấy đặc biệt thú vị, chẳng hạn lũ chiến ngao có thể tạo thành vòng tròn, yểm hộ sau lưng cho nhau, sau đó nằm phục xuống bụi cỏ, biến mất không còn tăm tích, thực khiến người ta lấy làm kỳ lạ. Khi chúng khoác kim ti nhuyễn giáp, có thể lên cây, một con ngao nằm phục dưới gốc cây, một con từ đằng xa phóng đến, con ngao nằm dưới đội lên, con kia liền đạp lưng đồng loại mà

phóng vút lên cao hơn trượng. Sau đó, nó sẽ nấp trong tán cây, đợi kẻ địch dừng chân nghỉ ngơi dưới gốc cây, liền từ trên cao lao xuống cho một đòn chí mạng, bản lĩnh như thần. Ngoài ra, còn có chiêu nín thở lặn dưới nước, cả trăm hơi thở mà vẫn không thấy nhô đầu lên; săn người hay săn thú đều chỉ nhằm vào cổ họng, một đòn tất trúng, rồi lập tức bứt ra lùi về sau; hoặc cũng có chiêu tấn công từ phía sau, nhảy lên lưng vật săn, bịt hai mắt khiến chúng rối loạn tâm thần; chẳng những vậy, chiến ngao còn biết tá lực đả lực, mượn sức kẻ địch khống chế chính hắn... nói chung là vô số kỹ năng thần dị, không sao đếm hết.

Đọc tới đây, Trác Mộc Cường Ba không kìm được buột miệng hỏi: "Thầy giáo, lũ chiến ngao đó xuất phát từ Tây Tạng, đến được chiến trường cũng không quá nửa năm thôi chứ? Nếu cứ liên tục huấn luyện chiến ngao còn nói được, nhưng chỉ dùng nửa năm thời gian mà có thể huấn luyện chiến ngao tới trình độ ấy, lại còn phải đi đường nữa, thì vị thao thú sư kia cũng không khỏi quá lợi hại rồi."

Giáo sư Phương Tân nói: "Ừm, vấn đề này, vị quan ghi chép kia đã thay chúng ta đi hỏi rồi, cậu cứ đọc tiếp đi."

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt xuống phía dưới, quả nhiên, bản thân vị quan kia cũng là người rất hiếu kỳ, thêm vào đó là Tang Kiệt khi ấy vẫn còn rất trẻ, quả thực không giống một thầy dạy chó ngao có nhiều kinh nghiệm. Vị quan bèn hỏi Tang Kiệt làm sao mà có thể huấn luyện chó ngao được như vậy, không ngờ, đáp án của Tang Kiệt lại khiến ông ta tắc tị không nói gì được nữa. Câu trả lời của Tang Kiệt là, ngao làm gì có người huấn luyện, chỉ có ngao dạy ngao thôi.

Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc tròn mắt nhìn giáo sư Phương Tân, nói: "Sao có thể thế được?"

Chú thích:

1. Con trai trưởng của Hốt Tất Liệt.

Chia sẻ ebook : http://downloadsachmienphi.com/

Tham gia cộng đồng chia sẽ sách : Fanpage : https://www.facebook.com/downloadsachfree

Cộng đồng Google :http://bit.ly/downloadsach